

Robert Dugoni

CẢN KÈ TỔ ÂM

Khánh An dịch
Tiểu thuyết trinh thám



ĐINH THỊ BOOKS

vh

NXB VĂN HỌC

Dành tặng Meg Ruley, Rebecca Scherer và đội ngũ nhân viên ở công ty đại diện Jane Rotrosen (JRA) - những người đại diện tuyệt vời nhất trong ngành xuất bản.

Bao mỹ từ cũng không đủ để bày tỏ được trọn vẹn niềm cảm kích của tôi đối với sự dẫn dắt và hỗ trợ của các bạn trong suốt những năm qua.

Tôi thật có diễm phúc khi được bước chân qua cánh cửa tòa nhà đá nâu của các bạn và trở thành một thành viên trong gia đình lớn JRA. Điều đó có đáng được chúc mừng không chứ!

Thêm một lần vượt qua cửa tử.

Hôm qua suýt bỏ mạng, mai có thể là đời, nhưng hôm nay còn sống, sống rứt rứt huy hoàng.

–[Robert Jordan](#),
Lord of Chaos

PHẦN 1

1

D'Andre Miller đẩy mở cánh cửa kính của Trung tâm Cộng đồng Rainier Beach, bước ra màn đêm lạnh giá. Nhiệt độ đã giảm xuống đáng kể, tương phản rõ rệt với không khí ẩm ướt, thắm đẫm mùi mồ hôi ở trong sân bóng rổ. Khi cậu lê đôi chân đi dép cao su xuống những bậc thềm bê tông, hơi thở như thiêu đốt cổ họng cậu, và những nốt gai ốc sồn lên trên hai cánh tay bên dưới chiếc áo nỉ có mũ trùm đầu. Đôi giày chơi bóng rổ được cậu buộc lại với nhau, treo toong teng trên vai phải. Quả bóng rổ bằng da được kẹp chặt trong lòng khuỷu tay. Cậu sẽ không bao giờ để cho những báu vật này chạm vào thứ gì khác ngoài mặt sân cứng.

“Này, D!”

D'Andre xoay người lại phía cửa nhưng vẫn tiếp tục bước giật lùi trên khoảnh sân bê tông. Cậu không được lãng phí thời gian. Terry O'Neil đẩy mở cánh cửa kính của Trung tâm Cộng đồng. “Cậu đã có một cú ném rổ tuyệt vời, nhóc ạ, một cú ném rổ tuyệt vời.” Anh ta hét lên.

D'Andre mỉm cười trước lời khen ấy, nhớ lại cú đổi tay rê bóng và cú ném rổ ăn ba điểm dẫn tới chiến thắng của đội cậu trong hiệp đấu cuối cùng.

“Tối nay cậu cừ lắm, nhóc D.” Terry nói. Terry mở cửa sân tập ở trung tâm giải trí này ba buổi tối một tuần và giám sát các trận thi đấu bóng rổ.

“Cảm ơn, anh Terry.” D'Andre nói. Cậu đã chơi rất cừ. Cậu đã có những cú ném ăn ba điểm, những cú thả rổ giống như [Steph](#), và những đường dẫn bóng tới thẳng rổ giống như [KD](#). Cậu đã vắt kiệt sức tất cả các đối thủ, bất chấp việc họ lớn hơn cậu ít nhất ba tuổi. D'Andre chỉ mới mười hai, cậu là cầu thủ nhỏ tuổi nhất mà những anh lớn ở trung tâm cho chơi cùng, mặc dù

tối nay họ cho cậu chơi chỉ vì họ thiếu người. Sau này, họ thậm chí sẽ chẳng hỏi tuổi cậu. Nếu họ muốn giành chiến thắng.

“Tối mai cậu lại đến chứ?” Terry hét vọng tới, anh ta đang đứng ở bậc thềm trên cùng, hơi thở phả ra như khói thuốc lá dưới ánh đèn vàng vọt.

“Em không đến được ạ.” D’Andre hô to đáp lại, vẫn đi giật lùi. “Thứ Năm có bài kiểm tra Toán nên em phải học bài.”

“Được rồi. Cứ chú tâm học hành đi. Nhưng sau đó lại đến nhé! Bất cứ lúc nào, nhóc D ạ. Tối nay cậu đã chứng tỏ được mình.”

D’Andre nghe câu nói ấy mà mở cờ trong bụng. Các cầu thủ chơi hay nhất đều tụ lại ở trung tâm này và D’Andre dự tính sẽ vượt mặt tất cả bọn họ. Cậu đã lảng vảng ở sân tập này từ thuở lên chín để bắt chước các động tác của họ - đổi tay rê bóng, lên rồ zíc zắc, rập rình lừa bóng - toàn là những kỹ thuật chơi bóng đỉnh nhất. Và tối nay cậu đã có một màn trình diễn tuyệt vời... mặc dù có lẽ cậu đã chơi quá ham. Cậu sẽ phải vất chân lên cỏ mà chạy mới kịp về nhà kịp giờ giới nghiêm. Đáng lẽ cậu nên xin nghỉ chơi ở hiệp đầu cuối, nhưng sao cậu có thể làm vậy chứ? Mãi cậu mới có được cơ hội để thể hiện mình; cậu không muốn nói với họ rằng mẹ cậu sẽ vụt cậu một trận nên thân nếu cậu về nhà muộn.

Mặc dù mẹ sẽ làm vậy thật.

Mẹ đã nói cậu phải về nhà vào lúc chín giờ. Mẹ cũng đã nói tốt hơn hết D’Andre phải làm xong bài tập về nhà trước khi bước chân qua ngưỡng cửa. Không làm bài tập về nhà.. Nghỉ chơi bóng rổ. Bị một điểm C... Nghỉ chơi bóng rổ. Quên làm việc được giao, cãi lại mẹ, về nhà muộn... Nghỉ chơi bóng rổ. Mẹ cũng chẳng chơi bởi gì. Mẹ nói với cậu như thế. “Mẹ không chơi bởi nên con cũng không được chơi bởi.” Mẹ chẳng có thời gian cho những trò vô bổ khi mà mẹ đang phải cố gắng một thân một mình nuôi ba đứa con trai. D’Andre phải làm mọi thứ theo ý mẹ.

Chấm hết.

Là con cả, cậu hiểu mẹ rất vất vả. Mẹ làm việc quần quật cả ngày và chẳng bao giờ về nhà trước sáu giờ. Trong lúc bà ngoại nấu bữa tối thì mẹ

kiểm tra bài tập về nhà của cậu. Đến lúc mẹ lên giường đi ngủ, D'Andre biết mẹ đã mệt lử. “Mẹ không muốn con chơi bóng.” Vào một buổi tối, mẹ đã nói với cậu như vậy khi đang giúp cậu ôn tập môn Toán ở bàn ăn trong bếp. “Con cần học hành chăm chỉ, kiếm được tấm bằng. Rồi trở thành bác sĩ hoặc luật sư.”

Việc học là trên hết. Mẹ từng cấm túc D'Andre một lần vì tội về nhà muộn, và mẹ sẽ không ngần ngại làm thế lần nữa. “Mẹ không nuôi một thằng ngốc. Con chỉ có một phần triệu cơ hội được chơi bóng rổ chuyên nghiệp, nhưng con có thể làm bất cứ việc gì nếu con học hành chăm chỉ.”

Cậu không giống mấy đứa dốt nát ở trường, những đứa chỉ biết mang về nhà điểm C và điểm D. D'Andre toàn được điểm A, trừ môn Toán. Cậu cần đạt điểm tối đa trong bài kiểm tra vào thứ Năm này. Chẳng phải vì cậu sẽ được thưởng gì đó. Mẹ chẳng bao giờ hứa thưởng gì cho cậu nếu cậu đạt điểm A. “Tại sao mẹ phải thưởng cho con vì một việc mà con có nghĩa vụ phải làm chứ?” Mẹ đã nói như thế.

D'Andre ôm chặt quả bóng, kiểm tra điện thoại. Cậu có mười phút để về nhà. Cậu có thể về kịp nếu cong mông lên mà đi. Cậu đeo chiếc tai nghe Beats lên, nghe nhạc của [Lil Wayne](#). Mẹ cấm cậu mở nhạc của anh ta ở nhà. Mẹ gọi Lil Wayne là một “thằng đàn xăm trổ hổ báo”, khiến D'Andre cứ nghĩ đến là lại thấy buồn cười. Cậu trùm mũ áo lên trên cái tai nghe và bắt đầu rảo bước, hơi thở phả ra thành từng bùm khói trắng. Trời lạnh như sắp đổ tuyết đến nơi, mặc dù cậu chưa bao giờ nhìn thấy tuyết rơi ở Seattle. Nghe nói vào năm 2008 tuyết rơi nhiều lắm, nhưng hồi đó cậu còn quá nhỏ nên chẳng tài nào nhớ được. Cậu liếc lên trời, không thực sự dám chắc mình mong nhìn thấy gì. Các đám mây trông như những quả bóng bằng bông treo lơ lửng trên bầu trời tối đen như mực, phần rìa của chúng được nhuộm ánh bạc từ vàng trắng tròn vành vạnh.

D'Andre hồi hả đi dọc theo đại lộ Rainier, lời bài hát *Tha Block is Hot* oang oang trong tai cậu. Cậu làm một động tác giả đánh lừa một hậu vệ tưởng tượng rồi đổi hướng, đi về phía tây, rẽ vào đường Henderson. Đó là kỹ năng giỏi nhất của D'Andre, đổi hướng mà không cần giảm tốc độ. Cậu

học được kỹ năng đó từ Terrell, và Terrell sẽ nhập học Đại học Washington, ít nhất trong một năm, trước khi trở thành cầu thủ chuyên nghiệp. D'Andre sẽ không chuyển sang chơi bóng chuyên nghiệp chỉ sau một năm học đại học. Cậu phải lấy được tấm bằng đã. Mẹ cậu thường đe: “Đừng có làm nhảm về cái chuyện trở thành cầu thủ chuyên nghiệp vớ vẩn ấy nữa. Con mà gãy đầu gối ra đấy thì biết làm gì mà ăn hả?”

D'Andre vẫn tiếp tục sải bước trên đường Henderson theo nhịp điệu ca khúc của Lil Wayne. Cậu sẽ băng qua đại lộ Renton, đi cắt qua đường Chief Sealth, nhảy qua hàng rào sau nhà và đẩy mở cánh cửa bếp khi chỉ còn vài phút nữa là đến giờ giới nghiêm. Mẹ sẽ nhìn cậu với ánh mắt ám chỉ rằng mẹ vẫn giám sát giờ giấc của cậu. Sau đó, mẹ sẽ hâm lại một đĩa mì spaghetti rồi ngồi xuống trò chuyện cùng cậu trong lúc cậu ăn tối. Cậu thích những khoảnh khắc ấy, đó là lúc các em cậu đã đi ngủ, chỉ có mẹ và cậu ngồi ở bàn.

“Một ngày nào đó, con sẽ mua cho mẹ một ngôi nhà thật to.” Cậu sẽ nói với mẹ. “To đến nỗi mẹ sẽ cần một chiếc xe trượt scooter để đi lại quanh nhà.”

“Mẹ cần nhà to để làm gì chứ? Dọn dẹp ngôi nhà này đã đủ mệt rồi.”

“Con cũng sẽ thuê cho mẹ một người giúp việc.”

Mẹ sẽ cười. “Con hãy mua một ngôi nhà to cho chính mình ấy.”

“VẬY thì mẹ và bà có thể đến ở với con.”

“VỢ con có thể sẽ cần nhà đấy.”

“VỢ con là ai?” Cậu sẽ đáp rồi phì cười.

Mẹ sẽ rót cho cậu một cốc sữa nữa và hôn lên đỉnh đầu cậu. “Ăn mì rồi về giường đi! Ngủ sớm trước nửa đêm là tốt nhất cho sự phát triển đấy.”

D'Andre lại nghĩ đến cú đổi tay rê bóng và cú ném rổ cuối cùng. Marvin đã khích bác D'Andre cả tối, cố gắng chọc tức cậu hòng khiến cậu nổi nóng. Nhưng đó chỉ là những lời khích bác nên chẳng khiến D'Andre bận tâm chút nào. Mẹ từng dặn cậu rằng: “Con mà nổi nóng trên sân bóng rổ thì

mẹ sẽ đi xuống từ trên khán đài để kéo con ra khỏi trận đấu ngay lập tức đấy.”

D’Andre vội vã đi tới góc đường và băng qua đường 46th Avenue South, sắp sửa về tới nhà. Cú đổi tay rê bóng của cậu mới ngọt làm sao. D’Andre đã dẫn bóng xông lên phía trước, tay trái rê bóng thật thấp, rồi đột ngột tăng tốc luồn qua hông phải của Marvin. Gần vạch ba điểm, cậu chùn vai xuống, như thể định lao thẳng tới cái rổ. Marvin cản cậu và cũng cúi thấp xuống định nhào tới. Khi anh ta làm vậy, D’Andre ghì mạnh bàn chân trái. Marvin không thể dừng lại. Anh ta cứ thế nhào thẳng tới, loạng choạng suýt ngã khi D’Andre chuyển quả bóng từ tay trái sang tay phải.

D’Andre nhảy vọt lên từ lề đường Renton Avenue South, quả bóng rổ màu da cam lơ lửng trên các đầu ngón tay của cậu rồi bay theo đường vòng cung về phía cái rổ tưởng tượng. Trong tâm trí, cậu dõi theo quả bóng lọt qua vành rổ, khiến tấm lưới màu trắng rung lên như một làn sóng gợn duyên dáng.

D’Andre chợt thoáng thấy có một bóng đen nhòe mờ đang lao tới. Cậu ngoảnh đầu lại. Đã quá muộn. Quả bóng rổ văng khỏi tay cậu, dường như khựng lại trong không trung, lơ lửng phía trên mũi xe. Nó va mạnh vào kính chắn gió và bắn đi. Khi đập xuống vỉa hè, lúc đầu nó nảy lên cao, sau đó càng nảy càng thấp dần cho đến khi nó lăn xuống rãnh nước, va vào vệ đường, khẽ nảy bật ra rồi cuối cùng dừng lại.

Bất động.

2

Tracy Crosswhite đọc được trong cuốn tạp chí nào đó rằng Smith Tower ở khu Pioneer Square giàu truyền thống lịch sử của Seattle từng là tòa nhà cao nhất vùng phía tây sông Mississippi. Giờ thì nó còn chẳng lọt nổi vào top ba mươi tòa nhà cao nhất của Seattle và chủ yếu chỉ còn có giá trị về mặt lịch sử. Thành phố đang thay đổi nhanh đến chóng mặt, nhưng không hẳn theo chiều hướng tốt hơn.

Seattle đang sắp sửa có một năm kỷ lục về các vụ án mạng.

Trung bình, Tracy và mười lăm điều tra viên khác trong Ban Tội phạm Bạo lực của Sở Cảnh sát Seattle xử lý ba mươi vụ án mạng một năm, nhưng cũng giống như chiều cao của các tòa nhà ở khu trung tâm, con số đó đã tăng lên một cách đều đặn - một mặt trái nữa khi là một trong những thành phố phát triển nhanh nhất ở Mỹ. Điều này có nghĩa tất cả bọn họ sẽ có nhiều việc để làm hơn, những việc mà họ chẳng ham hố gì.

Tracy cởi áo khoác bằng nhung kẻ rồi treo nó lên cái móc cùng chỗ với cái áo khoác da của anh chàng cộng sự, Kinsington Rowe, khi họ vào quán Shawn O'Donnell's American Grill & Irish Pub. Kins đang ngồi xuống thì bỗng nhăn nhó và dừng khựng lại.

“Hông anh lại đau à?” Tracy hỏi.

“Dạo này nó lại giở chứng rồi.” Kins đáp. “Trời lạnh thì càng đau tệ.” Anh xoay hông và nó khê kêu khục một tiếng. Tracy co rúm người lại. Kins từng bị thương ở hông vì chơi bóng bầu dục, khớp hông của anh đã bị thoái hóa.

“Khi nào thì anh phẫu thuật vậy?”

“Đừng nhắc tôi chuyện đó.” Anh ngồi xuống đối diện với cô.

“Anh đang lo lắng à?”

“Giờ ơi, tôi đang lo sốt vó đây. Tôi đã kể cô nghe chuyện một người phụ nữ bị đột quy khi đang trải qua ca phẫu thuật tương tự như của tôi rồi, đúng không nhỉ?”

“Theo lời anh kể thì bà ấy tám mươi tuổi.”

“Tám mươi ba, nhưng tuổi tác thì có quan trọng gì. Nghe nói diễn viên [Bill Paxton](#) cũng chết như vậy đấy. Bị đột quy sau một ca phẫu thuật.”

“Ông ấy bị bệnh tim mà. Cái gì thế? Anh đang đọc cáo phó về những người chết vì đột quy đấy à?”

Kins mới bốn mươi tuổi, anh đã trì hoãn việc phẫu thuật hàng năm trời bằng cách uống [ibuprofen](#). Anh nói anh chỉ muốn phẫu thuật một lần thôi, mà thay khớp hông cũng chỉ có tác dụng trong khoảng ba mươi năm. Nhưng gần đây những cơn đau bắt đầu xuất hiện thường xuyên và trầm trọng hơn. “Bác sĩ dặn tôi báo cho ông ta biết... khi cơn đau trở nặng.”

“Có vẻ anh đang bị như vậy.”

“Hai tuần rồi.” Anh đáp. “Tôi sẽ mừng phát điên nếu dứt được sự đau đớn này. Có cảm giác như một con dao nóng rục đang đâm vào khớp rồi xuyên lên đầu gối ấy.” Anh cầm tờ thực đơn lên, xem xét nó một lúc rồi quẳng nó sang một bên. “Cô rút được số bao nhiêu thế?”

Năm nào các điều tra viên và cảnh sát viên của Sở Cảnh sát Seattle cũng bỏ hai mươi đô la mỗi người để tham gia trò chơi rút thăm dự đoán số án mạng trong năm. Con số án mạng của năm nay đã trở thành một đề tài nóng hổi. Cái đầu lâu giả đang được treo ở vách ngăn bàn làm việc của Tracy, đó là vật được dùng để nhắc nhở - một lời nhắc nhở rùng rợn - rằng cô và Kins là nhóm điều tra viên *tiếp theo* xử lý một trong những vụ án mạng ấy, mặc dù họ vẫn còn hai vụ đang điều tra dở. Cô đang hy vọng tuần này sẽ không còn vụ án mạng nào nữa, nhưng dựa vào tình hình mấy tháng đầu năm nay, khả năng đó là rất thấp. Ban Tội phạm Bạo lực vẫn đang xử lý vụ án của tuần trước: một gã thanh niên vì ghen tuông đã sát hại ba học sinh trung học ở một bữa tiệc bằng một khẩu súng AK-47 mà hãn mua qua mạng.

Những cái chết ấy nâng tổng số án mạng ở Seattle - chỉ trong hai tháng rưỡi đầu năm - lên con số hai mươi hai. “Ba mươi tám.” Tracy nói, đọc lướt tờ thực đơn. “Lúc đầu tôi cứ nghĩ con số đó là quá cao. Giờ thì tôi lại nghĩ nó quá thấp.”

Nhiều người cho rằng sự gia tăng về tội phạm, bao gồm cả những vụ án mạng, là hậu quả của sự bùng nổ dân số và nạn sử dụng những loại ma túy nặng như ma túy đá và heroin. Vấn nạn này đã lan tràn như bệnh dịch ở Seattle và đang hoành hành ở hầu hết các thành phố khác của nước Mỹ.

“Chà, nếu con số của cô là quá thấp thì tôi hông ăn rồi.” Kins ném một mảnh giấy lên bàn. Anh đã rút phải con số ba mươi sáu. “Tôi nghĩ đến tháng Sáu là chúng ta có thể vượt qua con số ấy.”

Quán rượu họ đang ngồi đã trở thành một trong những quán quen của họ những khi làm việc ca đêm. Bên trong quán rượu thật ấm áp, hoặc có lẽ Tracy chỉ đang cảm nhận được sự thay đổi nhiệt độ so với cái lạnh giá ở bên ngoài. Tháng Ba thường có gió và mưa. Nhưng năm nay thì không. Năm nay nhiệt độ thường quanh quẩn ở mức âm sáu độ và có thể có tuyết. Cô đã cảm thấy lạnh tê tái lúc đi bộ xuống con dốc từ trụ sở cảnh sát tọa lạc ở đại lộ Năm và đường Cherry. Tracy thích bầu không khí của quán rượu này. Bên kia phòng, một chiếc đồng hồ kỹ thuật số màu xanh lá cây đang đếm ngược ngày, giờ, và phút cho đến ngày Lễ Thánh Patrick. Chỉ còn chưa đầy hai tuần, chính xác là mười ba ngày, hai giờ và ba mươi sáu phút. Đó là lý do quán mở nhiều nhạc của ban nhạc Ireland U2 và trang trí với tông màu chủ đạo là màu xanh lá cây - hơn hẳn thường ngày. Những chiếc cờ đuôi nheo treo trên đầu viết những dòng chữ như: *Hôn tôi đi. Tôi là người Ireland.* Và trên tường có hình cỏ bốn lá quảng cáo cho bia Guinness. Bên trên đầu Kins có một tấm biển đóng khung gỗ đề rằng: *Nếu có lúc nào tôi mất tích, tôi muốn ảnh của tôi được dán lên một chai bia thay vì một hộp sữa. Như thế thì bạn bè tôi mới biết tôi đang mất tích.*

Tracy kiểm tra điện thoại dù nó chẳng hề đổ chuông; cô đã cung cấp số điện thoại của mình cho trung tâm điều phối lúc cô và Kins rời khỏi văn phòng.

“Mọi chuyện của cô ổn cả chứ?” Kins hỏi. “Trông cô cứ như người sắp phải lên bàn mổ vậy.”

Sau nhiều năm là cộng sự, họ hiểu rõ tâm trạng của nhau, biết được khi nào đối phương cãi nhau với vợ hoặc chồng, khi nào con cái Kins gây ra chuyện gì, khi nào đối phương vừa ân ái. “Tôi ổn.” Cô đáp. Nhưng cô chẳng ổn chút nào. Cô đang nghĩ đến cuộc hẹn với một bác sĩ chuyên khoa hiếm muộn vào chiều mai. Kể từ khi kết hôn, cô chưa bao giờ quan hệ nhiều và cũng nản chí nhiều như trong sáu tháng vừa qua. Ở tuổi bốn mươi ba, Tracy đang học được một điều rằng quyết định có con và việc mang thai không còn là hai chuyện luôn đi đôi với nhau nữa.

Thực tế vô cùng trái ngược.

Kins lại cầm tờ thực đơn lên. “Tôi nên giảm cân trước cuộc phẫu thuật. Như thế sẽ giảm thiểu nguy cơ bị đột quy.”

“Anh đừng lo lắng về việc bị đột quy nữa; đó chỉ là chuyện hy hữu thôi. Bà ta gấp đôi tuổi anh mà.”

“Tôi nên gọi xa lát. Lần nào tôi cũng nói vậy, đúng không nhỉ?” Đúng là lần nào anh cũng nói như vậy. “Thế rồi tôi lại gọi một cái burger. Ý chí của tôi cứ như xúc xích ấy.”

Tracy lờ anh đi. Kins dùng từ “xúc xích” để miêu tả hầu như tất cả mọi thứ và tất cả mọi người làm anh bực mình. Gã tài xế khốn kiếp đi ẩu trên đường cao tốc - xúc xích. Một thu ngân lễ mề ở cửa hàng tạp hóa - xúc xích. Một nhân chứng đối trá - xúc xích. Anh đã kể với Tracy rằng anh nhiễm thói quen này từ hồi còn nhỏ, khi anh bị trượt chân và thốt ra câu chửi tục trước mặt mẹ anh. Sau khi cho anh một trận đòn nên thân, bà đã bắt anh nghĩ ra một từ khác để thay thế cho câu chửi tục ấy. Anh đã nghĩ ra từ “xúc xích”.

Cô lại xem qua tờ thực đơn một lượt. Nghe Kins nhắc đến bánh burger, cô cũng thấy thòm thèm, nhưng cô sẽ gọi xa lát. Với chiều cao một mét bảy tám, cô không phải là người bé nhỏ. Tập thể dục thì tốt cho tim mạch, nhưng cứ mỗi năm qua đi, việc giữ gìn vóc dáng càng ngày càng khó khăn hơn. Những gì được nhét vào trong miệng sẽ di trú sang hông và đùi.

Kins đập tờ thực đơn của anh xuống mặt bàn. “Xa lát. Tôi sẽ gọi xa lát.” Điện thoại của anh rung lên. Anh kiểm tra rồi đặt nó sang một bên. “Faz với Del đang đến.”

Vic Fazzio và Delmo Castigliano cấu thành nên nửa còn lại của đội A thuộc Ban Tội phạm Bạo lực. Chữ A ấy chỉ là một cái tên được đặt ngẫu nhiên, nhưng bốn người bọn họ vẫn ngạo nghễ tuyên bố với ba đội còn lại rằng nó chính là sự xếp hạng về năng lực.

“Del đi làm lại rồi à?” Tracy hỏi.

“Bắt đầu đi làm lại vào tối nay. Anh ấy và Faz đang đi gặp nhân chứng ở White Center. Faz muốn nhờ tôi hỏi xem ở đây còn món bánh mì lúa mạch đen kẹp thịt bò muối không.” Kins lắc đầu. “Đây là quán rượu Ireland mà. Faz đúng là Faz.”

“Anh ấy có nói tình hình của Del thế nào không?”

Kins nghịch một gói đường, gập các góc của nó lại. “Hôm qua tôi đã nói chuyện với Del. Anh ấy nói anh ấy vẫn khá suy sụp. Không thể trách anh ấy được.”

Thứ Bảy tuần trước, Tracy và Kins đã cùng Faz tới dự lễ tang cháu gái của Del. Cô bé mới mười bảy tuổi, chết vì sốc heroin. Cô bé bắt đầu hút cần sa từ năm mười lăm tuổi, sau đó chuyển sang dùng các loại thuốc kê đơn và cuối cùng thì nghiện heroin. Del đã đưa cô bé đi cai nghiện ở Yakima, và khi cô bé về nhà, anh nói cuộc đời cô bé đã rẽ sang một bước ngoặt mới. Thế rồi cô bé bị sốc ma túy và chết.

“Faz nói cô bé đã bị sốc ma túy bốn lần rồi. Cô biết điều đó không?”

“Del có kể với tôi.” Tracy đáp.

Kins lắc đầu. Anh có ba cậu con trai đang ở độ tuổi thiếu niên. “Bốn lần ư? Tôi sẽ chết mất nếu một trong mấy đứa con của tôi nghiện thứ chết tiệt đó.”

Ông chủ quán Liam tiến đến bàn họ. Ông ta kiêm luôn việc phục vụ bàn và đứng sau quầy bar mỗi khi đông khách. “Hắn là các anh chị lại đang làm việc ca đêm.”

“Chỉ có chúng tôi và gái mại dâm mới làm việc vào cái giờ này thôi, Liam ạ.” Kins nói. “Có điều họ kiếm được bọn tiền hơn hẳn chúng tôi, và cũng không phải báo cáo số tiền kiếm được để đóng thuế thu nhập.”

“Anh đúng là [bày cho thầy tu đọc kinh](#).” Liam nói. “Chính quyền thành phố đang bảo tôi phải trả lương cho nhân viên mười lăm đô la một giờ. Một thằng bé dọn bàn đã xin tôi cắt giảm giờ làm của nó để nó không bị mất trợ cấp của chính phủ. Thi thoảng tôi lại tự hỏi liệu hội đồng thành phố có thực sự suy nghĩ kĩ càng về cái chuyện tào lao này không.” Ông ta càu nhàu. “Các anh chị muốn uống gì đó chứ?”

“Tôi sẽ uống món đồ uống đặc biệt của ngày hôm nay nếu tôi không trong ca trực.” Kins nói. Một tấm biển quảng cáo ở lối vào thông báo rằng đồ uống đặc biệt của quán trong ngày hôm nay là whisky kèm đá.

“Tôi hiểu mà.” Liam nhìn ra cửa sổ. “Tối nay trăng tròn vành vạnh ấy. Những kẻ điên khùng sẽ đổ ra đường. Thường thì tối thứ Hai chúng tôi mệt muốn chết.”

Ban Tội phạm Bạo lực thì phải đối mặt với những kẻ điên khùng hằng đêm, chẳng hạn như người phụ nữ gọi điện đến tuyên bố là bà ta biết ai đã sát hại ca sĩ [Kurt Cobain](#), hoặc người đàn ông nói rằng bà vợ đã chết của ông ta đang đe dọa xé ông ta thành từng mảnh và nhét thi thể ông ta vào những cái va li rồi đem đi vứt khắp thành phố. Hồi Tracy còn độc thân, cô thích làm việc ca đêm, từ ba giờ chiều tới mười hai giờ khuya. Chỉ ít những kẻ điên khùng cũng thú vị, và sự yên tĩnh giúp cô tập trung xử lý nốt những công việc giấy tờ còn dang dở. Tuy nhiên, kể từ khi kết hôn với Dan, Tracy chỉ muốn được ở nhà vào ban đêm.

“Cho tôi trà đá.” Kins nói.

“Bỏ thêm ít chanh vào cốc của tôi nhé!” Tracy dặn.

“Tôi cho rằng anh chị đang đợi hai ông [gumba](#) kia?”

“Họ đang đến.” Kins nói. “Faz nhờ tôi hỏi xem liệu ông có thịt bò muối không.”

“Có quán rượu Ireland giàu lòng tự trọng nào lại không có thịt bò muối vào cái thời điểm gần đến ngày Lễ Thánh Patrick như thế này chứ?” Liam làm dấu thánh giá, hôn lên ngón tay cái rồi rời khỏi bàn của họ.

Kins liếc qua vai Tracy về phía cửa chính. “Họ đến rồi kìa.”

Tracy ngoảnh lại. Del và Faz lừng lững bước vào nhà hàng như hai vầng trăng che khuất mặt trời. Mỗi người cao ít nhất một mét chín mươi ba và nặng hơn tạ một. Họ đều mặc com lê, nhưng không đeo cà vạt. Seattle có thể đang thay đổi, nhưng Faz và Del thì không. Đối với họ, không đeo cà vạt chính là thường phục rồi.

Del cởi áo khoác đi mưa và treo nó lên móc. Tracy nghĩ trông anh thật mệt mỏi. Quàng thâm dưới mắt chỉ ra rằng anh bị thiếu ngủ, và anh bước đi như thể nhắc chân lên cũng là một việc nặng nề. Faz nói Del đã ngủ trên xô pha nhà em gái suốt nhiều đêm liền trong thời gian anh trông nom hai đứa cháu trai song sinh chín tuổi.

Del ngồi vào chỗ bên cạnh Kins. Faz ngồi xuống cạnh Tracy. Ông nhìn Kins chăm chăm như một chú chó Labrador nhìn một con vịt bị bắn. “Cậu đã hỏi về món thịt bò muối chưa?”

Kins nhăn nhó. “Chết tiệt, tôi quên bég mất, Faz ạ.”

“Sao cậu có thể quên được chứ? Tôi vừa mới nhắn tin cho cậu xong mà.” Faz mở tin nhắn ấy và giơ điện thoại lên.

Kins nhún vai. “Tôi chẳng đi mất.”

Khi Faz xoay người trên ghế, tìm kiếm Liam, Tracy quay sang Del. “Anh thế nào rồi, Del?”

“Vẫn ổn.” Anh đáp, giọng nhỏ nhẹ.

“Liam ở chỗ quái nào nhỉ?” Faz nói, ngó nghiêng xung quanh.

Del ra hiệu cho Liam, ông ta vốn đứng ở sau quầy bar và với bước tới chỗ họ. “Cho tôi cà phê.” Del nói. “Đen nhé!”

“Anh có thịt bò muối không?” Faz hỏi.

Liam nhăn nhó. “Kins đã gọi suất cuối cùng mất rồi, Faz ạ, nhưng chúng tôi có món xúc xích Ba Lan với dưa bắp cải của Đức.”

Faz tỏ vẻ bị tổn thương. “Ba Lan... Anh đùa tôi chắc?” Rồi ông quay sang Kins. “Anh ta đang đùa tôi đấy à?”

Kins và Liam cười phá lên. “Anh coi tôi là gì? Người Ý ư?” Liam nói. “Một quán rượu Ireland mà không có thịt bò muối vào thời điểm gần ngày Lễ Thánh Patrick như thế này thì khác gì phạm trọng tội chứ.”

“Cái gì thế, cậu đang cố làm cho tôi lên cơn đau tim đấy à?” Faz nói với Kins. “Đừng có làm thế với tôi.”

“Anh uống gì?” Liam hỏi.

“Cà phê.” Faz nói. “Tôi đang cố làm cho người mình ấm lên đây - trời lạnh cứ như nhuệ khí [đội Nets](#) của tôi trong mười trận đấu gần đây nhất vậy.” Faz sinh trưởng ở New Jersey và vẫn luôn ủng hộ cho các đội bóng quê nhà.

Tracy gọi món xa lát Caesar cá hồi.

“Cho tôi món mì macaroni sốt whisky Ireland và pho mát.” Kins nói. Anh nhìn Tracy khi anh đưa trả tờ thực đơn. “Tôi đã nói với cô là ý chí của tôi giống như một cái xúc xích rồi mà.”

Ông chủ quán nhìn Del. “Chỉ cà phê thôi.” Del đáp, chẳng giống với anh mọi khi chút nào. Del vốn mê ăn uống như Faz vậy.

Sau khi Liam rời đi, Tracy nói với Del: “Em gái anh thế nào rồi?”

“Không ổn lắm. Sẽ mất chút thời gian.”

“Mọi người biết đấy.” Faz nói với Tracy. “Chúng tôi đang truy tìm kẻ bán ma túy cho cô bé.”

“*Chúng tôi là những ai?*” Tracy hỏi.

“Là hai chúng tôi.” Faz nói khi nhìn thấy vẻ lo lắng của Tracy. “Nhưng Del không tham gia chính thức.”

Del không nên tham gia một vụ trọng án liên quan đến cháu gái anh. “Nolasco để cho các anh điều tra vụ này à?” Cô hỏi, nhắc đến trưởng ban của Ban Tội phạm Bạo lực.

Faz nhìn cô với ánh mắt như muốn nói ông sẽ kể rõ hơn về chuyện này sau. “Chỉ cần tôi là người điều tra chính thì ông ta đồng ý thôi.”

Cô tự hỏi sự nhượng bộ này của Nolasco, thay vì chỉ định một đội khác, có liên quan gì đến tình trạng các vụ án mạng xảy ra đặc biệt ồ ạt trong thời gian gần đây không. Mỗi điều tra viên án mạng của mỗi đội đều đang nỗ lực hết sức chỉ để cố gắng theo kịp tốc độ xuất hiện của những vụ án mạng.

“Em gái anh có manh mối nào không?” Kins hỏi Del.

“Cô ấy chưa sẵn sàng để nói về chuyện đó.” Del đáp. “Chúng tôi sẽ cho cô ấy thêm vài ngày nữa. Tôi phỏng đoán cháu gái tôi dùng điện thoại di động để mua ma túy và bạn trai của nó có liên quan. Nếu đúng là như vậy... thằng đó sẽ tiết lộ cho chúng ta biết kẻ bán ma túy cho nó là ai.”

Tracy lại nhìn Faz, ông khẽ gật đầu với cô, ám chỉ rằng mọi chuyện đang trong tầm kiểm soát. “Cô ấy chỉ cần ít thời gian để bình tâm lại.” Ông nói.

Del nhìn Tracy. “Cô biết không, tôi cứ nghĩ mãi về câu nói đó. Tôi cứ nghĩ mãi về cô.”

“Về tôi ư?” Tracy nói.

“Cô biết câu nói này không? *Chẳng có bậc cha mẹ nào đáng phải chịu cảnh chôn cất con mình.* Trước kia tôi không hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa của nó. Tôi rất tiếc về chuyện của em gái cô. Tôi thực sự rất thông cảm với cha mẹ cô. Giờ thì tôi đã thấy được chuyện đó có tác động đến họ thế nào, tôi đã thấy được chuyện đó có tác động đến cha cô ra sao.”

Hai năm sau khi Sarah mất tích, cha Tracy đã tự sát vì quá đau buồn, suy sụp, và có thể vì tác dụng của những loại thuốc chỉ bán khi được kê đơn nữa.

Ý nghĩ về một đứa trẻ khiến cô lại nhớ đến những nỗ lực mang thai của mình. Mặc dù rất khao khát muốn có một đứa con nhưng cô không thể hình dung ra nỗi đau đớn thống khổ khi mất đi đứa con do chính mình rút ruột đẻ ra. Việc em gái cô bị bắt cóc và mất tích đã khiến cô suy sụp, nhưng nỗi đau của cô vẫn chẳng là gì so với nỗi đau tột cùng mà cha mẹ cô đã phải gánh chịu.

Có tiếng điện thoại rung trên bàn. Cả Tracy và Kins đều nhìn vào điện thoại của mình. Màn hình điện thoại của Tracy đang sáng lên. “Trung tâm

điều phối.” Cô nói, lắc đầu.

Kins rên rỉ. “Con số án mạng vẫn không ngừng tăng lên, đúng không?”

3

Một quả bóng rổ nằm bất động trong rãnh nước gần một thi thể phủ vải trắng. Trên đường lái xe đến đây, Tracy và Kins đã suy đoán về lý do đội A phải có mặt ở một vụ tai nạn giao thông gây chết người, bởi vì những vụ tai nạn thế này vốn thuộc quyền xử lý của Đơn vị Điều tra Va chạm Giao thông (TCI). Thật là bất thường khi họ gọi đội điều tra án mạng đến.

Kins đỗ xe bên lề đường South Henderson. Del và Faz đỗ xe ngay đằng sau Kins và Tracy. Người gọi điện cho Tracy là Billy Williams, quản lý của đội A. Trước đó, Williams đã nhận được cuộc gọi từ viên trung úy của TCI là Joe Jensen.

“Billy nói chúng ta sẽ làm gì ở đây?” Kins hỏi.

Tracy lắc đầu. “TCI nghĩ đây là một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy. Tôi chỉ biết thế thôi.”

Họ bước xuống xe, đối mặt với không khí lạnh giá, rồi đứng trên vỉa hè chờ Del và Faz. Những ánh đèn xanh đỏ nhuộm màu cho các bức tường trát vữa stucco cùng các ô cửa sổ có song sắt và cửa chính của những cửa hàng ở mặt đường. Các đơn vị tuần tra đã đỗ xe ở các góc, phong tỏa đường Renton Avenue South. Các sĩ quan mặc cảnh phục, đeo găng tay và khoác áo khoác dày hướng dẫn cho các phương tiện giao thông đang tiến tới rẽ sang hướng khác. Một chiếc xe cứu hỏa và xe cứu thương cũng đã có mặt ở hiện trường, nhưng những người lính cứu hỏa và nhân viên y tế đều đang đứng yên, trông như bị đông cứng.

Tracy nói: “Anh nghĩ sao về việc Nolasco cho phép Del điều tra cái chết của cháu gái anh ấy?”

Kins liếc nhìn cô, rồi tiếp tục quan sát hiện trường. “Faz sẽ giám sát Del.”

“Anh ấy không nên điều tra vụ đó.”

Kins nhìn cô. “Cô sẽ nói với anh ấy như thế chứ?”

“Đó không phải là việc của tôi. Đó là việc của Nolasco.”

“Cô có nghĩ rằng cô đang để cho cảm xúc cá nhân chi phối mình không?” Tracy và Nolasco vốn có mối quan hệ cơm không lành, canh không ngọt từ thời còn ở Học viện Cảnh sát.

“Chuyện này chẳng liên quan gì đến cảm xúc cá nhân của tôi cả. Đó là một chính sách của ban chúng ta.”

“Faz nói anh ấy đã giữ mọi chuyện trong tầm kiểm soát. Theo tôi thì cô và tôi nên để mặc họ đi.” Kins xoay người, nhìn ngược lên con đường về phía tấm vải phủ màu trắng. “Cô nghĩ thi thể nằm cách giao lộ bao xa?”

Tracy biết anh đang đánh trống lảng, nhưng đành mặc kệ và suy nghĩ một chút về câu hỏi của anh. “Có lẽ khoảng bảy mét rưỡi.”

“Vụ này sẽ không ngon ăn đâu.” Anh nói.

Khi Del và Faz tới chỗ họ, họ bắt đầu tiến về phía Williams.

Một tầng mây nặng trĩu báo hiệu trời sắp đổ tuyết khiến mọi âm thanh đều trở nên nhỏ đi. Williams đang đứng nói chuyện với hai người đàn ông mặc áo khoác màu vàng dạ quang với những dải băng phản quang màu xám, trên lưng áo họ in chữ “Cảnh sát Seattle”. Williams nhìn giống hệt diễn viên [Samuel L. Jackson](#), trông ông có vẻ hợp thời trang khi đội cái mũ bê rê kẻ ca rô màu đỏ đen và quấn quanh cổ rồi nhét vào bên trong áo khoác cái khăn tiệp màu.

“Trước giờ tôi không đoán ra được anh là người Scotland đâu nhé.” Faz nói với Williams. “[Sean Connery](#) cho anh cái mũ và cái khăn đó à?”

Williams đáp lại Faz bằng một nụ cười bồn chột. “Theo trang web [Ancestry.com](#), còn có nhiều điều về gốc gác của tôi mà anh sẽ không bao giờ đoán ra được đâu. Tôi phải cảm ơn dân tộc của anh về điều đó đấy.”

Faz nói: “Tôi là người Ý một trăm phần trăm; anh có thể cảm ơn tôi vì thức ăn ngon và tác phẩm *Bố già*.”

Tracy nói chuyện với Joe Jensen, người to lớn hơn trong hai người đàn ông còn lại, ông đội một cái mũ len màu đen sùm sụp trên đầu. “Anh gọi chúng tôi đến vì vụ này à, Joe?”

Jensen đã làm việc ở đơn vị TCI gần ba chục năm. Hồi Tracy còn làm cảnh sát tuần tra, việc được thăng tiến thành điều tra viên án mạng dường như chỉ là một giấc mơ hảo huyền, cô đã nhắm đến đơn vị TCI, coi đó là một cách để mở rộng nền tảng kiến thức và kinh nghiệm. Đơn vị này yêu cầu các nhân viên của mình phải thật giỏi Toán và Vật lý, cũng như nắm được các định luật như động lượng tuyến tính. Tracy vẫn luôn giỏi Hóa học, cô đã dạy môn Hóa ở bậc phổ thông trung học trong ba năm. Tuy nhiên, môn Toán thì cô đã bỏ bằng từ lúc cô quyết định trở thành cảnh sát sau vụ em gái cô mất tích.

“Khi nào thì anh mới chuyển sang Ban Tội phạm Bạo lực vậy?” Kins hỏi Jensen.

“Sau khi tôi nghỉ hưu.” Jensen trả lời bằng điệp khúc quen thuộc. Ông thường xuyên được đề nghị chuyển sang làm điều tra viên án mạng. Ông nói với Tracy rằng các vụ án mạng quá nhàm chán, rằng: *Nghi phạm của tuần này lại trở thành nạn nhân của tuần sau.* Hơn nữa, ông là một người đam mê Toán học đầy kiêu hãnh. Jensen chỉnh lại cái mũ len. “Vụ này thật bi thảm.” Ông nhìn xuôi theo đại lộ Renton về phía tấm vải màu trắng. “Một cậu bé mới mười hai tuổi.”

“Ôi trời.” Tracy và Kins đồng thanh thốt lên.

Del lùi lại.

“Một đứa trẻ Mỹ gốc Phi đang trên đường về nhà sau khi chơi bóng rổ.” Jensen nói.

“Mấy sếp lớn lo, muốn là trong tình hình hiện tại thì xử lý chuyện này phải thật khéo.” Williams nói.

“Vì phong trào [Người da đen đáng được sống](#) sao?” Faz hỏi. Giống như những nơi còn lại của nước Mỹ, phong trào này đã tác động mạnh đến

Seattle, và chẳng cần ai phải nói ra, họ cũng biết rằng mình đang đứng ở một cộng đồng mà người Mỹ gốc Phi chiếm đại đa số.

Williams gật đầu. “Các sếp lớn muốn một đội điều tra án mạng tham gia vụ này.” Ông nhìn Jensen. “Tôi không hề có ý xúc phạm các anh đâu đây nhé.”

“Không vấn đề gì.”

“Đây là chuyện liên quan đến chính trị.” Williams nói. “Chúng ta sẽ làm việc cùng TCI.”

“Anh thấy như thế có ổn không?” Tracy hỏi Jensen.

“Tôi đâu có quyền quyết định, nhưng theo ý tôi thì càng đông càng vui, mặc dù chuyện này chẳng có gì là vui vẻ cả.”

“Chuyện xảy ra thế nào?”

“Chiếc xe hơi đã tông trúng cậu bé. Đôi giày chơi bóng rổ của cậu ấy còn văng đến ba mét.”

“Tôi đoán là cậu bé chẳng có giấy tờ tùy thân gì?” Tracy hỏi.

Jensen hất cằm về phía một nhóm cả đàn ông lẫn phụ nữ đang đứng ở góc đường. “Đúng thế, nhưng một trong các nhân chứng nói nạn nhân tên là D’Andre Miller.”

“Anh ta có tận mắt chứng kiến vụ tai nạn không?” Tracy hỏi.

Jensen lắc đầu. “Không. Anh ta đang đi bộ trên đường South Henderson thì nghe thấy một tiếng *uych*. Cô biết như thế nghĩa là thế nào rồi đấy.”

Tracy biết. Phần lớn các nhân chứng của một vụ tai nạn xe cộ không giúp ích được gì. Họ thường hợp tác rất nhiệt tình, nhưng đa số họ không tận mắt chứng kiến vụ va chạm. Họ chỉ nghe thấy tiếng động và nhìn thấy hậu quả sau đó mà thôi. Tâm trí họ sẽ phỏng đoán những gì họ không nhìn thấy, mà điều đó thường mâu thuẫn với bằng chứng xác thực thu được ở hiện trường, vì vậy nếu vụ việc được đưa ra tòa thì nhân chứng ấy lại thành ra gây trở ngại hơn là giúp ích.

Jensen chỉ một người đàn ông khác ở góc đường. “Người đàn ông đó đang lái xe về nhà và dừng lại khi nhìn thấy xe cảnh sát. Anh ta nói cậu bé

đã chơi bóng rổ ở trung tâm cộng đồng vào tối nay và đang vội về nhà.” Jensen chỉ dọc theo con đường. “Anh ta nói nạn nhân đi cắt qua đường Chief Sealth.”

“Đó là hướng ngược lại mà.” Kins nói, ý anh là nó ngược với chỗ thi thể đang nằm.

“Tôi biết.” Jensen nói. “Nếu lúc ấy cậu bé đang đi từ trên vỉa hè xuống ngã tư thì hẳn là cậu bé đã bị đâm bởi một chiếc xe đang đi với tốc độ cao.”

“Cha mẹ cậu bé biết chuyện chưa?” Tracy hỏi.

“Chúng tôi chưa thông báo cho họ. Nhưng có lẽ ai đó ở đây đã báo cho họ biết rồi.”

Tracy nhìn lên cột đèn giao thông và những đường dây màu đen chằng giũa các cột cáp điện thoại. Đèn giao thông trên đại lộ Renton vừa chuyển từ xanh sang đỏ. “Đèn giao thông có vấn đề gì không?”

“Tôi không phát hiện vấn đề gì bất thường.” Jensen nói. “Nhưng chúng tôi sẽ cho người xác nhận lại điều đó.” Ông nhận thấy Tracy đang nhìn về phía nam, nơi con dốc trên đại lộ Renton đổ dài xuống trước khi con đường trở nên bằng phẳng chỗ ngã tư. “Và chúng tôi không tìm thấy bất cứ vết bánh xe trượt nào.” Ông nói.

“Vậy là người lái xe đã không cố gắng dừng lại?” Tracy nói.

“Không có bằng chứng nào về việc đó.” Jensen đáp. “Tôi đoán nạn nhân đã bị hất lên hoặc bắn về phía trước.”

Tracy biết bị hất lên nghĩa là khi chiếc xe tông trúng nạn nhân thì nạn nhân bị hất lên mui xe. Còn bắn về phía trước thì ý nghĩa đã quá rõ ràng.

“Căn cứ vào khoảng cách giữa thi thể và ngã tư, tôi đoán phần phía trước của chiếc xe có thể bị hư hại một chút.” Jensen nói. “Chúng tôi sẽ tiến hành thông báo về việc này.”

“Còn các camera giám sát thì sao?” Faz chăm chú nhìn các cửa hàng ở bốn góc. Có một cửa hàng phụ tùng ô tô với các cửa sổ và cửa chính được bao bên ngoài bằng lớp cửa chống trộm màu đen, giống như các cửa sổ ở tầng trệt của một tòa chung cư ba tầng nằm ở góc đông nam. Ở một trong

hai góc còn lại là một tiệm giặt khô nằm trong một tòa nhà thương mại sơn màu mù tạt. Đối diện với nó là một nhà hàng có mái hiên màu đỏ bạc phéck. Cỏ dại mọc đầy trên các ô cửa sổ quay mặt ra đường chứng tỏ rằng nhà hàng này đã ngừng hoạt động được một thời gian rồi.

“Vẫn chưa biết.” Jensen đáp.

Williams bỏ tay ra khỏi túi áo khoác. “Bắt tay vào việc thôi. Del, Faz, các anh hãy tìm hiểu xem liệu cư dân trong các căn hộ của tòa chung cư có nhìn thấy gì hoặc cửa hàng phụ tùng ô tô có lắp camera giám sát không, và nếu có thì chúng có ghi lại được hình ảnh nào không.”

Khi Del và Faz rời đi, một nữ cảnh sát tiến tới chỗ những người còn lại. “Thưa các điều tra viên... Xin lỗi vì đã làm phiền, nhưng tôi nghĩ chúng tôi đã tìm thấy thứ gì đó.”

Cả nhóm liền theo cô ta đi ngược lên con đường, tới chỗ cách ngã tư chừng ba mét. “Lúc đầu chúng tôi không nhìn thấy bởi vì nó trong suốt.” Cô cảnh sát giải thích. Cô ta chiếu đèn pin vào một mảnh vỡ hình tam giác trên mặt đất Tracy thấy nó trông giống một tấm chụp đèn pha.

“Tốt lắm.” Jensen nói. “Giờ thì tất cả những gì chúng ta cần là chiếc xe để khớp nó vào.”

Có tiếng lốp xe rít ken két trên mặt đường, thu hút sự chú ý của mọi người. Một chiếc Honda màu trắng kiểu cũ dừng khựng lại ở ngã tư. Cửa phía tài xế mở ra, một phụ nữ gốc Phi nháy xộc xuống từ chỗ ngồi đằng sau vô lăng. Trong lúc cuống cuống, cô ta chẳng buồn tắt máy, để mặc đèn xe sáng choang và cửa xe mở toang. “Con trai tôi.” Cô ta chẳng nói với riêng ai. “Con trai tôi đâu?”

Các cảnh sát tuần tra vội vã chạy tới để giữ cô ta lại, nhưng cô ta đập vào tay họ. “Tôi muốn thấy con trai tôi. D’Andre đâu?”

Những người đang đứng trên các góc đường bắt đầu lên tiếng về kích động. Người đàn ông mà Jensen chỉ lúc nãy bước xuống lòng đường. Người mẹ quay sang anh ta. “Terry à, thằng bé đâu rồi? D’Andre đâu?”

Terry vừa khóc vừa chỉ về phía tấm vải trắng trên đường.

Người mẹ đưa tay lên che miệng, ngừng cử động. Cô ta hoàn toàn suy sụp, hai đầu gối bủn rủn khụy đi và cơ thể rơi phịch xuống lòng đường, rồi cô ta cứ thế ngồi đó rên rỉ và gào khóc. Tracy đi về phía người phụ nữ ấy. Người đàn ông kia đứng cạnh cô ta, dường như không biết phải làm gì. Tracy quỳ xuống, người phụ nữ ngược mắt lên. Tracy nhìn thấy nỗi đau đớn tột cùng vỡ òa trên khuôn mặt cô ta giống như nỗi đau đớn mà cô đã nhìn thấy trên gương mặt cha mẹ mình vào cái đêm Sarah mất tích.

“Tôi rất tiếc.” Tracy thì thầm, rồi lại nghĩ về những gì Del đã nói ở quán rượu.

Chẳng có bậc cha mẹ nào đáng phải chịu cảnh chôn cất con mình.

Khi Tracy bước vào qua cửa chính, hai con chó khổng lồ chạy xộc ra từ phòng ngủ để sửa mừng. Dường như chúng đã quen với việc cô làm ca đêm. Cô đặt đôi giày của mình lên băng ghế dài, treo áo khoác lên móc rồi đi vào bếp.

Dan đã cải tạo lại phía bên trong ngôi nhà một tầng xây bằng đá và trát vữa này, sửa sang lại sàn nhà bằng gỗ sồi sẫm màu, vốn nham nhở và sứt sọ như sàn nhà của bất cứ ngôi nhà trại nào khác. Trần nhà dốc với những thanh xà lớn bằng gỗ, và trong phòng khách kiêm phòng ăn có một lò sưởi bằng đá choán phần lớn diện tích. Dan đã tìm được một công ty và thuê họ lắp hệ thống tỏa nhiệt để ngọn lửa lò sưởi có thể sưởi ấm cho cả căn nhà suốt nhiều giờ liền. Khu vực phòng khách có một cái ghế xô pha bằng da màu đỏ, một cái ghế đôi và những tấm thảm trải sàn, trong khi khu vực phòng ăn có một bộ bàn ghế bằng gỗ sồi kiểu cổ. Ở góc đằng xa có một cái ghế nệm êm ái và một cái đèn, được dùng làm chỗ đọc sách. Phía trong cùng của ngôi nhà là một phòng ngủ đơn chỉ vừa đủ kê chiếc giường đôi cỡ lớn. Liên kề với nó là căn bếp nhỏ đến nỗi chẳng có chỗ để đặt máy rửa bát đĩa hoặc chứa được quá hai người cùng một lúc.

Tracy lấy một cái cốc từ tủ bếp và rót nước vào đó từ cái vòi ở bồn rửa, nhìn đăm đăm ra ngoài qua ô cửa sổ sau nhà, nghĩ đến người mẹ ở ngoài đường lúc này và cả mẹ cô nữa. Vầng trăng tròn tỏa ánh sáng dịu dịu xuống bãi chăn ngựa, nhuộm lên đồng cỏ một màu lam nhạt u sầu. Đêm nay, thế giới đang than khóc.

Dan đã mua cái trang trại rộng năm mẫu và ngôi nhà này bởi vì anh thích cảm giác biệt lập của nó, rất giống với ngôi nhà của anh ở Cedar Grove, nhưng Tracy đã sống ở Seattle nhiều năm và sau đó là vùng lân cận Tây Seattle. Cô mất nhiều thời gian hơn để làm quen với sự hẻo lánh và tĩnh lặng của nơi đây, đặc biệt là vào những đêm như thế này, khi cô muốn có một thứ gì đó làm cô sao lãng, kéo tâm trí cô rời khỏi hình ảnh tấm vải trắng và bà mẹ đau đớn suy sụp với vết thương lòng không bao giờ hoàn toàn lành lặn.

Sherlock nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng ngủ, theo sau là Roger, con mèo của Tracy. Tracy đóng vòi nước. Nước đã tràn qua mép cốc. Roger nhảy lên kệ bếp, đứng đĩnh bước và khẽ kêu meo meo. Phải mất hàng tháng trời, hai con chó của Dan là Rex và Sherlock, những con chó lai giữa chó ngao và chó săn sư tử châu Phi nặng gần sáu mươi lăm cân, mới thôi chú ý đến con mèo.

“Mày không cần phải dậy mà.” Tracy thì thầm với Sherlock. Trong hai con chó thì nó là con biết quan tâm đến chủ nhân hơn. Sherlock nhìn cô với ánh mắt dò hỏi. “Ừ, tao biết mày muốn gì.” Cô mở một ngăn kéo tủ và lấy cho nó một chiếc bánh quy dành cho chó. Nó không nhận cái bánh ngay mà ngược nhìn cô với đôi mắt rầu rĩ, như thể nó cảm nhận được nỗi đau của cô. “Tao không sao đâu.” Cô nói. “Ăn đi.” Nó nhẹ nhàng ngoạm lấy chiếc bánh quy. Cô hôn lên đầu nó. “Đừng có khoe với người anh em của mày nhé!”

Cô nhẹ nhàng bước vào phòng ngủ, cởi quần áo trong bóng tối, mặc vào một cái áo ngủ rồi lườn xuống dưới chiếc chăn bông. Cô rúc vào cơ thể ấm áp của Dan.

“Chào em.” Dan nói, giọng khàn khàn vì ngái ngủ. Anh choàng tay quanh người cô. “Em về muộn thế. Anh đã cố đợi em.”

Cô vẫn còn ngửi thấy mùi kem đánh răng hương bạc hà trong hơi thở của anh. Trong bóng tối, Rex ngáp một cú rõ to, như muốn bảo hai người họ hãy im lặng. Roger nhảy lên giường, kêu grừ grừ.

“Em xin lỗi vì đã làm anh thức giấc.” Cô nói. Đạo gần đây, anh đang bận rộn với công việc của văn phòng luật nằm ở khu trung tâm của Redmond, danh tiếng và khối lượng công việc của anh đã tăng lên nhiều lần từ sau vụ ở Cedar Grove. Vì Tracy làm việc ca đêm nên họ không gặp nhau nhiều vào ban ngày. “Bọn em lại có một vụ án mới.”

“Anh cũng đoán vậy. Nó khủng khiếp lắm à?”

Cô lại nghĩ đến thi thể nằm dưới tấm vải trắng. Đó chỉ là một cậu bé. Một đứa trẻ. “Một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy.” Cô nói. “Một cậu bé mười hai tuổi.”

Anh hôn lên đỉnh đầu cô và nhẹ nhàng vuốt tóc cô. “Em ổn chứ?”

Trong những năm trước đây, khi trở về với căn hộ trống trải, cô đã luôn tự nhủ rằng mình ổn, ngay cả khi không phải như vậy. Cô không có nhiều sự lựa chọn. Chẳng có ai an ủi cô, vì thế, cô chưa bao giờ quen với cảm giác được dỗ dành. Cô đang cố gắng.

“Không ổn lắm.” Cô nói.

“Anh rất tiếc.” Anh ôm siết lấy cô. Cô cảm thấy hơi thở anh phả lên tóc cô và vom ngực anh nhẹ nhàng phập phồng. “Em muốn nói về chuyện đó không?”

Cô mỉm cười. Cô sẽ nói về chuyện đó suốt nhiều ngày. Cô sẽ nghĩ về chuyện đó hàng năm trời. Nhưng đêm nay, Dan mệt mỏi rồi. Cô cũng vậy. “Đi ngủ đi!”

“Ngày mai em hẹn bác sĩ lúc mấy giờ?”

Cô đã quên bếng bác sĩ Kramer ở phòng khám hiếm muộn. “Hai giờ.”

“Anh có thể sắp xếp công việc rồi gặp em ở đó.”

“Em chỉ đến lấy kết quả xét nghiệm thôi.” Cô nói. “Sau khi biết được kết quả, chúng ta có thể quyết định xem mình sẽ làm gì.”

Dan đột ngột chuyển sang ngữ điệu giật cục kiểu quân đội. “Chà, về phần anh, anh vẫn hoàn toàn sẵn sàng cho nhiệm vụ trước mắt. Em hãy yên chí rằng dù tuyết hay mưa hay bóng tối âm u cũng không thể ngăn anh hoàn thành phận sự được giao.”

“Chúng ta đang cố gắng tạo ra một đứa bé.” Cô thì thầm. “Chứ đâu phải là đi đưa thư.”

Dan chẳng có gì phải lo lắng. Anh đã đi xét nghiệm sau khi tháo ống dẫn tinh. Lúc trở về ngôi nhà ở Redmond, anh lớn tiếng tuyên bố rằng mình đã “khóa nòng, nạp đạn và sẵn sàng nhả đạn!”

Nói cách khác, dù vấn đề của họ là gì thì cũng không phải do anh. Vì thế, Tracy nửa muốn Dan đi cùng mình tới gặp bác sĩ, nửa không muốn anh có mặt, không muốn anh nghe thấy cái kết quả xét nghiệm mà cô đã nghi ngờ. Dù vấn đề là gì thì cũng là do cô.

Dan buông cô ra và lăn sang phía giường mình. Chưa đầy một phút, cô đã nghe thấy tiếng thở thê thảm của anh. Cô lại nghĩ về Shaniqua Miller, về hình ảnh cô ta ngã quỵ xuống đường, hoàn toàn suy sụp vì cái chết của con trai. Cô cũng nghĩ về em gái của Del là Maggie cùng cảm xúc của cô ấy khi bước vào phòng ngủ của con gái và thấy con mình đã chết. Rồi cô nghĩ về nỗi đau đớn tột độ và khôn nguôi của mẹ cô, giống như một vết thương sâu hoắm sẽ chẳng bao giờ lành lại.

Nó khiến cô nghĩ về khao khát có con của mình, và cô tự hỏi có khi nào việc không thể mang thai lại chẳng phải một tai họa mà chính là một phúc lành?

4

Sáng sớm ngày thứ Ba, trước khi những bánh xe công lý bắt đầu nhả ra các phán quyết dân sự và các án phạt, Delmo Castigliano bước đi dọc theo các hành lang của Tòa án quận King. Các sàn nhà lát đá cẩm thạch sáng loáng vẫn còn thoang thoảng mùi nước lau sàn hương chanh, nhưng chúng vẫn chưa in nhiều dấu chân của các luật sư, cán bộ tòa án hoặc các công dân có việc phải đến nơi này.

Del thấy tòa án là bộ mặt đại diện đầy thú vị của một thành phố và dân chúng ở đó. Bên trong các căn phòng của nó, người ta tuyên thệ những lời thề hôn nhân, chứng thực các bản di chúc sau khi một số kiếp đã tận, sang tên đổi chủ đất đai và nhà cửa. Người ta kiếm được hoặc mất đi những món tiền lớn trong các vụ kiện dân sự. Các sinh mạng bị kết án trong những vụ giết người. Các gia đình bị xáo trộn đến không thể vãn hồi. Tòa nhà này chứa đựng quá nhiều niềm vui nhưng những nỗi buồn thì cũng nhiều chẳng kém.

Và bây giờ Del có công chuyện ở đây.

Anh đã mất đi cháu gái. Em gái anh đã mất đi con gái. Có tranh biện thế nào hay kháng cáo ra sao cũng không thể thay đổi sự thật đó. Người ta không thể thay đổi những gì đã xảy ra. Allie sẽ không trở lại.

Nhưng anh có thể đưa những kẻ chịu trách nhiệm cho cái chết của Allie ra trước công lý. Phải, anh sẽ làm vậy.

Anh tới đây để nhờ vả một người mà không cho sếp của anh là Johnny Nolasco hay biết. Ông ta đã tỏ ra miễn cưỡng khi cho phép Faz truy tìm kẻ bán ma túy cho cháu gái Del. Del đã đồng ý lùi về phía sau trong cuộc điều tra đó, nhưng anh sẽ không khoanh tay đứng nhìn khi mà việc này đem lại

sự khuấy khỏa cho em gái mình. Đó là việc của gia đình Del. Đó là việc của Del.

Từ hành lang, anh bước vào văn phòng công tố viên quận King và thông báo với nhân viên lễ tân rằng anh có một cuộc hẹn với Rick Cerrabone.

“Ông ấy đang trong phiên xử.” Nhân viên lễ tân nói.

“Anh ta đang đợi tôi mà.”

Chẳng bao lâu sau khi nhân viên lễ tân gọi điện thoại, Cerrabone xuất hiện ở một cánh cửa bên trong và ra hiệu cho Del đi theo mình. Faz từng có lần chỉ ra rằng, với hai bọng mắt thâm quầng và cái hàm giống như một con chó săn, viên công tố cấp cao này của quận King trông giống y hệt Joe Torre, cựu quản lý của đội [Yankees](#). Lời miêu tả đó đã in hằn trong đầu Del.

Del theo Cerrabone đi dọc một hành lang hẹp để vào văn phòng chật chội của anh ta. Từng tắc không gian trên bàn làm việc và sàn nhà đều chất chồng giấy tờ và bìa kẹp hồ sơ. Cerrabone là cánh tay phải của Chánh công tố quận - Kevin Dunleavy, anh ta xử lý hầu hết những vụ án mạng cấp độ một, bao gồm các vụ tử hình, và hiện giờ anh ta đang bận rộn với một vụ án khác.

“Xin lỗi anh vì sự bừa bộn này. Chúng tôi đang trong phiên xử vụ Westerberg.” Cerrabone đóng cửa, khiến văn phòng càng có vẻ nhỏ bé hơn. Del ngửi thấy mùi cà phê và nhìn thấy một tách trên bàn làm việc của Cerrabone.

“Tôi có nghe nói. Tôi hy vọng mình không làm phiền anh.” Del nói.

Cerrabone phẩy tay gạt đi câu nói ấy. “Thẩm phán cho chúng tôi nghỉ buổi sáng. Một bồi thẩm viên gọi điện đến thông báo rằng vú em của cô ấy đến muộn.” Anh ta ngồi trên một cái ghế tiện nghi đằng sau bàn làm việc - lưng anh ta bị tật. Del ngồi ở một trong hai cái ghế lót nệm. Vật duy nhất tiết lộ về đời tư của Cerrabone là một bức ảnh đóng khung cỡ mười ba nhân hai mươi centimet của vợ anh ta, cũng là một công tố viên, mặc dù cô ta dùng họ thời con gái. Khi nghề nghiệp của bạn là tổng cổ những tên sát

nhân vào tù, bạn cần phải bảo vệ đời tư của mình. Trên tường chỉ treo toàn ảnh đen trắng về Seattle qua các thập kỷ.

“Tôi rất tiếc về chuyện của cháu gái anh, Del à.”

“Cảm ơn anh.” Del đáp, có vẻ là lần thứ một nghìn. “Cảm ơn anh vì đã đến đám tang.”

“Trông anh mệt mỏi quá. Anh có ngủ được không đây?”

“Tôi qua chúng tôi có một vụ gây tai nạn chết người rồi bỏ chạy. Nạn nhân là một cậu bé mười hai tuổi.”

“Tôi có nghe nói.” Cerrabone nói. “Vụ đó có thể sẽ về tay tôi.”

Câu nói ấy khiến Del ngạc nhiên. Cerrabone thường chỉ xử lý các vụ án thuộc MDOP, viết tắt của Chương trình Tội phạm Tối nguy hiểm. “Tại sao?”

“Lý do cũng giống như của anh thôi. Các sếp lo lắng về dư luận.”

Del thở dài. “Chà, tôi rất cảm kích sự giúp đỡ của anh trong vấn đề này.” Anh nói, cảm thấy có lỗi vì đã đến nhờ vả Cerrabone trong lúc anh ta đang rất bận rộn.

Một lần nữa, Cerrabone lại gạt đi. “Không có gì, tôi đã nhờ một cộng sự nghiên cứu và xử lý việc này trong lúc tôi tham gia tranh tụng.” Cerrabone lật giờ đồng giấy tờ trên bàn, tìm thấy thứ mà anh ta đang tìm và đưa nó cho Del. “Như thế có được không?”

“Vâng, được chứ.” Del nói.

Cerrabone nhắc điện thoại trên bàn lên, ấn một nút và nói: “Cô vào đây được không?”

Một phút sau, một người phụ nữ da đen hấp dẫn vừa gõ vừa mở cửa. “Mời vào.” Cerrabone giới thiệu họ với nhau. “Celia McDaniel. Del Castigliano. Tôi đã nhờ cô nghiên cứu về vấn đề sốc ma túy chính là để giúp anh Del đây.”

McDaniel đóng cửa và đi tới chỗ Del, anh đứng dậy để chào cô. “Chào điều tra viên.” Cô nói, giơ tay ra.

Del bắt tay cô thật chặt. Anh chưa bao giờ gặp Celia McDaniel và áng chừng cô khoảng từ ba mươi lăm đến bốn mươi tuổi. Cô chỉnh lại cái áo khoác màu xanh Hải quân bên ngoài cái áo cánh màu kem. Những lọn tóc dài màu nâu nhạt tết bím được kẹp lại bằng một chiếc kẹp tóc. Anh nhận thấy cô trang điểm rất ít, nếu cô có trang điểm.

“Cô là người mới.” Del nói.

Cô ngồi xuống cái ghế bên cạnh anh. “Không hẳn.” Cô mỉm cười. “Tôi chỉ là người mới ở đây thôi.”

“Celia từng phụ trách các vụ án ma túy ở Georgia.” Cerrabone giới thiệu. “Cô ấy mới chuyển tới đây khoảng sáu tháng trước và làm việc với chúng tôi được hai tháng.”

“Cô đi cũng xa đấy.” Del nói.

“Tôi đang muốn thay đổi môi trường.”

“Tôi nghĩ cô đã đạt được mục đích rồi. Từ một nơi ướt át đến một nơi ướt át hơn.”

“Tôi thích mưa.” Cô nói.

Cerrabone nhắc: “Tôi nghĩ sẽ nhanh hơn nếu để cô nói với Del về các phát hiện của mình, phòng khi anh ấy có câu hỏi gì.”

“Chắc chắn rồi.” McDaniel xoay người đối diện với Del, bắt chéo chân. “Trước hết, tôi rất tiếc về chuyện của cháu gái anh.”

“Cảm ơn cô.” Del nói. Lần thứ một nghìn lẻ một.

“Theo như tôi hiểu, cô bé... hoặc bạn trai của cô ấy, đã mua heroin vào buổi tối hôm đó, đến sáng hôm sau thì cô bé qua đời.”

“Chúng tôi tin là như vậy. Tâm trạng em gái tôi chưa ổn định lắm nên cô ấy không giúp được gì nhiều, nhưng theo những gì tôi biết, Allie bị ngạt vì những chất mà con bé nôn mửa ra.” Những từ cuối cùng như mắc lại trong cổ họng Del. Anh hắng giọng.

“Vì thế chúng ta có thể chứng minh được rằng liều heroin mà cô bé dùng tối hôm đó chính là liều heroin đã làm cô bé thiệt mạng, phải không?” McDaniel nhẹ nhàng hỏi.

“Chính xác. Con bé đã cai nghiện được hơn hai tháng.” Del nói khi giọng anh bình thường trở lại. “Chúng tôi đã gửi con bé tới một trại cai nghiện ở Yakima.”

“Đó cũng không phải chuyện hiếm.” McDaniel nói, như thể đang tự nói với chính mình. “Nếu chúng ta có thể xác định được kẻ đó là ai và chứng minh được rằng hắn đã cung cấp chỗ heroin dẫn đến cái chết của cháu gái anh, chúng ta có thể khép hắn ta... hoặc ả ta... vào tội giết người bằng chất cấm theo [RCW 69.50.401](#).”

“Giết người ư?” Del liếc nhìn Cerrabone.

“Đúng thế.” McDaniel đáp.

“Nếu hắn chỉ vận chuyển chỗ heroin đó thì sao? Nếu hắn không sản xuất ra nó thì sao?” Del hỏi.

“Đạo luật này tương đối mới và có phạm vi rộng. Nó quy định rằng bất cứ người nào sản xuất, vận chuyển hoặc tàng trữ với ý định sản xuất hoặc vận chuyển một chất cấm thì đều bị coi là phạm pháp.”

Del không nắm rõ đạo luật này lắm, nhưng anh thích những gì mình vừa được nghe. “Hình phạt là gì?”

“Đó là một trọng tội loại B. Nếu bị kết án, kẻ phạm tội có thể phải ngồi tù đến mười năm, nộp phạt lên đến tối đa hai mươi lăm nghìn đô la, hoặc kết hợp cả hai hình phạt ấy, nếu khối lượng tang vật dưới hai kilogram. Tôi cho rằng vụ này hắn thuộc trường hợp đó.”

Mười năm. Del hồ nghi. “Lần gần đây nhất có người bị kết án theo đạo luật này là khi nào?”

“Với sự phổ biến của heroin và ma túy đá dạo gần đây, hình phạt này đang được áp dụng thường xuyên hơn.” Cerrabone nói, nhìn Del qua mép trên của cặp kính hai tròng, trong tay anh ta là một văn bản biện hộ.

“Nhưng tôi mới thấy có vài trường hợp bị kết tội thôi.” McDaniel nói thêm. “Chẳng ai phải ra tòa cả. Họ đều chấp nhận điều đình.”

“Họ nhận được hình phạt gì?”

“Hai đến bốn năm tù và ba đến năm nghìn đô la.”

“Cái giá ấy quá rẻ cho việc đoạt một mạng người.”

“Tôi đồng ý, nhưng như thế là tốt hơn ngày trước nhiều rồi, và còn có những yếu tố khác ảnh hưởng đến việc đó nữa.”

“Chẳng hạn như?” Del hỏi.

Điện thoại trên bàn của Cerrabone bỗng reo lên và anh ta vươn tay nhấn máy. Sau khi nghe một lúc, anh ta nói: “Đơn kiến nghị gì vậy? Kỳ cục thế! Ừ, nói với thẩm phán là tôi đang xuống đây.” Anh ta gác máy, đứng dậy và vuốt tay áo xuống để cài cúc cổ tay áo. “Tôi phải đi tranh cãi về một đơn kiến nghị tố cáo một bồi thẩm viên không đủ tư cách. Cứ tự nhiên ở lại đây và sử dụng văn phòng của tôi nhé!”

“Anh có uống cà phê không?” McDaniel nói với Del khi Cerrabone chộp lấy chiếc áo khoác của mình.

“Tôi mê cà phê lắm.” Del đáp lời.

Tracy bước vào phòng họp trên tầng bảy của Sở Cảnh sát sau khi chỉ ngủ có vài tiếng. Kins và Faz đã ngồi ở bàn, tán gẫu về các trận đấu của giải bóng rổ NBA.

“Del đâu rồi?” Cô hỏi Faz.

Faz nhấm nháp một cốc cà phê lớn. Ở một mặt của cái cốc đập nổi dòng chữ *Người Ý là người tình tuyệt vời nhất...* và ở mặt bên kia... *của thức ăn*. Hương thơm vừa ngọt vừa đắng ấy khiến Tracy ứa nước miếng, dù cô biết cô sẽ bị ợ nóng cả ngày nếu uống một tách cà phê khi dạ dày trống rỗng. “Sáng nay cậu ấy có một cuộc hẹn, cậu ấy nói chúng ta cứ tiến hành cuộc họp dù vắng mặt cậu ấy.”

“Thực sự thì tình hình của anh ấy thế nào rồi?” Tracy kéo một cái ghế ở phía đối diện và ngồi xuống. Bên ngoài những ô cửa sổ hẹp và dài, mưa đang trút xuống khoảnh sân xi măng.

“Cậu ấy ổn cả.” Faz nhún vai. “Cậu ấy chỉ đang tức giận thôi, cô biết chứ? Cậu ấy muốn trút giận lên ai đó.”

“Có đến mức làm chuyện gì ngốc nghếch không?” Tracy hỏi.

“Tôi sẽ để mắt đến cậu ấy.” Faz nói, chất giọng New Jersey của ông trở nên nặng hơn. “Cậu ấy sẽ ổn thôi.”

“Anh ấy không nên xử lý vụ án của cháu gái mình.” Tracy nói.

Faz nhún vai. “Tất cả mọi người trong ban đều đang bận đến ngập đầu ngập cổ, và Del chỉ đang cố gắng giúp đỡ em gái, cô biết chứ? Cô ấy đã vắng chồng nhiều năm. Đừng lo, tôi sẽ trông chừng cậu ấy.”

Kins quay sang Tracy. “Joe có đến không?”

“Anh ấy gọi điện nói rằng mình đã thức khuya dậy sớm và đang nỗ lực để mang đến cho chúng ta một thứ vào sáng nay.”

“Chẳng phải tất cả chúng ta đều thế sao?” Faz xoay vai và bẻ cổ. Việc thức khuya dậy sớm lộ rõ qua đôi mắt vân tia máu của ông.

Tracy có cảm giác như ai đó đã đâm vào sau đầu cô. Cô chẳng được ngủ mấy. “Anh và Del có phát hiện ra điều gì lúc đi điều tra ở các tòa nhà không?”

Faz lắc đầu. “Chẳng ai nhìn thấy hay nghe thấy gì. Tôi sẽ ghi lại vào trong hồ sơ.”

“Điều đó chứng thực cho những gì Jensen nói.” Kins nêu ý kiến. “Người lái xe đã không nhấn phanh.”

Trưởng ban của họ là Johnny Nolasco bước vào trong phòng. Tracy không ngờ ông ta cũng sẽ có mặt. Quan hệ giữa họ cứ như nước với lửa vậy. “Nghe nói tối qua có một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy?”

“Nạn nhân là một đứa trẻ mười hai tuổi.” Faz nói.

“Có chết người không?”

“Rủi là có.” Tracy đáp.

Nolasco nói: “Tôi sẽ thuyết phục các sếp giao cho TCI xử lý vụ này.”

“Đây có thể là một vụ án mạng.” Tracy nói. “Billy nói các sếp lớn đang yêu cầu chúng tôi xử lý vụ này, hoặc chí ít cũng hợp tác với TCI.”

“Tôi thừa biết điều đó, nhưng vụ giết mấy mạng người của tuần trước đang nóng lên và các sếp cần sự trợ giúp để đối phó với các cuộc phỏng vấn. Đây là một vụ gây tai nạn chết người rồi bỏ chạy.” Nolasco nói. “Là việc của TCI.”

“Nếu nó là một vụ án mạng thì sao?”

“Chuyện đến đâu hay đến đó.”

Jensen bước tới ngưỡng cửa. Nolasco liếc nhìn ông rồi xoay người rời đi. Jensen gỡ quai túi đựng máy tính khỏi vai rồi đặt chiếc túi lên một cái ghế. “Tôi xin lỗi vì đến muộn, nhưng tôi đã tìm ra một thứ mà tôi nghĩ là các vị sẽ thấy hữu ích.”

Khi không đội mũ len và thiếu chiếc áo khoác to sù sụ, trông Jensen hoàn toàn khác biệt. Ông có mái tóc đỏ dày dặn và vóc dáng săn chắc. Sáng nay ông mặc quần jean, áo polo, áo khoác nhồi lông vũ và đi giày leo núi cổ thấp. Ông đã nhanh chóng vắt chiếc áo khoác ấy lên một cái ghế trống.

“Anh có được ngủ tí nào không đấy?” Kins hỏi.

Jensen lôi chiếc laptop ra khỏi túi và mở máy ra, đợi nó khởi động. “Có chứ, tôi vẫn ổn mà. Chất adrenaline đang dâng trào mãnh liệt trong tôi.”

“Cho tôi xin một ít để bỏ vào cốc cà phê của tôi đi.” Faz nói.

Jensen lấy ra vài tờ giấy, đưa cho Tracy, rồi nhìn đồng hồ đeo tay. “Chúng ta có thể đến kịp ca điếm danh buổi sáng đấy.”

“Có cần thiết không?” Tracy hỏi.

“Cô xem đi!”

Cô đọc tờ giấy. “Subaru Outback ư?” Cô nhìn Jensen. “Anh đã xác định được hãng xe và mẫu xe rồi sao? Có video à?”

“Có một video, nhưng khoảng cách xa quá nên nhìn không rõ lắm.”

“Vậy làm sao chúng ta biết đó là một chiếc Subaru?” Kins hỏi.

“Tôi đã đem mảnh phụ tùng tìm được trên đường tới Phòng Nghiên cứu Tội phạm Bang Washington vào sáng sớm nay. Họ đã cung cấp cho tôi số xe ri và xác định rằng nó rơi ra từ một chiếc Subaru. Bạn thân của tôi là chủ của đại lý Walker’s Renton Subaru.” Jensen nói. “Vì thế tôi đã đem mảnh phụ tùng đến chỗ anh ấy và anh ấy nói nó rơi ra từ một cái đèn pha phía ghế cạnh ghế lái của một chiếc Subaru Outback đời 2003. Màu đen.”

Tracy liếc nhanh đồng hồ đeo tay, rồi nhìn ngang qua bàn. “Faz à...”

“Để tôi lo việc này.” Faz đẩy ghế lùi lại, một tay cầm tờ giấy, tay kia cầm cốc cà phê. Nếu họ có thể chuyển thông tin này đến cho đội trưởng đội tuần tra trong ca điểm danh sáng, các sĩ quan cảnh sát tuần tra của ca trực Một sẽ được thông báo kịp thời về việc để ý đến những chiếc xe loại đó. Tiếp theo, Faz sẽ chuyển thông tin này đến tất cả các cơ quan hành pháp khác trên toàn bang, bao gồm cả cảnh sát tuần tra đường cao tốc, cũng như các hãng sửa chữa xe hơi.

“Anh đã nói video này có thứ gì đó?” Tracy hỏi Jensen khi Faz đã rời đi.

“Trên con đường ấy có một chiếc camera giao thông. Nó không được nét lắm, nhưng vì chúng ta đã biết được loại xe và khoảng thời gian xảy ra vụ tai nạn nên chúng ta có thể tua nhanh đến đoạn đó.” Jensen gõ bàn phím laptop và nói với Kins. “Anh nên vòng sang bên này.”

Kins vòng sang chỗ họ, nhòm qua vai Jensen.

“Có một cái camera giao thông dành cho làn xe buýt trên đỉnh cột đèn của đường South Henderson, cách ngã tư khoảng một trăm thước về phía tây. Nó là một chiếc camera tốt nhưng vì khoảng cách và ánh sáng... nên video không được nét lắm. Và chiếc xe đang đi từ phía nam lên phía bắc, vì thế chúng ta không thể nhìn được biển số xe.” Jensen gõ các phím. Chỉ vài giây sau, họ đã thấy một video đen trắng hơi ngả vàng và bị nhiễu chằng chịt. “Ánh đèn đã làm màu sắc bị biến đổi.” Jensen nói. Ông gõ thêm vài phím nữa, tua nhanh đoạn video trong khi kiểm tra các ghi chép trên một tờ giấy. Ông dùng ngón tay để chỉ. “Ngay ở đây, nếu hai vị nhìn kĩ, hai vị sẽ thấy có một người đang đi trên vỉa hè ở phía bên trái của con đường.”

Tracy chỉ có thể nhìn thấy một hình ảnh hơi nhạt hơn một chút. “Khó nhìn quá.”

“Thời điểm này trùng khớp với thời điểm D’Andre Miller rời khỏi trung tâm cộng đồng theo lời khai của nhân chứng. Và cậu ấy có vẻ đang chạy. Giờ nhìn xem, ngay ở đây.” Jensen gõ các phím để cho video chạy chậm lại. “Chiếc xe đi vào khung hình ở đây, trên đỉnh con dốc. Hình ảnh rõ hơn một chút khi nó đến ngã tư.”

Tracy dõi theo một chiếc xe sẫm màu đổ dốc và băng qua ngã tư mà không giảm tốc độ. “Tòa nhà trát vữa ở góc đường chắn mất tầm nhìn của cậu bé đang bước từ trên vỉa hè xuống.”

“Như tôi đã nói, video không được nét lắm, nhưng thời gian, chiếc xe, và hình ảnh đứa trẻ đang đi trên đường đều khẳng định điều mà mảnh phụ tùng của chiếc xe tiết lộ với chúng ta - cậu bé bị một chiếc Subaru sẫm màu đâm phải.”

“Anh có thể tăng chất lượng hình ảnh hơn nữa không?” Tracy hỏi.

“Như thế sẽ càng làm nó bị nhiễu. Cô sẽ không thể thấy được biển số xe trừ khi chúng ta tìm ra những chiếc camera khác ghi lại được hình ảnh của chiếc xe dọc tuyến đường đó.”

Tracy đứng thẳng người dậy. “Anh đã cử ai làm việc ấy chưa? Biết đâu chúng ta sẽ may mắn thấy được biển số xe hoặc ít nhất cũng thấy được một phần của nó.”

“Chúng tôi đang tiến hành rồi.” Jensen nói. Ông mỉm cười với Tracy. “Tôi đã nói với cô rằng chuyện này thú vị hơn các vụ án mạng chán phèo của cô mà.”

5

Rời khỏi Tòa án quận King, Celia McDaniel sải bước đầy quả quyết. Del cố gắng theo kịp cô. Cô đi qua một tiệm Starbucks và một tiệm Seattle's Best Coffee, rồi tiếp tục bước không chút do dự cho đến khi tới tiệm Top Pot Doughnuts trên đại lộ Năm, cách tòa án vài khối nhà về phía bắc. Cô vừa mở cửa, vừa nói với Del: “Tôi không uống cà phê nếu không có bánh donut ăn kèm.”

Bên trong, mùi cà phê mới pha và mùi bánh donut mới nướng vừa hấp dẫn vừa gây vò tinh thần người ta. Del không muốn ăn bánh donut. Hôm trước anh vừa mới đi khám sức khỏe thường niên, huyết áp của anh bị cao - chuyện đó cũng chẳng có gì lạ sau những gì xảy ra trong vài tuần qua, nhưng bác sĩ cũng cảnh báo anh về vấn đề cân nặng.

Del gọi một tách cà phê đen và kiêm chế không kêu món bánh donut. McDaniel gọi một cốc latte và hai cái bánh donut: một truyền thống, một phủ đường xay. Họ ngồi ở một cái bàn cách xa những bàn khác, McDaniel ngồi trên ghế băng, còn Del ngồi trên chiếc ghế thường, đối diện với cô. Cô nâng niu cốc cà phê giữa hai bàn tay như thể nó là một ngọn lửa trong cơn bão tuyết. “Tôi ghét lạnh.” Cô nói. “Ờn Chúa, ít nhất ở đây không có tuyết.”

“Năm nay có thể có tuyết đấy.” Del nói. “Tuyết thường rơi vào tháng Mười hai và tháng Một. Tôi không nhớ có năm nào tháng Ba lạnh thế này không.”

“Tôi đang cố lạc quan.” McDaniel mỉm cười, cô có vẻ rất hay cười. Ở cô có một nguồn năng lượng tích cực mà anh đoán rằng sẽ có tác động tốt đối với bồi thẩm đoàn. Del ghen tị với cô. Anh đã không nở được nụ cười thực

thụ nào kể từ buổi sáng em gái anh gọi điện thông báo rằng Allie đã chết. “Anh chắc là mình không muốn ăn bánh donut chứ?” Cô hỏi.

“Bác sĩ của tôi nghĩ tôi đang bị thừa mấy cái bánh donut trong người đây.” Del đã cởi áo khoác đi mưa và vắt nó lên lưng cái ghế bên cạnh.

“Cũng không bỏ thêm kem hay đường.” McDaniel nói, hất đầu về phía cốc cà phê của Del. “Anh quả là người đàn ông không có thói quen xấu nào.”

“Cái cân ở trong phòng tắm của tôi sẽ không đồng ý với cô đâu.”

“Chà, anh đang thấy một thói quen xấu của tôi đấy. Tôi không thể chịu nổi nếu không có bánh donut. Cách duy nhất để tôi uống được cà phê là ăn kèm những chiếc bánh donut.”

“Tại sao cô không bỏ cà phê?”

“Và từ bỏ những cái bánh donut của tôi ư?”

“Nghe cứ như một kiểu lý luận vòng vo vậy.”

“Đó gọi là viện cớ.”

“Sáng nào cô cũng ăn thế này à?”

“Chúa ơi, không.” Cô cười bẽn lễn. “Vài lần một tuần thôi.”

“Làm thế nào cô giữ được...” Del ngừng lại và nhấp một ngụm cà phê.

“Vóc dáng của tôi?”

“Tôi không nói thế.” Del nói, giơ một tay lên. “[OPA](#) tới ô làm việc của tôi chừng ấy lần là đủ lắm rồi.”

“Anh hay nói những thứ không phù hợp đến mức đó cơ à?” McDaniel hỏi.

“Tôi gần năm mươi tuổi rồi, bản thân tôi chính là một thứ không phù hợp.”

“Để trả lời câu hỏi của anh - nhân tiện cũng cảm ơn anh rất nhiều - tôi mê tập thể dục như mê bánh donut vậy.”

“Tôi ước gì tôi cũng yêu thể dục như yêu món lasagna.”

“Tôi tập [Pilates](#) vào năm giờ sáng các ngày thường trong tuần để có thể ăn như thế này đây.” Cô nhúng bánh donut vào cà phê rồi đưa lên miệng.

“Tôi cũng dậy vào lúc năm giờ sáng.” Del nói. “Để vào nhà vệ sinh rồi quay trở lại giường.”

Cô phì cười rồi nhanh chóng đưa tay lên che miệng, ngay dưới mũi. Trong một thoáng, trông cô như sắp phun cà phê ra vậy. Rồi cô phất tay về phía anh và quay đầu đi, lấy khăn giấy lau miệng. Sau một thoáng, cô nói: “Lần sau nhớ cảnh báo tôi trước nhé!”

Del thích cô mất rồi. Cô có vẻ chân thật, không chút giả bộ. Anh cũng để ý thấy bàn tay trái của cô không đeo nhẫn. Anh dựa người vào lưng ghế. Hai chân anh nặng trĩu và cơ thể anh mệt mỏi vì thiếu ngủ, nhưng mỗi phiến muộn của anh trong cả tuần vừa rồi đã bốc hơi hết.

“Tôi có thể hỏi cô một chuyện không?” Anh hỏi.

“Chắc chắn rồi.” McDaniel đáp.

“Lúc ở trong văn phòng, cô nói chuyện xảy ra với cháu gái tôi không phải là chuyện hiếm. Cô nói như vậy là có ý gì?”

McDaniel đặt tách cà phê của mình xuống và dùng khăn giấy lau các đầu ngón tay. “Anh nói cô bé đã cai nghiện ngay trước khi bị sốc ma túy?”

“Một hôm, con bé về nhà và nói với em gái tôi rằng nó mệt mỏi rồi, nó muốn cai nghiện. Nó nói nó đã quá ngán ma túy và những gì ma túy gây ra cho nó. Em gái tôi liền gọi điện cho tôi, và tôi đã nhờ vả vài mối quan hệ để đưa con bé vào một trại cai nghiện ở Đông Washington. Nó đã cai được gần ba tháng. Nó tham gia các buổi họp mặt của [hội cai rượu AA](#) và đang đều đặn đến gặp một chuyên gia tư vấn. Tôi kiếm việc cho nó ở một tiệm Starbucks và cuộc đời nó có vẻ đang thực sự bước sang một trang mới - tất cả chúng tôi đều nghĩ như vậy. Thế rồi chuyện này đột ngột xảy ra, giáng một đòn vào chúng tôi.” Del xúc động, ngừng lại.

McDaniel đặt tách cà phê xuống. “Khi một người từng nghiện heroin bị tái nghiện, họ thường sử dụng liều lượng heroin như cũ... hoặc cùng loại heroin mà họ từng sử dụng trước khi cai nghiện. Cơ thể họ chưa chuẩn bị

sẵn sàng cho liều lượng ấy, và, thật không may, họ sẽ bị sốc vì vô tình sử dụng quá liều.”

“Cerrabone nói trước kia cô chuyên xử lý những vụ án ma túy ở Georgia.”

“Trước kia tôi chuyên truy tố các tội phạm ma túy. Gần đây hơn, tôi nghiên cứu về pháp chế để tìm ra những giải pháp pháp lý đối với những người nghiện ma túy.”

“Điều gì đã đưa cô tới đây?”

McDaniel hướng mắt về phía những bức tường kính trông ra vỉa hè. “Tôi cần thay đổi môi trường sau khi ly hôn.”

“Còn tôi thì cần một hành tinh khác khi cuộc hôn nhân của tôi kết thúc.”

“Vụ ly hôn của anh tệ đến thế cơ à?”

“Không tốt đẹp chút nào.”

“Anh có con không?” Celia hỏi.

“Ờn Chúa. Không. Còn cô?”

“Tôi có một đứa con trai.” Cô ngừng lại rồi nói tiếp: “Tôi đang tính chuyển sang làm luật sư thì đọc được tin quận King có một lực lượng đặc nhiệm chống heroin và họ đang tìm cách kiềm chế sự gia tăng số người sử dụng loại ma túy ấy. Hiện tôi thuộc lực lượng đặc nhiệm đó.”

“Tôi đã đọc thông tin ấy.” Del nói. Vì không muốn làm cô phật ý, anh kiềm chế không nói thêm rằng anh không đồng ý với nó.

“Sự gia tăng số người sử dụng heroin đã trở thành một dịch bệnh trên toàn nước Mỹ.” Cô nói. “Và số người chết vì sử dụng ma túy quá liều giờ đã vượt quá số người chết vì tai nạn giao thông.”

Del lắc đầu. “Hồi tôi còn trẻ, chỉ những kẻ rác rưởi thực sự mới hít heroin.”

“Mọi sự thay đổi từ khi cần sa được hợp pháp hóa. Các tổ chức ma túy Mexico thấy doanh thu của mình giảm đi, bèn phá bỏ những cánh đồng cần sa và trồng anh túc thế vào đó. Người ta đã không nghĩ đến điều này khi họ

vận động hành lang để thông qua việc hợp pháp hóa cần sa. Thông tin này chưa bao giờ được đưa lên các phương tiện truyền thông đại chúng.”

“Tăng sản lượng và giảm giá thành.” Del nói. “Theo kiểu của chủ nghĩa tư bản!”

“Chúng đã thành công.” Cô nói. “Bây giờ giá heroin còn rẻ hơn giá một gói thuốc lá. Không chỉ vì việc hợp pháp hóa cần sa. Các nhà nghiên cứu còn truy ra được một nguyên nhân nữa khiến số lượng con nghiện gia tăng đột biến, đó là sự thay đổi trong quan niệm chữa bệnh. Ngày nay các y bác sĩ bắt đầu chú trọng đến việc làm dứt cơn đau của bệnh nhân hơn là điều trị tận gốc căn bệnh. Điều đó dẫn đến sự gia tăng việc sử dụng các loại thuốc giảm đau nhóm [opioid](#).”

“Tôi cũng đã đọc về chuyện đó.”

“Trước kia, thuốc giảm đau nhóm opioid bị hạn chế, chỉ được dùng để điều trị cho những bệnh nhân ung thư hoặc những bệnh nhân bị thương tích trên thân thể, ngày nay, chúng đột nhiên được sử dụng rộng rãi hơn, chẳng hạn như điều trị cho những cơn đau mãn tính. Không có gì lạ khi các công ty dược phẩm giới thiệu và tích cực tiếp thị những loại thuốc giảm đau nhóm opioid như oxycodone.”

“Họ đã cho tôi dùng loại thuốc đó hồi tôi bị phẫu thuật vai.” Del nói.

“Những người nghiện nhanh chóng tìm ra cách tránh né cơn đau bùng phát như quả bom hẹn giờ bằng cách nghiền nát hoặc hòa tan viên thuốc, rồi hít hoặc tiêm nó vào cơ thể.”

“Làm thế nào mà họ chuyển từ loại thuốc đó sang heroin vậy?”

“Dễ mua và giá rẻ. Khi vấn nạn nghiện thuốc bị phơi bày, các cơ quan lập pháp của nhà nước đã ban hành các điều luật khiến cho việc kê đơn các loại thuốc nhóm opioid trở nên khó khăn hơn, và nhà sản xuất cũng thay đổi công thức bào chế thuốc oxycodone để nó không thể bị nghiền nát hoặc hòa tan được nữa. Hai động thái ấy có vẻ tốt, nhưng người ta đã lờ đi cái thực tế rằng có nhiều người nghiện không còn kiếm được hay mua được loại thuốc đó. Điều này mở đường cho các tổ chức ma túy Mexico.”

“Chúng chuyển sang heroin và có cả một thị trường rộng mở.”

“Các tổ chức ma túy tuôn ò ạt ra thị trường loại heroin rẻ tiền, dễ mua, khiến nó trở thành loại ma túy được sử dụng phổ biến nhất ở những con nghiện có tuổi đời từ mười tám đến hai mươi chín. Không có gì lạ khi những ca tử vong vì sốc ma túy gia tăng nhiều nhất ở nhóm tuổi đó.”

“Vậy chúng ta tổng những kẻ bán ma túy vào tù và kết án chúng cao nhất là mười năm.” Del nói, nghĩ đến điều luật mới.

“Anh tổng một kẻ vào tù và mở ra một vị trí mà mười kẻ khác đang đợi để trám vào.”

“Sẽ không như thế nếu chúng ta tăng hình phạt lên. Sẽ không như thế nếu chúng ta bắt đầu đảm bảo rằng chúng phải ngồi tù trọn mười năm. Nhiều kẻ bán ma túy sẽ chùn bước.”

Cô lắc đầu. “Những kẻ bán ma túy có thể chùn bước thật, nhưng chúng ta không thể tạo ra những điều luật chống lại thói nghiện ngập đã hình thành hơn một thập kỷ qua. Mà có cầu ắt có cung, Del ạ. Một người nghiện là một người nghiện. Cháu gái anh là một người nghiện. Nếu quy những người nghiện thành tội phạm thì chỉ càng đẩy họ ra xa khỏi những người yêu thương và có thể giúp đỡ họ, khiến họ rơi vào tay những kẻ sẽ lạm dụng họ.”

Del cảm thấy mối phiền muộn trong lòng anh đang quay trở lại. “Chà, tôi không nhắm vào người mua. Tôi đang nhắm vào kẻ bán. Tôi tin rằng nếu tăng hình phạt cho việc bán ma túy từ mười năm lên hai mươi lăm năm hay chung thân thì chúng ta sẽ dẹp bỏ được những kẻ bán ma túy.”

“Và tổng chúng vào đâu? Các nhà tù của chúng ta đã quá tải rồi. Và anh tính làm gì với những người nghiện?”

Del không trả lời được ngay.

“Thật không may là anh đang nhìn vấn đề từ một khía cạnh không quen thuộc với anh. Anh đang phiền muộn và giận dữ. Anh muốn ai đó trả giá cho cái chết của cháu gái anh.”

“Tôi không thể phủ nhận những điều cô nói.”

“Đó là phản ứng bình thường. Nhưng bây giờ điều chủ chốt không phải là buộc tội những kẻ phạm pháp. Điều chủ chốt là giải thoát những người nghiện khỏi tình trạng nghiện ngập của họ. Chúng tôi cần thêm những người như anh, Del ạ, những người đã nhìn thấy vấn đề ở mức độ tồi tệ nhất.”

Del kìm nén một nụ cười. “Tôi hy vọng cô đưa tôi đến đây không phải để giáo huấn tôi.”

“Anh quá lời rồi. Tôi đã nghiên cứu và cung cấp cho anh các vấn đề về luật pháp. Đó là điều tôi được nhờ.”

Del không có tâm trạng tranh cãi. Anh mệt bã cả người. Anh đẩy ghế lùi lại và đứng dậy. “Cô nói đúng. Cảm ơn cô. Tôi rất cảm kích sự giúp đỡ của cô.”

“Nghe này, tôi biết anh đang trải qua những gì.”

Del giơ một tay lên. “Cô biết đấy, tôi thực sự mong người ta ngừng nói với tôi điều đó bởi vì dù rất tôn trọng cô nhưng tôi cá là cô không biết tôi đang trải qua những gì đâu. Và cô cũng không biết em gái tôi đang trải qua những gì. Người ta nói là *họ biết*. Tôi cũng từng nói là *tôi biết*. Tôi từng nói với những người khác rằng tôi rất tiếc về sự mất mát của họ... Nhưng khi mà cô không ở trong hoàn cảnh đó... khi mà cô chưa trải qua những gì mà người khác trải qua, cô sẽ không biết được đâu.”

Anh chộp lấy cái áo khoác đi mưa của mình, vắt nó lên cánh tay. “Cảm ơn những thông tin của cô.”

“Anh những muốn hy sinh thứ gì để cứu mạng cháu gái anh?” McDaniel hỏi. “Em gái anh những muốn hy sinh thứ gì?”

“Bất cứ thứ gì.” Del nói không chút do dự. “Tôi sẽ hy sinh bất cứ thứ gì, và em gái tôi cũng vậy. Nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra. Allie sẽ không sống lại và chuyện đó sẽ không thay đổi.”

“Đúng, cô bé sẽ không sống lại. Anh đã chi tiền cho cô bé đi cai nghiện, nhưng cô bé vẫn mất mạng.”

Del nổi khùng. “Ý cô là gì? Cô muốn nói đó là một sai lầm ư?”

“Đương nhiên là không. Tôi tán thành việc anh đã làm. Tôi tán thành việc cô bé đi cai nghiện. Tôi chỉ đang nói rằng một khi đã bị nghiện thì người ta sẽ liên tục tìm kiếm liều ma túy tiếp theo. Điều đó trở thành mối quan tâm duy nhất của họ.”

“Nếu chúng ta bắt đầu dẹp bỏ những kẻ bán ma túy, bắt đầu khép chúng vào những bản án nghiêm khắc, khiến cho heroin càng ngày càng trở nên khó mua và đắt đỏ hơn, có lẽ những người nghiện ít nhất cũng sẽ có một cơ hội để thoát khỏi cái chết trắng.”

“Tôi không phủ nhận những gì anh nói. Nhưng anh làm thế nào với những người nghiện trong thời gian chuyển tiếp?” Khi Del không trả lời, McDaniel nói tiếp: “Đã có một đề xuất thành lập hai điểm tiêm chích an toàn ở Seattle - cũng là điểm tiêm chích an toàn đầu tiên ở đất nước này - để những người nghiện có được cơ hội đó.”

Del chế giễu. “Vâng, tôi đã đọc tin đó rồi. Và cô biết gì không? Tôi nghĩ chuyện đó thật nhảm nhí. Làm sao họ có cơ hội để cai nghiện khi mà có sẵn người tiêm ma túy cho họ, giúp họ phê pha? Cách đó chỉ càng dung dưỡng thói nghiện ngập của họ mà thôi.”

“Vancouver đã thực hiện biện pháp này từ năm 2003, nó đã làm giảm hiện tượng tiêm chích ma túy ở nơi công cộng và gia tăng số người đi cai nghiện.”

“Như thế cũng có giải quyết được vấn đề gì đâu? Họ vẫn còn người nghiện đấy thôi.”

“Vấn đề là không ai chết cả, Del ạ, đó chính là điều mà anh và em gái anh mong muốn nhất còn gì.”

Del có cảm giác như mình vừa bị đâm một cú vào ngực.

“Họ có hơn một nghìn năm trăm ca sốc ma túy, nhưng chẳng có trường hợp nào thiệt mạng. Đáng lẽ Allie vẫn còn sống. Đáng lẽ con trai tôi vẫn còn sống. Và nếu nó còn sống, ít nhất tôi sẽ có cơ hội đưa nó đi cai nghiện.”

McDaniel nhìn đi nơi khác và thở dài. Rồi cô vò nhàu chiếc khăn giấy, ném nó lên bàn, bên cạnh những chiếc bánh donut đang ăn dở.

Del sững người, không biết nên nói gì. “Tôi xin lỗi. Tôi đã không...”

“Không, anh vốn không biết mà.” Cô chộp lấy chiếc áo khoác. “Tôi biết anh đang trải qua những gì, Del ạ. Tôi đã làm tất cả những điều có thể để kết tội những kẻ cung cấp ma túy cho con trai mình, và tôi đã thành công. Nhưng tôi sẽ đánh đổi hết những gì mình có nếu có ai cứu được nó; nếu có ai cho tôi dù chỉ một cơ hội nữa thôi để giúp nó cai nghiện.”

6

Tracy ngồi trên cái ghế nhựa cứng ngắc trong một căn phòng bài trí đơn sơ ở Phòng khám Hiếm muộn Seattle, chờ xem liệu khoa học có thể làm những điều mà tự nhiên dường như không thể. Những bóng đèn huỳnh quang phía trên đầu phát ra tiếng o o khó chịu, chúng rọi sáng đến mức khiến các bức tường màu trắng và sàn nhà lót vải sơn của căn phòng gần như bùng lên chói lóa. Cô muốn đứng dậy và đi lại để giảm căng thẳng, nhưng căn phòng này chẳng lớn hơn là mấy so với một trong những căn phòng hỏi cung của Sở Cảnh sát Seattle.

Cô chao đảo giữa các cảm giác chán nản, giận dữ, tuyệt vọng và hoang mang. Cô đã làm tất cả những gì mà bác sĩ chuyên khoa hiếm muộn bảo cô làm - tính toán chu kỳ kinh nguyệt, đều đặn đi tiểu lên những cái que nhựa vào mỗi sáng để xác định thời điểm rụng trứng, và bám riết Dan như thể anh là chàng thủy thủ lên bờ nghỉ phép sau một năm đi biển. Chẳng cách nào có tác dụng cả.

Cánh cửa phòng khám mở ra, cùng lúc đó, Tracy cảm thấy nỗi lo lắng của mình dâng cao lên. Cô đã dành biết bao nhiêu ngày và, ít nhất trong tháng này, biết bao nhiêu đêm để săn lùng những kẻ giết người cùng những tên tội phạm bạo lực khác, nhưng cô chưa bao giờ cảm thấy lo lắng như lúc này. Ở đây, cô không phải là người nắm quyền kiểm soát, và cô ghét cái cảm giác mình không thể thay đổi được kết quả.

Bác sĩ Scott Kramer bước vào phòng. Ông mặc chiếc áo bờ lu trắng có thêu tên mình bằng chỉ xanh trên túi áo ngực. Ông nở nụ cười ấm áp quen thuộc, rồi dừng bước và chỉ vào khẩu súng giắt gần phù hiệu của Tracy trên thắt lưng của cô. “Tôi đoán lát nữa về là cô đi làm luôn.”

Cô mỉm cười. “Hôm nay tôi làm ca đêm.”

Kramer kéo ra một cái ghế có bánh xe ở chân và ngồi xuống bên cái máy tính kèm bàn phím trên một chiếc bàn làm việc di động. Tracy nghĩ thấy mùi nước hoa thơm dịu thoang thoảng khi ông xoay khung bàn bằng kim loại để cô có thể nhìn thấy màn hình máy tính. Lúc sắp bắt đầu, ông bỏ tay khỏi bàn phím và hỏi cô, như thể lúc này ông đã quên băng mắt: “Tình hình của cô thế nào rồi?”

“Tôi đoán ông đang sắp sửa nói cho tôi biết đây.” Tracy đáp.

Kramer gật đầu, nụ cười của ông giờ nhạt hơn một chút. Ông chừng năm mươi lăm tuổi, có cái đầu hói và đôi mắt dịu dàng có vẻ lúc nào cũng nheo lại, cùng làn da rám nắng và thân hình cân đối của một vận động viên tennis. Ngoại hình ấy tương thích với thái độ điềm đạm của ông. “Chà, điều đầu tiên cô cần ghi nhớ là các xét nghiệm này chỉ có tính tương đối thôi. Chúng không rạch ròi như đen và trắng.”

“Tôi hiểu.” Cô nói. Vậy là kết quả không tốt rồi.

Kramer gõ bàn phím, nhẹ nhàng nói: “Nhìn chung, khả năng sinh sản của phụ nữ sẽ giảm theo tuổi tác.” Một biểu đồ hiện lên trên màn hình và Kramer dùng ngón tay trỏ để di theo nó. “Trước năm ba mươi lăm tuổi, khả năng sinh sản của phụ nữ sẽ suy giảm dần dần, sau đó, sự suy giảm trở nên rõ rệt hơn hẳn.” Nhìn cái biểu đồ giống như một người đang ngã khỏi vách đá vậy. “Ở tuổi bốn mươi ba, khả năng mang thai của cô là khoảng ba mươi phần trăm.”

“Và nếu tôi mang thai, tỷ lệ sảy thai ở tuổi tôi cũng cao hơn.” Tracy nói. Đạo này cô hay đọc các bài báo mà cô có thể tìm được trên mạng, mặc dù cô biết rằng nhật nhạch các kiến thức lắt nhắt trên mạng là một việc gần như nguy hiểm.

“Có lẽ, khoảng ba mươi lăm phần trăm.” Kramer nói.

“Vậy các kết quả xét nghiệm cho thấy điều gì?”

Kramer đã yêu cầu Tracy làm vài xét nghiệm vào ngày thứ ba trong chu kỳ kinh nguyệt của cô để xác định ORT, hay đánh giá dự trữ buồng trứng. Ông đã giải thích rằng các xét nghiệm máu sẽ xác định được cô có bao

nhiều trứng, và những quả trứng đó đáp ứng thế nào trong thời kỳ rụng trứng.

“Thành thực mà nói, dự trữ buồng trứng của cô bị thấp.” Kramer nói, đi thẳng vào vấn đề. Ông chấp hai bàn tay vào nhau. “Nhưng, như tôi đã nói lúc này, đó là một tin không tốt song nó không có giá trị tuyệt đối.”

“Nó chỉ ra rằng khả năng tôi mang thai bằng trứng của mình là rất khó.” Vậy là đêm nay, sau khi tan ca, cô sẽ không thể bước qua cửa nhà mình và reo lên với Dan rằng cô đã “khóa nòng, nạp đạn và sẵn sàng sinh nở.”

“Cánh cửa cơ hội rõ ràng hẹp hơn. Cô và chồng đã nỗ lực mang thai bao lâu rồi?”

“Sau khi anh ấy tháo ống dẫn tinh, khoảng sáu tháng.” Cô nói. Cô có phải trình bày về tần suất quan hệ của họ không nhỉ? Cô không biết nữa.

Bác sĩ Kramer bắt chéo chân và ngả người về đằng trước. Phong thái khoan thai ấy của ông có thể khiến người khác tức điên lên, nhất là vào những thời điểm như thế này. Qua các bài báo, Tracy biết rằng sáu tháng là khoảng thời gian tối đa để một cặp đôi cố gắng mang thai một cách tự nhiên, không cần dùng đến các biện pháp can thiệp. Cô và Dan đã vượt qua cột mốc ấy.

“Chúng tôi thường khuyên các bệnh nhân của mình cố gắng trong một khoảng thời gian như thế.” Kramer nói.

“Bây giờ tôi có những lựa chọn gì?” Tracy hỏi.

“Chà, chúng ta có thể thử các loại thuốc hỗ trợ sinh sản.” Kramer nói.

Cô khẽ mỉm cười. “Nghe giọng ông không được lạc quan lắm.”

Kramer nhún vai. “Căn cứ vào tuổi tác, chỉ số ORT, và khoảng thời gian cô cố gắng mang thai một cách tự nhiên, tôi nghĩ rằng khả năng mang thai của cô bị giới hạn.”

“Bị giới hạn, nghĩa là...?”

“Thấp.”

Cô suy ngẫm về thông tin này. “Tôi nên dùng loại thuốc hỗ trợ sinh sản nào?”

Câu hỏi này dường như đã làm chệch hướng dòng suy nghĩ của Kramer. Có lẽ ông đang định bàn với cô chuyện sử dụng trứng hiến tặng, nhưng Tracy không muốn con mình có nửa dòng máu của Dan và nửa dòng máu của một người mà cô chưa bao giờ gặp. Cô không muốn con mình được thụ thai trong một cái [đĩa petri](#). Cô muốn con mình là kết tinh của hai vợ chồng cô.

“Nếu lựa chọn phương pháp dùng thuốc hỗ trợ sinh sản, chúng ta sẽ bắt đầu với một liệu trình thuốc Clomid và siêu âm thường xuyên cho cô để canh xem cô có rụng trứng không và nếu có thì vào lúc nào. Cô và Dan sẽ lo chuyện này. Sau đó, chúng ta sẽ đợi từ mười đến mười bốn ngày rồi tiến hành thử thai. Nhưng trong trường hợp...”

“Khả năng thành công là bao nhiêu?”

Kramer trông như đang tính toán các con số trong đầu. “Khó mà đưa ra được một con số cụ thể, nhưng trong trường hợp...” Ông ngừng lại. “Hãy thực tế nhé! Chúng ta có thể sử dụng thuốc hỗ trợ sinh sản để kích thích buồng trứng của cô, giúp cô rụng trứng, nhưng vấn đề là trứng của cô có thể thụ tinh không? Nếu có, hãy nhớ rằng tỷ lệ sảy thai là khá cao, cũng như các dị tật bẩm sinh, chẳng hạn như hội chứng Down. Cô chắc chắn là mình có thể đối mặt với tất cả những chuyện đó chứ?”

“Nhưng ông đã nói chỉ số ORT không phải là tuyệt đối mà.”

“Nó không khẳng định chắc chắn.” Kramer nói. “Nhưng nó chỉ ra nguy cơ. Trong trường hợp của cô, khả năng mang thai là rất mong manh. Nhưng vẫn còn có những sự lựa chọn khác.”

“Dùng trứng hiến tặng.”

“Đúng vậy.”

Tracy thở dài. Nếu dùng trứng hiến tặng thì cô thà nhận con nuôi còn hơn, như thế cô có thể trao một mái nhà tốt cho một đứa trẻ thiếu thốn đang cần đến nó. Cô và Dan đã nhất trí rằng họ sẽ cùng nhau quyết định những chuyện như thế này. Họ đã nhất trí sẽ bàn bạc với nhau về chuyện cô có nên sử dụng thuốc hỗ trợ sinh sản hay không, bởi vì phương pháp đó có một vài

tác dụng phụ có thể không được tốt cho lắm. Họ đã nhất trí rằng nếu muốn nhận con nuôi thì họ sẽ cùng nhau xem xét một cách chi tiết. Nhưng đó là trước khi Tracy biết chắc chắn rằng người có vấn đề là cô, chứ không phải Dan.

“Tôi muốn thử dùng Clomid.” Cô nói. “Tôi muốn mình ít nhất cũng thử dùng nó một lần xem sao.”

7

Joe Jensen gọi điện cho Tracy lúc cô lái xe vào khu trung tâm sau khi rời khỏi phòng khám của bác sĩ Kramer. “Cô muốn nghe tin tốt hay tin xấu?”

Cô nghĩ đến cuộc trò chuyện với bác sĩ Kramer và quyết định rằng cô đã nghe đủ tin xấu rồi. “Tin tốt đi.”

“Đội tìm kiếm video đã không thể lần theo dấu vết của chiếc Subaru sau khi nó rời khỏi giao lộ, có lẽ vì đó chủ yếu là những khu vực dân cư không có camera giám sát.”

“Nếu đó là tin tốt thì đừng có nói với tôi tin xấu làm gì!”

“Tin tốt là cảnh sát tuần tra nhận được cuộc gọi từ một người phụ nữ sống ở khu vực đó.”

“Họ đã tìm thấy chiếc xe ư?” Tracy hỏi.

“Một chiếc Subaru màu đen với phần mui và đèn pha đằng trước bị hư hại.”

“Ở đâu vậy?”

“Một bãi đất trống đằng sau nhà của người phụ nữ ấy, không xa giao lộ lắm.” Jensen nói.

Nửa tiếng sau, Tracy và Kins lái xe tới địa chỉ ấy trên đường Renton Avenue South. Con đường có vài chỗ đang được sửa chữa nên đầy những chiếc cọc tiêu giao thông màu da cam cùng những công nhân sửa đường mặc áo khoác màu vàng và đội mũ trắng. Kins đánh xe vào bên vệ đường và đỗ lại đằng sau một chiếc xe tuần tra trên một lối vào nhà dốc nghiêng.

Khi xuống xe, anh giơ phù hiệu ra với một công nhân làm đường quá mức nhiệt huyết đang cố nói với anh rằng anh không được đỗ xe ở đó.

“Anh lái một chiếc Prius ư?” Người công nhân hỏi, vẻ ngờ vực.

Họ đã lấy cái xe này từ bãi đỗ xe công vụ. Kins gọi nó là cỗ máy khâu Toyota.

“Chúng tôi đang góp phần gìn giữ môi trường.”

Tracy đeo găng tay vào và quần áo khoác thật chặt quanh người để chống lại cái lạnh khi cô bước lên những bậc thang bằng bê tông. Một lối đi nứt nẻ dẫn tới cửa trước của ngôi nhà nhỏ một tầng lợp ván lá sách, kiểu nhà vốn tiêu biểu ở khu vực này. Khi lên đến bậc thềm trên cùng, Tracy cảm nhận được Kins không ở bên cạnh cô. Anh vẫn đứng ở bậc dưới cùng. “Anh ổn chứ?” Cô hỏi.

“Chờ tôi một giây thôi.” Anh nói. “Tôi đã ngồi quá lâu mà trời thì lạnh. Đúng là một sự kết hợp tồi tệ.” Anh nhăn nhó rồi bắt đầu bước lên các bậc thềm. Tracy đợi anh. Rồi họ cùng nhau tiến tới chỗ một viên cảnh sát mặc đồng phục đứng gần cửa ra vào. Trông anh ta như đã đông cứng lại, hai bàn tay thọc sâu vào túi chiếc áo khoác màu xanh của Sở Cảnh sát Seattle, cầm rịt vào chiếc cổ áo lông, đầu đội sùm sụp chiếc mũ lưỡi trai của Sở Cảnh sát Seattle. Trên đường đi, Kins bước tránh một chiếc xe đạp trẻ con nằm trong lùm cỏ dại.

“Cộng sự của tôi đang nói chuyện với chủ nhà ở đằng sau.” Viên cảnh sát nói, miệng phả ra những làn hơi trắng như thể đang nhả khói thuốc. Anh ta dẫn họ đi dọc theo lối đi bằng bê tông tới một cánh cổng gỗ ở đằng sau ngôi nhà. “Khi chúng tôi tới đây, tôi chợt nhớ ra thông báo ở buổi điếm danh ca sáng. Đó là một chiếc Subaru màu đen, phải không? Trông nó như đã gặp phải tai nạn nào đó.”

Viên cảnh sát kéo một sợi dây, cánh cổng liền mở ra và kêu lên ken két khi phần phía dưới của nó cạ vào viên đá lát. Nằm giữa bãi cỏ đã được cắt xén là đồng xe cộ ngổn ngang - hai chiếc xe hơi đời cũ trông như đã bị bỏ xó hàng năm trời, một chiếc xe kiểu nhà lưu động, và vài chiếc xe chở

thuyền hoen gỉ. Nằm phía cuối bãi đất, bị cây cối và bụi rậm che khuất một phần, là một chiếc Subaru màu đen.

Joe Jensen đang đứng nói chuyện với một người phụ nữ mặc quần jean màu đen và đi đôi boot cao cổ. Chiếc áo phao của cô ta dài tới đầu gối. Một lần nữa, Jensen lại đội chiếc mũ len màu đen.

Tracy và Kins tự giới thiệu mình.

“Tôi nhìn thấy nó vào sáng nay và cứ nghĩ nó là xe của hàng xóm.” Người phụ nữ nói, vừa có vẻ tức giận vừa có vẻ phấn khích vì được chú ý. “Chồng tôi thu phí năm mươi đô la một tháng cho một vị trí đỗ xe con hoặc xe chở thuyền, và một trăm đô la cho nhà lưu động. Sáng nay, sau khi đưa con gái tới trường, tôi đã đi gõ cửa các nhà hàng xóm để hỏi xem chiếc xe là của ai. Chẳng ai nhận nó cả. Vì thế tôi đã gọi người đến kéo nó đi, nhưng người ta nói với tôi rằng tôi phải trả tiền trước.” Cô ta nói với cái giọng như thể ai đó đã hỏi xin cô ta quả thận vậy. “Đó không phải là xe của tôi. May thay, đã có người trình báo cảnh sát rằng đó là chiếc xe bị mất cắp.”

May thay, Tracy nghĩ.

Jensen kín đáo đảo mắt với Tracy và Kins. Dường như ông đã nghe bài diễn thuyết này của cô ta rồi, có khi không chỉ một lần. Ba người họ cáo lỗi và đi tới chỗ chiếc xe.

“Chúng ta có biết nó được trình báo mất cắp khi nào không?” Tracy hỏi Jensen. Cô cảm thấy hơi lạnh châm chích hai má cô.

“Bây giờ sáng nay. Người chủ nói rằng khi anh ta đi ra chỗ chiếc xe của mình thì phát hiện nó không còn ở đó nữa.” Jensen giơ mảnh phụ tùng đang được bỏ trong một cái túi đựng bằng chứng lên chỗ đèn pha bị vỡ ở đằng trước bên trái xe. “Trùng khớp này.” Ông nói. “Đây chính là chiếc xe gây tai nạn.” Kính chắn gió phía ghế cạnh ghế lái đã bị nứt như một cái mạng nhện. Mui xe cũng bị lõm. “Theo ấn tượng ban đầu, người lái xe đã đâm vào đũa tre, hất cậu bé lên mui xe, khiến cậu ta va vào kính chắn gió, sau đó bị văng về đằng trước. Đó là lý do cậu ta nằm cách xa giao lộ đến vậy.”

Tracy nhìn vào bên trong qua các ô cửa sổ xe nhưng không chạm vào chúng. “Túi khí đã bị bung.”

“Đó là một điều tốt.” Jensen nói. “Nếu nó dính ADN của tài xế, chúng ta có thể biết được người lái xe ở thời điểm xảy ra tai nạn là ai. Nếu dữ liệu ADN của anh ta hay cô ta được lưu trong hệ thống. Tôi đã gọi người đến đưa chiếc xe về VPR và chúng tôi đang tiến hành xin lệnh khám xét bên trong chiếc xe.” VPR là Phòng Xử lý Xe cộ của Sở Cảnh sát Seattle, nằm ngay cạnh Phòng Nghiên cứu Tội phạm Bang Washington. “Hai vị có muốn tôi kéo cả [CSI](#) vào vụ này không?”

CSI sẽ xử lý chiếc xe nếu đội điều tra án mạng tham gia vào vụ này. Nhớ lại sự miễn cưỡng của Nolasco vào sáng hôm đó, Tracy quyết định không phiền đến họ. “Không. Các anh xử lý đi, nhưng hãy thông báo cho chúng tôi biết khi các anh nhận được lệnh khám xét bên trong chiếc xe.”

“Tôi sẽ làm vậy.”

“Người chủ xe có sống ở gần đây không?” Tracy cho rằng người lái xe phải biết được sự tồn tại của bãi đất này.

Jensen lắc đầu. “Theo [DMV](#), anh ta sống trong một căn hộ ở [Bremerton](#).”

“Bremerton ư?” Kins nói. “Thế quái nào mà chiếc xe lại ở đây vậy?”

“Tôi cho rằng chuyện đó liên quan đến việc chiếc xe bị mất cắp.” Jensen nói.

Bremerton là một hòn đảo nằm ở phía tây Seattle. Để đến được đó, ta phải đi phà qua eo biển Puget mất chừng một tiếng đồng hồ, hoặc lái xe về phía nam và đi tắt qua cầu Eo biển Tacoma, mất một tiếng rưỡi.

“Người chủ xe làm gì ở Bremerton vậy?” Tracy hỏi.

“Anh ta đang trong quân ngũ.” Jensen nói.

“Tuyệt.” Cô nói, lắc đầu.

Bremerton cũng là nơi tọa lạc của một trong những xưởng đóng tàu lớn nhất của Hải quân trên đất Mỹ.

Tracy và Kins suýt thì lỡ mất chuyến phà bởi vì Sở Giao thông đã chặn vài con đường dẫn tới bến phà, khiến Kins bắt đầu cảm râm về một trong những vấn đề mà anh hay kêu ca nhất. Seattle đang trong quá trình xây dựng một đường hầm dưới lòng đất và dỡ bỏ đường sắt trên cao. Ít nhất thì kế hoạch là như vậy. Giống như rất nhiều dự án khác ở Seattle, dự án giao thông này đã bị trì hoãn, kiện tụng và leo thang chi phí nhiều lần gần như ngay từ lúc bắt đầu.

Này, nếu các ông không hoàn thành nó đúng thời hạn, người dân chúng tôi sẽ phải trả tiền gấp đôi cho nó đấy. Kins thường nói như vậy.

Họ đỗ xe trên phà rồi đi lên tầng trên để kiểm chỗ ngồi trong chuyến băng qua eo biển kéo dài cả tiếng đồng hồ. “Tôi sẽ uống cà phê. Cô muốn uống gì không?” Kins hỏi.

Tracy từ chối và tìm được một cái bàn trống. Cô dõi mắt ra ngoài cửa sổ, ngắm nhìn đường chân trời của Seattle mờ dần đằng sau họ khi con phà băng qua mặt nước xám xịt của eo biển Puget. Các động cơ của nó phát ra tiếng bình bịch trầm thấp. Rồi cô mở laptop, xem lại thông tin mà cô đã thu thập được về chủ xe, Laszlo Gutierrez Trejo, thông qua DMV, quân đội và lý lịch tư pháp. Trejo từng nhận hai tấm vé phạt vì chạy xe quá tốc độ, nhưng không có tiền án, tiền sự gì. Anh ta đã gia nhập Hải quân được năm năm và giữ vị trí chuyên viên kho vận, viết tắt là LS. Vì không biết chức vụ đó là gì nên cô đã tra cứu trên Google. Theo như cô hiểu, chuyên viên kho vận trong Hải quân là người làm việc ở các kho chứa trên tàu và/ hoặc các nhà kho của các căn cứ quân sự.

Sau đó, cô đã gọi điện cho Trejo và nói với anh ta rằng họ đang thu thập thông tin để tìm kiếm chiếc xe bị mất cắp của anh ta. Anh ta nói anh ta không thể tới chỗ họ vì chỉ có mỗi cái xe bị mất cắp ấy, do đó cô và Kins liền tới Bremerton, tìm đến một địa chỉ trong một khu vực được gọi là Jackson Park, đó là khu cư xá của Hải quân, nằm cách Căn cứ Hải quân Kitsap bốn dặm về phía bắc.

Kins trở lại bàn, mang theo cà phê và một chiếc hot dog nhồi đầy nước sốt và hành tây.

“Tôi tưởng anh đang ăn kiêng?”

“Đây là bữa tối mà.”

“À há.” Cô nói. “Anh buộc phải ăn hành tây sao?”

“Tôi thích ăn hành tây trong hot dog.”

“Chúng không thích anh đâu.” Cô nói. “Tôi hy vọng anh mang kẹo cao su bạc hà.”

“Hãy chiều lòng một người đàn ông đang mang án tử đi.”

“Lạy Chúa, anh chỉ sắp phẫu thuật hông thôi mà. Nói một cách nghiêm túc nhé, anh đang lo lắng về ca mổ hay chỉ đang chọc tức tôi thôi đấy?”

“Đương nhiên là tôi lo lắng về ca mổ rồi; họ phải gây mê cho tôi bất tỉnh mà.”

“Họ đã làm thế hàng nghìn lần rồi, Kins à.”

“Bác sĩ cũng bảo tôi thế. Cô biết không? Tôi cóc thêm quan tâm đến cái hàng nghìn lần suôn sẻ ấy. Tôi chỉ quan tâm đến một, hai lần rủi ro mà thôi.”

“Anh còn trẻ và khỏe mạnh. Đừng suy nghĩ quá lên về chuyện đó.”

Kins đặt chiếc hot dog của mình xuống. “Tôi có ba đứa con, Tracy ạ, tôi vẫn cần cho chúng đi học đại học. Chừng nào thằng út tốt nghiệp, tôi đã năm mươi ba tuổi, đây là tôi không tính có đứa nào trong số chúng học cao hơn đấy nhé. Cô có biết thời buổi này học phí đại học tốn kém thế nào không? Theo như tôi thấy thì cũng phải vài trăm nghìn đô la đấy.”

Tracy nhắm tính trong đầu. Nếu cô và Dan có một đứa con, trước khi thằng bé hay con bé tốt nghiệp đại học thì cô đã ngoài sáu mươi tuổi. Có Chúa mới biết lúc đó học phí tốn kém thế nào.

Kins cắn một miếng hot dog và lau mù tạt trên khóe miệng bằng khăn giấy. “Cô nghĩ sao về anh chàng Lazarus của chúng ta?”

“Ý anh là Laszlo?” Cô nói, nghĩ rằng mình nghe nhầm vì anh đang vừa nói vừa nhai nhồm nhoàm.

“Cô nghĩ sao về anh ta?”

“Tôi nghĩ đó là một chặng đường dài đối với anh ta vào đêm hôm khuya khoắt như thế.”

“Vậy là cô nghĩ anh ta nói thật, chiếc xe của anh ta thực sự bị đánh cắp?”

“Tôi đang sẵn lòng chờ nghe những gì anh ta nói.”

“Chẳng phải căn cứ quân sự sẽ lưu lại dữ liệu về những người ra ra vào vào ư?”

“Anh ta không sống trong căn cứ. Anh ta sống trong một tòa cư xá.”

“Cô nói anh ta ở nhà của Hải quân mà.”

“Đúng vậy, nhưng không phải trong căn cứ, đó là lý do chúng ta có thể nói chuyện với anh ta mà không phải trải qua đủ loại thủ tục nhiều khê. Anh đã làm việc với Hải quân bao giờ chưa?”

“Chưa.” Kins nói, lại cắn một miếng hot dog khác. “Còn cô?”

“Tôi từng làm việc với họ một lần. Một vụ trộm đột nhập vào nhà. Một binh nhì ăn trộm của bạn gái cũ và NCIS đã nhập cuộc điều tra.” NCIS là tên gọi tắt của Cục Điều tra Tội phạm Hải quân, là lực lượng điều tra của Hải quân. “Vì họ mà nội việc nói chuyện với anh chàng đó thôi cũng giống như một cơn ác mộng, nhưng cuối cùng họ quyết định không giành quyền xét xử nữa và rút lui.”

“Ừ, tôi nghe nói họ có thể khó chịu.”

“Tôi nghe nói sau vụ Mười một tháng Chín, các điều tra viên giỏi nhất đã bị rút khỏi ban chống tội phạm và được chuyển tới bộ phận chống khủng bố. Những người còn lại không giỏi bằng và cũng không có tinh thần hợp tác bằng. Tòa cư xá của Laszlo nằm trong khu vực dân sự, nghĩa là chúng ta có thể nói chuyện với anh ta mà không cần thông qua NCIS.”

Một tiếng mười lăm phút sau khi khởi hành, chiếc phà cập bến Bremerton với một cú xóc nhẹ. Nắng đã nhạt dần, ánh hoàng hôn cùng lớp mây thấp khiến cho mọi thứ trông xám xịt gần bằng mặt nước. Nhiệt độ cũng đã giảm xuống còn gần bốn độ. Kins và Tracy đã trở lại xe và đang đợi để lên bờ.

“Cuộc sống của cô ở bên rìa thế giới có thích không?” Kins hỏi.

“Đừng có hợm hĩnh như vậy.” Tracy nói. Kins sống ở khu Madison Park, gần trường đại học. “Redmond còn lâu mới là rìa của thế giới.”

“Cô có nhớ Tây Seattle không?”

“Tôi nhớ quãng đường từ nơi đó tới trụ sở. Và quang cảnh ở đó.” Ngôi nhà ở Tây Seattle chỉ cách văn phòng cô có mười lăm đến hai mươi phút lái xe, và hàng hiên của nó có tầm nhìn đáng giá tỷ đô, hướng về đường chân trời Seattle bên kia vịnh Elliott. “Có những hôm mất cả tiếng đồng hồ tôi mới về tới nhà, nhưng ngôi nhà thật ấm cúng, và khi ở trong đó, dường như chúng tôi chẳng còn nghĩ gì đến những áp lực của công việc.”

Một nhân viên của bến phà hướng dẫn những chiếc xe lên bờ. “Cô và Dan có nói chuyện về con cái không?” Kins hỏi.

Câu hỏi thật đường đột. Tracy sững lại. “Thì thoảng. Sao vậy?”

Kins nhún vai. “Cô nói cô muốn có con mà.”

“Cuối cùng thì tôi cũng muốn có.”

“Cô đang cố gắng à?”

Cô cười. “Chuyện đó hơi riêng tư.”

“Bởi vì nếu cô có con thì tôi sẽ phải làm việc với một cộng sự mới, tôi không mong đợi điều đó khi cái hông tôi đã lành.”

“Tôi sẽ không đi đâu cả, Kins à... Có anh đi thì có.”

“Vợ tôi cũng chẳng có ý định nghỉ việc khi chúng tôi kết hôn. Mọi sự sẽ thay đổi khi cô có con.”

Cô lắc đầu. Cô biết anh chỉ đang căng thẳng vì cuộc phẫu thuật sắp tới và thời gian nghỉ dưỡng sức sau đó. “Chà, nếu tôi có bầu thì anh vẫn sẽ được làm việc cùng tôi trong chín tháng cơ mà.”

“Không phải là cô đang mang thai đấy chứ?” Anh hỏi.

“Không.” Cô nói. “Không phải đâu.” Chiếc xe trước mặt họ di chuyển về phía trước. “Lái xe đi. Nếu chúng ta muốn xuống khỏi chiếc phà này, tôi khuyên anh nên cho xe đi đi.”

“Cứ như tiếng sóc đang gặm nhấm ấy.” Kins nói, chế nhạo mã lực yếu ớt của chiếc Prius.

Thoạt nhìn, Jackson Park có vẻ là một nơi sinh sống không tồi. Nó tiếp giáp với vịnh Ostrich về phía đông và sân golf Kitsap Golf & Country Club về phía tây. Giống như hầu hết các căn cứ quân sự, nó xem chừng có đầy đủ mọi thứ mà các binh sĩ Hải quân và gia đình của họ có thể cần đến - một nhà trẻ, một trường tiểu học, một bệnh viện, một siêu thị mini liền kề một trạm xăng, cùng sân tennis ngoài trời và sân bóng rổ. Khi họ lái xe qua mạng lưới đường sá trông như mê cung, Tracy không thấy một mẫu giấy nào vương trên đó. Các bãi cỏ được cắt xén cẩn thận, và những tòa nhà ốp gỗ trông như vừa mới được quét sơn, ngay cả trong ánh sáng nhạt nhòa. Có những tấm biển chỉ định mọi người đỗ xe ở các nhà để xe ngoài trời hoặc các ô đỗ xe ở chân các bãi cỏ dốc dài. Điều đó khiến Tracy suy luận rằng khả năng ai đó ăn cắp xe mà không bị người khác nhìn thấy là có thể xảy ra.

“Giống như trong bộ phim có Jim Carrey đóng ấy nhỉ.” Kins nói, nhìn ngó xung quanh cái thế giới tinh khôi này. “Bộ phim mà tất cả các nhân vật đều đang sống trong một bộ phim ấy.”

“[The Truman Show](#)?” Tracy hỏi.

“Chính là nó. Cái kiểu mọi thứ đều quá hoàn hảo ấy thật rùng rợn.”

Rùng rợn và hoang phế. Tracy cho rằng có thể nhiệt độ lạnh giá đã phần nào tạo ra ấn tượng ấy. Tuy nhiên, thật kỳ cục khi lái xe qua một khu dân cư mà không nhìn thấy bóng người nào đi bộ, lái xe, hoặc dắt chó đi dạo ở ngoài đường. Có lẽ chiếc Subaru đã bị ăn cắp thật. Nếu chuyện đó xảy ra vào một đêm như thế này, ắt hẳn sẽ chẳng có ai chứng kiến cả.

Laszlo Trejo sống ở tầng trệt của một tòa nhà kề bên một sân bóng rổ có hàng rào bao quanh. Kins đỗ xe ở khu vực dành cho khách. Các ngọn đèn

trên cột cao rọi sáng lối đi có hai hàng cây trồng hai bên. Khi đến nơi, họ bước xuống những bậc thềm dẫn tới cửa ra vào của căn hộ. Kins gõ cửa, một thoáng sau, cửa mở ra, một người phụ nữ gốc Mỹ Latin chừng gần ba mươi tuổi mỉm cười chào họ.

“Các vị hẳn là sĩ quan cảnh sát đến từ Seattle.” Giọng cô ta chỉ phảng phất một chút ngữ điệu Mexico. Cô ta mời họ vào tiền sảnh và đóng cửa lại. “Laz vừa về nhà.” Cô ta dẫn họ vào một phòng khách gọn gàng nhưng thừa thớt đồ đạc với những chiếc ghế màu trắng bạc phéch và một chiếc xô pha có lẽ là đồ nội thất được trang bị sẵn của căn hộ. “Tôi sẽ đi gọi anh ấy.”

Liên kề với căn phòng là một mặt sàn lót vải sơn rộng chừng bốn mét vuông có kê một cái bàn bếp. Tracy bước tới chỗ mặt lò sưởi và ngắm nghía các bức ảnh cưới đóng khung của vợ chồng Trejo, cô vợ mặc váy trắng, còn anh chồng mặc bộ quân phục màu trắng của Hải quân. Căn hộ thật ấm áp và có mùi giống như mùi căn hộ của Tracy trước đây mỗi khi cô không dọn khay vệ sinh của Roger trong vài ngày.

“Các vị là cảnh sát ở Seattle phải không?”

Laszlo Trejo bước vào phòng từ ngoài hành lang. Anh ta mặc bộ quần áo rằn ri màu xanh lam và xám của Hải quân, ống quần nhét trong đôi giày ống màu đen. Anh ta không cao hơn vợ mình là mấy, chắc chừng mét sáu tám. Tóc anh ta màu đen và anh ta đang cầm trong tay một loại nước tăng lực mà ban đầu Tracy lầm tưởng là một lon bia.

“Các vị đã tìm thấy xe của tôi rồi à?” Trejo hỏi. Giọng anh ta nặng hơn giọng của vợ. Dáng vẻ và giọng nói của anh ta chẳng có vẻ gì là sợ hãi, như thể anh ta chẳng có gì để che giấu.

“Chúng tôi muốn hỏi anh vài câu hỏi, anh Trejo.” Kins nói.

“Tôi đã khai với nữ cảnh sát đó tất cả những gì tôi biết.” Anh ta nói, không hẳn là hăn học, nhưng cũng không thân thiện.

“Có phải đó là một sĩ quan cảnh sát ở Bremerton không?” Kins hỏi.

“Vâng.”

“Xe của anh được tìm thấy ở Seattle.” Kins nói.

“Chị ấy đã nói vậy.” Trejo chỉ vào Tracy.

“Lần cuối anh nhìn thấy chiếc xe của mình là khi nào?” Tracy hỏi, nhanh chóng đi thẳng vào vấn đề để ngăn Trejo lèo lái cuộc trò chuyện.

Có lẽ đã nhận ra rằng họ đến đây không phải để đưa chìa khóa xe cho anh ta, Trejo liền ngồi xuống một trong những chiếc ghế dựa. “Tối thứ Hai. Tôi đi làm về và đỗ xe trong nhà để xe.” Anh ta liên tục nhắm nháp lon nước rồi lại bóp cái lon bằng nhôm.

Tracy và Kins ngồi trên ghế sofa, đối diện với anh ta qua cái bàn thấp. Trejo càng nói, Tracy càng cảm nhận được anh ta đã soạn sẵn kịch bản cho cuộc trò chuyện này, đó là lý do lúc đầu anh ta có thái độ tự tin đến vậy. Khi cuộc thăm vấn không còn theo đúng kịch bản của anh ta nữa, dáng vẻ và giọng nói của anh ta bắt đầu lộ rõ sự bồn chồn, lo lắng. Anh ta có thói quen nhìn xuống đất trong lúc nói thay vì nhìn vào mắt đối phương, và bàn tay tiếp tục bóp lon nước bằng nhôm.

“Anh đi làm về lúc mấy giờ?”

“Tôi nghĩ khoảng sáu giờ.”

“Anh đỗ xe ở nhà để xe nào?” Cô hỏi.

“Ngay trên đồi.” Anh ta nói, chỉ trỏ vu vơ.

“Từ đây anh có thể nhìn thấy nó không?”

Trejo lắc đầu. “Không.”

“Và anh không ra ngoài thêm lần nào nữa?” Cô hỏi.

“Đêm đó thì không.”

“Vợ anh không lấy xe đi đâu chứ?”

Anh ta lắc đầu. “Không.”

“Anh nhận ra chiếc xe bị mất vào lúc nào?”

“Vào sáng hôm sau, khi tôi ra lấy xe để đi làm thì chiếc xe không còn ở đó nữa.” Anh ta nhún vai. “Tôi đã kể chuyện này với người phụ nữ tiếp nhận đơn trình báo của tôi.” Anh ta giống như một diễn viên đang đọc thoại vậy.

“Chúng tôi chưa đọc lá đơn trình báo đó.” Kins nói.

“Nó bị mất cặp như thế nào?” Tracy hỏi. “Anh cầm chìa khóa, đúng không?”

“Vâng, nhưng tôi có một cái chìa khóa dự phòng giấu ở đáy thanh hãm xung đằng sau. Có thể hẳn đã lấy cái chìa khóa đó.”

“Có ai biết về chiếc chìa khóa dự phòng đó không?” Tracy hỏi, lòng đầy hoài nghi nhưng cố gắng không để lộ ra mặt.

“Tôi không biết.” Trejo đáp. “Có thể ai đó đã nhìn thấy.”

“Anh đã làm gì khi phát hiện ra xe của anh bị mất?” Tracy hỏi.

“Tôi trở về đây và hỏi vợ tôi chiếc xe đâu.” Anh ta đáp, trở lại với cái kịch bản đã soạn sẵn. “Cô ấy nói cô ấy không biết. Vì thế tôi đã gọi điện cho cảnh sát và trình báo với họ rằng nó bị mất cắp.”

“Và họ đã làm gì?”

Trejo cau mày. Anh ta đang bắt đầu tỏ ra cáu kỉnh, đúng như Tracy đã dự định. “Họ cử một nữ cảnh sát tới. Cô ta hỏi tôi những câu hỏi tương tự như thế này và nói rằng cô ta sẽ lập một bản báo cáo và liên lạc lại sau. Sau đó, tôi chẳng có cách nào để đi làm cả.”

“Anh chỉ có đúng cái xe đó thôi à?” Tracy hỏi.

“Tôi đã nói với chị điều đó qua điện thoại còn gì.” Anh ta nói, đặt lon nước xuống và ngả người về đằng trước, hướng về phía Kins. “Tôi có thể hỏi một câu không? Các vị đã tìm thấy xe của tôi chưa?”

“Anh có quen biết ai ở Seattle không, anh Trejo?” Tracy hỏi.

Anh ta liếc nhìn cô. “Quen biết ai không ư? Chị hỏi thế là có ý gì?”

“Anh có bất cứ bạn bè hay người thân nào sống ở Seattle không?”

“Không.” Anh ta nhấp một ngụm nước. Một lần nữa, Tracy nghĩ hành động đó là cố ý, để tránh né cô và câu hỏi của cô.

“Nhà anh ở đâu?” Cô hỏi.

“Ở đây.”

“Ý tôi là anh sinh trưởng ở đâu?”

“Tôi sinh trưởng ở vùng San Diego. Câu hỏi đó...”

“Anh đã nhập ngũ được năm năm rồi phải không?”

“Gần sáu năm.”

“Anh chưa từng sống ở Seattle sao?”

“Tôi vừa mới nói với chị là tôi chưa từng sống ở đó rồi còn gì.”

“Anh làm gì ở Bremerton?”

“Tôi là chuyên viên kho vận cho FLC.”

“FLC là gì?”

“Trung tâm Kho vận Hải quân.”

“Anh làm gì ở đó? Công việc của anh là gì?”

“Khi ở trên tàu, tôi làm việc trong buồng kho. Khi lên bờ, tôi làm việc trong nhà kho ở bến tàu. Chuyện đó thì có liên quan gì đến chiếc xe của tôi?”

“Anh đặt hàng các phụ tùng, bảo quản hàng hóa trong kho, những việc đại loại như vậy?” Cô khăng khăng hỏi.

“Đúng thế”

“Anh từng ra nước ngoài bao giờ chưa?”

Anh ta gật đầu. “Tôi từng làm việc ở Kuwait và Iraq.”

“Trong các kho cung ứng?”

“Chính xác. Ồ, và cả Afghanistan nữa. Tôi cũng đã từng tới đó.”

“Trên con tàu nào?”

“Chiếc USS Stennis.”

“Đó là loại tàu gì?”

“Một chiếc tàu sân bay. Một chiếc tàu sân bay vận hành bằng năng lượng hạt nhân.”

“Anh tới Afghanistan khi nào?”

“Lần gần đây nhất ư? Năm 2013. Chuyện này thì có liên quan gì đến chiếc xe của tôi?”

Tracy vẫn kiên trì hỏi tiếp, hy vọng tiếp tục đẩy Trejo ra khỏi cái kịch bản đã soạn sẵn của anh ta. “Còn vùng Trung Đông, lần gần đây nhất anh tới đó là khi nào?”

“Lần gần đây nhất là năm 2012.”

“Anh ở căn cứ này ở Bremerton bao lâu rồi?”

“Bốn tháng.”

“Trước đó thì con tàu ở đâu?”

“Thái Lan.” Anh ta nhìn Kins. “Các vị đã tìm thấy xe của tôi chưa? Tôi có thể nhận lại nó không?”

“Chúng tôi đã tìm thấy xe của anh ở Seattle, anh Trejo.” Kins nói.

“Tôi cũng đoán vậy.” Anh ta nói, trong câu nói phảng phất vẻ mỉa mai. “Tôi có thể tới nhận lại nó không?”

“Anh không biết làm thế nào mà nó lại có mặt ở Seattle à?” Tracy hỏi.

“Tôi đã nói với chị rồi, hẳn là có kẻ đã ăn trộm chiếc xe của tôi.”

“Trong khu nhà này đã từng có vụ trình báo mất xe nào chưa?”

Anh ta nhún vai. “Tôi không biết. Có lẽ chị nên hỏi cảnh sát. Khi nào thì tôi có thể lấy lại chiếc xe của mình?”

“Sẽ mất một thời gian.”

“Tại sao?” Anh ta nói, lúc này đã tỏ rõ sự bức tức. “Tôi cần chiếc xe đó để đi làm.”

“Xe của anh liên quan đến một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy, anh Trejo ạ.” Cô tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào cho thấy Trejo đã biết thông tin này rồi, nhưng khuôn mặt anh ta vẫn chẳng để lộ điều gì.

“Nó đâm phải một cái xe khác sao? Ôi trời ơi. Nó có bị hư hỏng gì không?”

“Nó đâm vào một người đi bộ. Một cậu bé mười hai tuổi. Cậu bé đã chết.”

Ánh mắt Trejo chăm chú hướng xuống thảm. Trong một thoáng, anh ta không nói năng gì. Tracy nghĩ đây là một phản ứng hợp lý. “Khủng khiếp

quá, trời ạ.” Anh ta hớp một ngụm nước từ cái lon.

“Tôi có một câu hỏi nữa, anh Trejo.” Tracy nói.

Trejo hạ lon nước xuống. Tracy đợi cho đến khi anh ta nhìn cô.

“Sao trán anh lại bị thương vậy?”

8

Nhìn từ bên ngoài, ngôi nhà gạch một tầng giản dị ở khu Loyal Heights của Seattle trông rất giống những ngôi nhà khác ở xung quanh. Thảm cỏ dốc ú ả trông như đang ngủ đông, chẳng tỏ dấu hiệu gì là mùa xuân sắp đến. Các luống hoa cũng vậy. Đối với Del, nó thật ảm đạm, như thể ngôi nhà cũng đang để tang cho cái chết của Allie.

Một chiếc xe hơi nhẵn còi lịch sự. Del nhìn vào gương chiếu hậu và vẫy tay xin lỗi. Vì nhiều ngôi nhà không có đường dẫn hoặc ga ra nên các phương tiện phải đỗ dọc hai bên lề đường, khiến con đường chỉ vừa đủ rộng cho một chiếc xe đi qua. Anh len chiếc Impala 1965 màu xanh đen vào một vị trí bên vệ đường. Anh đã cố gắng giữ lại chiếc xe này sau khi ly hôn, mặc dù vợ cũ của anh là Norma đã bắt anh phải trả một cái giá cắt cổ. Nó vốn là xe của cha anh. Ông đã trao nó cho Del khi DMV từ chối cấp bằng lái cho ông sau lần thứ ba ông bị đột quỵ. Kể từ đó, Del lái chiếc Impala đi làm hằng ngày, đến nay nó đã đi được bốn trăm sáu mươi lăm nghìn kilomet. Động cơ nguyên bản của nó vẫn nổ đều đều, và nước sơn vẫn ánh lên bóng loáng dưới những ngọn đèn đường. Anh thay dầu và bộ lọc thường xuyên, thay bugi và phanh khi cần, và súc xả cặn kết nước mỗi năm một lần. Anh nói với mọi người rằng anh chăm chút chiếc xe còn hơn cả chăm chút cơ thể mình. Đó không phải lời nói đùa. Khi các cháu trai của anh tham gia giải bóng chày Little League, nghe lời nài nỉ của chúng, anh đã lái chiếc xe trong buổi diễu hành. Bọn trẻ rất yêu nó.

Anh lại nhìn ngôi nhà của em gái, nó như bị đóng khung giữa những nhánh cây của hai cây mận trưởng thành mọc lên từ những vuông đất trên vỉa hè. Ngọn đèn phía trên cửa chính hắt ra một quầng sáng nhợt nhạt, như thể đánh dấu rằng đây là một ngôi nhà bị bệnh dịch. Vào mùa đông ở

Seattle, màn đêm buông sớm và tan muộn, nhưng bóng tối âm u bao phủ ngôi nhà này chẳng liên quan gì đến thời điểm trong năm hay giờ giấc trong đêm.

Anh đã giúp em gái anh là Maggie mua ngôi nhà này với khoản tiền tiết kiệm vốn chẳng nhiều nhận gì của mình. Ngôi nhà cũng không bề thế lắm, chỉ rộng gần một trăm năm mươi mét vuông với hai phòng ngủ ở mặt sàn chính. Del đã cải tạo lại tầng hầm để làm phòng ngủ cho hai cậu nhóc song sinh cùng trứng. Anh không nghĩ hai đứa sẽ chuyển lên phòng của Allie; Maggie đã không lại gần căn phòng ấy kể từ buổi sáng cô phát hiện Allie đã chết.

Anh chộp lấy cái túi giấy màu nâu ở ghế ngồi và lê bước trên lối đi bê tông. Sương giá phủ trùm lên thảm cỏ và những chiếc lá của luống hoa đỗ quyên. Cửa sổ ở mặt trước của ngôi nhà được che màn nhưng ánh sáng màu xám xanh vẫn lọt ra qua các kẽ hở. Nếu Del gõ cửa, ti vi sẽ tắt phụt, nhưng anh chẳng bao giờ phải gõ. Em gái anh chỉ khóa cửa chính khi nào cô đi ngủ, và dạo gần đây, cô còn chẳng buồn khóa cửa, mặc kệ những lời quở trách của Del.

Del đẩy cửa mở ra. Hai cậu cháu trai của anh đang ngồi ngả ngón trên xô pha liền cuống quýt chạy như những con sóc hoảng hốt. Một đứa quờ quạng tìm điều khiển từ xa. Quá muộn rồi. Anh đã bắt quả tang chúng đang xem một tập phim [Seinfeld](#) phát lại. Là lỗi của Del. Anh đã khiến chúng mê mẩn [Jerry, George, Elaine và Kramer](#) từ cái tuần lễ anh đến ở cùng để trông bọn trẻ giúp em gái khi cô đi dự đám cưới một người bạn.

“Các cháu đã làm xong hết bài tập về nhà chưa?” Del hỏi khi bước vào nhà.

“Chúng cháu vừa mới nghỉ giải lao ạ.” Stevie đáp, dáng vẻ và giọng nói đều có vẻ bối rối.

Thư từ nằm vương vãi trên sàn nhà ở chỗ người đưa thư nhét chúng vào qua khe cửa, những tờ báo chưa mở vứt bừa bộn trên bàn giữa những cái bát và cốc, còn tất và giày thì nằm ngổn ngang, lộn xộn. Del vẫn thường

ghé qua đây trước khi đi làm ca đêm, nhưng với số lượng án mạng mà họ đã có trong năm nay, việc này đang ngày càng trở nên khó khăn hơn.

“À há.” Del nhìn chăm chăm một gói khoai tây chiên rỗng và một lọ nước sốt salsa giữa những tờ báo và tạp chí trên bàn. “Các cháu đã ăn tối chưa?”

“Chưa ạ.” Mark nói. “Mẹ cháu đang ngủ. Cháu nghĩ vậy.”

Del nhìn về phía hành lang tối đen. “Hôm nay các cháu có nói chuyện với bố không?”

“Không ạ.” Cả hai đứa lần lượt đáp.

Chuyện này cũng không có gì lạ. Cha của chúng làm việc cho một hãng bảo hiểm ở Los Angeles và đã gặp người vợ mới trẻ trung ở đó. Anh ta đã tới đám tang của Allie, trách móc Maggie về cái chết của cô bé, rồi rời đi vào ngày hôm sau. Nếu mà anh ta không đi ngay như thế, chắc Del đã tổng tiền anh ta về Los Angeles với một dấu giày da cỡ mười bốn in lên một chỗ rất nhạy cảm trên cơ thể.

Del cúi xuống nhặt đồng thư và tạp chí. “Các cháu không nhặt thư lên được à?”

“Bọn cháu không nhìn thấy.” Mark nói. Chúng thường xuyên nói thay cho nhau.

“Có lẽ các cháu cần đeo kính.” Del nói. Anh soi xét hai cái ba lô thả ở gần cửa chính bên cạnh những đôi giày tennis vứt lăn lóc và đồng áo khoác. “Có vẻ như các cháu cũng không nhìn thấy ba lô hoặc quần áo của mình.”

Chúng không đáp lời. Đối với những cậu nhóc chín tuổi, thái độ đó chính là sự thừa nhận tội lỗi. Thường thì chúng biện bạch nhanh như chảo chớp vậy. Del xem qua đồng thư và nhìn thấy cái tên Allie Marcello qua phần trở trong suốt trên một chiếc phong bì. Nó giống như một tấm séc, có thể là khoản tiền lương cuối cùng của Allie cho công việc ở tiệm cà phê. Vào lúc này, anh không cần nhìn thấy nó, em gái anh cũng vậy.

Cảm thấy nước mắt đang dâng trào, anh nói: “Được rồi. Vào bếp đi. Bác có [burrito](#) này.”

Bọn trẻ trèo xuống khỏi xô pha, đi theo anh như hai chú chó sắp sửa được cho ăn. Del bật đèn bếp lên. Xoong nôi, bát đĩa, cốc chén và dao nĩa bày la liệt trên kệ bếp và bồn rửa. Cửa tủ bếp mở toang hoác. Một cái khăn lau bát đĩa nằm chỏng chơ trên sàn. Anh đặt đồng thư vào chõng thư mà anh để trên kệ bếp ốp gạch từ ngày hôm trước. Chúng vẫn chưa được bóc ra. Danh sách các đồ cần mua do anh viết cũng chưa được động đến.

“Lấy mấy cái đĩa sạch ra đây, Stevie.”

Del mở tủ lạnh và thấy các ngăn tủ trống không, ngoài mấy thứ gia vị và chỗ spaghetti mà anh đã làm từ hai đêm trước còn thừa lại. Anh sẽ cần đi chợ lần nữa nếu anh không thể thuyết phục được em gái ra khỏi phòng.

“Chẳng còn cái đĩa sạch nào đâu bác ạ.” Stevie nói, nhìn vào cái tủ bát đĩa trống trơn.

Del mở máy rửa bát đĩa ra. “Chẳng phải tối qua bác đã dặn các cháu cất bát đĩa đi rồi ư?”

“Chúng cháu quên mất ạ.” Mark nói.

“Có lẽ đồng bài tập về nhà mà các cháu đang làm đã đè nặng lên đầu óc của các cháu.”

“Chúng có thể đè nặng lên đầu óc của ta ạ?” Mark nói, mở to mắt.

“Chúng đè nặng lên tất cả mọi thứ khác.” Del nói. Anh lấy những cái đĩa sạch ra khỏi máy rửa bát đĩa và đưa chúng cho bọn trẻ. “Các cháu có cần dao nĩa không?”

“Để làm gì ạ?” Stevie hỏi.

“Thôi khỏi.”

Bọn trẻ mang đĩa tới bàn bếp. Chân ghế của chúng rung lên khi chúng kéo lê những cái ghế trên sàn nhà lót vải sơn. Mark định vắn nắp chai Coca-cola cho người ăn kiêng còn đầy một nửa.

“Không được uống Coca trong bữa tối.” Del nói.

Dáng vẻ và giọng nói của Mark cứ như vừa bị tước đoạt quyền hiến định. “Bọn cháu được uống gì ạ?”

“Sữa.” Del nói.

“Hết sữa rồi ạ.”

Del đặt cái túi lên kệ bếp và lấy ra một hộp sữa. Đáng lẽ anh nên mua hai hộp, mà có lẽ phải mua cả một con bò mới đúng, vì bọn trẻ vốn uống nhanh như gió vậy.

“Bác của cháu!” Stevie giơ một tay lên. “Đừng để cháu giơ tay mãi như vậy, bác Del.”

Del liền đập tay với cậu. Không chịu thua kém, Mark giơ năm tay lên để cụng tay với bác mình. “Tuyệt lắm, bác D.”

Del cụng tay với Mark và rót sữa vào hai cái cốc. Bọn trẻ gần như uống cạn ngay. Mark ợ một tiếng và Stevie cố gắng ợ to hơn.

“Các cháu không nói *Xin thứ lỗi* sao?” Del nhắc nhở.

“Tại sao ạ? Có ai xì hơi à?” Mark thắc mắc. Câu nói đó khiến cả hai đứa cùng cười phá lên.

“Các cháu đúng là một cặp hề chèo.” Del đưa cho chúng suất burrito nhân thịt gà. Chúng lột lớp giấy thiếc bọc bên ngoài ra và ngẫu nhiên những chiếc bánh như thế đã bị bỏ đói suốt cả ngày. “Hôm nay các cháu có dùng số tiền bác cho để mua đồ ăn trưa không đấy?”

“Có ạ.” Stevie nói qua cái miệng nhồm nhoàm đầy cơm và đậu.

“Các cháu đã ăn gì?”

“Pizza ạ.”

“Lần gần đây nhất các cháu ăn rau là khi nào?”

“Cháu không biết.” Mark nói.

“Cháu đã ăn một miếng táo lúc ở trường.” Stevie nói.

“Thôi được rồi. Sau khi các cháu ăn xong, bác muốn xem thời khóa biểu của các cháu. Bác muốn xem bài tập về nhà của các cháu có gì.”

“Bọn cháu không có bài tập về nhà.” Stevie nói.

“Bác tưởng các cháu nói các cháu đang nghỉ giải lao?” Del nhướn mày.

Stevie nhìn Mark qua miếng burrito, đôi mắt Mark trợn trừng như muốn mắng: *Im đi đồ ngốc!*

“Đừng bao giờ nói dối một điều tra viên.” Del nói. Anh xoa đầu các cháu và đi vào bếp, bật đèn ở hành lang. Anh đi ngang qua cánh cửa phòng vẫn đóng im ỉm của Allie và gõ hai tiếng lên cánh cửa ở cuối hành lang. Ánh sáng đầy màu sắc từ ti vi lập lòe qua khe hở giữa cánh cửa và sàn gỗ cứng. Del đẩy mở cánh cửa.

Maggie ngồi trên giường, mặc chiếc quần pyjama và cái áo choàng tắm. Trong phòng không bật đèn. Ánh sáng màu xám xanh từ ti vi tỏa ra khắp phòng. “Em không nghe thấy tiếng anh đến.” Cô ngồi khoanh chân và cố vuốt thẳng tóc nhưng vô ích. Trông cô như một người bị cúm cả tuần, chưa tắm gội gì.

“Hôm nay em đã ra khỏi giường chưa đấy, Maggie?”

“Rồi.” Cô nói, hơi quá nhanh. “Em đã... em đã ra ngoài. Em vừa mới lên giường một tiếng trước thôi.”

“Em đã đi đâu vậy?”

“Em đi làm mấy việc vặt.”

“Em có đi chợ như anh bảo không?”

“Có, em có mua mấy thứ.”

Del bước tới cửa sổ và mở nó he hé. Căn phòng bốc mùi chua lòm như mùi tủ quần áo của một người già. Anh bật một ngọn đèn treo tường ở phía bên kia giường.

“Danh sách đồ cần mua vẫn nằm trên kệ bếp.”

“Em quên mang nó theo.”

“Xe của em vẫn đỗ ở chỗ hôm qua.”

“Em đỗ nó ở đó khi em về mà. Chỗ đó vẫn còn trống.”

Tối qua Del đã dùng phấn để đánh dấu vị trí lốp bánh xe đằng trước của cô. Cô chưa hề lái xe đi đâu. Đừng bao giờ nói dối một điều tra viên.

“Em đã gọi điện cho vị bác sĩ tâm lý mà anh cho em số chưa?” Anh chỉ vào mảnh giấy nằm giữa đồng lộn xộn trên cái bàn kê ở đầu giường của cô.

Cô quay sang như thế mới nhìn thấy nó lần đầu tiên. “Ồ, ờ, chưa. Em bận quá nên quên mất.”

“Nếu ngày mai em không gọi điện cho ông ta, anh sẽ đặt lịch khám cho em.”

“Em không cần anh đặt lịch khám cho em đâu.”

“Ngày mai nhớ gọi nhé! Nếu không anh sẽ gọi điện cho ông ta đấy.”

Maggie thở dài và nhìn đi chỗ khác.

Anh nhặt quần áo trên sàn và ném chúng lên một cái ghế ở góc phòng. “Em vẫn còn hai đứa con trai ở ngoài kia. Chúng cần mẹ, Maggie. Trong nhà chẳng có gì để ăn. Chúng vẫn đang mặc bộ quần áo của ngày hôm qua, và chúng không làm bài tập về nhà.”

Cô đưa mảnh ga trải giường lên lau nước mắt rồi siết chặt nó trước ngực. “Chuyện này khiến em đau lòng quá, Del ạ. Lúc nào em cũng thấy đau lòng.”

Anh kìm nén những giọt nước mắt. “Anh biết.” Anh nói. “Nhưng bọn trẻ cần mẹ chúng, Maggie ạ, hơn lúc nào hết.”

“Allie cũng đã cần em, anh Del. Nhưng lúc ấy em lại không ở bên nó.” Cô khóc to hơn.

“Em đã làm tất cả những gì có thể cho Allie. Em không có lỗi.”

“Em là mẹ nó.” Cô thì thào, nước mắt chảy tràn, thoát ra theo những tiếng nức nở đau đớn.

Del dịch tới bên cô, choàng tay quanh vai cô. “Heroin mới là thủ phạm đã giết Allie - heroin và những kẻ cung cấp nó. Không phải em.” Anh ngồi lên mép giường, im lặng trong một phút dài. Cảm thấy cơn giận dữ dâng lên, anh đứng dậy. “Anh đã mua cho em một cái burrito. Ra ngoài ăn với bọn trẻ đi.”

“Em không đói.”

“Lần gần nhất em ăn là khi nào?”

“Sáng nay. Em đã uống cà phê.”

“Cà phê đâu phải là thức ăn. Em cần ăn gì đó.”

“Em không nuốt nổi. Em cảm thấy buồn nôn mỗi khi ăn.”

“Vậy thì chỉ cần ra ngoài với chúng thôi.”

“Em sẽ làm vậy. Ngày mai em sẽ làm vậy.”

Del không ép cô. “Còn công việc thì sao?”

“Em đang nghỉ phép tang ma. Em còn được nghỉ hai tuần nữa.”

“Được rồi, còn sau đó thì sao?”

“Sau đó em sẽ đi làm trở lại.”

“Em nghĩ em có thể đi làm lại trong tình trạng này ư?”

Cô thở dài. “Em không biết.”

“Chẳng ai trong chúng ta thiết làm gì nữa cả, Maggie ạ, nhưng chúng ta không có sự lựa chọn. Anh phải đi làm. Faz không thể làm thay cho anh mãi được.”

Maggie lại nức nở. Cô nghẹn ngào nói: “Đáng lẽ em có thể làm gì nữa hả Del? Đáng lẽ em nên làm những gì nữa?”

Cô đã hỏi anh câu hỏi đó hơn một tuần nay, và lần nào anh cũng trả lời như nhau. “Em đã làm tất cả những gì có thể rồi, Maggie.”

“Vậy tại sao con bé không còn sống?”

Del nghĩ về cuộc trò chuyện với Celia McDaniel. Maggie sẽ hy sinh cái gì để giữ được mạng sống của con gái? Tất cả, và còn hơn thế nữa.

Cả gia đình đã cố khuyên bảo khi họ phát hiện ra Allie nghiện ma túy, nhưng Allie đã tự ý rời khỏi trại cai nghiện. Họ cố đưa cô bé vào điều trị ở một bệnh viện tâm thần, nhưng cô bé đã bỏ trốn. Khi họ tiếp tục bắt ép cô bé, họ nhận ra rằng họ không thể đưa Allie vào viện nếu không có sự đồng ý của cô bé, bởi vì ở bang Washington, các thanh thiếu niên có thể từ chối trị liệu - trừ khi một chuyên gia về sức khỏe tâm thần kết luận rằng cô bé có thể gây nguy hiểm cho chính bản thân mình hoặc cho những người khác. Có vẻ như việc dùng heroin quá liều chưa đủ để coi là một hành động gây nguy hiểm. Allie bị sốc ma túy lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Các nhân viên

cứu thương cứu sống cô bé, giúp cô bé ổn định sức khỏe rồi ra về, để cô bé ở lại trong phòng mình. Họ chẳng có chỗ nào để đưa cô bé đến cả. Các trại cai nghiện đã quá tải với danh sách chờ dài dằng dặc. Maggie gọi điện cho Del và van vỉ anh cho người bắt Allie, nhưng luật pháp bang Washington ngăn cấm điều đó. Hơn nữa, cho dù bị bắt, Allie cũng sẽ được thả trong vòng vài tiếng đồng hồ.

Chúng ta không thể dùng cách của cảnh sát để giải quyết vấn đề này, Celia McDaniel đã nói.

Thế rồi, đột nhiên, vào một buổi sáng sau khi biến mất ba ngày, Allie về nhà. Maggie miêu tả rằng trông cô bé như vừa ở dưới địa ngục lên vậy. Cô nói trông cô bé cứ như xác chết - thân thể gầy đến nỗi chẳng khác gì một cái mắc áo di động. Hai mắt cô bé thâm quầng. Hai cánh tay đầy vết thâm tím cứ như cái gổi cắm kim của thợ may. Allie nói với Maggie rằng cô bé đã ngưng sử dụng ma túy. Cô bé nói cô bé không muốn chết. Cô bé cầu xin sự giúp đỡ. Del và Maggie đã cùng nhau vét từng đồng xu mà mình có để đưa cô bé vào một trại cai nghiện ở Đông Washington. Chi phí không hề rẻ. Del đã thế chấp khoản lương hưu của mình để vay một khoản tiền, và nếu được lựa chọn lại thì anh vẫn sẽ làm thế hết lần này đến lần khác. Ý nghĩ ấy khiến anh nhớ đến những gì Celia McDaniel đã nói.

Họ tách Allie khỏi những người bạn nghiện ngập, những mối quan hệ nghiện ngập và những nơi mua ma túy quen thuộc. Theo những gì họ biết, Allie đã phải chịu đựng sự giày vò khổ sở cả về thể xác lẫn tinh thần mặc dù đã có những loại thuốc giúp làm giảm nỗi đau đớn mỗi lần lên cơn vật. Vào ngày Allie được về nhà, các bác sĩ tư vấn của cô bé đã nói với Del và Maggie rằng: *Sự tuyệt vọng nguy hiểm gần hằng ma túy vậy. Những người nghiện thường có tư tưởng tự thù ghét bản thân. Họ tin rằng họ là kẻ vô giá trị. Allie rất sợ mình sẽ tái nghiện. Điều đó có thể khiến cô bé suy nhược.*

Khi họ đưa Allie về nhà, trông cô bé có vẻ khá hơn, dù tính cách trở nên nhút nhát. Cô bé đã tăng cân. Những quầng thâm dưới mắt cũng nhạt đi. Trông cô bé đã giống Allie của ngày xưa - một cô bé vui vẻ, ngộ nghĩnh, lanh trí. Đôi mắt cô bé sáng lấp lánh khi nói đến việc tốt nghiệp trung học

và vào Đại học Gonzaga vào mùa thu tới. Del đã kiếm cho cô bé công việc ở một tiệm cà phê. Cô bé đã tham gia các buổi gặp mặt của hội AA. Maggie đi kèm cô bé trong những dịp ấy còn Del trông chừng hai cậu nhóc sinh đôi. Có lần anh đi với Allie và học được điều anh đã biết. Cô bé là một đứa trẻ ngoan xuất thân từ một gia đình tử tế, nhưng cô bé đang phải chiến đấu cho cuộc sống của mình, một trận chiến sinh tử để được tồn tại ở đây mỗi ngày. Một trận chiến sinh tử mà cuối cùng cô bé đã thua cuộc. Chúa ơi, sao kết cục có thể tồi tệ như vậy đối với một người trẻ trung đến thế?

Cô bé không thể đánh bại ma túy. Cơn nghiện luôn luẩn quẩn ở rìa bóng tối, giống như một con quỷ đang tìm kiếm bất cứ khe hở nhỏ nào để len vào cám dỗ cô bé. Nó xuất hiện trong mọi hình thức, từ những người bạn nghiện ngập của cô bé đến những kẻ buôn bán ma túy muốn kiếm chút tiền và chẳng quan tâm mình gieo rắc cái chết cho ai.

Nhưng Del thì bận lòng.

Chúng đã hại chết nhầm người.

“Nếu anh muốn tìm hiểu chuyện gì xảy ra với Allie, anh cần vào trong phòng của con bé.” Del nói.

Những giọt lệ lăn dài trên hai gò má Maggie. Cô lấy ga trải giường lau nước mắt. Cô vẫn giữ nguyên tình trạng của phòng con gái, với cây kim tiêm nằm trên sàn giữa đồng quần áo, một lon Coca-cola còn đầy một nửa trên tủ com mốt, những tấm áp phích trên tường và bài tập về nhà chưa được hoàn thành đang để mở trên bàn học của Allie.

“Anh cần kiểm tra điện thoại di động và máy vi tính của con bé. Anh cần tìm hiểu xem con bé đã nói chuyện với ai để biết được chuyện gì đã xảy ra. Có như vậy anh mới có thể bắt được những kẻ phải chịu trách nhiệm cho cái chết của Allie. Đã đến lúc rồi, Maggie.”

“Em không thể trở lại căn phòng đó, Del à.”

“Em không phải vào căn phòng đó. Anh sẽ làm giúp em. Tiến về phía trước không có nghĩa là lãng quên quá khứ. Tiến về phía trước nghĩa là làm

một việc gì đó liên quan đến quá khứ. Hãy để anh tiến về phía trước, Maggie. Hãy để anh làm công việc của mình.”

9

Tracy và Kins lỡ mất chuyến phà trở lại Seattle lúc bảy giờ năm mươi lăm phút tối và bây giờ đang đợi để lên chuyến phà lúc chín giờ năm phút trong một hàng ngăn ngùn. Dĩ nhiên, chỉ có chiếc xe là đứng đợi thôi. Trời quá lạnh nên họ không thể ngồi trong một cái xe đang đỗ, tuy nhiên đó không phải là lý do ban đầu thúc đẩy Tracy đi vào quán bar thể thao ở bên kia đường. Bụng cô đang ậm ạch và những cơn bốc hỏa cứ dâng lên trong cô từ lúc họ trở lại xe sau khi thăm vấn Trejo. Bác sĩ Kramer đã cho cô biết rằng cả hai triệu chứng đó đều là những tác dụng phụ có thể có của thuốc Clomid. Cô đi vào nhà vệ sinh và vã nước lên mặt, thở những hơi ngắn, gấp gáp, trong một thoáng, cô có cảm giác như mình sắp nôn mửa.

Khi cơn buồn nôn qua đi, Tracy trở lại nhà hàng. Các bức tường và trần nhà được trang trí bằng màu xanh lam và xanh lục của đội bóng bầu dục Seahawk, cùng các vật dụng của đội bóng chày Mariners và đội bóng đá Seattle Sounders. Vào một tối thứ Ba, quán không đông khách lắm và bầu không khí cũng được hạ nhiệt. Kins ngồi ở một bàn, nhìn chăm chăm lên một trong những chiếc ti vi màn hình phẳng, chẳng buồn đoái hoài đến việc Tracy vào nhà vệ sinh lâu đến mức đủ thời gian để viết cuốn tiểu thuyết *Chiến tranh và hòa bình*, hoặc có lẽ anh chỉ không muốn khơi lên chủ đề ấy vì sợ rằng cô đi lâu như vậy là vì một “vấn đề của phụ nữ”. Ti vi đang bật kênh ESPN - nó đang chiếu lại một trận bóng chày trước mùa giải của đội Mariners - mặc dù nó đang chiếu gì cũng chẳng quan trọng. Dan cũng có thói quen như vậy; anh thường xem bất cứ môn thể thao nào, ngay cả khi đã biết kết quả.

Khi cô ngồi xuống, Kins nói: “Cô muốn gọi chung suất khoai tây chiên với tôi không?”

Tracy phải kìm nén một cú ợ. “Tôi tưởng anh đang cố giảm cân trước cuộc phẫu thuật?”

“Tôi đã quyết định rằng nếu tôi lìa đời, tôi sẽ lìa đời trong vinh quang.”

“Anh đúng là đồ ngốc.” Cô nói. “Tôi hy vọng anh không nói những điều này khi ở bên Shannah.”

Kins gọi cà phê. Tracy muốn uống bia gừng nhưng cuối cùng đành phải uống Sprite. Họ lại nói chuyện về Trejo. “Anh ta đang nói dối.” Kins nói ít nhất là lần thứ ba từ lúc họ rời khỏi căn hộ của Trejo. Anh nhấp ngụm cà phê. “Và anh ta biết rằng chúng ta biết anh ta đang nói dối.”

“Và chúng ta biết rằng anh ta biết chúng ta biết anh ta đang nói dối.” Tracy nói, át đi tiếng hai người đàn ông ở quầy bar.

“Nghe cứ như một vở tấu hài của Abbott và Costello ấy nhỉ?” Kins nhận xét.

“Nhưng cụ thể là anh ta đang nói dối về cái gì, tôi cũng không dám chắc.” Tracy nói.

“Làm thế nào chúng ta xác thực được?”

“Ở các bến phà đều có camera. Chúng ghi hình những chiếc ô tô lên và xuống các chuyến phà. Nếu ngày hôm qua anh ta lên một chuyến phà, chiếc Subaru sẽ xuất hiện trong băng ghi hình.” Cô nhấp ngụm đồ uống của mình và chắp hai tay lại, đặt lên bụng.

“Có thể anh ta không đi phà.” Kins nói. “Có thể anh ta lái xe vòng tới cầu Eo biển Tacoma và đi qua Tacoma để tới Seattle.”

“Chà, nếu anh ta làm thế thì hành động đó cũng cho chúng ta biết được một điều.” Cô nói.

“Anh ta muốn tránh camera ở bến phà?”

“Có thể.”

“Cây cầu đó cũng có camera mà.” Kins nói. “Tôi từng bị phạt một lần vì không trả tiền phí. Tôi đã không nhận ra mình đang đi ở làn đường dành cho xe chở nhiều người. Vài ngày sau, họ gửi cho tôi bức ảnh biển số xe của tôi kèm giấy phạt.”

Tracy lấy khăn giấy lau bàn. “Đó là camera giao thông.” Cô nói.

Kins đặt tách cà phê của mình xuống. “Cảnh sát Tuần tra bang Washington có quyền truy cập hệ thống video đó.”

“Nó sẽ cho ta thấy cái gì - một biển số xe? Có lẽ là chiếc xe đó?” Tracy hỏi, nói ra ý nghĩ trong đầu. “Liệu nó có cho ta thấy được người lái xe không? Trejo nói chiếc xe của anh ta bị mất cắp; anh ta sẽ nói cuốn băng video đã chứng minh được điều đó.”

“Có thể, nhưng chúng ta nên nhờ mấy anh chàng chuyên xử lý video liên lạc với Cảnh sát Tuần tra Bang Washington để xem liệu họ có thể phát hiện điều gì không, có thể là phát hiện chiếc xe đó xuất hiện trong băng ghi hình chẳng hạn. Trejo nói hôm đó anh ta đi làm bình thường và tan làm vào lúc năm giờ.” Kins nói. “Vì vậy chúng ta có thể thu hẹp khoảng thời gian anh ta đỗ xe ở bến phà này hoặc lái xe qua cây cầu ấy.”

Tracy cởi áo khoác ra. “Cứ tiến hành đi, nhưng hãy luôn nhớ rằng, cho dù anh có thấy chiếc xe trong băng ghi hình, chúng ta cũng chỉ xác định được đó là xe của anh ta. Chúng ta cần xác định được anh ta là người cầm lái.”

“Chúng ta có thể làm điều đó nhờ ADN.”

“ADN của anh ta sẽ có ở khắp xe. Anh ta là chủ của nó mà. Chúng ta chỉ có được bằng chứng chủ chốt nếu ADN của anh ta có ở trên túi khí.” Cô nói.

“Hoặc nếu trong xe của anh ta có máu.” Kins nói. “Nếu anh ta thực sự bị sút trán vì va vào một cái tủ bếp như anh ta nói thì anh ta sẽ càng khó giải thích làm thế nào mà máu lại dây ở trong xe của anh ta đấy.” Sau một thoáng, Kins hỏi: “Ta có cần cung cấp mẫu ADN khi ta gia nhập quân đội không nhỉ?”

“Chỉ với mục đích nhận dạng thôi - và nó chỉ có thể được dùng để nhận dạng anh nếu anh thiệt mạng khi đang làm nhiệm vụ.” Cô nói. “Nó không thể được dùng trong một vụ phạm pháp.”

“Cô biết điều này hay cô chỉ nghĩ vậy thôi?” Kins hỏi.

“Tôi biết điều này nhờ NCIS từ cái vụ mà tôi đã kể với anh đây. Không được phép dùng nó để chứng minh một người phạm một tội gì đó. Nếu anh muốn xác thực ADN, anh phải làm một xét nghiệm ADN khác.”

“Trejo sẽ không đồng ý làm thế đâu.”

“Anh ta có thể không có quyền lựa chọn.” Cô nói. “Theo những gì tôi nhớ, trong Hải quân có những thủ tục bắt buộc và không bắt buộc. Nếu chúng ta có đủ bằng chứng, tôi nghĩ Hải quân có thể bắt buộc anh ta cung cấp mẫu ADN.” Tracy kiểm tra đồng hồ trên điện thoại. Họ vẫn còn nửa tiếng nữa trước khi chuyển phà khởi hành. Cô cảm thấy một cơn bốc hỏa khác đang dâng lên. “Chúng ta cũng nên nhờ Jensen kiểm tra thanh hãm xung ở đằng sau để xem liệu anh ấy có thể tìm thấy một cái chìa khóa được giấu ở đó không.”

“Có thể nó chưa bao giờ ở đó.” Kins nói.

Cô nhắm nháp ly nước. “Tôi cũng không nghĩ nó ở đó. Nhưng nếu Trejo đúng là người lái xe vào lúc bảy giờ thì anh ta làm thế nào để trở lại Bremerton sau khi đã giấu cái xe?”

“Hoặc tại sao anh ta có thể tự mình giấu cái xe ở bãi đất đó được?” Kins nói. “Nó không phải là một địa điểm công cộng, và anh ta nói anh ta sinh trưởng ở San Diego. Chúng ta nên tìm hiểu xem vợ anh ta là người ở đâu. Có lẽ cô ta biết khu vực đó và giúp anh ta giấu nó.”

“Vậy họ về nhà bằng cách nào?” Tracy hỏi. “Họ chỉ có một chiếc xe thôi mà.”

“Cô ta có thể mượn xe của ai đó.”

“Có thể, nhưng như thế sẽ có thêm một nhân chứng nữa và một chiếc xe nữa dính dáng đến vụ việc này.” Cô lại kiểm tra giờ giấc trên điện thoại.

“Ít nhất chúng ta cũng nên hỏi.”

“Tôi đồng ý.” Điện thoại của Tracy đổ chuông và cô kiểm tra tên người gọi đến. “Là Jensen.” Cô nói, rồi trả lời điện thoại. “Anh gọi điện để báo tin tốt cho tôi, phải không?” Cô lắng nghe một lúc. “Được rồi. Chúng tôi sẽ tới đó.” Cô ngắt máy. “Chúng ta sẽ sớm được biết về chuyện ADN thôi. Họ đã

lấy được lệnh khám xét và sẽ kiểm tra bên trong chiếc xe vào sáng sớm mai.”

10

Del cầm lấy một cốc cà phê từ chỗ máy pha và mang nó về ghế của mình trong phòng chờ của Văn phòng Giám định Pháp y quận King trên đường Jefferson.

“Đêm qua cậu thức đến mấy giờ vậy?” Faz hỏi.

Hôm nay là sáng thứ Tư, Del cảm nhận rõ hậu quả của một đêm thiếu ngủ nữa. Hôm qua, sau khi tan làm, anh trở lại nhà em gái, lúc về tới đó đã là hơn mười hai rưỡi đêm, và lần cuối anh nhìn đồng hồ trên điện thoại trước khi đi ngủ là một giờ bốn mươi lăm phút sáng. Anh dậy vào lúc sáu giờ, giúp bọn trẻ chuẩn bị mọi thứ rồi chở chúng đến trường. Sau đó, anh vội vã lái xe đến khu trung tâm. Đêm hôm trước, Văn phòng Giám định Pháp y đã gọi điện cho anh; họ đã có bản báo cáo về độc tố trong cơ thể của Allie.

Đầu óc anh lơ mơ vì thiếu ngủ. Anh có cảm giác giống như hồi anh leo núi Rainier khi còn trẻ và bị say độ cao - chóng mặt và hơi mất thăng bằng. Bây giờ sự mệt mỏi đã len vào trú ngụ trong các khớp của anh và có vẻ quyết tâm ở lại đó mãi mãi.

“Thức quá khuya và dậy quá sớm.” Anh nói.

Anh lắc cổ tay để tháo cái vòng dây xích bằng vàng mà vợ cũ đã mua cho anh hồi họ còn chung sống hạnh phúc. Vì giá vàng tăng nên tiền ở cổ tay anh thường nhiều hơn cả tiền trong tài khoản ngân hàng của anh. “Tôi cho bọn trẻ ăn rồi đưa chúng đi học, nhưng ngôi nhà cứ như hiện trường của một vụ nổ bom vậy và trong nhà chẳng có tí thức ăn nào. Tình hình của em gái tôi rất tồi tệ.” Anh thở dài. “Tôi không biết phải làm gì để giúp cô ấy nữa.”

“Cậu đã đưa cô ấy tên và số điện thoại của bác sĩ tâm lý đó chưa?”

“Tôi đã gọi điện và đặt lịch khám cho cô ấy, nhưng bắt cô ấy đi lại là một chuyện hoàn toàn khác. Chúng ta đều biết tôi không thể ép buộc cô ấy.”

“Mấy cậu nhóc thì thế nào?”

Del nhún vai. “Đi học về là chúng ngồi lì trên xô pha, ăn khoai tây chiên với sốt salsa và xem ti vi. Bài tập về nhà thì chẳng chịu làm.”

“Chúng có đi học thật không đấy?”

“Tôi đang phụ trách đưa chúng đến trường, nhưng sau ba giờ chiều, tôi chẳng biết có ai trông chừng chúng không nữa. Giải Little League sắp bắt đầu rồi. Tôi phải đăng ký cho chúng và đưa chúng đi thi tuyển vào cuối tuần tới.”

“Cậu nên huấn luyện chúng.”

Del mĩa mai trước lời gợi ý ấy. “Ừ, phải rồi, tôi mà mặc quần bóng chày thì chắc sẽ đẹp mắt lắm.”

“Cậu từng chơi bóng chày rất giỏi mà. Có Chúa chứng giám, cậu giỏi hơn hẳn mấy ông bố hai mươi mấy tuổi đầu, những kẻ nghĩ rằng cậu con trai chín tuổi của họ được sinh ra là để dành cho những giải đấu lớn.”

Del từng là một cầu thủ giỏi, một cầu thủ bắt bóng với cánh tay giống như khẩu súng trường, nhưng anh sẽ chẳng bao giờ có đứa con trai nào để huấn luyện cả. “Tôi đang bận tối mắt tối mũi rồi.” Anh nhấp ngụm cà phê đắng chát. “Tôi đang tính chuyển đến sống với em gái tôi và bọn trẻ. Tôi có thể tiếp tục ngủ trên xô pha.”

“Cậu ngủ trên xô pha á? Chuyện đó còn nực cười hơn cả chuyện cậu mặc quần của cầu thủ bóng chày đấy.”

“Chỉ vài tuần thôi. Cho đến khi nào em gái tôi bình tâm trở lại.”

“Sao cậu không xin nghỉ phép một thời gian, Del? Cậu đang kiệt sức đấy. Hãy đưa em gái cậu đến gặp bác sĩ tâm lý và giải quyết mọi chuyện ổn thỏa. Tôi sẽ lo liệu vụ này.”

Del đứng dậy. “Chỉ khi làm việc, tâm trạng tôi mới tốt đẹp được, anh biết điều đó mà. Tôi phải làm gì đó, nếu không tôi sẽ phát điên lên mất.”

“Cậu thậm chí không có phận sự xử lý vụ này. Người có phận sự là tôi. Cậu chỉ đang hỗ trợ tôi thôi, nhớ không? Chúng ta đã thống nhất như vậy.”

“Tôi hiểu, được chưa? Tôi hiểu các quy tắc mà.” Del nhấp ngụm cà phê. “Tối qua tôi đã thuyết phục được em gái cho tôi vào phòng của Allie.”

Faz nhướn mày. “Cậu có lấy được điện thoại của Allie không?”

Del gật đầu. “Cả máy tính của con bé nữa. Nhưng chẳng ai biết mật khẩu cả. Sáng nay tôi đã mang chúng đến TESU.” Anh nói, nhắc đến Đơn vị Hỗ trợ Kỹ thuật và Điện tử. “Tôi đăng ký mọi thứ bằng tên của anh, vì vậy sẽ chẳng có vấn đề gì cả. Họ đang bẻ khóa mật khẩu và sẽ gửi mọi thứ tới cho Mike khi nào họ xong việc.” Anh kể, nhắc đến Mike Melton ở Phòng Nghiên cứu Tội phạm Bang Washington.

“Tại sao?”

“Tôi tin tưởng ông ấy.”

“Cậu muốn tự mình xem các dữ liệu trong máy tính và điện thoại, đúng không?”

“Đó là cháu gái tôi mà.”

Faz nhăn mặt. “Vì cô bé là cháu gái cậu nên cậu mới không nên làm việc đó. Để tôi xử lý cho.”

Del kiểm tra đồng hồ nhưng không đáp lời.

Faz thở dài. “Cậu có lệnh khám xét dữ liệu điện thoại di động của cô bé chưa?”

“Tôi đang lo liệu việc đó đây.”

“Trong phòng cô bé còn có thứ gì khác không?”

Del nghĩ về khoảnh khắc em gái anh mở khóa cửa phòng ngủ của Allie. Họ đã đợi Stevie và Mark đi học rồi mới làm việc đó. Em gái anh sẽ không bước chân vào trong phòng, cô thậm chí còn không mở cửa. Cô chỉ mở khóa rồi trở về phòng mình. Del bước vào trong, cảm thấy mình như đang đi vào một con tàu du hành thời gian, giống như mỗi lần anh bước vào một căn phòng có người chết. Mọi thứ vẫn ở nguyên vị trí mà Allie đã để - cây kim tiêm và cái thìa mà cô bé dùng để hòa tan chỗ heroin đã đoạt mạng cô

bé, chiếc bật lửa BIC, túi bóng. Anh đã thu thập hết chúng lại và gửi đến đơn vị xét nghiệm độc tố ở Phòng Nghiên cứu Tội phạm Bang Washington để phân tích. Đơn vị Xử lý Dấu vân tay chìm ở [SPD](#) sẽ kiểm tra xem cái túi bóng đó có dấu vân tay nào không. Nhưng trong căn phòng còn có những thứ khác nữa, những vật dụng cá nhân của Allie - đồ lót và áo của cô bé vứt vương vãi trên sàn, thú nhồi bông, những tấm áp phích. Anh đã ngồi xuống cuối giường của cô bé và bật khóc.

Del lắc đầu. “Lòng tôi đau như cắt khi bước vào căn phòng đó, biết rằng con bé đã ra đi và không bao giờ trở lại nữa. Tôi đã bế ấm con bé khi nó chào đời. Tôi đã ôm con bé trong vòng tay vào tất cả các ngày sinh nhật và kỳ nghỉ lễ.” Anh lắc đầu để kìm nén cảm xúc. “Con bé có rất nhiều ưu điểm. Đáng lẽ nó có thể làm bất cứ điều gì.”

Faz khẽ nói: “Con bé bị nghiện, Del ạ. Ma túy không tha cho ai cả.”

“Đúng thế ma túy chẳng tha cho ai cả. Thứ chết tiệt đó nằm ngay trên tú com mốt của con bé, dưới những tấm áp phích của [Shania Twain](#) và [Justin Bieber](#).” Anh cắn môi dưới. Rồi anh trở nên giận dữ. “Tôi không hiểu nổi, Faz ạ. Làm thế nào mà một con bé ngây thơ như thế lại tiêm thứ khốn nạn đó vào mạch máu của mình? Đúng là thứ quái quỷ. Chuyên viên tư vấn của con bé đã nói vậy đấy. Đó đúng là thứ quái quỷ.”

“Tôi không biết, Del ạ. Tôi không biết.”

Stuart Funk bước vào phòng chờ với vẻ phờ phạc và vội vã như một người đàn ông đang tìm đứa con bị lạc. Đó là nét đặc trưng của Funk. Trang phục của anh cũng xộc xệch. Giám định viên của Văn phòng Giám định Pháp y quận King này luôn mặc áo sơ mi dài tay kiểu có khuy ghim đuôi cổ áo, quần ka ki và đi đôi giày rocker đế dày mà Faz đã gọi là giày Frankenstein.

“Tôi xin lỗi vì đã để hai anh phải chờ lâu.” Funk lên tiếng.

“Tối qua chúng tôi có hai ca sốc ma túy.”

“Cùng bị sốc sao?” Del hỏi. “Cùng một nơi?”

Funk gật đầu. “Cùng một nơi.”

Việc phát hiện hai người bị sốc ma túy ở cùng một nơi là dấu hiệu cho thấy đó là một loại ma túy mạnh hoặc được trộn một chất độc hại, khiến nó trở nên nguy hiểm đến tính mạng.

“Heroin à?” Del hỏi, bộ não mệt mỏi của anh “nảy số”.

“Đúng vậy.” Funk nói, lắc lắc đầu. “Tuần này đã có mười ca sốc ma túy rồi. Chỉ có một ca trong số đó được cứu sống.”

“Ở đâu vậy? Tối qua các anh tìm thấy hai thi thể kia ở đâu vậy?”

“Bắc Seattle.”

Del liếc nhìn Faz rồi hỏi Funk: “Các nạn nhân bao nhiêu tuổi?”

“Chừng hai mươi lăm.” Funk nói. Anh kiểm tra đồng hồ. “Các anh vào đây.”

Funk dẫn họ đi xuôi theo hành lang vào văn phòng lộn xộn của anh. Giấy tờ nằm vương vãi trên bàn làm việc cùng với một cốc cà phê còn đầy một nửa và một bữa trưa gói trong túi giấy màu nâu. Văn phòng này rất giống con người Funk; vẻ ngoài của anh dường như luôn có chút luộm thuộm - tóc anh chẳng bao giờ được chải tử tế, cặp mắt kính to quá khổ lúc nào cũng nhòe mờ, đuôi áo chẳng được nhét hết vào cặp quần, nhưng rõ ràng Funk rất giỏi trong công việc của mình. Anh cầm một tờ giấy trên bàn lên không chút do dự, bất chấp sự lộn xộn, và đưa một bản cho Del.

“Đây là các kết quả xét nghiệm độc tố.”

“Cảm ơn anh vì đã đẩy nhanh tiến độ việc này.” Del nói. Các xét nghiệm độc tố được thực hiện ở Phòng Xét nghiệm Độc tố Bang Washington nằm trong Phòng Nghiên cứu Tội phạm Bang Washington. Họ làm các xét nghiệm cho cả bang, vì vậy thông thường phải mất từ sáu đến tám tuần mới có kết quả. Dạo gần đây, với số người chết tăng đột biến, thời gian trả kết quả có khi còn lâu hơn, nhưng Funk đã nhờ vả vài mối quan hệ để xử lý nhanh trường hợp này vì sự tôn trọng dành cho Del.

Funk mở miệng định nói. Thế rồi, có lẽ nhận ra đây không phải là kết quả khám nghiệm một tử thi bình thường, anh ngừng lại. “Anh có muốn nghe không?”

“Có chứ.” Del nói, nhận ra Faz đang nhìn mình. “Tôi ổn mà. Tôi không sao cả đâu.”

Funk hít một hơi sâu. “Đây là các xét nghiệm về máu, gan và nước tiểu.” Anh nói. “Nếu tôi đang lặp lại một điều mà anh đã biết rồi thì cứ nói thẳng với tôi nhé.”

“Không sao đâu.” Del nói, nhưng lòng dạ anh nóng như lửa đốt.

Funk chỉnh lại kính. “Được rồi. Heroin được tiêm vào cơ thể nhanh chóng chuyển hóa thành 06-monoacetylmorphine, còn được gọi là 6-MAM, và hợp chất gốc của nó, morphine. 6-MAM có hiệu lực mạnh hơn hẳn so với morphine, và bởi vì nó được tiêm vào cơ thể nên bộ não lập tức bị ảnh hưởng. Vấn đề là, 6-MAM không dễ bị phát hiện. Nó chỉ có thể được phát hiện trong máu trong khoảng hai phút sau khi được tiêm. Sau mười đến mười lăm phút, nó chỉ còn sót lại một số lượng rất nhỏ, dưới mười nanogram trên một mililit.”

“Kết quả trong xét nghiệm này là hai mươi hai nanogram.” Faz nói, đọc bản báo cáo của Funk.

“Điều đó khiến ta kết luận được một trong hai điều sau.” Funk nhìn Del. “Hoặc là cháu gái anh đã sử dụng một liều cực kỳ mạnh, do đó, 6-MAM cũng có tác dụng mạnh và sót lại một lượng lớn, hoặc là cháu gái anh đã chết rất nhanh sau khi tiêm chích, điều đó sẽ làm chậm đi và cuối cùng ngừng hẳn quá trình chuyển hóa khiến 6-MAM bị phân hủy.”

“Tôi không biết con bé chết nhanh ra sao.” Del nói. “Em gái tôi tìm thấy con bé vào buổi sáng hôm sau. Tôi chỉ biết có thế. Hôm nọ, tôi đã nói chuyện với một công tố viên, cô ấy nói có thể con bé đã chết vì tiêm vào cơ thể một lượng heroin tương đương với lượng con bé vẫn thường dùng trước khi đi cai nghiện.”

“Rất có thể là như thế?” Funk nói.

“Nhưng anh vừa mới nói rằng cũng có thể con bé đã sử dụng một loại heroin cực kỳ mạnh?”

“Căn cứ vào số ca sốc ma túy mà chúng tôi tiếp nhận dạo gần đây, bao gồm cả hai ca tối qua, tôi dám chắc khả năng đó là rất cao.”

“Những nạn nhân mới nhất sống ở khu vực nào của Bắc Seattle?” Del hỏi.

“Green Lake.” Funk đáp.

Del nhìn Faz. “Gần Loyal Heights.”

“Chỉ cách vài phút.” Faz nói.

“Còn những người khác?” Del hỏi Funk.

“Tôi sẽ phải tra lại hồ sơ. Tôi biết có một người ở Capitol Hill và một người ở quận Trung tâm. Cả hai nạn nhân đều lớn tuổi hơn. Gần ba mươi.”

“Anh đã khám nghiệm tử thi của họ chưa?”

“Rồi.” Funk nói. “Nhưng phải mất một thời gian nữa các báo cáo xét nghiệm độc tố mới được gửi về.”

“Còn hai ca tối qua thì sao?” Del hỏi.

“Cũng thế cả thôi. Tôi dám chắc chín mươi phần trăm đó là heroin, căn cứ vào việc nạn nhân bị sùi bọt dạng hình nón.”

Del biết rằng heroin là một chất ức chế hô hấp, làm ảnh hưởng đến chức năng điều khiển việc hít thở của não bộ. Bọt hình nón sùi ra quanh mũi và miệng của người ta là do dịch phù phổi trộn lẫn với không khí trong phổi khi sự hô hấp và nhịp tim của người đó chậm lại.

Funk trút ra một hơi thở mà anh kìm nén bấy giờ. “Nhưng vì còn có các tử thi chết vì tiêm chích từ đêm hôm kia... nên bây giờ chúng tôi bận tối mắt tối mũi. Phải mất một thời gian nữa chúng tôi mới khám nghiệm xác họ được.”

Del thò tay vào túi áo khoác và rút ra một cái gói nhỏ xíu đựng một chất trông như đường. “Tôi hiểu anh đang bận và tôi rất cảm kích những gì anh đang làm. Tôi cũng ngại lắm, nhưng tôi còn có một việc khác muốn nhờ anh. Anh có thể nhờ ai đó kiểm tra thứ này giúp tôi và nói cho tôi biết bất cứ điều gì về nó không?”

“Cậu lấy nó ở đâu vậy?” Faz hỏi.

“Trong phòng ngủ của Allie.”

“Tôi tưởng cậu gửi mọi thứ tới Phòng Nghiên cứu Tội phạm rồi?” Faz nói.

“Đúng thế.” Del nói. “Đây là thứ mà tôi lén lấy được.”

“Chết tiệt, Del.”

“Bình tĩnh nào. Tôi nhặt được nó trên bàn chứ không phải trong túi đựng bằng chứng đâu. Bị sót lại ấy mà.”

Funk cầm lấy cái gói và nhìn vào bên trong. “Nhất định không phải nhựa đường đen.”

Del biết rằng các tổ chức ma túy Mexico có một thị trường ở Bồ Tây và cung cấp loại heroin nhựa đường đen - nó được gọi như vậy vì nó trông giống như nhựa đường và thường được đóng gói bằng giấy trắng nhựa. Các tổ chức ma túy Đông Nam Á thì cung cấp một loại heroin được gọi là bạch phiến Trung Hoa, trông giống như cocain và có thị trường ở Bồ Đông và Vancouver, Canada.

“Trông nó giống bạch phiến Trung Hoa.” Funk nói, soi xét thứ đựng trong cái gói. “Nhưng tôi chưa bao giờ thấy nó ở đây. Nếu thứ này xuất hiện trong phòng của cháu gái anh thì là một điều vô cùng bất thường, và có thể là có vấn đề đấy.”

“Tại sao?” Faz hỏi.

Funk đặt cái gói xuống. Trông anh như thể đang có những cái bánh răng quay trong đầu. “Vào năm ngoái, có thời điểm New York đã gặp phải một vấn đề với bạch phiến Trung Hoa. Các ca tử vong vì sốc ma túy xảy ra liên tiếp và các nạn nhân hầu như đều ở trong cùng một khu vực. Các phòng cấp cứu phát hiện ra sự bất thường này và loan tin ra ngoài. Cuối cùng, họ xác định được rằng các nạn nhân ấy tử vong là do sử dụng một loại heroin rất tinh khiết trộn với fentanyl.”

“Fentanyl là gì?” Faz hỏi.

“Đó là một loại thuốc giảm đau tổng hợp mạnh thi thoảng được dùng để trộn với heroin. Hai thứ đó kết hợp với nhau có thể có tác dụng rất mạnh.

Chúng cũng có thể gây chết người. Nhựa đường đen thì rất khó để trộn với bất cứ thứ gì vì nó có độ đặc cao.” Funk giơ cái gói lên. “Thứ này ư? Chúng tôi không thấy nó xuất hiện ở đây.”

Del đang cố gắng phân tích thông tin này. Làm thế nào mà Allie có thể chạm tay vào một thứ như bạch phiến Trung Hoa được chứ? “Thông qua khám nghiệm tử thi, anh có thể nhận ra người đó sử dụng loại heroin nào không?”

“Không.” Funk nói. “Dù nạn nhân sử dụng loại heroin nào thì báo cáo về độc tố cũng chỉ đưa ra kết quả là morphine thôi. Cách tốt nhất để biết là thông qua hiện vật. Nếu anh tìm thấy thứ này trong phòng ngủ của cháu gái anh thì tôi dám chắc đó là thứ đã đoạt mạng cô bé.”

“Các phương tiện truyền thông đại chúng đã gọi điện để hỏi về những ca sốc ma túy tối qua chưa?” Faz hỏi.

“Theo tôi biết thì chưa.”

“Chúng ta cần lan truyền tin này ra ngoài.” Faz nói với Del.

“Vào lúc này thì đó là điều mà chúng ta chưa cần làm nhất.” Funk nói.

“Tại sao?” Faz hỏi. “Bao người đang chết kia kìa.”

“Nếu chúng ta lan truyền cái tin có một loại heroin cực mạnh mới xuất hiện thì chẳng khác nào thu hút các con thiêu thân. Các con nghiện sẽ lùng sục nó. Sốc ma túy là cách quảng cáo tốt nhất về chất lượng của sản phẩm. Chúng ta có thể sẽ có nhiều tử thi hơn.”

“Nhưng điều này có thể ảnh hưởng xấu đến việc buôn bán - đến những kẻ cung cấp ma túy, khi các khách hàng của chúng liên tục mất mạng.” Faz nói.

“Người ta có thể nghĩ thế, nhưng theo thống kê, các khách hàng của chúng dù gì cũng sẽ chết.” Funk nói. “Và, rủi thay, chúng chẳng thiếu các khách hàng mới.”

11

Tracy tới đơn vị xử lý xe cộ ở Phòng Nghiên cứu Tội phạm Bang Washington trên đường Airport vào sáng sớm thứ Tư. Cô đã lại có một đêm thiếu ngủ. Sau khi làm ca tối tới tận nửa đêm và về nhà sau một giờ sáng, cô đã ngủ vài tiếng rồi dậy sớm để đi gặp Joe Jensen. Cô đến sớm hơn Kins, người cũng đang làm việc quá sức. Anh đã gọi vào số di động của cô và nói rằng anh đang chờ bọn trẻ đến trường. Họ đều nhận được tiền làm thêm giờ vì làm hai ca liên tiếp, hồi còn trẻ và độc thân thì Tracy thích điều này lắm, nhưng bây giờ cô sẵn sàng đánh đổi số tiền ấy để được ngủ nhiều hơn và cô biết là Kins cũng sẽ như vậy.

TCI đang kiểm tra chiếc xe khi Tracy bước vào phòng. Joe Jensen bước tới chào cô, nhưng ông không cười. Ông cau mày và lắc đầu. “Ai đó đã lau chùi chiếc xe, cả trong lẫn ngoài.” Ông nói.

“Ý anh là gì? Anh đang nói với tôi rằng họ không tìm thấy bất cứ dấu vân tay nào ư?”

“Họ đang tìm dấu vân tay, chỉ có điều chỗ mà họ nghĩ sẽ tìm thấy chúng thì lại không có.” Ông dẫn cô tới chỗ chiếc xe. “Chẳng hạn, tay cầm ở bên ngoài cửa ghế lái rất sạch sẽ.”

“Còn túi khí thì sao?” Tracy hỏi.

Jensen chậm chậm lắc đầu. “Chẳng có gì cả.”

“Chẳng có gì, nghĩa là ai đó đã lau chùi nó, hay là nó không dính bất cứ mẫu ADN nào của người lái xe?”

“Ai đó đã lau chùi nó. Chúng tôi phát hiện ra dấu vết của cồn isopropyl, vốn được sử dụng phổ biến trong hầu hết các loại giấy ướt tẩy rửa ở ngoài kia.”

Tracy thối ra một hơi. “Họ có tìm thấy bất cứ mảnh giấy ướt nào trong xe không?”

“Không.” Jensen đáp.

“Vậy thì đó là một hành động cố ý rồi.”

“Và tinh vi nữa.” Jensen nói. “Đó là lý do tôi đang cho người đem túi khí đi phân tích, cùng với vết máu ở ghế ngồi đằng trước, mặc dù việc này sẽ mất vài tuần...”

“Các anh tìm thấy vết máu trong xe ư?” Tracy hỏi.

“Ở bên ghế lái. Đó là loại ghế bọc vải. Kẻ đã cố gắng lau chùi nó không thể tẩy sạch hết vết máu được.” Jensen nói.

Tracy bước sang phía cửa ghế lái đang mở và nhòm vào chiếc ghế bên trong. “Tôi qua Kins và tôi đã nói chuyện với chủ xe. Anh ta bị một vết thương ở trán, ngay chỗ đường viền tóc.”

“Anh ta có nói tại sao mình bị thương không?”

“Anh ta nói anh ta va phải một góc cửa tủ bếp.” Cô nói ra ý nghĩ của mình. “Vấn đề là, đây là xe của anh ta. Anh ta có thể bịa ra bất cứ cái cớ nào để biện minh cho việc máu của anh ta bị dấy ở trong xe.”

“Có thể.” Jensen nói, rồi toét miệng cười. “Nhưng thứ này chắc khó giải thích hơn đấy.” Ông giơ lên một tờ hóa đơn mua hàng trong một cái túi đựng bằng chứng được niêm kín. Trông tờ giấy như đã được ép phẳng ra sau khi bị vò nhàu.

“Chúng tôi tìm thấy nó ở cuối xe, giữa ghế ngồi và cửa sau. Nó là hóa đơn của một cửa hàng tiện lợi ở Renton.” Jensen đưa nó cho Tracy. “Người này đã mua hai lon nước tăng lực Red Bull vào tối thứ Hai, lúc tám giờ ba mươi tám phút tối.”

“Bây giờ hầu hết các cửa hàng tiện lợi đều có camera.” Tracy nói.

“Nếu cửa hàng tiện lợi này có camera, chúng ta có thể nhìn thấy chủ nhân của...”

Tracy hoàn tất suy nghĩ của Jensen. “Và nếu người xuất hiện trong cuốn băng video ở cửa hàng tiện lợi là Trejo, vậy thì vết máu trong xe sẽ trở

thành bằng chứng đắt giá hơn nhiều.”

Tracy đón Kins ở trụ sở cảnh sát, rồi họ lái xe tới cửa hàng tiện lợi. Nó nằm ngay ở lối rẽ ra khỏi xa lộ liên tiểu bang 1-5 ở Renton. Bức tường gạch không nung đối diện bãi đỗ xe phủ đầy các hình vẽ graffiti cùng những tấm áp phích bạc phếch và rách bươm quảng cáo cho các buổi hòa nhạc. Dọc theo mặt tiền của tòa nhà, vữa stucco và các khung cửa bằng nhôm bám đầy muội khói từ hàng nghìn chiếc xe qua lại trên đường cao tốc.

Phía trên cao treo một bảng hiệu màu xanh lá cây có hình mũi tên màu trắng chỉ đường cho các tài xế tới một điểm cung cấp cần sa ở góc đường đối diện.

“Đúng là tiện lợi.” Kins nói, nhìn tấm bảng hiệu. “Cô có thể mua cần sa, rồi băng qua đường để mua bim bim Cheetos, burrito đông lạnh và cả can Coca-cola.”

“Hoặc nước tăng lực.” Tracy nói.

“Chắc chắn rồi.”

Kins kéo mở cánh cửa kính. Họ đều quay đầu lại khi nghe thấy tiếng còi, và Tracy nhận thấy có một cái thước đo sắt sọc và nham nhở được gắn vào bên trong khung cửa để đo chiều cao của khách hàng. Cô nhìn về các góc của tòa nhà và thấy một chiếc camera đơn độc treo trên trần, hướng vào quầy thu ngân và cửa ra vào.

Bên trong cửa hàng có mùi giống như nước hoa khử mùi ô tô hương vani. Các sản phẩm được bày lộn xộn trên giá, những cái hộp giấy chưa được mở xếp đầy ở cuối các lối đi. Dọc bức tường đằng sau kê những chiếc tủ ướp lạnh kiểu đứng nhét đầy thức ăn đông lạnh, đồ uống nhẹ và đồ uống có cồn. Tracy và Kins bước vòng qua những cái hộp để tới quầy thu ngân, rồi Kins giơ thẻ cảnh sát và phù hiệu ra trước mặt một chàng trai trẻ da

ngăm ngăm mặc một cái áo thụng màu lam nhạt và đội khăn turban. Trong cái quầy xung quanh anh ta xếp đầy bao thuốc lá và tạp chí các loại.

“Cậu là Archie phải không?” Kins hỏi.

Họ chẳng cần lệnh khám xét để lấy được cuốn băng video từ camera an ninh trừ khi chủ cửa hàng từ chối, mà điều đó thì chưa bao giờ xảy ra trong bao nhiêu năm Tracy làm việc ở Ban Tội phạm Bạo lực. Điều khiến cô lo lắng hơn là cửa hàng đã vô tình ghi đè lên video của ngày mà họ muốn kiểm tra, bởi vì các camera thường có tính năng ghi đè lên video cũ nhất theo chu kỳ mỗi hai mươi tư giờ. Trước đó, sau khi rời khỏi văn phòng của Jensen, Tracy đã gọi điện cho cửa hàng tiện lợi này để hỏi về cuốn băng video. Chủ cửa hàng nói ông ta có một hệ thống lưu trữ, dù nó đã lỗi thời. Ông ta sẽ tìm kiếm cuốn băng để xác định xem liệu nó đã bị ghi đè lên hay chưa. Tracy đã cung cấp cho ông ta thời gian trên tờ hóa đơn để đẩy nhanh quá trình ấy.

“Ông ấy đang ở đằng sau.” Cậu trai trẻ chỉ vào một cánh cửa lật hai chiều ở phía cuối cửa hàng. Một tấm biển gắn trên cửa đề *Không phận sự miễn vào*. “Ông ấy nói các vị sẽ đến. Ông ấy đang ở trong văn phòng đằng sau. Các vị hãy đi qua cánh cửa kia. Căn phòng nằm ở phía bên trái. Các vị có thể nhận ra ngay.”

Tracy theo Kins bước vào một nhà kho còn lộn xộn hơn cả cửa hàng. Nó thoáng thoáng mùi thức ăn ôi thiu. Trong căn phòng ở phía bên trái họ, có một người đàn ông cũng mặc áo thụng màu lam nhạt và đội khăn turban đang ngồi quay mặt về phía một cái ti vi nhỏ. Kins gõ cửa và người đàn ông ngoảnh đầu lại, nhìn họ qua cặp kính mắt dẹt. Ông ta đang áp điện thoại di động bên tai nhưng vẫn vẫy tay ra hiệu cho họ vào. “Họ đến rồi đây.” Ông ta nói. “Ừ. Được rồi. Tôi sẽ gọi lại sau.” Ông ta ngắt máy và bắt tay họ.

“Anh là Archie phải không?” Kins hỏi.

Archie vuốt bộ râu dày lốm đốm bạc. “Tôi vừa mới nói chuyện với luật sư của tôi.”

“Có vấn đề gì à?” Tracy hỏi.

“Không. Không. Tôi muốn xác thực chuyện anh chị không cần lệnh khám xét. Tôi không muốn có bất cứ rắc rối nào.” Ông ta nói với giọng lơ lớ. “Anh ấy nói không cần lệnh khám xét.”

“Anh tìm được đoạn video đó rồi à?” Kins hỏi.

Archie hất đầu về phía chiếc ti vi. “Tôi vừa mới tìm ra cuốn băng. Nhờ thời gian được in trên hóa đơn mà tôi tiết kiệm được bao nhiêu công sức.”

“Anh lưu nó trên máy tính à?” Tracy hỏi.

“Không.” Ông ta nói, đi về phía chiếc ti vi di động đặt trên bàn kèm với đầu băng từ VCR, một thiết bị đa năng. “Không tối tân đến thế đâu.”

“Nó không được số hóa à?” Kins hỏi.

“Số cái gì cơ?”

“Kia có phải là cuốn băng đó không?” Tracy nói, chỉ vào một cuốn băng VCR nhô ra một phần từ cái đầu VCR trên bàn.

“Phải.”

“Anh có thể mở nó cho chúng tôi xem không?”

“Chắc chắn rồi.”

Archie ngồi xuống và xoay ghế hướng vào chiếc ti vi của mình. Ông ta đẩy cuốn băng vào trong đầu VCR rồi hếch cằm và nhìn xuống để ấn vài cái nút trên điều khiển từ xa. Sau khi đã hài lòng, ông ta đẩy chiếc ghế ra sau, đứng dậy và bước sang một bên để Tracy và Kins nhìn thấy màn hình ti vi. Đây là một đoạn video đen trắng và rõ ràng không có chất lượng tốt nhất. Vì nó không có tiếng nên họ chỉ nghe thấy tiếng vo vo và rì rì của cuốn băng đang chạy, như thể cái thiết bị lỗi thời này đang gồng mình lên để hoạt động và cuốn băng có thể vỡ tan tành vào bất cứ lúc nào. Trên màn hình ti vi, một người đàn ông mặc áo sơ mi trắng và đội mũ bóng chày bước vào cửa hàng, nhanh chóng đi tới dãy tủ ướp lạnh ở phía trong. Tracy không buồn dừng đoạn băng để ước lượng chiều cao của anh ta qua cái thước đo ngay bên trong cánh cửa. Họ có thể làm việc đó sau. Cô không thể chắc chắn liệu người đàn ông kia có phải là Trejo hay không.

Người đàn ông mở cửa một cái tủ ướp lạnh, ngừng lại, đóng cửa, rồi mở cánh cửa tủ bên cạnh. Anh ta lấy ra hai lon nước rồi bắt đầu đi ngược lại lối đi giữa các kệ hàng. Khi anh ta đến gần quầy thu ngân và camera hơn, hình ảnh của anh ta cũng rõ hơn - tuy không đến mức hoàn hảo nhưng chắc chắn cũng đủ để Tracy và Kins nhận biết được.

12

Tracy gọi điện cho Laszlo Trejo, thông báo với anh ta rằng phòng nghiên cứu đã xử lý xong chiếc xe và anh ta có thể đến trụ sở cảnh sát nhận về. Trejo không ngần ngại trước lời mời ấy. Vì nóng lòng muốn lấy lại xe nên anh ta nói sẽ đi phà qua Seattle sau khi tan làm vào tối hôm đó. Tracy bèn hướng dẫn anh ta đường đi bộ từ bến phà tới trụ sở cảnh sát, nằm ngay trên đồi ở đại lộ Năm.

Viên sĩ quan trực ở sảnh tòa nhà gọi điện cho Tracy ngay sau bảy giờ tối, thông báo rằng Trejo đã tới. Tracy bảo anh ta đưa Trejo lên tầng bảy. Cô đón hai người họ ở sảnh tầng bảy khi cửa thang máy mở ra. Trejo mặc thường phục: quần jean, giày tennis và nhét hai tay vào túi chiếc áo khoác trông giống như áo khoác thể thao, nhưng trên cái áo khoác ấy không may đắp hình hay chữ gì. Khi không mặc quân phục, trông anh ta còn trẻ hơn, chỉ như một cậu choai choai, và cũng nhỏ con hơn. Có lẽ anh ta chỉ cao một mét sáu mươi tám, thấp hơn Tracy cả chục phân.

Cô chìa tay ra, Trejo hờ hững bắt tay cô, bàn tay anh ta nhỏ và ấm.

“Đi theo tôi.” Tracy dẫn Trejo đi xuôi hành lang. “Anh có muốn uống một tách cà phê không?”

“Không, cảm ơn.” Trejo nói. “Tôi chỉ đến lấy xe thôi.”

Tracy bước vào phòng họp, kéo một cái ghế, rồi ra hiệu cho Trejo làm theo. Một cái ti vi di động kèm đầu VCR nằm trên bàn, quay mặt về phía cô. Cô và Kins đã lùng sục cả chiều hôm đó để tìm được nó. “Ngồi đi.” Cô nói.

Trejo vẫn tiếp tục tỏ vẻ thận trọng. Anh ta vẫn đút tay trong túi áo khoác, giống như một cậu thiếu niên ử rữ bị bắt lên văn phòng của thầy hiệu

trường để nghe quở trách. Đôi mắt anh ta láo liên liếc quanh phòng, và anh ta tránh nhìn lâu vào mắt cô.

Kins bước vào phòng, mang theo một tập giấy tờ, đây vốn là meo để tỏ ra là mình bận rộn. “Anh đến rồi đây.”

“Họ đã xong việc với chiếc xe của tôi chưa?” Trejo hỏi, đứng dậy, nghe giọng anh ta có vẻ nóng lòng muốn đi.

“Họ mới đang làm thủ tục đưa nó ra khỏi bãi giam xe của cảnh sát.” Kins nói.

Trejo rút điện thoại di động ra khỏi túi áo khoác để xem giờ.

“Anh đang vội à?” Kins hỏi.

“Tôi đang căn giờ để cố bắt kịp chuyến phà về nhà lúc bảy giờ năm mươi lăm phút.” Trejo nói.

Kins kéo một cái ghế ra và ngồi xuống. “Chuyện gì xảy ra nếu anh lỡ chuyến phà đó?”

“Họ còn có những chuyến khác.” Trejo nói, vẫn đứng sững.

“Hoặc anh có thể lái xe đường vòng.” Tracy nói. Trong video của Sở Giao thông ở bên phà Bremerton và Seattle không xuất hiện chiếc Subaru màu đen nào. Cô nhìn Kins. “Cây cầu mà anh đi qua để xuống đó tên là gì ấy nhỉ, cây cầu mà ta gặp ngay khi vừa đi qua Tacoma đó?”

Kins ngậm ngừng như thể không chắc chắn.

“Cầu Eo biển Tacoma.” Trejo nói, phá vỡ sự im lặng và ngồi xuống ghế của mình.

Tracy nhìn Trejo. “Chính là nó. Anh từng đi đường đó bao giờ chưa?”

Trejo lắc đầu. “Tôi đã nói với chị là tôi không hay sang đây mà.”

Họ ngồi trong sự im lặng đầy lúng túng. Kins hỏi: “Cảnh sát Bremerton có bất cứ thông tin nào về chuyện có thể đã xảy ra với chiếc xe của anh không? Kẻ đã ăn cắp nó có thể là ai?”

“Tôi không biết” Trejo đáp.

“Họ không nói gì à?” Kins hỏi.

Trejo lắc đầu và tiếp tục nhấp nhồm trên ghế, có lẽ anh ta đang bắt đầu nhận ra mình sai lầm khi đến đây.

Tracy hỏi: “Anh có tò mò về chuyện cảnh sát tìm thấy gì trong xe của anh không?”

“Ồ. À, có chứ.” Trejo nói. “Ý tôi là, họ có tìm thấy dấu vân tay nào không?”

“Có.” Tracy nói. “Chúng tôi đang đem chúng đi phân tích. Xét nghiệm ADN thì mất nhiều thời gian hơn.”

“ADN?”

“Túi khí đã bung. Họ có thể lấy được mẫu ADN từ cái túi khí. Vì thế chúng tôi sẽ biết ai đang lái xe vào thời điểm xảy ra tai nạn.”

Trejo không phản ứng gì.

“Họ cũng tìm thấy vết máu ở ghế lái.” Cô liếc nhìn vết thương trên trán Trejo.

“Tôi đã nói với chị rằng tôi bị dây chót máu ra xe khi tôi bị thương ở trán.”

“Thế à? Tôi không nhớ là anh có nói thế.” Cô nhìn Kins. “Anh ta đã nói thế à?”

Kins nhún vai. Trejo đã không nói vậy. Điều này không khớp với các mốc thời gian mà anh ta đã khai với họ.

“Anh nói lại cho tôi nghe tại sao anh bị thương ở trán đi!” Tracy hỏi. Cô muốn trói chặt anh ta vào câu chuyện của anh ta.

“Tôi đã nói với chị là lúc ấy tôi đang ở trong bếp và đứng dậy quá đột ngột. Tôi đã va phải một cái cánh cửa tủ bếp.”

“Đó là khi nào?” Cô hỏi.

“Tôi không nhớ.” Anh ta nói nhanh. “Xe của tôi đã sẵn sàng chưa?”

Kins nói: “Thế thì đau chết đi được nhỉ? Tôi cũng từng bị như thế lúc đang ở trong ga ra, cú va mạnh đến nỗi suýt nữa thì tôi lăn ra bất tỉnh đấy. Chắc là đầu anh chảy nhiều máu lắm, đúng không?”

Trejo nhún vai.

“Có vẻ như anh đã cố lau chùi.” Tracy nói. “Ý tôi là chỗ ghế lái. Anh đã dùng thứ gì để lau vậy?”

“Tôi không biết, chỉ là một chiếc khăn giấy hay đại loại vậy.”

Tracy gật đầu ra vẻ đã hiểu. Rồi cô nói: “Phòng nghiên cứu nói ai đó đã dùng một loại giấy ướm diệt khuẩn.”

Trejo không đáp lời.

“Lần gần đây nhất anh sang bên này là khi nào?” Kins hỏi.

Trejo lại nhìn điện thoại. “Anh có biết còn bao lâu nữa thì tôi được lấy xe không?”

“Tôi chắc chắn họ sắp xong rồi.” Kins nói. “Mấy giờ rồi nhỉ?” Anh xoay cả người và ghế để xem giờ trên chiếc đồng hồ treo tường. “Anh có kế hoạch gì à? Cả anh và vợ anh?”

Trejo có vẻ lúng túng trước câu hỏi này. “Gì cơ?”

“Tôi nghĩ có lẽ anh đang cố về nhà bởi vì anh và vợ có kế hoạch gì đó.”

“Không. Chỉ là, như anh biết đấy, tôi muốn bắt kịp chuyến phà.”

“Anh chưa có con, phải không?” Kins nói.

“Vâng.”

“Tôi có ba cậu con trai.” Kins nói. “Hai đứa đang học trung học phổ thông. Tôi sắp phải tiễn đứa lớn nhất đi học đại học rồi. Anh biết đấy, nó đang ở độ tuổi làm những chuyện ngu ngốc. Ấy, tôi không nên nói là ngu ngốc nhỉ.” Kins cúi môi dưới. Tracy từng nghe nói và nhìn thấy thủ thuật này. Cô thậm chí còn từng sử dụng nó. “Thằng bé sẽ mắc sai lầm, anh biết chứ? Rồi nó cố giấu sai lầm đó. Tôi vẫn luôn dặn nó phải trung thực. Tôi nói với nó rằng nó có thể gặp rắc rối vì những gì nó làm, nhưng điều đó không tồi tệ bằng việc nó cố gắng che giấu rồi bị phát hiện.”

Kins không hề dời mắt khỏi Trejo. Anh hạ thấp giọng, nói: “Chẳng ai muốn tin mình bị người khác nói dối cả.”

Trejo đẩy ghế ra sau và đứng dậy. Anh ta nói với Tracy. “Chị có thể gọi điện hỏi về chiếc xe của tôi không? Tôi muốn đi ngay.”

Kins nói: “Sao anh không kể với chúng tôi chuyện gì đã xảy ra vào tối hôm đó, anh Trejo?”

Đôi mắt Trejo đảo qua đảo lại giữa hai người họ. Anh ta bật cười căng thẳng. “Chuyện này là thế nào vậy? Xe của tôi đâu?”

“Chúng tôi biết về cửa hàng tiện lợi ở Renton, anh Trejo.” Tracy nói.

Trejo trông như một cậu thiếu niên bị bắt quả tang đang làm việc gì xấu. Anh ta liếm môi. Vì bất ngờ, tất cả những gì anh ta có thể nói chỉ là: “Cái gì?”

“Anh bỏ lại một tờ hóa đơn mua hàng trong xe của anh vào tối hôm đó.” Cô nói. “Trên hóa đơn có ngày giờ cụ thể.”

“Vớ vẩn. Tôi đã nói lúc ấy tôi đang làm việc. Sau đó tôi về nhà.” Bất chợt nghĩ ra điều gì, Trejo nói. “Có thể kẻ ăn cắp xe của tôi đã làm việc đó.”

“Anh đã mua hai lon Red Bull.” Tracy nói. “Chính là loại nước tăng lực mà anh uống vào cái hôm chúng tôi tới nói chuyện với anh.”

“Tôi đã nói với chị là lúc đó tôi đang ở nhà.” Anh ta nói, giờ đã cứng cõi hơn. “Vợ tôi sẽ làm chứng. Kẻ ăn cắp xe của tôi đã để lại tờ hóa đơn đó.”

“Cửa hàng ấy có camera.” Tracy nói.

Trejo sững lại và liếc nhìn chiếc ti vi, có lẽ đến giờ anh ta mới nhận ra tại sao nó lại có mặt ở đây. Những giọt mồ hôi to tướng rịn ra bên trên vành môi của anh ta.

Tracy ấn một cái nút, màn hình liền hiện lên cảnh Trejo đang bước vào cửa hàng và đi tới tủ ướp lạnh. Khi anh ta tới quầy thu ngân, họ thấy khá rõ đó chính là anh ta, cho dù anh ta đang đội mũ.

“Video này có ghi ngày và giờ, anh Trejo.” Tracy nói. “Thời điểm này là khoảng nửa tiếng trước khi D’Andre Miller bị xe của anh đâm phải. Nào, sao anh không nói với chúng tôi lúc ấy anh đang làm gì ở Seattle nhỉ?”

Trejo căn môi dưới. Miếng băng dán trên trán anh ta trở nên sẫm hơn. “Đó không phải là tôi. Tôi không biết đó là ai.”

“Anh cao mét bao nhiêu, anh Trejo?” Tracy hỏi. Anh ta không trả lời. “Nếu vụ này được chuyển đến một công tố viên, ông ấy sẽ khép anh vào một trọng tội. Các hình phạt bị chi phối bởi bộ nguyên tắc xử phạt - nếu vụ việc đi xa tới mức ấy. Điều đó có nghĩa là thẩm phán không có quyền lựa chọn trong vấn đề này. Một vụ gây tai nạn chết người rồi bỏ chạy được xếp vào trọng tội mức B, có thể bị phạt mười năm tù.”

“Gia đình của D’Andre Miller sẽ yêu cầu phải có người chịu trách nhiệm, anh Trejo.” Kins bồi tiếp. Đây là một phần thủ thuật thuyết phục của anh. “Công chúng sẽ yêu cầu phải có người chịu trách nhiệm. Họ sẽ đòi hỏi chúng tôi tìm ra kẻ chịu trách nhiệm cho cái chết của D’Andre. Nói dối sẽ không giúp gì được cho anh đâu.”

Đôi mắt Trejo không còn tập trung vào thứ gì cụ thể nữa, anh ta cứ như đang nhìn vào tương lai, nhìn vào một xà lim, nơi sẽ là chốn ăn ở của anh ta trong nhiều năm trời.

13

Leah Battles thụp đầu xuống phía dưới nòng khẩu súng lục, giơ cả hai tay lên chụp lấy nó rồi thúc đầu gối vào háng kẻ tấn công mình. Cô nhanh nhẹn vừa lùi lại vừa bẻ mạnh cổ tay hấn gập vào trong, giật phăng khẩu súng và chĩa nòng súng vào trán hấn.

“Tốt lắm.” Huấn luyện viên của cô nói, giọng nói của anh ta đặc sệt chất Anh quốc. “Nhưng cô đã chần chừ.”

Battles cố kiềm chế không nói gì. Có vẻ như người đàn ông này lúc nào cũng phải chêm vào một từ “nhưng”.

“Các bạn có thể chắc chắn một điều.” Anh ta quay sang nói với cả lớp. “Khi các bạn tấn công lại đối thủ, đối thủ của các bạn sẽ nổ súng. Vì vậy nếu các bạn chần chừ, nếu các bạn không thể lập tức cúi thấp xuống dưới tầm nòng súng, các bạn sẽ chết.” Anh ta vỗ tay để nhấn mạnh lời mình. “Do đó động tác của các bạn phải thật dứt khoát. Cô hiểu ý tôi chứ? Cô Lee?”

Battles gật đầu. Sau ba năm tập môn võ Krav Maga, sau khi đã đạt tới cấp bốn, đáng lẽ cô không nên chần chừ như vậy. Cô biết mình không nên như vậy. “Tôi hiểu.” Cô đáp.

Cô có thể đổ lỗi rằng hôm nay cô đã có một ngày làm việc vất vả - một khách hàng bị đưa ra xử ở tòa án binh chỉ vì một chuyện nhảm nhí - nhưng đó sẽ là một lời bao biện. Cô không có thói bao biện hay chấp nhận sự bao biện. Cô từng nghe ai đó nói rằng nghề luật là một cô nhân tình ghen tuông. Đúng là vớ vẩn. Nghề luật là một ả quỷ cái khó chiều, nhưng Leah đã biết điều đó từ trước khi quyết định theo đuổi sự nghiệp luật sư tranh tụng. Công việc của cô không những tốn nhiều thời gian - phải nói là rất nhiều - mà có những ngày nó còn khiến cô kiệt quệ về tinh thần. Có những đêm cô

đã tính đến chuyện đổi ngành, chuyển sang làm một nghề gì đó cho phép cô khóa kín công việc của mình vào ngăn kéo bàn làm việc lúc cuối ngày và thành thơi đi về nhà. Tuy nhiên, cho dù cô cố tình lãng mạn hóa cách sống đó thế nào, cô biết cô sẽ nhanh chóng trở nên buồn chán. Cô yêu những mẹo mực và chiến lược trong nghề luật, cô thấy được sự tương đồng giữa nghề luật và môn cờ, bộ môn mà cô chơi rất giỏi. Anh đi một nước và tôi chặn lại. Tôi chặn anh mà anh không phản công lại được? Vậy thì tôi thắng. Điều này đặc biệt đúng trong việc tranh tụng, phần việc cô yêu thích nhất trong nghề của mình. Có ai không thể cơ chứ? Nếu không tham gia tranh tụng thì trở thành luật sư để làm gì? Hẳn nhiên, nghề này có thể gây phiền phức lớn cho ta khi ta đang cố tập trung vào một chuyện gì đó khác - chẳng hạn như tập võ hay một mối quan hệ yêu đương chết tiệt, nhưng ít nhất nghề luật cũng trước sau như một, điều mà cô không thấy được ở những người đàn ông mà cô hẹn hò gần đây.

Cái áp lực tinh thần hằng ngày mà nghề luật gây ra cho cô chính là một trong những lý do khiến cô thích môn võ Krav Maga, một môn võ đòi hỏi người ta phải vắt kiệt sức lực, và đó cũng là lý do khiến cô cố gắng hết sức để bố trí thời gian đi tập đều đặn. Cô chẳng thể kiên nhẫn nổi nếu một công tố viên lôi ra một vấn đề vớ vẩn nào đó khiến cô bị lỡ mất buổi tập. Cuối cùng, có người sẽ phải trả một cái giá rất đắt. Và cô chính là người thu phí.

Cô đã tình cờ phát hiện ra Krav Maga khi đang theo học ở trường Tư pháp Hải quân tại Newport, Rhode Island, sau ba năm học trường luật. Cô đã muốn vừa được phục vụ đất nước vừa được tham gia tranh tụng trong những phiên xét xử - những vụ án thực thụ, những vụ phạm tội, chứ không phải mấy vụ đòi tiền đền bù thiệt hại vớ vẩn. Ngành Luật quân sự này của Hải quân cho cô cơ hội để làm cả hai điều đó, ngay lập tức - phục vụ đất nước với tư cách luật sư của Hải quân và tham gia tranh tụng trong những phiên xét xử. Ừ thì cũng có vài vụ nhằm nhí nhưng cô vẫn được đứng trước một bồi thẩm đoàn để tranh luận và chất vấn các nhân chứng. Bạn sẽ không có được điều đó nếu làm việc ở các hãng luật lớn, nơi hứa hẹn giúp bạn kiếm được nhiều tiền nhưng đem lại cho bạn rất ít kinh nghiệm.

Đó cũng là lý do cô bị Krav Maga thu hút. Nó không phải một môn rèn luyện thể lực tiêu biểu. Krav Maga là một môn huấn luyện nghiêm túc và thiết thực về cách bảo vệ tính mạng - vung những cú đấm vào cổ họng, đá vào hạ bộ, quật ngã đối phương. Được phát triển bởi Lực lượng Phòng vệ Israel, nó khuyên răn người ta tránh những cuộc xung đột. Nó cũng khuyên rằng khi không thể tránh được xung đột, hãy kết thúc cuộc chiến. Nói cách khác, hãy làm hòa. Khi không thể làm hòa, hãy đá đít đối phương.

Đây là thứ giúp tâm trí cô tạm quên đi nghề luật.

“Làm lại lần nữa.” Thầy huấn luyện của cô nói.

Cô đứng lại vào vị trí và bạn tập của cô giơ khẩu súng giả lên. Khi đang chuẩn bị vung chân lên đá, cô nghe thấy tiếng chuông điện thoại của mình giữa những tiếng lầm rầm của các học viên khác. Đó không phải là điện thoại cá nhân của cô; cô không bao giờ mang điện thoại cá nhân vào lớp học. Đó là cái điện thoại mà cô mang theo mỗi khi đến phiên trực. Các thầy huấn luyện hiểu rõ hoàn cảnh độc nhất vô nhị của cô, cô phải sẵn sàng nghe điện thoại hai mươi tư giờ một ngày mỗi khi đến phiên trực. Cô xin lỗi và xin phép rời đi rồi vội vã ra lấy điện thoại trong túi đựng đồ tập nhét trong ngăn tủ đựng đồ ở cuối phòng.

“Đại úy Battles xin nghe.”

Cô lắng nghe người ở đầu bên kia một lúc rồi thấy mình bị rơi vào một cuộc đấu tranh nội tâm. Đương nhiên là cô muốn hoàn tất bài tập luyện hôm nay, nhưng cô cũng không bao giờ có thể từ chối một cuộc đấu thú vị, và vụ việc mà cô đang nghe qua điện thoại này có vẻ sẽ là một cuộc đối đầu quyết liệt.

Tracy đỗ xe sát một hàng rào mắt cáo không xa giao lộ nơi D'Andre Miller bị ô tô đâm. Cô không thể không nghĩ rằng cậu bé ấy đã ở quá cận kề tổ ấm, quá cận kề chốn an toàn, quá cận kề ranh giới sự sống.

Cô bước xuống xe, mở cánh cổng dẫn vào một lối đi bê tông giao với một thảm cỏ gọn gàng nhưng cần cỗi. Có hai bậc thềm dẫn lên hàng hiên và cánh cửa ra vào màu gỗ ẩn sau một lớp cửa bảo vệ. Cô kéo lớp cửa bảo vệ nhưng phát hiện nó bị khóa. Không thấy chuông cửa đâu nên cô liền gõ cửa và chờ đợi. Một người phụ nữ ra mở cửa, nhưng đó không phải là Shaniqua Miller. Bà ta không mở lớp cửa bảo vệ.

“Chào bà.” Tracy nói. “Tôi đang tìm chị Shaniqua Miller. Chị ấy có nhà không?”

“Có chuyện gì vậy?” Người phụ nữ có vẻ trẻ trung, bà ta mặc áo phông và quần jean xanh. Trông bà ta khá giống Shaniqua Miller nên Tracy đoán bà ta là chị hoặc mẹ của cô ta. Bà ta nhìn Tracy qua cặp kính tròn gọng mảnh. Mái tóc thẳng ôm trọn khuôn mặt và cằm của bà ta.

“Tôi là Tracy Crosswhite. Tôi là một trong các điều tra viên xử lý vụ án của D’Andre Miller. Bà có phải là bác của cậu bé không?”

“Tôi là bà của nó.” Lưng của người phụ nữ cứng đờ nhưng giọng bà ta vẫn mềm mại. “Có chuyện gì quan trọng không? Shaniqua đang giúp bọn trẻ chuẩn bị đi ngủ.”

“Có.” Tracy nói. “Tôi sẽ không làm chị ấy mất nhiều thì giờ đâu.”

Người bà cau mày, vẫn còn hoài nghi, rồi quay người bước đi, không mời Tracy vào trong, cũng không mở lớp cửa bảo vệ. Tracy nghe tiếng bà ta gọi con gái. “Shaniqua?” Cô không nghe thấy những lời còn lại.

Sandy Clarridge, Giám đốc Sở Cảnh sát Seattle, đã nói với các cấp dưới quyền rằng ông ta muốn một đơn vị của SPD tham gia vụ án này, và ông ta không muốn đơn vị đó chỉ là Đơn vị Hỗ trợ Nạn nhân. Ông ta muốn một điều tra viên đích thân thông báo cho gia đình nạn nhân biết mọi chuyện xảy ra mỗi khi có thể. Mong muốn của ông ta đã được chuyển đến trưởng ban của Tracy là Johnny Nolasco, và cuối cùng được chuyển tới Tracy, đó là lý do cô có mặt ở ngôi nhà này.

“Ai thế ạ?” Cô nghe thấy một giọng nói cất tiếng hỏi.

“Một điều tra viên.”

“Ông ta muốn gì?”

“Cô ta muốn nói chuyện với con.”

Một thoáng ngừng. “Cô ta có nói lý do không ạ?”

“Không. Chỉ bảo là muốn nói chuyện với con thôi. Cô ta nói có chuyện quan trọng.”

“Chờ con chút.”

Người phụ nữ lớn tuổi quay trở lại cửa. “Con bé sẽ ra ngay thôi.”

Họ đứng đó, chẳng ai nói gì vì không biết mình phải nói gì với đối phương.

Shaniqua Miller đi ra cửa, mặc quần jean xanh và áo phông. Cô ta rút chốt cánh cửa bảo vệ rồi mở nó ra. Trên cổ cô ta đeo một sợi dây chuyền vàng có treo cây thánh giá. Cô ta trông có vẻ mệt mỏi và tiêu tụy, đôi mắt cô ta sưng húp. Tóc cô ta cũng được duỗi thẳng và được cặp lại đằng sau, tôn lên đôi gò má cao và đôi mắt đầy biểu cảm. “Tôi có thể giúp gì cho chị?” Cô ta hỏi.

“Chị Miller, hôm nọ chúng ta đã gặp nhau.”

Miller không trả lời ngay, như thể đang cố nhớ nhưng lại không muốn nhớ.

“Tôi là Tracy Crosswhite, một trong các điều tra viên phụ trách vụ án của con trai chị.”

“Vâng.” Cô ta nói, giọng dịu dàng. “Tôi nhớ rồi. Chị đã có mặt ở con đường đó vào cái đêm con trai tôi bị xe đâm.”

“Vâng, đúng thế. Tôi muốn thông báo cho chị biết rằng tối nay chúng tôi đã bắt được người đàn ông lái xe đâm vào con trai chị.”

Shaniqua Miller nhìn Tracy chăm chăm, không nói gì và cũng chẳng để lộ điều gì. Cô ta không tỏ vẻ giận dữ, buồn rầu, vui vẻ hay phấn chấn. Cô ta chậm rãi đưa tay lên tìm cây thánh giá trên cổ. “Chị chắc chứ?”

“Chúng tôi đã xác định được chiếc xe của anh ta chính là chiếc xe đã đâm vào con trai chị.” Tracy nói. “Và chúng tôi đã lấy được đoạn băng

video ghi lại hình ảnh của người đàn ông đó ở một cửa hàng tiện lợi không xa giao lộ ấy ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.”

“Anh ta nói gì?” Miller hỏi, các ngón tay mân mê cây thánh giá.

“Ban đầu, anh ta nói chiếc xe của anh ta đã bị đánh cắp và anh ta không có mặt ở Seattle vào thời gian đó. Tối nay, khi được cho xem bằng chứng, anh ta quyết định không nói gì cả. Anh ta đã yêu cầu có luật sư.”

Bất chấp bằng chứng bất lợi với mình, Trejo vẫn khẳng định rằng người đàn ông trong video không phải là anh ta. Sau đó, anh ta im lặng. Thường thì Tracy và Kins có thể bắt một đối tượng tình nghi phải nói gì đó, đặc biệt là khi họ có bằng chứng bằng video đi ngược lại với lời khai của hãn. Kẻ tình nghi không phải lúc nào cũng nói ra sự thật, nhưng thường thì, ít nhất, hãn cũng cố gắng giải thích về bằng chứng ấy. Có lẽ Trejo đã quyết định rằng anh ta không thể giải thích về cuốn băng, vì vậy tốt hơn hết là không nói gì cả.

“Anh ta là ai?” Miller hỏi.

“Một binh nhì.”

“Lục quân à?”

“Hải quân. Anh ta đóng quân ở Căn cứ Hải quân Kitsap tại Bremerton.”

“Giờ thì sao?” Miller hỏi.

Tracy sẽ trở lại SPD, nơi Trejo đang bị tạm giữ. “Anh ta sẽ bị giam ở Nhà tù quận King. Chiều mai anh ta sẽ ra hầu tòa lần đầu. Chúng tôi muốn chị có mặt ở đó... nếu có thể.”

Shaniqua Miller không trả lời ngay. Cô ta nhìn qua Tracy, đôi mắt trở nên xa xăm. Sau một thoáng, cô ta định thần lại. “Mấy giờ?”

“Hai giờ.”

Cô ta thở dài. “Tôi phải đi làm. Tôi phải trở lại với công việc. Tôi không có sự lựa chọn nào cả. Tôi vẫn còn phải nuôi hai đứa con trai nữa.”

Câu nói ấy khiến Tracy ngạc nhiên bởi vì nó được thốt ra khi D’Andre chỉ vừa mới qua đời. Cuộc sống vẫn tiếp diễn, dù ta có thích hay không. Cô đã học được điều đó khi Sarah mất tích.

“Trong phiên tiền thẩm này, tòa sẽ quyết định xem liệu có đầy đủ chứng cứ để giam giữ kẻ tình nghi hay không. Anh ta sẽ không trả lời cáo trạng cho đến khi nào phiên tòa luận tội diễn ra, khoảng hai tuần nữa.” Cô ngừng lời, chắc chắn Shaniqua Miller không hứng thú với luật tố tụng hình sự. “Chị có muốn tôi giải thích tình cảnh này với chủ của chị không?”

“Dù thế nào tôi cũng sẽ không được trả lương.” Cô ta nói.

Tracy gật đầu.

“Chị nói là mấy giờ nhỉ?” Shaniqua hỏi.

“Hai giờ.” Tracy cho cô ta địa chỉ của tòa án liên bang ở tầng một của nhà tù. Rồi cô đưa cho cô ta một tấm danh thiếp có số điện thoại của cô và một tấm khác có số của Đơn vị Hỗ trợ Nạn nhân. “Chị có thể gọi điện cho tôi hoặc gọi cho số điện thoại trên tấm danh thiếp. Họ đã chỉ định một người phụ trách việc cung cấp thông tin cho chị và giải thích các quy trình trong suốt quá trình xét xử. Họ cũng có thể trả lời bất cứ câu hỏi nào mà chị đặt ra về phiên tiền thẩm hoặc phiên tòa luận tội.”

“Tôi sẽ xem mình có thể làm gì.” Shaniqua nói. Rồi cô ta bước lùi lại, chậm rãi và lặng lẽ đóng cửa.

Leah Battles nhấn mạnh bàn đạp, rẽ về phía nam vào đại lộ Westlake rồi lại rẽ vào đại lộ Năm. Cô sống trong một căn hộ ở Pioneer Square, nằm ở đầu phía nam, hay đầu kia, của thành phố. Một trong những đặc quyền của một sĩ quan là không phải sống ở căn cứ Hải quân. Tối nay việc này còn đem lại cho cô một lợi thế nữa. Laszlo Trejo đã gọi điện thoại cho cô, nói rằng anh ta bị tạm giữ ở Sở Cảnh sát Seattle, chuẩn bị được đưa sang tạm giam ở nhà tù quận. Cả SPD và Nhà tù quận King đều tọa lạc ở địa điểm nằm giữa lớp tập võ và căn hộ của cô, vì vậy cô có thể dễ dàng ghé qua nói chuyện với Trejo và thu thập thêm thông tin.

Battles biết chưa chắc sĩ quan chỉ huy của cô sẽ chỉ định cô làm luật sư bào chữa cho Trejo nếu cô đang là sĩ quan trực ca. Vai trò của cô là lập tức hỗ trợ người lính bị bắt về những vấn đề liên quan đến luật pháp. Luật sư bào chữa được chỉ định sẽ không can thiệp gì trong quá trình người lính Hải quân bị bắt giữ, đặc biệt là khi vụ án xảy ra bên ngoài căn cứ quân sự, và họ cũng chưa được chỉ định ngay mà phải đợi từ mười ngày đến hai tuần sau vụ bắt giữ ấy. Cảnh sát địa phương tiến hành các thủ tục bắt giữ nghi phạm. Nghi phạm thông báo cho sĩ quan trực ca, sĩ quan trực ca thông báo các chi tiết của vụ bắt giữ cho Bộ tư lệnh Hải quân, sau đó vụ việc sẽ được đưa xuống qua các kênh thích hợp. Nếu được cho là cần thiết, NCIS sẽ điều tra, và nếu Hải quân giành thẩm quyền xét xử, họ sẽ khởi tố vụ án. Chỉ đến khi đó, với tư cách là luật sư bào chữa, Battles mới tham gia, nếu cô được chỉ định xử lý vụ án ấy. Những trường hợp như thế có vẻ càng ngày càng trở nên thường xuyên hơn kể từ khi bộ phim tài liệu *Cuộc chiến vô hình* được trình chiếu. Đó là bộ phim tài liệu kể về những vụ tấn công tình dục nữ binh sĩ trong khắp các lực lượng vũ trang. Sự phẫn nộ của công chúng đã khiến các sĩ quan chỉ huy của các căn cứ quân sự chịu sức ép lớn từ Quốc hội là phải dẹp sạch các vấn đề bê bối của quân đội, và quân chủng nào cũng trở nên xông xáo trong việc khởi tố các vụ án. Hải quân cũng không ngoại lệ.

Đây không phải một vụ án tấn công tình dục, nhưng nó có vẻ nghiêm trọng, và có khả năng làm xấu mặt Hải quân. Đâm xe vào một cậu bé mười hai tuổi rồi bỏ chạy thì thật là bi thảm và hèn nhát, nếu nghi phạm bị chứng minh là có tội. Battles cũng biết rằng Văn phòng Dịch vụ Bào chữa đang thiếu người, đặc biệt là trong tình hình hiện tại, và cô là luật sư bào chữa có thâm niên. Do đó, mặc dù đang là sĩ quan trực ca, khả năng cô được chỉ định làm luật sư của Trejo có thể thực sự tăng lên nếu cô tham gia vào vụ án ngay từ bây giờ, trong một giới hạn nhất định, một việc mà cô sẽ dễ dàng làm được.

Và cô muốn giành lấy vụ án này.

Cô rất muốn.

Vào tám rưỡi tối, xe cô đi lại trên các đường phố của Seattle thừa thớt hẳn. Tuy nhiên, nhiệt độ vẫn lạnh buốt và chiếc áo dính đầy mồ hôi của cô khiến cô càng rét hơn. Lúc cô tới SPD, khuôn mặt cô tê cứng và cơ thể run rẩy dưới lớp quần áo tập. Cô xuống xe và khóa chiếc xe đạp của mình ở khoảnh sân trước mặt tòa nhà. Vâng, làm thế khiến cô cảm thấy yên tâm hơn. Trong tuần đầu tiên ở Seattle, cô đã khóa chiếc xe đạp của mình ở bãi đỗ xe đạp bên ngoài tòa chung cư. Sáng hôm sau, khi thức dậy, cô chỉ còn thấy cái dây xích và cái ổ khóa. Kể từ đó, cô vác cả cái xe đạp vào thang máy cùng mình. Nếu ai phàn nàn, họ có thể đi cầu thang bộ.

Battles thay giày đi xe đạp thành dép xỏ ngón - cô vẫn mang tất khi đi dép xỏ ngón, một lỗi thời trang lớn ngay cả trong con mắt của những người dân Seattle vốn luôn phóng khoáng.

Bên trong sảnh của tòa nhà SPD, cô đi tới chỗ một sĩ quan mặc đồng phục đang ngồi ở cái bàn đằng sau tấm kính chống đạn Plexiglas. Trông anh ta mới ngoài ba mươi tuổi, trạc tuổi Battles, với mái tóc ngắn kiểu quân đội và bộ ngực phồng lên bởi chiếc áo chống đạn mặc bên trong bộ đồng phục. Anh ta ngược lên khi Battles tiến tới rồi nhìn khắp người cô một lượt.

“Chào anh. Tôi tới đây để gặp Laszlo Trejo.” Cô nói. “Tôi được biết anh ta bị bắt vào tối nay và đang bị tạm giữ.”

“Tôi cũng không rõ.” Viên sĩ quan nói. “Nếu anh ta đang bị tạm giữ ở đây, cô sẽ phải đợi cho đến khi anh ta được chuyển sang nhà tù. Nhưng giờ thăm viếng đã hết rồi.” Anh ta mỉm cười như một cậu bé đến tuổi dậy thì lần đầu tiên nhìn thấy hình phụ nữ khỏa thân. “Có vẻ như sớm nhất là sáng mai cô mới có thể gặp được anh ta.”

Cô giơ giấy tờ của mình lên trước tấm kính. “Mặc dù tôi ăn mặc thế này nhưng đây không phải một cuộc viếng thăm xã giao để tán gẫu về chuyến di cư hằng năm của cá hồi. Anh Trejo đã gọi điện yêu cầu luật sư. Tôi chính là luật sư của anh ta. Tôi muốn nói chuyện với anh ta trước bất cứ ai khác.”

“Cô là sĩ quan Hải quân à?” Anh ta nói, nhìn giấy tờ của cô và có vẻ ngạc nhiên. “Đại úy Battles?”

“Chính xác. Tôi còn là luật sư nữa.” Cô lại mỉm cười, dù lần này là có chút mục đích.

“Thế này nhé, Đại úy, nếu anh ta vẫn đang được làm thủ tục, cô vẫn sẽ phải đợi cho đến khi mọi thủ tục xong xuôi mới có thể nói chuyện với anh ta.” Nụ cười của viên cảnh sát nở rộng hơn. “Và, xin nói cho cô biết điều này, chuyển di cư của cá hồi năm nay tuyệt vời lắm. Tuần này tôi đã bắt được một cặp cá chúa đấy.”

Battles hy vọng đó không phải là câu nói đưa chuyện tốt nhất của anh ta. “Anh không đùa đấy chứ? Tôi không ăn được cá hồi. Nó khiến tôi buồn nôn.”

“Sống ở đây mà không ăn được cá hồi thì chán lắm nhỉ?”

“Đúng vậy. Trong mọi bữa tiệc tôi tham dự, người ta luôn đặt một miếng cá to vào đĩa của tôi. Thế là tôi phải đưa nó cho anh chàng mà tôi đang hẹn hò lúc đó.”

“Hẳn là anh ta mừng hóm vì có thêm một miếng.” Viên cảnh sát cười toe.

“Đúng vậy.” Cô nói. “Cho đến khi anh ta nhận ra đó là thứ duy nhất anh ta nhận được từ tôi vào tối hôm đó.”

Chiếu tướng. Ván cờ kết thúc.

“Tôi sẽ rất cảm kích nếu anh nhắc chiếc điện thoại kia lên để gọi lên tầng trên và tìm hiểu xem thân chủ của tôi đang ở đâu.”

Viên cảnh sát ngả người ra sau, không còn cười nữa. Anh ta chỉ tay về phía mấy cái ghế. “Cô ngồi đi, Đại úy. Đêm nay có thể là một đêm dài đấy.”

Battles trả lời email trên điện thoại di động trong lúc chờ đợi. Vài phút sau, cô nghe thấy tiếng *ting* báo hiệu cửa thang máy mở ra. Một người phụ nữ bước vòng qua góc tường, nhìn Battles, rồi nhìn sang viên cảnh sát mặc đồng phục ngồi sau bàn. Cô ta tỏ rõ sự bối rối. Có lẽ cô ta ngỡ rằng sẽ gặp một người đàn ông mặc bộ [com lê ba món](#) và đeo cà vạt thay vì một người trông như cô đưa thư bằng xe đạp như thế này. Viên cảnh sát mặc đồng

phục hất đầu về phía Battles để xua đi bất cứ nghi ngờ nào, và người phụ nữ bước ra khỏi cửa an ninh.

Chiều cao của Battles trong hồ sơ của Hải quân là một mét sáu mươi tám. Đây là họ còn rộng tay rồi đấy. Người phụ nữ này phải cao hơn cô hẳn một cái đầu, cặp chân của cô ta rất dài. Cô ta có mái tóc vàng hoe và đôi mắt xanh giống như một vận động viên bóng chuyền bãi biển mặc quần soóc ngắn cũn cỡn trong giải đấu Olympic. Chưa từng có ai nói rằng Battles có cặp chân dài, hoặc đoán rằng cô đã dành nhiều thời gian trên một bãi biển ở miền Nam California. Cô có mái tóc sẫm và làn da ngăm của cha, đặc biệt là khi cô bị rám nắng vào mùa hè. Cô đã lớn lên trên vùng Bờ Đông.

Người phụ nữ này như được viết chữ *có* ở khắp người vậy - ừ thì chiếc phù hiệu kẹp ở thắt lưng gần chỗ khẩu súng đã tiết lộ điều đó, cũng như việc Battles đang ở trụ sở cảnh sát, nhưng đó không phải là thứ đầu tiên ở cô ta gây ấn tượng với cô. Thứ gây ấn tượng với cô chính là phong thái và bước đi tự tin của cô ta.

“Tôi đoán chị không phải là Laszlo Trejo.” Battles nói.

“Tôi là điều tra viên Tracy Crosswhite. Tôi có thể giúp gì cho cô?”

“Chị có thể giúp được tôi nếu chị đưa binh nhì Trejo ra đây và sắp xếp cho tôi một phòng để tôi nói chuyện với anh ta.”

Crosswhite chỉ cười nửa miệng. “Và cô là?”

“Leah Battles. Tôi là luật sư, luật sư quân sự thuộc Căn cứ Hải quân Kitsap ở Bremerton. Xin lỗi chị, nhưng tôi không có thời gian để mặc quân phục trước khi đến đây. Nếu tôi mặc quân phục thì có lẽ sẽ khiến người khác chờ bối rối hơn nhỉ?”

“Cô có giấy tờ gì chứng minh không?” Nghe giọng Crosswhite có vẻ hồ nghi.

Battles liếc nhìn viên cảnh sát mặc đồng phục đang ngồi sau bàn giấy, nhưng anh ta chỉ mỉm cười. Cô bực tức, mò mẫm trong ba lô và một lần

nữa đưa giấy tờ của mình ra. “Chị gặp nhiều người giả vờ là luật sư quân sự đến yêu cầu được nói chuyện với thân chủ lắm à?”

“Không phải thế.” Crosswhite nói, cầm lấy chỗ giấy tờ. “Bởi vì chúng tôi thường không cho ai gặp gỡ các nghi phạm. Nhà tù cũng vậy, sau giờ thăm viếng.”

Một nước cờ hay. Battles thích người phụ nữ này. Cô cá rằng Crosswhite có thể chơi một ván cờ tuyệt vời. “Nhưng với tư cách một luật sư quân sự, tôi có thể gặp thân chủ của mình vào bất cứ lúc nào tôi muốn.”

Crosswhite không nói năng gì. Cô chăm chú xem xét các giấy tờ. “Đây là giấy tờ của bang Virginia. Cô có được cấp giấy phép hành nghề ở bang Washington không?”

“Tôi được cấp giấy phép hành nghề trong Hải quân Mỹ, nó phần nào giống như một công ty luật toàn cầu vậy, nhưng hiện tại tôi công tác ở Căn cứ Hải quân Kitsap ở Bremerton, nơi Laszlo Trejo đang đóng quân, đó là lý do anh ta gọi cho tôi, đó là lý do tôi tới đây, đó là lý do tôi muốn nói chuyện với anh ta.”

Crosswhite vẫn điềm tĩnh. “Hải quân đang giành quyền xét xử à?”

“Tôi không biết. Tôi chỉ biết anh Trejo đã gọi điện cho sĩ quan trực ca, chính là tôi. Anh ta thông báo rằng mình vừa bị bắt, và yêu cầu một luật sư. Tôi chính là luật sư đó.”

“Cô từ Bremerton đến đây cũng nhanh nhỉ?”

“Tôi là người bơi giỏi mà.”

Crosswhite mỉm cười và trả lại giấy tờ cho Battles. “Đáng lẽ cô không nên vội vã như vậy. Cô sẽ không được gặp anh Trejo cho đến sau khi chúng tôi hoàn tất các thủ tục bắt giữ anh ta.”

“Và bỏ lỡ toàn bộ chuyện thú vị này ư? Thưa điều tra viên, tôi tò mò muốn biết anh Trejo đang làm gì ở đây, ở trụ sở cảnh sát?” Trejo đã kể với Battles rằng anh ta tới đây mong lấy lại chiếc xe của mình từ bãi giam xe của cảnh sát và anh ta tới Seattle cũng chỉ vì lý do đó thôi.

“Cô sẽ phải hỏi anh ta.”

“Chị không bịa ra một cái cớ để lừa anh ta đến đây đây chứ?... Dụ anh ta ra khỏi căn cứ để chị có thể bắt anh ta?”

“Anh Trejo không sống ở căn cứ.” Crosswhite nói. “Vì vậy tôi sẽ không cần bất cứ cái cớ bịa đặt nào để bắt giữ anh ta. Nhưng tôi xin nói lại một lần nữa, cô có thể hỏi anh ta khi nào cô nói chuyện với anh ta.” Cô quay đi và bước trở lại cửa an ninh.

“Anh ta đã đề nghị được nói chuyện với một luật sư.” Battles nói sau lưng Crosswhite. “Tôi sẽ rất cảm kích nếu chị cho các đồng nghiệp của mình biết một chi tiết đó thôi.”

Crosswhite không trả lời. Cô không quay lại. Cửa an ninh kêu lên một tiếng và cô bước vào trong, để cánh cửa đóng lại sau lưng. Viên cảnh sát mặc đồng phục ngả người vào lưng ghế với một nụ cười hả hê.

Battles cũng mỉm cười. Cô không ngán một đối thủ mạnh mẽ. Cô còn chào mừng đối thủ ấy là khác. Sự cạnh tranh sẽ khơi lên năng lực tiềm ẩn trong cô, và cuộc tiếp xúc vừa rồi với Crosswhite chỉ càng khiến cô muốn giành lấy vụ án này.

Mà trước đây cô đã muốn có nó lắm rồi.

Tracy thả chùm chìa khóa vào cái bát gỗ trên cái bàn cổ kiểu nông trại. Cô và Dan đã mua cái bàn này ở một cuộc thanh lý đồ cũ tại một điền trang gần biên giới Canada. Bên cạnh cái bát là bức ảnh cưới của cô, được đóng khung và đặt trên một cái giá. Đằng sau cái bàn là hai ô cửa sổ lớn đem lại cho căn phòng lượng ánh sáng dồi dào, mặc dù không phải vào lúc sáng sớm như thế này. Các cửa sổ quay mặt về phía đông, hướng ra bãi chăn ngựa và những ngọn đồi nhấp nhô phủ đầy cây cối, vì thế mà chẳng cần phải dùng đến rèm - trừ khi bạn là một điều tra viên án mạng và dành nhiều thời gian để săn đuổi những kẻ bệnh hoạn hay suy đồi. Cô muốn lắp tấm che cửa sổ. Dan thì không. Họ đã thỏa hiệp. Dan đã lắp những ngọn đèn

pha ở ngoài trời có gắn thiết bị cảm ứng chuyển động. Đó có vẻ là một giải pháp tối ưu cho đến khi các ngọn đèn cứ liên tục bị kích hoạt khi những con thú thi nhau mon men lại gần ngôi nhà của họ - sóc, gấu mèo, hươu, Rex và Sherlock, thậm chí cả con mèo của Tracy là Roger. Từ lúc chuyển đến đây, con mèo mới được phép đi ra ngoài chơi.

“Tracy?”

Dan bước ra từ phòng ngủ, mặc quần dài pyjama và áo phông in chữ Đại học Boston, trường cũ của anh. Rex và Sherlock cũng nhẹ nhàng bước ra chào đón cô với cái đuôi ngoáy tít. Cô nghe thấy tiếng ti vi vọng ra từ phòng ngủ. Các chuyên gia về hôn nhân vẫn khuyên rằng đặt ti vi trong phòng ngủ là một điều cấm kỵ, nhưng trong nhà chẳng còn chỗ nào khác để dành cho nó cả. Dan đang cầm bàn chải và nói qua cái miệng đầy bọt kem đánh răng.

“Anh đã không...” Anh lúng búng nói. “Chờ chút nhé!” Anh biến mất vào trong phòng tắm. Tracy nghe thấy tiếng nước ở bồn rửa mặt. Lát sau, Dan trở ra, không còn cầm bàn chải đánh răng nữa. “Anh đã không nghe thấy tiếng em vào nhà.”

Cô xoa đầu hai con chó. “Tối nay bọn em đã bắt được nghi phạm trong vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy và phải làm thủ tục để đưa anh ta tới phiên tòa thẩm định bằng chứng vào chiều mai.” Cô hôn Dan và bước qua anh để vào bếp.

“Anh chàng ở Hải quân đó hả?” Dan hỏi.

“Vâng.” Cô mở một ngăn tủ bếp và rót một cốc nước ở bồn rửa.

“Em đã nói em nghĩ anh ta là thủ phạm.”

Cô uống cốc nước để nuốt trôi hai viên thuốc Advil rồi nói: “Đoạn băng video đã chứng thực điều đó.”

“Em bị đau đầu à?” Dan hỏi, tựa người vào khung cửa.

“Không, vai em bị nhức.” Vai của cô bị tổn thương hơn hai năm trước, khi một kẻ biến thái đột nhập vào nhà cô ở Tây Seattle và khống chế cô từ đằng sau. Bác sĩ chuyên khoa chỉnh hình nói cô đã bị rách một phần cơ

quay khớp vai. Nếu vật lý trị liệu không giải quyết được vấn đề, cô sẽ phải phẫu thuật và cần sáu tháng để hồi phục. Hoặc là cô có thể bắt chước Kins, uống ibuprofen mỗi ngày cho đến khi cơn đau trở nên dữ dội đến mức không thể chịu nổi nữa.

“Anh ta nói gì khi em cho anh ta xem đoạn băng video ấy?”

“Anh ta muốn gọi điện thoại.” Cô đi vào phòng ngủ và ngồi lên giường, loay hoay cởi giày.

“Anh cho rằng anh ta gọi điện cho một luật sư?” Dan cầm lấy từng bên chân của cô và giúp cô cởi giày ra.

“Luật sư quân sự từ Bremerton.” Cô nói, lắc lắc hông để cởi quần jean.

“Thật ư?” Nghe giọng anh có vẻ ngạc nhiên.

“Vâng, thế thì sao?” Cô bước tới tủ quần áo và treo quần lên một cái móc.

“Luật sư quân sự thường không nhúng tay vào vụ án nhanh như vậy, đặc biệt là luật sư bào chữa. Họ thường phải trình vụ việc lên cả một hệ thống cấp bậc trước đã để những người có thẩm quyền quyết định xem liệu quân đội có giành quyền xét xử hay không. Họ có giành quyền xét xử vụ này không vậy?”

“Em không biết. Em đã hỏi cô ta. Nhưng cô ta cũng không biết.” Cô cởi áo sơ mi và áo lót rồi mặc vào một cái áo phông của Dan in hình Rex và Sherlock. Trên áo có dòng chữ: *Chúng tôi không ương ngạnh. Chỉ là cách của chúng tôi tốt hơn thôi.* “Nhưng có một luật sư quân sự đã đến nhà tù để nói chuyện với anh ta.”

“Có vẻ như họ sẽ giành quyền xét xử. Nếu không, anh ta đã nhận tội hoặc không nhận tội rồi. Em có cuốn băng video; anh ta nói gì?”

“Vào lúc này, anh ta chẳng nói gì, kể cả về đoạn video. Em đã nghĩ anh ta sẽ cố gắng giải thích. Có lẽ anh ta không thể. Em cũng không biết nữa.” Cô đánh răng ở bồn rửa mặt trong phòng tắm, rồi trở lại phòng ngủ.

“Em đói không? Có muốn anh làm gì cho em ăn không?” Dan hỏi.

“Cảm ơn anh, nhưng lúc này em đã mua xa lát và ăn ở bàn làm việc rồi.” Kins cũng đã xuôi xuôi khi bị thuyết phục mua một suất xa lát cho đến khi anh mở thực đơn các món ăn mua mang về và gọi một chiếc sandwich kẹp thịt bò ướp hun khói. “Em chỉ mệt thôi.”

Dan tựa người vào khung cửa phòng ngủ. “Em ổn chứ?”

“Vâng, sao vậy?” Cô giở cái chăn nhồi lông ngỗng ra.

“Bác sĩ Kramer đã gọi đến điện thoại bàn để hỏi xem em cảm thấy thế nào. Ông ấy gửi lời nhắn cho em đấy.”

Tracy dừng sững lại.

“Em đang uống Clomid à?” Anh hỏi.

Tracy chưa kể với Dan về chuyện cô đang dùng loại thuốc ấy. Cô chỉ kể với anh rằng bác sĩ Kramer khuyên họ cứ tiếp tục cố gắng. Cô đã hy vọng nhờ uống loại thuốc này, cô sẽ mang thai, và cô sẽ không phải thú nhận với Dan rằng cô đã quá già - rằng vấn đề là ở cô.

“Đây là một trong những kỹ thuật đối chất của anh phải không? Dụ nhân chứng nói chuyện, rồi ném cho cô ta câu hỏi mà anh thực sự quan tâm?”

“Đừng làm thế.” Anh nói, giọng hoàn toàn nghiêm túc, đôi mắt gắn chặt vào cô. “Chúng ta đã nói về chuyện này; chúng ta đã nói về chuyện cùng nhau đưa ra quyết định.”

“Vâng, đúng là chúng ta đã thống nhất như vậy.”

“Thế mà em vẫn chẳng hỏi ý kiến anh?”

Tracy thở dài. “Khả năng mang thai của em rất thấp, Dan à. Các phương pháp đều không hiệu quả. Chỉ còn cách dùng thuốc hỗ trợ sinh sản hoặc sử dụng trứng hiến tặng.”

“Chuyện đó thì liên quan gì đến việc em tự mình quyết định?”

“Em không nên như vậy. Được chưa? Em xin lỗi.” Cô bắt đầu leo lên giường.

“Thế sao em lại làm vậy?”

“Chúng ta nói chuyện này sau được không?”

“Không. Em đã giấu giếm anh. Anh nghĩ anh có quyền được biết lý do.”

“Em không giấu giếm.”

“Em không nói với anh còn gì.”

“Sáng mai em phải đi làm sớm để chuẩn bị cho phiên tòa thẩm định bằng chứng.” Cô nói, hất những cái gối mà cô không dùng đến xuống sàn nhà.

“Anh cũng phải đi lấy lời khai của nhân chứng.”

“VẬY HÃY ĐI NGỦ ĐI VÀ BÀN VỀ CHUYỆN NÀY SAU.”

Dan rời khỏi khung cửa. “Clomid có những tác dụng phụ; chúng ta đã nói về vấn đề đó rồi.”

“Cái gì thế, anh định nói rằng tâm trạng của em mấy hôm nay thật dở hơi chứ gì?”

“Anh không nói vậy, nhưng bây giờ anh có thể nói thế đấy.”

“Thông minh lắm.” Cô tóm lấy một cái gối và bước qua người anh, quyết định rằng cô sẽ ngủ trên xô pha ngoài phòng khách.

“Này, đừng có làm như đây là lỗi của anh. Đáng lẽ em phải bàn với anh. Đây cũng là con của anh mà.”

Cô biết anh đúng, nhưng cô đã được thừa hưởng tính nết cứng đầu của cha mình. “Vâng, nhưng có vẻ như trong thời gian tới anh sẽ chẳng phải lo lắng về vấn đề đó đâu.” Cô tóm lấy một cái chăn từ cái ghế đọc sách và đi về phía xô pha.

“Thế có nghĩa là gì?”

Cô xoay người và dừng lại. “Thế nghĩa là em không thể mang thai.” Cô nói. “Được chưa? Thế nghĩa là vấn đề là ở em.”

Trong một thoáng, Dan không nói gì, khiến Tracy băn khoăn tự hỏi anh thực sự đang nghĩ gì. Anh có tha thiết mong mỏi có con không? Phải chăng anh đang suy nghĩ lại về quyết định kết hôn với cô?

Dan dụi giọng. “Anh không quan tâm đến đứa bé. Anh quan tâm đến em. Anh quan tâm đến sức khỏe của em.”

Cô thở dài. “Bác sĩ nói các tác dụng phụ là rất nhỏ. Chỉ là tâm trạng thay đổi thất thường và hay có những cơn bốc hỏa thôi. Em ổn mà. Em xin lỗi vì đã không nói với anh. Đáng lẽ em nên nói với anh mới phải.”

Dan hít một hơi sâu. Khi anh lại cất tiếng, anh đã điềm tĩnh. Anh luôn điềm tĩnh. Thi thoảng cô ước anh sẽ quát tháo và ném đồ chỉ để cô có thể nổi quạu với anh. “Hãy cho anh biết tại sao em lại không nói.”

Cô lắc đầu.

“Sao nào?”

Cô biết những gì cô định nói là ấu trĩ và điều đó cũng khiến cô phiền lòng. Nhưng cô đã muốn có con cùng anh, và đứa bé đó phải là kết tinh của hai người họ. “Hôm đó, khi anh đi lấy kết quả từ chỗ bác sĩ về, hoàn toàn phấn khích, vung nắm tay vui mừng và... Em đã không muốn làm anh thất vọng. Em đã không muốn mình là lý do khiến chúng ta không thể có con.”

Dan thở ra một hơi và đi về phía cô. Anh bỏ cái gối cô đang cầm ra và đặt hai tay lên vai cô. “Lúc đó anh phấn khích vì anh nghĩ em muốn có con.”

“Anh thì không ư?”

“Dĩ nhiên là anh muốn chứ. Nhưng nếu điều đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của em thì không. Em là điều quan trọng nhất đối với anh, Tracy, chứ không phải một đứa trẻ nào đó mà anh thậm chí còn chưa biết đến. Anh xin lỗi nếu anh đã tỏ ra quá khích về vụ tháo ống dẫn tinh. Lúc đó anh chỉ đang cường điệu tình huống ấy lên thôi. Anh đã nghĩ em sẽ vui nếu anh tỏ ra hào hứng một chút.” Anh mỉm cười, nhưng cô không thể. “Này, thôi nào. Sinh lý của mỗi người là khác nhau mà, Tracy. Chà, Mick Jagger vừa mới có đứa con thứ tám ở tuổi bảy mươi ba đấy.”

“Anh nói thế để làm em vui lên đấy à?”

“Chính xác thì bác sĩ đã nói gì?”

“Em cần uống Clomid trong mười bốn ngày. Nếu nó không hiệu quả, chúng ta sẽ xem xét phương pháp sử dụng trứng hiến tặng. Hoặc nhận con nuôi.”

“Được rồi, thế thì...”

Cô rút người lại khỏi anh. “Em không muốn con của người khác đâu Dan. Em muốn con *của chúng mình*. Em muốn có đứa trẻ *của chúng mình*.” Cô đang rên rỉ và cô biết điều đó.

Dan gật đầu. “Được rồi.” Anh khề nói. “Vậy thì chúng ta sẽ tiếp tục cố gắng và nếu biện pháp này không hiệu quả thì chúng ta sẽ bàn về quyết định đó.” Anh mỉm cười và bước về phía cô. Cô bật khóc. “Này. Không có vấn đề gì đâu mà.”

“Có đấy, có vấn đề đấy.” Cô nói, lau nước mắt, cảm thấy ngập tràn xúc động. “Đây không phải là cuộc sống mà em nghĩ là mình sẽ có, Dan ạ. Em đã không nghĩ là mọi chuyện sẽ diễn ra thế này. Em đã nghĩ mình sẽ có ba đứa con. Em sẽ là một bà mẹ, tới các buổi họp phụ huynh và những trận thi đấu bóng đá, giúp bọn trẻ làm bài tập về nhà, và ngồi ăn tối cùng gia đình.” Cô thở ra một hơi, lắc đầu. “Chuyện gì đã xảy ra với cuộc đời em vậy? Chuyện quái gì đã xảy ra với cuộc đời em vậy?”

Họ đứng im lặng trong một lúc lâu, và Tracy nhận ra cô đã làm anh tổn thương. “Dan, em đã không...”

Dan nhún vai. “Anh cứ hy vọng em sẽ nói cuộc đời em đã trở nên tốt đẹp hơn cơ.”

Cô cảm thấy nôn nao, và tình trạng này chẳng liên quan gì đến các tác dụng phụ của Clomid. “Em xin lỗi. Em không có ý như vậy.”

Anh bước lùi lại khỏi cô. “Em không nghĩ anh cũng cảm thấy như vậy sau cuộc ly hôn của anh ư? Em nghĩ anh không tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với cuộc đời của anh ư? Anh đã có một người vợ, một công việc tốt ở một công ty tốt, một công việc mà anh yêu thích. Anh lái một chiếc xe BMW và mua vé cả mùa để xem đội Red Sox thi đấu... và có một chiếc thuyền riêng. Thế rồi, chỉ trong tích tắc, tất cả đều biến mất. Đồng nghiệp cũ của anh đã lấy đi hết mọi thứ: người vợ, những tấm vé và con thuyền, và anh trở lại Cedar Grove. Em nghĩ anh không tự hỏi vì đâu mà mọi chuyện trở nên tồi tệ như thế à?”

Cô bước tới chỗ anh. “Anh đã chẳng làm gì để gây ra điều đó cả, Dan à.”

“Có lẽ anh đã làm gì đó.”

“Cô ta đã lừa dối anh.”

“Đúng thế, nhưng có lẽ vì anh đã không ở bên cô ấy đủ nhiều.”

“Thì thoảng em cũng băn khoăn về điều đó.” Cô nói.

“Gì cơ?”

“Giá mà lúc ấy em lái xe đưa Sarah về nhà.”

Anh lắc đầu. “Sarah đã bị một kẻ tâm thần sát hại, Tracy. Hẳn đã theo dõi con bé và hẳn theo dõi cả em nữa. Và mặc dù chuyện đó thật tồi tệ, nhưng anh muốn nghĩ rằng có lẽ Chúa đã giữ em lại... để dành cho anh.”

Cô lại òa khóc. Dan luôn cố gắng nói được điều đúng đắn. Ngay từ hồi họ còn nhỏ, là bạn bè lớn lên bên nhau ở Cedar Grove, Dan đã luôn tìm được cách nói điều mà Tracy cần nghe. Đó là một phẩm chất mà Tracy không có - một khả năng suy xét mọi thứ để tìm ra điều gì đó dẫu không tích cực thì ít nhất cũng lạc quan. Sau một lúc lâu, cô nói: “Đối đầu với anh thực sự rất khó, anh biết điều đó chứ?”

14

Không còn nghi ngờ gì về việc Leah Battles là một luật sư quân sự vào buổi chiều thứ Sáu khi Tracy theo Kins đi vào phòng xử án chật chội của quận ở tầng một của Nhà tù quận King. Battles ngồi ở hàng đầu tiên, lộng lẫy trong bộ lễ phục màu xanh lam của Hải quân với hai sọc vàng ở cổ tay áo và một miếng đắp có hình những ô vuông nhiều màu sắc trên túi áo ngực trái. Cô đã búi tóc gọn gàng sau gáy. Trên đầu cô, cô cầm một cái mũ trắng với lưỡi trai màu xanh lam, viền vàng, gắn hình một con đại bàng ở đằng trước. Ngồi bên cạnh Battles là một sĩ quan Hải quân khác, một người đàn ông đứng tuổi hơn cũng mặc lễ phục màu xanh lam.

“Có vẻ như họ muốn nhảy vào vụ này.” Kins nói. “Tôi đoán Hải quân đang giành quyền xét xử?”

Tracy gật đầu thất vọng. “Có vẻ như vậy.”

“Cô nghĩ gia đình cậu bé sẽ đón nhận chuyện này thế nào?”

“Tôi không biết. Họ đã tỏ ra dè dặt về cuộc tố tụng, và tôi nghĩ chuyện này sẽ chẳng giúp cải thiện được thái độ của họ.”

Trejo sẽ chưa bị buộc tội chính thức vào chiều nay. Mục đích duy nhất của phiên tòa đầu tiên này là để thẩm phán quyết định xem liệu có đầy đủ bằng chứng để tin rằng bị cáo đã phạm tội không. Nếu có, Trejo sẽ bị tạm giam trong khoảng hai tuần để chờ phiên tòa luận tội và quyết định của thẩm phán về số tiền bảo lãnh mà anh ta phải nộp. Sự trì hoãn này sẽ cho Tracy và Kins thời gian để thu thập bằng chứng, văn phòng công tố sẽ dựa vào các bằng chứng đó để đưa ra các cáo buộc. Sự hiện diện của các sĩ quan Hải quân mặc lễ phục quân nhân khiến Tracy cực kỳ nghi ngờ về khả năng đó.

Mặc dù mục đích của phiên tòa đầu tiên tương đối vô thưởng vô phạt nhưng hai hàng ghế đầu kín người và đằng sau còn nhiều người nữa đang đứng, hầu như tất cả đều là người Mỹ gốc Phi - bạn bè và thân nhân của gia đình Miller. Tracy mừng rỡ khi thấy Shaniqua Miller trong số họ. Cô ta đứng cạnh mẹ mình và một người đại diện đến từ Đơn vị Hỗ trợ Nạn nhân. Họ đang nghe Rick Cerrabone nói gì đó. Shaniqua và mẹ cô ta trông có vẻ mệt mỏi. Họ có quyền như vậy.

Cerrabone nhìn Tracy và Kins, cáo lỗi để tách khỏi cuộc trò chuyện, rồi gạt đầu ra hiệu cho hai người họ đi cùng anh ta ra ngoài. Họ tìm thấy một chỗ chật chội để nói chuyện.

“Có vẻ họ sẽ giành lấy vụ này.” Tracy nói.

“Sáng nay Dunleavy đã nói chuyện với luật sư tranh tụng cấp cao của Hải quân.” Cerrabone nói, nhắc đến Chánh công tố của quận King là Kevin Dunleavy.

“Có phải ông luật sư tranh tụng cấp cao đó là người ngồi cạnh Battles trong phòng xử án không?”

“Battles là ai?” Cerrabone hỏi.

“Người phụ nữ ấy.” Tracy nói. “Tối qua cô ta đã tới trụ sở cảnh sát để đòi nói chuyện với Trejo.”

“Vậy thì tôi đoán rằng người đàn ông ngồi cạnh cô ta là luật sư tranh tụng cấp cao.”

“Ông ta có nói rằng họ sẽ giành quyền xét xử không?” Tracy hỏi.

“Tôi chưa nói chuyện với ông ta, nhưng có vẻ như vậy, đúng không?” Cerrabone kéo nút thắt trên cà vạt. “Dunleavy nói Hải quân sẽ cử hai điều tra viên từ NCIS tới để nói chuyện với cô và đánh giá bằng chứng trước khi họ đưa ra quyết định.”

Tracy lắc đầu. “Mấy năm trước, tôi từng có một vụ với họ và khi ấy tôi đã không có ấn tượng tốt.”

“Chúng ta chẳng thể làm được gì nhiều về chuyện đó.” Cerrabone nói. Anh ta nhìn đồng hồ đeo tay, chiều nay, trên cổ tay anh ta còn kèm một

chiếc vòng Fitbit màu đen. “Nghe này, nếu Hải quân giành quyền xét xử, Dunleavy sẽ muốn chúng tôi vẫn tham gia vào vụ án. Gia đình nạn nhân đang bức xúc, và căn cứ vào tình hình hiện tại, Dunleavy muốn đảm bảo rằng chúng tôi vẫn tiếp tục tỏ ra là mình dành nhiều tâm huyết vào vụ này.”

“Clarridge cũng bảo như vậy.” Tracy nói. “Nhưng sao anh làm được điều đó nếu họ giành quyền xét xử?”

“Tôi cáo buộc Trejo tội gây tai nạn rồi bỏ chạy và tội vượt đèn đỏ. Cho dù Hải quân có giành được quyền xét xử thì tội vượt đèn đỏ vẫn nằm lại trong tay chúng tôi. Và trong tay cơ quan của cô.”

“Anh nghiêm túc đấy chứ?” Kins nói. “Tội vượt đèn đỏ ư?”

Cerrabone nhún vai. “Vượt đèn đỏ là một tội không thuộc thẩm quyền xét xử của quân đội. Vì vậy, nếu Hải quân giành được quyền xét xử và chúng ta không thích kết quả, chúng ta vẫn có quyền đưa Trejo lên tòa án cấp cao hơn.”

“Nolasco sẽ không muốn phung phí nguồn nhân lực của mình cho một vụ vượt đèn đỏ đâu. Nhất là với số lượng án mạng chúng tôi đã có trong năm nay.” Kins nói. “Hơn nữa, còn nguyên tắc [bất khả trừng tố](#) thì sao?”

“Nó không được áp dụng ở đây.” Cerrabone nói. “Nhưng đó không phải là vấn đề bởi vì Hải quân không bị giới hạn bởi bộ nguyên tắc xử phạt như chúng ta. Họ có thể tống Trejo vào tù trong một khoảng thời gian lâu hơn mức chúng ta có thể, nếu điều đó là cần thiết. Tôi vừa mới nói với bà và mẹ của nạn nhân như vậy đấy.”

“Họ đón nhận tin này thế nào?” Tracy hỏi.

Cerrabone nhún vai. “Tôi không biết. Vào lúc này, họ chỉ biết chờ đợi.”

“Cũng chẳng trách họ được.” Tracy nói.

“Và tôi nghĩ họ không tin tưởng hệ thống luật pháp của chúng ta.”

“Tôi cũng có cảm giác như vậy khi tới nhà họ để nói với họ rằng chúng tôi đã bắt được nghi phạm.” Tracy nói. “Tôi không nghĩ việc Hải quân giành quyền xét xử sẽ giúp cải thiện thái độ của họ.”

“Đúng thế. Tôi ngờ là họ tin rằng Hải quân giành lấy vụ này để bảo vệ người của mình. Dunleavy cũng nói như vậy và đại diện bên phía Hải quân đã bảo ông ấy rằng nếu họ giành được quyền xét xử, họ sẽ nhanh chóng mở một phiên tòa theo Điều 32 để xoa dịu những mối băn khoăn đó.”

“Một tòa án binh ư?” Kins hỏi.

Cerrabone lắc đầu. “Không. Một phiên tòa theo Điều 32 của quân đội tương đương với việc chúng ta triệu tập một đại bồi thẩm đoàn, ngoại trừ việc nó công khai trước công chúng và truyền thông. Vị luật sư tranh tụng cấp cao đã nói rằng họ có thể tổ chức phiên tòa ấy trong vòng hai tuần nữa. Điều đó có thể trấn an bà mẹ rằng họ nghiêm túc về chuyện truy tố Trejo.” Cerrabone nhìn Tracy. “Dunleavy sẽ cố gắng sắp xếp cho cô trở thành một nhân chứng để tạo ra ấn tượng rằng SPD vẫn đang quan tâm đến vụ việc. Chúng ta sẽ phải theo vụ này đến cùng.” Anh ta lại giơ cổ tay lên và một lần nữa kéo tay áo, kiểm tra đồng hồ. “Chúng ta nên quay trở vào trong thôi.”

Tracy và Kins theo Cerrabone trở lại phòng xử án. Anh ta tới ngồi bên cạnh mẹ và dì của D’Andre Miller. Tracy và Kins đứng ở phía sau. Mặc dù ngoài trời lạnh giá nhưng chỉ riêng số lượng người ở đây cũng đủ để sưởi ấm căn phòng và khiến nó trở nên ngột ngạt. Một chiếc quạt trên bàn của thẩm phán cố gắng điều hòa không khí. Tracy có cảm giác ai đó đã bật máy sưởi, hơi ấm đang lan lên người cô.

“Anh có thấy trong này nóng không?” Cô hỏi.

Kins nhún vai. “Cũng không nóng lắm.”

Vậy là cô đang bị bốc hỏa vì tác dụng phụ của thuốc Clomid rồi. Đúng lúc lắm! Ít nhất cô cũng hy vọng đây đúng là tác dụng phụ của thuốc. Mẹ cô đã bị mãn kinh sớm. Nếu cô cũng bị mãn kinh sớm giống như mẹ thì cuộc bàn luận về chủ đề con cái giữa cô và Dan sẽ nhanh chóng chấm dứt.

Vào lúc hai giờ ba mươi phút chiều, Thẩm phán Milo Yokavich bước vào phòng xử án, lọt thỏm giữa hai sĩ quan trại giam của Nhà tù quận King. Người ta nói ông ta bảy mươi ba tuổi nhưng trông vẻ ngoài và dáng đi của ông ta cứ như đã một trăm linh ba tuổi vậy.

“Gringotts.” Kins nói.

Với dáng vóc thấp bé, mái tóc thưa thưa, đôi tai vĩnh và cái mũi khoằm, Yokavich đã bị một luật sư nhãn tâm gán cho biệt danh Gringotts, Ngân hàng Phù thủy trong các tập truyện *Harry potter*, bởi vì anh chàng đó nghĩ rằng trông ông ta giống hệt yêu tinh đứng đầu ngân hàng ấy.

Yokavich ngồi xuống ghế của mình giữa lá cờ của nước Mỹ và lá cờ của bang Washington rồi gật đầu với thư ký tòa án. Cô ta gọi tên vụ án 17285 SEA, bang Washington khởi tố Laszlo Gutierrez Trejo. Yokavich rõ ràng đã sắp xếp xử vụ này đầu tiên để ông ta có thể giải tán bớt đám đông khỏi phòng xử án trong khoảng thời gian còn lại.

Trejo bước vào từ một cánh cửa phía bên phải. Anh ta mặc bộ quần áo tù sọc đen trắng với dòng chữ “An ninh tối cao” in ở sau lưng. Cerrabone bước tới bàn thẩm phán và đứng cạnh hai sĩ quan Hải quân khi Yokavich cẩn thận lật giở văn bản biện hộ, rồi dành vài phút để đọc, mặc dù có lẽ ông ta đã đọc nó lúc ở phòng trong rồi. Sau khi hoàn tất, ông ta lật lại trang đầu tiên và đặt văn bản biện hộ lên bàn. “Tôi đã đọc...” Ông ta nhìn hai sĩ quan Hải quân như thể ngạc nhiên bởi sự hiện diện của họ. Rồi ông ta nói: “Tôi đã đọc văn bản biện hộ. Bên công tố của bang còn gì khác không?”

“Không, thưa Quý tòa.” Cerrabone nói.

“Tôi thấy đã có đầy đủ chứng cứ để câu lưu bị cáo này.” Yokavich nhìn các sĩ quan Hải quân. “Hai vị có muốn trình bày ý kiến không?”

Sĩ quan nam gật đầu. “Luật sư bên bị muốn trình bày ý kiến.”

Yokavich gật đầu. “Tôi cũng nghĩ vậy.” Ông ta ngồi ngả người ra sau.

“Thưa Quý tòa, tôi là Đại tá Cameron Moore, luật sư tranh tụng cấp cao của Hải quân Mỹ. Đây là Đại úy Leah Battles, luật sư bào chữa được chỉ định cho Căn cứ Hải quân Kitsap ở Bremerton, Washington, vốn là căn cứ nơi bị cáo đóng quân. Như quý tòa có thể đã nhận ra từ bộ quân phục chúng tôi đang mặc, bị cáo là lính của Hải quân Mỹ.”

“Tôi đã nhận ra điều đó.” Yokavich nói.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Cụ thể hơn, anh Trejo là một chuyên viên kho vận phục vụ ở Căn cứ Hải quân Kitsap. Sáng nay, tôi đã nói chuyện với Chánh công tố quận King về khả năng Hải quân Mỹ giành thẩm quyền xét xử trong vấn đề này.”

Yokavich nhìn Cerrabone. “Công tố viên?”

“Theo như tôi biết, Chánh công tố quận đã nhận được một cuộc điện thoại từ Đại tá Moore, thưa quý tòa. Tuy nhiên, tôi không biết đã có bất cứ quyết định nào được đưa ra liên quan đến thẩm quyền xét xử hay chưa. Tôi đã được thông báo rằng các điều tra viên tội phạm của Hải quân sẽ thực hiện một cuộc điều tra sâu hơn và sau khi hoàn tất cuộc điều tra đó, họ sẽ đưa ra quyết định.”

“Vậy là Hải quân chưa xác nhận sẽ giành thẩm quyền xét xử?” Yokavich hỏi.

“Chưa. Theo những gì tôi biết.” Cerrabone nói.

Moore lên tiếng: “Chúng tôi đang trong quá trình quyết định. Như công tố viên đã trình bày, chúng tôi đã cắt cử các điều tra viên Hải quân tiến hành xử lý vấn đề này. Cho đến khi nào nhận được thông tin của họ, thưa quý tòa, tôi yêu cầu rằng chuyên viên kho vận Trejo phải được giam giữ ở Trại cải huấn Khu vực chung Tây Bắc ở Fort Lewis, vì sự an toàn của anh ta.”

“Sự an toàn của anh ta?” Tracy thì thầm với Kins. “Ông ta đang nói cái gì vậy?”

Kins lắc đầu. “Không biết.”

“Thưa quý tòa.” Cerrabone nói. “Tôi chắc chắn Nhà tù quận King có thể đảm bảo anh Trejo sẽ được an toàn trong thời gian bị giam giữ.”

“Tại sao anh ta không thể bị giam ở Nhà tù quận King?” Yokavich hỏi Moore.

“Thưa quý tòa.” Moore nói. “Anh Trejo là một binh lính đang tại ngũ và đã phục vụ ở nước ngoài trong các chiến dịch hải ngoại trên chiếc tàu USS Stennis, cũng như ở các căn cứ tác chiến tại Iraq và Afghanistan. Anh ta

không thể bị giam chung với những tù nhân khác bởi vì có khả năng các tù nhân nước ngoài sẽ tìm tới để làm hại anh ta.”

“Ông ta đang đùa đấy à?” Tracy nói. “Anh ta làm việc trong các buồng kho mà.”

“Tôi không nghĩ ông ta đang đùa đâu.” Kins nói.

Cerrabone tiếp tục. “Trước khi quyết định về thẩm quyền xét xử được đưa ra, anh Trejo vẫn thuộc quyền giam giữ của Nhà tù quận King. Đó là nơi anh ta bị bắt và làm thủ tục khởi tố. Nếu Hải quân xác nhận giành thẩm quyền xét xử, họ có thể đưa anh ta đi.”

“Thưa quý tòa, anh Trejo vô tội cho đến khi nào được chứng minh là có tội. Vì sự an toàn của anh ta không thể được đảm bảo trong một nhà tù dân sự, anh ta nên được phép sử dụng quyền của mình là được đảm bảo an toàn trong trại cải huấn địa phương ở Căn cứ Liên hợp Lewis-McChord, nơi anh ta sẽ bị tạm giam cho đến khi nào cuộc điều tra của Hải quân hoàn tất. Điều này hoàn toàn không làm tổn hại gì đến Cơ quan Công tố của quận King.”

Có lẽ là không tổn hại gì, Tracy nghĩ, nhưng một động thái như vậy sẽ tạo cho Shaniqua Miller và những người còn lại đang có mặt ở đây ấn tượng rằng Hải quân đang đối xử thiên vị.

Yokavich nhìn chăm chăm lên trần trong lúc cân nhắc vấn đề này. Khi hạ ánh mắt xuống Cerrabone, ông ta nói: “Tôi không thấy có tổn hại gì. Có tổn hại gì không vậy?”

“Đó là một việc không cần thiết, thưa quý tòa, chỉ để lường trước một điều chưa xảy ra và có thể không bao giờ xảy ra.” Cerrabone nói. “Quyết định đó có thể được thực hiện nếu và khi nào Hải quân giành thẩm quyền xét xử, một điều mà họ còn chưa xác nhận. Trước lúc đó, anh Trejo nên được đối xử như bất cứ bị cáo nào khác của quận King.”

“Chúng tôi đã tới đây rồi.” Moore nói. “Điều mà tôi vừa yêu cầu sẽ giúp tránh phải di chuyển anh Trejo nhiều lần, và đảm bảo được sự an toàn cho anh ta.”

Yokavich gật đầu. “Tôi sẽ chấp thuận lời đề nghị này cho đến khi nào Hải quân đưa ra quyết định.”

“Chết tiệt.” Tracy nói, đủ to để Kins quay sang nhìn cô. Cô nhận thấy phần lớn đám đông lắc đầu cam chịu.

“Nếu Hải quân không giành thẩm quyền xét xử, chúng ta có thể xem xét lại vấn đề này.” Yokavich nói. “Từ giờ cho đến khi đó, tôi sẽ gửi bị cáo đến... Hải quân gọi đó là *hải ngục*, đúng không nhỉ?” Ông ta nhìn Battles.

“Ngài từng phục vụ Hải quân ư, thưa quý tòa?” Battles hỏi.

“Tôi rất hãnh diện về điều đó.” Yokavich nói. “Tôi từng là [hạ sĩ nhì](#).”

Battles mỉm cười và Tracy có thể nhìn thấy ánh mắt sắc như dao của những người ngồi ở các hàng ghế.

“Hải ngục ấy bây giờ được gọi là Trại cải huấn Khu vực chung Tây Bắc rồi.” Battles nhún vai. “Tôi nghĩ cái tên đó nghe hay hơn đối với các chính trị gia. Còn cá nhân tôi, tôi thích gọi nó là *hải ngục* hơn.”

Yokavich khẽ mỉm cười. Tracy chưa bao giờ nhìn thấy ông ta cười. Ông ta trông giống như một cậu nam sinh đang bắt chuyện với cô gái xinh nhất lớp vậy. “Từ đó phát âm cũng khó nhỉ?”

“Đúng vậy.” Battles nói.

“Họ nên chấm dứt chủ đề này ngay, nếu không đám đông ở đây có thể nổi loạn đấy.” Tracy nói với Kins.

“Và họ có lý do chính đáng để nổi loạn.” Kins đáp.

“Được rồi.” Yokavich nhìn Cerrabone như thể đã quên mất Cerrabone đang ở đó. “Còn gì nữa không?”

“Không, thưa quý tòa.” Cerrabone và Moore đồng thanh nói.

“Thư ký, gọi vụ án tiếp theo đi.” Yokavich nói.

Tracy nhìn Battles bước đi cùng Trejo và hai sĩ quan trại giam vạm vỡ, cô ta ghé sát vào tai Trejo để thì thầm gì đó rồi vỗ vai anh ta trước khi anh ta bước qua cửa.

Luật sư của nạn nhân có mặt ở phiên tòa đang nói chuyện với Shaniqua Miller và mẹ của cô ta, nhưng họ không mấy đoái hoài đến cô luật sư ấy. Chuyện này đã trở nên tồi tệ như Tracy tiên đoán. Cerrabone quay sang đảo mắt với cô vẻ chán ghét nhưng vẫn giữ bình tĩnh.

Battles và Moore bắt đầu bước dọc lối đi giữa hai hàng ghế về phía cửa ra. Khi tới ngưỡng cửa, Battles ngoảnh lại nhìn qua vai, ánh mắt tìm kiếm Tracy, như thể đưa ra một dạng thách thức nào đó.

15

Del chỉnh lại chiếc áo vest khi anh bước ra từ thang máy và đi dọc sàn nhà lát đá cẩm thạch, tiến về phía phòng xử án của Deborah Kerr đáng kính. Anh kéo mở cánh cửa gỗ đồ sộ và len vào một băng ghế ở phía cuối của khu vực dự khán thưa thớt. Vài vị bồi thẩm viên ngồi ở khu vực dành cho bồi thẩm đoàn ở phía trên, bên phải căn phòng liếc nhìn anh, nhưng chỉ thoáng qua. Sự chú ý của họ dồn cả vào Celia McDaniel. Đúng như Del đã dự đoán, McDaniel trông thật tuyệt vời khi đứng trước tòa, với phong thái ung dung và, ít nhất là trong hôm nay, giọng nói miền Nam quyến rũ rõ ràng đang mê hoặc mọi người.

Mười phút sau, khi McDaniel ngừng lại để đổi chủ đề, Thẩm phán Kerr nhìn lên đồng hồ treo tường. “Luật sư, có lẽ đã đến lúc kết thúc phiên làm việc hôm nay nhỉ?”

McDaniel liếc nhìn đồng hồ, dù Del biết là cô sẽ đồng ý. Thẩm phán vừa cho cô một cơ hội để tiễn các bồi thẩm viên về nhà sau một ngày dài và một tuần dài. Chỉ một kẻ ngốc mới không đồng ý. Celia McDaniel không ngốc.

“Vâng, thưa quý tòa. Nếu may mắn, tất cả chúng ta có thể tránh được cảnh tắc đường.”

Khi các bồi thẩm viên thu dọn đồ đạc cá nhân và nối đuôi nhau ra khỏi phòng, Del bước tới bàn luật sư nơi McDaniel đang cất các tài liệu của mình vào một cái hộp Bekins. Cô ngừng tay khi nhìn thấy anh. Anh đã không gặp cô từ sau hôm ở tiệm cà phê, khi cô để lại tách cà phê và hai cái bánh donut trên bàn. Môi trên của cô cong lên, anh cho rằng đó có thể là một nụ cười... hoặc một nụ cười giễu.

“Chà, cơn gió nào đưa anh đến đây vào giờ khắc muôn màng như thế này của một buổi chiều thứ Sáu vậy, điều tra viên? Anh đã tìm ra kẻ bán ma túy rồi à?”

Del sẽ làm việc với McDaniel để chuẩn bị cho việc truy tố nếu và khi nào anh có được tên của kẻ hoặc những kẻ cung cấp ma túy cho Allie khiến cô bé thiệt mạng và có thể còn gây ra cái chết cho những người bị sốc thuốc khác nữa, nhưng đó không phải là lý do anh đến đây.

“Không phải, tôi vẫn chưa tìm ra.” Del hăng giọng. “Tôi đến đây để xin lỗi cô về chuyện hôm nọ. Tôi đã không biết về chuyện con trai cô nên đã nói vài điều...”

“Thô lỗ?”

Del nhún vai. “Tôi định nói là “thiếu tế nhị”, nhưng cô dùng *thô lỗ* cũng được.”

Cô gật đầu. “Đừng bận tâm về chuyện đó. Tôi từng nghe những điều tồi tệ hơn nhiều. Tình hình thông tin về kẻ cung cấp ma túy cho cháu gái anh thế nào rồi?”

Anh mừng rỡ vì được đổi chủ đề, mặc dù cuộc điều tra về vụ án của Allie không phải là lý do anh ghé thăm cô. “Tôi đã gửi điện thoại và máy tính của Allie đến TESU vào ngày hôm qua để phân tích. Melton đang cố gắng xử lý nhanh giúp tôi.”

“Tôi nghe Funk nói đã có thêm người chết.”

“Hai người. Cùng một chỗ. Có vẻ cùng một loại ma túy. Tôi đã mang một mẫu tới cho Funk xem xét và phân tích. Anh ấy nói đó không phải là nhựa đường đen. Đó có thể là bạch phiến Trung Hoa.”

“Nếu đúng là như thế thì đó sẽ là điều bất thường ở vùng Bờ Tây.”

“Funk cũng nói như vậy.”

“Anh đã báo cho Đơn vị Chống ma túy chưa?”

Del gật đầu. “Họ đang nói chuyện với những người nghiện mà họ biết, và tôi nghe nói họ đã cử đội cảnh sát đi xe đạp lan truyền tin tức này. Họ

nói với tôi rằng vụ này có thể bị tước khỏi tay Ban Tội phạm Bạo lực... cũng có nghĩa là bị tước khỏi tay tôi.”

Celia suy nghĩ về điều này. “Có lẽ họ chỉ có trách nhiệm với việc xác định xem loại ma túy đó có chứa những thành phần gì và nó xuất xứ từ đâu, nhưng sẽ không can thiệp nếu chúng ta cáo buộc kẻ đang cung cấp nó với tội danh giết người bằng chất cấm. Đó sẽ là thẩm quyền của Ban Tội phạm Bạo lực.”

“Cảm ơn cô.” Anh nói.

Cô bắt đầu nhấc cái hộp lên nhưng Del giơ tay chặn lại, anh muốn giải bày lý do anh đến thăm cô. “Tôi đang hy vọng có thể mời cô một món đồ uống... để tạ lỗi cho thái độ thô lỗ của tôi hôm nọ.”

McDaniel cau mày “Một món đồ uống vì lòng thương hại ư, điều tra viên?”

“Không.” Del nói nhanh, không ngờ phản ứng của cô lại gay gắt như vậy. “Không. Không phải thế đâu.”

“Vậy là anh chỉ đang cố gột sạch lương tâm mình bởi vì anh cảm thấy áy náy.”

Del sững sờ, hoàn toàn không biết phải nói gì. “Tôi cũng không có ý như thế.”

McDaniel mỉm cười. Đôi mắt cô lấp lánh. “Tôi chỉ giỡn anh thôi. Vào buổi tối thứ Sáu sau một tuần dài đăng đặng, có ai không muốn uống một ly chứ?” Cô nhấc cái hộp lên. “Nhưng tôi không bao giờ uống trừ khi tôi đang ăn, và tôi đã nói với anh là tôi thích ăn thế nào rồi đấy. Anh thích đồ ăn Thái không?”

“Có.” Del nói, dù anh không mê món Thái lắm nhưng anh không định nói ra một điều có thể đẩy cuộc trò chuyện của họ sang hướng khác. “Tôi yêu đồ ăn Thái.”

McDaniel đưa cái hộp cho anh. “Bỏ cái này ở văn phòng giúp tôi nhé.” Cô nói. “Tôi biết một chỗ rất tuyệt ở khu trung tâm.”

16

Sáng thứ Hai, Leah Battles nhắc chân xuống khỏi bàn đạp và kéo sợi dây đeo quanh cổ. Khi đạp xe đi đi về về từ nhà đến chỗ làm, cô thường lồng thẻ quân nhân trong một cái bìa kẹp bằng nhựa trong và nhét nó vào bên dưới áo đi xe đạp. Cô giơ thẻ ra cho người lính trực gác ở Cổng Charleston như cô vẫn làm vào mỗi sáng, và đang định nhét nó trở lại vào trong áo.

“Chờ đã.” Viên lính trực gác bước ra khỏi bốt và tiến về phía cô.

Trong ba năm qua, ngày nào Battles cũng đạp xe tới Căn cứ Hải quân Kitsap, dù mưa hay nắng. Cô bị ám ảnh với chuyện đó chẳng? Không. Cô tiết kiệm mà thôi. Làm việc cho Hải quân sẽ không giúp cô trở nên giàu có, và việc sở hữu một chiếc xe hơi ở Seattle mà không có chỗ đậu riêng sẽ khiến cô phải cúng tiền cho một bãi đỗ xe đắt đỏ. Cô thà lấy tiền đó để chăm chút cho bản thân mình còn hơn. Chi phí đi xe qua phà mỗi sáng và mỗi tối cũng không phải là nhỏ. Đi xe đạp vừa tiết kiệm được tiền vừa giúp cô ít nhất cũng được rèn luyện sức khỏe cho những ngày và những tuần bận rộn quay cuồng vì công việc, như khoảng thời gian sắp tới đây. Cô cảm nhận được như vậy. Bến phà bên phía Seattle chỉ cách căn hộ của cô ở Pioneer Square vài khối nhà, và bên phà Bremerton chỉ cách Cổng Charleston hơn ba kilomet.

Và sáng nào cô cũng giơ thẻ quân nhân của mình ra với người lính trực gác.

Thật không may, trong khi thói quen của cô vẫn trước sau như một thì những người lính trực gác lại không như vậy. Một vài người trong số họ làm việc rất kỹ tính, giống như anh chàng này. Anh ta đang bắt cô bỏ thẻ quân nhân ra khỏi tầm bìa kẹp bằng nhựa trong. Tiếp theo sẽ là một cái

nhìn sẫm soi từ đầu tới chân - là anh ta sẫm soi cô chứ không phải cô sẫm soi anh ta.

Cô kìm nén thôi thúc nói gì đó mĩa mai, cố gắng không tức giận, tự nhủ rằng anh lính trực gác này chỉ đang làm công việc của mình mà thôi, nhưng cô cũng đang lạnh tê cả người và muốn đi vào bên trong để uống cà phê cho ấm lên.

“Anh có thiết bị đọc thẻ không hay tôi chỉ cần trượt tấm thẻ này qua một cái khe nào đó?” Cô nói, đưa thẻ của mình cho anh ta.

Anh lính gác ngẩng lên nhìn cô, tỏ vẻ bối rối. “Ý bà là gì?”

“Tôi cũng muốn được trả lại năm mươi đô la tiền mặt và vài tấm vé xổ số Powerball.”

Anh lính gác không cười. Có lẽ anh ta đang tập luyện để trở thành thành viên của đội ngũ Vệ binh của Nữ hoàng ở Cung điện Buckingham. Đôi mắt anh ta hết nhìn tấm thẻ lại nhìn lên Battles, lặ đi lặ lại vài lần. Cô mỉm cười tươi rói.

Anh ta trả lại tấm thẻ cho cô, có vẻ như anh ta không ngờ đến cô lại có cấp bậc như vậy. “Cảm ơn, Đại úy.” Anh ta thậm chí còn giơ tay chào theo kiểu nhà lính.

Battles hờ hững giơ tay chào đáp lại, lồng tấm thẻ vào cái vỏ bằng nhựa trong rồi nhét nó vào trong áo. Cô rời khỏi bốt nhưng chẳng buồn đặt chân lên bàn đạp trở lại - cô có thể thả cho xe tự trôi theo con dốc - rẽ vào đường Barclay và băng ngang bãi đỗ xe tới tòa nhà 433. Cánh cửa cuối cùng bên tay phải chính là Văn phòng Dịch vụ Bào chữa, phân khu Tây Bremerton, hoặc “DSO” - ngôi nhà thứ hai của cô. Giống như Căn cứ Hải quân Kitsap được thành lập từ việc cải tổ lại Căn cứ Hải quân Bremerton và Căn cứ Tàu ngầm Hải quân Bangor, DSO đã được cải tổ lại từ Văn phòng Dịch vụ Pháp luật Hải quân (NLSO), vốn cung cấp cả dịch vụ bào chữa lẫn dịch vụ hỗ trợ pháp lý - đại loại là mấy việc như thảo di chúc, soạn hợp đồng thuê nhà và những thứ linh tinh thú vị khác. Văn phòng luật dân sự và hình sự đã được tách ra, ơn Chúa. Battles làm nghề này không phải là để đấu tranh cho việc ai nhận được gì hoặc ai sống ở đâu.

Battles cởi mũ bảo hiểm, nhập bốn ký tự cuối cùng trong dãy số an sinh xã hội của mình để mở cửa và điếm danh, rồi đi vào trong tòa nhà. Luồng khí ấm áp phủ lên làn da lạnh lẽo của cô khiến cô cảm thấy thật dễ chịu. Nhân viên lễ tân là Darcy chào cô từ chỗ ngồi của cô ta như thường ngày. “Mọi chuyện thế nào, thưa bà?”

“Bầu trời vẫn xanh và mặt trời vẫn chiếu sáng, Darcy ạ.” Battles nói khi đi ngang qua chỗ cô ta. “Khi nào chúng không còn như vậy nữa, tôi sẽ nói cho cô biết”

Battles đi về phía văn phòng của mình, chỉ cách sảnh vài bước chân, nhưng trước khi cô bước vào bên trong, một giọng nói gọi cô từ hành lang.

“Nghe nói cô đã có hai ngày cuối tuần bận rộn, cô Lee.” Brian Cho, luật sư công tố cấp cao ở Kitsap tiến lại gần. Anh ta đang cười nhăn nhó.

Cho có một văn phòng trên tầng hai, gần phòng xử án. Việc anh ta xuất hiện ở dưới này chỉ ra rằng anh ta đang đợi Battles tới, hoặc anh ta đã nhìn thấy cô đi qua Cổng Charleston từ cửa sổ phòng mình. Anh ta mặc bộ đồ rằn ri màu xanh lam và xám - thứ mà Hải quân gọi là NWU, viết tắt của “Đồng phục làm việc của Hải quân”, nhưng Battles lại thầm gọi nó là “Bộ đồ xấu xí vùng Tây Bắc”. Các thủy thủ thì gọi những bộ đồng phục này một cách đầy xách mé là “cây việt quất”, và từng có tin đồn là Hải quân đang cân nhắc xóa sổ chúng hoàn toàn; có vẻ chúng không an toàn khi họ mặc chúng để dập một đám cháy. Những bộ quân phục dễ bắt lửa! Tuyệt thật. Nghe nói ngay cả Bộ trưởng Hải quân cũng chế giễu chúng. “Bộ quân phục này giúp nguy trang rất tốt...” Nghe nói ông ta đã phát biểu như vậy. “... Nếu ta chẳng may ngã xuống biển.”

Battles lờ Cho đi bởi vì, chà, bởi vì anh ta là Cho, và cô tiếp tục đi vào văn phòng, tới bàn làm việc của mình. Cô bật cây đèn bàn Tiffany lên và cố gắng tỏ ra bận rộn. Đây là cây đèn từng nằm trên bàn làm việc của cha cô. Vì không có cửa sổ, căn phòng này có vẻ giống với một xà lim, không hề có chút ánh sáng tự nhiên nào. Nó có thể tạo cảm giác tù túng, đặc biệt là vào mùa đông, khi Battles thường tới trước lúc bình minh và về nhà sau khi hoàng hôn đã buông phủ.

Cho không hề nao núng bởi thái độ của Battles. Anh ta đi theo cô vào văn phòng. “Tôi đã nghe nói về Trejo và phiên tòa thẩm định bằng chứng.”

Với Cho, cô lường lự không biết nên cư xử với anh ta như một đồng nghiệp hay trút bài tập võ Krav Maga vào mông anh ta. Là một người đàn ông châu Á điển trai với nụ cười trắng lóa như trang phục của Ca đoàn Đền thờ Mormon, anh ta không giấu giếm việc mình có cả một binh đoàn phụ nữ nguyện phục tùng dưới chân. Anh ta cũng ngạo mạn và có thói giễu nhại. Và đó chính là những đức tính tốt của anh ta đấy. Battles đoán rằng nếu Cho nghe được tin này thì hẳn là Công tố viên trưởng đã chuẩn bị một bản báo cáo tình hình và đặt lên bàn của tất cả các sếp lớn ở căn cứ. Họ không lãng phí thời gian, điều đó có nghĩa là họ có thể giành thẩm quyền xét xử.

“VẬY là anh biết những gì tôi biết.” Cô quăng cái mũ bảo hiểm lên bàn.

“Cô hành động nhanh khủng khiếp; nghe nói cô đã gặp anh ta ở nhà tù.”

Cô không mắc câu. “Anh ta đã gọi điện. Lúc ấy tôi cầm điện thoại và ở gần đó.” Cô hất đôi giày đi xe đạp ra. Quân phục và đôi giày đen được cô cất trong tủ. Tuy nhiên, Cho không rời đi theo hành động đuối khéo của cô.

“Bây giờ Trejo đang ở đâu?”

“Lewis-McChord.” Cô đáp.

“VẬY là chúng ta sẽ giành quyền xét xử?”

Thì ra đây chính là vấn đề mà Cho quan tâm. “Như tôi đã nói, vào lúc này, những gì tôi biết thì anh cũng biết cả. Chúng ta chỉ cố giúp anh ta không bị giam ở nhà tù quận.”

“VÌ SỢ anh ta bị trả thù ư?” Cho nói, giọng anh ta phảng phất vẻ châm biếm.

“Anh thừa biết mà.”

“Cô đã nói chuyện với anh ta?”

“Chẳng có gì cụ thể.” Cô nói.

“Tôi nghe nói vụ này sẽ về tay Hải quân.” Cho nói.

“Chúng ta sẽ giành quyền xét xử.”

Cô không trả lời, nhặt giấy tờ lên và vờ như đang đọc. “Chẳng có gì đáng ngạc nhiên.”

“Cô đang cố giành vụ này về tay mình, đúng không?”

Đây rồi - thì ra đây chính là mục đích anh ta đến chỗ cô. “Đó cũng là một phần của tin đồn à?” Cô đặt văn bản biện hộ xuống.

Cho mím cười giấu cợt. Anh ta thích chọc tức người khác. “Vụ án có tầm cỡ như thế sẽ làm cho lý lịch công tác đẹp hơn.”

“Anh đang nói đến lý lịch công tác của anh hay của tôi vậy?” Cô đi về phía cửa; giả vờ vào nhà vệ sinh nữ có thể là biện pháp duy nhất để tổng khứ gã đàn ông này.

Vẫn cười nhả nhở, Cho chặn đường cô. “Lý lịch công tác của tôi không cần tô điểm gì thêm, cô Lee ạ.” Anh ta nói, nán lại một lúc để cười cợt rồi mới chịu rời đi.

Battles đóng cửa, kìm nén thôi thúc gọi anh ta là kẻ đê tiện ngạo mạn rồi quay trở lại bàn làm việc. Trên tường, bên cạnh một tấm tranh thêu đóng khung của Ấn Độ mà cô mua trong chuyến đi đến Bombay - “Gia nhập Hải quân, nhìn ngắm thế giới!” - là hai tấm bằng khen “Luật sư bào chữa của năm” của cô. Cô đã nỗ lực làm việc chăm chỉ để có được những tấm bằng khen này, tuy nhiên Cho nói đúng, vụ án của Trejo có thể làm đẹp hơn hẳn lý lịch công tác của cô, nhưng như thế không có nghĩa là cô sẽ thừa nhận điều đó với anh ta. Cho là công tố viên duy nhất đã từng đánh bại cô, hai lần. Cô chưa bao giờ đánh bại anh ta. Và mặc dù vụ này có thể rất khó khăn, nhưng cô thích có một thử thách.

Cô không bật đèn huỳnh quang lên mà trở lại tủ đồ, nhanh chóng thay đồng phục và đi giày đen. Cô ngồi xuống và xem xét những gì cô đã tìm hiểu được trong hai ngày cuối tuần vừa rồi. Trejo có thể đối mặt với một án tù lâu dài. Theo Bộ luật Tư pháp Quân sự Thống nhất (UCMJ), nếu Trejo phải ra tòa án binh, một thẩm phán quân đội hoặc một bồi thẩm đoàn có thể kết án anh ta hình phạt hơn mười năm tù - hình phạt cao nhất nếu được xử ở tòa án thường. Căn cứ vào tình hình chính trị hiện tại kể từ khi phong trào

“Người da đen đáng được sống” nổ ra, và căn cứ vào việc Trejo đã không dừng xe lại, anh ta chắc chắn sẽ bị đưa ra xử để làm gương.

Và đó chính là điều khiến Battles băn khoăn. Trong ấn tượng của cô, Trejo không đặc biệt ngu ngốc hay ranh ma. Anh ta còn có một người vợ. Vậy thì tại sao anh ta lại bỏ chạy? Trejo không nói. Anh ta cứ khẳng định rằng lúc ấy anh ta không có mặt ở đó, không có mặt ở Seattle. Anh ta nói người xuất hiện trong cuốn băng video mà Sở Cảnh sát Seattle cho anh ta xem không phải là anh ta. Có thể đó không phải là anh ta thật. Vì Battles chưa được xem cuốn băng ấy nên cô không có lý do gì để nghi ngờ thân chủ của mình. Cô ngờ rằng bộ tư lệnh sẽ mở một phiên tòa theo Điều 32, có lẽ thà sớm còn hơn là muộn. Nếu tối hôm đó Trejo không có mặt ở Seattle, việc bào chữa sẽ đơn giản. Còn nếu anh ta có mặt, cô sẽ cần viện đến lý lẽ anh ta chỉ phạm lỗi một phần - lúc ấy D'Andre Miller đang vội về nhà và không để ý đến đường đi. Trời thì tối om. Miller bước từ trên vỉa hè xuống mà chẳng quan sát, khiến Trejo trở tay không kịp nên mới đâm vào cậu ta. Miller có thể không đi ở vạch qua đường dành cho người đi bộ. Có rất nhiều lý do để giải thích cho vụ tai nạn.

Nhưng không thể giải thích được cho cái sự thật là Trejo đã bỏ chạy - nếu anh ta quả thực đã bỏ chạy.

Ai đó gõ cửa.

“Mời vào.” Cô nói.

“Đại úy, tôi có thể nói chuyện với cô một lát không?”

Rebecca Stanley, sĩ quan phụ trách của Leah, hay còn gọi là OIC, bước vào. Battles đứng dậy nhưng kiềm chế thôi thúc giơ tay chào theo kiểu nhà binh. Hải quân không quá coi trọng lễ nghi như các quân chủng khác. Chỉ khi ở ngoài trời họ mới chào nhau theo kiểu đó. Tuy nhiên, Stanley vừa mới được bổ nhiệm đến Kitsap và hơi cứng nhắc hơn OIC cũ của Battles. Battles không muốn tỏ ra vô lễ, đó là lý do cô đứng dậy.

“Vâng.” Battles nói.

Stanley rón rén xoay người để đóng cửa văn phòng của Leah. Ở Kitsap, chẳng ai còn lạ gì chuyện lưng của Stanley bị thương hồi cô ta phục vụ tại một căn cứ ở Kabul, Afghanistan, nơi cô ta được điều tới để giúp xử lý hàng núi đơn khiếu nại của các công dân Afghanistan bị tổn thất tài sản hoặc bị mất người thân trong chiến dịch quân sự của Mỹ. Vào một đêm như thế, căn cứ của Stanley đã trúng đạn súng cối, một chuyện cũng không phải là hiếm, nhưng lần này cú tấn công lại chính xác lạ thường. Một quả đạn súng cối đã trúng vào phòng của Stanley, hất cô ta ra khỏi giường, khiến cô ta va vào một bức tường. Cô ta đã bị gãy lưng và phải phẫu thuật nối lại vài đốt sống.

Stanley nhìn lên dãy bóng đèn không được dùng đến phía trên đầu. “Trong đây lúc nào cũng tối thế này à?”

“Tôi lại nghĩ thứ ánh sáng này thật dịu mắt.” Battles nói.

Stanley nở nụ cười lịch sự và chậm chậm ngồi xuống một trong hai cái ghế bọc vải. Battles ngồi vào bàn làm việc của mình.

“Phiên tòa thẩm định bằng chứng đã gây chút xôn xao ở đây vào sáng nay.” Stanley nói, đi thẳng vào vấn đề chính.

“Tôi đã nghĩ vậy.”

“Cô đã gặp Trejo ư?” Cô ta hỏi, đôi mắt sẫm màu lúc thì u ám và không cảm xúc, lúc lại như xuyên thấu vào người đối diện. Cô ta vén mái tóc sẫm ra sau tai.

“Cũng chưa tiếp xúc gì nhiều.” Battles nói, vẫn quyết tâm giành lấy vụ án. “Tôi nhận được cuộc gọi của anh ta vào tối thứ Năm. Nhà tù quận King nằm trên quãng đường từ chỗ tập võ của tôi về nhà, vì thế tôi đã ghé qua và nói với mọi người rằng anh ta sẽ không nói gì và họ đừng có cố ép buộc anh ta.” Cô nhún vai, cố làm ra vẻ như đó chẳng phải vấn đề gì to tát.

“Tôi nghe nói NCIS đang điều tra các cáo buộc, nhưng cũng chẳng có gì mấy để làm - không có nhân chứng, vài cuốn băng video. Các giám định pháp y trên xe đường như cũng chẳng đâu vào đâu. Tôi cũng nghe luật sư tranh tụng cấp cao nói rằng Hải quân sẽ giành quyền xét xử.”

“Ông ta đã nói điều đó ở phiên tòa. Tôi cho rằng chúng ta sẽ làm vậy... trong hoàn cảnh này.”

“Trejo có nói anh ta muốn một luật sư thường không?”

“Anh ta không nói, nhưng tôi không nghĩ anh ta đủ khả năng thuê một luật sư thường.”

“Và cuốn băng video kia, anh ta đã nói gì về nó?”

“Anh ta nói đó không phải là anh ta.”

“Cô đã xem cuốn băng chưa?”

“Chưa.”

Stanley chấp hai tay vào nhau, như thể đang chuẩn bị cầu nguyện trong bữa tối. “Chà, vụ án sẽ rơi vào tay chúng ta.”

“Vâng, thưa Đại tá.”

“Cô muốn vụ án này.”

Đó không phải một câu hỏi. “Vâng.”

“Nhìn mọi phương diện thì vụ này có vẻ nằm chắc phần thua, trừ khi Trejo nói thật và anh ta không phải là người xuất hiện trong cuốn băng.”

“Có lẽ thế.”

“Cô nghĩ cô đủ khả năng đảm nhận vụ này?”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi nghe nói Cho đã được chỉ định là người truy tố Trejo.”

Battles biết anh ta tới văn phòng của cô là có lý do mà.

“Tôi không thấy ngạc nhiên.”

“Anh ta chưa bao giờ thua một vụ trọng án nào.”

“Cái gì cũng có lần đầu tiên.” Leah ngả người ra sau. “Tôi sẽ kiểm tra bằng chứng để xem nó đánh thép đến mức nào. Nếu nó đánh thép như họ nói, Trejo có thể phải chấp nhận điều đình.”

Stanley đứng dậy. “Có vẻ như vụ này đang nằm trong tầm kiểm soát của cô. Hãy chắc chắn là cô kiểm soát được nó.”

“Đại tá?” Battles hỏi, không hiểu ý câu nói của Stanley.

Stanley chống hai tay lên lưng ghế và khẽ ngả người về phía Battles. “Bộ tư lệnh sẽ theo dõi sát sao vụ này, Lee ạ. Nói thẳng ra thì, vụ này thật xấu mặt. Nếu quả thật Trejo đâm phải đứa trẻ đó rồi bỏ chạy thì sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến Hải quân, và nếu cuốn băng video đủ sức kết tội như Sở Cảnh sát dám chắc, và Trejo không chịu thừa nhận điều đó...” Cô ta bỏ lửng câu nói ấy. “Vì vậy, hãy đảm bảo rằng anh ta hiểu được tính nghiêm trọng của tội này và tính nghiêm trọng của tình hình chính trị hiện tại - nếu anh ta lựa chọn cách chống lại các cáo buộc.”

PHẦN 2

Hai tuần sau

Ngày Mười bảy tháng Ba

17

Tuy biết trước rằng tỷ lệ đậu thai không lớn nhưng Tracy vẫn không tránh khỏi nỗi thất vọng. Cô lấy giấy vệ sinh quấn que thử thai lại rồi vứt vào trong thùng rác, nơi chứa những lọ thuốc Clomid rỗng không. Mười bốn ngày của cô đã trôi qua. Cô có cảm giác mình giống như một hộp sữa đã hết hạn. Bác sĩ Kramer nói cô vẫn có thể mang thai, thứ thuốc này vẫn lưu lại trong cơ thể cô một thời gian, nhưng nghe giọng ông ta không được lạc quan lắm.

Cô cũng vậy.

Chỉ ít thì bây giờ, khi cô không còn dùng thuốc, có lẽ những cơn bốc hỏa và những đợt tâm trạng thất thường sẽ giảm đi. Cô mới “may mắn” làm sao khi là một trong số ít người “được” nếm mùi các tác dụng phụ ấy, và chúng đã gần như khiến cô phát điên trong suốt hai tuần qua. Cô đã có cảm giác như mình đang đổ mồ hôi từ trong ra ngoài. Cô đã hắt chăn ra vào ban đêm khi tim đập thình thịch và chiếc áo phông ướt sũng. Đan tội nghiệp thường thức dậy với cơ thể co ro vì lạnh. Cuối cùng anh cũng có một cái chăn riêng. Trong suốt những ngày ấy, cô thường kiểm soát để bước ra ngoài tiết trời lạnh giá, nhưng rốt cuộc ngay cả thời tiết cũng ngừng hợp tác với cô. Có vẻ như mùa đông đã chấm dứt. Nhiệt độ quanh quần mười hai, mười ba độ, vốn là bình thường vào giữa tháng Ba, tuy nhiên việc nhiệt độ tăng lên cũng đã gây ra ba ngày mưa liên tiếp, và theo dự báo thì mấy ngày sắp tới vẫn sẽ mưa như vậy.

Tracy rửa tay ở bồn rửa trong phòng tắm và ngắm nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong gương. Những vết chân chim dường như hằn sâu hơn, và cô có thể thấy những sợi tóc xám trong mái tóc hoe vàng của cô. Nước da của cô, được thừa hưởng từ mẹ, không còn hoàn mỹ nữa; vài chấm đồi

môi đã xuất hiện. Trước kia cô chẳng bao giờ bận tâm. Điều đó vốn chẳng phải chuyện gì to tát. Và cô biết tuổi tác không phải là vấn đề khiến cô lo lắng. Thứ khiến cô lo lắng chính là thứ mà tuổi tác mang lại. Cô cảm nhận được nó trong cái vai đau nhức và cái đầu gối nhói lên mỗi lần cô cử động sai tư thế. Thị lực của cô từng là 20/10 và là ưu thế của cô trong những cuộc thi bắn súng, nhưng nay nó đã giảm xuống cái mức tầm thường là 20/20. Cô đang sắp bằng tuổi cha cô hồi ông tự kết liễu mạng sống của mình vì không chịu nổi việc con gái út là Sarah, em gái của Tracy, bị bắt cóc.

Và cô không thể có một đứa con.

Tuổi xuân của cô biến đi đâu mất rồi?

Cô nhìn bức ảnh đen trắng lồng khung treo trên tường phòng tắm. Dan đã treo nó ở đó khi họ chuyển tới đây. Đó là một điều bất ngờ dành cho cô. Trong ảnh, Dan, Tracy và Sarah, khi đó đều chỉ là những cô nhóc, cậu nhóc, đang ngồi trên những cành liễu rủ trong khoảnh sân trước nhà của cha cô. Tại sao cô không thể nhớ được khoảnh khắc ấy nếu không nhìn vào tấm ảnh?

Cô hiểu, rồi một ngày nào đó mình sẽ chết, cô hiểu vị trí của cô trong cõi đời này, và nhận ra rằng sẽ chẳng có ai kế thừa gen của cô, của gia đình cô. Cái cây gia phả của gia đình rồi sẽ chấm dứt ở cô.

Hoặc có lẽ tâm trạng cô vẫn đang bị ảnh hưởng bởi loại thuốc Clomid đáng nguyên rủa kia.

Cô biết một điều. Đứng bồn rửa ở bồn rửa mà trầm tư suy ngẫm về nó thì cũng chẳng giúp ích được gì cả.

“Tracy?” Dan gọi cô từ phòng ngủ.

Cô tỉnh trí lại và bước ra khỏi phòng tắm.

Anh nằm trên giường, chống tay lên gối, đọc một bản tóm lược vụ án qua cặp kính tròn gọng mảnh. Cặp kính ấy kết hợp với những lọn tóc xoắn dài màu xám nâu tạo cho anh một vẻ siêng năng.

“Anh rất vui vì tối nay em ở nhà.” Anh nói.

Cô về nhà sớm bởi vì cô sẽ ra làm chứng ở phiên tòa theo Điều 32 vào sáng mai.

“Mọi chuyện đều ổn chứ?” Anh hỏi.

Cô nhún vai. “Âm tính.”

“Anh rất tiếc.”

Cô lại nhún vai.

“Này, chúng ta vẫn sẽ phải tiếp tục cố gắng.”

Cô chui vào trong chăn và nhích lại gần Dan. Anh choàng tay quanh vai cô. “Em muốn xem phim không?” Anh hỏi.

“Em không nên xem.” Cô nói. “Chín giờ sáng mai em phải tham dự phiên tòa. Công tố viên sắp xếp em ở vị trí thứ hai, sau điều tra viên phụ trách các vụ tai nạn giao thông.”

Dan nhăn mặt. “Họ sẽ cho phép em tham dự phiên tòa trước cả khi em cung cấp lời khai ư?”

“Em không nghĩ vậy, nhưng công tố viên nói rằng các quy tắc liên quan đến bằng chứng khá là thoải mái, và luật sư bào chữa dường như không phản đối sự hiện diện của em. Và lại, Clarridge và Dunleavy muốn em đi kèm với gia đình của nạn nhân để...”

“Anh vẫn khó mà tin nổi vụ án ấy lại đi xa đến vậy, khi đã có đoạn băng video và tất cả những chứng cứ tương tự. Ý anh là, anh ta sẽ nói gì chứ?”

“Dường như anh ta vẫn khẳng định rằng người xuất hiện trong đoạn video không phải anh ta mà là một người khác.”

“Khả năng đó là bao nhiêu?”

“Em đoán cũng bằng với khả năng em mang thai.”

“Này, chúng ta còn có những lựa chọn khác mà.”

Cô không trả lời.

Dan xoa cánh tay. “Vẫn còn sớm. Có lẽ ngoài ti vi ra thì chúng ta còn có thể làm việc gì đó khác.”

Cô mỉm cười, nhưng trong lòng lại chẳng muốn cười chút nào. Kết quả thử thai không như ý vẫn còn ảnh hưởng đến cô. “Đến giờ chắc anh ngán em đến tận cổ rồi nhỉ; em đã thúc ép anh khá dữ dội suốt hai tuần qua.”

“Đó là một thử thách khủng khiếp.” Anh nói. “Nếu là những người đàn ông bình thường thì hẳn đã suy kiệt vì cường độ tra tấn của em rồi.”

Cô ngẩng lên và hôn anh. “Anh đúng là đồ ngốc.”

“Ừ, nhưng về mặt luật pháp, anh chỉ là đồ ngốc của riêng em thôi.”

Dan vẫn luôn ngốc nghếch. Ngay từ hồi còn nhỏ, khi anh là một trong những người bạn thân thiết nhất của cô, anh đã ngốc nghếch rồi. Hồi đó, cô chắc chắn đã không nghĩ là anh quyến rũ như cô đang nghĩ bây giờ. Hồi đó, anh khiến cô mỉm cười và anh không quan tâm những người khác nghĩ gì về mình. Có vẻ như anh không bao giờ ủ dột, lúc nào cũng lạc quan. Cô từng gọi anh là “Quý ngài Lạc quan”, nhưng nghĩ rằng điều đó nghe thật châm biếm. Cô không muốn kìm hãm thứ khiến anh trở nên đặc biệt, thứ cô yêu ở anh.

“Ngủ thôi.” Cô nói.

Anh vươn tay để tắt ngọn đèn bên phía giường mình nhưng rồi lại ngừng lại, nhìn xuống cô, tràn trề hy vọng. “Em chắc chắn... muốn ngủ thay vì làm tình chứ?”

Cô mỉm cười. “Ngủ cũng giống như làm tình mà.”

“Sao lại thế được?”

“Càng thiếu thì anh lại càng thèm.”

Dan cười to. “Ai nói thế vậy?”

“Một trong những giáo viên hướng dẫn của em ở Học viện Cảnh sát.”

“Được rồi. Cơ hội cuối cùng này, em chọn ngủ hay làm tình?”

Cô mỉm cười và nhanh chóng chui vào sâu hơn trong chăn. “Ngủ.”

Anh chỉnh lại gối trước khi tắt đèn. Rồi anh kéo Tracy lại gần. Sau một thoáng, anh nói: “Anh biết cuộc đời em đã không diễn ra đúng như những gì em dự định.”

“Đó là lời em nói lúc tranh cãi về vụ thuốc Clomid mà.” Cô thì thầm.

“Và nếu có thể thì anh sẽ làm bất cứ điều gì để mang Sarah trở lại.” Anh nói. Cô nhận ra Dan đang nghiêm túc. “Nhưng anh mừng vì em đang ở đây, nằm bên cạnh anh. Và anh sẽ không muốn đêm nay diễn ra theo một cách khác, hoặc bất kỳ đêm nào trong năm mươi năm sắp tới, anh biết đó sẽ là năm mươi năm tuyệt vời nhất trong cuộc đời anh.”

“Ôi, Dan.” Cô lăn lên người anh, áp môi vào môi anh. Trong lúc những giọt nước mắt lăn dài, cô mơn man, dò dẫm anh, và cuối cùng tìm thấy thứ tình yêu chẳng liên quan gì đến việc tạo ra một đứa bé, mà chỉ liên quan đến việc cần anh ở bên, cần sự lạc quan và tinh thần của anh, cần yêu anh và được anh yêu - ngay bây giờ, hơn lúc nào hết.

18

Hãy cẩn thận với những gì ta mong ước.

Mẹ của Leah Battles thường cảnh báo cô về việc mòn mỏi khao khát những gì mình muốn mà không trân trọng những gì mình có. Vậy mà, lạ lùng thay, Leah lại theo đuổi một nghề nghiệp trong ngành luật mà không một lời nào khác có thể miêu tả đúng hơn về nó. Trong những năm qua, Battles đã mòn mỏi khao khát những vụ án lớn, những vụ án mà thân chủ của cô có nguy cơ đánh mất một điều gì đó quan trọng - chẳng hạn như sự tự do của anh ta. Khi cô xử lý những vụ đó, hoóc môn adrenaline của cô tuôn trào mạnh mẽ và tâm trí cô kích động. Đó là một sự hưng phấn tự nhiên và cô yêu cảm giác đó. Nhưng những vụ án ấy cũng khiến cô phải thức khuya dậy sớm, không thể ngủ nổi một giấc trọn vẹn. Chúng choán hết thời gian của cô.

Laszlo Trejo đã choán hết thời gian của cô.

Mới phút trước còn hồ hởi, phút sau vụ án và thân chủ của cô có thể khiến cô tức điên lên. Trong hai tuần qua, Battles đã đi làm vào lúc bảy giờ sáng và không về nhà trước nửa đêm. Cô hoặc là ăn trong lúc làm việc, hoặc là ăn và ngủ trong lúc đi phà, tận dụng hết sáu mươi phút đi lại quý giá. Cô rèn luyện thân thể bằng cách đạp xe qua lại giữa các bến phà và nhà hoặc nơi làm việc - ngoại trừ một buổi tối duy nhất khi cô nhất định phải giải tỏa sự căng thẳng nếu không cô sẽ có nguy cơ bị nổ tung. Hôm ấy cô đã tan làm sớm để đi tập Krav Maga.

Cô biết chắc mình sẽ có những giờ phút dài đằng đẵng khi Đại tá Peter Lopresti, sĩ quan chỉ huy của Căn cứ Hải quân Kitsap, thu xếp một phiên tòa theo Điều 32, và nói rõ rằng đây sẽ không phải là phiên tòa theo Điều 32 điển hình, vốn được xử lý hoàn toàn trên hồ sơ giấy tờ. Lopresti muốn

mở một phiên tòa thực thụ, công khai với công chúng, có các nhân chứng và biên bản tổng kết. Tuy lý do cho việc này không được ông ta công bố nhưng nó đã quá rõ ràng - ông ta tin rằng nếu bên công tố thể hiện sự quyết liệt thì sẽ có thể tiến một chặng dài trong việc xoa dịu phán đoán của dư luận rằng Hải quân giành thẩm quyền xét xử là để bảo vệ cho người của mình. Lý do này cũng giải thích cho bản cáo trạng chi li quá mức của Brian Cho, trong đó bao gồm ba tội danh:

Giết người không chủ định [UCMJ Điều 118 (3)]

Vô ý làm chết người [UCMJ Điều 119 (2)]

Hành động bất cẩn gây chết người [UCMJ Điều 134, đoạn 85]

Và, chỉ vì là một gã ngớ ngẩn, Cho đã đưa vào cả một tội danh theo UCMJ Điều 111 - thường dành cho những trường hợp binh sĩ say xỉn, đó là điều khiển phương tiện giao thông một cách bất cẩn hoặc tùy tiện, dẫn đến hậu quả là gây thương tích cho người khác. Anh ta cũng tính thêm một tội theo UCMJ Điều 134 dành cho hành vi bỏ chạy khỏi hiện trường vụ án. Bên công tố không phải chứng minh từng tội danh ở phiên tiền thẩm. Họ chỉ cần đưa ra đủ bằng chứng để chứng minh rằng có đầy đủ cơ sở để tiến hành mở một tòa án binh để khởi tố Laszlo Trejo vì những tội mà anh ta đã phạm phải.

Cho bắt buộc phải chứng minh được Trejo đã phạm phải một hành vi nguy hiểm dẫn đến cái chết của D'Andre Miller, từ đó chứng tỏ được rằng anh ta coi thường tính mạng của người khác. Lái xe qua một giao lộ với tốc độ cao bất chấp tín hiệu đèn giao thông chắc chắn phù hợp với cáo buộc đó. Các hình phạt có thể có đối với mỗi tội danh rất khác nhau - từ tội giết người không chủ định có thể dẫn đến án chung thân tới tội hành động bất cẩn làm chết người có thể bị ngồi tù một năm.

Nếu Battles muốn một vụ án mà thân chủ của cô có nguy cơ bị mất một điều gì đó thì cô đã có nó rồi đấy.

Hãy cẩn thận với những gì ta mong ước.

Cảm ơn mẹ.

Nếu vụ này được đưa ra tòa án binh, Leah dự tính sẽ tấn công hai tội danh đầu tiên, vốn có hình phạt nặng nhất, rồi vận dụng toàn bộ những gì đã được học ở trường Công giáo để cầu nguyện, cầu nguyện và cầu nguyện rằng họ chỉ kết án Trejo tội danh theo Điều 134 hoặc Điều 111. Tuy nhiên, ngay cả điều đó cũng sẽ là một phép màu, sánh ngang với việc Chúa Jesus biến nước thành rượu vang ở tiệc cưới tại Cana. Battles đã nghiên cứu bằng chứng, xem xét cuốn băng video trước. Nó thực sự là tất cả những gì cần có để thuyết phục cô rằng cô không thể thắng nổi vụ này. Không có cách nào. Hoàn toàn không. Cho dù cô có phân tích, mổ xẻ cuốn băng thế nào thì cũng không thể phủ nhận được rằng Laszlo Trejo có tội, vì thế phiên tòa theo Điều 32 chỉ là một thủ tục mang tính hình thức để xoa dịu dư luận.

Khi đã rút ra kết luận này, Battles bèn làm điều mà bất cứ luật sư tranh tụng giỏi nào cũng phải làm. Cô đã kìm nén lòng kiêu hãnh của mình và mang tất cả bằng chứng đến chỗ thân chủ của cô, đồng thời nói cho anh ta biết về những hậu quả của nó, để họ có thể bàn tính chuyện lựa chọn một phương án điều đình.

Nhưng Trejo không quan tâm.

Anh ta vẫn tiếp tục khẳng khẳng mình vô tội. Anh ta nói lúc đó anh ta không có mặt ở Seattle - anh ta nói chiếc xe của anh ta đã bị đánh cắp. Khi Battles ép anh ta giải thích về cuốn băng video ở cửa hàng tiện lợi, Trejo chỉ đơn giản nhún vai và nói: “Đó không phải là tôi. Đó chỉ là một người trông giống tôi mà thôi, nhưng đó không phải là tôi.”

Battles lặng người đi, chỉ ra rằng chiều cao của Trejo tương đồng với chiều cao của người xuất hiện ở cửa hàng tiện lợi. Cô chỉ ra rằng điều tra viên Crosswhite sẽ xác nhận chuyện Trejo đã uống một lon Red Bull khi các điều tra viên ở Seattle nói chuyện với anh ta, đó chính là loại đồ uống mà người đàn ông trong đoạn băng video mua ở cửa hàng tiện lợi. Battles giải thích rằng nếu vụ việc được đưa ra tòa án binh, bồi thẩm đoàn sẽ xem cuốn băng video và kết luận Trejo đang nói dối. Cô nói thẳng với anh ta rằng các bồi thẩm viên của quân đội cực kỳ ghét những kẻ dối trá.

“Đó không phải là tôi.” Trejo vẫn khẳng khẳng.

Cô tự hỏi phải chăng, có lẽ nào, Trejo không hiểu đặc quyền luật sư - thân chủ, phải chăng có điều gì đó trong quá trình huấn luyện của anh ta ở Hải quân khiến anh ta tin rằng Battles, một sĩ quan Hải quân, bắt buộc phải tiết lộ các cuộc trò chuyện của họ với những người ở cấp cao hơn. Cô giải thích rằng, mặc dù là một sĩ quan Hải quân nhưng trước hết, cô là luật sư của Trejo và cô không thể tiết lộ bất cứ điều gì được nói ra giữa họ - với bên công tố, thẩm phán, điều tra viên độc lập, và thậm chí là cả sĩ quan chỉ huy của cô.

“Tôi đã không ở đó.” Trejo nói. “Tôi chẳng đâm vào ai cả.”

Cố gắng kìm nén cơn giận dữ, Battles nói: “Tôi không thể đảm bảo với anh rằng tôi có thể làm được tốt hơn những gì họ đang đề nghị.”

“Tôi sẽ không điều đình.” Trejo nói.

Đó là cái đêm cô đi tập Krav Maga và suýt nữa giết chết bạn tập của cô.

Có người gõ cửa văn phòng của cô. Cô chẳng cần phải hỏi là ai. Làm gì còn ai khác ở văn phòng muộn như thế này chứ. Brian Cho đang thích thú trên người cô về sự bất hợp tác của Trejo trong việc điều đình. Cũng giống như Battles, Cho biết rằng bộ tư lệnh muốn Trejo điều đình, họ không muốn mở phiên tiền thẩm, và họ chắc chắn không muốn đưa vụ việc ra tòa án binh và gây ra dư luận xấu cho Hải quân. Trejo càng cứng lại, Cho càng tin chắc rằng Battles đã không giải thích rõ về chứng cứ để thân chủ của cô có thể hiểu được rằng dù thế nào cô cũng muốn vụ án này, bất chấp việc cô nắm chắc phần thua, như Stanley đã nói ngay từ đầu.

Cho đẩy mở cánh cửa và bước vào trong. Battles ngả ghế ra đằng sau. Cô không bật những ngọn đèn phía trên đầu, bàn làm việc của cô được rọi sáng bởi cây đèn bàn Tiffany có chụp đèn bằng thủy tinh màu xanh. Cho bước vào như thể đang xem xét thật kỹ địa điểm này để chuẩn bị trộm cắp. Anh ta ngắm nghía những bức tranh của Leah trên bức tường đằng xa như thể đây là lần đầu tiên anh ta để ý đến chúng, mặc dù cô đã treo chúng ở đó được hai năm rồi.

“Đó là tranh cô vẽ à?”

Battles nhìn bức tranh sơn dầu ấy, đó là một bức tranh trừu tượng được lấy cảm hứng từ một cánh đồng hoa tulip mà cô đã tới thăm trong chuyến đi tới lễ hội hoa tulip Thung lũng Skagit. “Phải.”

“Đẹp lắm.” Cho nói. “Đó là gì vậy?”

“Hoa tulip.”

“À.” Cho ngắm nghía bức tranh thêm một giây nữa trước khi quay sang Battles. “Cô đã nói chuyện lại với thân chủ của mình chưa?”

Gã này chẳng biết tế nhị là gì. “Rồi.” Cô nói.

“Và?”

“Anh ta sẽ không điều đình.”

Cho ngồi xuống cái ghế đối diện với cô như thể đó là một việc mất nhiều công sức lắm. Quầng sáng từ ngọn đèn bàn hầu như không chiếu đến anh ta. “Cô biết là anh ta sẽ từ chối mà Lee.” Anh ta thở dài, giọng nói vừa mềm mỏng vừa trích thượng đến buồn nôn - cứ như bản thân cô không tự biết được điều đó vậy.

Cô ngờ là Cho tin chắc rằng cô muốn Trejo từ chối điều đình, rằng bản năng ganh đua sẽ không cho phép cô lùi bước trước thử thách hạ bệ Cho khỏi cái tượng đài bất khả chiến bại của anh ta. Hoặc có lẽ anh ta chỉ lo lắng rằng Battles đã tìm ra cách loại bỏ cuốn băng video ra khỏi danh sách bằng chứng và dự tính làm anh ta bất ngờ ở tòa án binh.

Cô ước gì điều đó là thật. Cô sẽ không bao giờ khuyên thân chủ của mình từ chối điều đình chỉ để thỏa mãn cái tôi của cô, đặc biệt là khi cô không có nhiều bạn bè trong ngành. Rebecca Stanley đã vào văn phòng của cô vài lần để hỏi về điều đình và lý do tại sao Trejo không chấp nhận nó.

Cho nhún vai và chỉ vào hộp đựng bằng chứng trên bàn cô. “Cuốn băng video xác nhận rằng Trejo có mặt ở Seattle vài phút trước khi vụ tai nạn xảy ra. Cô phải biết là anh ta sẽ thua cuộc. Khi đó, cả hai người đều sẽ bị tổn hại.”

Phải, Battles biết chứ. Trên thực tế, cô chắc chắn điều đó, nhưng cô sẽ không để Cho thấy được sự lo lắng của cô. “Tôi đoán đó là lý do lũ ngựa

chạy đua.” Cô nói.

“Hả?”

“Tất cả mọi người đều có thể suy đoán con ngựa nào sẽ về đích đầu tiên, nhưng trước khi chúng chạy đua, chẳng ai thực sự biết được kết quả.”

Anh ta nhìn cô vẻ tò mò. Rồi anh ta mỉm cười, lại một nụ cười nhe nhớn trịch thượng. “Tôi nghĩ chúng ta biết đấy.” Anh ta đứng dậy và bước ra cửa, rồi quay lại đối diện với cô, đúng như cô dự đoán. “Đây là một cuộc đua chỉ có một con ngựa.” Anh ta lôi cái mũ rằn ri màu xanh và xám ra khỏi túi quần sau. “Gặp lại cô vào sáng sớm mai nhé.”

Anh ta đóng cửa văn phòng cô. Lần này cô không đợi cho đến khi nghe thấy tiếng cánh cửa trước của DSO mở ra và đóng lại. Cô hét lên: “Cảm ơn, đồ khốn kiếp.”

Cô ngả người vào lưng ghế, xoa đôi mắt mệt mỏi và tự hỏi thành tiếng: “Vì lý do quái quỷ gì mà mà còn ở văn phòng vậy?”

Với bằng chứng bất lợi đối với thân chủ của cô, cô thậm chí đã cân nhắc đến việc đề nghị bỏ qua phiên tòa theo Điều 32 và đưa thẳng vụ việc ra tòa án binh sẽ diễn ra trong nhiều tháng nữa, có thể là vào một lúc nào đó trong mùa thu. Nhiều luật sư dày dặn kinh nghiệm sẽ sử dụng chiến lược đó. Thời gian ở trong hải ngục bị kéo dài có thể thuyết phục Trejo suy nghĩ lại, đồng thời cũng có thể làm giảm sức nóng của cái vạc dầu dư luận đòi công lý đang sôi âm ỉ.

Nhưng Sĩ quan chỉ huy Lopresti muốn có một phiên tòa theo Điều 32, và ông ta sẽ không vui nếu Battles né tránh nó, tuy nhiên đó không phải là lý do khiến cô dẫn bước vào phiên tòa này. Một luật sư bào chữa dày dặn kinh nghiệm từng căn dặn Battles không nên từ bỏ bất cứ hoạt động nào mà cô và thân chủ của cô có cơ hội tìm hiểu được các bước đi của đối thủ. Bởi vì Lopresti đang đòi hỏi một màn trình diễn trọn vẹn, Battles sẽ có cơ hội thấy trước các nhân chứng và bằng chứng của bên công tố. Việc đối thủ lộ bài - dù chỉ một phần - chắc hẳn không phải là điều bất lợi, đặc biệt là khi vụ này thực sự có vẻ sẽ được đưa ra tòa án binh. Có khả năng Cho cũng nhận được lệnh không được giấu giếm bằng chứng ở phiên tiền thẩm, bởi vì sẽ có rất

đông người đến tham dự và ai cũng sẽ trông ngóng - điều này càng khiến cô muốn tham gia phiên tiền thẩm để tìm hiểu xem Cho đang dự tính những gì và các nhân chứng sẽ khai báo ra sao.

Nói cách khác, một phiên tòa theo Điều 32 có chút giống với những tay súng trong một cuộc đấu súng ở khoảng cách xa. Ta không thực sự trông mong sẽ bắn trúng thứ gì, mà chỉ chăm chăm để ý đến những viên đạn đang vèo vèo bay qua.

19

Sáng sớm hôm sau, Tracy đặt cà phê lên chiếc bàn formica và ngồi vào cái ghế da đối diện với Shaniqua Miller và mẹ cô ta.

“Hai vị thực sự không muốn uống một tách cà phê ư?” Cô hỏi.

Cả hai người lại từ chối lần nữa.

Từ lúc lên phà, thái độ của họ lịch sự nhưng dè dặt. Họ chẳng bộc lộ nhiều cảm xúc, cũng chẳng mở miệng nói gì nhiều, và Tracy tin chắc rằng họ đang e ngại cô và hệ thống luật pháp. Tracy cũng chẳng biết phải nói gì để xoa dịu nỗi lo lắng của họ hoặc thuyết phục được họ tin rằng mọi chuyện sẽ không như họ nghĩ.

Shaniqua Miller mặc bộ vest màu đen và chiếc áo cánh màu lam sẫm, ngồi chấp tay trên bàn. Mẹ cô ta ngồi bên cạnh, cũng mặc đồ đen, hướng ánh mắt ra ngoài ô cửa sổ lốm đốm những giọt mưa. Ngồi ở các bàn xung quanh họ là các vị chú bác cô dì của D’Andre Miller cùng mục sư ở nhà thờ của họ, ai nấy đều mặc com lê hoặc váy sẫm màu, nghiêm nghị ngắm nhìn những đám mây nặng trĩu, cơn mưa đang trút và mặt nước xám xịt của vịnh Elliott.

Điều này khiến Tracy chột nghĩ về Dan. Mỗi lần dẫn chó đi dạo về vào những buổi sáng mùa đông, anh thường oang oang đưa ra dự báo về thời tiết trong vùng một cách khoa trương. “Sáng nay trời sẽ xám xịt, sau đó càng xám xịt hơn nữa, và đến tối thì trở nên mờ mịt.”

Vì D’Andre mới mất chưa đầy một tháng nên theo kinh nghiệm của chính bản thân mình, Tracy ngờ rằng trong một thời gian nữa, con mắt nhìn đời của Shaniqua Miller sẽ chỉ toàn thấy màu xám. Khi em gái của Tracy là Sarah mất tích và được cho là đã chết, thế giới của Tracy liền trở thành một bức ảnh đen trắng, và mất gần một năm sau, một sợi chỉ màu mới len vào

được tắm thắm thêu ảm đạm đó. Ngay cả bây giờ, hơn hai thập kỷ đã trôi qua kể từ sự kiện kinh hoàng ấy, vẫn có những ngày sự u ám phủ xuống thế giới của cô - nặng nề đến nỗi khiến cô chẳng có tâm trạng đâu để ra khỏi giường, và chẳng một lời an ủi nào có thể xoa dịu được nỗi u sầu đó.

Vì thế Tracy biết dù cô có nói gì cũng không thể làm giảm sự ngờ vực của hai người phụ nữ này; dù cô có nói gì cũng không thể trấn an họ, xoa dịu nỗi căng thẳng, lo lắng của họ. Tất cả những gì cô có thể làm là đóng vai trò như một cầu nối giữa họ và các thủ tục tố tụng, sẵn sàng trả lời các câu hỏi của họ và hướng dẫn họ nếu họ cần đến. Cho đến bây giờ thì họ vẫn chưa cần, hoặc là họ không muốn. Họ đã dựng lên một tấm màn che dày đặc như lớp mây ngoài kia để bảo vệ mình trước bất cứ nỗi đau nào khác nữa, đồng thời dựa vào nhau và dựa vào niềm tin kiên định ở Chúa trời để có được sự thanh thản. Tracy không phải là một phần trong cuộc đời họ, cô cũng không thể giả vờ mình là một phần trong cuộc đời họ. Và cô chưa bao giờ có khả năng cam chịu chấp nhận theo ý Chúa. Tất cả những gì cô có thể trao cho họ là kinh nghiệm của cô, và niềm hy vọng rằng Hải quân giành thẩm quyền xét xử để đưa ra hình phạt xứng đáng.

“Chiều hôm qua tôi đã nói chuyện với Brian Cho.” Tracy lên tiếng để phá vỡ sự im lặng đầy khó chịu.

“Anh ta đã gọi điện cho tôi.” Shaniqua kể, nhưng không nói rõ chi tiết cuộc trò chuyện ấy.

“Có vẻ anh ta đã chuẩn bị kỹ cho phiên tiền thẩm này.” Tracy nói.

“Nhưng đây chỉ là phiên tòa sơ bộ thôi.” Shaniqua nói. “Anh ta nói vẫn còn một tòa án bình nữa, nhưng có thể phải vài tháng nữa mới diễn ra.”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Trừ khi Trejo điều đình.”

Mẹ của Shaniqua cất tiếng thở dài nghe rõ mồn một và nhìn xuống dưới qua cặp kính tròn gọng mảnh, nhưng bà ta không nói gì.

“Vai trò của chị trong phiên tòa này là gì?” Shaniqua hỏi.

“Tôi sẽ khai những gì anh Trejo đã nói khi tôi và cộng sự của tôi đến thẩm vấn anh ta. Tôi cũng sẽ trình bày về nơi chúng tôi tìm thấy chiếc xe

của anh ta và các kết quả khám xét bên trong xe.”

“Chị đã tìm thấy tẩm hóa đơn.” Miller nói.

“Vâng, và có bằng chứng về việc ai đó đã cố gắng lau chùi chiếc xe để xóa dấu vân tay. Tôi cũng sẽ khai về vết thương trên trán anh Trejo.”

“Nhưng trong đoạn video, anh ta đội một cái mũ, luật sư buộc tội nói rằng điều đó khiến chị không thể chứng minh được anh ta bị thương trong vụ tai nạn.”

“Vâng, nhưng vết máu tìm thấy trong xe của anh Trejo là bằng chứng gián tiếp cho thấy anh ta chính là người lái xe khi chiếc xe đâm vào con trai chị.” Cô không muốn phức tạp hóa mọi chuyện. “Nhưng thực ra chỉ riêng cuốn băng video từ cửa hàng tiện lợi đã là đủ để thẩm phán của phiên tiền thẩm quyết định rằng vụ án này có đầy đủ bằng chứng để đưa ra tòa án bình.”

Shaniqua Miller lại đưa mắt ra ngoài cửa sổ. Một chú hải âu bay lượn theo luồng gió do con phà tạo ra. Một phút sau, cô ta lại quay về phía Tracy. “Luật sư buộc tội nói anh Trejo có thể sẽ điều đình sau phiên tiền thẩm?”

“Anh ta cũng nói với tôi như vậy.”

“Chị có tin điều đó không?”

“Tôi không biết nữa.” Tracy nói. “Tôi nghĩ luật sư bào chữa có thể cố gắng tấn công cuốn băng bằng cách này hay cách khác, khiến nó không thể được coi là một bằng chứng. Đó là điều duy nhất tôi có thể nghĩ tới để giải thích cho lý do anh Trejo không điều đình.”

“Tôi cứ nghĩ rằng, nếu anh ta định chấp nhận điều đình thì anh ta đã làm thế rồi.” Shaniqua nói.

Mẹ của Miller ngược mắt lên và nhìn Tracy chăm chăm. Dường như bà ta cũng có chung suy nghĩ ấy.

Không còn cố gắng che giấu nỗi ngờ vực, Shaniqua nói: “Ý tôi là, anh ta đã xem cuốn băng video, đúng không? Vậy tại sao anh ta không chịu thừa

nhận là mình có tội? Tại sao chúng ta phải trải qua phiên tòa thẩm định bằng chứng này?”

“Tôi không biết.” Tracy đáp, và đúng là cô không biết thật. Theo kinh nghiệm của cô, trong một tình huống như thế này, luật sư bào chữa sẽ tìm kiếm điều đình cho thân chủ. Có lẽ Leah Battles đang đợi cho đến khi phiên tòa theo Điều 32 kết thúc. Hoặc có lẽ cô ta có một lý lẽ nào đó để khiến cuốn bằng không được coi là một bằng chứng và muốn thử một phen. Chẳng có gì tổn hại trong việc chờ đợi, nghe ngóng tất cả bằng chứng được đưa ra, đặc biệt là nếu thân chủ của cô ta thực sự đang ngoan cố.

“Cho nói đây là một vụ lớn đối với luật sư bào chữa, cô ta có thể muốn mạo hiểm làm tất cả những gì có thể để đánh bại anh ta.” Shaniqua Miller nói. “Anh ta có nói với chị như vậy không?”

“Có.” Tracy đáp.

Bà của D’Andre lắc đầu. Shaniqua kìm nén một nụ cười cay đắng. “Toàn bộ việc này chỉ là một cuộc chơi lớn với họ thôi, đúng không?”

Một lần nữa, Tracy không biết phải nói gì để an ủi họ. Và, thật không may, cô biết trước rằng việc xét xử sẽ không mang lại cho họ sự thỏa mãn hay khuây khỏa. Nó sẽ không mang con trai họ quay trở lại.

Cô chỉ hy vọng phiên tòa sẽ giúp Shaniqua Miller khép lại được sự việc đau lòng này.

Leah Battles đã cưỡng lại thôi thúc ngủ trong văn phòng của mình, bởi vì nếu cô làm vậy thì điều đó sẽ đặt ra một tiền lệ nguy hiểm cho một nghề nghiệp vốn để lấy chồng như nghề của cô. Cô từng biết một luật sư rất hãnh diện khoe với mọi người rằng anh ta thường ngủ lại ở văn phòng, dường như quên bằng cái thực tế rằng, ở tuổi bốn mươi, anh ta vẫn còn độc thân. Vì bàn tay trái của cô hiện giờ vẫn chưa được đeo nhẫn, và cũng chẳng có ai có ý định đeo nhẫn vào ngón áp út của cô, Battles không cần cung cấp

thêm nguyên liệu cho cái xưởng tin đồn vốn là thứ không thể tránh khỏi đối với một người phụ nữ trong quân đội.

Và không, cô không phải là người đồng tính.

Mặc dù điều đó chẳng có vấn đề gì – theo một câu nói nổi tiếng trong bộ phim *Seinfeld*.

Cô đã bắt chuyến phà lúc mười một giờ bốn mươi phút tối để về nhà, ngủ vài tiếng, rồi bắt một chuyến phà sớm để trở lại văn phòng. Bây giờ, ngay trước chín giờ sáng, đã đến giờ trình diễn, và cô đã đóng bộ sẵn sàng. Lopresti đã đánh tiếng rằng ông ta muốn luật sư mặc lễ phục màu xanh lam, rõ ràng là để gây ấn tượng với đám đông, bao gồm giới báo chí. Kết quả là, Battles trông bóng lộn như diễn viên Demi Moore hồi còn trẻ trong bộ phim *Chỉ vài người tốt*, mặc dù cô hy vọng là mình không kém cỏi như nhân vật trong bộ phim ấy.

Cô rời khỏi văn phòng, mang theo tập giấy ghi chép phòng trường hợp cô muốn đối chất với bất kỳ nhân chứng nào, và một vài tài liệu khác. Bằng chứng mà họ sẽ trình lên được giao cho thư ký tòa án cất giữ, và hôm nay chủ yếu sẽ là *màn trình diễn* của Brian Cho.

Cô không phải đi xa. Phòng xử án nằm ngay ở tầng trên. Muốn vào được đó, họ phải đi qua máy dò kim loại. Sáng nay, vì dự kiến có nhiều người đến tham dự nên vài sĩ quan quân cảnh cũng sẽ có mặt, cùng với các quản ngục, hay lính gác nhà tù. Hẳn là sẽ chật như nêm. Phòng xử án ở đây không giống một vài phòng xử án hoành tráng của bang với cẩm thạch, gỗ gụ và những chùm đèn treo trên trần. Vốn chú trọng đến tính thiết thực hơn là hình thức, phòng xử án của Căn cứ Hải quân Kitsap chỉ có bốn băng ghế dành cho những người đến xem xét xử, trong đó hai băng ghế ở bên phải và hai băng ghế ở bên trái - và các băng ghế này đều thừa thớt trong chín mươi chín phần trăm phiên xử.

Battles kéo mở cánh cửa và bước vào trong.

Hôm nay thì không như thế.

Khu vực dành cho người xem đầy kín người, mặc dù họ đã kê thêm ghế, và số lượng người có mặt khiến cho căn phòng có cảm giác còn nhỏ bé hơn. Vì không có cửa sổ nào trổ ra ngoài trời nên phòng xử án có thể nhanh chóng trở nên ngột ngạt.

Những khuôn mặt người Mỹ gốc Phi quay lại nhìn Battles chăm chú khi cô đi tới hàng rào ngăn cách khu vực dành cho người tham gia tố tụng và khu vực dành cho người tham dự phiên tòa. Cô nhìn thấy mẹ của D'Ande Miller và, có lẽ, những người thân và những người ủng hộ họ. Trông họ chẳng vui vẻ gì khi thấy cô. Điều tra viên Tracy Crosswhite ngồi cùng họ, Joe Jensen cũng vậy. Battles đã nghiêm túc cân nhắc đến việc gạt bỏ cả hai người họ khỏi phiên thẩm này cho đến khi nào họ cung cấp lời khai, chỉ để chọc tức họ, nhưng rồi cô nhận thấy điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Cô có thể sử dụng các báo cáo chính thức của họ để khiến họ phải thành thực.

Cô bước trên lối đi ngăn ngùn giữa hai hàng ghế, đi qua cánh cửa ở hàng rào ngăn cách và đặt các tài liệu của mình lên cái bàn giấy ở bên phải - đó là một cái bàn gỗ sẫm màu nhưng chắc chắn không phải là gỗ gụ. Cho đã ngồi sẵn sàng ở cái bàn giấy bên trái cô, ngồi cạnh anh ta là Lindsay Clark, trợ lý của anh ta và, theo những lời đồn đại trong cơ quan, cũng chính là đối tượng mới nhất mà anh ta đang chinh phục. Trông họ cũng lộng lẫy trong bộ lễ phục màu xanh lam của Hải quân. Không còn nghi ngờ gì nữa, công việc của Clark sẽ là đưa bằng chứng cho Cho và tỏ ra mình là người có năng lực. Khi Battles bước qua bục phát biểu đặt giữa hai cái bàn và an tọa ở cái bàn phía bên phải, Cho ngược mắt lên, như thể ngạc nhiên khi nhìn thấy cô. Thế rồi, như muốn nói, *Đành vậy thôi*, anh ta lắc đầu và tập trung trở lại vào nhiệm vụ trước mắt.

Người ta ưa nổi gã này ở điểm gì chứ?

Battles liếc nhìn chỗ ngồi của bồi thẩm đoàn ở bên phải cô. Nó trống trơn và cả ngày hôm nay vẫn sẽ trống trơn như vậy. Ở phía trước của căn phòng, ngay chính giữa, là chỗ ngồi của nhân chứng. Không hiểu vì sao, cái ghế gỗ sồi sáng màu, không trang trí gì ấy luôn gợi nhắc cô nghĩ đến

Old Sparky, cái ghế điện trong cuốn tiểu thuyết *Dặm xanh* của Stephen King. Bên trái nó là ghế thẩm phán; chỗ ngồi của thẩm phán chỉ được nâng lên cao hơn có vài phân so với xung quanh, nếu nó có được nâng lên. Hệ thống đèn trong phòng rọi sáng lá cờ của nước Mỹ và Hải quân, cũng như hai cái đĩa màu xanh lam và vàng kim treo trên tường, biểu tượng của Bộ Hải quân và Cơ quan Tư pháp Quân sự.

Battles tiếp tục sắp xếp các tài liệu, mặc dù cô cũng chẳng có gì nhiều. Cô không có ý định gọi bất cứ nhân chứng nào hoặc đưa ra bất cứ bằng chứng nào. Hôm nay là “màn trình diễn” của Cho. Cô rất vui vẻ ngồi xem.

Cơ hội tìm hiểu các nước đi của đối thủ. Đừng bao giờ từ chối nó.

Chỉ còn vài phút nữa là đến chín giờ, mọi thứ đã được sắp xếp xong xuôi, hai viên quản ngục đi kèm Laszlo Trejo vào phòng qua một cánh cửa ở ngay bên phải của ghế thẩm phán. Những tiếng lầm rầm cất lên từ khu vực của những người đến dự phiên tòa. Trejo dường như chẳng hề để ý đến chúng. Anh ta mặc bộ đồ rằn ri màu xanh lam và trông như thiếu ngủ, hai mắt anh ta thâm quầng, vằn tia máu. Tuy nhiên, Trejo không có vẻ gì là căng thẳng, có lẽ là vì Battles đã nói với anh ta rằng đây chỉ là một thủ tục để chuẩn bị cho tòa án binh, trừ phi anh ta điều đình.

Battles mời anh ta ngồi xuống cái ghế ở bên phải cô. Anh ta ngồi xuống đó, mặt hướng về phía trước, ánh mắt luân phiên nhìn xuống mặt bàn và nhìn lên bức tường trống荡荡 sau lưng nhân chứng.

Ngay khi Laszlo vừa ngồi xuống, cánh cửa bên trái ghế thẩm phán lại mở ra và sĩ quan phụ trách phiên tòa thẩm - gọi tắt là PHO - là Sonya Rivas bước vào, trên người mặc chiếc áo choàng đen. Rivas vừa là một thiếu tá Hải quân vừa là một thẩm phán, điều này nói lên tính nghiêm trọng của các luận điệu cáo buộc và khẳng định được rằng Hải quân muốn vụ án được xử lý một cách nghiêm ngặt nhất. Tuy nhiên, hôm nay, Rivas sẽ giữ vai trò PHO. Rivas và Battles vốn có mối quan hệ tốt trong công việc, nhưng không phải vì họ có cùng giới tính mà sẽ có sự đối đãi đặc biệt nào. Có chăng, Rivas còn khắt khe hơn đối với các sĩ quan tư pháp quân sự nữ (JAG). Bà ta biết họ phải đánh thép hơn các đồng nghiệp nam. Rivas là

người gốc Mỹ Latin nhưng bà ta cũng sẽ không dành bất cứ nổi thông cảm nào cho Trejo. Những màu sắc duy nhất mà Rivas nhìn thấy chỉ là [đỏ, trắng và xanh lam](#)

Trong một cuộc trò chuyện qua điện thoại, Cho đã nói với Tracy rằng Rivas là một lựa chọn tốt cho vị trí sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm. Anh ta nói bà ta là người có năng lực, tỉ mỉ và tận tâm, nhưng không dễ mủi lòng. Trông bà ta hoàn toàn nghiêm túc khi ngồi đó và nhìn xuống khu vực dành cho những người tham dự phiên tòa, không hề mất thời gian vào việc chuẩn bị.

“Chúng ta hãy bắt đầu phiên tòa. Đề nghị mọi người giữ trật tự để phiên tòa diễn ra suôn sẻ.” Bà ta quay sang Trejo và Battles rồi tự giới thiệu bản thân. “Theo mệnh lệnh từ Sĩ quan chỉ huy Peter Lopresti, tôi được chỉ định làm sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm này theo Điều 32 của Bộ luật Tư pháp Quân sự Thống nhất. Chúng ta có mặt ở phiên tòa này để tìm hiểu về độ chính xác của những luận điệu được nêu ra trong bản cáo trạng, kiểm tra những cáo buộc đó và thu thập những thông tin hữu ích cho việc đưa ra quyết định xử lý vụ án. Các bản sao của cáo trạng và lệnh triệu tập đã được luật sư bên công tố cung cấp cho bị cáo và luật sư bào chữa của bị cáo. Anh chị đã xem chúng chưa?”

“Rồi.” Trejo nói, giọng anh ta khẽ đến nỗi Rivas không nghe thấy gì. Bà ta ngẩng lên khỏi văn bản đang cầm trong tay - Cho đã nói với Tracy rằng người trong quân đội thích cầm văn bản soạn sẵn khi phát biểu cũng giống như việc họ thích sử dụng các từ viết tắt vậy.

Trejo hăng giọng. “Rồi, thưa bà.”

“Hạ sĩ quan Trejo, nếu có lúc nào anh không hiểu những gì tôi đang nói, hãy thông báo cho tôi hoặc luật sư của anh biết, và tôi sẽ giải thích điều đó cho đến khi cả anh và tôi đều chắc chắn rằng anh đã hiểu.”

Rivas nói cho Trejo biết về bản cáo trạng và việc bà ta sẽ đưa ra đề xuất với sĩ quan chỉ huy dựa trên bằng chứng được đưa ra ở phiên tòa này. “Anh không cần phải phát biểu gì về những cáo buộc ấy. Anh có quyền giữ im lặng. Tuy nhiên, anh có thể trình bày và đưa ra bằng chứng để bào chữa cho mình, miễn là nó nằm trong phạm vi giới hạn và đúng với mục đích của phiên tiền thẩm này. Nếu anh cung cấp lời khai, bất cứ điều gì anh nói sẽ được coi và được cân nhắc làm bằng chứng, giống như lời khai của bất kỳ nhân chứng nào khác. Hơn nữa, bất cứ lời khai nào của anh cũng có thể được dùng để làm bằng chứng chống lại anh trong một phiên xử của tòa án binh. Anh có hiểu những lời chỉ dẫn của tôi không?”

“Có, thưa bà.” Trejo nói.

Rivas tiếp tục: “Bây giờ tôi sẽ đọc các cáo buộc dành cho anh.”

Battles đẩy ghế ra sau, đứng dậy và nói xen vào: “Chúng tôi xin bỏ qua phần đọc cáo trạng, thưa quý tòa.”

Rivas gật đầu. “Được thôi, cảm ơn luật sư.” Rivas nhìn sang Cho. “Theo như tôi biết, bên công tố dự định triệu tập ba nhân chứng ở phiên tiền thẩm này: Điều tra viên Joe Jensen của Đơn vị điều tra Va chạm Giao thông thuộc Sở Cảnh sát Seattle, điều tra viên Tracy Crosswhite của Sở Cảnh sát Seattle, và Archibald Issa, chủ một cửa hàng tiện lợi ở Renton, bang Washington.”

Cho đứng dậy, trông như định cúi đầu chào. “Đúng là như vậy, thưa quý tòa.”

“Được rồi.” Rivas nhìn về phía những người tham dự phiên tòa. “Thưa quý ông quý bà, có thể sẽ có những lời khai mà một vài người hoặc tất cả các vị cảm thấy khó lòng nghe nổi hoặc không đồng tình. Mặc dù tôi chắc chắn thông cảm với những cảm xúc của quý vị, nhưng tôi mong tất cả quý vị lưu ý rằng đây là một tòa án. Nếu quý vị không nhớ được điều đó, tôi có quyền khép phiên xử này lại. Tôi thành thực hy vọng mình sẽ không cần phải làm điều đó.”

Rivas đặt văn bản trong tay xuống và nói với các luật sư. “Còn bất cứ vấn đề gì cần phải bàn đến trước khi chúng ta bắt đầu phần chủ chốt của

phiên tiền thẩm này không? Luật sư bào chữa?”

Battles và Cho cùng đứng dậy. Họ lần lượt trả lời: “Không, thưa quý tòa.”

Rivas ngừng lại một giây. Rồi bà ta nói: “Vậy thì bên công tố có thể gọi nhân chứng đầu tiên lên.”

20

Battles lắng nghe khi Brian Cho tiến hành các thủ tục ban đầu một cách nhanh chóng và hiệu quả, một phần là vì Joe Jensen, nhân chứng đầu tiên của anh ta, làm cho việc đó trở nên dễ dàng. Vì đã từng làm chứng tại tòa vô số lần trước đó nên Jensen quá quen thuộc với quy trình này. Thủ tục làm chứng đơn giản và thoải mái nên Battles cũng ít lên tiếng phản đối, vì cô biết rằng Thẩm phán Rivas sẽ có chiều hướng chấp nhận lời khai của nhân chứng, và phần lớn những lời phản đối của cô sẽ vô hiệu.

Battles đã gặp và thẩm vấn Jensen, do đó cô biết mọi chuyện sẽ diễn ra thế nào. Giọng điệu Jensen thông thả nhưng nghiêm túc, khiến ông toát lên vẻ tự tin và chân thật. Chất giọng trầm thấp, mái tóc đỏ đang ngả xám và bộ [com lê hai món](#) tạo cho ông vẻ uy quyền. Cứ như Cho đã đưa một huynh trưởng hướng đạo lên bục nhân chứng vậy.

Cho nhanh chóng giới thiệu về chức vụ hiện tại của Jensen ở TCI, giải thích rằng Jensen là người đang trực vào buổi tối diễn ra vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy, và cung cấp thời điểm ông tới hiện trường vụ án. Cho gạt đầu với Clark, Clark liền gõ bàn phím laptop, một bức ảnh đen trắng mờ nhiều chụp giao lộ hiện lên trên hai chiếc ti vi màn hình phẳng. Giao lộ trống trơn, không có thi thể nạn nhân hay nhân viên cứu thương nào. Sau khi xác thực rằng đây là bức ảnh chụp giao lộ nơi xảy ra tai nạn và hỏi các câu hỏi làm nền khác, Cho đề nghị Jensen chỉ ra vị trí của các phương tiện và các nhân viên cứu thương ở thời điểm ông vừa đến đó, và bất cứ thứ gì khác mà ông đã nhìn thấy.

Quả là khôn ngoan khi đề nghị Jensen cung cấp vị trí của nạn nhân và những thứ khác mà họ đã tìm thấy, chẳng hạn như đôi giày chơi bóng rổ và đôi dép xỏ ngón của Miller.

Jensen nói: “Gần thi thể nạn nhân có một quả bóng rổ nằm trong rãnh. Ở trên đường còn có một đôi dép hiệu Nike, và xa hơn nữa, chúng tôi tìm thấy một đôi giày chơi bóng rổ hiệu Nike màu đỏ, được buộc dây vào nhau.”

Một người phụ nữ trong số những người tham dự phiên tòa kêu lên một tiếng đau đớn. Battles không ngoảnh đầu lại hay có phản ứng gì khác. Cô đã lường trước rằng những lời khai này sẽ khơi lên cảm xúc từ những người tham dự phiên tòa, và đã nghiêm khắc căn dặn Trejo không được phản ứng trước bất cứ lời nói hay âm thanh nào. Tuy nhiên, cô cũng hy vọng rằng những lời khai gây xúc động này có thể khiến Trejo suy nghĩ lại về việc chấp nhận điều đình. Từ lúc ngồi xuống, Trejo không hề tỏ ra nao núng. Battles tự hỏi phải chăng anh ta đã được cho uống một loại thuốc gì đó.

Jensen khai rằng thi thể nằm cách giao lộ mười mét, ông nói đây là một chi tiết quan trọng bởi vì giả thuyết cơ sở của ông là nạn nhân bị đâm ở vạch sang đường dành cho người đi bộ, và chiếc xe đã đi từ phía nam lên phía bắc trên đại lộ Renton rồi băng qua điểm giao cắt với đường Henderson. “Nạn nhân có vẻ đã bị hất lên mui xe, va vào kính chắn gió và bị bắn về phía trước.”

“Tiếp theo, anh đã làm gì?” Cho hỏi.

Jensen khai rằng ông đã tìm kiếm dấu vết lốp xe để lại trên đường nhưng không thấy gì.

“Và theo kinh nghiệm của anh, việc không có vết lốp xe để lại trên đường là một chi tiết quan trọng?”

Battles muốn phản đối, nhưng ở một phiên tiền thẩm theo Điều 32, chỉ những lời phản đối có lý do xác đáng và liên quan đến đặc quyền bảo mật giữa luật sư và thân chủ mới được chấp thuận. Cho rõ ràng đang đề nghị Jensen suy đoán. Cô cũng biết Rivas sẽ để cho một điều tra viên lão luyện được tự do trình bày ở một phiên tiền thẩm như thế này.

“Thường thì, trong một tình huống va chạm, dù là với một chiếc xe khác hay trong trường hợp này là một người đi bộ, chúng tôi sẽ tìm các dấu vết

lốp xe để lại trên đường vì chúng sẽ cho chúng tôi biết người tài xế có cố gắng phanh lại hay lạng sang bên để tránh né không. Việc không có dấu vết lốp xe trên đường có thể là bằng chứng chỉ ra rằng vụ va chạm là cố ý. Điều đó còn có thể là một bằng chứng chỉ ra rằng tài xế không nhìn thấy người đi bộ - vì trời tối, tài xế bị phân tâm, ngủ gật, hoặc có thể đang bị ảnh hưởng bởi ma túy hoặc rượu.”

Một lần nữa, Trejo không bày tỏ cảm xúc gì.

Cho xác minh rằng đèn giao thông ở giao lộ lúc đó đang hoạt động bình thường và không có cửa hàng nào ở giao lộ có bằng video giám sát. “Sau đó, chúng tôi xác định được có một camera giao thông cách giao lộ khoảng một trăm thước về phía tây, thuộc quyền quản lý của Sở Giao thông bang Washington, và chúng tôi đã lấy được một bản sao cuốn băng video đó.”

“Trước khi chúng ta xem xét cuốn băng video đó, anh hãy nói cho tôi biết các anh còn tìm thấy thứ gì quan trọng ở hiện trường vụ án không?”

Jensen trình bày về mảnh phụ tùng xe mà cảnh sát tuần tra tìm thấy. Cho ra hiệu cho Clark. Clark bèn đưa mảnh phụ tùng đó cho anh ta, nó được đựng trong một cái túi đựng bằng chứng trong suốt bị niêm kín. Cho đưa cái túi cho Jensen. Jensen khai rằng ông đã mang nó tới Phòng Nghiên cứu tội phạm Bang Washington, họ đã cung cấp cho ông số xe ri của phụ tùng đó và xác định được nó bị vỡ ra từ một chiếc xe hơi Subaru. Ông cũng khai rằng mình đã mang mảnh phụ tùng đó tới một đại lý bán xe Subaru và xác định được chiếc xe đó có màu đen.

“Nó là một mảnh vỡ của tấm chụp đèn pha và xi nhan ở đằng trước xe, phía ghế cạnh ghế lái.”

Jensen khai rằng sau khi biết được loại xe và màu sắc của nó, họ đã xem lại đoạn video và dễ dàng xác định được chiếc Subaru.

Cho cho chiếu đoạn video ở phòng xử án. Vì Battles và Rivas đều đã xem đoạn video này rồi nên họ biết nó không quay được cảnh va chạm và sẽ không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cảm xúc của những người tham dự phiên tòa. Cho đề nghị Jensen tường thuật về đoạn video. Khi Jensen làm thế, Battles nghe thấy sau lưng cô có thêm những tiếng nức nở kìm nén.

Cho đề nghị dừng đoạn video khi chiếc xe tối sẫm xuất hiện trong khung hình. Anh ta đang cố hết sức để khai thác triệt để video này.

“Đây là đoạn video đen trắng.” Jensen nói. “Nhưng từ góc độ này, chúng ta có thể thấy đèn giao thông chuyển từ đỏ sang xanh, cho phép các phương tiện trên đường South Henderson đi qua giao lộ.”

Chiếc xe tiếp tục đi qua giao lộ mà không giảm tốc độ, cảnh va chạm với D’Andre Miller bị khuất bởi góc độ của camera.

Cho đợi một lát rồi nói: “Anh có thể xác định được tốc độ mà chiếc xe đang đi trong đoạn video không?”

“Có.”

“Anh có thể giải thích làm sao anh xác định được không?”

“Dựa vào vật lý học. Đoạn băng video này chạy 30 khung hình một giây. Chúng tôi đã đo khoảng cách giữa tòa chung cư ở góc đông nam và nhà hàng đã đóng cửa ở góc đông bắc.”

“Khoảng cách đó là bao nhiêu?”

“60 mét. Chiếc xe đi từ điểm này đến điểm kia mất 75 khung hình, hoặc 2,5 giây. Nếu anh lấy số mét chia cho số giây, anh sẽ xác định được rằng chiếc xe đang đi với vận tốc 24 mét trên giây. Chúng ta đều biết 1 kilomet bằng 1.000 mét, và 1 giờ bằng 3.600 giây. Nếu anh chia 1.000 cho 3.600, anh sẽ có hiệu số là 0,28. Để đổi 24 mét trên giây sang kilomet trên giờ, chúng ta chia 24 cho 0,28 và xác định được rằng chiếc xe trong đoạn video đang đi với vận tốc hơn 85 kilomet trên giờ.”

Cho chậm rãi hỏi câu tiếp theo: “Điều tra viên, giới hạn tốc độ hên đường Renton Avenue South ở giao lộ đó là bao nhiêu?”

“48 kilomet trên giờ.” Jensen nói.

Cho để mặc mọi người suy nghĩ về thông tin đó. Trejo vẫn nhìn chăm chăm vào bức tường.

Jensen tiếp tục khai về việc các sĩ quan cảnh sát tuần tra phát hiện ra chiếc xe trong cái sân đằng sau tòa nhà phụ của một người dân và việc ông

xác minh được mảnh vỡ họ tìm thấy trên đường chính là một phần của chiếc xe ấy.

“Anh đã tịch thu cái xe đó?” Cho hỏi.

“Vâng. Và tôi đã xin lệnh khám xét để lục soát bên trong chiếc xe.”

Jensen liền kể về quá trình lục soát chiếc xe, về việc vết máu ở cái ghế bọc vải của tài xế là của Trejo, về các dấu vân tay của Trejo và bằng chứng ADN. Cho đề nghị tòa chấp nhận báo cáo của TCI là một bằng chứng, rồi trao đổi với Jensen về việc chiếc xe đã được lau chùi bằng giấy ướt diệt khuẩn.

“Anh rút ra được kết luận gì, nếu có, từ thông tin đó?”

“Theo ý kiến của tôi, lý do duy nhất khiến người ta lau chùi túi khí và cố gắng cọ sạch vết máu là để cố gắng tẩy xóa bằng chứng ADN chứng minh rằng họ là người lái xe lúc túi khí bị bung ra.”

“Các anh còn tìm thấy thứ gì khác trong xe không?”

“Có.” Jensen nói. “Chúng tôi tìm thấy một hóa đơn ở băng ghế sau. Trên hóa đơn in ngày xảy ra vụ tai nạn. Đó là hóa đơn mua hai lon nước tăng lực Red Bull từ một cửa hàng tiện lợi ở Renton.”

Cho xác minh ngày giờ mua hàng rồi tiến hành các bước xác thực tờ hóa đơn, đựng trong một cái túi đựng bằng chứng được niêm kín, và đề nghị tòa chấp nhận nó là một bằng chứng trong vụ án này.

“Chúng tôi đã tra cứu biển số xe và đăng ký xe, và nhận được thông tin rằng chủ xe đã trình báo cảnh sát về việc nó bị mất cắp vào buổi sáng sau khi vụ tai nạn xảy ra.”

“Và theo kinh nghiệm của anh, chi tiết đó có quan trọng không?”

Jensen nhăn mặt, đưa mắt nhìn đi chỗ khác rồi mới nhìn lại Cho. “Sự trùng hợp này khiến người ta có chút rợn tóc gáy.”

“Và ai là chủ nhân của chiếc xe theo giấy tờ đăng ký?”

Jensen nhìn về phía bàn của Battles. “Laszlo Trejo.”

21

Sáng sớm hôm đó, Mike Melton đã gọi vào điện thoại di động của Del, nói rằng Đơn vị Hỗ trợ Kỹ thuật và Điện tử đã lấy được các email và tin nhắn của Allie từ máy tính và điện thoại của cô bé. Vì người ký tên yêu cầu lấy những thông tin này là Faz nên Del liền gọi điện về nhà cộng sự và hỏi liệu Faz có đi cùng anh tới Phòng Nghiên cứu tội phạm Bang Washington được không.

Sau đó, Del đến đón Faz.

“Cậu đã nói chuyện với Maggie chưa?” Faz hỏi khi đang ngồi ở ghế cạnh ghế lái trong chiếc Impala của Del.

“Tôi đã nói chuyện với cô ấy rồi.”

“Cô ấy vẫn đang khá hơn chứ?”

“Đang khá lên từng ngày. Cô ấy làm hamburger và sinh tố cho bọn trẻ và tôi, khiến bọn chúng mừng rơn. Cô ấy vẫn chưa ăn nhiều, nhưng cũng đỡ hơn rồi.”

“Cô ấy vẫn đang gặp bác sĩ tâm lý à?”

“Tuần hai lần.”

“Và cậu đã nói với cô ấy rằng chúng ta đã lấy được email và tin nhắn từ điện thoại của Allie?”

“Cô ấy biết mà. Cô ấy đã đề nghị xem chúng khi tôi xong việc.”

“Cô ấy có quyền làm thế.” Faz nói, gật đầu.

“Đúng vậy.” Del nói. “Tôi chỉ hy vọng cô ấy có thể chịu đựng được. Tôi không chắc là tôi có thể.”

Một phút trôi qua. Âm thanh từ kênh KJR Sports Radio lấp đầy sự im lặng. Faz nói: “Cậu đã gặp lại công tố viên đó chưa?”

Del nhìn sang Faz. “Celia McDaniel ư?”

“Đúng vậy. Quý cô da màu xinh đẹp.”

Del mỉm cười. “Tôi vừa mới mời cô ấy đi uống một ly sau giờ làm việc để bù đắp cho sự thô lỗ của mình.”

“Tôi tưởng cậu mời cô ấy đi ăn tối?”

Del nhún vai. “Ăn tối và uống rượu.”

“Cứ như một cuộc hẹn hò ấy nhỉ?”

“Hẹn hò gì?” Del nói, gạt đi. “Tôi đã ngỏ lời mời cô ấy đi uống một ly. Cô ấy rủ tôi ăn tối luôn bởi vì cô ấy không thích uống rượu khi dạ dày trống rỗng.”

“Vậy thì hãy gọi điện lại cho cô ấy đi. Lần này thử hẹn hò một phen. Xem cô ấy nói gì.”

“Anh là ai vậy? Chuyên gia tư vấn tình cảm à?”

“Tôi chỉ đang muốn nói rằng sẽ rất tuyệt nếu thi thoảng cậu đến nhà tôi chơi cùng với ai đó mà Vera có thể nói chuyện cùng.” Faz nói.

Del ngả người vào lưng ghế. Vài giây sau, anh cất tiếng hỏi: “Anh nghĩ cô ấy có đồng ý không?”

“Tại sao lại không?”

“Tôi cũng không biết nữa. Đã lâu lắm rồi, anh biết đấy.”

“Lâu lắm cái gì, từ hồi cậu ly dị á?”

“Lâu lắm rồi tôi chưa hẹn hò với ai.”

Faz phẩy tay gạt đi. “Đừng lo hã. Cậu giống như cái xe này vậy. Lốp xe đã lặn trên nhiều dặm đường nhưng cậu luôn chăm chút cho bề ngoài của nó. Cậu vẫn còn ngon nghề lắm.”

“Tôi đã sút năm cân trong hai tuần qua.”

Faz rên rỉ. “Đừng có kể với tôi chuyện đó. Và đừng có kể với Vera. Nếu biết cậu giảm cân, Vera sẽ bắt tôi giảm cân đấy. Tại sao cậu lại bị sút cân vậy? Cậu ốm à?”

“Không, tôi chỉ đang cố làm cho mình khỏe mạnh thôi. Khỏe mạnh hơn.”

Faz mỉm cười. “Đồ quý. Cậu thích người phụ nữ ấy, đúng không? Đó là lý do cậu tìm cách giảm cân.”

“Cái gì cơ, đàn ông thì không thể giảm cân chẳng vì lý do gì sao?”

“Khi anh ta là người Ý thì không, anh ta không thể. Với người Ý chúng ta, ăn uống giống như hít thở vậy. Vì thế trừ phi cậu có một lý do chính đáng, chẳng hạn như thích một người phụ nữ...”

“Vậy, anh nghĩ cô ấy sẽ đồng ý chứ?”

“Lần trước cô ấy chả đồng ý rồi đấy thôi?”

“Lần đó khác.”

“Sao lại khác? Cậu đã mời cô ấy đi uống rượu và cô ấy đã biến nó thành một bữa tối. Tôi á, tôi chẳng thấy có gì khác biệt cả. Tôi chỉ thấy một người phụ nữ đồng ý lời mời của cậu thôi.”

“Có lẽ tôi sẽ gọi điện cho cô ấy.”

“Gọi luôn đi.”

“Tôi sẽ không gọi điện cho cô ấy khi anh đang ở trong xe.”

“Vậy thì hãy gọi cho cô ấy sau khi chúng ta gặp Melton xong.”

“Có lẽ tôi sẽ làm vậy.”

“Đừng lẩn lữa. Lúc nào về nhà hãy làm việc đó ngay lập tức.”

“Tôi đã nói là tôi sẽ gọi cho cô ấy mà.”

“Cậu có đủ bao cao su không vậy?”

Del vờ đập Faz. “Thề có Chúa.”

Mike Melton, Giám đốc Phòng nghiên cứu Tội phạm bang Washington, cũng là một chú khủng long giống như Del và Faz. Ông đã làm việc ở phòng nghiên cứu này hơn hai mươi năm rồi. Melton nói với Del rằng ông

nhận vị trí giám đốc cũng vì cái lý do khiến ông huấn luyện sáu cô con gái trong các môn thể thao. “Nếu buộc phải có ai đó chọn cho chúng tức điên lên thì thà rằng người đó là tôi.”

Ông chỉ đang khiêm tốn. Ba cô trong số các con gái của ông đã giành được học bổng thể thao. Phòng nghiên cứu tội phạm cũng hưng thịnh dưới sự lãnh đạo của ông. Với vóc dáng gần to bằng Faz và Del, Melton trông giống một ông tiều phu hơn là một nhà khoa học. Các điều tra viên gọi ông là *Adams Gấu Xám* vì ông quá giống diễn viên chính trong bộ phim đó. Ông có mái tóc nâu bù xù và bộ râu rậm không kém, cứ mỗi năm qua đi, bộ râu ấy lại càng có thêm nhiều vết lốm đốm màu xám.

Văn phòng của Melton nằm ở tầng một của tòa nhà bê tông trên đường Airport. Trong khi những người khác trong tòa nhà đóng khung và treo các bảng cấp khác nhau của mình, Melton lại trưng bày các kỷ vật từ những vụ án trong quá khứ, chẳng hạn như những cây búa đầu tròn và những cây gậy bóng chày.

Del đột ngột dừng lại khi đang bước vào văn phòng của Melton. Nhà khoa học này đã cắt tỉa râu tóc gọn gàng, chẳng còn đâu vẻ rùng rú trước kia. “Oa!” Del nói. “Ông thực sự đang đảm nhận vị trí giám đốc này một cách nghiêm túc.”

“Cậu phải hiểu tôi hơn thế chứ. Tôi sẽ không bao giờ làm điều này chỉ vì một công việc. Cuối tuần này tôi sẽ gả cô con gái thứ tư, vì thế vợ tôi nói tôi cần phải tươi tắn trước mặt ông bà thông gia mới.”

“Hãy đưa họ đến đây.” Del nói. “Ông chắc chắn sẽ dọa cho họ sợ đến mức chạy mất dép.”

“Thằng con rể nào của tôi cũng được tôi đưa đến đây đấy.”

Del nhìn quanh văn phòng. “Tôi thích những gì ông làm với nơi này từ khi ông được thăng chức.”

“Họ cứ dọa chuyển tôi sang nơi khác. Tôi đã nói với họ hãy đặt tro của tôi lên nóc máy tính và đóng cửa văn phòng này lại khi tôi qua đời.” Melton nhìn Del. “Trông cậu như đã giảm cân ấy nhỉ.”

“Vâng, tôi đã giảm vài cân.”

“Anh thì vẫn vậy.” Melton nói với Faz.

Faz lắc đầu tỏ vẻ chán ghét. “Xem cậu đã gây ra chuyện gì này.” Ông nói với Del.

“Tôi rất tiếc về chuyện của cháu gái cậu.” Melton nói.

“Cảm ơn ông. Và cảm ơn ông vì đã xử lý việc này nhanh chóng và hiệu quả.”

Melton đưa cho Del một cái USB. “Hai tuần sau ngày cậu cung cấp lệnh khám xét cho công ty điện thoại, họ đã gửi lại các dữ liệu. Chúng tôi đã lấy được tất cả email và tin nhắn.”

“Nhờ con bé xóa một tin nhắn hay email thì sao?” Del hỏi.

“TESU lấy những tin nhắn và email hiện có trước và sao chép chúng, sau đó khôi phục bản sao lưu dữ liệu của cô bé. Không có nhiều đâu, nhưng không phải là không có gì. Tất cả nằm hết ở trong tay cậu rồi đây.”

“Cảm ơn, Mike.” Del nói.

“Tôi rất tiếc vì cậu phải làm điều này.” Melton nói.

22

Leah Battles đã nóng lòng muốn đối chất với Joe Jensen.

Cô muốn xác nhận không phải những gì ông ta biết, mà là những gì ông ta không biết. Cô muốn xác nhận rằng ông ta không biết liệu D'Andre Miller có đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ hay không, hoặc liệu Miller có để ý đến đường sá khi cậu ta bước từ trên vỉa hè xuống, hay liệu cậu ta có bị phân tâm vì mãi chơi với quả bóng rổ. Theo lời Terry O'Neil, người mở ra trung tâm giải trí ấy, Miller đã có một buổi tối tuyệt vời, đó là lần đầu tiên cậu bé được thi đấu cùng các anh lớn. Có lẽ trong lúc phấn khích, cậu bé đã bước xuống khỏi vỉa hè mà không quan sát. Có lẽ cậu bé đã nghe nhạc trên tai nghe, vật đó cũng được tìm thấy trên đường. Lúc ấy trời tối om om và bộ quần áo cậu mặc cũng tối sẫm. Cô có thể ghi được nhiều điểm trong quá trình đối chất, nhưng điều đó sẽ không ngăn cản được một thẩm phán nhận thấy rằng bằng chứng bên công tố đưa ra là đầy đủ và hợp lý, không những thế còn giúp Cho biết được cô sẽ tấn công các nhân chứng của anh ta ở những điểm gì và cho phép anh ta chuẩn bị tốt hơn cho tòa án binh. Mặc dù việc giữ im lặng là rất khó, nhưng cô biết rằng đôi khi điều tốt nhất là không nói gì cả.

“Tôi không có câu hỏi nào.” Cô nói. Rivas liền cho Jensen lui và cho mọi người nghỉ giải lao một lát.

Sau khi thời gian giải lao đã hết, Tracy Crosswhite bước lên bục nhân chứng. Sáng nay, cô mặc bộ vest màu xanh lam, trông giống như một luật sư, nhưng phong thái của cô rõ ràng vẫn là phong thái của một cảnh sát, không lẫn đi đâu được. Trông cô chẳng có vẻ gì sợ sệt, e dè. Battles đã tìm hiểu một chút về Crosswhite trong quá trình chuẩn bị cho phiên thẩm này và nhận thấy rằng hai người họ có một vài điểm chung. Battles cũng

lớn lên ở một thị trấn nhỏ, mặc dù là ở Bờ Đông. Cha mẹ cô không có nhiều tiền - họ không thể tạo ra điều gì khác biệt trong cuộc đời của một đứa trẻ. Vì thế muốn đạt được điều gì đó, Battles buộc phải tự mình nỗ lực hết sức. Môn cờ vua đã giúp cô kiếm được tiền học bổng và tạo cho cô dáng vẻ tự tin giống như dáng vẻ của Crosswhite hiện giờ. Battles phỏng đoán rằng Crosswhite có được vẻ tự tin ấy nhờ những cuộc thi bắn súng mà Crosswhite thi đấu rất xuất sắc. Battles biết người ta không thể có được sự tự tin đó chỉ bằng việc thức dậy mỗi ngày và lái xe đến một văn phòng. Nó có được từ sự cạnh tranh, từ việc đặt mình vào nguy cơ bị thua cuộc nhưng rồi rốt cuộc lại chiến thắng.

Sau khi Crosswhite tuyên thệ, Cho giới thiệu ngắn gọn về lai lịch của Crosswhite và việc cô có mặt ở hiện trường của vụ án gây tai nạn rồi bỏ chạy.

“Vậy là ấn tượng ban đầu của cô cũng giống như của điều tra viên Jensen?” Cho hỏi. Anh ta liếc nhìn Battles, như muốn chế nhạo cô vì đã không tìm cách tống cổ Crosswhite ra khỏi phòng xử án trong lúc Jensen làm chứng, và có lẽ đang thách thức cô lên tiếng phản đối. Cô lờ anh ta đi.

“Đó có vẻ là một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy.” Crosswhite nói.

Sau đó, Crosswhite khai về cuộc gặp của cô với điều tra viên Jensen ở trụ sở cảnh sát vào sáng hôm sau. Trong cuộc gặp đó, ông đã thông báo cho họ biết về việc video của Sở Giao thông ghi lại được hình ảnh chiếc Subaru và họ đã chuyển thông tin ấy đến các sĩ quan cảnh sát đang điếm danh ca sáng.

Cho nhanh chóng tiếp tục.

“Cô có thể nói cho chúng tôi biết tiếp theo cô đã làm gì không?”

“Sau đó, khi tôi đang ở trong văn phòng, điều tra viên Jensen đã gọi điện cho tôi. Anh ấy nói có một người phụ nữ thông báo rằng ở sân sau của bà ta có một chiếc xe hơi trùng khớp với sự mô tả về chiếc xe mà chúng tôi đang tìm kiếm.”

“Cô có thể kể cho chúng tôi biết về chuyến đi của cô đến địa điểm đó không?”

Crosswhite thuật lại chuyến đi đó.

Cho nhắc đến chuyện mảnh vỡ của chiếc xe gây tai nạn trùng khớp với chỗ bị hư hại trên chiếc xe ấy và Jensen đã điều tra được chủ nhân của nó là Trejo, người đã trình báo cảnh sát về việc chiếc xe của mình bị mất cắp vào sáng hôm đó. Rồi anh ta hỏi: “Phản ứng đầu tiên của cô khi nghe được tin đó là gì?”

“Chà, căn cứ vào những gì xảy ra, tôi đã tự hỏi liệu việc trình báo về chiếc xe bị mất cắp có phải là thật không. Chuyện đó có vẻ quá trùng hợp. Tôi đã nghĩ cần phải điều tra thêm về chuyện này.”

Battles lưu ý rằng mình phải công kích Crosswhite trong cuộc đối chất với nhân chứng ở tòa án binh và sẽ bóng gió rằng cuộc điều tra của Crosswhite và Jensen đã bị ảnh hưởng bởi việc cả hai người họ đều tin Trejo nói dối trước cả khi nói chuyện với anh ta.

Cho tiếp tục nhắc đến cuộc gặp giữa Trejo và Crosswhite cùng cộng sự của cô, Kinsington Rowe. “Anh ta nói với cô chuyện gì đã xảy ra với chiếc xe của anh ta?”

“Anh ta xác nhận lại rằng chiếc xe của anh ta đã bị đánh cắp và nói anh ta đã trình báo việc đó với Sở Cảnh sát Bremerton.”

“Cô có để ý thấy chi tiết nào quan trọng trong lúc trò chuyện với anh ta không?”

“Trong lúc trò chuyện, anh Trejo uống một lon Red Bull, một loại nước tăng lực. Trên trán anh ta có một vết thương được dán băng.”

Crosswhite thuật lại những gì Trejo đã nói với cô và Kins về việc anh ta tự làm mình bị thương vì va phải góc tủ bếp. Cô nói rằng, sau đó, khi đối mặt với bằng chứng về vết máu trong xe, Trejo nói anh ta cứ tưởng mình đã cầm được máu rồi nhưng máu lại dây ra ghế ngồi và anh ta đã cố chùi nó đi.

Điều đó có vẻ hợp lý, Battles ghi nhớ điều này để sử dụng trong cuộc đối chất. Cô cũng ghi nhớ rằng các vết thương ở đầu chảy rất nhiều máu. Cô gần như phải ngồi khoanh tay bất động để ngăn mình không lên tiếng phản đối.

Crosswhite rõ ràng là một nhân chứng dày dặn kinh nghiệm. Cô đang trả lời các câu hỏi của Cho về việc TCI tìm thấy một hóa đơn mua hai lon nước tăng lực từ cửa hàng tiện lợi ở Renton trong vòng nửa tiếng trước khi vụ tai nạn xảy ra. Tất cả đều là nền tảng cơ sở để đưa ra bằng chứng bất lợi cho Trejo nhất: cuốn băng từ camera an ninh của cửa hàng tiện lợi.

Khi Cho đang nói, Battles để ý thấy Lindsay Clark loay hoay bối lục hộp đựng bằng chứng trên sàn phòng xử án rồi lại tìm kiếm gì đó trên bàn luật sư.

“Thưa quý tòa...” Cho ngừng lại khi thấy Clark ra hiệu cho mình. “Xin thứ lỗi, thưa quý tòa, liệu tôi có thể hội ý với cộng sự của tôi một lát được không?” Cho bước tới bàn luật sư và quay đầu vào trong để che khuất cuộc trò chuyện thì thầm của mình với Clark. Cho hoang mang nhìn cô ta trước khi lục tung hộp đựng bằng chứng. Một lát sau, anh ta bước tới chỗ của thư ký tòa án là Bob Grassilli, một người mà Battles biết rất rõ. Cho nói gì đó mà không ai có thể nghe thấy được. Grassilli ngả người vào lưng ghế nhìn quanh bàn mình.

Cho nói: “Thưa quý tòa, liệu chúng tôi có thể xin nghỉ giải lao một lát để đi lấy một bằng chứng được không?”

Rivas nhìn đồng hồ trên tường. “Cũng sắp đến giờ giải lao rồi. Anh cần bao lâu?”

Cho nói: “Chỉ vài phút thôi, thưa quý tòa.”

Những tiếng lầm rầm từ đám đông tăng lên khi thư ký tòa án nhanh chóng rời khỏi phòng, theo sau là Cho và Clark. Battles đứng dậy để duỗi chân rồi quay sang Trejo, nhưng thân chủ của cô vẫn ngồi im, mặt hướng về đằng trước. Cô đang định nói chuyện với anh ta thì thấy điều tra viên Crosswhite nhìn Joe Jensen từ chỗ ngồi của cô ấy. Crosswhite nhún vai với Joe Jensen, vẻ tò mò.

23

Sau khi nhận các dữ liệu từ máy tính và điện thoại của Allie, Del chở Faz về văn phòng nhưng anh không ở lại đó. Anh biết anh sẽ không thể giải quyết được việc gì ra hồn vì còn mãi nghĩ đến những thông tin đang nằm trong ca táp của anh. Anh lái xe về nhà.

Sau khi ly hôn, Del đã thuê một ngôi nhà ở khu Capitol Hill. Đây vốn là nhà của một người bạn đã chuyển tới Portland để làm việc nhưng dự định sẽ trở lại Seattle sau khi cô ta nghỉ hưu. Ít nhất thì đó là những gì cô ta nói. Các ngôi nhà xung quanh đều đã được cải tạo lại, một vài ngôi nhà còn được cải tạo lại không chỉ một lần, nhưng căn nhà được xây theo phong trào Craftmans từ những năm 1930 này không có thay đổi gì mấy, điều đó có nghĩa là nó rất xinh đẹp và cần được bảo trì thường xuyên. Để được giảm giá thuê nhà, Del nhận nhiệm vụ chăm nom cơ ngơi này, sửa chữa những gì hỏng hóc và thực hiện những biện pháp bảo trì cần thiết. Anh thậm chí còn chăm nom cái sân, mặc dù nó không rộng lắm. Anh có thể cắt cỏ ở bãi cỏ đằng trước và đằng sau nhà trong vòng chưa đến nửa tiếng đồng hồ.

Nhờ được giảm giá thuê nhà nên Del mới có thể sống ở một trong những khu vực đang ngày càng được dân tình thêm muốn như thế này. Ngôi nhà nằm trên đỉnh một ngọn đồi dốc ngay ở phía đông của khu trung tâm, đứng từ đây mà nhìn qua đường cao tốc 1-5 về phía tây, có thể thấy được bao quát những tòa nhà chọc trời của Seattle, vịnh Elliott, những hòn đảo ngoài khơi của Seattle và rặng núi Olympic phía xa xa.

Del đỗ chiếc Impala trên đường dẫn vào nhà bằng đất và sỏi mà anh đã làm dọc theo hông của ngôi nhà; anh sẽ không đời nào đỗ bảo bối của mình ở ngoài đường phố. Ngay khi Del lên đến bậc hè trên cùng, con chó giống

Shih Tzu của anh, tên là Santino, liền nhảy phốc lên lưng ghế xô pha, một việc mà nó vẫn làm hằng đêm lúc Del đi làm về. “Mày đúng là trước sau như một.” Del nhìn qua cửa sổ, nói. “Nhưng mày chẳng biết xem giờ gì cả.”

Cơ thể của Santino lúc lắc dữ dội khi nó hết nhảy lên lưng ghế xô pha, đứng bằng chân sau để đập vào cửa sổ, rồi lại chạy ra cửa trước. Del đã mua Santino, hay còn gọi là *Sonny*, cho vợ anh, vì anh nghĩ rằng nó sẽ bầu bạn với cô ấy vào những đêm anh phải ở lại trực, nhưng cuối cùng, cô ấy chẳng ưa gì con chó giống như cô ấy chẳng ưa gì anh vậy. Santino cũng biết điều đó, đó là lý do nó thích Del hơn. Giống chó Shih Tzu xem chừng là một giống chó cực kỳ thông minh.

“Được rồi, được rồi.” Del nói, mở cửa. Santino nhảy lên và xoay tròn trên hai chân sau như một con quay. Nó có bộ lông màu nâu và trắng, ngắn ngắn và xoắn tít, trừ phi Del tắm cho nó. Sau đó, trông nó như một cuộn bông bị xoắn tung ra vậy. Del đã đặt tên cho nó theo tên của người anh trai bốc đồng do James Caan thủ vai trong loạt phim *Bố già* - loạt phim tuyệt vời nhất từ trước đến nay.

Del bế Sonny lên, gãi cằm nó và để nó liếm mặt mình. “Tao mới đi chữa được một tiếng mà. Tao hy vọng mày không thả quả bom nào trong này.”

Santino không phải lúc nào cũng chui ra khỏi cái cửa dành cho chó mà Del đã lắp đặt ở mặt sau của ngôi nhà, đặc biệt là vào những ngày mưa gió như hôm nay. Del quét mắt kiểm tra một lượt tấm vải lót sơn ở phòng bếp và xác định rằng nó hoàn toàn sạch sẽ. “Cậu bé ngoan.” Anh nhón lấy một miếng thức ăn cho chó từ cái hộp trên giá trong bếp và đặt Sonny xuống. “Mày đã sẵn sàng chưa?” Del trở vào Sonny, như thể ngón tay anh là một khẩu súng. “Bùm!”

Sonny liền nằm ngửa ra, chống cả bốn chân lên trời như thể nó vừa bị bắn. “Dậy đi!” Del nói. Sonny lập tức nhảy bật dậy và ngoạm lấy miếng thức ăn từ tay Del. “Cậu bé ngoan.”

Trong lúc Sonny nhai miếng thức ăn, Del tần ngần nhìn điện thoại của mình. Anh đã gọi cho Celia McDaniel vào tối hôm qua nhưng trả lời anh lại

là hộp thư thoại của cô. Cô không gọi lại cho anh. “Cứ ngồi quanh ngồi quần như một cậu trai tân mười tám tuổi cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.” Anh nói với Sonny.

Anh bước vào căn phòng nhỏ ở phía trong cùng của ngôi nhà - hang ổ đàn ông của anh. Trong phòng có một cái ti vi cổ lỗ sĩ nhưng Del chẳng mấy khi bật lên. Một loạt sách cả tiểu thuyết lẫn không phải tiểu thuyết lấp kín những giá sách cao từ sàn đến trần, trong đó có cả bộ sưu tập sách về cuộc Nội chiến không tầm thường chút nào. Anh đã đọc tiểu sử của các nhân vật chủ chốt trong cuộc chiến đó, Robert E. Lee, Stonewall Jackson, Ulysses S. Grant và Joshua Chamberlain. Anh cũng đã sưu tập vài món cổ vật và quà lưu niệm từ Gettysburg và Antietam, cũng như các chiến trường khác mà anh từng ghé thăm. Trên khoảng tường phía trên ghế xô pha có treo một tấm bản đồ đóng khung của trận Appomattox Court House, nơi Lee chiến đấu trận chiến cuối cùng của mình vào ngày 9 tháng 4 năm 1865, trước khi ông đầu hàng, kết thúc chiến tranh.

Del ngồi trên cái ghế xô pha bằng da đối diện với một ô cửa sổ lồi có tầm nhìn triệu đô về phía thành phố, bật laptop lên và cắm chiếc USB mà Melton đã đưa cho anh vào máy. Anh bấm vào file chứa các email của Allie và mở chúng lên. Tuy nhiên, khi nhìn thấy tên của Allie, anh có cảm giác như mình vừa bị một con dao sắc đâm vào người, khiến anh phải bỏ tay ra khỏi bàn phím và ngồi ngả người ra sau, kìm nén cảm xúc. Anh hít vài hơi sâu, tự trấn tĩnh bản thân, rồi bắt đầu kiểm tra các email. Cũng không có nhiều lắm; ngày nay trẻ con viết email cũng hiếm như người ta gửi thư tay vậy. Chúng nhắn tin. Chúng dùng *Snapchat*. Chúng chơi cái mà các cháu trai của anh gọi là *My Story*.

Hầu hết các email của Allie đều liên quan đến trường học và công việc. Anh lướt qua chúng và chỉ để ý kỹ hơn khi rà đến những email gần ngày cô bé qua đời. Anh dừng lại ở một email được gửi đến trước khi Allie chết hai tuần.

Ê, sao e ko nhắn lại cho a? A nghe nói e đã đi trại về. E trốn trại đấy à? Ha ha. Sao e ko gọi điện? A dùng email để đề phòng mẹ e cầm điện thoại của e.

Del nhìn lên phần đầu thư. Email này được gửi đến từ một người có tên là J-Man, địa chỉ email là: jman@cdrpm.net

Ngày hôm sau, khi Allie vẫn không trả lời, J-Man gửi email thứ hai.

E né tránh a à? A cứ nghĩ đến e suốt từ lúc e bỏ đi!!! E tự nhiên biến mất. Có chuyện quái gì thế? Thực sự muốn gặp e.

Một lần nữa, Allie không trả lời.

Del tiếp tục rà các email, tìm thấy thêm vài email nữa từ địa chỉ kia. Sau bức thư thứ năm của J-Man, Allie cuối cùng cũng hồi đáp.

Xin lỗi. Mẹ cầm điện thoại nên e ko đọc được tin nhắn. Bận điên cuồng. Ủm... E ko nghĩ chúng ta nên gặp nhau. Chuyện đó sẽ quá khó khăn. E ko đến trường vào học kỳ này đâu. Phải đi làm. Ôi! Cố ở nhà nốt mùa hè này và sau đó sẽ đi học ở trường Gonzaga. A chú ý giữ gìn sức khỏe nhé. Al.

J-Man lập tức trả lời, lờ đi lời tuyên bố của Allie rằng họ không nên gặp nhau. Cậu ta rõ ràng không nghe theo lời cô.

Mừng vì e vẫn còn sống! Phát điên lên mất vì cái điện thoại của e. A đã gặp TC. Cô ấy nói e đang hăng say làm việc. Không tiếc từng gì ư? Trời ơi, a ko thể làm nổi. A á? Cứ chơi bời với TC vậy thôi. Thế e đang tiết kiệm tiền để đi học đại học hay mua xe hơi? A hy vọng là 1 cái xe hơi! Dùng được lâu hơn! Ha ha.

Allie trả lời.

Không phải xe đâu. 😊 Haha. E muốn làm mình bận rộn thôi. Để đầu óc ko nghĩ đến gì khác. Ủ, TC nói cô ấy đã gặp a. Nói rằng hai người

đang cặp với nhau. TBH e mừng cho a.

J-Man lại trả lời vào lúc mười một giờ năm mươi tư phút đêm.

Ko phải cặp đâu, trời ạ, chỉ trong âm nhạc thôi. Vợ vẫn thật!

Del đoán “cặp” là từ viết tắt của “cặp kè” và TBH nghĩa là “Thành thật mà nói”. Anh cá rằng J-Man đã “cặp” với TC trong thời gian Allie ở trong trại cai nghiện.

J-Man tiếp tục.

Bọn a chỉ chơi bời thôi. Thật đấy!

Câu trả lời của Allie có vẻ áy náy, và giọng điệu ấy khiến lòng Del quặn thắt. Anh ngờ rằng J-Man có động cơ ngầm.

Xin lỗi nhé. Ko có ý gì đâu. Không ngờ a lại chờ đợi e.

J-Man viết:

*Chúng ta nên gặp nhau. Khi nào e rảnh? E lấy lại điện thoại chưa?
Ngày mai nhé?*

Allie trả lời ngay lập tức.

*Ko được đâu. Nhà e trông chừng e kĩ lắm. Và bác e là cấm có súng
đấy. Ha ha.*

J-Man vẫn kiên trì. Del có cảm giác cậu ta là một kẻ nghiện, và sự quyết tâm của cậu ta đã giúp cậu ta đạt được ý nguyện. Anh cố kìm nén cơn giận dữ, nhưng một phần trong anh muốn tìm kẻ có tên là J-Man này và lột các móng tay của cậu ta, từng chiếc một.

*Không vấn đề gì. A nhớ e lắm. Chẳng có ai hiểu a như e cả Al ạ. A
buồn mãi từ lúc e bỏ đi. Cô đơn nữa.*

Lần này Allie không trả lời và Del gần như có thể nghe thấy cuộc đấu tranh nội tâm nổi lên trong đầu cô bé.

J-Man lại email để hỏi:

E sẽ gọi cho a chứ?

Đừng làm thế, Del nghĩ. Đừng gọi điện cho nó.

Một lần nữa, mất một lúc lâu Allie mới trả lời. Câu trả lời của cô làm trái tim Del tan nát.

Mai nhé. E sẽ gọi cho a.

24

Sau vài phút dài dằng dằng, cánh cửa bên trái ghế thẩm phán mở ra, và Tracy nhìn thấy Cho, Clark và Grassilli quay trở lại. Cho không còn dáng vẻ thoải mái và tự tin như sáng hôm đó nữa, bây giờ trông anh ta có vẻ lo lắng - thực ra còn hơn cả lo lắng. Trông anh ta có vẻ tức giận. Clark trông như một con hươu bị ánh đèn pha chiếu rọi, đôi mắt gắn chặt vào chiếc xe hơi đang trở tới. Grassilli, thư ký tòa án, cũng có vẻ bất rứt không yên. Khi đi tới bàn của mình trong phòng xử án, Grassilli lại rà tìm trên bàn và khu vực xung quanh một lần nữa. Cho lục lọi cái hộp đựng bằng chứng và tìm kiếm gì đó trên bàn luật sư.

“Luật sư, anh đã sẵn sàng tiếp tục phiên tòa chưa?” Rivas hỏi.

“Thưa quý tòa, có vẻ như chúng tôi đã gặp phải một chút trở ngại. Chúng tôi đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một bằng chứng.”

“Bằng chứng gì?” Rivas hỏi.

Cho nói: “Cuốn băng video từ cửa hàng tiện lợi.”

“Ý anh là gì? Nó bị mất sao?” Rivas hỏi. Đôi mắt bà ta hết nhìn Cho lại nhìn Grassilli, người cất giữ những bằng chứng được đưa ra ở một phiên tòa theo Điều 32.

Tracy nhìn về phía những người tham dự phiên tòa. Shaniqua Miller cụp mắt xuống, rồi cúi cả đầu xuống. Bà mẹ đang ngồi cạnh cô ta nhắm mắt lại, thở dài thườn thượt. Đây là cơn ác mộng tồi tệ nhất của họ.

“Ý tôi là chúng tôi đã có bằng chứng đó, nhưng...” Dáng vẻ và giọng nói của Cho giống như một người đang bị hụt hơi. “Nó có vẻ đã bị mất.”

“Lần cuối anh nhìn thấy nó là khi nào?”

“Chúng tôi đã lấy các tài liệu từ phòng cất giữ của NCIS vào chiều hôm qua để chuẩn bị cho phiên tiền thẩm này.”

“Sau đó thì sao?”

“Chúng tôi đã trả lại tất cả về chỗ cũ.”

“Và đó là lần cuối cùng anh nhìn thấy cuốn băng?”

Cho có vẻ suy nghĩ một lát. “Không.” Anh ta chậm rãi nói, như thể đang nhớ lại một điều gì đó. “Không phải.” Anh ta quay sang nhìn Battles. “Lần cuối tôi nhìn thấy cuốn băng là tối hôm qua, trước khi về nhà. Nó nằm trên bàn làm việc của luật sư bào chữa.”

Những người tham dự phiên tòa lúc đầu còn tỏ ra sửng sốt, hoặc hoang mang, nhưng rồi họ bắt đầu hiểu được các hậu quả có thể có của những gì đang diễn ra, và cất tiếng phản đối. Đối với một nhóm người vốn tin rằng Hải quân sẽ bảo vệ cho người của mình, việc cuốn băng bị mất không phải là một tai nạn; đó là một hành động cố ý nhằm bóp méo công lý, và Cho đã đặt Battles vào tâm điểm sự phẫn nộ của họ. Vài người đứng dậy, la hét và chỉ vào cô. Các sĩ quan quân cảnh bước tới chặn giữa họ và hàng rào ngăn cách. Hai viên quản ngục nhanh nhẹn bước tới để đưa Trejo ra khỏi phòng xử án.

“Tôi sẽ nói chuyện với các luật sư ở bên trong.” Rivas nói trong bầu không khí bất mãn đang càng lúc càng nặng nề.

Del rà soát nốt những email còn lại của Allie, nhưng chẳng còn mấy hứng thú. Anh biết rằng một khi Allie lấy lại được điện thoại, giống như hầu hết các cô cậu tuổi teen khác, cô sẽ chủ yếu liên lạc bằng cách nhắn tin hoặc sử dụng tài khoản Instagram. Sonny lon ton chạy vào phòng, nhảy lên xô pha và ngược nhìn Del như muốn hỏi: “Ông chủ đang làm gì thế?”

Del dịch tờ báo ra và Sonny nằm cuộn tròn lại như một quả bóng bên cạnh Del, đây vốn là chốn nghỉ ngơi thường lệ của nó. “Chỉ có ăn và ngủ.”

Del nói. “Một cuộc sống không tệ chút nào.”

Anh mở tài khoản Instagram của Allie. Khi anh xem nó, anh có cảm giác mình đang cố giải mã một thứ tiếng nước ngoài đan cài với các bức ảnh, chủ yếu là ảnh tự chụp của Allie, và những biểu tượng như hình mặt cười. Anh có thể thấy cô bé dễ thương mà anh từng biết đã biến đổi thành một con nghiện. Trong vài bức ảnh, cô bé gầy đến nỗi anh gần như không thể nhận ra cháu gái mình, mũi và cằm cô bé nhọn hoắt, hai gò má hóp vào, đôi mắt trũng sâu. Vài tin nhắn chẳng có ý nghĩa gì cả, hoặc chỉ đơn giản là những từ viết tắt mà Del không thể dịch nổi. [GLHF](#). [LANAL](#). [FWB](#).

Anh lướt nhanh qua chúng, tìm kiếm những tin nhắn sau ngày Allie và J-Man trao đổi với nhau bằng email. Vào buổi sáng hôm sau, J-Man lập tức liên lạc với Allie. “Thằng khốn tàn nhẫn.” Del nói.

J-Man: *KKUT*.

Del không biết từ đó có nghĩa là gì, nhưng nó đi kèm một bức ảnh tự chụp của J-Man. Cậu ta có mái tóc nâu nhờn bết dài đến vai, đôi mắt xanh lam và một chòm râu dê thưa thớt. Cậu ta không giống như những gì Del đã hình dung. Anh cứ ngỡ cậu ta là một gã nông nghênh gian xảo, một kẻ mà anh có thể trút giận. Nào ngờ trông J-Man vẫn chỉ là một đứa trẻ. Del nhớ đến lời chuyên gia tư vấn của Allie: Có rất nhiều kẻ nghiện là “những đứa trẻ ngoan, xuất thân từ những gia đình tử tế”.

Allie: *E đây.*

Allie gửi kèm một bức ảnh của mình. Cô bé đang mỉm cười, dù nụ cười hông có vẻ gượng gạo, thậm chí có chút sợ sệt.

J-Man: *E đây rồi . Oa. Lâu quá rồi nhỉ!*

Allie: *E biết mà!*

J-Man: *Vậy hôm nay chúng ta gặp nhau nhé?*

Allie: *E phải làm việc.*

J-Man: *Ở đâu? A sẽ ghé qua.*

Allie: *Ko được đâu. E ko được tiếp bạn bè. Sếp e phát xít lắm.*

J-Man: *Mấy giờ e tan làm?*

Allie: 7.

J-Man: *A chở e về nhé?*

“Thằng nhóc này dai như đĩa vậy.” Del nói, khiến Sonny ngẩng lên nhìn anh.

Allie: *Nhà e có người ở nhà*

Lần này, J-Man gửi bức ảnh cậu ta đang nhướn mày, một cách giao tiếp ngầm - có lẽ cậu ta đang mong được phê thuốc hoặc quan hệ tình dục. Quên chuyện lột móng tay đi. Del muốn bẻ gãy từng đốt ngón tay của thằng nhóc này.

Allie: *Ko hay ho đâu.*

Khi J-Man không trả lời. Allie hỏi: *A vẫn ổn chứ?*

J-Man: *Khó mà nói là ổn được. A đã yêu e thật lòng... Bây giờ vẫn vậy.*

“Mày đang đùa tao đây à?” Del nói. Căn cứ vào nội dung các tin nhắn, Del thấy rằng mất một lúc lâu Allie không trả lời. Del thầm cầu nguyện cô bé không trả lời J-Man, rằng toàn bộ chuyện này chỉ là một sự nhầm lẫn lớn. Anh nhìn lên cây thánh giá trên bức tường đằng xa - nó từng được treo trong phòng ngủ của anh ở ngôi nhà của mẹ anh tại Wisconsin - rồi làm dấu thánh giá, không phải vì anh, mà vì cháu gái anh.

J-Man: *E còn ở đó chứ?*

Allie: *E phải đi đây.*

Tối hôm đó, sau khi Allie đi làm về, J-Man lại tiếp tục gửi tin nhắn. Del có thể cảm thấy cơn giận dữ của anh bắt đầu sục sôi. Anh phải ngừng đọc vài lần và đặt cái máy tính sang một bên. Anh đi tới ô cửa sổ, ngắm nhìn những chiếc xe trên đường cao tốc. Anh biết cuộc trò chuyện của Allie với J-Man sẽ dẫn tới điều gì, và anh tự hỏi liệu kết quả có khác đi không - nếu J-Man ngừng nhắn tin cho Allie, nếu Allie không trả lời, nếu Del đập vỡ điện thoại của cô bé hoặc nếu anh tìm ra J-Man và tấn công thằng nhóc một trận.

Anh trở lại chỗ máy tính.

J-Man: *E về nhà chưa?*

Allie: *Rồi. A đang làm gì thế?*

J-Man: *Đang vui chơi thôi. E có biết WTPA ko?*

Del đoán từ này có nghĩa là *Bữa tiệc ở đâu*. J-Man gửi một bức ảnh. Cậu ta rõ ràng đang phê thuốc.

Allie: *A đang phê à?*

J-Man: *[SMH](#). Có lẽ [LOL](#)*

Allie: *Tưởng a bỏ rồi?*

J-Man: *Loại mới thực sự tuyệt lắm.*

Del nắm ngay được điểm quan tâm mới. J-Man gửi kèm một bức ảnh khác. Trông cậu ta như một thằng hề, miệng cười ngớ ngẩn, đôi mắt lơ đãng. Một cô gái trẻ thò đầu vào khung hình bên cạnh cậu ta. Cô bé đó trạc tuổi Allie, cũng đang phê thuốc.

Allie: *A đang ở cùng TC à?*

J-Man: *E nên đến đây.*

Allie: *2 người đang cặp với nhau à?*

J-Man: *Ha ha*

Allie: *Tưởng a nói ko phải?*

J-Man: *Ko có vấn đề gì đâu. Bọn a chỉ đang vui chơi thôi. Đến đây đi!*

Một lần nữa, đến vài phút sau Allie mới trả lời.

Allie: *Ko đến được.*

J-Man: *IU2U.*

Del cảm thấy lòng dạ quặn thắt. Anh đoán câu đó có nghĩa là *Tùy em thôi*. Anh phải ép mình đọc tiếp cuộc trò chuyện giữa hai đứa, nó có vẻ gần như liên tu bất tận suốt ba ngày ba đêm tiếp theo. J-Man dai như đĩa. Cậu ta nói với Allie rằng cậu ta yêu cô bé và quảng cáo chất lượng của loại heroin mới, khiến sức phản kháng của cô bé yếu dần. Allie vẫn tiếp tục từ chối, nhưng có lẽ chỉ vì cô bé không có xe. Cuối cùng, cô bé không chống đỡ được nữa, và những động cơ của J-Man trở nên rõ ràng.

Del đọc đến đoạn trò chuyện mà anh lo sợ nhất, vào cái đêm trước khi Maggie phát hiện Allie đã chết.

J-Man: *A đón e ở chỗ làm nhé?*

Allie: *OK.*

J-Man: *Mong gặp e lắm!!!*

Allie: *Chúng ta có thể đến nhà e.*

J-Man: *Người nhà e thì sao?*

Allie: *Về muộn.*

J-Man: *Tuyệt. Có lẽ chúng ta có thể tiêu hết số tiền e đang kiếm được vào đúng nơi đúng chỗ.*

Mục đích của cậu ta là vậy đấy.

Đó không phải là tình yêu. Đó cũng không phải là tình bạn. Đó là thứ mà chuyên gia tư vấn đã nói với Del và Maggie. J-Man chẳng khác gì tất cả những kẻ nghiện ngập cặn bã ở ngoài kia. Cậu ta chỉ quan tâm đến tiền. Cậu ta chỉ quan tâm đến việc mua được liều ma túy tiếp theo và chẳng màng đến chuyện cậu ta lấy tiền ở đâu hoặc lấy bằng cách nào, cậu ta chỉ cần biết mình lấy được số tiền đó mà thôi.

Tin nhắn cuối cùng của Allie giống như một lưỡi dao đâm vào trái tim Del. Đứng trước thói nghiện ngập mới dứt bỏ chưa bao lâu cùng sức quyến rũ của loại heroin mới và sự mồi chài dai như đĩa đói của J-Man, cô bé đã chẳng thể kháng cự được.

Allie: *Có lẽ thế.*

Del nhắm mắt, những giọt nước mắt ướt đẫm trên má anh. Anh trút ra hơi thở này giờ vẫn kìm nén và điều đó làm ngực anh rung lên. Điện thoại của anh reo. Lúc đầu anh không thể tìm thấy nó. Anh phải thò tay xuống dưới bụng của Sonny để lấy nó.

“Ơi.” Anh nói, nghĩ rằng người gọi là Faz.

“Ơi á? Đó là cách trả lời điện thoại của anh đấy à?” Giọng nói thật nhẹ nhàng.

Del bỏ điện thoại xuống để kiểm tra tên người gọi, trên màn hình hiển thị chữ “Vô danh”. Anh hăng giọng. “Celia à?”

“Rõ ràng không phải là người mà anh đang mong đợi?”

“Tôi cứ tưởng là cộng sự của tôi.” Del xem đồng hồ đeo tay. Còn vài tiếng nữa anh mới phải quay lại văn phòng. “Chúng tôi đã lấy được các email cùng tin nhắn từ điện thoại và máy tính của Allie, và tôi quyết định xem chúng ở nhà.”

Celia im lặng trong một thoáng. Rồi cô lên tiếng. “Anh ổn chứ?”

“Vâng.” Anh nói. “Tôi hoàn toàn ổn.”

“Tôi chỉ gọi cho anh để đáp lại cuộc gọi của anh tối qua thôi.” Cô nói. “Tôi gọi lại sau được không?”

“Không, không sao đâu.” Del nói. “Tôi đang tự hỏi liệu... cô có muốn đi ăn gì đó với tôi lần nữa không.”

“Tôi đang phải tranh tụng, và... có vẻ như anh sẽ chẳng có buổi tối nào rảnh rỗi cho đến khi các ca trực đêm tháng này của anh kết thúc.”

Del chỉ để ý đến những gì cô không nói ra. Cô không nói cô muốn đi ăn tối. “Hắn rồi.” Anh nói. “Ừ. Tôi cho rằng giờ giấc của tôi hơi bất tiện.”

“Sáng mai tôi phải tranh biện lần cuối.” Cô nói.

“Chúc cô may mắn nhé!” Anh nói. “Cô sẽ làm tốt thôi. Các bồi thẩm viên yêu quý cô mà.”

“Anh chắc là anh ổn chứ, Del?”

Del không chắc. “Vâng. Vâng, không vấn đề gì. Tôi sẽ gọi điện cho cô, có lẽ là khi lịch trình của hai chúng ta dễ thở hơn.”

Khi Battles theo Cho và Clark rời khỏi phòng xử án, cô nghe thấy đám đông đang sau tiếp tục phản đối. Đến cuối hành lang, họ bước vào một văn phòng chật chội mà Rivas đã trưng dụng cho phiên tiền thẩm. Trong phòng

có một cái bàn kim loại mộc mạc và một giá sách kim loại chỉ chứa một vài cuốn sách. Rivas tới ngồi đằng sau bàn. Battles đứng xa xa ở phía bên trái, bên cạnh giá sách. Clark và Cho đứng ở phía bên phải Rivas. Tắc ký viên của tòa án là Bob Grassilli đứng gần cửa ra vào nhất.

“Chúng ta hãy cùng nhau xem xét kỹ chuyện này một lần nữa.” Rivas nói với Cho, cố gắng xoa dịu tình hình đang căng thẳng. “Anh lấy cuốn băng video từ phòng cất giữ vào lúc nào?”

“Chiều hôm qua.” Cho vẫn còn giận sôi lên, trông anh ta cứ như đang bị một đàn kiến bò trên da vậy. “Lúc ấy chúng tôi đang chuẩn bị cho phiên tiền thẩm này.”

“Và anh chắc chắn là anh đã trả nó lại?”

“Vâng. Chúng tôi đã trả cả hộp đựng băng chứng, không chỉ riêng cuốn băng video. Sổ ký nhận sẽ xác thực điều này.”

Cho nhìn Grassilli để đợi anh ta xác nhận. Anh ta đang cầm một tờ giấy trên tay và xem xét nó một lượt. “Đúng vậy, thưa quý tòa. Họ đã trả cái hộp vào lúc năm giờ ba mươi hai phút chiều.”

“Lúc đó, trong hộp có cuốn băng không?”

“Tôi nghĩ là có.” Cho nói.

“Vậy là anh không biết chắc chắn.”

“Lúc chúng tôi kiểm tra các băng chứng thì nó có nằm trong cái hộp, vì vậy tôi dám nói cuốn băng có ở trong hộp khi chúng tôi trả nó lại.”

Rivas quay sang Battles. “Tối qua cô đã lấy cuốn băng à?”

“Tôi đã lấy chính cái hộp băng chứng đó.” Cô nói, cố gắng không tỏ ra hay nghe có vẻ tội lỗi. “Tôi đã đăng ký mượn nó và đề nghị mang nó tới văn phòng của mình ngay trước khi Bob ra về, nhưng tôi không nhớ rõ có nhìn thấy cuốn băng hay không.”

“Như thế nghĩa là sao?” Rivas hỏi.

“Nghĩa là, tối qua tôi đã không nhìn xem trong hộp đựng băng chứng có cuốn băng hay không. Tôi chẳng có lý do gì để xem lại nó cả, hơn nữa, tôi không có ti vi để mở nó lên.”

Rivas lại quay sang Cho. “Tôi tưởng anh nói lần cuối cùng anh nhìn thấy cuốn băng là vào tối qua?”

“Cái hộp.” Cho nói, ánh mắt gay gắt. “Tôi không nhìn thấy cuốn băng, nhưng tôi nhìn thấy cái hộp trên bàn làm việc của cô ấy vào tối qua. Cuốn băng còn có thể ở đâu...”

Rivas chặn lời anh ta, rồi lại nhìn Battles. “Cô có đem trả cái hộp lại không?”

Battles gật đầu. “Tôi đã mang trả nó lại và để nó trên ghế của Bob. Lúc đó anh ấy đã về nhà rồi.”

“Vì thế cô đã không ký nhận?”

Grassilli lắc đầu xác nhận.

“Nhưng tôi đã trả nó lại.” Battles nói với Grassilli. “Sáng nay anh vẫn có cái hộp, đúng không?”

“Tôi vẫn có cái hộp.” Grassilli nói.

“Nhưng không có cuốn băng.” Cho nói.

“Tôi đã trả cái hộp lại.” Battles nói. “Chúng tôi không biết gì về cuốn băng, chúng tôi không biết liệu nó có ở trong hộp hay không.”

“Và cuốn băng không ở trong văn phòng của anh?” Rivas hỏi Grassilli.

“Tôi không thể tìm thấy nó ở đâu trong phòng tôi.”

“Và sáng nay nó không nằm trong cái hộp?”

“Không.” Cả Clark và Cho đều nói.

“Và nó không bị để nhầm ở một văn phòng nào đó chứ?” Rivas hỏi.

“Điều đó thì tôi không biết.” Cho đáp.

“Tôi đã không lôi nó ra.” Battles nói.

“Kiểm tra lại đi.” Rivas nói.

Họ đều đồng ý là sẽ làm vậy.

“Có bản sao nào không?” Rivas hỏi Grassilli.

Grassilli thở dài. “Đó là một cuốn băng VCR, thưa Thẩm phán. Ở đây chúng tôi không có thiết bị để sao chép nó, hơn nữa, nó còn đang được

dùng để chuẩn bị sử dụng trong phiên tiền thẩm đang được tiến hành này. Chúng tôi định sẽ gửi nó đi sao chép sau phiên tiền thẩm.”

“Không có bản sao nào ư?” Rivas nhìn Cho, giọng bà ta vừa cao hơn vừa to hơn.

“Không có.” Cho đáp. Anh ta vội vã xác nhận những gì Grassilli đã nói. “Thiết bị được sử dụng ở cửa hàng video đã lỗi thời rồi. Ở đây chúng tôi không thể sao nó ra, mà nó lại đang được sử dụng... Tôi định sẽ gửi nó đi sao chép sau phiên tiền thẩm này.”

“Sở Cảnh sát Seattle thì sao? Họ có giữ một bản sao không?” Rivas hỏi.

“Tôi nghĩ là không.” Cho nói. “Chúng tôi đã giành lấy thẩm quyền xét xử gần như ngay lập tức.”

“Hừm, tôi nghĩ anh nên tìm hiểu lại cho chắc chắn.”

“Vâng.” Cho nói, nghe giọng không có vẻ gì là lạc quan.

Rivas nhìn Grassilli rồi chụm hai bàn tay lại thành hình tháp và chống các ngón tay lên môi, có lẽ bà ta đang suy nghĩ, nhưng không nói ra, những điều mà tất cả mọi người trong phòng cũng đang suy nghĩ. Đây là một rắc rối lớn mà phía công tố phải tìm mọi cách để khắc phục, đặc biệt là ở tòa án binh sau phiên tiền thẩm này, nơi có đòi hỏi cao hơn về các bằng chứng phạm tội.

“Thưa quý tòa.” Cho nói. “Tôi có thể chứng minh sự tồn tại của cuốn băng thông qua Archibald Issa, chủ cửa hàng tiện lợi, cả anh ta và điều tra viên Crosswhite đều có thể làm chứng rằng họ đã nhìn thấy Laszlo Trejo trên cuốn băng.”

Rivas lắc đầu và bỏ tay xuống. “Nếu không có cuốn băng, anh Trejo và luật sư của anh ta sẽ không thể tranh cãi một cách hiệu quả đối với bất cứ lời khai nào khác của điều tra viên Crosswhite liên quan đến cuốn băng ấy. Tôi sẽ không cho phép điều đó. Và tôi có thể đảm bảo với anh rằng, ở một tòa án binh, một thẩm phán sẽ nhận định rằng việc thiếu cuốn băng đã ngăn trở quyền Tu chính án số Sáu của anh Trejo là được đối chất với không chỉ

điều tra viên Crosswhite, mà còn cả ông Issa, và bất cứ ai khác mà anh có thể đưa lên bục nhân chứng.”

“Chúng tôi có thể yêu cầu ông Issa xác nhận rằng ông ta nhớ việc anh Trejo từng có mặt trong cửa hàng của ông ta.” Clark nói.

“Ông ta có nhớ được cụ thể không? Ông ta có không bị phụ thuộc vào cuốn băng không? Hay ông ta nhớ được chỉ vì ông ta đã nhận được một cuộc điện thoại và sau đó mở cuốn băng lên xem? Lúc đó là... bao lâu rồi nhỉ, gần ba tuần trước phải không? Ông ta có nhớ được bất cứ khách hàng nào khác không?” Bà ta lắc đầu, giọng nói trở nên dứt khoát hơn. “Ngay cả khi ông ta nhớ được bị cáo đã mua đồ trong cửa hàng của ông ta, bằng chứng tốt nhất đã bị mất. Vậy là vấn đề ban nãy của anh vẫn chưa được giải quyết. Và dựa theo sự hiểu biết của tôi, cuốn băng sẽ là mối dây kết nối tất cả các bằng chứng khác - giống như tầm quan trọng của tờ hóa đơn mua hàng tìm thấy trong xe - anh có thể qua được phiên tiền thẩm này, nhưng anh sẽ không qua được bất cứ phiên tòa án binh nào tiếp theo đấy, nơi các quy tắc về bằng chứng và trách nhiệm dẫn chứng được tuân thủ cực kỳ nghiêm ngặt.”

Cho chỉ tay vào Battles. “Không có gì phải bàn cãi về việc bên công tố đã trả lại bằng chứng đó vào phòng cất trữ vào chiều hôm qua và không có gì phải bàn cãi về việc cô ấy đã yêu cầu mượn nó và lấy nó về phòng mình sau đó. Cô ấy nói cô ấy chính là người giữ nó cuối cùng. Đó là điều không có gì phải bàn cãi.”

Battles lắc đầu. “Tôi nói tôi không nhớ có nhìn thấy cuốn băng hay không, và tôi căm ghét những lời bóng gió. Tôi đã đem trả cái hộp lại văn phòng của Bob.”

“Số ký nhận không xác nhận điều đó.” Cho nói.

Rivas nhìn Grassilli, Grassilli miễn cưỡng lắc đầu. Battles có thể thấy rằng cô đã đẩy anh ta vào một tình huống bất lợi và hối hận vì đã làm thế.

Cho đối mặt với Battles, Grassilli ở giữa họ như một người bảo trợ đứng giữa hai võ sĩ trong cuộc họp báo về một trận đấu sắp diễn ra.

“Tôi đã để cái hộp trên ghế của Bob.” Battles nói. “Có lẽ cuốn băng đã không được cất lại vào trong hộp.”

Cho nói qua hàm răng nghiến chặt. “Đây là điều nhơ nhớp nhất...”

“Đủ rồi.” Rivas nói. Cho ngoảnh đi, đầu anh ta nghênh nghênh về thách thức. Có cảm giác như ai đó đã đột nhiên hít hết không khí trong phòng và chẳng ai có thể thở nổi. “Thật không may, Đại úy, bên công tố có bốn phạm tuyệt đối là phải bảo quản bằng chứng.”

“Và chúng tôi đã làm đúng bốn phạm!” Cho gặt gồng. “Cuốn sổ ký nhận chứng minh rằng chúng tôi đã làm vậy. Vì luật sư bào chữa là người cuối cùng giữ bằng chứng, tôi cho rằng bằng một cách nào đó bằng chứng đã bị mất hoặc hủy hoại khi đang ở chỗ cô ta, và tất cả các suy đoán tiêu cực nên được dồn về bên bị.”

Rivas lắc đầu. “Chuyện đó là dành cho một phiên tiền thẩm khác.” Bà ta nói. “Dù sao đi nữa, vấn đề của anh vẫn chưa được giải quyết; sẽ chẳng có phiên tòa nào quyết định đưa một bị cáo ra tòa án binh dựa trên những hành động được cho là sai trái của luật sư của anh ta. Vì anh Trejo đang bị giam ở [JBLM](#), anh ta rõ ràng không có liên quan gì. Như tôi đã nói, anh có thể qua được phiên tiền thẩm theo Điều 32 này, nhưng tòa án binh lại là một chuyện hoàn toàn khác.”

Rivas ngừng lại, có lẽ đang nghĩ đến những hậu quả liên quan đến chính trị có thể xảy ra nếu bên công tố không tìm thấy cuốn băng. Bà ta lắc đầu như để xua ý nghĩ đó đi. “Tôi sẽ cho bên công tố hai mươi tư giờ để mang cuốn băng đến, hoặc có một lời giải thích về sự biến mất của nó. Tôi sẽ kéo dài phiên tiền thẩm theo Điều 32 cho đến lúc đó. Nếu các anh không thể tìm thấy cuốn băng, tôi sẽ quyết định dựa trên các bằng chứng mà tôi có trước mặt mình. Nếu các anh muốn khiếu nại rằng cần phải điều tra về hành vi sai trái của luật sư bào chữa, các anh có thể làm vậy. Trong thời gian đó, nếu là tôi thì tôi sẽ gọi điện cho Sở Cảnh sát Seattle. Và kiểm tra hết tất cả văn phòng của các anh chị.”

Cho gật đầu. Anh ta và Clark theo Grassilli ra khỏi phòng. Battles đợi họ đi rồi mới bắt đầu rời đi. “Đại úy Battles.” Rivas gọi.

Battles dừng bước và quay người lại, cô biết thừa Rivas định nói gì. Cô là người cuối cùng giữ hộp đựng bằng chứng, và những hậu quả có thể có của việc cuốn bằng bị mất cũng sẽ rơi xuống đầu cô.

“Nếu là tôi thì tôi sẽ nghiêm túc tính chuyện tìm một luật sư mới cho anh Trejo.” Rivas nói. “Và có lẽ cho chính bản thân cô nữa.”

Battles vội vã đi vào văn phòng của mình và đóng cửa lại. Nhưng nó không đóng được lâu.

Brian Cho lao xộc vào trong phòng mà không gõ cửa. “Việc đánh bại tôi quan trọng đến mức cô sẵn sàng mạo hiểm đánh đổi sự nghiệp của mình ư?”

Battles đối mặt với anh ta. “Đừng có tự huỷ hoại bản thân! Chuyện này không liên quan gì đến anh.”

Cho bước thêm một bước về phía trước, hai người giờ chỉ còn cách nhau có vài phân. “Đúng là chuyện này đẽch liên quan gì đến tôi. Nó liên quan đến cô. Vô cùng liên quan đến cô. Chúng tôi sẽ khiếu nại, và sau đó, tôi sẽ thả một quả bom điện tử ở DC. Trejo sẽ không phải là người duy nhất bị đưa ra tòa án binh đâu.”

Thả một quả bom điện tử nghĩa là gửi đơn khiếu nại về vấn đề đạo đức tới văn phòng JAG ở Lầu Năm Góc tại Washington, DC. Một lời đe dọa như vậy không hề tầm thường và cũng không thể bị xem nhẹ. Các sĩ quan JAG phụ trách việc điều tra được gọi là *máu lạnh* bởi vì mặc dù thông minh nhưng họ thường khá cứng nhắc và không có khiếu hài hước.

“Cứ việc!” Cô cứng người lại. Nếu Cho muốn đe dọa cô thì anh ta đã chọn nhầm người rồi. “Tôi không lấy cuốn bằng chết tiệt đó.” Cô nói. “Và khi anh tìm thấy nó trên bàn làm việc của anh, hoặc trên giường của Clark, thì đừng có xin lỗi tôi mà hãy nhét lời xin lỗi đấy vào cái mông của mình ấy.”

Trông Cho như sắp nhảy xổ vào cô. Battles hy vọng anh ta sẽ làm thế. Cô sẽ đâm gãy mũi anh ta và tống cổ anh ta ra khỏi phòng bằng một ngón đòn sẽ khiến anh ta phải đi lòng không suốt cả tuần lễ trước cả khi anh ta kịp động tay vào người cô.

“Luật sư.” Rebecca Stanley bước vào văn phòng. Cho vội vã lùi lại. “Có vấn đề gì ư?”

“Không, thưa bà.” Cho nói.

“Vậy thì tôi nghĩ anh nên dành thời gian để tìm cuốn băng video đó, không phải sao?”

Cho gật đầu. Trông anh ta như một cái ấm đun nước sắp sửa phụt khói khi anh ta bước từ văn phòng ra hành lang.

“Đại úy?” Stanley nói.

Cho quay lại, hàm nghiến chặt.

“Làm ơn đóng cửa.” Stanley nói.

Cho vươn tay đóng sập cánh cửa của Battles sau khi lờ mắt nhìn cô lần cuối.

Một lát sau, Stanley quay người lại và nói chuyện với Battles. Giọng cô ta thật điềm tĩnh. “Cô có muốn nói với tôi chuyện gì đã xảy ra không?”

Battles lắc đầu. “Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Cô là người cuối cùng giữ hộp đựng bằng chứng ư?”

“Tôi qua tôi đã đăng ký mượn cái hộp về văn phòng của mình. Bob nói nó chứa những bằng chứng quan trọng nên có vẻ sẽ dễ dàng hơn nếu tôi đăng ký mượn cả hộp.”

“Anh ta đã mang nó đến văn phòng của cô?”

“Vâng.”

“Và cô đã trả nó lại?”

“Đêm qua - có lẽ tầm mười một giờ.”

“Nhưng lúc ấy Bob không ở đó.”

“Vâng. Tôi đã để cái hộp lên ghế của anh ta. Trước đây tôi từng làm thế rồi.”

“Có lẽ vậy, nhưng như thế là không đúng quy trình, Leah ạ. Tốc ký viên của tòa án phải trông nom và chịu trách nhiệm về tất cả các bằng chứng của các phiên tòa theo Điều 32.”

“Tôi biết.”

“Cô đã đẩy Bob vào một tình huống tồi tệ.” Stanley thở dài. “Và cô không biết liệu cuốn băng có nằm trong cái hộp hay không?”

“Tôi không nhớ là mình có lôi cuốn băng ra khỏi hộp, và tôi chắc chắn không xem nó vào tối qua.”

“Cô có nhìn thấy nó không?”

“Tối qua thì không.”

“Vậy là cô không biết.”

“Tôi không thể khẳng định chắc chắn là mình có nhìn thấy nó hay không.”

Vài giây trôi qua. Stanley nói với giọng uy nghiêm: “Nhưng cô là người cuối cùng giữ cái hộp đựng băng chứng.”

Battles nhớ lại một lát về tình hình đêm qua, Cho đã khiêu khích cô trong văn phòng của cô, và cái hộp đựng băng chứng nằm trên bàn làm việc của cô. Cô cân nhắc câu trả lời. Cô biết từ lúc này trở đi, cô sẽ phải cân nhắc tất cả các câu trả lời.

“Tôi là người cuối cùng giữ cái hộp đựng băng chứng.” Cô nói.

Stanley buông thõng hai tay xuống. “Vậy thì cô nên hy vọng Cho sẽ tìm ra cuốn băng đó, Leah. Cô nên hy vọng toàn bộ chuyện này chỉ là một sự nhầm lẫn lớn bởi vì Lopresti đang muốn tóm cổ ai đó để thử phản ứng của dư luận, và nếu ông ta không thể tóm được Trejo...”

Stanley bỏ lửng câu nói, nhưng cả hai người phụ nữ đều biết Lopresti sẽ tóm cổ ai để thử phản ứng của dư luận, và đó không phải là Stanley.

Del bước vào thang máy ở trụ sở cảnh sát vào cuối ca làm việc, mệt mỏi và rệu rã cả về thể xác lẫn cảm xúc. Sau khi kiểm tra các email và tin nhắn của Allie, anh đã đi làm; anh cần thứ gì đó khiến mình sao lãng, và công việc luôn giúp anh làm được điều đó. Tuy nhiên, tối nay trôi qua thật chậm, khiến anh có thời gian để suy nghĩ về những tin nhắn của Allie và những gì có thể đã xảy ra nếu anh hủy điện thoại của cô bé khi cô bé đi cai nghiện.

Anh đã quyết định đợi một thời gian nữa mới nói cho em gái biết về nội dung của các email và tin nhắn. Ngày mai anh sẽ ghé qua nhà cô ấy trước khi đi làm và nói chuyện với hai cậu nhóc sinh đôi, hỏi xem liệu chúng có biết về J-Man không, hay ít nhất liệu chúng có biết tên thật của cậu ta không.

Anh bước ra khỏi thang máy và bắt đầu đi qua bãi đỗ xe an ninh, nơi các điều tra viên để xe cá nhân của mình và Sở Cảnh sát để các xe công vụ. Lũ bồ câu nhảy nhót và cất tiếng gù trên những thanh xà bằng bê tông. Hàng rào có cọc nhọn không ngăn cản được chúng, nó cũng không ngăn chặn được tiếng âm ì liên miên không dứt của đám xe cộ trên đường cao tốc 1-5 ngay bên cạnh. Hầu hết xe riêng của các điều tra viên đều đã ra về, nhưng cho dù bãi đỗ xe có kín chỗ thì Del cũng sẽ không thể không nhìn thấy cô.

Celia McDaniel đang tựa vào cốp chiếc Impala của anh, trông như một người mẫu trong catalogue. Cô mặc quần jean xanh và đi đôi boots đen cao đến đầu gối, một chiếc áo lụa trắng bên trong một cái áo khoác jean, và một cái khăn màu trắng và đen quấn quanh cổ theo đúng một.

Del dừng khựng lại, bối rối khi thấy cô ở đây, vào giờ khuya khoắt này. Tâm trí mỗi một của anh cố gắng xác định một lý do khiến cô có mặt ở đây.

“Celia? Cô đang làm gì ở đây vậy?”

“Tôi đã đoán đây là xe của anh.” Cô đẩy mình ra và ngắm nghía chiếc Impala. “Anh thực sự là người truyền thống, có phải thế không?”

Anh để ý thấy trên cốp xe anh có một cái giỏ đựng đồ dã ngoại đan bằng liễu gai. “Tôi nghĩ là trong một vài chuyện.”

“Tôi thích điều đó.” Cô nói. “Tôi cũng là người truyền thống.” Nụ cười của cô có một vẻ ấm áp và chân thật mà Del đã không được nhìn thấy trong nhiều năm qua.

“Cô...” Anh nói. “... Không có vẻ gì là người truyền thống.”

“Không ư?”

“Trông cô như mới hai mươi tám tuổi.”

Nụ cười của cô nở rộng hơn. “Đó là một trong những lợi thế của người da màu. Chúng tôi không bị nhàu.”

“Cái gì cơ?” Anh phải nén cười.

“Da màu không bị nhàu; anh chưa nghe thấy câu nói này bao giờ à?”

Del thổi ra một hơi, không biết phải nói gì.

“Tôi bốn mươi một tuổi.” Cô nói. “Nhưng da dẻ tôi nói lên rằng tôi hai mươi tám tuổi. Không có nếp nhăn nào. Mẹ tôi và tôi từng bị nhầm là chị em đũa. Điều đó từng khiến tôi khó chịu cho đến khi tôi nhận ra một ngày kia tôi cũng sẽ bốn mươi tuổi.”

“À.” Del nói, anh đã hiểu ra. “Mẹ tôi và tôi chẳng bao giờ bị nhầm là chị em cả.”

Celia cười, nhắc cái giỏ lên và tiến lại gần anh. Họ nhìn nhau chăm chú, giống như hai học sinh trung học.

“Tôi chẳng biết gì thêm về kẻ đã bán ma túy cho Allie cả - chỉ có một địa chỉ email, nhưng không có tên.”

“Anh sẽ tìm ra thôi.” Cô giơ cái giỏ đựng đồ dã ngoại lên. “Tôi cho rằng anh chưa ăn gì.”

“Giờ là mười hai rưỡi đêm rồi.”

“Tôi biết. Tôi nghĩ anh đã nói anh tan làm lúc mười hai giờ. Cảnh sát các anh làm gì trong nửa tiếng đồng hồ vậy? Tôi cứ tưởng anh sẽ chạy ra khỏi nơi đó như thể nó đang bốc cháy kia chứ.”

Del chợt hiểu ra rằng McDaniel đến đây chẳng phải vì vụ của Allie. Celia biết anh sẽ có một ngày khó khăn khi kiểm tra dữ liệu máy tính và

điện thoại của Allie, vì vậy cô đã cất công tới đây chỉ để giúp tâm trạng anh dễ chịu hơn, để anh biết rằng cô quan tâm đến anh. “Faz đang đợi vợ anh ấy... Khoan đã, còn vụ tranh tụng của cô thì sao?”

“Tôi không còn phải tranh tụng nữa. Ngay sau khi ngắt cuộc gọi với anh, tôi đã nhận được một cú điện thoại từ luật sư bào chữa, họ đã chấp nhận phương án điều đình cuối cùng mà tôi đưa ra. Chúng tôi đã trở lại tòa và thông báo về điều đó.”

Vậy là cô ấy không phải làm việc.

Cô nhắc cái khăn kẻ ô trắng đen đang phủ trên cái giỏ lên. “Nào, chẳng có gì đặc biệt đâu - một ít bánh mì Pháp, chân giò xông khói kiểu Ý, salami, pho mát và ô liu.”

“Oa. Còn gì đặc biệt hơn thế được nữa.” Del nói, thậm chí không cần liếc nhìn những thứ bên trong giỏ.

“Tôi cho rằng đồ ăn Ý là một lựa chọn an toàn. Nhưng chúng ta chẳng có gì để uống cả. Tôi hy vọng anh có một loại rượu vang Ý tuyệt hảo để uống kèm với chúng?”

“Tôi cá là tôi có thể tìm được thứ gì đó.” Anh nói.

25

Sáng hôm sau, Leah Battles nghỉ tay lính gác ở Cổng Charleston xem xét thẻ quân đội của cô lâu gấp đôi mức cần thiết, mặc dù cô nhận ra rằng đó có thể chỉ là sự hoang tưởng của cô sau những gì đã xảy ra ở phiên tòa theo Điều 32. Trong một căn cứ Hải quân, tin đồn lan nhanh như một ngọn lửa vậy, rõ ràng tất cả mọi người đều đang bàn tán về cuốn băng bị mất và suy đoán chuyện gì đã xảy ra với nó. Đó là lý do sáng nay Battles dậy đi làm như thường lệ. Hồi Battles còn học trung học, mẹ cô đã từng nói với cô rằng sự vắng mặt của cô là minh chứng hùng hồn cho những gì người ta đồn đại về cô, và sự xuất hiện của cô cũng có sức minh chứng hùng hồn như vậy. Cô đã quyết định xuất hiện.

Khi Battles bước qua cửa chính của tòa nhà DSO, cô lễ tân Darcy và hai người đang đứng ở bàn cô ta liền ngoảnh về phía cô. Ba người họ trông như vừa bị bắt quả tang. Cuộc trò chuyện của họ kết thúc, hai người kia chậm rãi quay đầu và bước đi. Battles gật đầu với Darcy rồi tiếp tục đi về phía văn phòng của mình, vừa đi vừa đợi lời chào như thường lệ của Darcy. Lần này tuyệt nhiên không có.

Cô lẩn vào văn phòng của mình và đóng cửa lại, ngừng một lát để xem xét xung quanh. Cách bài trí trong văn phòng của cô là sự kết hợp hài hòa giữa nhà và nơi làm việc, và nó đã luôn là một thánh đường, một nơi cô cảm thấy thân thuộc và gắn bó. Tuy nhiên, hôm nay, nó có cảm giác xa lạ, cô độc và ngọt ngào. Cô muốn quay người lại và rời đi, nhưng cô biết cô không thể bỏ cuộc dễ dàng như vậy được. Thay vì thế, cô bật những ngọn đèn huỳnh quang phía trên đầu, hy vọng sự sáng sủa sẽ xóa bớt chút u ám đang lơ lửng, rồi thay sang bộ đồng phục màu xanh lam.

Cô ngồi xuống bàn, gõ bàn phím, một ô thoại hiện lên đòi cô nhập tên và mật khẩu, cô liền gõ cả tên và mật khẩu của mình vào. Trong lúc chờ máy tính khởi động, cô hoàn tất việc thay đồ. Sau đó, cô mở khóa ngăn kéo bàn làm việc nơi cô cất các hồ sơ đang xử lý và kéo nó ra. Ngăn kéo trống không. Cô nhìn lên màn hình máy tính. Hệ thống không nhận tên và mật khẩu của cô.

Cô lẩm bẩm chửi thề và gõ lại tên cùng mật khẩu của mình lần thứ hai, mặc dù việc các hồ sơ trong ngăn kéo bàn làm việc của cô bị lấy mất đã tiết lộ rõ ràng rằng cô không hề gõ nhầm. Một lần nữa, màn hình từ chối sự đăng nhập của cô. Cô ngả người vào lưng ghế, phán đoán xem chuyện gì đã xảy ra. Cô chưa bao giờ nghe chuyện một luật sư bào chữa bị giật mất các hồ sơ nhanh chóng đến vậy. Đặc quyền luật sư - thân chủ yêu cầu rằng chỉ có các khách hàng của một luật sư mới có quyền chấm dứt hợp tác với luật sư ấy. Chỉ có duy nhất một lời giải thích có vẻ phù hợp. Họ đã đình chỉ công tác cô và lấy hồ sơ của cô.

Chường mặt xuất hiện cũng khốn khổ thật đấy!

Một tiếng gõ cửa ngập ngừng cắt đứt dòng suy nghĩ của cô. “Mời vào.” Cô nói.

Darcy thò đầu vào trong phòng với một nụ cười dè dặt, kiểu cười thường được dành cho các đám ma. “Mọi chuyện thế nào, thưa bà?” Cô ta khẽ nói.

Battles suýt thì buột miệng: *Tôi không được thăng chức rồi*, nhưng cô không muốn tỏ vẻ mình là kẻ thất bại. Cô mỉm cười đáp lại. “Bầu trời vẫn xanh và mặt trời vẫn chiếu sáng, Darcy ạ. Khi nào chúng không còn như vậy nữa, tôi sẽ nói cho cô biết.”

Darcy bước vào trong và đóng cửa lại.

“Bà sao rồi, thưa bà?” Darcy hỏi. Các quân nhân luôn dùng từ *Bà* như một dấu hiệu của sự tôn trọng khi nói chuyện với các nữ sĩ quan Hải quân.

“Tôi ổn. Cảm ơn cô vì đã hỏi thăm. Tình hình cái xưởng chế tạo tin đồn ngoài kia thế nào rồi?”

Darcy bước tới góc bàn làm việc của Battles. “Mọi người đang bàn tán về những gì đã xảy ra.”

“Vậy họ phán quyết thế nào? Tôi có tội không?” Chiếc máy tính không cho cô đăng nhập và ngăn kéo bàn làm việc trống không dường như đã trả lời cho câu hỏi đó.

Darcy nhăn mặt.

Battles lại gắng gượng nở một nụ cười. “Đừng lo về chuyện đó, Darcy.”

“Tôi không tin, thưa bà.” Darcy nói nhanh. “Khi mới nghe về chuyện đó, tôi đã không tin, và bây giờ vẫn thế. Tôi muốn bà biết điều đó.”

“Cảm ơn cô. Tôi trân trọng sự tin tưởng của cô.”

“Vậy, bà vẫn sẽ đi làm chứ?”

“Cho đến khi họ bảo tôi đừng đến nữa.” Cô nói. Từ bây giờ, họ có thể làm thế bất cứ lúc nào.

“Vậy bà sẽ nói cho tôi biết nếu bầu trời sụp đổ nhé.”

“Chắc chắn rồi.”

Điện thoại bàn của Battles reo lên.

“Tôi sẽ không làm phiền bà trả lời điện thoại.” Darcy nói. Cô ta mỉm cười khi kéo mở cánh cửa văn phòng, nhưng nụ cười ấy có chút buồn, như thể cô ta đang nhìn một người tử tù một lần cuối cùng trước khi người đó bị đưa ra hành quyết.

Leah nhìn lên đồng hồ trên tường: chín giờ một phút. Darcy có thể đã đúng.

Với hai cậu cháu trai chín tuổi, Del nghĩ rằng trong ngôi nhà của em gái anh sẽ chẳng có nhiều bí mật, đặc biệt là chuyện ai đang hẹn hò với ai. Anh đã đúng. Mark và Stevie nhanh chóng vạch mặt J-Man là Jack Welch, một

học sinh của trường Trung học Ballard, chúng nói cậu ta đã quanh quẩn bên Allie trong sáu tháng.

“Anh ta là một kẻ tồi tệ.” Stevie nói, phẩy tay như thể gạt Welch đi. “Anh ta chơi trong một ban nhạc.”

“Họ chơi chán òm.” Mark nói, đôi mắt mở to. “Chúng cháu từng xem anh ta biểu diễn một lần trong một cuộc thi tài năng ở trường chị Allie. Anh ta kiểu như này này...” Mark nhảy xuống khỏi xô pha, điên cuồng gảy những sợi dây đàn tưởng tượng của một cây guitar không khí và lắc lư đầu mạnh đến nỗi Del nghĩ nó có thể gãy khúc.

“Kinh khủng lắm ạ.” Stevie đồng ý. “Ca sĩ quá dở, thậm chí chẳng ai có thể hiểu anh ta đang hát gì.” Cậu cũng gằn giọng ư ử để bắt chước giọng hát khủng khiếp ấy.

“Lần cuối các cháu nhìn thấy cậu ta ở đây là khi nào?” Del hỏi.

“Mẹ không cho anh ta tới đây.” Stevie nhấn mạnh lời mình. “Mẹ ghét anh ta.”

“Anh ta là một kẻ tồi tệ.” Mark nhắc lại và ngồi sụp xuống những cái nệm ghế.

Del cũng ngờ là như vậy, nhưng ít nhất bây giờ J-Man đã có một cái tên.

Battles ngồi đối diện với Rebecca Stanley, văn phòng của cô ta ở cùng một hành lang với văn phòng của cô. Trông Stanley như một bà mẹ có con gái lần đầu tiên được mời đi dự dạ hội, nhưng đối tượng lại là một chàng trai mà cô ta không thích. Battles quyết định chọn cách tiếp cận giống như khi cô bị gọi vào phòng giám thị ở ngôi trường nữ sinh Công giáo của cô. Cô sẽ không tự bào chữa cho mình cho đến khi nào những lời buộc tội và những bằng chứng hỗ trợ cho chúng được đưa ra.

“Bà đã rút lại các hồ sơ của tôi sao?” Battles hỏi.

“Đúng thế.”

“Mặc dù tôi rất tôn trọng bà, nhưng những người mà tôi đang bảo vệ cần được thông báo và...”

Stanley giơ tay lên. “Họ đã được thông báo rồi, và họ đều đồng ý tìm một luật sư mới. Tôi xin lỗi, Leah, nhưng đây là hoàn cảnh đặc biệt. Tối qua tôi đã nói chuyện với [CO](#).”

“Và?” Battles nói.

“Tôi đã nói với ông ta rằng với tính cách của cô thì cô không thể làm cái chuyện mà cô đang bị buộc tội. Tôi cũng muốn cô biết rằng ý kiến của tôi có thể không có sức ảnh hưởng lắm.”

Battles biết việc cuốn băng bị mất sẽ gây áp lực rất lớn cho rất nhiều ban bệ, và Stanley chính là người chịu trách nhiệm điều hành đơn vị này. “Vậy là Brian đã đệ trình đơn khiếu nại?” Cô hỏi.

“Sáng nay anh ta đã thả một quả bom điện tử, và tôi nghĩ chúng ta có thể tin chắc rằng nó sẽ trở thành một quả bom nguyên tử. Cho đang bị áp lực rất lớn là phải đưa Trejo ra tòa án binh, vì bản chất của vụ án. Việc cuốn băng bị mất... CO nói chúng ta có thể chuẩn bị tinh thần cho một cuộc điều tra. Ông ta nói với tôi rằng NCIS sẽ vào cuộc để thẩm vấn tất cả mọi người.”

Battles gật đầu, nhưng không nói gì.

“Nghe này, một phiên tòa theo Điều 32 chỉ được coi là tảng đá lót đường, nhưng Lopresti dựng nó lên để biến nó thành một thứ gì đó có giá trị hơn nhiều đối với công chúng và giới truyền thông. Ông ta đang hy vọng nó sẽ tạo ra được một giải pháp và xoa dịu sự phẫn nộ của công chúng. Nhưng bây giờ nó đã nổ tung trước mặt ông ta, và ông ta không vui vẻ gì về chuyện này.”

“Trejo sẽ không điều đình.” Battles nói. “Tôi đã giải thích với anh ta mọi thứ, về các cáo buộc và những hậu quả có thể có của những cáo buộc đó. Tôi đã cùng anh ta xem xét một lượt các bằng chứng, tôi đã cho anh ta xem cuốn băng. Tôi thậm chí còn nói với anh ta rằng tôi không thể có cách gì tốt

hơn phương án điều đình mà bên công tố đưa ra cho anh ta. Nhưng anh ta không chịu chấp nhận.”

“Cô đã nói chuyện với vợ anh ta chưa?”

Battles gật đầu. “Cô ta nói lúc đó anh ta đang ở nhà, nhưng tôi tin rằng cô ta chỉ đang bên vực chồng mình.”

“Anh ta đã dặn cô ta nói như vậy.” Stanley nói.

“Tôi nghĩ vậy.”

“Anh ta không thể biết cuốn băng sẽ bị mất, đúng không?” Đôi mắt Stanley nheo lại tập trung.

Battles ngồi ngả người vào lưng ghế. “Tôi chẳng nói gì để tạo cho anh ta ấn tượng đó.”

“Chà, bây giờ thì chúng ta vô cùng đau đầu và công chúng thì muốn bêu đầu của Hải quân lên cọc.”

“Và Lopresti cần một cái đầu cụ thể, chính là tôi. Tôi hiểu.” Trước kia Battles từng có những vụ án khó, nhưng cô luôn có tấm lưới an toàn là biết rằng cô có thể bước đi sau khi hoàn tất công việc. Lần này thì khác. Lần này, cô là người có nguy cơ đánh mất quá nhiều thứ. “Nhưng nếu bà và CO không phiền, tôi dự định sẽ giữ lấy cái đầu của mình.”

“Tôi hy vọng như vậy.” Stanley nói. “Lopresti đã đề nghị tôi lấy cuốn băng an ninh ghi hình tòa nhà DSO buổi tối hôm kia để xem. Tôi phải báo cáo với ông ta về những gì cuốn băng tiết lộ trong khoảng một tiếng nữa.”

Battles biết camera an ninh được lắp đặt ở vị trí bên trên cửa chính để bao quát tiền sảnh. Cô ngờ rằng Stanley không nói rõ chi tiết về nội dung của cuốn băng vì nó chẳng giúp gì được cho Battles.

“Tôi có thể xem nó không?”

Stanley gật đầu. “Tôi không thấy có lý do gì để cô không được xem nó cả.”

Stanley mất vài phút mới mở được đoạn video trên máy tính. Cô ta xoay màn hình bốn mươi lăm độ để cả hai người cùng xem được. Chiếc camera đen trắng ghi lại hình ảnh của bất kỳ ai ra vào tòa nhà. Tuy nhiên, ở góc độ

này, người xem chỉ có thể nhìn thấy đỉnh đầu của mọi người khi họ ra vào qua cửa chính. Nếu họ bước vào tòa nhà, mặc bộ đồ việt quất rộng thùng thình và đội mũ lưỡi trai, trông ai cũng như nhau cả.

“Tôi đã mượn một bản sao của cuốn băng ghi hình từ mười giờ tối đến sáu giờ sáng hôm sau.” Stanley nói.

Cả hai người phụ nữ đều không định xem hết cả tám tiếng đồng hồ. Stanley bấm vào phím *TUA ĐI*. Vào lúc mười giờ ba mươi một phút, Brian Cho đi xuôi hành lang và dừng lại bên ngoài văn phòng của Battles. Cho gõ trước khi bước vào trong và đóng cửa lại.

“Đó là lúc Brian tới để tìm hiểu xem liệu Trejo có định điều đình hay không.” Battles nói.

“Cũng là lúc anh ta nhìn thấy hộp băng chứng?” Stanley hỏi.

“Lúc ấy tôi vẫn giữ nó.” Battles nói.

Vào lúc mười giờ ba mươi bảy phút tối, Cho đi ra, dừng lại bên ngoài cửa văn phòng của Battles. Trông anh ta như đang mỉm cười. Trong tay anh ta cầm chiếc mũ, thứ mà Hải quân gọi là “nắp che”. Rồi anh ta lắc đầu, đội mũ lên và rời khỏi tòa nhà.

“Cái gì thế kia?” Battles hỏi. “Anh ta đang cười sao?”

“Tôi không biết.” Stanley liếc nhìn cô trước khi lại chuyển sự chú ý về chiếc máy vi tính. Cô ta lại nhấn nút *TUA ĐI*.

Vào lúc mười giờ bốn mươi chín phút, Battles rời khỏi văn phòng, mang theo hộp băng chứng, nắp hộp được đậy chặt. Cô mang cái hộp đi khỏi tầm quan sát của camera, về phía cầu thang dẫn lên văn phòng của Bob Grassilli trên tầng hai, ngay đối diện phòng xử án.

“Đó là lúc tôi trả cái hộp băng chứng lại.” Cô nói.

“Thật không may, có lý lẽ cho rằng cuốn băng không ở trong hộp.” Stanley nói.

Trên video, Battles trở về văn phòng. Vài phút sau, cô bước ra, mặc đồ đi xe đạp và đeo ba lô, đội mũ bảo hiểm.

“Cái ba lô cũng là một điều bất lợi với cô.” Stanley nói.

Chẳng có ai khác đi vào hay đi ra khỏi tòa nhà cho đến mười một giờ ba phút tối, khi nhân viên vệ sinh, một người không phải quân nhân, đẩy thùng rác di động vào. Stanley nhân nút *TUA ĐI* và những cử động của nhân viên vệ sinh trông hơi giống trong một bộ phim của Charlie Chaplin.

“Bà có thể cho nó chạy chậm lại không?” Battles hỏi.

Stanley làm theo.

Nhân viên vệ sinh bước ra sau quầy lễ tân, rồi đi vào và đi ra các văn phòng ở tầng trệt, đổ các thùng rác. Sau khi xong việc, anh ta rời khỏi tòa nhà, có lẽ là để đổ chỗ rác đó đi, chỗ rác này rồi sẽ bị đem đốt. Stanley lại nhân nút *TUA ĐI* và dùng cuốn băng khi nhân viên vệ sinh trở lại, mang theo một cái máy hút bụi và một cái xô đựng dụng cụ lau dọn. Anh ta để cái máy hút bụi ở lối vào và mang các dụng cụ lau dọn đi dọc hành lang, tới các nhà vệ sinh. Stanley tua cuốn băng, cho nó chạy chậm lại khi nhân viên vệ sinh trở lại, đặt các dụng cụ lau dọn lên bàn lễ tân, và bắt đầu hút bụi. Khi xong việc, anh ta rời khỏi tòa nhà, lần này thì đi hẳn.

Không còn ai khác ra vào tòa nhà cho đến khi các nhân viên văn phòng tới vào sáng hôm sau - Cho là một trong những người đến đầu tiên vào lúc bảy giờ mười lăm phút sáng. Anh ta đi qua quầy lễ tân và đi dọc hành lang tới cầu thang dẫn lên văn phòng của anh ta trên tầng hai.

Nửa tiếng sau thì Battles tới.

Cuốn băng kết thúc. Battles ngồi ngả người ra sau. “Văn phòng của Cho nằm trên tầng hai, gần với phòng của thư ký tòa án.”

“Phải, nhưng anh ta rời đi trước khi cô mang trả hộp băng chứng.” Stanley nói.

“Nhưng nếu cuốn băng không ở trong cái hộp...”

Stanley lắc đầu. “Đó là một điều rất mạo hiểm - cô có thể tìm kiếm cuốn băng và không thấy nó đâu - và chúng ta không có bất cứ thông tin gì để chứng minh được điều đó.” Stanley chỉnh lại màn hình máy tính về vị trí ban đầu. “NCIS đã nói chuyện với nhân viên vệ sinh. Anh ta không nhớ có

bất cứ cuốn băng nào trên bàn làm việc của cô hay trên sàn, và anh ta nói anh ta sẽ không chạm vào thứ gì ngay cả khi nó có ở đó.”

Battles gật đầu. “Vậy tiếp theo sẽ thế nào đây?”

Stanley nhún vai. “Trejo đã đề nghị một luật sư mới. Tôi đã chỉ định Kevin Cipoletti.” Văn phòng của Cipoletti nằm đối diện với văn phòng của Battles. “Đó là điều tốt nhất, Leah ạ, trong tình cảnh này. Nếu họ triệu tập lại phiên tòa theo Điều 32, cô không thể là luật sư của Trejo, chưa kể cuộc điều tra về vấn đề đạo đức nghề nghiệp sẽ khiến cô bận rộn.”

“Họ có định triệu tập lại phiên tòa ấy không?”

“Tôi không biết, nhưng tôi biết Cho sẽ tranh cãi rằng anh ta có thể sử dụng những bằng chứng khác để ít nhất chứng minh được rằng anh ta có đầy đủ chứng cứ hợp lý để đưa Trejo ra tòa án binh. Anh ta có thể đúng, nhưng quyết định nằm trong tay sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm. Lát nữa tôi phải họp với Lopresti và luật sư tranh tụng cấp cao. Tôi không biết kết quả sẽ thế nào, hay liệu họ có thời gian để đưa ra quyết định không.”

“Bà đang nói đến cuộc điều tra về vấn đề đạo đức nghề nghiệp?”

“Còn có những thứ khác nữa.” Cô ta nói. “Nhưng tôi không chắc họ sẽ dừng lại ở đó, Leah ạ. Nếu họ đi xa đến mức đó, và không có lời giải thích nào hợp lý hơn về việc cuốn băng bị mất, họ có thể đưa cô ra tòa án binh vì tội vô trách nhiệm và cản trở luật pháp.”

Và điều đó sẽ giống như một cuộc tập kích tàn nhẫn xóa sổ tất cả lý do khiến Battles gia nhập Hải quân: kiếm chút tiền, tranh tụng, phục vụ đất nước và kiếm một khoản lương hưu. Cô thở dài. “Từ giờ cho đến lúc đó, tôi phải làm gì?”

“Từ giờ cho đến khi quyết định được đưa ra, cô có thể làm việc bàn giấy hoặc nghỉ phép cộng dồn. Dựa vào tình hình ở đây, lựa chọn thứ hai có thể đáng để cô cân nhắc đấy. Cô không cần phải nói với tôi quyết định của mình ngay bây giờ.”

“Đó không phải là vấn đề.” Battles đáp, lại nghĩ tới lời khuyên của mẹ cô về việc vắng mặt và ý nghĩa của nó. “Tôi không định nghỉ phép. Nếu tôi

phải ngồi chơi không thì đành vậy thôi. Nhưng tôi muốn xuất hiện ở đây hằng ngày cho đến khi có ai đó nói với tôi không được làm vậy.”

Khi Del tới chỗ làm, anh tra cứu về Jack Welch trên hệ thống. Welch đã bước sang tuổi mười tám trong năm học, cậu ta là một người trưởng thành. Cậu ta chưa từng bị bắt giữ. Faz đã tra cứu về cậu ta trên Google và tìm thấy một trang Facebook. Welch chơi guitar trong một ban nhạc tên là CHAOS. Trong các bức ảnh cậu ta đăng lên, trông cậu ta rất giống gã nghiện trong những bức ảnh ở các tin nhắn của Allie - cậu ta gầy đến nỗi chẳng hiểu tại sao cậu ta vẫn còn sống được.

“Nghe thứ nhảm nhí này đi.” Del nói với Faz. Tiếng ồn phát ra từ loa máy tính của anh. Nghe như tiếng lũ mèo đang bước đi trên các dây đàn guitar vậy. “Dường như đó là âm nhạc.” Anh tắt nó đi. “Vậy mà tôi cứ nghĩ Stevie và Mark bịa ra chuyện ban nhạc dở tệ. Chết tiệt, chúng gào thét còn hay hơn cái ban nhạc này.”

Del cũng tìm hiểu được rằng Welch sống ở một địa chỉ không xa nhà của Allie. Anh muốn đón lõng cậu ta ở ngoài trường học và đưa cậu ta tới trụ sở cảnh sát ở khu trung tâm để tra hỏi.

“Cậu đang mời gọi những rắc rối không cần thiết đấy.” Faz nói, ngả ghế ra xa khỏi bàn. “Hãy đến nhà cậu ta. Có lẽ cậu ta sẽ sẵn sàng nói chuyện. Có lẽ cha mẹ cậu ta sẽ nói chuyện với chúng ta.”

Del đi đi lại lại ở khoảng trống giữa bốn chiếc bàn làm việc của đội A. Tracy chưa tới, còn Kins đang nghỉ dưỡng bệnh, cuối cùng anh cũng đã phẫu thuật hông. “Thằng nhóc ấy hơn mười tám tuổi rồi. Chúng ta không phải thông qua cha mẹ nó.”

“Nếu nó yêu cầu luật sư, hoặc cha mẹ nó thuê cho nó một luật sư, chúng ta sẽ không khai thác được cái quái gì từ nó cả.” Faz nói. “Hãy hy vọng nó sợ. Chẳng phải cậu cũng sẽ sợ hồi cậu mười tám tuổi sao? Nghe này, rất

nhiều vị phụ huynh biết nhau. Họ biết Allie. Tôi dám chắc nếu chúng ta khai thác thông tin từ cha mẹ nó thì sẽ tốt hơn là tranh đấu với họ đấy. Thằng nhóc không phải là kẻ mà cậu cần truy lùng đâu Del. Cậu muốn tóm được kẻ bán ma túy cho nó mà, rồi lần ra được kẻ đó mua ma túy từ đâu.”

“Ngộ nhỡ cha mẹ nó không hợp tác thì sao?” Del hỏi.

“Vậy thì chúng ta sẽ chọn cách tiếp cận của cậu, nếu chúng ta có thể chứng minh thằng nhóc là kẻ cung cấp ma túy. Chúng ta có đủ bằng chứng để ít nhất đưa được nó đến trụ sở cảnh sát và tra hỏi nó.”

“Tốt thôi, nhưng nếu nó chính là kẻ đã cung cấp cho Allie loại heroin đã giết chết con bé, tôi sẽ lo liệu để Celia McDaniel buộc nó tội giết người bằng chất cấm.”

“Cứ đi từng bước một.” Faz nói. “Đầu tiên, hãy xem nó có nói gì không đã.”

“Xem ai nói gì cơ?” Tracy thả cái ba lô của mình xuống ghế.

“Thằng ranh đã cung cấp heroin cho cháu gái của Del.” Faz nói.

Tracy nhìn Del. “Anh tìm ra kẻ bán ma túy cho cô bé rồi à?”

“Tôi đã tìm ra kẻ biết ai bán ma túy cho con bé.”

Faz trông như vừa nảy ra một ý nghĩ nào đó. “Khoan đã, cô đang làm gì ở đây vậy? Cô đã hoàn tất phiên tòa theo Điều 32 chỉ trong một ngày à?” Nghe giọng ông có vẻ hồ nghi.

“Anh có thể nói thế.” Tracy nói. “Anh nhớ cuốn băng mà Kins và tôi lấy được từ cửa hàng tiện lợi chứ?”

“Cuốn băng chỉ ra rằng Trejo đã mua nước tăng lực ấy hả?” Faz hỏi.

“Nó bị mất rồi.”

“Cô nói nó bị mất là sao?” Del hỏi.

“Nghĩa là công tố viên của Hải quân không thể tìm thấy nó. Thư ký tòa án, người chịu trách nhiệm cất giữ tất cả bằng chứng, cũng vậy.”

“Có kẻ đã ăn cắp nó ư?” Del hỏi.

Cả hai người họ đều định chen nhau nói nhưng Tracy chặn họ lại. “Còn hơn thế nữa. Luật sư bào chữa là người cuối cùng giữ bằng chứng. Và không ai có bản sao.”

“Chúng ta không có bản sao ư?” Faz hỏi.

Tracy lắc đầu. “Chúng ta không kịp sao nó ra vì Hải quân giành quyền xét xử quá nhanh. Chúng ta đã chuyển giao cho họ tất cả những gì chúng ta có. Công tố viên nói anh ta định sẽ sao lại nó sau khi phiên tiền thẩm kết thúc.”

“Giờ thì mọi chuyện sao rồi?” Faz hỏi.

“Câu hỏi hay đấy. Sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm đã cho công tố viên thời hạn là đến hết ngày hôm nay để tìm cuốn băng.”

“Rồi sao?”

“Không biết.”

“Cô nghĩ Trejo có thể thoát tội không?” Faz hỏi.

“Tôi không biết, nhưng cuốn băng đó là một bằng chứng chủ chốt. Nếu không có nó, tôi không chắc bên công tố có thể chứng minh được Trejo đã có mặt ở Seattle vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn. Nếu họ không thể, tôi không thấy có cách nào để họ có thể chứng minh được rằng lúc đó anh ta đang lái chiếc xe ấy.”

“Luật sư bào chữa... Tên cô ta là gì nhỉ?” Faz hỏi.

“Battles. Leah Battles.” Tracy nói.

“Cô ta nói gì?”

“Cô ta không phủ nhận đã yêu cầu thư ký tòa án mang bằng chứng đến cho cô ta vào buổi tối trước hôm diễn ra phiên tiền thẩm, nhưng cô ta không thể chắc chắn liệu cuốn băng có ở trong hộp đựng bằng chứng hay không. Có thể là có, nhưng cô ta nói tối hôm đó cô ta không hề lấy nó ra khỏi hộp. Cô ta nói cô ta để cái hộp lên ghế của thư ký tòa án vào khuya hôm đó, sau khi anh ta đã về nhà từ lâu.”

“Nghe thật nhảm nhí.” Faz nói.

Tracy nhún vai. “Có lẽ, nhưng căn cứ vào các hậu quả có thể xảy ra, tại sao cô ta phải lấy cuốn băng chứ?”

“Nếu cuốn băng vẫn còn thì cô ta không thể thắng được.” Faz nói. “Cô vừa nói thế còn gì.”

“Tôi không nghĩ cô ta có thể thắng, nhưng cô ta không phải kẻ ngốc - ừ thì cô ta hiểu chiến đấu, nhưng cô ta không ngờ ngẩn. Cô ta đã yêu cầu mang băng chứng đến văn phòng của mình và công tố viên đã nhìn thấy nó ở đó vào đêm đó, khi họ nói chuyện. Nếu cô ta định làm một việc như thế, chẳng phải cô ta sẽ phải làm một cách kín đáo hơn sao?”

“Lúc nào chẳng có người làm những chuyện ngớ ngẩn.” Del nói. “Thế thì chúng ta mới có việc mà làm chứ.”

“Nhưng đây không phải là một hành động bột phát. Cô ta phải có thời gian để suy nghĩ về chuyện này. Cô ta mong thu được lợi lộc gì từ chuyện này chứ?”

Faz nói: “Nếu cô ta không lấy cuốn băng, vậy thì ai lấy?”

“Và tại sao?” Del nói. “Tôi không biết nữa, Tracy. Có vẻ như cô ta là người duy nhất có động cơ.”

“Để trả lời câu hỏi đầu tiên của anh - ai có thể lấy cuốn băng, tôi cho rằng bất cứ ai dễ dàng ra vào văn phòng của thư ký tòa án cũng có thể lấy nó.” Tracy nói.

“Đó là những ai?” Faz hỏi.

“Tôi chưa biết, nhưng có vẻ anh ta không khóa văn phòng.”

“Vậy thì ai cũng có thể.” Faz nói.

“Bất cứ ai có một lý do.” Del nói.

Tracy kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Tôi có một cuộc họp với Clarridge, Cerrabone và Dunleavy để bàn về khả năng giành lại quyền xét xử của SPD.”

“Họ sẽ không làm thế, khi không có cuốn băng.” Faz nói.

“Tôi cũng nghĩ họ sẽ không làm thế đâu.” Tracy ngừng lại, ngẫm nghĩ. “Tôi muốn nói chuyện với cô ta. Tôi muốn nói chuyện với Battles, để tìm

hiểu xem cô ta biết những gì.”

“Tại sao cô ta lại nói chuyện với chúng ta?” Del hỏi. “Đặc biệt là nếu cô ta đã lấy cuốn băng.”

“Có thể cô ta sẽ không nói. Nhưng nếu cô ta không lấy nó, vậy thì cô ta và chúng ta đều có chung một mục tiêu.”

“Gia đình của D’Andre Miller sẽ phát điên lên.” Faz nói.

“Họ đã phát điên rồi.” Tracy nói. “Phiên tiền thám trở nên hỗn loạn, và bà mẹ nhìn tôi như thể đã lường trước một chuyện như thế này ngay từ đầu.” Cô lại nhìn đồng hồ. “Tôi chẳng mong đợi cái chuyện báo cáo với Clarridge và Dunleavy gì cả. Họ sẽ tức điên lên. Nhưng tôi càng không mong đợi việc phải nói chuyện với gia đình D’Andre Miller.”

Jack Welch sống trên một con đường rất giống với đường nhà Allie - với những ngôi nhà trong một khu vực trung lưu có sân nhỏ và trồng nhiều cây xanh, phù hợp với một hộ gia đình. Những chiếc ô tô con đỗ dọc theo lề đường, chỉ chừa lại chỗ trống vừa đủ cho một phương tiện đi qua. Chẳng ai nghĩ cư dân sống trong những ngôi nhà như thế này lại có con cái nghiện heroin. Người ta cho rằng những con nghiện phải sống ở khu trung tâm, trong những con ngõ tối tăm và những tòa nhà bị bỏ hoang, ngủ trên những tấm đệm bẩn thỉu giữa đống rác rưởi và lũ chuột bọ. Del lại nghĩ về những gì Celia McDaniel đã nói, về bệnh dịch, về các tổ chức buôn bán ma túy đang phá bỏ những cánh đồng cần sa và trồng những cánh đồng anh túc, và về những loại thuốc giảm đau thuộc nhóm opioid mà người ta dễ dàng mua được. Anh nghĩ đến câu nói của chuyên gia tư vấn về chuyện những kẻ nghiện bây giờ là những đứa trẻ ngoan xuất thân từ những gia đình tử tế, và chúng dễ dàng trở thành nạn nhân của những tổ chức buôn bán ma túy này. Điều đó khiến anh rùng mình.

Vào lúc năm giờ ba mươi phút chiều, hoàng hôn buông xuống, một cơn gió nhẹ xào xạc thổi qua những hàng cây trồng ở những cái sân trước nhà. Faz đỗ chiếc Prius ở cuối một lối đi bằng bê tông và tắt động cơ xe. Ông và Del ngồi quan sát một ngôi nhà khung chữ A hai tầng màu vàng. Trong nhà có ánh đèn, chứng tỏ đang có người ở nhà.

Del nhổ một cái vỏ hạt hướng dương vào một cái cốc. Việc này khiến anh có cảm giác anh đang trở lại tuổi mười hai, chơi bóng chày trong giải Little League. Một người bạn đã nói với anh rằng anh ta đã giảm mười lăm cân nhờ ăn hạt hướng dương khi xem ti vi, thay vì khoai tây chiên và bánh Oreo. Del đã nhìn thấy gói hạt hướng dương này ở nhà em gái và quyết

định ăn thử. Anh vui mừng nhận ra rằng loại hạt hướng dương này không giống với loại hạt hướng dương mà anh từng ăn hồi còn nhỏ. Loại hạt hướng dương mà anh từng ăn hồi còn nhỏ chỉ có một vị - đó là vị mặn. Còn loại hạt hướng dương này có vị thịt nướng, nhưng Stevie bảo chúng còn có vị hạt tiêu, nước sốt Ranch và những vị khác nữa.

Faz nhìn sang anh. “Cậu vẫn đang ăn kiêng hử?”

“Cứ nhìn xem tôi đang ăn gì đây.” Del nói, cắn vỡ một hạt hướng dương, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào ngôi nhà.

“Trong này như có mùi thịt nướng ấy.”

Del giơ cái gói lên. “Bây giờ chúng còn có cả vị nước sốt Ranch và thì là nữa.”

“Tuyệt quá. Tôi hy vọng lũ chim ở sân sau đánh giá cao chúng.” Một lát sau, Faz hỏi: “Cậu đã gọi điện cho cô công tố viên đó chưa?”

Del nhổ vỏ một hạt hướng dương vào cái cốc trong lúc vẫn nhìn chăm chăm ngôi nhà. “Rồi.”

“Vậy là cậu sẽ gặp lại cô ấy?”

“Tôi đã gặp cô ấy tối qua.” Del đáp.

“Tối qua... Tối qua cậu làm việc mà.”

“Cô ấy gặp tôi sau giờ làm.”

“Cậu không đùa tôi đấy chứ? Chuyện ấy diễn ra thế nào?”

“Tuyệt lắm.” Del nhổ một cái vỏ khác vào trong cốc. “Cô ấy mua chân giò xông khói kiểu Ý, xúc xích salami, bánh mì Pháp và một ít pho mát.”

“Cậu đang làm tôi tò mò muốn chết đấy. Thật chứ?” Faz nói.

“Thật.”

“Hai người đã đi đâu?”

“Nhà tôi.”

Faz gật đầu, miệng nở nụ cười toe. “Tốt lắm, Del.”

“Vâng. Để xem rồi chuyện đó sẽ tiến triển đến đâu.” Mọi chuyện đã diễn ra suôn sẻ - dễ dàng và thoải mái. Del đã lo lắng, nhưng Celia nói rõ rằng

cô chẳng mong gì hơn ngoài sự bầu bạn của anh. Vì thế mà anh có thể thoải mái tận hưởng buổi tối hôm đó.

“Cái gì thế?” Faz hỏi.

“Cái gì cơ?” Del nói.

“Cậu đang lo lắng về chuyện gì à?” Faz hỏi.

“Không.”

“Trông cậu chẳng có vẻ gì phấn khích về chuyện đó cả.”

Del thở ra một hơi. “Tôi cũng không biết nữa. Chỉ là...” Anh vẫn dán mắt vào ngôi nhà. “Đã lâu rồi, anh biết đấy.”

“Lâu rồi cậu chưa hẹn hò?”

Del nhìn Faz. “Lâu rồi tôi chưa ngủ với ai.”

“Ồ.” Faz nói. Một thoáng sau, ông tiếp tục. “Này, chuyện đó giống như đạp xe đạp thôi.”

“Vâng, nhưng ý tôi là, nếu chiếc xe đạp bị xịt lốp thì sao?”

Faz nhìn anh. “Chuyện đó đã xảy ra à?”

Del lắc đầu. “Không. Không, hoàn toàn không.”

“Cậu lo lắng về chuyện đó?”

“Tôi cũng không biết nữa. Ý tôi là... Vâng, tôi đoán có lẽ tôi đang lo lắng về chuyện đó.” Đúng vậy. Anh đã không ngủ với ai từ lúc anh và vợ chia tay.

“Nghe này. Bây giờ người ta có đủ các loại thuốc. Nếu đó là vấn đề, cậu hãy nói chuyện với bác sĩ.”

“Anh từng gặp chuyện như vậy rồi à?”

“Tôi á? Chết tiệt, tôi đã kết hôn hai mươi tám năm nay đấy. Câu thoại trong bộ phim đó là gì nhỉ? Gió thổi qua cũng khiến tôi *giương cờ*.”

“Eddie Murphy - phim *Bốn mươi tám giờ*”

“Nghe này, đừng có lo lắng về một chuyện chưa xảy ra. Mà nó chưa xảy ra, đúng không?”

Del lắc đầu. “Tôi chỉ đang giả định thôi.” Anh đặt cái cốc đựng vỏ hạt hướng dương xuống. “Nào. Hãy đi xem liệu Jack Welch có nhà không.”

“Chờ đã.” Faz nói.

Del vẫn nhìn chăm chăm vào ngôi nhà. Anh chắc chắn Faz sẽ hỏi về những chi tiết cụ thể còn lại của buổi tối anh ở cùng Celia McDaniel. Cô đã ở lại - Del không định để cô về nhà vào lúc bốn giờ sáng, nhưng họ không ngủ với nhau, dù đã có một vài tiếp xúc cơ thể. Họ đã nằm chung giường.

“Cậu sẽ để tôi dẫn dắt cuộc thăm vấn này chứ?” Faz hỏi.

Del nhìn anh. “Cái gì? Vâng. Đừng lo.”

“Del.”

“Tôi ổn, được chứ? Anh có thể dẫn dắt cuộc thăm vấn. Tôi ổn mà.”

“Trông cậu chẳng ổn gì cả. Cậu đang có vẻ bực bội.”

“Không phải, tôi chỉ... Tôi ổn mà. Ok? Tôi đã làm công việc này bao lâu rồi chứ? Hãy đi xem thằng nhóc sẽ nói gì.” Del chui ra khỏi xe.

Một hàng rào màu trắng bao quanh một cây sồi và một thảm cỏ nhỏ. Một lối đi rải sỏi và trồng cỏ chạy dọc theo sườn bên trái của ngôi nhà. Ở phía cuối là một ga ra hai tầng với một ô cửa sổ nằm bên trên cửa chính của ga ra. Dọc theo sườn phía bắc của ga ra có một cái cầu thang, cho thấy có người nào đó sống ở trên tầng hai. Faz bắt kịp Del khi anh bước qua một khe trống, nơi cánh cổng gắn liền với hàng rào từng đu đưa, nhưng bây giờ cánh cổng ấy đang dựa vào thân cây sồi. Del nhận thấy cánh cổng bị hỏng không phải do cũ mòn. Trông nó như bị ai đó đá tung khiến nó bật ra khỏi bản lề vậy.

Del leo ba bậc thềm gỗ tới cửa trước. Bóng đèn trần ở hàng hiên sáng quá mức và phát ra tiếng o o đến là bực mình. Anh nghe thấy tiếng ti vi vọng ra từ bên trong nhà và ngửi thấy mùi thức ăn đang nấu. Anh gõ cửa.

Một cô bé ra mở cửa. Với vóc dáng nhỏ bé và mái tóc vàng hoe suôn thẳng buông ngang lưng, trông cô bé chỉ khoảng chín hoặc mười tuổi, trạc tuổi Mark và Stevie. Del hít một hơi sâu. Mặc dù anh rất muốn tóm chặt cổ

áo của Jack Welch, nhưng đây là một gia đình - có lẽ là một gia đình cũng đã chịu đựng nhiều đau khổ như Maggie và hai cậu nhóc sinh đôi.

“Chào cháu.” Faz nói. “Cha hay mẹ cháu có nhà không?”

Cô bé ngoái đầu vào trong nhà và gọi to: “Mẹ ơi! Có người đến này.”

Một người phụ nữ vội vã đi tới từ phía trong cùng của ngôi nhà. Tay cô ta cầm một cái khăn lau bát đĩa nhưng cô ta đang mặc đồ đi làm - quần màu kem, giày gót thấp màu đen, áo cánh. Căn cứ vào dáng vẻ vội vã ấy, có lẽ cô ta đã từng nhắc nhở cô bé không được mở cửa cho người lạ. *Những đứa trẻ ngoan xuất thân từ những gia đình tử tế*, Del nghĩ.

Khi nhìn thấy Del và Faz, người phụ nữ dừng khựng lại. Trông cô ta như đã bắt đầu tan chảy. Cơ thể cô ta chùng xuống, hai vai thông thọt. Cô ta đánh rơi cái khăn. Trên mặt cô ta hiện lên một nỗi đau đớn tột cùng.

“Về phòng con đọc sách đi.” Cô ta nói với cô bé bằng một giọng nhỏ nhẹ đến nỗi Del gần như không thể nghe thấy.

Cô bé không cãi lại hay thắc mắc gì. Hẳn là cô bé đã từng trải qua chuyện này. Cô bé biến mất dọc theo hành lang. Người phụ nữ đợi cho đến khi nghe thấy tiếng cánh cửa đóng lại mới cất tiếng. Cô ta tiến tới chỗ họ, ngấp ngừng, hai cánh tay khoanh lại ôm lấy mình. “Nó chết rồi sao?” Cô ta hỏi.

Del và Faz thậm chí còn không kịp cho cô ta xem thẻ cảnh sát và phù hiệu của mình. “Chị là mẹ của Jack Welch phải không?” Faz hỏi.

Cô ta thở dài. “Vâng, tôi là Jeanine Welch. Các anh đến đây để nói với tôi rằng con trai tôi đã chết sao?”

“Không.” Faz nói. “Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với cậu ta.”

Cô ta trút ra một hơi thở bị kìm nén. Hai đầu gối cô ta khuỵu xuống và cô ta bước lùi lại, gục xuống chiếc bàn uống cà phê.

“Chị ổn cả chứ?” Faz hỏi.

Jeanine Welch lại thở ra một hơi dài nặng nề và nhắm mắt lại, như thể choáng váng hoặc đang chiến đấu với một cơn đau đầu.

“Tôi cho rằng con trai chị không có nhà?” Faz hỏi.

“Vâng.” Cô ta nói, đầu vẫn cúi thấp và giọng nói nhỏ nhẹ. “Thằng bé không có nhà.”

“Chị có biết cậu ta đang ở đâu không?” Faz hỏi.

Cô ta lại thở dài cái nữa rồi ngẩng lên nhìn họ. “Gì cơ?”

“Chị có biết cậu ta đang ở đâu không?”

“Lúc này nó đã gọi điện cho tôi lúc tôi ở chỗ làm. Nó nói nó sẽ về nhà. Tôi không biết nó nói thế là có ý gì. Tối qua nó không về nhà.”

“Chúng tôi có thể vào trong không?” Faz hỏi.

“Các anh muốn gặp nó làm gì?” Người phụ nữ hỏi.

“Vì Allie Marcello.” Del nói.

Cô ta nhíu mày. “Cô bé học cùng trường với nó?”

“Đúng vậy.” Del nói.

Đôi mắt người phụ nữ di chuyển qua lại giữa Del và Faz. “Các anh muốn nói chuyện gì về cô bé ấy?”

“Con bé đã bị sốc ma túy.” Del nói. “Nó đã chết.”

“Tôi biết.” Người phụ nữ nói. “Tôi đã đến dự đám tang. Tôi đã thấy anh ở đó.” Cô ta nói với Del. Nghe giọng cô ta có vẻ mệt mỏi và chán chường nhưng vẫn cố gắng chịu đựng. “Tại sao các anh lại muốn nói chuyện với Jack?”

“Chúng tôi muốn hỏi con trai chị xem cậu ta biết gì về cái chết của cô bé.” Faz nói.

“Các anh nghĩ nó có liên quan đến cái chết của Allie sao?”

“Chúng tôi nghĩ cậu ta có thể có thông tin liên quan đến việc cô bé bị sốc ma túy.” Faz nói.

Người phụ nữ ngẫm nghĩ về câu nói ấy trong một thoáng. Rồi cô ta nói: “Mời vào.”

Họ bước vào trong nhà và đóng cửa lại. Căn phòng khách có vẻ lạ thường nhưng ấm cúng. Có một cái ghế xô pha và một chiếc ghế thường đối diện với một cái ti vi. Trên xô pha có một cái chăn và một tờ báo đang

mở. Del tự hỏi phải chăng người phụ nữ này đã ngủ ở đó, đợi con trai về nhà; dạo gần đây trên xô pha của em gái anh cũng có một cái chăn và một tờ báo như thế. Các tờ tạp chí vút vờng vãi trên bàn cà phê, cùng với một tờ báo chưa mở vẫn nằm trong bao ni lông. Người phụ nữ vội vã dọn dẹp ghế xô pha và dùng điều khiển từ xa để tắt ti vi đi.

Del và Faz ngồi xuống. Cô ta ném cái chăn và tờ báo ra sau xô pha và nhặt cái khăn lau bát đĩa lên. “Tôi xin lỗi vì sự bừa bộn này.” Cô ta nói, đi tới cái ghế thường.

“Đây là chị chưa nhìn thấy nhà tôi thôi.” Faz mỉm cười lịch sự. “Khi con trai tôi ở nhà, ngôi nhà trông như vừa bị một cơn lốc xoáy quét qua vậy.”

Cô ta ngồi sụp xuống ghế.

“Tại sao chị lại hỏi có phải con trai chị đã chết không, chị Welch?” Del nói, nhẹ nhàng gợi chuyện.

Cô ta nhún vai rồi thở dài. Trông cô ta như đang cố kìm nước mắt. “Tôi đã chuẩn bị tâm lý cho một cú điện thoại hoặc một tiếng gõ cửa được một thời gian rồi.”

“Cậu ta nghiện loại ma túy gì?” Del hỏi.

“Heroin.” Cô ta nói. “Chừng một năm nay.” Cô ta lại nhún vai và dùng chiếc khăn lau bát đĩa chấm chấm khóe mắt. “Tôi không thể quản nổi nó. Tôi đã tính tổng cổ nó ra đường nhưng... nó là con trai tôi. Tôi lo lắng cho con gái tôi, tôi lo lắng nó sẽ làm ảnh hưởng đến con bé.”

“Chị nói tối qua cậu ta không về nhà?” Faz hỏi.

“Vâng.” Cô ta nói.

“Chị có biết cậu ta ở đâu không?”

“Giờ tôi chẳng còn biết nó đi đâu nữa.” Nhìn về mặt và nghe giọng nói, cô ta có vẻ mệt mỏi. “Tôi đã từ bỏ việc cố gắng theo dõi nó.”

“Nhưng cậu ta vẫn sống ở đây phải không?” Faz hỏi.

Cô ta nhún vai như thể nói *Tôi biết làm gì đây?* Rồi cô ta gật đầu. “Vâng. Nó sống ở tầng trên của ga ra.”

Sau khi có thời gian để quan sát cô ta, Del nhận ra Jeanine Welch vẫn còn trẻ, có lẽ trạc tuổi Maggie, mới ngoài bốn mươi. Cô ta cũng hấp dẫn, cao và gầy, mái tóc cùng màu với con gái nhưng cắt ngắn ngang vai. Nhưng cũng giống như Maggie, cô ta có dáng vẻ như thể phải mang một gánh nặng khổng lồ, cái gánh nặng đã bào mòn nhiều năm tuổi tác của cô ta.

“Nó là thành viên của một ban nhạc.” Cô ta nói. “Chúng tập luyện ở đó...”

“Làm thế nào chị phát hiện ra cậu ta nghiện heroin?” Faz hỏi.

“Tôi đã tìm thấy mấy thứ trong phòng nó. Kim tiêm, thìa.” Cô ta lắc đầu. “Nó bắt đầu hút cần sa từ năm lớp tám. Từ đó càng ngày càng tồi tệ. Tôi nghĩ có lẽ những đứa khác trong ban nhạc đã dụ dỗ nó chơi heroin.”

“Chị có biết rõ Allie không?” Del hỏi.

Người phụ nữ gật đầu. “Khá rõ. Thịnh thoảng cô bé tới đây để nghe ban nhạc chơi và chúng đều lên phòng của Jack ở tầng hai của ga ra. Allie là một cô gái dễ thương. Chuyện xảy ra với cô bé thật đáng buồn.”

“Còn cha của Jack thì sao?” Faz hỏi. “Anh ta có gần gũi với bọn trẻ không?”

Cô ta mỉm cười, nhưng nụ cười có vẻ buồn bã. “Còn tùy vào định nghĩa của anh về từ *gần gũi*. Anh ta đón bọn trẻ về vào các tối thứ Tư và cứ cách mỗi tuần lại đón chúng về vào thứ Bảy, Chủ nhật. Jack ngừng đến nhà anh ta chừng một năm trước và bây giờ cha thằng bé không thể ép buộc nó, vì vậy anh ta chỉ còn gần gũi với con gái thôi.”

“Anh chị ly hôn bao lâu rồi?” Del hỏi.

“Bảy năm.” Cô ta đáp.

“Chị có biết nhóm bạn của Jack không?” Faz hỏi.

“Một vài đứa.”

“Chị có biết ai đang cung cấp heroin cho cậu ta không?” Faz hỏi.

Cô ta lắc đầu. “Không. Như tôi đã nói, có lẽ là ban nhạc, nhưng bây giờ có vẻ như ban nhạc của nó ở khắp nơi.” Giọng cô ta lạc đi nhưng cô ta nhanh chóng điều chỉnh lại nó. “Tôi không biết mình có thể làm gì hơn

nữa. Nếu tôi đuổi nó đi... thì sau đó sẽ thế nào?” Cô ta dừng một lúc để bình tĩnh lại. “Nhưng tôi phải tống nó ra khỏi nhà, ít nhất là vì... con gái tôi.” Cô ta lại chầm chầm mắt. Rồi cô ta hỏi: “Tại sao các anh lại muốn nói chuyện với nó về Allie?”

“Chúng tôi tin rằng Allie đã dùng một loại heroin rất mạnh. Chúng tôi đang cố tìm hiểu xem nó bắt nguồn từ đâu.” Del nói.

“Các anh nghĩ Jack đưa loại heroin đó cho cô bé à?”

“Chúng tôi chỉ muốn tìm hiểu xem cậu ta biết những gì.” Faz nói. “Chị có thể vào phòng của Jack trên tầng hai của ga ra không?”

“Trước đây thì có, nhưng bây giờ nó khóa một cái ổ khóa số ở bên ngoài. Tôi đã đề nghị nó bỏ cái ổ khóa đó đi nhưng... Tôi không biết mật khẩu.”

Del cúi người về đằng trước. “Con trai chị đã bao giờ bị sốc ma túy chưa?”

“Hai lần.” Cô ta nói mà không chần chừ.

“Gần đây là khi nào?” Del hỏi.

“Lần gần đây nhất là chừng một tháng trước. Các bạn của nó... Chúng đã đưa nó đến bệnh viện, các bác sĩ đã cứu chữa nó rồi cho nó về. Họ nói họ không thể giữ nó lại.”

Faz nói: “Con trai chị có điện thoại di động không?”

“Có.” Cô ta đáp, giọng nói có chút bối rối bởi câu hỏi này.

“Đó là điện thoại của cậu ta hay chị đã mua điện thoại cho cậu ta? Chị có phải là người đăng ký không?”

“Tôi đăng ký số điện thoại của nó theo gói gia đình.” Cô ta cười. “Jack thậm chí còn chẳng có tiền để mua bữa trưa ở trường.”

Câu nói này càng khẳng định cho kết luận của Del rằng Jack đã lợi dụng Allie để lấy tiền của cô bé. “Vậy là hóa đơn điện thoại đứng tên chị.”

“Vâng. Sao anh lại hỏi vậy?”

“Chúng tôi muốn truy cập vào các tin nhắn và Snapchats của Jack.” Faz nói. “Chúng tôi muốn tìm hiểu xem cậu ta đang nói chuyện với ai... và kẻ

cung cấp ma túy cho cậu ta là ai.”

“Tìm hiểu được rồi thì các anh có thể làm gì?”

“Nhốt hẳn lại.” Faz nói. “Đạo gần đây có quá nhiều vụ sốc ma túy và chúng tôi đang cố ngăn con số đó tăng lên.”

“Chúa ơi!” Cô ta khẽ nói.

“Chúng tôi lo rằng sẽ có thêm nhiều người nữa thiệt mạng trừ phi chúng tôi có thể tìm ra nguồn bán ma túy. Chị có thể truy vào cập điện thoại của Jack không?”

“Tôi cho rằng có.” Cô ta nói. “Nhưng tôi chưa bao giờ làm chuyện đó.”

Del đọc nhanh một số có mười chữ số.

“Đó là số điện thoại của Jack.” Cô ta nói.

Del lấy ra một tờ giấy được gấp lại - đó là giấy ủy quyền cho công ty điện thoại lấy dữ liệu điện thoại di động của Jack rồi đưa nó cho cô ta. Cô ta nhìn nó một lúc. “Tôi không...”

Del đưa cho cô ta một cây bút. “Nó chỉ cho phép chúng tôi truy cập vào điện thoại di động của Jack thôi, để xác định xem cậu ta đang liên lạc với những ai.”

Cô ta cầm lấy cây bút, đọc lướt qua văn bản, và ký tên mình. Rồi cô ta đưa cả tờ giấy lẫn cây bút lại cho Del. Anh khẽ gật đầu với Faz. Họ đã có thứ họ cần. Faz đưa cho Jeanine Welch một tấm danh thiếp. “Chúng tôi muốn nói chuyện với con trai chị. Chúng tôi không đón lõng cậu ta ở trường vì không muốn làm cậu ta hoặc chị xấu hổ. Đây là số của tôi. Nếu cậu ta về nhà, hãy gọi điện cho tôi.”

Người phụ nữ cúi người về đằng trước và nhận tấm danh thiếp. “Các anh có thể nhốt nó lại không?”

“Cái gì cơ?” Faz hỏi.

“Các anh có thể bắt giữ nó không? Tổng nó vào tù? Có lẽ như thế nó sẽ được giúp đỡ. Tôi cũng không biết nữa, có lẽ nó sẽ sợ mà chừa không chùng. Tôi không biết phải làm gì khác nữa.” Nghe giọng cô ta rất giống

giọng Maggie. “Mỗi lần điện thoại reo hoặc có tiếng gõ cửa... Tôi lại ngỡ là ai đó đến nói với tôi rằng con trai tôi đã chết.”

Tracy dừng lại bên ngoài một tòa chung cư xây bằng gạch trên đường King gần nhà ga ở khu Pioneer Square. Căn cứ theo bằng lái xe của Leah Battles, cô sống ở một trong những tòa nhà này. Với chiều cao sáu tầng, đây là một trong những tòa nhà cao nhất khu vực. Hầu hết các tòa nhà xung quanh chỉ cao một, hai tầng, với một loạt cửa hàng và nhà hàng ở tầng trệt. Các quán bar, tụ điểm âm nhạc và cửa hàng bán đồ mỹ thuật thu hút nhiều thanh thiếu niên của Seattle, cùng với một lượng lớn người vô gia cư và những kẻ tâm thần. Mới sẩm tối, tiếng nhạc vọng ra từ một trong những cửa hàng ấy và người người đi lại trên các đường phố, kẻ thì đang trên đường đi làm về, kẻ thì trông như đang sắp sửa tận hưởng sớm kỳ nghỉ cuối tuần sắp tới.

Chiều hôm đó, Tracy đã gặp Rick Cerrabone, Sandy Clarridge và Kevin Dunleavy. Họ đã bày tỏ mối lo lắng trước tin tức cuốn băng bị mất. Dunleavy giải thích rằng luật sư tranh tụng cấp cao của Hải quân đã gọi điện đến thông báo là họ không thể tìm ra cuốn băng, và họ đang tiến hành một cuộc điều tra về đạo đức nghề nghiệp đối với Leah Battles. Ông ta giải thích rằng, tùy thuộc vào kết quả của cuộc điều tra đó, cô ta có thể bị đưa ra tòa án binh vì tội vô trách nhiệm. Ông ta cũng nói Battles không còn đại diện cho Trejo nữa, và họ đang đợi quyết định của sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm về việc các chứng cứ có đầy đủ và hợp lý để tiếp tục giam giữ anh ta hay không. Dunleavy giải thích điều mà tất cả mọi người trong phòng đều hiểu. Nếu sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm không đồng ý đưa vụ việc ra tòa án binh và quận King giành lại được quyền xét xử, họ sẽ phải đối mặt với những vấn đề tương tự trong việc đưa Trejo ra phiên tòa xử tội. Ở một tòa án cấp cao hơn, tiêu chuẩn để kết án không chỉ nằm ở một nghi ngờ hợp lý, nó là một cái ngưỡng nghiêm ngặt hơn nhiều so với việc chứng

minh được bị cáo có dấu hiệu phạm tội. Không có cuốn băng video, bên công tố sẽ yếu thế hơn hẳn. Qua cuộc bàn bạc này, Tracy có cảm giác rằng khó có khả năng các vị lãnh đạo sẽ giành lại quyền xét xử, mặc dù không một ai trong cuộc họp nói điều đó ra miệng. Cô hiểu được luận điểm của họ. Tại sao lại đưa đầu vào trong chuồng sư tử nếu ta biết sẽ bị nó cắn chứ?

Tracy ra khỏi xe và tiến lại gần ô văng của tòa chung cư. Không khí buổi tối lạnh tê tái, mặc dù không còn lạnh như hồi đầu tháng. Các ngọn đèn đường cổ xưa thấp sáng via hè ẩm ướt, và trong không trung có mùi nồng nồng báo hiệu cơn mưa sắp đến. Cô dò tìm tên của Leah Battles ở bảng tên và nhấn chuông. Không ai trả lời. Cô thử lại lần nữa và nhận được kết quả tương tự.

“Chị muốn hỏi thăm xem nhà hàng nào ăn ngon à?” Battles trèo xuống khỏi chiếc xe đạp trong bộ đồ giống với bộ cô đã mặc khi tới nhà tù vào đêm Trejo bị bắt. Cô chỉ trỏ. “Mang súng theo cũng tốt đấy, nhưng an ninh của khu vực này không đến nỗi kém lắm đâu.” Giọng Battles có vẻ hỗn hển. Cô cười mũ bảo hiểm. Mái tóc sẫm màu của cô được buộc chặt kiểu đuôi ngựa, hai má cô đỏ bừng.

“Tôi đang hy vọng chúng ta có thể nói chuyện.” Tracy nói.

“Tại sao chúng ta phải nói chuyện?” Nghe giọng Battles có vẻ tò mò hơn là phản đối.

“Bởi vì tôi nghĩ chúng ta đều muốn cùng một thứ.”

“Chị cũng muốn trúng xổ số và chuyển tới sống trên một du thuyền ở Địa Trung Hải à?”

“Được thế thì tuyệt quá.” Tracy nói. “Mặc dù không phải lúc nào [thảm cỏ ở bên kia hàng rào cũng xanh hơn.](#)”

“Chị có thấy bất cứ thảm cỏ nào ở quanh đây không?” Battles nhìn xuống via hè. “Cả hai chúng ta đều muốn thứ gì nhỉ?”

“Tôi có thể mời cô một tách cà phê chứ?”

Battles nhìn Tracy vẻ dò hỏi. “Một cảnh sát ngỏ lời mời tôi đi uống cà phê ư? Được thôi, tôi cũng có hứng thú. Để tôi cất xe đạp của tôi vào trong

đã. Nếu tôi mà khóa nó ở ngoài này thì còn lại một cái nan hoa đã là may mắn lắm rồi.”

Vài phút sau, Battles trở ra, không còn cái xe đạp, chiếc mũ bảo hiểm hay đôi giày. Cô nắm chặt một mảnh khăn giấy Kleenex và lau mũi. Cô đi đôi xăng đan Birkenstock với tất trắng. “Tôi muốn khẳng định cá tính thời trang của mình khi tôi đi ra ngoài.” Cô nói. “Cánh đàn ông thích thế.” Cô nhìn quanh phố. “Chị muốn đi đâu?”

“Đây là khu nhà cô.” Tracy nói. “Hãy chọn một nơi và tôi sẽ đi theo cô.”

“Được thôi.” Battles suy nghĩ một lát rồi dẫn Tracy đi vòng quanh khối nhà tới tiệm cà phê Zeitgeist trên phố Jackson. Battles gọi một cốc cà phê đá. Tracy gọi một tách cà phê đã lọc caffein. Khi chưa có caffein trong cơ thể, cô đã khó ngủ lắm rồi. “Cô muốn ăn gì không?” Cô hỏi.

Battles mỉm cười. “Chuyện này đang bắt đầu giống một cuộc hẹn hò rồi đấy.”

Crosswhite giơ bàn tay lên. “Tôi kết hôn rồi.”

“Thế à? Anh ta có bạn không?”

Battles nhắc cốc cà phê của mình lên và đi về phía một cái bàn. Đi được nửa đường, cô dừng lại để xem một cuốn từ điển đang mở trên một cái kệ gần cửa. Cô lấy ngón tay dò qua một lượt các từ ngữ. “Hấp dẫn.” Cô đọc to. “Khơi gợi sự tò mò hoặc hứng thú của người khác. Quyến rũ.” Cô nhìn Crosswhite. “Nó có tài tiên tri đấy.”

Họ mang cà phê của mình tới một cái bàn biệt lập gần một bức tường gạch. Phía trên đầu họ, một tác phẩm điêu khắc màu trắng, có vẻ là những đám mây, treo trên cái trần chưa được hoàn thiện với xà nhà, hệ thống ống dẫn và dây cáp. Tracy cởi áo khoác và hai người phụ nữ ngồi xuống những chiếc ghế đối diện nhau qua bàn. “Cô vừa đi đạp xe để rèn luyện sức khỏe à?”

“Không.” Battles nói. “Xe đạp là phương tiện trung chuyển của tôi. Tôi đi tàu ở đầu phía bắc thành phố, đi ô tô trong thành phố này thì đắt đỏ lắm.”

“Cô bắt tàu đi đâu vậy?”

“Chẳng có gì đặc biệt. Tôi đi học một môn gọi là Krav Maga. Chị đã bao giờ nghe về nó chưa?”

“Nghe chi tiết cụ thể thì chưa. Nó có phải là môn võ của lính đặc công Israel không?”

Battles giải thích về sự phát triển của môn võ này và Tracy có thể cảm nhận được niềm hãnh diện của Battles trong lời nói của cô ấy.

“Nghe có vẻ thiết thực nhỉ?” Tracy nói.

“Về mặt lý thuyết thôi.” Battles nhấm nháp cốc cà phê. “Trên thực tế, nếu thực hiện đúng cách, chị có thể làm cho đối phương bị tàn tật đấy.” Battles đặt cốc của mình xuống bàn và ngồi ngả người ra sau. “Chị muốn gặp tôi. Vậy chị muốn nói gì thì nói đi.”

“Tôi không nghĩ cô đã lấy cuốn băng.”

Battles nở nụ cười mỉm. “Thật không may, chị nằm trong nhóm thiểu số.”

“Việc lấy cuốn băng chẳng đem lại lợi ích gì cho cô.”

“Thân chủ của tôi được tự do và tôi là người chiến thắng vẻ vang.”

“Và cô sẽ bị truy tố.”

“Có thể thôi.”

“Ừ thì có thể.” Tracy đồng ý. “Tôi thấy đó không phải là một sự đánh đổi cân xứng - ít nhất cũng không có lợi cho cô.”

“Tôi cũng không biết nữa. Tôi có thể sẽ bị tước bằng luật sư, bị sa thải, bị mất lương - nghĩa là tôi có thể mất gần như tất cả những gì khiến tôi gia nhập Hải quân.”

“Và cô quá thông minh nên sẽ không làm một việc ngu ngốc như thế.”

“Chị chắc chắn đây không phải một cuộc hẹn hò đấy chứ? Chị dễ thương hơn nhiều so với vài gã đàn ông tôi từng đi chơi cùng.”

Tracy mỉm cười. Cô mừng khi thấy Battles chưa mất đi sự sắc sảo. “VẬY, cô sẽ nói chuyện với tôi chứ?”

“Tôi không thể nói về thân chủ của mình. Hay đúng ra là thân chủ cũ.”

“Tôi hiểu.”

“Để tôi hỏi chị một câu trước đã.” Battles ngồi thẳng dậy. “Các chị không có quyền xét xử và tôi cảm nhận được rằng Sở Cảnh sát Seattle sẽ không nóng lòng lấy lại một vụ án chắc chắn thua cuộc và có khả năng kích động công chúng.”

“Những gì cô nói có thể đúng.”

“Vậy tại sao chị lại đến đây? Tại sao chị lại quan tâm?”

Tracy suy nghĩ một lát về câu hỏi này. Cô đã lái xe tới nhà Shaniqua Miller sau cuộc họp với Cerrabone, Dunleavy và Clarridge. Miller đã tỏ ra lịch sự, nhưng rõ ràng cô ta không có hứng thú bàn bạc chi tiết về vấn đề này với Tracy, cô ta coi Tracy là một phần của hệ thống tư pháp - thứ mà bây giờ cô ta chẳng còn tin tưởng chút nào hết - và do đó là một phần của rắc rối.

“Tôi quan tâm đến cậu bé đó.” Tracy nói. “Tôi quan tâm đến một bà mẹ có thể sẽ phải sống cả quãng đời còn lại mà không có bất cứ câu trả lời nào.”

Battles nhắm nháp tách cà phê. Ánh mắt cô hướng tới những ô cửa sổ gần kính dày, nhìn ra ánh sáng ban ngày đang tắt dần và ánh đèn đường soi chiếu lên những thân cây và tầng lá trên vỉa hè. Một chiếc tàu điện kiểu cổ rầm rầm chạy qua tiệm cà phê, vừa đi vừa kêu leng keng. Rồi cô lại nhìn Tracy. “Bảo vệ cho những người khốn khổ không phải lúc nào cũng là công việc được ưa chuộng nhất.” Cô nói. Thế rồi, cô dịu giọng hơn: “Chị hỏi gì thì hỏi đi.”

Tracy tập trung suy nghĩ, mặc dù cô đã biết cô sẽ bắt đầu từ đâu nếu Battles ưng thuận. Cô biết một chút về những gì đã xảy ra nhờ việc có mặt ở phiên tiền thẩm và cuộc họp của cô chiều hôm đó. Cô muốn xem Battles phản ứng thế nào với việc bị buộc tội. “Cô đã xem xét bằng chứng vào buổi tối trước khi diễn ra phiên tiền thẩm?”

“Lúc ấy tôi đang xem lại vài chứng cứ, nhưng không phải là cuốn băng. Tôi đã không lấy nó ra. Thực ra, tôi thậm chí còn không biết lúc bấy giờ nó

có ở trong hộp hay không. Nhưng tôi chắc chắn rằng tôi đã không xem nó. Tại sao tôi phải xem chứ? Tôi đã xem nó rồi. Tôi sẽ không nói trong cuốn băng có gì hay tôi nghĩ gì về nó, nhưng tôi biết rõ dù có xem lại nó lần nữa thì nội dung cuốn băng cũng sẽ không thay đổi. Hơn nữa, tôi không có ti vi để mở cuốn băng.”

Tracy thấy điều đó cũng có lý. “Cũng đúng. Cô đã làm gì với hộp băng chứng sau khi xong việc với nó?”

“Tôi đã mang trả nó lại cho thư ký tòa án và để nó trên ghế của anh ta. Thường thì anh ta phải ký nhận, nhưng anh ta không phải quân nhân nên lúc đó đã về từ lâu rồi. Trước đây tôi vẫn làm thế suốt. Chúng tôi tin tưởng nhau.” Cô giơ các ngón tay lên theo kiểu chào của đội Hướng đạo sinh nữ.

“Văn phòng của anh ta có ở cùng tòa nhà đó không?”

“Có. Anh ta ở trên tầng hai, đối diện phòng xử án.”

“Văn phòng của Cho ở đâu?”

Battles mỉm cười. “Tầng hai, trên cùng một hành lang với phòng của thư ký tòa án.”

“Cô trả cái hộp vào lúc mấy giờ?”

“Sau khi Cho rời khỏi văn phòng của tôi, nếu đó là điều chị muốn biết, trong khoảng từ mười giờ bốn mươi lăm đến mười một giờ tối.”

“Cho đã tới văn phòng của cô sao?”

“Trên đường anh ta ra cửa chính để về nhà.”

“Và lúc đó cô vẫn giữ cái hộp băng chứng?”

“Vâng.”

“Cô có thấy anh ta rời đi không?”

“Rời khỏi tòa nhà ư? Chỉ trên cuốn băng an ninh thôi.”

“Tòa nhà của cô có camera an ninh à?”

“Bên trong cửa, được lắp ở vị trí quan sát được tiền sảnh.”

Tracy đã không nghĩ đến vấn đề an ninh của tòa nhà. Cô thầm ghi nhớ trong đầu là phải lấy đoạn video đó. “Cô vào tòa nhà bằng cách nào? Cảnh

cửa có được gắn hệ thống an ninh không?”

“Mọi lúc. Chị phải bấm bốn chữ số cuối cùng trong số an sinh xã hội của chị. Nếu hệ thống nhận ra các ký tự đó, chị sẽ được vào. Nếu không, chị sẽ không thể vào được.”

“Dữ liệu đó được lưu trữ ở đâu? Dữ liệu về các số an sinh xã hội được chấp nhận ấy?”

“Có một văn phòng an ninh trên tầng một, trên cùng hành lang với văn phòng của tôi. Tôi cho là họ giữ nó. Họ cũng lưu giữ tất cả các video an ninh.”

“Trong bao lâu?”

“Tôi không biết. Chưa từng có vấn đề gì khiến chúng tôi phải hỏi đến điều đó cả.”

“Đó có phải là nơi cất giữ cuốn băng an ninh ghi lại hình ảnh của tối hôm đó không?”

“Vâng, nhưng OIC của tôi có một bản sao.”

“OIC của cô?”

“Sĩ quan phụ trách. Rebecca Stanley.”

“Và cô đã xem cuốn băng đó.”

“Vâng.”

Tracy tìm kiếm một hành động vô thức có thể tiết lộ điều gì đó từ Battles trong lúc cô ấy nói chuyện. “Tối hôm đó cô rời đi lúc mấy giờ?”

“Rời khỏi tòa nhà ư? Ngay sau Cho. Chuyển phà cuối cùng khởi hành lúc mười một giờ bốn mươi. Tôi đạp xe từ văn phòng tới bến phà Bremerton mất chừng mười phút. Vì vậy tôi đem trả băng chứng cho văn phòng của thư ký tòa án và rời khỏi tòa nhà ngay sau đó.”

“Đáng lẽ cô nên ngủ lại ở văn phòng.”

Battles giơ bàn tay trái trống trơn lên. “Tôi đã nhắc đến chuyện tôi còn độc thân và không có ý định chết trong cô độc chưa?”

“Có ai nhìn thấy cô trả cái hộp lại không?”

“Lúc đó trong tòa nhà chẳng còn ai cả, ít nhất là theo những gì tôi biết.”

“Được rồi.” Tracy nói. “Và theo như cô biết, không có ai vào trong tòa nhà sau khi cô ra về?”

“Chỉ có nhân viên vệ sinh thôi. Anh ta có xuất hiện trên cuốn băng.”

“Công ty vệ sinh ấy có thuộc quân đội không?”

“Không.”

“Đã có ai nói chuyện với anh ta chưa?”

“Tôi cho là NCIS đã nói chuyện với anh ta. Họ đang nói chuyện với tất cả mọi người, kể cả tôi.”

Tracy thầm ghi nhớ trong đầu là phải xác định xem liệu NCIS có đánh máy lại các cuộc thẩm vấn của họ không.

Battles nói: “VẬY là có vẻ ai đó đã lấy cuốn băng trước khi tôi mượn cái hộp, hoặc đến vào sáng sớm hôm sau, nhìn thấy nó trên ghế của thư ký tòa án và lấy nó.”

“Cho chẳng?”

“Tôi không biết, nhưng nếu tôi chẳng được lợi lộc gì nếu lấy cuốn băng thì anh ta càng chẳng được lợi lộc gì. Nếu không có cuốn băng, anh ta sẽ gặp bất lợi.”

“Và việc lấy cuốn băng trước khi cô mượn cái hộp sẽ rất mạo hiểm.”

“Ý chị là bởi vì tôi có thể nhận ra nó bị mất? OIC của tôi cũng nói như vậy. Điều đó có vẻ có lý, nhưng như tôi đã nói, chẳng có ai vào hay ra khỏi tòa nhà sau tôi ngoại trừ các nhân viên vệ sinh.”

“Ai có thể vào các văn phòng trong tòa nhà của cơ quan cô?” Tracy hỏi.

“Ngoài các nhân viên vệ sinh?” Battles nhún vai. “Bất cứ ai có số an sinh xã hội được chấp nhận.”

“Khoảng bao nhiêu người?”

Battles giễu nhại. “Nhiều lắm.” Cô trở nên trầm ngâm hơn. “Lấy danh sách đó cũng không phải một ý tồi, nhưng chẳng phải chị đang lờ đi câu hỏi mà chị đã hỏi tôi sao?”

“Tại sao người đó lại làm thế?”

Battles gật đầu.

Tracy không biết, nhưng dù sao đi nữa, cô sẽ lấy bằng được danh sách các mã số đã nhập vào hệ thống an ninh của cánh cửa trong buổi tối hôm đó.

Jeanine Welch dẫn Del và Faz đi dọc theo hàng hiên tới cánh cổng bị gãy, hai cánh tay cô ta khoanh chặt trước ngực để xua đi hơi lạnh. Hoàng hôn đã nhường chỗ cho màn đêm. Những ngọn đèn đường thừa thớt hắt những đốm sáng màu vàng nhạt lên vỉa hè, và một mớ dây cáp cùng dây dẫn chằng giũa các cột điện thoại và các ngôi nhà trên phố. Đầu đó dọc theo con đường, có tiếng hai cậu bé đang reo hò, có lẽ là đang vội vã kết thúc một trò chơi trên khoảnh cỏ nhỏ nhà chúng trước khi bóng tối bao quanh chúng.

Jeanine Welch dừng lại ở cổng, hoặc đúng hơn là chỗ mà đáng lẽ cánh cổng phải ở đó. “Nó đã đá cánh cổng tung khỏi bản lề khi nó bỏ đi vài đêm trước.” Nghe giọng cô ta có vẻ mệt mỏi. “Nó muốn tiền. Nó nói nó muốn mua một cái ampli mới, nhưng tôi biết tốt hơn hết là không nên cho Jack tiền.” Cô ta ngoảnh mặt về phía ngôi nhà. “Tôi từng có nhiều đồ đạc hơn thế này, nhưng bất cứ thứ gì có giá trị đều bị nó lấy cắp và bán đi. Nó bán món đồ trang sức mà tôi được thừa kế từ mẹ tôi, lò nướng bánh, ti vi, xe đạp của em gái nó. Nó cứ chối, nhưng tôi biết nó là thủ phạm.”

Del thò tay vào trong túi và lấy ra một hộp đựng danh thiếp. Anh đưa một tấm danh thiếp cho Jeanine Welch. “Allie là cháu gái tôi.” Anh nói. “Đó là lý do tôi có mặt ở đám tang của con bé.”

Bàn tay cô ta dừng lại, như thể tấm danh thiếp có thể cản cô ta. “Tôi rất tiếc.” Cô ta nói.

“Hãy gọi điện cho tôi nếu chị có bất cứ điều gì cần tôi giúp đỡ.”

Cô ta gạt đầu và ngấp ngừng nhận lấy tấm danh thiếp.

Del nghe thấy tiếng nhạc xập xình vọng đến. Một chiếc Honda Accord đời mới rẽ vào góc phố với tốc độ cao, suýt nữa đâm phải một trong những chiếc xe đang đỗ, và dừng khựng lại ở cuối đường dẫn vào nhà.

“Jack đấy.” Jeanine Welch nói, nghe giọng hơi do dự.

Vừa nhìn thấy Faz và Del đang nói chuyện với mẹ mình, Jack Welch vội vàng cho xe lùi lại.

“Cậu ta đang bỏ chạy.” Del nói, chạy tới cửa bên ghế cạnh ghế lái của chiếc Prius. Faz nhanh chóng đi vòng quanh mui xe tới cửa ghế lái.

Chiếc Honda giật khùng khục và chết máy. Jack Welch khởi động lại động cơ, cố gắng vào đúng số, và chiếc xe chồm về đằng trước.

Faz khởi động chiếc Prius và vào số. Họ sẽ không phá vỡ bất cứ kỷ lục nào về tốc độ trên mặt đất, nhưng đó là một điều tốt. Họ sẽ không tham gia vào một cuộc rượt đuổi tốc độ cao cùng Welch, nếu đó là mục đích của cậu ta. Các quy tắc nghiêm cấm điều đó, và họ không muốn nhìn thấy ai bị thương một cách không cần thiết.

Chiếc Accord rẽ phải ở biển báo DỪNG mà không giảm tốc độ.

Faz nhấn phanh, giảm tốc ở góc đường để đảm bảo không có cái xe nào đang đi tới, rồi mới rẽ theo Welch.

“Rẽ trái ở góc đường.” Del nói. “Thằng nhóc lại chạy thẳng qua một tấm biển báo DỪNG nữa rồi.”

“Xem thử xem chúng ta có thể nhờ trợ giúp trước khi thằng nhóc giết chết ai đó không. Đền hậu ở bên phải xe nó bị hỏng rồi kìa.” Faz nói.

Del nhắc micro lên và thông báo vào bộ đàm về nhãn hiệu, kiểu mẫu, biển số của chiếc Honda, và vị trí hiện tại cùng hướng đi của họ. Nếu Welch đi vào đường dẫn để lên đường cao tốc, họ sẽ thông báo cho cảnh sát tuần tra đường cao tốc và chuyển vụ rượt đuổi sang cho bộ phận ấy.

Những chiếc xe đang đỗ vun vút lùi lại qua cửa sổ của họ. Faz liếc nhìn xuống táp lô - tám mươi kilomet một giờ trên một con đường trong khu dân

cư. Đôi mắt ông dáo dác để ý xem có chiếc xe nào rời khỏi vệ đường hoặc lùi ra khỏi lối dẫn vào nhà hay có đứa trẻ nào đang đi trên vỉa hè không.

“Có nhờ được ai trợ giúp không?” Ông hỏi Del.

Del tiếp tục cung cấp vị trí của họ trên bộ đàm. “Có một đơn vị tuần tra ở gần đây.” Anh nói với Faz.

“Tôi sẽ giảm tốc và rút lui. Có lẽ thằng nhóc cũng sẽ làm vậy. Nó lại đang rẽ kìa.” Faz nói.

Del thông báo điều đó cho đơn vị tuần tra kia.

Ở đằng trước, điều Faz lo sợ đột ngột xảy ra. Khi chiếc Honda tăng tốc, một chiếc xe tải màu đỏ nhanh chóng lùi ra khỏi một đường dẫn vào nhà.

“Khoan đã.” Faz nói.

Chiếc đèn hậu duy nhất còn hoạt động của chiếc Honda sáng lên, phanh xe rít lên ken két. Mui xe chúi xuống và đâm vào đuôi xe tải đánh rầm một tiếng, nghe rõ tiếng kim loại va vào nhau bẹp rúm và tiếng kính vỡ loảng xoảng.

“Gọi xe cứu thương đi.” Faz nói, nhưng cánh cửa bên ghế lái của chiếc Honda bị đẩy ra và Welch lồm cồm bò ra ngoài. “Thằng nhóc này trông như một con mèo chết tiệt vậy.”

“Để tôi lo.” Del mở cánh cửa xe của anh, đuổi theo cậu ta.

Welch cuống quýt chạy hết tốc lực qua vài bãi cỏ trước nhà dân, rồi rẽ vào một đường dẫn vào nhà. Del sẽ không bắt được cậu ta; thời kỳ sung mãn nhất của anh đã lùi sâu vào quá khứ rồi, nhưng sau khi giảm bảy cân, anh có cảm giác mình đủ sức bám đuổi cậu ta. Welch trèo lên một hàng rào dọc theo sườn của một ngôi nhà và gấp gáp leo qua nó. Khi Del đang tìm then cài cổng, một ánh đèn pha rọi sáng góc ngôi nhà, một con chó to cất tiếng sủa ầm ĩ và gầm gừ. Hai bàn tay lại xuất hiện trên đỉnh hàng rào, ngay sau đó là cái đầu và vai của Jack Welch nhô lên. Trông cậu ta thật hoảng hốt. Cậu ta vấp một chân qua hàng rào và thả phịch người xuống lối đi trải cỏ và bê tông. Gấu quần của cậu ta đã bị rách. Del tì một bên đầu gối lên lưng cậu ta và bập cái còng vào hai cổ tay cậu ta. Một người đàn ông cầm

gậy bóng chày đi ra khỏi cổng. “SPD.” Del nói, lấy phù hiệu ra khỏi túi và giơ lên cho ông ta thấy.

Rồi anh quay lại phía Welch. “Cậu có quyền giữ im lặng.”

28

Del và Faz quyết định không đưa Jack Welch tới nhà tù, thay vì thế, họ cầm chân cậu ta ở một trong các phòng hỏi cung. Ngồi ở bàn làm việc của mình, Del gọi điện cho Celia McDaniel để xin lời khuyên.

“Luật pháp quy định rõ ràng rằng muốn kết tội một tài xế thì lúc đó các anh cần mặc đồng phục cảnh sát và chiếc xe của các anh phải có đèn hiệu và còi hú.” McDaniel nói qua loa ngoài.

Faz lắc đầu. “Nếu Welch kiếm được một luật sư bào chữa lọc lõi, tay luật sư đó sẽ biết bọn tôi chẳng đạt được tiêu chí nào trong số đó, hoặc hẳn sẽ sớm phát hiện ra thôi. Cô có lời khuyên nào cho chúng tôi không?”

“Anh có thể buộc cậu ta tội lái xe ẩu hoặc tội bất cẩn gây nguy hiểm cho người khác, nhưng đó chỉ là những tội nhẹ chưa chắc phải ngồi tù và tiền phạt cũng ở mức tối thiểu. Ngay cả khi Welch không thể trả tiền phạt, cậu ta cũng sẽ chỉ bị phạt lao động công ích, dọn dẹp rác thải dọc theo các đường cao tốc mà thôi.”

“Nhưng Welch không hiểu luật.” Faz nói. “Và mẹ cậu ta có thể sẽ không bảo lãnh cho cậu ta.”

“Cậu ta cũng có vẻ đã tuyệt giao với cha mình.” Del đồng ý. Vì vậy họ cũng có chút lợi thế, ít nhất ở thời điểm hiện tại. “Nghe như bọn anh sẽ có lợi hơn nếu thăm vấn cậu ta trước khi bắt giam cậu ta. Thành thật mà nói, anh cóc cần quan tâm đến việc buộc cậu ta tội trốn tránh cảnh sát hoặc bất cẩn gây nguy hiểm cho người khác. Anh chỉ muốn tìm hiểu xem Welch biết những gì thôi.”

“Nếu cậu ta yêu cầu một luật sư, mọi kế hoạch của anh sẽ đổ bể.” Celia nói.

“Bọn anh sẽ nắm bắt cơ hội của mình.” Del nói.

Họ cảm ơn cô và ngắt máy.

Những căn phòng hỏi cung không có cửa sổ trên tầng bảy của trụ sở cảnh sát vốn chẳng phải là nơi vui vẻ gì khi ngồi một mình, và chúng càng trở nên nhỏ bé hơn, thiếu thoải mái hơn, khi cả Faz và Del len thân hình đồ sộ của mình vào bên trong. Họ hãnh diện với việc làm cho căn phòng có cảm giác nhỏ hết mức có thể, và họ rất giỏi việc đó.

Họ để mặc Welch ở đó trong lúc tiếp tục thảo luận về tình thế nan giải của mình, và theo dõi cậu ta từ đằng sau tấm kính một chiều trong phòng quan sát. Welch đã mười tám tuổi, nhưng vẻ ngoài của cậu ta chẳng đúng với độ tuổi chút nào. “Trông cậu ta cùng lắm chỉ mười sáu tuổi.” Del nói.

Welch cao chừng mét bảy, khung xương nhỏ, và gầy như que củi. Cậu ta không thể nặng quá năm mươi tư cân kể cả khi mặc đầy đủ quần áo. “Những cái giá treo quần áo của tôi còn nặng hơn cậu ta ấy chứ.” Faz nói.

Welch mặc một cái áo sơ mi flannel dài tay không cài khuy, có thể là để che giấu những dấu vết trên hai cánh tay, và một cái áo phông màu đen in hình ban nhạc rock của Seattle thời thập niên tám mươi: Nirvana. Tóc cậu ta dài chấm vai và trông như chưa được gội hàng tuần lễ. Cậu ta nghiêng nghiêng đầu, nhìn về đằng trước qua phần tóc mái lòa xòa. “Cậu ta nghĩ cậu ta là Kurt Cobain.” Faz nói.

“Ai cơ?” Del nói.

“Trên áo cậu ta ấy. Đó là ca sĩ người Seattle đã bị sốc ma túy hai chục năm trước. Antonio hay nghe loại nhạc ấy.”

“Đến những loại nhạc đang thịnh hành tôi còn chẳng nắm rõ nữa là.” Del nói.

“Nhà cậu không có những thằng nhóc tuổi teen.”

“Nếu con tôi mà giống như thằng nhóc này thì tôi thà nuôi Sonny còn hơn. Ít nhất lông nó cũng ngắn, lại còn tắm rửa thường xuyên và chạy ngay tới khi tôi gọi.”

Del cảm thấy đau lòng khi nghĩ rằng đây chính là kẻ mà Allie đã hẹn hò, rằng cô bé đã chẳng nghĩ gì mấy đến bản thân mình. Nhưng căn cứ vào những gì bà mẹ đã nói với họ về nhu cầu tiền bạc của Jack, anh lại nghi ngờ rằng mối quan hệ của cậu ta với Allie không được xây dựng trên nền tảng một sức hấp dẫn chung, mà là một nhu cầu chung - thứ mà [Oprah](#), hoặc [Tiến sĩ Phil](#), sẽ gọi là “sự phụ thuộc lẫn nhau” - một nhu cầu chung về heroin.

“Anh có nghĩ cậu ta đang phê không?” Del hỏi.

“Khó nói lắm.” Faz nói. “Nhưng chân trái cậu ta đang gõ nhịp điên cuồng dưới gầm bàn. Theo những gì mẹ cậu ta nói, có thể cậu ta đang về nhà sau một cuộc chè chén.” Faz ngừng lại và ngoảnh đi khỏi ô cửa sổ, đối mặt với Del. “Nghe này, tại sao cậu không để tôi xử lý thằng nhóc này một mình, ít nhất là lúc đầu nhỉ? Để xem cậu ta sẽ nói gì.”

“Tốt thôi.”

“Del...”

“Tốt thôi.” Anh nhìn vào mắt Faz. “Thật đấy, tôi ổn mà. Tôi hiểu chúng ta đang cố gắng moi được thông tin từ thằng nhóc này và tôi sẽ không làm hỏng chuyện đâu.”

“Cậu sẽ để tôi dẫn dắt cuộc thẩm vấn, được chứ?”

“Tôi hiểu.”

“Vậy cậu muốn dùng biện pháp nào?” Faz hỏi.

“Như mọi khi.” Del nói. Anh mở cửa và bước ra hành lang. “Tôi sẽ đóng vai ác. Diễn một cách thật tự nhiên.”

Faz theo Del đi vòng qua góc tường. Del kéo mở cánh cửa phòng hỏi cung và Welch liếc lên nhìn anh qua mái tóc dài. Faz nhắc một cái ghế ngoài hành lang và mang nó vào trong phòng một cách khoa trương rồi đặt nó xuống bên cạnh cái ghế còn lại. Anh và Del ngồi vai kề vai và vươn người qua bàn, rút ngắn khoảng cách với Welch. Chàng trai trẻ ngả ra sau hết mức giới hạn của cái xích đang nối với một cái móc dưới sàn. Nếu

trước đây Welch không bị mắc chứng sợ hãi không gian tù túng thì bây giờ cậu ta đang đến gần chứng bệnh đó hơn rồi đấy. Chân cậu ta vẫn đang rung.

“Cậu chắc chắn là cậu không cần chăm sóc y tế chứ?” Faz hỏi.

Welch lắc đầu.

“Thế có nghĩa là không à?” Faz hỏi.

“Ngồi thẳng người dậy.” Del nói, giọng nghiêm khắc. Welch quay đầu sang nhìn anh. “Tôi nói cậu ngồi thẳng người dậy, nếu không chúng ta sẽ kết thúc ở đây. Chúng tôi sẽ đưa cậu vào tù và buộc cậu rất nhiều tội - chạy trốn cảnh sát, lái xe khi không tỉnh táo, lái xe một cách nguy hiểm và bất cẩn, và, nhân tiện tôi muốn hỏi cậu một câu, cậu thấy tội danh giết người bằng chất cấm nghe thế nào?” Del ngừng một thoáng rồi nói thêm. “Chúng tôi không nói đến những tội danh vớ vẩn, nhỏ nhặt mà cho phép cậu bước ra khỏi đây và về nhà với mẹ. Những tội danh của cậu đã vượt xa mức đó rồi, Jack ạ.”

Welch hất tóc ra khỏi mắt và nhìn từ Del sang Faz. Cậu ta ngồi thẳng dậy. “Giết người?” Giọng nói khàn khàn của cậu ta có vẻ hoang mang. “Tôi chẳng giết ai cả.”

“Chẳng giết ai ư? Cái tên Allie Marcello có gọi cậu nhớ đến điều gì không?” Del không cho Welch thời gian để trả lời. “Chúng tôi có các email, tin nhắn, và Snapchats chứng tỏ rằng cậu đã ép Allie Marcello mua và sử dụng heroin vào cái đêm cô bé chết. Cô bé đã cai nghiện, J-Man.” Anh nhấn mạnh cái tên trong email của cậu ta, giọng điệu giễu nhại. “Cô bé đã cai nghiện gần hai tháng cho đến khi về nhà và cậu bắt đầu dụ dỗ cô bé.”

“Tôi không bán heroin cho cô ấy.” Cậu ta lặp bặp nói. “Tôi thậm chí còn không có mặt ở đó.”

“Cậu nói dối.” Faz nói, giọng điềm tĩnh. “Và chúng tôi biết cậu nói dối.”

“Tôi đã nói với cậu, thiên tài ạ, rằng chúng tôi có điện thoại và máy vi tính của cô bé, và tên của cậu xuất hiện trong cả hai thứ đó. Sao nào, cậu nghĩ chúng tôi ngu à?” Del ngừng lại một lát.

Faz lại xen vào. “Để tôi giải thích cho cậu hiểu nhé, Jack. Giết người bằng chất cấm không phải là một trong những tội mà cậu có thể được phép ra ngoài vào ngày mai. Công tố viên sẽ buộc tội cậu - chừng hai tuần nữa, và nếu cậu không thể đóng tiền bảo lãnh để tại ngoại, và tôi ngờ là cậu không thể, cậu sẽ bị giam giữ cho đến khi được đưa ra tòa xét xử, mà việc đó thì chẳng ai vội cả. Có lẽ phải một năm nữa phiên tòa xét xử mới diễn ra. Sau khi bị kết án - và cậu chắc chắn sẽ bị kết án - cậu sẽ phải ngồi tù trong một thời gian dài.”

Jack Welch trông như đang định nói gì đó, nhưng Faz ngắt lời cậu ta - và Del biết ông cố ý làm vậy, để đề phòng Welch yêu cầu một luật sư. Faz kiên nhẫn nói, giống như những lần Del có mặt ở nhà ông khi ông nói chuyện với con trai về một việc ngớ ngẩn nào đó mà nó đã gây ra. Vera bắt ông phải dịu giọng. “Chúng tôi muốn tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với Allie Marcello, Jack ạ. Chúng tôi muốn tìm hiểu cô bé kiếm được ma túy từ đâu. Cậu từng là bạn của cô bé.”

“Tôi từng là bạn của cô ấy.” Welch nhanh chóng đồng ý.

“Và cậu đã ở bên cô ấy khi cô ấy bị sốc ma túy.” Faz nói.

“Không. Tôi không ở đó. Lúc ấy tôi đã về rồi.”

“Nhưng cậu đã ở bên cô bé lúc cô bé chích heroin.” Faz nói.

“Tôi đã ở bên cô ấy vào lúc đó, nhưng tôi không chích.”

Lời nói dối đang được bóc tách ra, từng sợi từng sợi một.

Del thận trọng dò hỏi. “Lúc đó cô bé còn tỉnh táo chứ?”

“Tôi không biết.”

Anh ghé lại gần hơn. “Có, cậu có biết. Gia đình cô bé đã đưa cô bé đi cai nghiện. Cô bé đã ở một trại cai nghiện tại Đông Washington. Cậu đã email cho cô bé bởi vì cậu không thể nhắn tin cho cô bé. Cô bé không cầm điện thoại.”

Faz đẩy vài bức email mà Del đã in ra giấy ngang qua bàn. Welch hất tóc ra khỏi mắt và nhìn xuống chúng, nhưng không cầm chúng lên. “Khi cô bé lấy lại điện thoại, cậu tiếp tục nài ép cô bé gặp cậu.”

“Không, không phải thế.”

Faz đẩy thêm mấy tin nhắn nữa của Allie ngang qua bàn. “Cuối cùng cô bé đã xiêu lòng.”

“Mẹ cô bé phát hiện cô bé chết trong phòng ngủ.” Del nói. “Tin nhắn cuối cùng của cô bé chỉ ra rằng cậu đã ở cùng cô bé vào tối hôm ấy. Đừng nói với chúng tôi là cậu không có mặt ở đó, bởi vì chúng tôi biết là cậu có ở đó.”

“Cậu cần cô bé.” Faz nói. “Cậu cần tiền của cô bé để mua ma túy.” Faz gõ lên các tờ giấy. “Chúng tôi muốn biết cậu mua heroin ở đâu.”

Welch hít vào rồi đẩy người ra xa khỏi bàn, thở ra một hơi. Cậu ta bật khóc. “Cô ấy chích quá nhiều. Cháu đã nói với cô ấy là cô ấy chích quá nhiều. Nhưng lúc cháu về thì cô ấy vẫn ổn. Cháu thề là lúc đó cô ấy vẫn ổn. Cô ấy còn ngáy nữa.”

Del biết, ngáy là một dấu hiệu không tốt. Ngáy là dấu hiệu cho thấy hệ thống hô hấp của cô bé đang gắng sức hoạt động, chất lỏng đó đang đầy lên trong hai lá phổi của cô bé.

“Chúng tôi muốn tin cậu.” Faz điềm tĩnh nói. “Nhưng chúng tôi không thể chứng minh được điều đó trừ phi chúng tôi biết cậu kiếm heroin ở đâu.”

Ngực Welch rung lên. “Cô ấy đã mua nó. Cô ấy mua nó từ một gã nọ. Cháu không biết hắn là ai.”

Del nhìn Faz, lắc đầu. Đã đến lúc gây thêm áp lực. “Chúng ta sẽ không có được câu trả lời thành thực nào từ thằng nhóc này đâu. Tôi sẽ gọi điện cho công tố viên để họ truy tố nó.” Del đứng dậy và kéo mở cánh cửa, đẩy cái ghế ra hành lang rồi bước ra ngoài. Bức tường rung lên khi anh đóng sầm cửa lại.

Del nhanh chóng đi vòng qua góc tường và vào trong căn phòng có tấm kính một chiều. Faz thở dài như thể ông không rõ mình phải làm gì. Ông xòe rộng hai bàn tay, rồi chấp chúng lại trước mặt. “Bây giờ vấn đề là thế này, Jack.” Ông hất đầu về phía xấp giấy trên bàn. “Tất cả chỗ email và tin nhắn đó, chúng xác nhận cậu đã ở cùng Allie vào buổi tối cô bé qua đời.”

“Vâng, cháu đã nói là cháu có ở cùng cô ấy mà.”

“Chúng cũng xác nhận rằng chính cậu, chứ không phải cô bé, biết cái gã đã bán heroin cho hai cô cậu. Nếu tôi không tìm ra được tên của kẻ đó, vậy thì tôi chỉ còn có một sự lựa chọn thôi. Gia đình cô bé muốn có người chịu trách nhiệm, Jack ạ. Họ muốn ai đó phải chịu trách nhiệm cho cái chết của con gái họ.” Faz chỉ tay qua bàn. “Chính là cậu đó. Cộng sự của tôi nói đúng, Jack - đây không chỉ là tội tàng trữ trái phép. Giết người bằng chất cấm là một trọng tội. Nếu bị khép vào một trọng tội, cậu sẽ đi tù. Đó là chuyện xảy ra sau khi cậu bị đưa ra tòa xét xử, vụ xét xử ấy sẽ thu hút toàn bộ giới báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng. Cậu sẵn sàng vứt bỏ nhiều năm cuộc đời chỉ vì một gã bán ma túy ư?”

Welch không trả lời ngay. Faz ngả người ra sau và Del biết Welch đang suy ngẫm về những lời cuối cùng của Faz. Nếu Welch có đầu óc, cậu ta sẽ nhận ra Faz đang gợi ý cho cậu ta một lối thoát, một sự lựa chọn thay thế cho một án tù lâu năm.

Cuối cùng, Welch nói: “Chuyện gì sẽ xảy ra với anh ta?”

Trúng phóc, Del nghĩ từ phía bên kia tấm kính. Giờ thì mọi tin từ cậu ta thôi. “Gã đó là bạn của cậu à?”

Jack nói: “Giả sử rằng... Ý cháu là, nếu cháu biết anh ta. Chuyện gì sẽ xảy ra với anh ta?”

Faz nhún vai. “Tôi không thể khẳng định chắc chắn, Jack, nhưng tôi có thể nói rằng, nếu cậu ta hợp tác, thẩm phán sẽ nhìn cậu ta với ánh mắt thiện chí hơn so với ánh mắt ông ta nhìn cậu nếu cậu không chịu nói ra một cái tên.”

“Cháu có thể gọi điện cho anh ta không? Cháu có thể nói chuyện với anh ta không?”

Faz lắc đầu. “Không được đâu, Jack. Cậu cho tôi biết tên của cậu ta và tôi sẽ triệu tập cậu ta đến đây. Cậu thậm chí không phải tham gia gì vào việc này.”

“Nhưng anh ta vẫn sẽ biết, đúng không? Anh ta sẽ biết cháu chính là người đã mách với bác.”

“Chúng tôi không nhất thiết phải nói tên cậu ra. Chúng tôi có thể nói mình đã tìm thấy tên cậu ta trong danh sách liên lạc của Allie. Cô bé đã trực tiếp mua ma túy từ người này bao giờ chưa?”

Welch gật đầu.

“Vậy thì tên cậu ta có thể có trong danh bạ điện thoại của cô bé. Chúng tôi có thể nói mình đã tìm thấy tên cậu ta trong điện thoại của cô bé.”

Một nước đi tuyệt vời, Del lại nghĩ. Cứ để thằng nhóc nghĩ rằng nó có thể che giấu sự liên quan của mình.

Jack suy nghĩ thêm về điều này. Khi cậu ta nhìn chăm chăm xuống mặt bàn, Faz liếc lên tấm kính một chiều, biết rằng Del đang đứng quan sát và lắng nghe ở phía bên kia.

Anh lại cuốn Welch vào cuộc trò chuyện. “Cậu sợ gì vậy hả, Jack? Gã đó đã đe dọa cậu à?”

Welch lắc đầu. “Không phải.”

“Vậy thì cậu ta là một người bạn của cậu?”

“Vâng.”

“Cậu biết không, Jack, tôi không nghĩ cậu ta là bạn của cậu.” Welch ngẩng lên nhìn ông. “Cậu phải tự hỏi bản thân mình, liệu cậu ta có đi tù thay cậu nếu tình huống đảo ngược lại không?”

Jack lắc đầu và chùi mũi bằng cổ tay áo.

“Vậy thì cậu lo lắng điều gì?”

“Anh ta là thủ lĩnh của ban nhạc.”

“Cái gì cơ?”

“Anh ta là thủ lĩnh ban nhạc CHAOS của chúng cháu.”

Del không thể tin nổi vào logic, hay sự thiếu logic, của thằng nhóc này, nhưng sự ngốc nghếch của bọn trẻ tuổi teen đã luôn khiến ông phải kinh ngạc. Jack Welch đang đối mặt với việc phải ngồi tù nhiều năm, vậy mà

điều đầu tiên mà cậu ta nghĩ đến lại là liệu cậu ta có bị đuổi ra khỏi một ban nhạc chuyên biểu diễn trong ga ra hay không.

“Thì sao, cậu sợ mình sẽ bị đuổi ra khỏi ban nhạc ư?” Faz hỏi, vẫn giữ giọng điềm tĩnh và thấu hiểu.

Welch gật đầu.

Faz hăng giọng. “Tôi muốn cậu suy nghĩ về điều này, Jack. Được chứ? Nghe tôi hỏi nhé! Nếu cậu bảo vệ gã này và cậu ngồi tù trong năm năm chẳng hạn, cậu nghĩ cậu ta vẫn giữ chỗ của cậu trong ban nhạc cho đến khi cậu ra tù ư?”

Welch ngược lên nhìn khi Faz nói từ *năm năm*. Faz ngả người về đằng trước và nhướn mày để nhấn mạnh cho ý mình.

“Không.” Jack nói, lí nhí và ngập ngừng.

Faz nở nụ cười mỉm, lắc đầu. “Sẽ không còn ban nhạc nào cả, Jack ạ. Sẽ không còn ban nhạc nào có mặt cậu trong đó nữa.”

29

Dan gọi những tháng mà Tracy làm việc ca đêm là *tháng ma cà rồng*. Nếu anh bận rộn ở công ty luật như bây giờ thì họ có thể không nhìn thấy nhau vào ban ngày suốt nhiều ngày trời. Đây chính là một trong những tháng như vậy. Hôm nay là giữa tuần, cũng là ngày nghỉ của Tracy, nên khi cô ra khỏi giường thì Dan đã đi làm từ lâu. Anh để lại một tờ giấy nhắn rằng cả ngày hôm nay anh phải lấy lời khai của nhân chứng. Tracy đi làm mấy việc vặt, rồi lái xe qua cầu 520 để tới thăm Kins ở Seattle.

Cô vẫn được Kins hoặc vợ anh là Shannah cập nhật mỗi ngày về tình hình tiến triển của anh. Phẫu thuật xong chưa bao lâu, Kins đã ra khỏi giường để đi lại, và ngay ngày hôm sau anh đã rời khỏi bệnh viện Swedish để về nhà. Anh sống ở khu Madison Park, một khu vực đất đỏ của Seattle, mặc dù anh gọi khu của mình là *Điền trang Kinsington*. Muốn đến được nhà của anh thì phải đi qua cây cầu xi măng hẹp đến nỗi mỗi lần chỉ đủ chỗ cho một chiếc xe chui lọt - tuy nhiên giao thông không phải là vấn đề. Sau khi qua cầu, chỉ có đúng hai móng nhà trước khi đến địa phận của Vườn ươm cây Seattle - đó là căn nhà ba tầng màu trắng theo kiểu thuộc địa của Kins, và một trang viên theo phong cách Tây Ban Nha với mái ngói màu cam và những ô cửa sổ bằng kính pha chì. Tracy đã luôn trầm trồ ngưỡng mộ ngôi nhà thứ hai ấy, nhưng chủ của nó sẽ chẳng bao giờ bán. Hai cặp vợ chồng đều trạc tuổi nhau, con cái họ cũng suýt soát tuổi nhau, và họ còn có những sở thích giống nhau. Theo lời Kins, có lẽ không gì có thể tốt hơn cuộc sống này được nữa.

Nhà của Kins theo kiểu kiến trúc thuộc địa cổ điển với một phòng ăn lớn, một phòng khách và một căn bếp nhỏ ở tầng trệt; một phòng ngủ chính rộng rãi, một phòng tắm và hai phòng ngủ nhỏ trên tầng hai - nhưng như

thế vẫn chưa hẳn là đủ đối với ba cậu con trai. Hồi đầu, Kins đã dành nhiều thời gian rảnh để xây tầng hầm lửng: xây thêm các phòng ngủ, một phòng tắm lớn, và một phòng giải trí với bàn bi a sáu lỗ, những chiếc xô pha và một chiếc ti vi. Có một cánh cửa hậu dẫn ra vườn ươm cây, đó là một khoảnh đất rộng gần một trăm hécta, trồng cỏ, những loài thực vật ngoại lai và những cái cây to đến nỗi gần như có thể chịu được sức nặng của cả ba cậu nhóc nhà anh.

Tracy đỗ xe trước cửa nhà Kins và đi vào sân qua một cánh cổng màu xanh lá cây. Cô bê theo một chồng tạp chí và vài cuốn sách mà cơ quan cô đã tập hợp lại để giúp Kins giải trí trong lúc dưỡng bệnh. Đó là một khoảng thời gian khó khăn với Kins. Anh vốn có tính năng động rất giống với các cậu con trai của mình. Việc giữ anh nằm im một chỗ để cho cái hông mau lành là một thử thách thực thụ đối với Shannah.

Shannah ra mở cửa, nhưng Kins lập tức gọi vọng ra vì đoán người đến là Tracy. “Crosswhite à? Sao giờ cô mới đến? Tôi đang chết dần chết mòn ở đây, thế mà cơ quan thậm chí còn chẳng buồn an ủi tôi.”

Shannah đảo tròn mắt. “Nghe giọng anh ấy có giống như sắp chết không? Tôi mới là người đang chết dần chết mòn đây.” Cô nhìn chồng sách và tạp chí. “Ồn Chúa. Chỗ này hẳn sẽ cảm được chân anh ấy ít nhất là một, hai ngày.”

Shannah và bọn trẻ đã chuyển một cái giường vào phòng khách nhằm giúp Kins không phải leo cái cầu thang hẹp để lên phòng ngủ của vợ chồng họ.

“Chà, tôi có thể thấy rằng anh là một bệnh nhân *đễ chịu*.” Tracy nói, đi vào nhà.

“Tôi sẽ phát điên lên mất, mà tôi mới nằm nhà chưa đầy bốn mươi tám tiếng đồng hồ thôi đấy.”

Kins chưa cạo râu, điều này gợi cho Tracy nhớ đến hồi họ gặp nhau lần đầu tiên. Hồi đó, anh còn là một cảnh sát ngầm của Đơn vị Chống ma túy, để tóc dài và có một chòm râu dê lưa thưa, do đó mới bị gán cho cái biệt

danh Jack Sparrow theo tên nhân vật mà Johnny Depp đóng trong loạt phim *Cướp biển vùng Caribe*.

“Tôi đang làm bữa trưa, Tracy ạ. Chị ở lại ăn nhé?” Shannah hỏi.

“Tôi không chắc là mình có muốn ở lại không.” Cô chĩa ngón tay cái về phía Kins. “Anh ấy có nhất định phải có mặt ở đây không vậy?”

“Không, nếu chị bịt một cái gối lên đầu anh ấy khi tôi đi ra ngoài.”

“Cô biết là ở văn phòng, tôi có thể nhận được kiểu tình yêu này từ Del và Faz.” Kins nói.

“Có lẽ thế, nhưng họ chắc chắn sẽ không chia sẻ bữa trưa của họ với anh đâu.” Tracy nói.

Shannah đi vào bếp. Tracy kéo một cái ghế và ngồi xuống cạnh giường anh. “Cơ quan đã thu thập chỗ sách báo này cho anh đấy.” Cô đặt chồng sách báo lên giường Kins. Tiếng nhạc êm dịu phát ra từ một cái loa màu đen. “Sức khỏe anh thế nào rồi?”

“Chỗ thuốc men này đang khiến tôi mệt mỏi và phát rồ cả người, nhưng tôi đã bắt đầu không phải lệ thuộc vào chúng nữa rồi. Tôi không thích cái cảm giác mà chúng gây ra cho tôi.”

“Còn cơn đau thì sao?”

“Ít đến đáng kinh ngạc.” Anh nói. “Mọi người nói đúng. Lẽ ra tôi nên phẫu thuật từ hai năm trước mới phải. Công việc thế nào? Họ có chuyển ai tới thế chỗ của tôi không?”

“Ron đang trợ giúp.” Cô nói, nhắc đến Ron Mayweather, *bánh xe dự phòng* của đội A. “Chúng tôi vẫn ổn.”

“Vụ của D’Andre Miller và Trejo ra sao rồi?”

Giống như hầu hết các điều tra viên khác, Kins không thích cái cảm giác bị cắt đứt liên lạc với mọi người và có một khao khát từ trong tiềm thức là người ta cần đến mình.

“Anh đã uống bao nhiêu thuốc vậy?”

“Sao nào, cô đang băn khoăn về vấn đề gì à?”

“Có gì đó không ổn trong toàn bộ vụ này.” Tracy nói. “Ở Trejo có thứ gì đó khiến tôi băn khoăn ngay từ đầu.”

“Chẳng hạn như lúc đó anh ta đang làm gì ở Seattle?”

“Chắc chắn rồi. Nhưng nếu anh ta chẳng may đâm phải D’Andre Miller, tại sao anh ta không thừa nhận điều đó?” Tracy nói.

Kins gọi to: “Alexa, tắt đi!” Tiếng nhạc từ chiếc loa màu đen ngừng bật. “Món đồ chơi mới nhất của tôi mua trên Amazon đấy; bọn trẻ lén lấy nó khi chúng có bạn đến chơi.” Anh chỉnh lại tư thế trên giường. “Lúc nào cũng có những người làm những chuyện ngu ngốc vì những lý do ngớ ngẩn. Tôi biết điều đó vì tôi có tới ba đứa con trai. Tôi cứ nghĩ chúng chỉ bị mắc vào một rắc rối nào đó trong một thoáng thôi, nào ngờ chúng lại như con ruồi mắc vào mạng nhện vậy. Chúng không thể thoát ra.”

Shannah bước vào phòng, mang theo một cái đĩa đựng hai chiếc sandwich, trà đá và cà chua bi. Cô đặt tất cả mọi thứ xuống bàn cà phê. “Được rồi, em ra ngoài đây. Bọn trẻ phải tập đá bóng vì thế em sẽ được ân xá trong hai tiếng đồng hồ... Ý em là, em sẽ có hai tiếng cực nhọc và buồn tẻ.”

“Em pha trò hay đấy.” Kins nói. “Em đúng là [Conan O’Brien](#).”

“Anh cần mua gì không?” Shannah hỏi, cúi xuống để hôn anh.

Kins mỉm cười. “Khoai tây chiên được không?”

“Còn lâu nhé!” Cô hôn Kins rồi chào tạm biệt Tracy và đi ra khỏi cửa chính.

“Anh cũng đang ăn kiêng đấy à?” Tracy hỏi.

“Tôi sẽ giết chết Del. Hôm nọ anh ta gọi điện để hỏi thăm tôi, thế rồi anh ta và Shannah nói chuyện với nhau đến nửa tiếng đồng hồ. Anh ta khoe đã giảm được bảy cân.”

“Bây giờ có khi còn hơn thế rồi ấy. Trông anh ấy ngon nghề lắm.” Tracy nói.

“Ừ, thế nên bây giờ Shannah mới bảo tôi rằng đây là thời điểm thích hợp để tạo những thói quen lành mạnh.”

“Có thể.” Tracy nhấc nửa chiếc bánh sandwich lên và bắt đầu ăn. Một phút sau, cô nói: “Giả sử Trejo không ngu ngốc. Giả sử anh ta không thể dừng lại.”

“Ý cô là phanh của anh ta bị hỏng, đại loại thế?”

“Ý tôi là nhờ đâu anh ta đang làm gì bất hợp pháp, một việc mà nếu bị bắt gặp, anh ta có thể gặp rắc rối lớn hơn.”

“Một rắc rối lớn hơn cả việc đâm phải một đứa trẻ?” Kins ném tót một quả cà chua bi vào miệng.

“Nhờ anh ta đang say, hoặc đang phê ma túy khi anh ta đâm vào đứa trẻ?”

Kins suy nghĩ một lát về điều này. “Điều đó sẽ giải thích cho lý do anh ta bỏ cái xe lại.”

“Nhưng không giải thích được làm thế nào anh ta biết bãi đỗ xe ở đó. Trông nó chỉ như một đường dẫn vào nhà.”

“Nếu không biết về nó, ta sẽ lái xe đi thẳng qua nó.” Kins đồng tình.

“Và anh ta nói anh ta sinh trưởng ở San Diego và không thường xuyên đi sang Seattle.”

“Vì vậy, hoặc là anh ta đã biết về bãi đất trống đó... bằng cách nào đó, hoặc là ai đó đã nói cho anh ta biết về nó.” Kins nói.

Tracy cắn một miếng sandwich nữa. “Anh ta hẳn cũng biết chúng ta sẽ phát hiện ra xe của anh ta không bị mất cắp.” CSI đã không tìm thấy bất cứ dấu vết nào trên công tắc khóa điện và cũng chẳng có gì bất thường ở đám dây rợ bên dưới tấp lô để chứng tỏ rằng chiếc xe bị đánh cắp. “Đó là lý do anh ta bịa ra chuyện giấu một cái chìa khóa dự phòng dưới thanh hãm xung đằng sau.”

“Nhưng chẳng có cách nào để bác bỏ điều đó.” Kins nói.

“Đúng vậy, chẳng có cách nào. Nhưng chẳng phải điều đó chỉ ra rằng có kẻ đã suy tính về chuyện này sao? Tôi cảm thấy nó phức tạp hơn hẳn những gì Trejo có thể tính toán.” Cô nói.

“Chẳng hạn như bên trong chiếc xe đã được lau chùi, kể cả túi khí.” Kins nói. “Có vẻ người nghĩ ra điều đó phải là một luật sư, Tracy ạ.”

Tracy nháp ngậm trà đá. “Chắc chắn là một người có hiểu biết về trách nhiệm pháp lý và bằng chứng.” Cô đồng ý.

“Battles chẳng?”

“Có thể. Nhưng tôi cứ suy nghĩ mãi, cô ta được lợi gì từ chuyện đó?” Cô ăn nốt nửa chiếc sandwich còn lại và lau tay bằng khăn giấy. “Tôi có thể lý luận tại sao cô ta lấy cuốn băng video, nhưng điều đó vẫn không giúp chúng ta trả lời được câu hỏi ai đã giúp Trejo giấu chiếc xe và về nhà vào tối hôm đó.”

“Cô ta sống ở Seattle.” Kins nói.

“Tôi biết, nhưng tôi không nghĩ cô ta sẵn sàng đánh đổi sự nghiệp của mình vì Trejo.”

“Có lẽ anh ta nắm được điểm yếu nào đó của cô ta, một thứ mà anh ta có thể dùng để đe dọa cô ta.”

“Có thể.”

“Hoặc người đứng sau anh ta có thể không chỉ là một người.” Kins nói.

“Có thể.” Cô đặt miếng sandwich xuống, suy nghĩ. “Còn một điều nữa, một điều mà tôi đã nhận thấy khi chuyện cuốn băng bị mất đang gây ồn ào khắp phòng xử án - Trejo chẳng lúc nào tỏ ra nao núng cả.”

Kins với lấy nửa chiếc sandwich còn lại của anh. “Ý cô là gì?”

“Ý tôi là anh ta chỉ ngồi đó, nhìn chăm chăm về đằng trước, như thể anh ta không hiểu chuyện gì đang xảy ra.”

“Có lẽ anh ta không hiểu thật.”

“Anh ta phải hiểu chứ. Tất cả những người khác trong phòng xử án đều hiểu. Cho nói ngay ở đó rằng họ không thể tìm thấy cuốn băng.”

“Nhưng anh ta không phản ứng gì?” Kins nói.

“Chẳng phải thế sao? Đáng lẽ anh ta phải tỏ ra hoang mang, vui vẻ, lúng túng, hay có biểu cảm gì đó chứ?”

“Có thể anh ta đã được cho uống một loại thuốc nào đó trước khi phiên tiền thẩm diễn ra? Có thể anh ta quá căng thẳng nên họ đã cho anh ta thứ gì đó.” Kins đặt miếng bánh sandwich của mình xuống.

“Có thể.” Cô nói. “Hoặc có thể anh ta đã biết trước chuyện đó sẽ xảy ra.”

30

Nicholas Evans đã tốt nghiệp trung học, chơi bass trong ban nhạc heavy metal CHAOS, và là kẻ buôn bán heroin.

“Lý lịch ấn tượng đấy.” Del nói với Faz.

Sau khi rà soát các tin nhắn trên điện thoại của Jack Welch, họ đã có bằng chứng mà họ cần để chứng minh rằng Evans đã bán cho Allie và Welch loại heroin đã giết chết cô bé. Welch đã nhắn tin cho Evans vào buổi chiều của ngày định mệnh đó.

Thèm một liều quá. Có tiền rồi.

Nửa tiếng sau, Evans mới trả lời.

Tí nữa nhé, người anh em.

Xế chiều hôm đó, khi Welch mãi không thấy Evans liên lạc lại, cậu ta lại nhắn cho Evans.

Này, lúc nào có thì giao cho tôi và bạn tôi ngay đi.

Evans trả lời.

Bình tĩnh nào, người anh em. Tôi đang xoay xở đây.

Cuối cùng, vào lúc năm giờ chiều, Evans liên lạc lại với Welch.

BK trên Aurora. 20 phút.

Sau đó, Welch nhắn cho Allie những cái tin mà Del đã thấy trên điện thoại của cô bé, nhưng bây giờ anh đã hiểu rõ hơn về bối cảnh lúc ấy.

Có hàng rồi! Cần có mặt ở đó trong 20 phút nữa. A sẽ đón e.

Tuy nhiên, Allie vẫn tỏ ra miễn cưỡng.

Chưa chắc lúc đó e đã về. Cứ đi 1 mình đi.

Del ngồi ngả ra xa khỏi máy vi tính. Mắt ngân ngấn nước. Chỉ suýt soát nữa thôi là Allie đã về nhà như bình thường, chỉ suýt soát nữa thôi là Allie đã có cơ hội được sống, nhưng Welch không có tiền mua heroin, và giống như hầu hết những con nghiện khác, cậu ta sẽ không chịu bỏ cuộc.

A sẽ đón e. Ko thể bỏ lỡ được. A ta còn có những khách hàng khác. Thật đấy, Thứ này tuyệt lắm.

Câu trả lời của Allie, quá đơn giản và đáng buồn, đã thể hiện rõ hơn bất cứ lời nói nào của cô bé về sức ảnh hưởng của heroin đối với con người cô bé, về cuộc giằng co một mất một còn mà hằng ngày cô bé vẫn phải chịu đựng.

Ok.

Faz liên lạc với Đơn vị Chống ma túy để hỏi xem liệu họ có bất cứ thông tin nào về Evans không. Ngạc nhiên thay, họ không có thông tin gì cả, mặc dù họ có vài điều tra viên đang hoạt động ngầm ở Seattle. Họ biết vài kẻ tình nghi bán ma túy, nhưng trong số đó không có ai tên Evans. Căn cứ vào việc Evans không bán loại heroin nhựa đường đen mà là một loại heroin cao cấp hơn hoặc được trộn với một chất nào đó gây chết người, họ suy đoán cậu ta có thể là một con sói đơn độc, hoạt động cầm chừng để tránh gây sự chú ý. Del đề nghị họ thông báo cho anh và Faz bất cứ khi nào họ có thông tin gì mới.

Del và Faz đã xác định được Evans sống trong một căn hộ ở Green Lake và đưa cậu ta tới Nhà tù quận King mà không gặp trở ngại gì. Evans không phải học sinh trung học như Welch. Cậu ta hai mươi hai tuổi, và lúc họ đến gặp cậu ta, cậu ta tỏ ra mình là kẻ lì lợm, chẳng chịu nói gì với họ ngoài việc đòi luật sư. Vậy đấy. Vì hôm đó là xế chiều thứ Sáu nên Evans sẽ không được ra khỏi tù cho đến khi phiên tòa thẩm định bằng chứng diễn ra, sớm nhất là vào thứ Hai tuần tới. Celia McDaniel sẽ tham gia phiên tiền thẩm đó, cô nói với Del rằng, căn cứ theo thực tế, cô sẽ đề xuất số tiền bảo lãnh của Evans là năm mươi nghìn đô la. Cô có thể thử đưa ra một con số cao hơn, căn cứ vào tính nghiêm trọng của tình huống và đặc tính gây chết người của loại ma túy mà Evans đang bán, nhưng vào lúc này họ chỉ có thể kết nối cậu ta với cái chết của Allie, và họ vẫn đang đợi bản phân tích độc tố trên loại heroin mà Del đã tìm thấy trong phòng ngủ của cháu gái anh.

“Biện pháp khéo léo nhất là...” Cô đã nói qua điện thoại. “... Đề xuất mức tiền bảo lãnh xấp xỉ con số mà một thẩm phán sẽ cảm thấy thoải mái khi đặt ra.”

Điều đó có nghĩa là, chỉ cần bỏ ra số tiền bảo lãnh là năm mươi nghìn đô la, Evans sẽ được ra khỏi tù. Nhưng Del không nghĩ vậy.

“Em cứ làm như mọi khi vẫn thường làm.” Del nói. “Sau khi quan sát căn hộ tồi tàn mà Evans đang ở, anh ngờ rằng cậu ta rất giống Welch, cũng chẳng được gia đình chào đón. Anh không nghĩ cha mẹ cậu ta sẽ sốt sắng chạy vạy lo đủ số tiền mặt cần thiết để bảo lãnh cho cậu ta tại ngoại đâu.”

Và thế là Del có hai ngày cuối tuần để tập hợp bằng chứng cần thiết cho tài liệu buộc tội. Đây rõ ràng là một bước đi đúng hướng, một bước đi gần hơn với việc xác định được kẻ nào đang cung cấp loại ma túy đã giết chết Allie và có lẽ còn vài người khác nữa, nhưng càng đi tới gần, Del càng cảm thấy mình chẳng thể thỏa mãn hay nguôi ngoai. Anh cứ nghĩ về những gì Celia đã nói với anh, về việc có ba, bốn kẻ bán ma túy ngoài kia đang chờ đợi, sẵn sàng lấp vào bất cứ chỗ trống nào trong chuỗi cung ứng, về việc cô chẳng mấy thỏa mãn sau khi những kẻ bán ma túy cho con trai cô đã bị kết tội.

“Trả thù...” Cô đã nói với anh. “... Cũng chẳng thể thay thế cho một đứa con trai.”

Del cứ tự nhủ với mình rằng anh có một công việc để làm, anh là một cảnh sát, ngoài kia có thể còn có những người khác đang bị hại chết, và anh có nhiệm vụ phải chấm dứt điều đó. Nhưng anh cũng không thể lờ đi sự đúng đắn trong những lời lẽ của Celia. Anh tự hỏi, khi mọi chuyện kết thúc, khi anh tìm ra những kẻ đã cung cấp ma túy cho Allie, khi chúng đã bị truy tố và bị tống vào tù, liệu anh có cảm giác giống như Celia không, và, quan trọng hơn, liệu em gái anh có cảm thấy như vậy không. Anh tự hỏi phải chăng nỗi khao khát cháy bỏng muốn đưa những kẻ chịu trách nhiệm ra trước công lý của anh hoàn toàn không phải vì em gái anh, mà vì nỗi khao khát cháy bỏng muốn trả thù của chính mình? Và anh tự hỏi, rốt cuộc, việc trả thù ấy liệu có thay thế được cho một cô cháu gái... và một cô con gái?

31

Chiều thứ Sáu, khi Tracy bước vào phòng họp, Cerrabone và Dunleavy đang ngồi đợi. Trưởng ban của cô là Johnny Nolasco và Giám đốc Sở Cảnh sát Sandy Clarridge cũng sẽ tham gia cuộc họp này. “Kins thế nào rồi?” Cerrabone hỏi khi cô bước vào và ngồi xuống.

“Anh ấy đang hồi phục tốt.” Tracy nói. “Tôi vừa gặp anh ấy. Tay nghề của các bác sĩ bây giờ đáng kinh ngạc thật đấy. Anh ấy gọi điện cho chúng tôi vài lần một ngày, khiến cho tất cả chúng tôi phát điên lên.”

“Chỗ đau thế nào rồi?”

“Của tôi hay của anh ấy?” Họ đều cười phá lên. “Có thể là do cuộc phẫu thuật, hoặc cũng có thể là do hai quả thận của anh ấy đã được giải thoát khỏi tất cả chỗ thuốc ibuprofen mà anh ấy đã uống.” Tracy nói.

Clarridge vào phòng, theo sau là Nolasco. Nolasco đóng cửa lại.

Khi họ đều đã ngồi xuống, Dunleavy dẫn dắt cuộc họp. “Hôm nay, luật sư tranh tụng cấp cao của Hải quân đã gọi điện cho chúng tôi. Trejo sẽ được thả trong một vài tiếng nữa.”

“Chúng ta có lấy lại vụ này không?” Clarridge hỏi.

Dunleavy nhún vai. “Vẫn chưa có quyết định chính thức, nhưng tôi ngờ rằng, vì không có cuốn băng, vụ này của Hải quân trở nên khó khăn hơn nhiều, đặc biệt là nếu nó được đưa ra trước tòa án binh, nơi có tiêu chuẩn cao hơn về trách nhiệm dẫn chứng. Trejo và luật sư của anh ta sẽ la làng về cuốn băng bị mất và việc anh ta không thể đối chất với các nhân chứng. Tôi không dám chắc bên công tố có thể chiến thắng. Tôi cũng không dám chắc chúng tôi có thể chiến thắng.”

“Và tôi chắc chắn công chúng sẽ không thỏa mãn với câu trả lời đó.” Clarridge nói, mặt đỏ bừng bừng.

“Vào lúc này, công chúng đang phần nộ với Hải quân.” Dunleavy nói. “Tôi không chắc chúng tôi muốn bước vào đống hỗn độn đó và cho họ cơ hội trút giận vào chúng tôi, đặc biệt là nếu chúng tôi không thể kết án nghi phạm. Tôi nghe nói Hải quân sẽ tiến hành một cuộc điều tra về đạo đức nghề nghiệp đối với luật sư bào chữa và, tùy thuộc vào kết quả, có thể họ sẽ đưa cô ta ra tòa án binh vì tội vô trách nhiệm, cùng với những tội danh khác nữa.”

“Vậy là họ đã có con dê gánh tội của mình.” Nolasco nói.

“Cô nghĩ sao?” Clarridge nhìn về phía Tracy. “Liệu có phải cô ta đã lấy cuốn băng chứ không phải nó bị để lạc đâu mất không?”

“Cô ta có thể lấy cuốn băng không ư? Chắc chắn rồi.” Tracy nói. “Cô ta chắc chắn có thể ra vào nơi cất giữ nó. Còn việc cô ta có lấy nó hay không thì lại là một câu hỏi khó trả lời hơn. Tôi không biết. Những gì chúng ta biết chỉ là kẻ đã giúp Trejo nhất định hiểu rõ về các băng chứng, ít nhất cũng là tầm quan trọng của chúng. Sẽ không có nhiều người nghĩ đến việc lau chùi túi khí.”

“Chương trình ti vi nào về cảnh sát mà chả có điều đó.” Nolasco nói. “Đừng có nghĩ quá lên.”

“Có việc lau chùi túi khí ư?” Tracy nói. “Chắc là tôi bỏ lỡ chương trình đó rồi.”

“Họ có thể lau chùi túi khí trong quá trình lau chùi xe.” Nolasco nói. “Tôi có thể thấy Trejo ít ra cũng thông minh đến mức đó, hoặc có thể anh ta đã may mắn.”

“Có thể.” Tracy nói. “Nhưng liệu anh ta có biết rằng nếu không có cuốn băng, tất cả các băng chứng khác đều trở thành băng chứng gián tiếp không?”

“Có thể lúc đầu anh ta cũng không nghĩ xa đến thế.” Nolasco phản bác. “Như tôi đã nói, có thể anh ta đã gặp may. Điều đó vẫn thường xảy ra mà.

Hãy nghĩ theo một hướng khác - tại sao luật sư bào chữa lại làm thế? Cô ta hy vọng thu được lợi gì?”

“Theo lời công tố viên, cô ta có tính ganh đua, cô ta không thích thua cuộc.” Cerrabone nói.

“Tôi đồng ý với Trưởng ban.” Tracy nói.

“Có ai ghi chép lại không? Đó có thể là chi tiết đầu tiên cần lưu ý.” Nolasco nói.

“Cô ta có thể bị đưa ra tòa án binh, bị cắt lương, bị sa thải... Đó là một cái giá quá đắt chỉ để có được một chiến thắng, đặc biệt là trong hoàn cảnh này.” Tracy nói. “Một giả định khác là Trejo có thể có thông tin gì đó gây bất lợi cho cô ta hoặc sự nghiệp của cô ta.”

“Anh ta đe dọa cô ta ư?” Clarridge hỏi.

“Tôi chỉ đang cố gắng nghĩ đến tất cả các khả năng có thể xảy ra.”

“Chúng ta có biết cô ta khai gì về chuyện đã xảy ra không?” Clarridge hỏi.

Tracy gật đầu. “Tôi đã nói chuyện với cô ta. Cô ta nói cô ta đã giữ hộp đựng bằng chứng vào buổi tối trước khi diễn ra phiên tiền thẩm, nhưng cô ta không chắc cuốn băng có ở trong hộp hay không. Tôi nghĩ nó phải có ở trong hộp.”

“Tại sao?” Clarridge hỏi.

“Bởi vì nếu ai đó lấy cuốn băng trước khi cô ta mượn cái hộp thì sẽ hết sức mạo hiểm.”

“Vậy thì nó đã biến mất trong lúc cô ta giữ cái hộp.” Nolasco nói. “Đó là bằng chứng cô ta đã lấy nó.”

“Đúng thế, nhưng cô ta nói cô ta đã xem cuốn băng ấy rồi và cảm thấy không cần phải xem lại nó lần nữa vào tối hôm đó, hơn nữa, cô ta cũng không có ti vi để xem nó.”

“Nghe thật nhảm nhí.” Nolasco nói. “Nếu cô ta đã xem nó, vậy thì cô ta biết Trejo khó mà thoát được tội. Cô ta không cần một cái ti vi để xem lại nó trước khi cô ta vứt nó đi.”

“Có thể.” Tracy nói. “Nhưng cũng sẽ hết sức mạo hiểm nếu ta lấy cuốn băng khi tất cả mọi người đều biết ta là kẻ cuối cùng mượn hộp băng chứng.” Cô có thể thấy những người khác đồng tình với cô. “Sẽ khôn ngoan hơn nếu lấy cuốn băng sau khi cô ta trả cái hộp cho phòng cất giữ băng chứng.”

“Có lẽ cô ta đã làm thế.” Nolasco nói.

“Có lẽ.” Tracy nói.

“Hoặc có lẽ cuốn băng chỉ đơn giản bị để lạc đâu mất.” Dunleavy nói.

“NCIS đã thẩm vấn các nhân viên vệ sinh.” Tracy nói. “Và người đã lau dọn tầng một, nơi có văn phòng của cô ta, không nhớ là có nhìn thấy cuốn băng nào cả. Anh ta cũng nói quy định của công ty anh ta là không được làm xáo trộn bất cứ thứ gì trong các văn phòng. Tất cả những gì họ làm chỉ là đổ rác và hút bụi.”

Clarridge xen vào. “Được rồi, giả sử cuốn băng có nằm trong cái hộp khi Battles trả nó lại, vậy thì còn những ai có thể lấy được nó?”

“Bất cứ ai có thể ra vào văn phòng của thư ký tòa án.” Tracy nói. “Nó nằm ngay đối diện với phòng xử án. Các văn phòng của các công tố viên cũng ở trên tầng đó. Tuy nhiên, từ những gì tôi được nghe kể, bất cứ ai muốn vào tòa nhà cũng phải nhập bốn ký tự cuối cùng trong số an sinh xã hội của mình. Vì thế sẽ có dữ liệu ghi lại việc những ai đã vào tòa nhà.”

“Đó có thể là Cho không?” Clarridge hỏi. “Liệu anh ta có thể lấy nó trước khi ra về không?”

“Có thể, nhưng tôi không thể nghĩ ra bất cứ lý do gì để bên công tố lấy nó. Cuốn băng giúp ích cho họ mà.” Tracy nói.

“Còn ai khác không?” Clarridge hỏi.

Tracy lắc đầu.

“Vậy thì có thể nó bị để linh tinh đâu đó và bị mất.” Nolasco nói. “Hoặc Battles đã lấy nó.”

“Ngay cả khi chúng ta rút ra được kết luận đó, nó cũng không trả lời được cho những câu hỏi khác, chẳng hạn như ai đã giúp Trejo giấu chiếc xe

của anh ta và đưa anh ta trở lại Bremerton vào đêm xảy ra vụ tai nạn.”

“Người lấy cuốn băng không nhất thiết phải là người đã giúp anh ta.” Nolasco nói. “Có thể vợ anh ta đã giúp anh ta. Cô ta nói gì?”

“Hệt như những gì Trejo đã nói.” Tracy đáp. “Tôi hôm đó anh ta ở nhà.”

“Thế thì cô ta đã nói dối để bao che cho chồng, còn Battles thì tính toán sai những hậu quả có thể xảy ra. Đừng nghĩ quá lên về chuyện này nữa. Chúng ta đã đủ bận rộn rồi. Nếu chúng ta phải tiếp quản lại vụ này, hãy để TCI xử lý cuộc điều tra.”

“Hải quân cần bao nhiêu thời gian để quyết định xem họ có tiếp tục đưa vụ này ra tòa án binh hay không?” Clarridge hỏi Dunleavy.

“Sĩ quan phụ trách phiên tiền thẩm không nói rằng họ không nên đưa vụ này ra tòa án binh, nhưng bà ta cũng không giấu giếm chuyện nếu không có cuốn băng, cơ sở để kết tội nghi phạm sẽ yếu hơn hẳn, và bên bị chắc chắn sẽ khai thác điểm yếu đó.” Dunleavy nói.

“VẬY là Trejo chỉ việc đợi đến lúc ra tòa án binh, biết rõ rằng bên công tố không thể đáp ứng tiêu chuẩn buộc tội nghiêm ngặt hơn ở phiên tòa ấy.” Cerrabone nói.

“Có vẻ Hải quân cũng đang nghĩ như vậy.” Dunleavy nói.

Clarridge ngồi ngả ra sau, cắn môi dưới. “Chúng ta có thể khép anh ta vào tội gì, nếu chúng ta lấy lại quyền xét xử?”

“Khi không có cuốn băng ư?” Dunleavy lắc đầu. “Tôi không chắc chúng ta có thể dựa vào điều gì để kết tội anh ta. Anh ta nói anh ta không có mặt ở Seattle lúc xảy ra vụ tai nạn. Tất cả những gì chúng ta đưa ra đều sẽ bị coi là bằng chứng gián tiếp. Bên bị gần như chắc chắn sẽ được chấp thuận kiến nghị loại trừ bất cứ lời khai nào liên quan đến cuốn băng, căn cứ vào việc họ không thể đối chất một cách hiệu quả với bất cứ nhân chứng nào khai rằng đã xem cuốn băng đó. Nếu Hải quân tỏ ra ngần ngại với việc đưa vụ này ra tòa án binh - mà bình thường họ vẫn đưa những trường hợp khó hơn ra xét xử - vậy thì tôi không chắc chúng ta sẽ muốn làm bất cứ điều gì, nhất là trong hoàn cảnh đặc biệt này.” Dunleavy nói.

“Tôi đồng ý.” Nolasco nói. “Tốt hơn hết là chúng ta cứ đứng ngoài vụ này và để Hải quân gánh chịu sự giận dữ của công chúng.”

“Vậy còn cậu bé đó thì sao, còn người mẹ đó thì sao?” Tracy nói.

“Đó là một bi kịch.” Dunleavy nói. “Chẳng ai phủ nhận điều đó cả, nhưng tôi không chắc chúng ta có thể làm được gì.”

“Xin phép được nói điều này.” Tracy nói. Những người khác trong phòng đều quay qua nhìn cô. “Tôi đã có mặt trong phòng xử án khi bên công tố thông báo cuốn băng bị mất. Tôi đã ở trên bục nhân chứng, đối mặt với những người tham dự phiên tòa. Tôi đã nhìn thấy Trejo. Tôi đã quan sát anh ta. Anh ta không có phản ứng gì với tin tức ấy.”

“Cô đang muốn nói gì?” Clarridge hỏi.

“Tôi nghĩ anh ta biết cuốn băng sẽ không xuất hiện. Tôi nghĩ anh ta biết anh ta sẽ được thả.”

“Những gì cô nghĩ không...” Nolasco lên tiếng trước khi cô ngắt lời ông ta.

“Tối hôm đó, anh ta chắc chắn có mặt ở Seattle.” Cô nói. “Đó là sự thật. Tôi đã nhìn thấy hóa đơn mua hàng và tôi đã xem cuốn băng. Tạm thời quên chuyện liệu chúng ta có thể chứng minh được điều đó hay không đi. Anh ta đã có mặt ở đó. Anh ta đã đắm vào đũa trẻ ấy. Và anh ta đã được trợ giúp sau vụ tai nạn đó.”

“Làm sao cô biết?” Dunleavy hỏi.

“Bởi vì phải có người giúp anh ta giấu chiếc xe ở bãi đất trống đằng sau nhà của người phụ nữ nọ...”

“Có thể anh ta biết chỗ đó.” Nolasco nói.

“Có thể. Nhưng sau đó anh ta làm thế nào để trở lại Bremerton khi không có xe? Anh ta không bắt taxi và anh ta cũng không bơi qua biển.” Trước khi Nolasco có thể phản đối, cô nói tiếp: “Nghe này, nếu có ai đó lấy cuốn băng, vậy thì những chi tiết như bãi đất trống và việc Trejo trở lại căn cứ sẽ trở nên quan trọng hơn. Điều đó có nghĩa là ai đó đã bỏ rất nhiều công sức để đảm bảo rằng Trejo sẽ thoát tội. Nếu họ làm thế, câu hỏi đặt ra là tại

sao? Hoặc là Trejo quan trọng với ai đó, hoặc là anh ta nắm được thóp của họ.”

“Quá nhiều từ *nếu*.” Dunleavy nói.

“Tôi không phản đối, nhưng tôi nghĩ chúng ta hãy nghĩ đến người mẹ ấy và cậu bé ấy mà đừng bỏ cuộc.”

“Vậy cô có đề xuất gì?” Clarridge hỏi.

“Nếu Hải quân không đưa vụ này ra tòa án binh thì theo luật chúng ta vẫn có thẩm quyền xét xử, đúng không?” Cô nhìn Dunleavy. “Đây không phải là trường hợp áp dụng nguyên tắc bất khả trừng tố. Chúng ta vẫn có thể đưa anh ta ra tòa vì chính những tội danh ấy.”

“Chẳng phải tất cả chúng ta đều vừa nhất trí rằng đó là điều chúng ta không muốn làm ư?” Nolasco nói.

“Tôi đồng ý với Trưởng ban của cô, điều tra viên ạ. Tôi không chắc chúng ta muốn lao đầu trở lại vào vụ đó khi không có bằng chứng để hỗ trợ các cáo buộc.” Clarridge nói.

“Tôi không nói chúng ta sẽ truy tố anh ta. Ý tôi là chúng ta sẽ làm ra vẻ như chúng ta sẽ truy tố anh ta.” Cô nhìn Dunleavy.

“Ý cô là, nếu Trejo có người giúp đỡ, chúng ta sẽ làm ra vẻ là sẽ truy tố anh ta và hy vọng rằng khi anh ta ra khỏi hải ngục, anh ta sẽ liên lạc với người đó?”

“Trejo sẽ được thả vào chiều nay.” Cerrabone nói. “Chúng ta có thể tổ chức một buổi họp báo vào lúc đó và ướm lời rằng chúng ta đang nghiêm túc cân nhắc việc truy tố anh ta, khiến anh ta nghĩ rằng mình vẫn chưa thoát được tội và xem anh ta sẽ làm gì. Xem anh ta có chạy tới chỗ ai hay không.”

“Cô muốn theo dõi anh ta?” Clarridge hỏi.

“Chúng ta có thể thông báo cho Sở Cảnh sát Bremerton.” Nolasco nói. “Nhờ họ theo dõi anh ta.”

“Tôi muốn tự mình theo dõi anh ta.” Tracy nói. “Tôi biết anh ta sống và làm việc ở đâu. Tôi từng đến căn hộ của anh ta, tôi biết đường đi lối lại của

khu nhà ấy, loại xe mà anh ta lái, và chỗ anh ta đỗ xe. Như thế chúng ta cũng có thể giữ bí mật về kế hoạch này.”

“Chúng ta đã đủ bận rộn rồi.” Nolasco nói.

“Chúng ta nên để Bremerton đứng ngoài vụ này.” Cô nói. “Như thế sẽ chẳng ai biết rằng chúng ta không bao giờ có ý định truy tố anh ta thật.”

Clarridge nhìn Dunleavy. “Anh thấy có vấn đề gì không?”

Dunleavy lắc đầu. “Không.” Ông ta nhìn Tracy. “Ngoại trừ việc cô có thể sẽ có vài đêm dài đấy.”

“Kins đang nghỉ dưỡng bệnh.” Nolasco nói. “Chúng ta đang thiếu người.”

“Tôi không cần ai khác hỗ trợ.” Tracy nói. “Tôi có thể qua đêm ở đó, và vào buổi sáng tôi có thể dành thời gian để nói chuyện với công ty dịch vụ vệ sinh và lấy một bản sao cuốn băng an ninh ghi lại hình ảnh của tòa nhà DSO vào buổi tối trước khi diễn ra phiên tiền thẩm.”

Dunleavy nhìn những người khác đang ngồi quanh bàn.

“Tôi không nghĩ việc đó có thể gây hại gì.”

“Cũng đáng để thử một phen.” Cerrabone nói.

Họ nhìn Clarridge. Sau một thoáng suy nghĩ, ông ta nói: “VẬY hãy bắt đầu soạn ra một lời phát biểu trước công chúng sao cho có thể đánh động Trejo.”

Tracy lấy một chiếc xe công vụ và đi phà qua vịnh Elliott. Hơi lạnh mùa đông đã nhường chỗ cho những cơn mưa xuân - nhưng không phải là những cơn mưa nhỏ chợt đến chợt đi như thường thấy ở Seattle, mà là những cơn mưa cuồn cuộn ào tới như những cơn bão ở Bờ Đông, rào rào trút nước, ngớt dần, rồi lại trút xuống một trận dữ dội khác. Sau khi xuống phà thì trời đã tối, Tracy lái xe tới tòa chung cư của Trejo ở khu Jackson Park. Từ chuyến đi lần trước, cô biết rằng tòa chung cư nơi Trejo sống nằm trên một góc phố. Nếu cô đỗ xe trên con đường vuông góc với tòa chung cư của Trejo, sẽ có một thảm cỏ dốc che chắn cho cô khỏi ánh mắt soi mói của những người hàng xóm tọc mạch. Những cơn mưa nặng hạt này cũng vậy.

Khi đã ổn định vị trí, cô nhận thấy trên đường chẳng có người nào chạy bộ buổi tối hay dắt chó đi dạo, cũng chẳng có vận động viên nào chơi trên sân bóng rổ hay tennis. Vị trí này cho phép cô nhìn được bao quát lối đi bộ dẫn tới căn hộ của Trejo. Chiếc Subaru được đỗ ở ô của nó trong bãi đỗ xe, tấm chắn bùn vẫn còn vết lõm, nhưng kính chắn gió thì đã được sửa. Nếu Trejo ra ngoài, cô sẽ nhìn thấy anh ta. Và chỉ có hai con đường để ra khỏi tòa chung cư này bằng ô tô, cả hai lối đều không khó để bám theo - nếu Trejo đi đâu.

Dunleavy đã đưa ra lời tuyên bố của mình ngay sau năm giờ ba mươi phút chiều, thời điểm Trejo được thả. Ông ta nhấn mạnh, mà không hứa hẹn gì, rằng SPD sẽ xem xét lại tất cả các bằng chứng với ý định buộc tội Trejo. Tracy nghĩ lời tuyên bố đó đủ để khiến Trejo hành động, nếu anh ta có ý định làm vậy. Cô hy vọng cô đã đúng về chuyện có ai đó giúp đỡ Trejo sau vụ tai nạn. Nếu thế, cô ngờ rằng người đó hoặc những người đó sẽ

không muốn bàn bạc với Trejo qua điện thoại, họ sẽ muốn gặp anh ta trực tiếp. Bằng cách này hay cách khác, cô sẽ sớm phát hiện ra.

Cô ngồi ăn một thanh protein và nghe tiếng mưa gõ nhịp trên nóc xe. Vừa qua chín giờ tối, đèn hàng hiên trước cửa nhà Trejo bật sáng. Cứ như nó đã được hẹn giờ vậy. Tracy ngồi thẳng dậy, quan sát qua màn mưa. Cửa căn hộ mở ra và Trejo (cô đoán là anh ta) vội vã ra ngoài, chạy dọc theo lối đi bộ. Cô không thể chắc chắn đó có chính xác là Trejo hay không nhưng chiều cao của người này thì đúng bằng chiều cao của Trejo. Anh ta trùm mũ áo lên đầu để che mưa và chạy về phía chiếc Subaru, ngược hướng với cô. Cô chẳng còn mấy lựa chọn ngoài việc cho rằng anh ta chính là Trejo và đi theo anh ta.

Cô kéo sụp phần lưỡi trai chiếc mũ bóng chày của đội Mariner mà cô lấy từ bàn làm việc của Kins rồi khởi động xe. Cô không bật đèn, quay đầu xe theo hình chữ u, rồi rẽ trái ở góc đường và đi trên con đường chạy song song với khu vực phía sau tòa chung cư của Trejo. Trên dốc, qua màn mưa, cô nhìn thấy những ánh đèn của chiếc Subaru sáng lên. Chiếc xe lùi khỏi bãi đỗ và lái về phía lối ra thứ nhất. Cô đi theo ở một khoảng cách xa xa. Trejo, nếu đó là anh ta, rẽ trái. Đang ở phía dưới, cách anh ta một con đường, cô liền bám theo anh ta.

Trejo đi lòng vòng qua khu tổ hợp chung cư về phía lối ra. Tracy tới vừa kịp lúc để thấy xe anh ta rẽ về hướng bắc vào đường cao tốc tiểu bang số 3, hay còn gọi là SR3, một con đường có bốn làn với dải phân cách trồng cỏ ngăn giữa. Đường SR3 không đông lắm, đặc biệt là vào một đêm mưa gió như thế này. Những cơn mưa dai dẳng và bóng tối sẽ giúp che giấu chiếc xe của Tracy, nhưng cô vẫn giữ khoảng cách và cố gắng hòa lẫn với một vài chiếc xe ít ỏi khác ở trên đường.

Năm phút sau, Trejo rẽ sang lối ra dẫn tới đường Newberry Hill. Con đường dẫn này vốn dài và bằng phẳng nên Tracy có thể bám theo Trejo mà không cần đi quá gần anh ta. Trejo rẽ phải. Tracy hy vọng sẽ có một chiếc xe nào đó đi tới để cô đi đằng sau nó, nhưng khi cô dừng lại ở cuối đường dẫn, cô chẳng nhìn thấy ánh đèn xe nào cả. Không muốn bị bỏ lại đằng sau

quá xa và có nguy cơ mất dấu Trejo, cô đành rẽ phải và đi theo anh ta. Đường Newberry Hill có hai làn, mỗi làn một chiều. Đến một khúc quanh, nó trở thành đường Silverdale, và chạy qua những ngôi nhà lớn dành cho một hộ gia đình nằm bên bờ vịnh Dyes. Đêm nay mặt nước tối đen như mực với những con sóng bạc đầu do mưa gió tạo nên.

Khi Trejo tới đường Bucklin Hill, giao lộ lớn đầu tiên, anh ta đi chậm lại vì đèn đỏ. Tracy rẽ vào một trung tâm mua sắm có bãi đỗ xe rộng. Trejo đi vào ngã tư và rẽ phải. Tracy đi thẳng qua bãi đỗ xe và trở lại đường Bucklin Hill, theo sau Trejo. Đèn hậu của chiếc Subaru đột nhiên sáng lên và chiếc xe một lần nữa rẽ phải, lần này là vào một con đường không có biển tên. Theo ký hiệu trên bảng chỉ dẫn thì đó là con đường dẫn vào công viên Old Mill, một ngõ cụt.

Tracy lái xe qua chỗ rẽ - để đề phòng trường hợp Trejo nghi ngờ mình bị theo dõi và đang vòng lại, hoặc ngó nghiêng xung quanh vì cảnh giác. Cô rẽ trái vào một trung tâm mua sắm và đỗ xe ở một chỗ bên kia đường, đối diện với lối vào của công viên. Nếu Trejo lái xe trở ra, cô sẽ nhìn thấy chiếc xe. Khi xe của Trejo không xuất hiện, cô tắt động cơ và mở cửa xe, chộp lấy cái áo mưa rồi nhanh chóng mặc nó vào. Cô kéo mũ áo mưa lên trên cái mũ bóng chày và vội vã đi tới vỉa hè dọc theo đường Bucklin Hill. Cô chờ xe cộ trên đường đi qua rồi băng qua hai làn đường đầu tiên để tới dải phân cách ở giữa đường. Rồi cô lại đợi cho đến khi không thấy cái xe nào đi đến mới băng nốt qua hai làn đường còn lại để tới lối vào công viên. Nước nhỏ xuống tong tong từ phần lưới trai của chiếc mũ. Mưa gió khiến cô khó nhìn thấy gì. Cô rảo bước nhanh hơn trên con đường dẫn. Chiếc Subaru là chiếc xe duy nhất trong bãi đỗ. Trejo không có ở trong xe. Cũng chẳng có ai khác. Đi qua bãi đỗ xe, cô tới một nhà vệ sinh công cộng xây bằng gạch bê tông. Cô thử mở cửa và thấy rằng nó đã bị khóa.

Cô đi tiếp qua tòa nhà ấy, tới một ngã ba đường đất. Một lối đi thẳng. Lối kia rẽ sang trái. Cô không biết Trejo đã chọn lối nào hay hai con đường này kết thúc ở đâu. Trong bóng tối, dưới cơn mưa nặng hạt, cô không nghĩ mình có thể nhìn ra dấu chân của anh ta, nhưng đó không phải là điều khiến

cô lo ngại nhất. Cô đã hy vọng Trejo sẽ lái xe tới một căn hộ hay một ngôi nhà, như thế cô sẽ xác định được chủ nhân của ngôi nhà ấy, hoặc anh ta sẽ gặp ai đó ở một địa điểm công cộng, chẳng hạn như một nhà hàng, như thế cô sẽ có thể tận mắt nhìn thấy kẻ đó. Cô đã không nghĩ đến một cuộc hẹn ngoài trời. Nếu đây là một cái bẫy, cô đã mù quáng bước thẳng vào nó.

33

Khi Faz rẽ ở góc đường, Del nhìn thấy những chiếc xe tuần tra từ Phân khu Bắc đang chặn đường, và các sĩ quan cảnh sát mặc áo mưa đang phân lại luồng giao thông. Anh cảm thấy lòng dạ quặn thắt. Những chiếc đèn hiệu trên nóc các xe tuần tra rọi sáng màn đêm bằng ánh đèn nhấp nháy xanh đỏ âm ỉ. Del và Faz đang ăn tối ở tiệm Shawn O'Donnell thì điện thoại di động của Del đổ chuông. Jeanine Welch đã nhận được cuộc gọi mà cô ta lo sợ suốt nhiều năm qua.

Một chiếc xe cứu hỏa đỗ ở một góc đường, ngay đằng sau một chiếc xe cứu thương và xe của đội pháp y. Hầu hết mọi hoạt động đều tập trung ở gara phía cuối khuôn viên của ngôi nhà, cụ thể hơn, là căn phòng nằm bên trên nó.

“Hy vọng thời tiết sẽ cầm chân những người hàng xóm ở trong nhà.” Faz nói.

“Tôi không nghĩ vậy.” Del nói. “Chuyện này chẳng khác nào một gánh xiếc vào trong thị trấn.” Anh nói đúng. Khi quan sát kỹ hơn, họ nhận thấy đã có những người mặc áo mưa hoặc cầm ô đứng xem, hoặc nhìn ra từ hàng hiên có mái che ở nhà họ. Nhưng điều đầu tiên xuất hiện trong tâm trí Del không phải là việc sự riêng tư của Jeanine Welch đang bị xâm phạm. Điều đầu tiên xuất hiện trong tâm trí Del là lời cảnh báo của Stuart Funk về một loại heroin có hiệu lực mạnh đang được bán ở ngoài kia.

Del hạ kính cửa sổ xe để nói chuyện với nhân viên cảnh sát đang phân luồng giao thông, và những giọt mưa tạt vào người anh qua khe hở. Nhân viên cảnh sát, mặc bộ áo mưa đầy đủ, cúi sát xuống. Del giơ phù hiệu cho anh ta xem. “Tôi đang tìm sĩ quan phụ trách.” Anh nói.

Viên cảnh sát chỉ vào một viên trung úy gốc Mỹ Latin đang đứng gần gara, rồi bước tránh sang bên để cho họ đi vào. Sau khi đỗ xe, họ bước ra trong những chiếc áo mưa dài và mang ô đen.

“Ban Tội phạm Bạo lực à?” Viên trung úy nói khi Del và Faz tự giới thiệu. “Đây là một vụ sốc ma túy mà.”

“Chúng tôi đang có một vụ điều tra dở.” Del nói. “Mẹ cậu ta đâu?”

Viên trung úy chỉ về phía cuối ngôi nhà. Nước mưa nhỏ xuống từ vành mũ bọc ni lông của anh ta. “Cô ấy ở trong nhà. Một cảnh sát đang lấy lời khai.”

Del nhìn ngôi nhà, biết rằng nó sẽ không bao giờ còn như cũ nữa. “Cô con gái có nhà không?”

“Không. Bà mẹ nói đã gửi con gái tới nhà một người bạn khi cô ta nhận được điện thoại ở chỗ làm.”

“Đó là lúc nào?”

Viên cảnh sát nói qua màn mưa gió đang càng lúc càng mạnh hơn. “Chừng một tiếng hoặc một tiếng rưỡi trước. Một người bạn đến và phát hiện họ đã tử vong.”

“Họ ư?”

“Cậu trai trẻ và cô gái trẻ.”

Del nhìn Faz, rồi nhìn lại viên trung úy. “Người gọi điện đang ở đâu?”

“Đi rồi. Hình như là ẩn danh. Khi các đơn vị tuần tra tới thì chẳng có ai ở đây cả. Hiện giờ pháp y đang ở trong đó; họ nói đây đã là vụ sốc ma túy thứ mười hai hay mười ba gì đó trong tháng này rồi. Nó đang trở thành một bệnh dịch.”

Del nghĩ về lời cảnh báo của Celia McDaniel ở cửa hàng donut. “Nó đã là một bệnh dịch rồi.” Anh nói.

Một ánh đèn vàng soi sáng cầu thang dẫn lên căn hộ. Ở chiếu nghỉ, Del và Faz giữ ô và dựa chúng vào sườn của tòa nhà. Họ ký tên vào giấy đăng ký ra vào hiện trường mà một viên cảnh sát đứng ở cửa đưa cho họ rồi bước vào một căn phòng rộng sáu nhân sáu mét, ướm át vì những cơ thể

sông nước mưa đang túm tùm bên trong. Hơi nước đọng lại bám đầy các ô kính cửa sổ, và không khí sực mùi khói thuốc lá hôi nồng. Quần áo chất thành đống. Bát đĩa chưa rửa, vỏ lon soda, lon bia, cùng những vật khác vứt vương vãi quanh căn phòng thừa thớt đồ đạc - chỉ có duy nhất một cái ghế để ngồi, không có ti vi hay đài. Del nhớ Jeanine Welch đã nói với họ rằng Jack bán đi bất cứ thứ gì cậu ta có thể bán được để phục vụ cho nhu cầu phê pha bất tận. Anh ngờ rằng căn phòng này không chỉ là nơi Jack Welch dùng để ngủ.

Những người đàn ông và phụ nữ trong phòng, bao gồm cả Funk, đang túm tùm quanh một tấm đệm trên sàn bên dưới một cái trần dốc với hai ô giếng trời. Trên đó có một cô gái trẻ đang nằm sấp, vẫn mặc nguyên quần áo. Đầu cô ta ngoẹo ra khỏi mép tấm đệm trong một tư thế kỳ quặc. Dưới sàn có một vũng nước bọt. Jack Welch nằm ngửa bên cạnh cô ta. Cơ thể bị ma túy tàn phá của cậu ta trông nhỏ và gầy như cơ thể của một cậu bé. Đôi mắt cậu ta vẫn mở, như thể đang ngắm nhìn những vì sao ở xa xa qua những ô giếng trời. Các tu sĩ đã dạy Del tin rằng những người mà anh yêu quý sẽ ở đó khi anh chết, họ sẽ ở đó để chào đón anh lên thiên đường. Del đã luôn nghi ngờ những câu chuyện ấy, cho đến khi Allie chết. Anh cảm thấy dễ chịu hơn khi tin rằng cha hoặc mẹ anh đã chào đón Allie, và cô bé sẽ được chăm sóc. Anh hy vọng như vậy.

Khi người ta chẳng còn gì ngoài nỗi tuyệt vọng thì niềm hy vọng đã trở thành một thứ để họ bầu vùi.

Trên một cái thùng gỗ bên cạnh giường của Welch, có một cái đồng hồ báo thức và một gói thuốc lá nằm giữa những dụng cụ dùng để sử dụng ma túy - một cái thìa cháy sém, vài ống kim tiêm, mấy cái bật lửa, và một gói ni lông đựng một chất bột mà, thoạt nhìn qua, rất giống với loại heroin mà Del đã tìm thấy trong phòng của Allie về màu sắc và độ đặc. Việc kẻ gọi điện thoại ẩn danh, có thể cũng là một con nghiện, không lấy cái gói này đi có thể là một chi tiết tối quan trọng. Hậu quả khi sử dụng chất này nằm ngay ở đó - hai cái xác chết.

Funk nhận ra sự có mặt của Del và Faz, bèn rời khỏi chiếc giường để tới nói chuyện với họ. Anh giữ giọng nhỏ nhẹ. “Làm thế nào mà anh nghe được tin vậy?”

“Cậu ta học cùng trường với Allie.” Del nói. “Mẹ cậu ta đã gọi điện. Tối hôm nọ chúng tôi đã tới đây để nói chuyện với cô ấy. Cậu ta đã ở cùng Allie khi hai đứa mua loại ma túy đã giết chết con bé.”

Funk nhăn mặt và chỉnh lại kính. “Vậy thì có vấn đề rồi. Theo đánh giá ban đầu của tôi, đây cũng không phải là nhựa đường đen. Tôi không biết nó là gì, tôi sẽ phải đợi phòng xét nghiệm độc tố kiểm tra nó, nhưng vì nó không có mùi gì cả, tôi mạo muội đoán rằng nó chính là bạch phiến Trung Hoa, hoặc thứ gì gần giống như thế có hiệu lực rất mạnh, hoặc được trộn với một chất như fentanyl.”

“Anh nói nó không có mùi gì là nghĩa làm sao?” Faz hỏi.

“Hầu hết các loại heroin đang được bán đều có mùi, giống như mùi giấm, bởi vì những kẻ sản xuất ra chúng không quan tâm đến việc phải làm cho chúng có độ tinh khiết hơn chín mươi phần trăm. Mười phần trăm còn lại thường là một loại axit axêtic không phản ứng. Heroin thực sự tinh khiết thì không có mùi đó.”

“Chúng ta có biết cô gái này là ai không?” Faz hỏi.

“Chúng tôi tìm thấy túi xách của cô ta trên kệ. Tên cô ta là Talia Crenshaw.”

“TC.” Del nói.

“Đó là gì?” Faz hỏi.

“Cô ta có mặt trong một bức ảnh chụp cùng Welch. Allie gọi cô ta là TC. Welch đã hẹn hò với cô ta khi Allie vào trại cai nghiện.”

“Chúng ta có thể nhận ra liệu đó có phải là loại heroin mà Allie hay bất cứ nạn nhân sốc ma túy nào khác đã sử dụng hay không?” Faz hỏi.

“Vào lúc này, tất cả những gì tôi có thể nói với anh là nó nhất định không phải nhựa đường đen.” Funk lặp lại. “Còn những vấn đề khác, chúng ta sẽ phải đợi cho đến khi phòng xét nghiệm độc tố kiểm tra nó. Nhưng tôi nghĩ

rằng có thể chúng là cùng một loại. Chúng tôi đang thông qua tất cả các kênh thông tin thích hợp để cảnh báo mọi người. Chúng tôi không có quyền lựa chọn, khi càng ngày càng có nhiều người chết.”

Del và Faz hỏi thêm một số câu hỏi nữa, đề nghị Funk thông báo cho mình biết khi nào có kết quả từ phòng xét nghiệm, rồi không làm phiền Funk hơn nữa. Khi ra đến bên ngoài, họ lấy ô của mình và đi xuống cầu thang.

“Tôi không mong chuyện này xảy ra.” Del nói, đi về phía ngôi nhà để trò chuyện với Jeanine Welch. Trong cuộc nói chuyện lần trước giữa họ, Welch nói cô ta đã chuẩn bị tinh thần để chấp nhận cái chết của Jack, nhưng dựa vào kinh nghiệm của bản thân, Del biết rằng giữa suy nghĩ và hiện thực là một khoảng cách rất lớn. Nhìn vào đôi mắt đứa con của bạn, biết rằng bạn sẽ không bao giờ nhìn thấy sinh khí hiển hiện trong đó nữa, đó chính là thứ hiện thực tàn khốc nhất, và chẳng có niềm tin nào trên đời này có thể xoa dịu nỗi đau ấy.

Tracy chọn con đường có vẻ là đường thẳng, nhưng trong bóng tối mờ mịt và màn mưa giăng mắc, cô không thể chắc chắn điều đó. Hai bên đường là những hàng cây đu đưa cùng những bụi rậm dày đặc, và những cơn gió đưa lại mùi đầm lầy mẫn mẫn. Mặc dù chỉ cách thế giới văn minh có một tầm ném đá, nhưng cô không thể nghe thấy gì ngoài tiếng gió hú, tiếng mưa rơi và tiếng những con sóng đang vỗ bờ. Những vũng nước mưa đã bắt đầu ngập tràn trên đường và thấm qua đôi giày da của cô, làm tất cô ướt sũng.

Cô tiếp tục đi cho đến khi lại gần điểm tận cùng của một rặng cây, cách bãi biển chừng sáu mét. Cô nhìn thấy quầng sáng lung linh của bọt sóng trắng xóa xô vào những tảng đá và bãi cát, và những khúc gỗ dạt trắng ờ nằm vương vãi như những khúc xương của một con cá voi. Cô không nhìn thấy Trejo hay bất cứ ai khác, và các giác quan của cô đang căng lên. Bên phải cô là khách sạn Best Western hình chữ V. Cô nhanh chóng gạt đi khả

năng Trejo đã tới đó. Nếu anh ta tới đó, tại sao anh ta không đỗ xe ở chỗ có mái che để bảo vệ nó khỏi cơn mưa? Nhiều khả năng là Trejo đã chọn con đường kia.

Cô đã chọn sai đường.

Cô bắt đầu đi dọc bãi biển, hướng về phía điểm cuối của con đường kia, cẩn thận chú ý để không giẫm lên những khúc gỗ và mảnh gỗ gãy ở bãi biển. Cơn mưa trở nên to hơn và cô kéo sụp phần lưới trai của chiếc mũ xuống để ngăn nước mưa hắt vào mặt, cố gắng nhìn đường đi, rồi bị trượt chân nhưng thật may là cô vẫn đứng thẳng được. Nước mưa thấm vào từng kẽ hở trên chiếc áo khoác của cô. Cô cảm thấy chiếc áo sơ mi của mình dính bết vào lưng.

Khi gần đến điểm cuối của con đường mòn thứ hai, cô ngoảnh đầu lại về phía phát ra một tiếng *pằng* nhỏ và nhìn thấy một ánh màu trắng xanh lóe lên trong rặng cây. Tiếng súng. Cô quỳ thụp xuống và rút khẩu Glock ra. Cô giữ nguyên tư thế đó gần một phút, quan sát và lắng nghe. Cô gạt đi ý nghĩ rằng có ai đó đang bắn cô. Nếu có kẻ nào đó muốn cô chết, hẳn có thể dễ dàng bước ra khỏi bụi cây và bắn một viên đạn vào sau đầu cô.

Cô đứng dậy, bước qua những khúc gỗ trên bãi biển, và rảo bước vào trong rặng cây nơi cô nhìn thấy ánh lửa lóe lên từ họng súng. Đất ướt bám vào đế giày cô, tạo ra tiếng lép bép theo mỗi bước cô đi. Ít nhất thì rặng cây cũng che chắn cho cô phần nào khỏi cơn mưa. Cô gạt cái mũ áo mưa ra sau và đẩy phần lưới trai của cái mũ bóng chày lên. Khi cô chui qua rặng cây, cô lại một lần nữa dừng lại để quan sát xung quanh. Cô chẳng nhìn thấy ai và chỉ nghe thấy tiếng gió giật từng cơn và tiếng mưa tuôn xối xả. Cô đi theo con đường mòn chừng gần hai mươi mét nữa, rồi quỳ thụp một chân xuống. Trên một trong hai cái bàn dã ngoại ở một cánh đồng trống trải có một người đang ngồi. Thân hình người đó gục xuống bàn, không động đậy. Cô đợi một lát rồi mới tiến về phía trước, khẩu súng đã được rút ra và nhắm vào thân hình đó.

Khi tiến lại gần, cô bước sang bên phải để có góc độ tốt hơn, đề phòng trường hợp thân hình kia đột nhiên bật dậy. Nhưng nó vẫn im lìm.

Cô nhận ra chiếc áo khoác ấy.

Bước lại gần hơn một bước nữa, cô nhìn thấy khuôn mặt người đó - Laszlo Trejo. Ở phía bên kia cơ thể anh ta có một khẩu súng lục đang nằm trên bàn, gần bàn tay trái.

Del đã gọi điện cho Nhà tù quận King trên đường lái xe từ nhà Jeanine Welch về, sau khi dành thời gian ở bên cô ta, biết được cô ta đang trải qua những gì. Anh đề nghị họ áp tải Nicholas Evans qua hầm ngầm để tới phòng hỏi cung. Anh không quan tâm lúc họ đến đó đã là mấy giờ tối rồi. Anh và Evans có nhiều chuyện cần bàn. Nếu Evans tiếp tục chọn cách không nói gì, vậy thì cậu ta có thể lắng nghe.

Evans ngoảnh đầu lại khi Del và Faz bước vào phòng hỏi cung. Lần này chẳng ai mang theo ghế cả. Đằng sau tấm kính một chiều, các thành viên của Đơn vị Chống ma túy ngồi quan sát Evans, nóng lòng muốn nghe những gì cậu ta nói, nếu cậu ta có nói gì.

Đôi mắt Evans dõi theo Del và Faz, trông có vẻ do dự và lo lắng nhưng lại cố duy trì vẻ lì lợm. Del biết những kẻ lì lợm. Anh đã lớn lên với vài gã lì lợm ở Wisconsin, và hồi còn trẻ, anh đã bắt giữ không chỉ một vài kẻ như vậy. Cậu chàng này không phải là kẻ lì lợm.

Evans ngồi ngả ra sau và sợi dây xích chằng giữa hai đầu gối cậu ta, nối với cái móc trên sàn, kêu lên lanh canh. Các hình xăm trên ngực và hai cánh tay cậu ta lộ ra qua bộ quần áo tù nhân màu đỏ - một hình thập tự trên cẳng tay phải, vài bia mộ trên tay trái, mỗi tấm bia lại có một cái tên. Del tự hỏi phải chăng đó là tên những người bạn đã chết của cậu ta. Evans sẽ cần chỗ cho ít nhất là hai tấm bia mộ nữa. Nửa trên của chữ CHAOS trải dài từ xương đòn này đến xương đòn kia ở ngay dưới cổ cậu ta, giống như một chiếc dây chuyền. Cậu ta đã búi mái tóc xoăn màu vàng dài ngang vai lên, khiến những đường nét nữ tính, mảnh mai của cậu ta càng trở nên nổi bật hơn. Quãng thời gian ở trong tù sẽ rất khó khăn đối với gã trai này.

“Tôi sẽ không nói chuyện với hai ông.” Evans cúi xuống và không chịu nhìn vào mắt họ.

“Vậy thì cậu có thể lắng nghe.” Del nói, giọng điềm tĩnh và thư thả, như thể anh có vô khối thời gian. “Chúng tôi vừa từ nhà Jack Welch về đây.”

Evans liếc lên nhưng đầu vẫn nghiêng sang một bên.

Del nói: “CHAOS sẽ cần một tay guitar mới.”

Evans ngoảnh mặt về phía họ, sự lo lắng hiện rõ trên mặt.

“Để tôi vẽ cho cậu một bức tranh nhé.” Del nói, úp hai lòng bàn tay lên bàn và rướn người về phía Evans. “Jack đang nằm ngửa trên tấm đệm. Đôi mắt cậu ta vẫn mở và nhìn chăm chăm qua ô giếng trời. Nằm cạnh cậu ta là một cô gái trẻ, đầu ngoẹo ra ngoài mép đệm, bọt sùi ra từ miệng cô ta, nhỏ xuống sàn. Trên chiếc tủ com mốt, chúng tôi tìm thấy những ống kim tiêm đã dùng, một cái thìa đen sì, vài cái bật lửa BIC và một gói heroin nhỏ.” Del chờ đợi, kéo dài khoảnh khắc khó chịu này. Evans nhìn chăm chăm xuống mặt bàn, ánh mắt xao động. “Cậu đang bán cái chết đấy.” Del nói. “Chúng tôi biết đã có hơn mười người chết vì thứ chết tiệt mà cậu đang bán.” Thực ra Del cũng không biết chắc chắn, nhưng Evans cũng đâu có biết.

Del đẩy người ra xa khỏi bàn. “Vì vậy hãy để tôi nói cho cậu biết chuyện này sẽ đi đến đâu. Công tố viên sẽ cáo buộc cậu tội giết người bằng chất cấm và đối với mỗi cái chết cậu lại bị xét xử riêng. Hình phạt là mười năm tù cho mỗi tội, cứ thế mà nhân lên. Tổng cộng cậu sẽ phải nhận hình phạt từ chín mươi tới một trăm năm tù, Nick ạ. Cậu sẽ không bao giờ được thả ra. Và một chàng trai như cậu...” Del nhún vai. “Vậy cậu cứ việc làm một anh chàng lì lợm đi, và nói với chúng tôi rằng cậu sẽ không nói chuyện với chúng tôi. Cứ việc làm thế đi. Nhưng chúng tôi sẽ không quay lại đây lần nữa đâu.”

Evans ngả người ra sau. Chân phải cậu ta gõ nhịp, khiến cho sợi xích giữa hai chân cậu ta kêu lanh canh như thể trong túi cậu ta có tiền xu lẻ. Đầu cậu ta lắc lư theo một nhịp điệu khác - lạc nhịp với cái chân, và cậu ta

trông như đang khó thở, cậu ta hít vào thật sâu như thể đang cố gắng ngăn chặn chứng thở gấp. “Tôi cần một luật sư.” Cậu ta nói, giọng lạc đi.

“Được thôi.” Del nhìn Faz. Faz nhún vai. “Đi nào.”

Evans nhanh chóng ngăn họ lại. “Không! Ý tôi là... Tôi cần một luật sư để xây dựng một thỏa thuận.”

“Một thỏa thuận?” Del nói. “Tại sao chúng tôi phải thỏa thuận với cậu?”

“Bởi vì tôi biết vài điều.” Evans vội vã, vấp vấp nói. “Tôi biết... Tôi biết chỗ ma túy đó bắt nguồn từ đâu.”

“Chỗ ma túy đó bắt nguồn từ cậu.” Del nói. “Chúng tôi có những tin nhắn và email xác nhận rằng...”

“Không.” Cậu ta nói, lắc đầu. “Ý tôi là, tôi biết chúng có nguồn gốc từ đâu... Tôi có thể nói cho các ông biết tôi đang lấy chúng từ đâu. Các ông muốn biết điều đó, đúng không?”

Trúng phóc, Del nghĩ. “Được, vậy cứ tự nhiên. Nói với chúng tôi đi. Chúng có nguồn gốc từ đâu?”

Evans lắc đầu. “Đó là lý do tôi cần một bản thỏa thuận. Đó là lý do tôi cần một luật sư.”

Del hất đầu ra hiệu cho Faz tiếp tục.

“Chúng tôi còn phải nghĩ đến nhiều gia đình ở ngoài kia.” Faz nói. “Họ sẽ muốn nhìn thấy một kẻ nào đó bị trừng phạt vì đã gây ra cái chết của con họ. Chúng tôi biết nói gì với họ đây?”

Evans không trả lời. Hai chân cậu ta tiếp tục gõ nhịp, cái chân trái giờ đây đã đệm nhịp cho cái chân phải.

“Cậu hiểu vấn đề rồi chứ?” Faz tiếp tục. “Vì vậy, nếu cậu muốn một bản thỏa thuận, cậu phải cho chúng tôi thứ gì đó để mang đến cho công tố viên, bởi vì, xin thưa với cậu, anh ta không muốn thỏa thuận gì với một kẻ gieo rắc cái chết đâu.”

“Tôi không biết nó lại gây chết người.” Evans nói. “Tôi đã không biết điều đó.”

“Lý do ấy không xác đáng.” Del nói. “Đó là một trong những tác hại của việc bán heroin.”

Evans ngồi im lặng gần một phút, cằm môi dưới, trông có vẻ do dự. Cuối cùng, cậu ta nói: “Nếu tôi nói với các ông rằng tôi biết một điều về gã đó thì sao, cái gã mà các ông bắt vài tuần trước ấy?”

Del cau mày. “Cậu sẽ phải nói cụ thể hơn thế Nick ạ.”

“Cái gã liên quan đến vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy; cái gã đã giết chết đứa trẻ da đen ở Rainier Beach.”

34

Nicholas Evans ngược lên nhìn Faz; lúc này Faz đang ngồi cạnh Rick Cerrabone trong phòng hỏi cung. Del đang đứng đằng sau tấm kính một chiều trong căn phòng liền kề, lắng nghe và quan sát cùng Celia McDaniel và các điều tra viên khác của Đơn vị Chống ma túy.

Sau khi nghe lời tiết lộ của Nicholas Evans, Del và Faz đã gọi điện đến nhà của Cerrabone và Celia, báo với họ rằng có một gã bán ma túy trong phòng hỏi cung và điều mà gã này nói rất đáng nghe. Del cũng cố gắng gọi điện cho Tracy, nhưng cô không bắt máy.

Faz giới thiệu mọi người với nhau. Cerrabone trông có vẻ mệt mỏi trong chiếc áo sơ mi kẻ sọc có khuy ghim đuôi cổ áo mà có thể anh ta đã mặc đi làm lúc ban ngày, nhưng anh ta lúc nào cũng có vẻ mệt mỏi như vậy, hai quầng thâm dưới mắt anh ta trông giống như hai túi trà lọc đã được nhúng. Vì bị hói nên anh ta chải ngược tóc từ trán ra đằng sau. Người ta nói rằng tuổi sáu mươi là một loại tuổi bốn mươi mới, nhưng đối với Cerrabone và nhiều luật sư tranh tụng khác, tuổi bốn mươi trông cứ như là sáu mươi vậy.

“Tôi nghe nói cậu có thể có thông tin về một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy ở Rainier Beach.” Cerrabone nói.

Evans gật đầu. “Nhưng tôi muốn một bản thỏa thuận. Tôi sẽ không khai gì hay viết gì trừ khi tôi có một bản thỏa thuận.”

“Tôi hiểu.” Cerrabone nói, điềm tĩnh và thản nhiên. Không hứa hẹn gì. “Nhưng tôi cần biết thêm một chút về những gì cậu kể với điều tra viên Fazio trước khi tôi có thể cân nhắc bất cứ điều gì.”

Evans suy nghĩ một lát. Cậu ta cúi người về đằng trước, như thể đang tiết lộ một bí mật. “Các ông đã bắt một gã ở Rainier Beach vì tội gây tai nạn rồi bỏ chạy. Anh ta là người của Hải quân, đúng không?”

“Đúng thế.” Cerrabone nói.

“Chà, tôi biết tối hôm đó anh ta đang làm gì ở Seattle.”

Cerrabone không phản ứng gì. Faz cũng thế. Khi Evans không nói tiếp, Cerrabone nói: “Làm sao cậu biết lúc đó anh ta đang làm gì?”

“Có người đã kể với tôi.”

“Có người ư?”

Evans ngồi ngả ra sau, vẻ ngạo nghễ. “Phải.”

“Đó là ai?”

“Một gã biết chuyện.”

Cerrabone cau mày. Anh ta liếc nhìn Faz. Tất cả những cử chỉ này đều chỉ là một phần trong vở *diễn* của họ. Anh ta nhún vai. “Nếu cậu ta chỉ khai là *Một gã biết chuyện* thì thực sự chẳng đủ để nói lên được điều gì, điều tra viên ạ.” Rồi anh ta nói với Evans: “Nếu cậu không có thông tin cá nhân của người đó thì những gì cậu nghe được chỉ là tin đồn mà thôi, và một bằng chứng dựa vào tin đồn chẳng giúp ích được gì cho tôi bởi vì thẩm phán sẽ không chấp nhận nó ở phiên tòa xét xử. Nó không được coi là một bằng chứng đáng tin cậy.” Anh ta xòe hai bàn tay như muốn nói: *Tôi biết làm gì đây?*

Evans lại ngập ngừng, suy nghĩ. Rồi cậu ta nói: “Đó là người cung cấp loại heroin đó cho tôi.”

“Hắn là nguồn cung của cậu à?”

“Vâng.”

“Thôi được rồi. Nick này, một lần nữa, hãy xem xét vấn đề từ góc nhìn của tôi nhé. Một thẩm phán, hoặc một luật sư bào chữa, sẽ nói rằng tôi đã nghe một kẻ bán ma túy đang trông đợi điều đình kể về một gã bán ma túy khác. Cậu có nhìn ra vấn đề không? Câu chuyện về cậu bé bị thiệt mạng trong vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy đã xuất hiện trên mặt báo và bản tin thời sự buổi tối. Họ sẽ nói có thể cậu đã đọc được tin đó và bịa ra toàn bộ chuyện này. Và như thế thì tôi sẽ chẳng giúp được gì mấy cho cậu đâu.”

Evans chỉ vào Faz, dường như lo lắng rằng cái tin sốt dẻo này của cậu ta có thể không phải là tấm vé giúp cậu ta thoát khỏi rắc rối. “Nếu tôi nói với ông ấy thì sao? Vậy thì ông ấy có thể nhận định xem tôi nói thật hay nói dối, đúng không?”

“Có thể.” Cerrabone nói. “Nguồn cung của cậu đã kể với cậu những gì?”

Evans liếm môi. “Anh ta hỏi tôi đã đọc tin về anh chàng Hải quân bị bắt vì gây tai nạn rồi bỏ chạy chưa. Tôi nói tôi chưa nghe gì về chuyện đó. Thế là anh ta kể với tôi.”

Họ đang đi theo những vòng tròn luẩn quẩn. Một thoáng sau, Cerrabone nói: “Chính xác thì anh ta đã kể với cậu những gì?”

Evans nheo mắt như thể đang nhìn vào một ánh sáng chói lòa. “Tôi có được thỏa thuận không?”

“Tôi không biết. Cậu thực sự chưa kể cho tôi nghe gì cả.”

“Cái anh chàng bán ma túy ấy đã hỏi tôi có biết gì về gã Hải quân không, và tôi trả lời là *không*. Thế là anh ta nói với tôi rằng gã Hải quân ấy đang đi giao hơn nửa cân heroin khi hấn đâm vào đứa trẻ đó.”

“Đang đi giao?” Cerrabone nói.

“Đúng thế”

“Từ đâu?”

Evans nhún vai. “Tôi không biết, nhưng hẳn chắc chắn là nguồn cung cho anh chàng bán ma túy kia.”

35

Tracy ngồi trong một căn phòng ở Sở Cảnh sát Bremerton trên phố Burwell, ngay sau nửa đêm. Trước kia, cô đã từng đến Sở Cảnh sát Bremerton để nhờ hỗ trợ cho việc thi hành một lệnh khám xét trong một vụ án mạng. Tòa nhà bằng gạch đỏ và kim loại chiếm hết nửa khu phố, bao gồm một khu vực có rào chắn được dùng làm bãi đỗ xe của cảnh sát - và là một phần của một tổ hợp kỳ lạ bao gồm nhà dân, các tòa chung cư và bãi đỗ xe. Về ngoài và cảm giác của cô giống như một con mèo bị ướt, quần áo cô vẫn còn ẩm. Cô đã gọi điện thông báo về thi thể của Laszlo Trejo, rồi đợi vài tiếng đồng hồ trong lúc các điều tra viên hoàn tất công việc của họ.

Một cánh cửa an ninh mở ra và một người đàn ông chừng năm mươi lăm tuổi, cao khoảng một mét bảy mươi lăm bước vào. Mái tóc ông ta chải ngược ra sau và lốm đốm xám ở hai bên thái dương. Dù đã khuya nhưng ông ta trông vẫn tươi tỉnh, trên người mặc chiếc áo có khuy ghim đuôi cổ áo, hai cổ tay áo xắn lên gọn gàng, để lộ một cái đồng hồ đeo tay bằng bạc, một cái nhẫn bằng bạc và ngọc lam, và một chiếc nhẫn cưới. Ông ta không phải là một trong những điều tra viên phải ra ngoài làm việc ở hiện trường. Tracy đoán ông ta là một quản lý.

“Cô hẳn là Crosswhite?” Ông ta chìa tay ra và nở nụ cười tự tin. “Sẽ chẳng có ai khác ra ngoài vào giờ này trong đêm hoặc trong thời tiết này. Tôi là John Owens.” Ông ta nói. “Mời cô theo tôi.” Tracy theo ông ta ra khỏi cửa. “Với tôi thì bây giờ là đêm khuya, nhưng với cô thì hẳn là sáng sớm rồi nhỉ?”

“Tôi đang làm việc ca đêm.” Cô nói, dù cô không còn biết mình đang làm ca gì nữa.

“Ở Bremerton á?” Owens ngoảnh đầu lại nhìn khi ông ta đi dọc theo một hành lang. Cảnh sát thường rất có ý thức về lãnh địa của mình, và Tracy biết rằng điều đầu tiên mà Owens nghĩ đến là lý do tại sao một sĩ quan SPD lại có mặt ở một hiện trường vụ án trong khu vực mà ông ta có thẩm quyền, và tại sao ông ta không nhận được thông báo gì từ trước. Ông ta bước vào một văn phòng nhỏ có một cái bàn làm việc bừa bộn và chỉ vào một cái bàn tròn ở phía cuối. “Cứ tự nhiên nhé!” Ông ta giơ lên một cái cốc và một bình cà phê. “Cô uống cà phê không? Tôi vừa pha xong.”

“Vâng.” Tracy nói. Cô nhận cốc cà phê ấm áp và ngồi xuống bàn. Cô nghe thấy tiếng rì rì nho nhỏ của máy điều hòa nhiệt độ phía trên đầu và cảm thấy một chút hơi lạnh phả ra từ đó. Cô nhận thấy trên tường treo vài tấm bằng cấp đóng khung, một tấm còn viền màu vàng kim và xanh Hải quân, đó là tấm bằng chứng nhận của Hải quân Mỹ dành cho những người đã hoàn thành nghĩa vụ trong quân đội.

“Ông từng nhập ngũ à?” Cô nói.

Owens ngoảnh nhìn lại qua vai khi ông ta tự rót cho mình một tách cà phê. “Vâng. Tôi đã nghĩ đến chuyện phát triển sự nghiệp trong quân đội nhưng rồi lại quyết định trở thành một cảnh sát. Trớ trêu thay, cuối cùng tôi lại làm việc ở đây, nơi căn cứ Hải quân thống trị.”

Tracy chỉnh lại vị trí của ghế ngồi để hơi lạnh từ điều hòa không phả thẳng vào cô.

Owens tới ngồi cùng cô ở cái bàn tròn. “Cô nói SPD đang quan tâm đến Trejo vì một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy ở Seattle?” Ông ta đã nói chuyện với các điều tra viên của mình.

“Đúng thế. Nạn nhân là một cậu bé mười hai tuổi.”

“Tôi nhớ vụ đó, nhưng tôi nghĩ Hải quân đã giành quyền xét xử?” Một lần nữa, câu hỏi toát lên vẻ châm chọc.

“Đúng vậy.” Tracy nói. “Và nó có vẻ là một vụ đơn giản cho đến khi một bằng chứng chủ chốt biến mất ở phiên tiền thẩm theo Điều 32.”

Owens nhấp một ngụm cà phê. Rồi ông ta nói: “Phiên tiền thẩm theo Điều 32 của Trejo cũng đã được đăng ở vị trí nổi bật trên tờ báo địa phương. Tôi cho rằng điều khiến tôi băn khoăn hơn là tại sao một điều tra viên án mạng của SPD lại ở đây, vào lúc này, nếu SPD không có thẩm quyền xét xử. Cái chết của Trejo nằm trong thẩm quyền xét xử của chúng tôi.”

“Các sếp lớn muốn chúng tôi theo sát vụ này vì có vẻ như nó có thể trở lại với chúng tôi.”

“Được rồi. Vậy tại sao cô lại ở đây vào lúc này, giữa đêm hôm khuya khoắt...” Ông ta nhìn đồng hồ. “Gọi là buổi sáng được rồi nhỉ?”

“Chúng tôi nghe nói Trejo được thả ra khỏi hải ngục vào chiều nay. Chánh công tố quận ở Seattle đã quyết định đưa ra một lời phát biểu ám chỉ rằng chúng tôi dự định sẽ theo đuổi việc buộc tội Trejo.”

Owens nheo mắt, như thể đang cố hiểu những lời cô nói. “Các vị có định làm thế thật không?”

“Tôi không phải là người có quyền quyết định.” Tracy nói, không định bán đứng ai. “Chúng tôi hy vọng rằng lời tuyên bố ấy có thể khiến Trejo có động thái gì đó.”

“À, ra là các vị muốn vậy.” Owens nhấp ngụm cà phê và đặt cái cốc xuống. “Cô hy vọng anh ta sẽ làm gì?”

Cô nhún vai và giải thích về giả thuyết của mình rằng có ai đó đã giúp Trejo giấu cái xe và đưa anh ta trở lại Bremerton.

“Vậy là cô nghĩ anh ta có thể chạy đến chỗ ai đó?”

“Anh ta không thể làm thế khi còn ở trong hải ngục, vì vậy tôi nghĩ có thể anh ta sẽ gặp người đó ngay khi vừa được thả.”

“Cô có bằng chứng nào khác để củng cố cho giả thuyết của mình không?”

“Anh ta đã chết, không phải sao?”

Đôi mắt Owens nheo lại. “Các điều tra viên của tôi nói rằng cô không tin đó là một vụ tự tử.”

“Như tôi đã nói, căn cứ vào tất cả những gì đã xảy ra, cái chết của anh ta có vẻ đáng ngờ.”

“Đó là khẩu súng của anh ta.”

“Nhưng các ông không tìm được viên đạn nào, đúng không?”

“Căn cứ vào địa điểm anh ta chết, chuyện đó cũng chẳng có gì bất thường. Viên đạn có thể găm vào một cái cây ở đâu đó.” Owens ngả người ra sau.

“Nhưng nếu không có viên đạn, ông không thể khẳng định chắc chắn anh ta bị bắn bằng chính khẩu súng của mình.”

“Nghe này, Crosswhite, toàn bộ chuyện này rất thú vị, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, mọi thứ thường đúng y như vẻ bề ngoài của nó. Anh ta đã đâm vào một đứa trẻ mười hai tuổi, mặc cảm tội lỗi và nổi xấu hổ cứ thế tích tụ trong anh ta, vì thế anh ta đã tự bắn mình. Điều đó có thể xảy ra với bất kỳ ai.”

“Có thể. Nhưng cuốn băng an ninh đã bị mất.”

Owens ngừng lại. “Hãy nói lại cho tôi nghe lần nữa tối nay cô đã nhìn thấy những gì.”

Tracy kể lại quá trình cô theo dõi Trejo, việc cô chọn sai con đường mòn, nghe thấy tiếng súng và nhìn thấy ánh lửa màu trắng xanh lóe lên nơi họng súng, dẫn cô tới chỗ thi thể.

“Nhưng cô không nhìn thấy người nào bắn anh ta.”

“Vâng. Nhưng tôi sẽ hỏi vợ Trejo xem anh ta thuận tay trái hay tay phải.” Trejo đã cầm lon Red Bull để uống bằng tay phải. “Khẩu súng được đặt trên bàn, gần tay trái của anh ta.”

“Được rồi, vậy giả sử anh ta không tự sát, ai là người có khả năng trở thành nghi phạm nhất? Luật sư bào chữa của anh ta chẳng?” Owens nhắc một tờ giấy lên đọc. “Leah Battles?”

“Vào lúc này, tôi nghĩ tất cả mọi người đều có khả năng.”

“Tất cả mọi người ư?” Owens lắc đầu. “Cô đã nói gì đó về việc giám định nhỉ?”

Tracy gật đầu, nhưng sự thiếu ngủ bắt đầu tác động đến cô và cô cảm thấy mình nói năng không được rõ ràng. “Bên trong xe của anh ta đã được lau chùi sạch sẽ... bằng giấy ướt diệt khuẩn, kể cả túi khí, vốn là nguồn tốt nhất để lấy mẫu ADN của bất cứ ai đang lái xe vào thời điểm nó đâm vào cậu bé.”

Owens ngả người ra sau và nhấm nháp cà phê. Ông ta nói: “Battles là một luật sư, cô ta hiểu về các bằng chứng và, theo các điều tra viên của tôi, cô nói cô ta sống ở Seattle.”

“Khu Pioneer Square.”

Owens gật đầu. “Vậy thì cô ta có thể đã giúp anh ta vào tối hôm đó, nếu có ai đó giúp đỡ anh ta. Và cô ta có thể vào hải ngục để nói chuyện với anh ta, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Và, với tư cách một JAG, cô ta hẳn sẽ biết các vị vẫn có thẩm quyền xét xử anh ta ở Seattle. Nếu cô ta có liên quan, mà tôi thì tôi không tin. Tôi có cảm giác cô đang câu cá và không có nhiều con cá cắn câu lắm.”

Tracy suy nghĩ về câu nói cuối cùng này. “Các điều tra viên của ông đã nói chuyện với vợ anh ta chưa?”

Owens gật đầu. “Cô ta nói anh ta rời khỏi nhà ngay sau chín giờ để mua ít đồ.”

“Đó là việc anh ta làm thường xuyên hay anh ta làm thế sau khi nhận được một cuộc điện thoại?”

“Cô ta không biết.”

“Chúng ta cần kiểm tra điện thoại của anh ta.”

“Tôi đã phái người làm việc đó rồi.”

“Cô ta có nói anh ta thuận tay phải hay tay trái không?”

“Tôi không chắc các điều tra viên của tôi có hỏi điều đó hay không, nhưng chúng tôi sẽ hỏi lại.”

Sau một thoáng, Tracy hỏi: “Tình hình cô ta giờ thế nào?”

Owens lại nhún vai. “Thì cũng giống như những gì cô có thể tưởng tượng về một người phụ nữ vừa mất chồng một cách đột ngột và đầy bạo lực thôi.” Owens cau mày. Giọng ông ta thay đổi. “Tôi không hài lòng lắm về chuyện mình chẳng hay biết gì về việc này. Nếu cô muốn theo đuổi vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy ở đây thì đáng lẽ cô phải thông báo cho tôi biết chứ. Nếu thế, biết đâu chúng ta đã có thể tránh được sự việc này.”

Tracy gật đầu, nhưng cô sẽ không xin lỗi. Điện thoại di động của cô reo lên. Thật kỳ quặc khi có người gọi đến vào giờ này. Cô kiểm tra tên người gọi. Là số của Del. Lúc này anh đã gọi cho cô nhưng cô không thể bắt máy. Cô cáo lỗi, bước ra ngoài hành lang và giải thích với anh rằng cô đang ở đâu và chuyện gì đã xảy ra.

“VẬY THÌ CÓ VẤN ĐỀ RỒI.” Del nói.

36

Sau khi nói chuyện với Tracy, Del về nhà, cảm thấy rệu rã cả về thể xác lẫn tinh thần. Anh đỗ chiếc Impala sát vào trong để chứa chỗ cho một chiếc xe nữa trên đường dẫn vào nhà. Celia McDaniel sống cách nhà anh ba mươi lăm phút lái xe. Vào lúc ba giờ sáng, quãng đường đó là quá xa để lái xe về nhà. Ít nhất đó là những gì Del tự nói với mình khi anh mời cô ở lại qua đêm. Cô nháy mắt và nói với anh rằng cô đã mang theo một bộ quần áo để thay.

Vậy là cô cũng đang nghĩ về điều đó. Anh cảm thấy vừa phấn khích vừa lo lắng.

Trên đường lái xe về nhà, Del làm tâm trí mình bận rộn bằng cách nghĩ về cái tin mà Tracy vừa thông báo: Laszlo Trejo đã bị bắn vào đầu. Điều đó chắc chắn có vẻ ăn khớp với những gì họ biết được từ Evans vào tối hôm đó - Trejo đang đi giao heroin vào cái đêm xảy ra vụ tai nạn. Ngay khi Trejo vừa được thả khỏi hải ngục, ai đó đã coi anh ta là một mối nguy hại, đặc biệt là sau khi SPD và Chánh công tố quận đưa ra tuyên bố rằng họ định theo đuổi vụ của anh ta đến cùng. Cách tốt nhất để ngăn điều đó xảy ra - để làm cho Trejo phải im lặng - là bắn một viên đạn vào đầu anh ta. Kẻ đó đã thành công.

Del và Tracy đã suy đoán xem điều này sẽ gây tác động ra sao đối với gia đình D'Andre Miller, và những người theo thuyết âm mưu sẽ cực lực lên án thế nào. Họ cũng đoán rằng Hải quân có liên quan đến việc này - Trejo đã bị giết để che giấu một bí mật nào đó. Del và Tracy không nghĩ rằng Hải quân có dính dáng gì đến heroin, ít nhất là theo những gì họ biết. Tuy nhiên, họ không thể phủ nhận rằng cái chết của Trejo đã làm cho mọi chuyện trở nên rối như mớ bòng bong.

Del ra khỏi chiếc Impala và tới chỗ Celia, cô đang mở cửa sau chiếc xe Honda của mình. “Để anh giúp em.” Anh xách cái túi du lịch giúp Celia và dẫn cô đi lên các bậc thềm trước cửa nhà.

Mưa gió đã tạnh, để lại bầu trời có phần trong veo với những đám mây cuồn cuộn và những khoảng trống sáng ánh trăng bạc.

“Anh mệt rồi thì phải.” Cô nói.

Del đã nói lỏng nút thắt cà vạt và cởi khuy áo trên cùng. Anh vắt cái áo khoác trên cánh tay. “Ừ, anh mệt rồi. Cứ mỗi năm qua đi, ca đêm lại trở nên khó nhọc hơn. Nhưng giờ này hẳn đã rất muộn đối với em.”

“Tại sao anh và Faz vẫn đeo cà vạt vậy, Del?”

Del nhún vai khi anh lần tìm chìa khóa cửa trên sâu chìa khóa. “Anh làm thế vì tôn trọng hệ thống tư pháp.” Anh nói. “Còn Faz ấy à? Anh nghĩ anh ấy quá hà tiện nên không muốn mua một bộ quần áo khác.”

Cô mỉm cười và nhìn vào cửa sổ. “Sonny hẳn đang quýnh lên rồi.”

“Lúc này anh đã dẫn nó đi dạo rồi đấy chứ.” Del nói. “Nhưng đúng vậy, anh chắc chắn nó đang quýnh cả lên.”

Khi Del nhét chìa khóa vào ổ, Sonny chạy xộc tới. Nó vốn chẳng biết gì về giờ giấc. Nó nhảy lên lưng ghế xô pha và rối rít cào vào cửa sổ.

“Được rồi, được rồi.” Del nói. “Đừng làm vỡ kính.”

Del mở cửa, Sonny nhảy từ trên xô pha xuống tiền sảnh để đón họ và đứng bằng hai chân sau để nhảy múa. Nó ngã ngửa người ra, lăn lộn rồi lại bật dậy ngay lập tức. Khi Celia cúi xuống để chào nó, nó liền chạy ra xa khỏi cô - dọc theo hành lang, vào bếp, rồi chạy trở lại qua cửa vào phòng khách, tròn một vòng. Sau ba vòng, nó trở lại chỗ họ, mệt đứ đừ, cái lưỡi nhỏ xíu thè ra khỏi miệng, thở hồng hộc.

“Anh sẽ lấy thức ăn cho nó để làm nó bình tĩnh lại.” Del nói. Anh đặt cái túi du lịch của cô xuống chân cầu thang. Celia theo anh vào bếp, gót giày cô gõ lách cách trên ván lót sàn. “Em muốn uống một ly rượu vang không?” Del hỏi.

“Một ít thôi.” Cô nói.

Anh lấy thức ăn cho Sonny từ tủ bếp nhưng không đưa cho nó ngay. “Xem này.” Anh nói. “Nó là một con cảnh khuyến thực thụ. Nào, Sonny, đừng làm tao thất vọng.” Anh giơ miếng thức ăn cho chó lên. Bàn tay kia giả vờ làm một khẩu súng. “Bùm.” Anh nói. Sonny, đang đứng trên hai chân sau, lập tức ngã xuống, bốn chân chống lên trời.

“Khủng khiếp quá!” Celia nói, nhưng miệng cô lại đang cười. “Nó thông minh như quý vậy.”

Sonny bật dậy, nhận lấy miếng thức ăn và vội vã ra khỏi phòng. Miếng thức ăn ấy sẽ tạm thời đỡ dành nó được một lúc.

“Nó còn làm được những trò khác không?” Celia hỏi.

“Bọn anh có thể biểu diễn cho em xem hàng tiếng đồng hồ.” Del mở một ngăn tủ bếp và lấy ra hai cái ly. “Anh hy vọng một ly là vừa. Đó là cách cha mẹ anh uống rượu vang.”

“Khi ở Rome.” Cô nói.

“Turin.” Anh lấy ra một chai Chianti của Ý từ một ngăn tủ khác.

“Tại sao anh lại nuôi giống chó Shih Tzu?”

Del liếc nhìn cô khi anh rót hai ly rượu vang đầy đến một nửa. “Anh đã mua nó cho vợ cũ của anh, nhưng cô ấy không cần nó và nó cũng không cần cô ấy.”

“Chà, em nghĩ nó đã lựa chọn đúng.”

Del giơ ly của anh lên ngang với ly của cô. “Cụng ly.”

“Cụng ly.” Cô nói. “Anh ly hôn bao lâu rồi?”

“Hơn bốn năm.”

“Hai người đã chung sống bao lâu?”

“Sáu năm. Anh lấy vợ muộn. Đó là một sai lầm.” Del nói.

“Sai lầm vì lấy vợ ư?”

“Sai lầm vì lấy nhầm người. Bọn anh có quá nhiều khác biệt cơ bản nhưng đều cố gắng nhắm mắt làm ngơ. Cuối cùng, bọn anh không thể bỏ

qua cho nhau được nữa.” Anh dẫn Celia đi vào căn phòng ở trong cùng, *thánh địa* của anh. Anh định bật đèn, nhưng cô giữ tay anh lại.

“Đẹp quá.” Cô nói. “Chúng ta đừng bật đèn được không?”

“Anh đã kể với em chưa nhỉ?” Anh nói, ngắm nhìn một quang cảnh chưa bao giờ nhàm chán. “Đây là căn phòng tuyệt vời nhất trong nhà đây.”

Họ ngồi xuống cái ghế xô pha bằng da, nhắm nháp rượu vang, và nhìn ra thành phố đang say ngủ nhưng vẫn lung linh rực rỡ.

“Anh nghĩ Evans có nói thật không?” Celia hỏi.

“Về Trejo ư? Sau những gì Tracy kể với anh, anh nghĩ cậu ta nói thật. Nhưng anh tin cậu ta trước cả khi có kẻ bắn một viên đạn vào đầu Trejo. Thành thật mà nói, anh thấy Evans không phải là loại người đọc báo hay xem tin tức, vì thế cậu ta khó có thể biết trước chuyện Trejo bị bắt hoặc vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy. Những gì cậu ta nói cũng giải thích cho lý do Trejo không dừng lại khi anh ta đâm phải đứa trẻ vào tối hôm đó.”

“Và nó cũng giải thích làm thế nào mà xe của Trejo lại ở trong sân sau của người phụ nữ kia.” Celia nói.

Evans đã khai ra cái tên Eric Tseng. Tseng đang ở thuê trong một ngôi nhà tại Rainier Beach. “Đúng vậy.” Del nói. “Nhưng lại không giải thích được kẻ nào đã lấy cuốn băng video. Tseng không làm thế.”

“Nếu có ai đó lấy nó.” Celia nói.

Del nhấp ngụm rượu vang, suy nghĩ về điều đó. “Nếu không có ai lấy cuốn băng thì việc cuốn băng bị mất quả là một sự trùng hợp khó tin.”

“Giả sử rằng Evans nói thật.” Celia nói. “Vậy thì chúng ta có một vấn đề lớn hơn, Del ạ.”

“Anh biết. Đó là Trejo đang lấy ma túy ở đâu.” Del nói. “Funk nói đó là một loại heroin rất tinh khiết.”

Celia hạ ly rượu của mình xuống. “Và tùy thuộc vào việc anh ta vận chuyển bao nhiêu ma túy và bao nhiêu trong số đó đã được giao đến tay những người khác... Sẽ có thêm nhiều người chết, Del ạ.”

“Đơn vị Chống ma túy đang làm việc với đội cảnh sát tuần tra để lan truyền tin này.” Del thở dài.

Celia đặt ly rượu của mình lên bàn cà phê và dịch người về phía anh. “Anh ổn chứ?”

“Ừ, anh chỉ đang nghĩ về Jeanine Welch.” Anh nói. “Điều đó khơi lại ký ức của anh về buổi sáng hôm em gái anh gọi điện đến, khi cô ấy phát hiện Allie đã chết.”

“Em rất tiếc.”

“Anh không thể tưởng tượng có điều gì tồi tệ hơn, Celia ạ. Anh biết trước đây anh đã nói điều này rồi, nhưng anh rất tiếc về chuyện của con trai em. Anh xin lỗi vì đã quá thô lỗ với em trong buổi sáng hôm đó.”

Cô ghé sát anh và hôn anh, rồi ngả vào người anh; anh choàng tay ôm lấy vai cô. “Em không còn cố gắng tìm hiểu xem tại sao điều đó lại xảy ra nữa, Del à, và em không còn cố gắng thay đổi những gì mà em biết là mình không thể. Em chỉ đành chấp nhận rằng hẳn phải có một lý do cho chuyện đó, có lẽ em có thể cứu một, hai đứa trẻ khác bằng công việc mà em đang làm bây giờ.”

Del nói: “Anh đã đọc được thông tin rằng Seattle có khả năng sẽ thông qua đạo luật đó, cái đạo luật cho phép thành lập các địa điểm dành cho những người nghiện tới sử dụng ma túy dưới sự chăm sóc của bác sĩ.”

“Ngày đó đang đến gần.” Cô nói. “Nhưng vẫn có ý kiến phản đối.”

“Anh hy vọng nó sẽ được thông qua.” Del nói.

Cô dịch người ra để ngẩng lên nhìn anh. “Anh đang nói vậy để cho em vui lòng đấy à, Delmo Castigliano?”

Anh cười. “Nói cho đúng hơn là anh đã nhận ra sai lầm trong đường lối của mình. Em đã đúng. Anh không thể tạo ra sự khác biệt bằng cách bắt giữ người khác như thế này.”

Cô lắc đầu. “Tối hôm đó em cũng đã quá khắt khe với anh, Del à.”

“Không.” Anh nói. “Anh đủ bản lĩnh để thừa nhận khi nào anh mắc sai lầm, và quả thực là anh đã sai. Những gì anh làm chẳng thể xóa bỏ được

nỗi đau do cái chết của Allie gây ra, hoàn toàn không. Anh có cảm giác mình như đang bơi trong bùn, và tay chân anh cứ nặng dần lên khiến anh càng ngày càng tiến được ít hơn.”

“Không phải thế đâu, Del à. Nếu những nhận định của anh về chuyện này là đúng, anh có thể triệt hạ được một nguồn cung ma túy lớn và loại bỏ được một loại ma túy nguy hiểm ra khỏi đường phố.”

“Và sẽ có bốn kẻ khác bước tới để thế chỗ của anh ta, và chúng ta sẽ lại bắt đầu một vòng tròn luẩn quẩn, giống như Sonny vậy.”

Cô mỉm cười. “Chẳng có giải pháp nào là dễ dàng cả, Del ạ.”

“Anh biết, nhưng anh đang bắt đầu đồng ý rằng đây không phải là vấn đề của cảnh sát - đây không phải là vấn đề mà bọn anh có thể giải quyết. Và nó sẽ trở nên tồi tệ hơn rất nhiều trước khi trở nên khá hơn.”

Sonny, sau khi đã ăn xong chỗ thức ăn của mình, lon ton chạy vào phòng và đột ngột dừng lại, ngược nhìn Celia chăm chăm như thể cô đã làm gì sai trái với nó.

“Để em đoán nhé.” Celia nói. “Em đang chiếm mất chỗ của nó, có đúng vậy không?”

Del cười. “Đúng rồi.” Celia dịch người lại một chút và Sonny nhảy lên ghế xô pha, chen vào giữa hai người họ. Del xoa đầu Sonny. “Em hầu như chưa đụng đến ly rượu của mình kìa.”

Celia đứng dậy và nắm lấy tay Del. “Đi nào.” Cô nói. “Đi về giường thôi.”

Del ngạc nhiên vì sự đường đột của cô. Anh đã hy vọng họ sẽ tiến đến khoảnh khắc này một cách từ từ và nhẹ nhàng. “Celia, không phải là anh làm cao đâu, nhưng đã lâu anh chưa ở cùng người phụ nữ nào...”

Cô mỉm cười. “Chuyện đó cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.”

Del cười khùng khục. “Ôi.”

“Anh là một người đàn ông tốt, Del. Anh tốt bụng, có đạo đức và biết đối nhân xử thế. Vì thế em mới không ngạc nhiên. Đừng lo. Em sẽ không làm anh đau đâu.” Cô nháy mắt.

Del đứng dậy, kinh ngạc khi thấy mình không căng thẳng, dù chỉ là một chút. Anh cảm thấy thoải mái với Celia, và cảm giác này thật tuyệt vời.

Họ bước tới cầu thang nơi Del đặt cái túi của Celia. Del nhắc nó lên. Cùng lúc đó, Sonny chạy tới và phi lên cầu thang. Nó dừng lại ở chiều nghiêng bên trên và quay người lại nhìn xuống họ. Del mỉm cười, cố kìm nén để không bật cười thành tiếng.

“Để em đoán nhé, nó cũng ngủ trên giường, đúng không?” Celia nói.

“Đúng thế.” Del đáp. Anh chụm hai bàn tay lại thành hình quả bóng. “Nhưng nó nhỏ xíu và không chiếm nhiều diện tích đâu.”

37

Tracy ngủ vài tiếng ở một khách sạn tại Bremerton rồi tỉnh dậy, gọi điện cho Dan. Tối hôm qua cô đã gọi cho anh nhưng lúc đó vẫn chưa có chuyện gì xảy ra. Sau khi trấn an Dan rằng cô vẫn ổn, cô liền gọi điện cho Billy Williams, đội trưởng của cô, để cập nhật tin tức cho ông. Sáng hôm đó Williams đã nói chuyện với Del, và ông thuật lại cho Tracy nghe những gì họ biết về Nick Evans và Eric Tseng.

“Có một điều tra viên ở Sở Cảnh sát Bremerton muốn tham gia cùng.” Tracy nói.

“Cô cần tôi nói chuyện với sếp của anh ta không?” William hỏi.

“Ông ta chính là sếp.”

“Tôi có thể gọi điện cho ông ta để nói cho ông ta biết về sự liên quan của chúng ta trong vụ này, cũng như mối liên hệ có thể có giữa Trejo và những cái chết vì heroin dạo gần đây.”

“Tạm thời tôi có thể xử lý chuyện đó. Sáng nay chúng tôi sẽ gặp Battles. Nếu mọi chuyện thay đổi và ông ta hoạnh hợ về chuyện địa phận, tôi có thể cần anh gọi cú điện thoại đó.”

“Cô nghĩ có thể cô ta đã giết Trejo ư?” Williams hỏi.

“Nếu là bình thường thì tôi sẽ nói đây là một vụ buôn bán ma túy không suôn sẻ, và có kẻ đang giết người diệt khẩu, nhưng điều đó không giải thích được cho việc cuốn băng bị mất.” Tracy nói. “Việc xin lệnh khám xét để lấy một bản sao của video an ninh bên trong Văn phòng Dịch vụ Bào chữa được xử lý đến đâu rồi?”

“Ron đang lo liệu việc đó.” Ông nói, nhắc đến Ron Mayweather.

“Tôi muốn có được nó trong ngày hôm nay, khi tôi còn đang ở đây.”

“Tôi hiểu rồi. Chúng ta sẽ cần một bản khai có tuyên thệ để hỗ trợ việc xin lệnh khám xét này.”

“Tôi sẽ đánh máy và gửi qua cho anh.” Cô nói.

“Battles đã xem video đó chưa?” Williams hỏi.

“Cô ta nói cô ta đã xem; và cô ta nói trong đoạn video chẳng có gì cả, nhưng vào lúc này tôi sẽ không bỏ qua bất cứ chi tiết nhỏ nhất nào.”

“Được rồi. Hãy cẩn thận nhé.” Williams nói. “Không có Kins ở bên cạnh để canh chừng giúp cô đâu. À, anh ta đã gọi điện đấy.”

“Tôi cũng đã nói chuyện với anh ấy rồi.”

“Anh ta đang làm tất cả chúng ta phát điên lên, vì vậy tôi đoán có lẽ anh ta đang khá hơn rồi.”

Tracy đánh máy một bản khai có tuyên thệ bằng laptop và gửi nó cho Ron Mayweather qua email sau khi nói chuyện với anh ta trên điện thoại. Sau đó, cô lái xe trở lại trụ sở cảnh sát Bremerton. Cô muốn nói chuyện với Battles ở một địa điểm khác, một địa điểm riêng tư hơn, nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra. Cô thỏa hiệp và đến gặp Owens. Sau một hồi bàn bạc, ông ta đồng ý để Tracy nói chuyện riêng với Battles ở một trong các phòng họp của Sở Cảnh sát Bremerton, bởi vì họ đã thiết lập một mối quan hệ tốt với nhau.

Tracy mở cửa và bước vào trong phòng. Battles ngồi ở một cái bàn tròn, hai chân gác lên một cái ghế nhựa liền kề, dù cô không có vẻ gì là thoải mái hay thư giãn. Cô mặc bộ đồ việt quất, như thể hôm nay là một ngày làm việc bình thường. Battles không bị bắt giữ. Cô cũng không bị quản thúc, ít nhất là chưa bị, nhưng vì là một luật sư nên cô phải biết cô được gọi tới đồn cảnh sát không phải chỉ để chào hỏi.

Battles nở nụ cười ranh mãnh với Tracy. “Hấp dẫn. Khởi gợi sự tò mò hoặc hứng thú của người khác. Quyến rũ.”

Tracy nhìn Battles vẻ tò mò, không rõ Battles có ý gì.

Battles bỏ chân xuống khỏi ghế và ngồi thẳng dậy. “Cuốn từ điển ở tiệm cà phê Zeitgeist - tôi đã nói với chị nó có tài tiên tri mà.”

“À.” Tracy chỉnh lại ghế và ngồi xuống. “Khả năng ghi nhớ hình ảnh của cô tốt nhỉ?”

“Không phải tốt. Mà là rất tốt. Đó là lý do tôi chơi cờ rất giỏi. Tôi có thể nhớ các nước đi của đối thủ trong lần chơi tiếp theo. Óc phán đoán mới là gót chân A-sin của tôi. Hãy xem tôi đã đẩy mình vào chuyện gì này! Người ta nghĩ tôi ăn cắp một cuốn băng video để giúp thân chủ của tôi thoát tội giết người. Và bây giờ họ nghĩ tôi đã bắn anh ta.”

“Cô có làm thế không?” Tracy hỏi. *Chết tiệt, Battles đã khơi chuyện trước.*

“Không. Nhưng lời tôi nói liệu có thuyết phục được chị không?”

“Cô muốn uống cà phê chứ?” Tracy hỏi.

“Chưa có cà phê, tôi đã mắc chứng khó ngủ rồi.” Battles nói.

“Cô không có vẻ gì là kiểu người mắc chứng khó ngủ.”

“Bình thường thì tôi không bị.” Battles cúi người về đằng trước. “VẬY chị đang làm gì ở đây? Và tôi đang làm gì ở đây?”

“Tôi phụ trách vụ Trejo.” Tracy nói, không muốn tiết lộ thêm thông tin gì.

“Tôi đã xem buổi họp báo. Nghe họ nói rất có sức thuyết phục, nhưng chúng ta đều biết quận King sẽ không theo đuổi vụ Trejo.”

“Không ư?”

“Khi không có cuốn băng.” Battles nói. “Họ cũng sẽ gặp phải vấn đề giống như phía công tố ở đây thôi. Trejo sẽ cãi rằng nếu không có cuốn băng, anh ta không thể đối chất với các nhân chứng một cách hiệu quả. Vì thế cho nên, tại sao cơ quan công tố của Seattle lại muốn dẫn thân vào đồng hồ độ đó chứ?”

Battles thật sắc sảo, có lẽ quá sắc sảo nên không dễ tiết lộ điều gì. Tracy cảm thấy rằng, vào lúc này, cô giống như đang chơi một ván cờ, và cô

không phải là người chơi hay hơn. “Hải quân đã quyết định xử lý thế nào chưa?” Tracy hỏi.

“Xử lý tôi?”

“Phải.”

“Họ đang tiến hành một cuộc điều tra về đạo đức nghề nghiệp. Tôi không biết liệu họ có đưa tôi ra tòa án binh hay không. Điều tốt nhất tôi có thể làm là điều đình để xin ra khỏi ngành thay vì ra tòa án binh, như thế tôi vẫn giữ được danh dự và tiền lương của mình. Hầu hết những người rơi vào hoàn cảnh của tôi đều vui vẻ với điều đó.”

“Cô thì không ư?”

“Không.”

“Tại sao?” Tracy hỏi.

“Bởi vì có kẻ đã dàn dựng để tôi lâm vào tình cảnh này, điều tra viên ạ, và tôi không thích bị đổ oan. Và tôi thực sự ghét bị thua cuộc.”

Nghe giọng Battles có vẻ thành thật, nhưng Tracy đã từng thăm vấn những người có vẻ thành thật khi khẳng định mình vô tội, vậy mà thực tế lại trái ngược. “Sẽ có vài người tranh cãi rằng đó chính là lý do khiến cô lấy cuốn băng.”

“Họ đã nói thế rồi.” Battles nói.

Tracy biết cô ám chỉ Cho. “Vậy tối qua cô ở đâu?”

Battles cười khẽ. “Tôi có chứng cứ ngoại phạm không chứ gì?”

“Cô có không?”

“Tối qua tôi ở nhà. Lúc sáng thì tôi vẫn đi làm, ngồi chơi xơi nước ở văn phòng, thế rồi tôi nhận ra rằng mình có thể sẽ bị đưa ra tòa án binh và được chỉ định một luật sư bào chữa để biện hộ cho tôi. Chà, tôi không giỏi lắng nghe người khác - đó thực sự là một vấn đề khó khăn đối với tôi hồi còn học trung học - vì vậy tôi quyết định tôi nên bắt đầu tự bào chữa cho mình. Tôi ra về vào lúc bốn giờ, bắt chuyến phà quay trở lại Seattle, tới lớp tập võ rồi về nhà nghiên cứu một chút.”

“Cô thức đến mấy giờ?”

“Nửa đêm.”

“Có ai làm chứng cho chuyện đó không?”

“Tôi ước là có.” Cô lắc đầu. “Tôi sống một mình. Nhưng máy vi tính của tôi sẽ không nói dối.”

“Cô có gọi điện cho ai không?”

Battles mỉm cười. “Được rồi. Chị cứ đóng vai điều tra viên và tôi sẽ đóng vai nghi phạm.”

“Thực ra, tôi đang bị hấp dẫn.” Tracy nói.

Battles khẽ mỉm cười. “Chị có chơi cờ không, điều tra viên?”

Việc này giống như một ván cờ sao? Tracy tự hỏi. “Giống như trò đánh golf. Tôi chơi kém lắm. Nhưng tôi vẫn nghĩ tôi phải chơi tốt hơn mỗi lần tôi thua cuộc.”

“Tôi từng là một nhà vô địch nhí. Tôi tới các công viên ở Seattle để kiếm người chơi cùng. Tôi chơi giỏi lắm. Tôi chẳng mấy khi thua. Tôi nghĩ nó khiến tôi trở thành một luật sư giỏi bởi vì nó buộc tôi phải nghĩ trước đối thủ vài bước.”

“Đối thủ của cô bây giờ là ai?”

“Tôi không biết. Nhưng tôi tin rằng Trejo biết, đó là lý do anh ta chết.”

“Hãy nói cho tôi nghe những phân tích của cô.”

“Chị đã biết rồi đấy. Hôm đó chị cũng có mặt ở phiên tòa mà. Chị đã nhìn thấy phản ứng của Trejo - hay đúng ra là việc anh ta không có phản ứng gì khi nghe tin cuốn băng bị mất. Chị cũng nghĩ giống như tôi rằng anh ta đã biết trước việc cuốn băng bị mất. Anh ta đã biết trước rằng mình sẽ được thả.”

“Vậy là cuốn băng không bị mất do sơ suất.”

“Khả năng một băng chứng chủ chốt bị mất do sơ suất là bao nhiêu phần trăm, điều tra viên?”

“Cô là người cuối cùng giữ hộp đựng băng chứng. Tất cả các dấu hiệu đều cho thấy cuốn băng an ninh có ở trong đó khi cô trả cái hộp lại.”

“Đúng thế, nhưng câu hỏi cần đặt ra không phải là ai đã lấy cuốn băng. Mà là lý do tại sao. Và tôi khá chắc chắn lý do đó có liên quan đến những gì mà Trejo đang làm ở Seattle vào tối hôm xảy ra vụ tai nạn.”

“Anh ta không kể với cô sao?”

“Anh ta chưa từng thừa nhận là mình có mặt ở Seattle, ngay cả khi tôi cho anh ta xem cuốn băng ở cửa hàng tiện lợi.” Battles nhún vai. “Và trước khi bất cứ ai buộc tôi tội vi phạm đặc quyền luật sư - thân chủ, tôi phải nói rõ là cái đặc quyền ấy đã hết hiệu lực từ lúc Trejo chết. Anh ta nói người trong cuốn băng không phải là anh ta. Anh ta nói đó là ai khác trông giống anh ta mà thôi. Khi ấy tôi không tài nào hiểu nổi tại sao anh ta không chịu chấp nhận điều đình. Nhưng bây giờ thì tôi hiểu rồi.”

“Cuốn băng sẽ không bao giờ trở thành bằng chứng.” Tracy nói.

“Và Trejo đã biết trước điều đó.” Battles đồng ý.

“Cô nói cô đã xem cuốn băng ghi hình bên trong tòa nhà DSO.”

“Nó cho thấy Cho đã rời khỏi tòa nhà vào tối hôm đó, và tôi đã trả lại cái hộp băng chứng rồi ra về. Chẳng còn ai khác ra vào nữa cho đến sáu giờ sáng hôm sau, ngoại trừ nhân viên vệ sinh.”

“Tòa nhà có lối ra vào nào khác không?”

“Sau giờ làm thì không. Dù sao đi nữa cũng không dễ dàng.”

“Tôi hỏi cô điều này nhé.” Tracy nói. “Trejo là một chuyên viên kho vận đúng không?”

“Đúng thế.”

“Làm cách nào để tôi tìm hiểu được anh ta từng được điều động đi những đâu?”

Battles nheo mắt. “Hồ sơ hoạt động trong quân ngũ của anh ta sẽ chỉ ra tất cả các địa điểm mà anh ta từng được điều động đến. Tại sao chị lại hỏi thế?”

“Nếu anh ta lén mang một kiện hàng lên xuống một con tàu thì có khó khăn lắm không?”

Battles suy nghĩ một lát về câu hỏi này. Cuối cùng, cô nói: “Cũng không khó lắm.” Tracy dường như có thể nhìn thấy các bánh răng đang xoay tròn trong đầu Battles.

“Anh ta sẽ làm thế nào?”

Battles nhìn cô một lúc lâu nữa, rồi ngả người ra sau. “Giả sử một con tàu dừng lại ở Thái Lan. Một thùng hàng được đưa lên buồng kho của con tàu. Với vai trò một chuyên viên kho vận, Trejo sẽ ghi chép lại tất cả. Nhưng thay vì tám thùng chuối, anh ta chỉ ghi bảy thùng thôi. Con tàu trở về và đi vào bãi đậu để tu sửa. Mọi người xuống tàu và hàng hóa cũng được chuyển xuống, bao gồm bảy thùng chuối, đúng với bản kê khai hàng hóa. Cái thùng thứ tám không bao giờ được ghi lại. Không lâu trước đây, Hải quân từng gặp phải một vấn đề là có những anh chàng ăn cắp hàng hóa từ buồng kho và bán nó trên đường phố. Họ bắt được những kẻ ấy bằng cách lấy ra tất cả các bản kê khai hàng hóa và đối chiếu chúng với những thứ đang lưu trong buồng kho. Tuy nhiên, một người như Trejo có thể chủ động làm sai lệch các bản kê khai hàng hóa, do đó có những món hàng được mang lên tàu nhưng trên danh nghĩa thì lại không có, cũng như có những món hàng được mang xuống tàu nhưng chẳng ai biết đến sự tồn tại của chúng.”

“Vì vậy việc anh ta buôn lậu là có thể.”

“Có thể.” Battles khẽ nở nụ cười vẻ tò mò. “Ma túy chẳng?”

Tracy không trả lời.

“Hấp dẫn đấy.” Battles nói.

Sau cuộc trò chuyện với Battles, Tracy báo cáo qua với Owens rồi rời khỏi tòa nhà, nhưng cô không về Seattle ngay. Battles không biết tên công ty cung cấp dịch vụ vệ sinh, nhưng cô có thể miêu tả đồng phục và chiếc xe tải mà cô đã nhìn thấy trong bãi đỗ xe của DSO. Cô nói rằng cả hai thứ đó đều gắn logo một người đàn ông vẽ theo kiểu hoạt hình mặc bộ đồ màu trắng và đội mũ lưỡi trai, đoạn dưới hai chân anh ta xoay tròn như phần bàn chải ở đầu hút của một cái máy hút bụi, và bộ đồng phục của anh ta được in những chữ cái viết tắt IJS. Sau mười phút tra cứu trên laptop, Tracy tìm ra công ty Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp trên đường West G, gần căn cứ Hải quân. Cô gọi vài cú điện thoại, nói chuyện với người chủ công ty và hẹn gặp nhân viên vệ sinh đã làm việc trong tòa nhà DSO vào buổi tối trước khi diễn ra phiên tiền thẩm theo Điều 32.

Tracy rẽ vào ô đỗ xe trước mặt tòa nhà gạch một tầng với một bãi đỗ xe có vài chiếc xe tải màu trắng in chữ IJS trên các ô cửa. Nhiệt độ vẫn hơi lạnh lạnh nhưng lúc này trời đã tạnh ráo. Một con mèo biển khệnh khạng đi dọc theo vỉa hè, kêu lên quang quác như thể phàn nàn khi Tracy tiến về phía cửa trước của tòa nhà. Cô bước vào một tiền sảnh kiểu cổ ốp ván gỗ, với những bức ảnh đen trắng cùng những ngọn đèn và đồ nội thất từ những năm 1950. Tòa nhà thậm chí còn có một mùi cũ kĩ, mốc meo.

Tracy có một cuộc hẹn với Gary Buchman, chủ tịch của IJS. Cô giới thiệu về mình với nhân viên lễ tân, và Buchman bước vào chào cô. Trông ông ta cũng xứng hợp với cách bài trí nơi đây, với mái tóc muối tiêu chải theo kiểu pompadour cách tân. Tracy ước chừng Buchman khoảng sáu mươi lăm đến sáu mươi chín tuổi. Chiếc áo polo màu trắng của ông ta hơi nhô lên ở phần bụng và trên ngực trái có chữ IJS. Khi ông ta bắt tay Tracy,

cô nhận thấy trên tay ông ta đeo vài cái nhẫn. Trên cổ tay ông ta đeo một cái vòng tay y tế, loại mà Tracy thấy những người bị bệnh tiểu đường thường đeo.

“Điều tra viên Crosswhite?” Ông ta hỏi, vẻ mặt hay giọng nói đều chẳng tỏ vẻ gì là căng thẳng khi tiếp đón một điều tra viên, dù cô nhận thấy bàn tay ông ta hơi run. Buchman mời cô cà phê nhưng cô từ chối, rồi ông ta dẫn cô đi dọc theo một hành lang dài và hẹp, bừa bộn nào tử hồ sơ và các chồng giấy tờ tài liệu. Văn phòng của Buchman nằm ở phía cuối của tòa nhà, nó cũng được ốp ván gỗ sẫm màu và trang bị nội thất kiểu cổ. Trên một bức tường có bức chân dung đen trắng của một người đàn ông với mái tóc húi cua, đeo kính gọng đen, trông rất giống Buchman. Một ô cửa sổ treo mảnh mảnh trông ra một trạm xăng và cửa hàng rửa xe bên kia đường.

“Cảm ơn ông vì đã đồng ý gặp tôi khi được báo trước gấp gáp như vậy.” Tracy ngồi trên một cái ghế bọc vải màu bơ đối diện với cái bàn làm việc lớn của Buchman, trên bàn có ba màn hình máy vi tính.

“Không có gì.” Buchman ngồi xuống một cái ghế da.

“Đó là cha của ông à?” Tracy chỉ vào bức chân dung, hỏi.

“Đúng vậy.” Buchman đáp.

“Ông đã làm trong ngành này lâu rồi nhỉ.” Cô nói.

“Từ năm 1956.” Ông ta nói. “Ông tôi gây dựng công ty này và cha tôi mở rộng nó bằng hợp đồng với Hải quân.” Buchman đổi chủ đề. “Tôi đã gọi điện cho nhân viên vệ sinh làm việc trong ca mà cô hỏi đến. Chắc là anh ta đến đây ngay thôi.”

“Tôi rất cảm kích vì điều đó.” Tracy nói. “Tôi hy vọng đã không dựng anh ta dậy.”

“Tôi chắc chắn là không sao đâu.”

“Ông ký hợp đồng với Hải quân bao lâu rồi?”

“Gần bốn mươi lăm năm. Đó là một hợp đồng lớn đối với chúng tôi, chắc cô cũng hình dung ra được. Trước kia chúng tôi chưa bao giờ gặp phải vấn đề gì.”

“Ông là một nhà thầu dân sự à?”

Buchman gật đầu. “Căn cứ Hải quân là khách hàng lớn nhất trong bang. Tôi không rõ cô có biết điều đó không.”

“Tôi không biết.” Cô nói.

Buchman có vẻ sôi nổi hơn. “Căn cứ thuê hơn mười nghìn nhà thầu và chừng đó nhân viên là thường dân làm việc trong Bộ Quốc phòng.”

“Thật ấn tượng.”

“Như tôi đã nói, chúng tôi chưa từng gặp vấn đề gì. Chúng tôi là đối tác lâu năm nhất của họ.”

“Tôi sẽ không gây ra bất cứ vấn đề rắc rối nào cho ông đâu.” Tracy trấn an ông ta. “Như tôi đã nói trên điện thoại, tôi vừa mới gặp các điều tra viên ở Bremerton và nghĩ rằng tôi sẽ ghé qua chỗ ông trước khi bắt chuyến phà trở về Seattle. Tôi chỉ đang tìm hiểu vài việc thôi.”

“Có phải là vì cuốn băng video bị mất không?”

“Đúng vậy.” Cô nói, dù cô không hề nhắc đến cuốn băng trong cuộc trò chuyện ngắn gọn với ông ta trên điện thoại lúc sắp xếp cuộc gặp này. “Đây không phải lần đầu tiên ông nghe nói về nó?”

“Đúng vậy.” Buchman nói. “NCIS đã gọi điện cho tôi khi chuyện này xảy ra. Họ đã cử một điều tra viên đến để lấy lời khai của tôi và các nhân viên vệ sinh.”

Tracy thầm ghi nhớ là phải lấy bản sao của những lời khai ấy. “Nhân viên vệ sinh bị lấy lời khai là ai?”

“Nhân viên vệ sinh tối hôm đó là Al Tulowitsky. Al đã làm việc với tôi gần mười lăm năm.” Ông ta nói, như thể đang bênh vực cho người đàn ông ấy. “Mười năm trở lại đây, anh ta làm việc ở căn cứ. Chúng tôi chưa bao giờ bị phàn nàn. Thực tế, đó là một trong những lý do tôi phân cho anh ta làm việc ở đó. Tất cả các nhân viên của chúng tôi đều bị Hải quân xem xét nghiêm ngặt. Al là một người chính trực.”

Một tiếng gõ cửa vang lên khiến họ quay lại nhìn. Đứng ở cửa là một người đàn ông cao gầy trông có vẻ ngộp ngừng.

“Đúng lúc quá.” Buchman nói, đứng dậy từ sau bàn mình.

Tulowitsky chừng bốn mươi lăm tuổi, mái tóc anh ta bị bạc sớm. Anh ta chỉ vu vơ ra đằng sau. “Debra bảo tôi cứ vào.”

Buchman đi ra cửa. “À, đây là điều tra viên Crosswhite của Sở Cảnh sát Seattle.” Tracy bắt tay anh ta. Tulowitsky đeo vài cái vòng tay bằng bạc ròng và có nước da đỏ au giống như một người sống ở Arizona hoặc có lẽ thường xuyên đến các tiệm nhuộm da.

“Điều tra viên Crosswhite có vài câu hỏi về cuốn băng bị mất ở DSO.”

“NCIS đã lấy lời khai của tôi.” Tulowitsky có một hình xăm trên cánh tay phải: một trái tim màu đỏ với hoa văn trang trí hình xoáy ốc và dòng chữ *Bạn được yêu thương*.

“Tôi chưa được xem bản khai ấy.” Tracy nói. “Cảm ơn anh vì đã đến đây.” Cô chỉ vào hình xăm trái tim màu đỏ và phỏng đoán. “Anh từng nhập ngũ à?”

“Vâng.” Tulowitsky nói.

“Hải quân chăng?”

Tulowitsky nở nụ cười mỉm. “Họ chờ tôi đi.” Anh ta nói.

“Tôi là lính thủy đánh bộ.”

“Nhưng tôi đoán anh không còn trong quân ngũ nữa.”

“Một lần làm lính thủy đánh bộ thì cả đời vẫn là lính thủy đánh bộ.” Anh ta nói.

“Tôi từng nghe thấy câu nói đó. Vậy anh vừa nói rằng NCIS đã lấy lời khai của anh?”

“Họ gọi điện cho tôi ngay ngày hôm sau, nói rằng có một cuốn băng bị mất và họ muốn thẩm vấn nhân viên vệ sinh đã làm việc ở tòa nhà DSO vào đêm hôm đó.” Buchman nói.

“Tôi chưa từng thấy cuốn băng nào.” Tulowitsky nói. “Và tôi chẳng động chạm vào bất cứ thứ gì ở trên các bàn làm việc, không bao giờ.”

“Tôi hiểu.” Tracy nói. “Tôi chỉ đang muốn hiểu rõ hơn về quá trình lau dọn tòa nhà của anh.”

Buchman đề nghị tất cả bọn họ cùng ngồi xuống. Tulowitsky chọn cái ghế bên cạnh Tracy, kéo và xoay nó trước khi ngồi xuống. Trên người anh ta ám mùi khói thuốc lá mới hút và có những biểu hiện rõ rệt của một người nghiện thuốc lá - đôi môi nhả nhúm, hàm răng vàng khè, giống như các móng tay của bàn tay phải. Có lẽ anh ta đã hút một điếu thuốc lá trong xe hoặc bãi đỗ xe ngay trước khi vào đây.

“Bà muốn tôi kể cho bà nghe quá trình lau dọn tòa nhà của tôi?”

“Mong anh vui lòng.” Tracy nói.

“Được thôi. Đầu tiên, tôi đổ các thùng rác. Sau đó, tôi lau các nhà vệ sinh, hút bụi và xếp đặt lại mọi thứ gọn gàng. Nhưng tôi không động vào bất cứ thứ gì trên bàn làm việc.” Tulowitsky lại nói.

Tracy cần anh ta nói chậm hơn và cụ thể hơn. Cô lấy ra một cuốn sổ ghi chép. “Vậy là anh đã đi vào các văn phòng? Anh đã lau dọn bên trong các văn phòng?”

“Vâng, thưa bà.” Tulowitsky nói, dù họ có thể xấp xỉ tuổi nhau. Anh ta có thói quen nhắm mắt lại và ngửa đầu ra sau, như thể tỏ ra thách thức, tuy nhiên đó có vẻ chỉ là một cái tật mà thôi. “Nhưng chúng tôi không động chạm vào bất cứ thứ gì trên các bàn làm việc. Một mảnh giấy trong mắt chúng ta có thể là một cái tên hoặc một số điện thoại quan trọng đối với những người làm việc ở đó.”

Buchman gật đầu đồng tình với anh ta, và Tracy có cảm giác Tulowitsky đã thuật lại chính xác một tôn chỉ của công ty.

“Anh có nhớ rằng tối hôm đó anh đã lau dọn văn phòng của Đại úy Battles không?”

“Có, nhưng chẳng qua là vì tôi đã được hỏi về chuyện đó. Tôi lau dọn tất cả các văn phòng trên tầng một.”

“Anh nhớ là không nhìn thấy cái hộp nào trên bàn cô ấy?”

“Vâng. Không có cái hộp nào cả.”

“Và trên sàn nhà không có gì?”

“Tôi không nhìn thấy gì trên sàn. Như tôi đã nói, NCIS đã gọi điện vào ngày hôm sau. Những gì tôi kể với họ có thể là chính xác nhất. Nếu nhìn thấy một cuốn băng thì tôi ắt hẳn sẽ nhớ. Nếu trên sàn nhà mà có một cuốn băng thì hẳn là tôi sẽ nhặt nó lên và đặt trên ghế của cô ấy để tôi có thể hút bụi, nhưng không có chuyện đó. Tôi chưa từng nhìn thấy cuốn băng nào.”

“Anh có thể nói cho tôi biết quy trình lau dọn của anh trong tòa nhà đó không?”

Tulowitsky nhún vai. “Tòa nhà DSO ư? Vâng.”

Anh ta lại liếc nhìn Buchman và điều đó khiến Tracy ước gì Buchman không có mặt ở đây, nhưng cô biết nếu cô đề nghị Buchman rời đi thì sẽ càng khiến mọi người không thoải mái.

“Đó là tòa nhà 433.” Tulowitsky nói. “Đó là tòa nhà đầu tiên mà chúng tôi lau dọn. Đó là tòa nhà đầu tiên ở bên trong tính từ Cổng Charleston.”

“Chỉ có mình anh hay còn có những nhân viên vệ sinh khác lau dọn tòa nhà đó?”

“Chỉ có hai chúng tôi lau dọn tòa nhà đó, tôi và Darren, nhưng tôi phụ trách lau dọn tầng một.”

“Darren lau dọn các tầng trên à?”

“Đúng vậy. Trên đó ít văn phòng hơn.”

“NCIS cũng đã lấy lời khai của anh ta.” Buchman nói. “Sáng nay tôi đã cố gọi điện cho anh ta nhưng không liên lạc được.”

“Theo tôi biết, anh phải nhập bốn ký tự cuối cùng trong số an sinh xã hội của anh để vào được tòa nhà đó.” Tracy nói.

“Cửa bị khóa; bà không thể vào tòa nhà nên không có số an sinh xã hội.” Tulowitsky xác nhận. “Và số an sinh xã hội của bà, hay đúng ra là bốn ký tự cuối cùng của nó, phải nằm trong những số được chấp thuận.”

Buchman ngồi thẳng dậy. “Việc đó được vi tính hóa.” Ông ta nói. “Có một văn phòng an ninh lưu giữ các số đó. Như tôi đã nói, chúng tôi chưa bao giờ gặp vấn đề gì.”

“Chưa từng có ai đánh cắp số an sinh xã hội của ai sao?” Tracy hỏi.

“Với các nhân viên của chúng tôi thì chưa.” Buchman nói, rồi nói thêm. “Ít ra là theo những gì tôi biết.”

Tracy hỏi Tulowitsky bốn ký tự cuối cùng trong số an sinh xã hội của anh ta rồi nói: “Được rồi, giờ thì anh nói cho tôi biết quy trình lau dọn bên trong tòa nhà của anh nhé.”

Tulowitsky cau mày như thể ám chỉ rằng anh ta vừa mới nói rồi. “Như tôi đã nói, điều đầu tiên tôi làm là đổ tất cả các thùng rác trong các văn phòng.”

“Tất cả mọi thứ đều phải cắt vụn.” Buchman nói xen vào. “Một vài quân nhân Hải quân tự làm việc đó. Và rác thải được đem tới một địa điểm được chỉ định ở căn cứ để tiêu hủy.”

Tracy lại nhìn Tulowitsky. “Vậy là anh đổ rác đầu tiên. Sau đó thì anh làm gì?”

“Tôi mang rác ra xe tải rồi lấy dụng cụ cọ rửa và máy hút bụi. Tôi lau dọn các nhà vệ sinh ở tầng một, và sắp xếp gọn gàng các văn phòng. Tôi hút bụi rồi rời khỏi tòa nhà.” Anh ta nhún vai.

“Mất bao nhiêu thời gian?”

“Tất cả các việc đó ư?” Anh ta nhìn lên trần. “Toàn bộ quá trình đó mất khoảng bốn mươi lăm phút đến một tiếng - thi thoảng lâu hơn chút, nếu chúng tôi phải hút bụi ở thảm, nhưng các văn phòng chẳng bao giờ bẩn đến thế, vì vậy công việc cũng không vất vả lắm.”

“Vậy anh đến từ lúc nào?”

“Tôi thường đến vào khoảng mười một giờ, và thường xong việc trong tòa nhà đó vào khoảng nửa đêm.”

“Anh có nhớ là mình nhìn thấy ai khác trong tòa nhà vào đêm hôm đó không?” Tracy nhìn vào những ghi chép của mình. “Đêm Mười tám tháng Ba.”

Tulowitsky lắc đầu. “Tôi đã nói với NCIS điều này. Nếu có ai ở đó, tôi sẽ nhớ là đã nhìn thấy họ.”

“Và khi anh rời khỏi tòa nhà để đổ rác, anh có khóa cửa không?”

“Cửa khóa tự động. Tôi cứ thế đi ra thôi. Cánh cửa sẽ tự đóng lại sau lưng. Đơn giản vậy đấy.” Tulowitsky nói.

Có lẽ, Tracy nghĩ, chỉ có điều, trong vụ này có vẻ như chẳng có gì là đơn giản cả.

Del và Faz đã vô tình mở ra một hộp sâu, và nhiều con sâu trong số đó đang ngồi quanh cái bàn trong phòng họp ngay bên ngoài văn phòng của Giám đốc Sở Cảnh sát Sandy Clarridge vào giữa buổi sáng. Hai điều tra viên ngồi với đội trưởng của họ, Billy Williams, và trưởng ban của họ, Johnny Nolasco. Kevin Dunleavy, Chánh công tố quận King, ngồi cùng Rick Cerrabone. Ngoài ra còn có Anthony Rizzo, đội trưởng của Lực lượng Đặc nhiệm Trọng án SPD, và Scott Disney, điều tra viên của Biệt đội Chủ động Chống ma túy. Disney có mái tóc dài và chòm râu dê, chứng tỏ rằng anh ta đang hoạt động ngầm được một thời gian rồi.

Vào lúc này, Del đang phát biểu. Anh giải thích về vụ bắt giữ Nick Evans, và lời khai của Evans sau đó rằng nguồn cung của cậu ta đã tiết lộ thông tin về Laszlo Trejo. “Đó có phải là thông tin mà cậu ta biết được một cách trực tiếp không?” Rizzo hỏi. Với vẻ ngoài gọn gàng, sạch sẽ, trông Rizzo hết như một nhân viên kế toán.

“Không.” Del nói. “Cậu ta chỉ thuật lại những gì mà nguồn cung của cậu ta là Eric Tseng kể cho cậu ta nghe.” Evans đã nói ra tên của Tseng để mong giảm án. Sau khi điều tra thêm, họ tìm hiểu được rằng Tseng hai mươi chín tuổi, chưa có tiền án tiền sự, và chưa từng phục vụ trong quân đội. Hắn đang trốn tránh được tai mắt của đội chống ma túy. Đội chống ma túy không biết gì về hắn. “Liệu đó có thể là một lời bịa đặt không?” Rizzo hỏi.

“Bất cứ điều gì cũng có thể.” Del nói. “Nhưng tôi không nghĩ vậy.”

“Tại sao anh lại không nghĩ như vậy?” Rizzo hỏi.

Williams rướn người về đằng trước, biện hộ thay Del. “Thứ nhất, người ta tìm thấy thi thể Trejo trong một công viên hoang vắng ở Bremerton vào

đêm qua.” Thông tin đó khiến mọi người chú ý. “Cảnh sát Bremerton hiện đang gọi đó là một vụ tự tử, nhưng một điều tra viên án mạng của chúng tôi đang có mặt ở đó và cô ấy nói cô ấy cảm thấy dường như có kẻ đã sát hại Trejo bằng cách bắn một viên đạn vào đầu anh ta.”

“Và tôi không nghĩ Nick Evans có thói quen đọc báo buổi sáng trong lúc nhắm nháp một tách cà phê.” Del nói. “Vì thế, trừ phi có ai đó kể cho cậu ta nghe về vụ Trejo bị bắt, cậu ta khó có thể biết được tên của anh ta hay bất cứ điều gì về vụ bắt giữ ấy. Thứ hai, một trong những điều mà chúng tôi đã cố tìm hiểu từ khi chuyện này xảy ra là tại sao Trejo không dừng xe lại khi anh ta đâm vào D’Andre Miller - tại sao anh ta phải bỏ chạy khỏi hiện trường. Thông tin này đã giải thích được cho chuyện đó. Thứ ba, có kẻ đã giúp Trejo tìm một bãi đất trống để giấu chiếc xe và sau đó giúp anh ta trở lại Bremerton. Thứ tư, có kẻ đã đánh cắp cuốn băng an ninh tiết lộ rằng Trejo có mặt ở cửa hàng tiện lợi vào cái đêm đứa trẻ bị xe đâm. Cuốn băng không thể được sử dụng để làm bằng chứng chống lại anh ta ở phiên tiền thẩm theo Điều 32.”

Williams xen vào. “Và chúng tôi không nghĩ đó là sự trùng hợp - chúng tôi không nghĩ ai đó đã sơ suất làm mất nó, sau tất cả những gì đã xảy ra.”

Rizzo cau mày. Trông anh ta như đang nhăn nhó khó chịu. “Có thể Trejo đã bán ma túy trong nhiều năm và tự mình biết được về bãi đất trống ấy. Thứ hai, có thể anh ta không dừng lại vì anh ta biết mình sẽ bị khép vào tội gây tai nạn rồi bỏ chạy khi đang phê ma túy. Chúng ta có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy anh ta nghiện ma túy không?”

“Tôi có thể kiểm tra biên bản khám nghiệm tử thi của anh ta.” Faz nói, viết vào một tập giấy ghi chép.

Rizzo tiếp tục. “Thứ ba, vợ anh ta có thể giúp anh ta về nhà và bao che cho anh ta, hoặc có thể là một người bạn. Có thể chính là cái gã tên Tseng này.” Rizzo nhìn Williams và Nolasco. “Tôi nghe nói luật sư bào chữa của Hải quân đang bị điều tra vì bị nghi ngờ đã lấy cuốn băng?”

Del không nao núng. “Nếu Trejo là kẻ buôn bán heroin chuyên nghiệp thì một câu hỏi được đặt ra là tại sao các anh không đánh hơi được gì về

anh ta... hoặc Tseng.” Rizzo cứng người lại thấy rõ. “Không phải là tôi đang ném đá các anh đâu.”

“Họ đã nói chuyện với vợ của Trejo vào đêm qua, sau khi tìm thấy thi thể của anh ta.” Williams nói, thuật lại những gì Tracy đã kể với ông. “Cô ta thừa nhận Trejo đã ra ngoài vào cái đêm xảy ra vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy, nhưng cô ta thề rằng mình không biết anh ta đi đâu hay làm gì. Cô ta khai anh ta nói với cô ta rằng mình phải đi làm mấy việc và sẽ về nhà muộn. Khi về nhà, anh ta nói đã để xe ở xưởng bảo dưỡng để thay dầu và ngày hôm sau sẽ lấy nó về. Chẳng có dấu hiệu gì cho thấy cô ta nói dối, và thành thực mà nói, cô ta chẳng có bất cứ lý do gì để nói dối, vì chồng cô ta đã chết rồi.”

Clarridge nói với Rizzo. “Vậy là các anh không hay biết gì về ổ buôn bán heroin ở Rainier?”

“Chúng tôi biết rất nhiều, chỉ có điều không biết đến Tseng thôi.” Rizzo nói. “Chúng tôi đã được Văn phòng Giám định Pháp y thông báo đã có vấn đề xảy ra sau hai vụ tử vong vì sốc ma túy ở khu vực phía bắc. Chúng tôi đã cử đội cảnh sát tuần tra bằng xe đạp tiếp cận những con nghiện mà họ biết và nhờ những đối tượng đó lan truyền tin này. Căn cứ vào thời điểm tử vong và khoảng cách địa lý gần gũi giữa hai ca sốc ma túy ấy với một tá ca sốc ma túy khác, chúng tôi tin rằng các nạn nhân hoặc là đã mua ma túy từ cùng một người, hoặc là đã mua từ những người lấy ma túy từ cùng một nguồn hàng. Nhưng ở Tây Bắc Thái Bình Dương có rất nhiều nhóm và băng đảng ma túy đang buôn bán ma túy đá và heroin.”

“Bạch phiến Trung Hoa?” Del nói.

“Chúng tôi không biết đó là bạch phiến Trung Hoa.”

“Đó không phải là nhựa đường đen.” Del nói.

“Vậy là, Tseng không nằm trong số các đối tượng theo dõi của các anh.” Clarridge lại nói.

“Nếu Trejo là kẻ cung cấp heroin cho Tseng, vậy thì anh ta và bất cứ ai mà anh ta làm việc dưới trướng đang hoạt động một cách âm thầm, và họ

có lý do để làm vậy. Nếu các băng đảng ma túy Mexico phát hiện ra có ai đó đang buôn bán trong địa bàn của mình, chúng sẽ khiến họ phải trả giá đắt.”

“Vậy hãy bắt Tseng để xem hắn biết gì về Trejo?” Del đề nghị.

“Muốn bắt hắn, chúng tôi cần tìm ra tang vật trước đã.” Rizzo nói. “Nếu không có tang vật, lại không có Trejo, tại sao Tseng phải khai ra, đúng không, đặc biệt là khi hắn đang hoạt động lén lút sau lưng các băng đảng ma túy Mexico?”

“Có lẽ đó chính là động lực khiến hắn phải nói ra.”

“Nếu Tseng là thành viên của một tổ chức lớn hơn, vậy thì khi anh bắt hắn, anh có nguy cơ đánh mất con cá to hơn.”

“Có một loại ma túy tồi tệ đang hoành hành ở ngoài kia.” Del nói. “Người ta đang chết vì nó.”

“Đến giờ này thì loại ma túy đó đã và đang được phân phối rồi.” Rizzo nói. “Điều tốt nhất chúng ta có thể làm là lan truyền tin này thật rộng rãi.”

“Vậy chúng ta không làm gì sao?” Del nói, nhìn Clarridge.

“Chuyện đó là không thể chấp nhận được.” Clarridge nói, xoa cằm. “Đối với Thị trường và những người đứng đầu cộng đồng người Mỹ gốc Phi. Có quan điểm cho rằng Hải quân đã nhúng tay vào chuyện Trejo được thả tự do, và bây giờ thì có đủ loại giả thuyết lan truyền rằng Hải quân cũng đã giết chết anh ta.”

“Vì vậy có vẻ như cái gã Tseng ở Rainier Beach này chính là sự đặt cược tốt nhất của chúng ta.” Dunleavy vẫn giữ im lặng này giờ, bỗng lên tiếng. Ông ta có vóc dáng cao ráo, nước da Ireland hồng hào và giọng nói trầm ấm. Ông ta hỏi: “Trên thực tế, chúng ta sẽ mất bao lâu nếu muốn giải quyết xong xuôi mọi việc?”

“Ý anh là tóm được những kẻ trong cuộc?” Cả vẻ mặt và giọng nói của Rizzo đều tỏ vẻ sững sốt. “Trước hết, chúng ta không biết chuyện này đã diễn ra bao lâu, nhưng chúng chắc chắn rất kín tiếng. Đó là một vấn đề. Nếu chúng biết chúng ta đã bắt được Evans và Trejo đã chết, anh có thể

quên chuyện tóm được chúng đi; chúng có thể đã chấm dứt mọi hoạt động và đang cao chạy xa bay rồi.”

“Vậy nếu bây giờ bắt Tseng thì cũng không hại gì.” Del nói.

“Mất bao lâu?” Dunleavy lại hỏi.

Rizzo thở ra một hơi. “Hàng tháng trời. Ít nhất là ba đến sáu tháng.”

Del lắc đầu.

“Thế là quá lâu.” Clarridge nói. Ông ta im lặng một lúc để cân nhắc các lựa chọn. “Thôi được rồi, hãy bắt Tseng đi, bắt đầu gây áp lực, và xem liệu hắn có tiết lộ cho chúng ta biết Trejo là mối hàng của hắn không, có thể còn nhiều điều hơn thế. Nếu hắn khai ra Trejo, ít nhất chúng ta cũng có thể giải quyết được vấn đề dư luận.”

“Và có thể cứu thêm được vài mạng người.” Del nói.

“Vậy hãy làm thế đi.” Clarridge nói.

Xế chiều, một lính gác hộ tống Tracy vào văn phòng của Rebecca Stanley, sĩ quan phụ trách của Leah Battles. Văn phòng của Stanley nằm ở tầng một của tòa nhà DSO, ngay gần văn phòng của Battles. Nó có vẻ quá nhỏ và quá đơn sơ đối với một sĩ quan phụ trách, như thể Stanley đang tận dụng một văn phòng không ai sử dụng cho cuộc gặp gỡ giữa họ. Nhưng trên bức tường đằng sau cô ta treo một loạt bằng cấp ghi tên Stanley bằng mực đen - nào bằng đại học, chứng chỉ của trường luật và cơ quan Tư pháp Quân sự. Chúng được treo cạnh một ô cửa sổ hình vuông không lớn hơn các khung ảnh là mấy.

Ron Mayweather đã nỗ lực hết sức để nhờ một thẩm phán của quận King ký vào lệnh khám xét và chuyển nó đến cho sĩ quan chỉ huy của Kitsap, Peter Lopresti. Sau đó, có vẻ như tờ lệnh khám xét ấy đã được chuyển tới cho sĩ quan an ninh, cũng có văn phòng trong tòa nhà DSO. Anh ta thông báo với Mayweather rằng anh ta đã sao một bản của video an ninh ghi hình

sánh tòa nhà vào cái đêm họ cần xem và đưa nó cho Stanley. Leah Battles cũng đã xác nhận điều này. Và thế là sau một cú điện thoại, Tracy đã có một cuộc hẹn gặp.

Stanley xin phép không bắt tay Tracy. “Tôi có cảm giác mình đang bị cảm lạnh.” Cô ta nói. Đôi mắt nâu với ánh mắt sắc nhọn càng làm tôn lên thái độ kẻ cả của cô ta. Mái tóc ngắn sẫm màu của cô ta được vén ra sau tai, để lộ đôi khuyên tai bằng vàng. Kiểu tóc ấy làm nổi bật những đường nét nhỏ nhắn trên khuôn mặt cô ta, nhưng vóc dáng cô ta không nhỏ chút nào. Tính cả đôi giày, cô ta cao chừng một mét sáu mươi tám hoặc một mét bảy mươi, và mặc dù bộ đồng phục thùng thình khiến người ta khó có thể nhìn ra thân hình của cô ta, nhưng cô ta không có vẻ gì là mảnh dẻ. Cô ta ngồi sau một cái bàn làm việc màu xám sẫm. Tracy ngồi ở một trong hai cái ghế đối diện với cô ta.

“Tôi được biết Laszlo Trejo đã tự bắn mình ở công viên Old Mill vào đêm qua.” Stanley nói, rõ ràng cô ta không phải là người ý nhị.

“Cô nghe tin đó từ đâu vậy?” Tracy hỏi.

Stanley ngồi thẳng lưng, hai bàn tay xếp chồng lên nhau đặt trên bàn. Cô ta vẫn giữ thái độ nghiêm túc, thẳng thắn. “Ở căn cứ quân sự, tin tức lan truyền nhanh lắm, điều tra viên ạ.”

“Vâng, Laszlo Trejo đã bị bắn.”

Đôi lông mày được cắt tỉa gọn gàng của Stanley nhíu lại. “Cô có vẻ nghi ngờ đó không phải là một vụ tự sát.”

“Tôi không biết đó có phải là một vụ tự sát hay không.” Tracy nói. “Việc điều tra thuộc thẩm quyền của Sở Cảnh sát Bremerton, và cũng phải mất một thời gian nữa mới có kết quả khám nghiệm tử thi.”

“Vậy cô có thẩm quyền về vấn đề gì?” Stanley mở một ngăn kéo, bóc một viên thuốc ho và cho nó vào miệng.

“D’Andre Miller.” Tracy nói. Cô không thích thái độ của Stanley. Không thích cái cách cô ta đối xử với cô như với một cấp dưới. Tracy chưa bao giờ

phục vụ trong quân đội, nhưng cô biết các sĩ quan như Stanley có thể rất coi trọng thứ bậc.

“SPD định theo đuổi vụ D’Andre Miller ư?”

“Tôi chỉ là một con ong thợ. Quyết định đó không nằm trong tay tôi. Tôi chắc chắn cô có thể hiểu rõ điều đó.” Tracy nói.

Môi Stanley hơi cong lên khi cô ta uống thuốc ho, nhưng cô ta không đáp lời. Cô ta cầm tờ lệnh khám xét đang đặt trên bàn lên - đó là tờ giấy duy nhất được nhìn thấy trong phòng lúc này - và xem xét nó như thể mới thấy nó lần đầu tiên. Đầu đó dọc theo hành lang có tiếng chuông điện thoại reo mà không thấy ai bắt máy. Những giọng nói gọi nhau. Chừng một phút sau, Stanley đặt tờ lệnh khám xét xuống.

“Cô quan tâm đến đoạn video an ninh quay bên trong tòa nhà này vào buổi tối trước khi phiên tiền thẩm theo Điều 32 của binh nhì Trejo diễn ra.”

“Sĩ quan an ninh ở đây cho tôi biết cô đã đề nghị anh ta sao chép cuốn băng và anh ta đã đưa bản sao của nó cho cô.”

“Tôi đã lấy một bản sao sau ngày diễn ra phiên tiền thẩm.” Stanley nói. “Tôi nghĩ đó là một việc khôn ngoan.”

“Tại sao?” Tracy hỏi.

Stanley khẽ nhún vai. “Leah Battles làm việc cho tôi và những lời buộc tội là khá nghiêm trọng. Người ta đang đồn đoán rằng cô ấy có liên quan đến việc cuốn băng bị mất. Tôi muốn xác thực có ai ở trong tòa nhà sau khi cô ấy ra về hay không.”

“Cô đã phát hiện được gì?”

Cô ta lắc đầu. “Chỉ có các nhân viên vệ sinh thôi.”

“Không còn ai khác đi vào hay đi ra sao?”

“Không.” Stanley mở một ngăn kéo bàn làm việc và lấy ra thứ có vẻ là một tài liệu nhiều trang. “Lệnh khám xét của cô cũng yêu cầu danh sách những người đã vào tòa nhà vào tối hôm đó và bốn ký tự cuối cùng trong số an sinh xã hội của họ.” Cô ta đưa tài liệu đó qua bàn. Tracy đón lấy nó và xem xét những cái tên.

Stanley nói: “Từ khoảng mười một giờ đêm tới sáu giờ sáng hôm sau, không có ai đi vào tòa nhà... ngoài các nhân viên vệ sinh.”

Tracy sẽ xem xét kỹ hơn tài liệu này sau. Cô đặt nó lên đui. “Cô có biết hệ thống video hoạt động thế nào không?”

Stanley mỉm cười. “Tôi không thạo máy vi tính lắm, điều tra viên ạ. Hồi học đại học, chuyên ngành của tôi là khoa học chính trị. Tôi chỉ có thể nói với cô những gì sĩ quan an ninh đã nói với tôi khi anh ta đưa cho tôi cuốn băng mà thôi.”

“Cô vui lòng nói lại cho tôi nghe với.” Tracy nói.

“Đó là một hệ thống IP. Hình ảnh mà video quay được sẽ được truyền đến một máy vi tính trong phòng an ninh, và lưu lại trên hệ thống cho đến khi cuốn băng chạy lại và ghi đè lên nó.”

“Nó được lưu lại trong hệ thống bao lâu trước khi bị ghi đè lên?”

“Tôi không biết.”

“Cô đã đề nghị họ sao đoạn video ra đĩa vi tính cho cô à?”

“Tôi không có quyền lựa chọn. Theo lời sĩ quan an ninh, các camera đều có chất lượng cao, điều đó có nghĩa là đoạn video sẽ chiếm một dung lượng lớn. Muốn tải lên một đoạn video chất lượng cao dài hơn sáu tiếng thì sẽ cần nhiều gigabyte, nói nôm na là cần rất nhiều dung lượng - đủ để phá hỏng máy vi tính của tôi. Vì thế họ đã sao ra một cái đĩa vi tính cho tôi. Tôi cũng đã đề nghị họ sao cho cô một đĩa.”

Cô ta lại thò tay vào ngăn kéo và đưa cho Tracy một tấm phong bì màu nâu cỡ mười ba nhân hai mươi centimet. “Cô đã xem nó rồi à?” Tracy hỏi.

Stanley gật đầu. “Vài lần. Tôi cũng đã cho Đại úy Battles xem. Nếu cô thấy được bất cứ điều gì mà tôi có thể đã bỏ qua, tôi rất vui lòng được biết. Leah là một người tốt và một luật sư tài năng. Tôi không muốn mất cô ấy.”

Nói xong, Stanley đứng dậy và chìa tay, cuộc gặp của họ kết thúc.

Trên chuyến phà trở lại Seattle, Tracy nhanh chóng ngồi vào một cái bàn gần các ô cửa sổ lớn gắn kính dày, mở laptop, nhét đĩa DVD vào, và đợi máy tính chạy. Những giọt mưa lấm chấm trên ô kính khi con phà băng mình vào cơn gió, và cô ngửi thấy mùi bỏng ngô cùng mùi hot dog từ tiệm cà phê. Nó nhắc cô nhớ ra rằng cô chưa ăn gì từ tối hôm trước nhưng vào lúc này cô chẳng thiết gì đến ăn uống.

Một hình ảnh hiện lên trên màn hình - góc quay camera hướng xuống tiền sảnh của cơ quan DSO. Cô nhận ra ngay vì đã từng ghé qua nơi đó. Cô nhìn xuống ngày tháng và giờ phút hiển thị ở góc bên phải phía dưới màn hình và ghi nó vào một cuốn sổ.

18 tháng 3 năm 2016, mười giờ tối.

Cô ấn nút **PHÁT**. Số giây trên thanh hiển thị thời gian nhảy vùn vụt. Cô giữ khư khư bút và cuốn sổ.

Điện thoại di động của cô rung lên và kêu rì rì trên bàn. Theo thói quen, cô bắt máy, nhưng vẫn để đoạn video chạy. Ban đầu cô cứ nghĩ người gọi là Dan, nhưng mã vùng 360 chỉ ra rằng người gọi đến đang ở Bremerton.

“Tôi cho rằng cô đã đi từ lâu rồi?” John Owens nói.

“Vâng.” Tracy đáp, không nói cụ thể. “Tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Chúng tôi không tìm thấy viên đạn đã đoạt mạng Trejo.” Ông ta nói. “Tuy nhiên, bác sĩ pháp y nói rằng nó có thể là đạn 40 ly.”

“Bằng với cỡ nòng súng của Trejo, chúng ta biết là nó đã được bắn.”

“Chính xác. Tôi nghĩ cô cũng nên biết rằng Battles có một khẩu Glock 40 ly và chúng tôi đã thu giữ nó.”

“Và?”

“Gần đây nó chưa được bắn lần nào. Chúng tôi cũng đã nói chuyện với vợ của Trejo. Cô ta xác nhận Trejo thuận tay phải.”

“Điều đó chứng tỏ rằng Trejo đã không tự bắn mình.”

“Có vẻ như vậy, nhưng giả thuyết đó lại nảy sinh một vấn đề - phải có lý do gì thì Trejo mới mang khẩu súng tới chỗ đó chứ, đúng không?”

“Có vẻ logic đấy.”

“Vì vậy, chúng ta có thể đoán rằng anh ta không yên tâm lắm với tình hình lúc ấy, cho dù nó là như thế nào, và anh ta đã đề phòng. Giả sử đúng là như vậy, tôi tự hỏi làm thế nào mà đối phương cướp được súng của anh ta?”

Nghe thật có lý, nhưng qua giọng điệu của Owens, Tracy nhận ra ông ta còn biết một điều gì đó nữa, một mẫu thông tin nữa. “Ông còn muốn chia sẻ với tôi điều gì đó nữa phải không?” Cô hỏi.

Trong một thoáng, Tracy nghĩ họ đã mất kết nối. Rồi Owens nói: “Tôi có một đoạn video mà tôi muốn cho cô xem. Hôm nay tôi đã tìm thấy nó trên mạng. Tôi sẽ gửi đường link vào email của cô.”

“Video gì vậy?”

“Cô cứ xem đi. Tôi không muốn làm ảnh hưởng đến cảm nhận của cô. Sau khi cô xem xong, hãy gọi lại cho tôi.” Owens ngắt máy.

Tracy dừng đoạn video đang chạy trên laptop và đăng nhập vào tài khoản email. Nhìn thấy email của Owens, cô mở nó ra và bấm vào đường link. Trong khi xem, cô chúí người về đằng trước, cảm thấy một luồng khí nóng dâng lên. Rồi cô ngả người ra sau.

“Chết tiệt.” Cô thốt lên.

Hơn một tiếng sau, Tracy thả ca táp xuống sàn nhà, bên cạnh tủ cá nhân của cô. Del và Faz đang ngồi ở bàn của họ liền quay sang nhìn. “Các anh phải xem cái này.” Cô nói.

“Chúng tôi có nhiều điều muốn kể với cô lắm.” Del nói, đứng dậy khỏi bàn và tiến lại chỗ cô.

“Tôi cũng có nhiều thứ muốn cho các anh xem đây.” Tracy nói. Cô ngồi xuống bàn làm việc của mình mà không cởi áo khoác, nhập mật khẩu và mở hòm thư.

Del và Faz đứng đằng sau cô. “Cái gì thế?” Faz hỏi.

“Cứ xem đi đã.”

Họ đứng túm tụm quanh cô khi cô bấm vào đường link trong email của Owens và bỏ qua phần quảng cáo. Khi đoạn video bắt đầu chạy, cô lăn lù ghế của mình ra để cho Del và Faz nhìn màn hình máy vi tính của cô rõ hơn. Trong video, một người đàn ông và một người phụ nữ đang đứng cách nhau một sải tay. Họ đều mặc áo phông đen, người đàn ông thì mặc quần soóc, còn người phụ nữ mặc quần thun dài. Người đàn ông chĩa một khẩu súng giả màu vàng vào ngực người phụ nữ, nói gì đó bằng giọng Anh đặc sệt. Chỉ trong nháy mắt, khẩu súng không còn nằm trong tay anh ta nữa; người phụ nữ đã tước vũ khí của anh ta và chĩa súng vào đầu anh ta.

“Cái gì thế?” Del hỏi.

“YouTube.” Tracy nói. “Điều tra viên ở Bremerton đã gửi nó cho tôi. Người phụ nữ trong video này là Leah Battles.”

“Cô luật sư bào chữa đó?” Faz hỏi, nghe giọng có vẻ ngờ vực.

“Đúng vậy.”

Họ theo dõi huấn luyện viên hướng dẫn lại cách tước vũ khí, lần này là từng bước một. Battles chĩa khẩu súng vào ngực anh ta. Với những cử động chậm rãi và khoan thai, người huấn luyện viên xoay người sang bên, tránh khỏi tầm bắn, đồng thời bàn tay trái của anh ta tóm lấy cổ tay đang cầm khẩu súng của Battles, bàn tay còn lại bẻ mạnh nòng súng về hướng ngược lại.

“Nếu ngón tay cô ấy đang đặt trên cò súng.” Thầy huấn luyện nói. “Nó sẽ bị gãy.”

Anh ta chuyển sang kỹ thuật tiếp theo. Lần này, Battles chĩa súng vào bụng anh ta. Giống như ví dụ trước, anh ta hành động nhanh đến nỗi Tracy không nhìn rõ các động tác của anh ta, nhưng bằng cách nào đó, anh ta lại tước được vũ khí của Battles và chĩa súng vào cô ấy.

“Chết tiệt.” Faz nói.

Thầy huấn luyện diễn lại kỹ thuật gồm bốn bước này cho đến khi giật được khẩu súng.

Khi kỹ thuật thứ ba bắt đầu, Tracy nói: “Đây là cái mà tôi muốn các anh xem.”

Thầy huấn luyện chĩa nòng súng vào trán Leah Battles. “Điều mâu chốt là...” Anh ta nói. “Khi đã quyết định hành động, cô không được do dự.”

Battles thụp đầu xuống, hai tay giơ lên. Cô tóm lấy khẩu súng và đẩy nòng súng hướng lên trần, đồng thời diễn động tác như thúc đầu gối phải vào hạ bộ anh ta. Rồi cô bước lùi lại, bẻ nòng súng vào kẻ tấn công mình và bẻ gập cổ tay anh ta xuống, giật lấy khẩu súng.

“Môn võ này là gì vậy?” Del hỏi lại.

Tracy ngả người ra sau, vẫn nhìn chăm chăm vào đoạn video. “Krav Maga.” Cô đáp.

“Krav gì cơ?” Faz nói.

“Đó là cách Leah Battles có thể đoạt được khẩu súng của Laszlo Trejo và bắn anh ta.”

40

Sau một đêm làm việc rất dài để lập ra một biệt đội kết hợp giữa Đơn vị Chống ma túy Seattle, [SWAT](#) và Ban Tội phạm Bạo lực, Del và Faz theo một đội SWAT tới nhà Eric Tseng ngay trước bốn giờ sáng.

Căn hộ Tseng thuê ở Rainier Beach không xa giao lộ nơi Trejo đâm phải D'Andre Miller và bãi đất trống nơi họ phát hiện chiếc Subaru của Trejo. Địa chỉ này có vẻ đã giải thích được ai là người tới cứu Trejo vào đêm xảy ra vụ tai nạn. Nếu Tseng là một kẻ bán ma túy dày dạn kinh nghiệm thì hẳn đủ khôn ngoan để nghĩ ra việc lau chùi bên trong chiếc xe, bao gồm cả túi khí, để loại bỏ các dấu vết. Tuy nhiên, nó không giải thích được làm thế nào mà cuốn băng ở cửa hàng tiện lợi lại bị mất.

Trước đó, họ đã theo dõi ngôi nhà và thấy rằng nó là kiểu nhà trệt - với kết cấu hình chữ nhật và ốp ván gỗ màu xanh hạt đậu. Thay vì chỉ có một tầng như kiểu nhà trệt truyền thống, ngôi nhà này lại có hai tầng, với cái gara hai chỗ nằm bên dưới lối vào nhà và ba bậc thềm dẫn tới cửa trước. Cả cửa ra vào và các ô cửa sổ ở tầng trệt đều được bảo vệ bởi các khung chống trộm màu đen. Tuy nhiên, vấn đề khó giải quyết nhất là hai con chó đang tha thẩn ở cái sân trước được rào bằng lưới mắt cáo. Chúng có vẻ là chó lai và không nhỏ chút nào. Chúng cũng sủa ồm ồm khi có bất cứ ai bước đến gần hàng rào. Lén lút áp sát ngôi nhà sẽ không phải là lựa chọn của họ, ngay cả khi họ có lệnh khám xét *không cần gõ cửa* từ Tòa án quận King, cho phép đội SWAT đột kích ngôi nhà mà không cần phải thông báo.

Như đã thỏa thuận, họ dùng hai chiếc xe chống đạn và nhiều sĩ quan cảnh sát để phong tỏa con đường và khu vực đằng sau ngôi nhà. Khi các sĩ quan cảnh sát đã vào vị trí, hai sĩ quan huấn luyện động vật đi qua cổng, khống chế lũ chó và đưa chúng ra khỏi sân. Cùng lúc đó, để làm cho bất cứ

ai đang ở trong nhà không để ý đến tiếng chó sủa, một đàm phán viên của đội SWAT gọi vào số di động mà Tseng đã cung cấp cho Evans. Cô ta lắc đầu.

“Không bắt máy.”

Đội trưởng đội SWAT, một người đàn ông lực lưỡng tên là Brian Keely, đề nghị cô ta gọi vào số đó lần nữa. Cô ta làm theo, kết quả vẫn như cũ.

Không muốn chờ đợi và có nguy cơ tạo cho Tseng thêm thời gian để trang bị vũ khí hoặc phi tang bằng chứng, Keeley hạ lệnh xông vào.

Ngay sau bốn giờ sáng, Del dõi theo các thành viên của đội SWAT, vũ trang chỉnh tề, tiến tới cửa trước, mang theo một thanh phá khóa. Lớp khung chống trộm bằng kim loại mở bung ra với một tiếng loảng xoảng inh tai và cánh cửa gỗ bật tung với một âm thanh nghe như tiếng nổ bốp. Các sĩ quan SWAT nhanh chóng ập vào với sự chính xác thuần thục. Del nghe thấy những giọng nói của họ phát ra qua bộ đàm khi họ lùng sục từ phòng này sang phòng khác, thông báo cho đồng đội biết trong phòng không có ai. Những ánh đèn từ các ngôi nhà lân cận và bên kia đường bật lên. Lũ chó sủa vang trời. Vài người hàng xóm mặc pyjama, quần soóc và áo phông bước ra hàng hiên nhà họ.

Del và Faz chờ đợi.

Sau khi vào trong chừng vài phút, hai sĩ quan SWAT bước trở ra ngoài cửa chính để nói gì đó với Keeley. Keeley lắng nghe, rồi quay sang ra hiệu cho Faz và Del lại gần.

“Các anh có biết mặt mũi gã này không?” Keeley hỏi.

“Mới nhìn thấy qua ảnh của Nha lộ vận thôi.” Del nói, có linh cảm không tốt về những gì đội SWAT đã tìm thấy trong căn nhà và những gì anh sắp nhìn thấy.

Keeley dẫn Del và Faz vào trong. Ở tầng trên, đồ đạc khá thưa thớt. Lúc bước xuống cầu thang, Del nghe thấy tiếng nhạc và ngửi thấy một mùi hăng hắc. Tiếng nhạc và thứ mùi hăng hắc ấy trở nên rõ rệt hơn khi họ theo Keeley đi vào một tầng hầm lừng với một cái ti vi bảy mươi hai inch, mấy

cái ghế tựa, và một quầy bar trang bị đầy đủ dụng cụ. Ai đó tắt nhạc. Việc xua đi thứ mùi hăng hắc kia thì không đơn giản đến thế. Eric Tseng ngồi gục trên một trong những cái ghế tựa, đầu ngoẹo sang một bên, máu bắn lên lớp da bọc ghế và đọng thành vũng trên sàn. Del ước đoán hẳn đã bị sát hại ít nhất hai ngày rồi, rất có thể đúng vào cái đêm Laszlo Trejo chết.

41

Tracy về tới ngôi nhà ở Redmond trong tình trạng thiếu ngủ trầm trọng. Sau khi cố gắng chớp mắt vài tiếng trong căn phòng khách sạn ở Bremerton, cô đã làm việc cả ngày lẫn đêm, chờ nghe tin từ Del và Faz về vụ đột kích vào nhà của Eric Tseng.

Cuối cùng Del cũng gọi điện cho cô vào lúc năm giờ sáng. Tin tức không tốt lành gì. Anh nói với cô rằng họ đã phát hiện một căn phòng bằng bê tông liền kề với căn phòng giải trí nơi họ tìm thấy thi thể của Tseng. Căn phòng được bảo vệ bởi một cánh cửa thép. Trong phòng có một cái bàn kim loại sáng bóng và trên sàn nhà có một ống thoát nước. Tất cả những thứ khác đã được dọn dẹp sạch sẽ, căn phòng tỏa ra mùi chanh và mùi chất tẩy rửa. Del nói căn phòng được xây theo kiểu để người ta có thể nhanh chóng dọn dẹp nó, và có vẻ đã có người dọn dẹp căn phòng. Họ không tìm thấy dấu vết gì của heroin, không có cái cân hay túi bóng nào. Dù sao đi nữa, các điều tra viên từ [CID](#) sẽ lục soát ngôi nhà, bao gồm cả việc gỡ miệng ống thoát nước ra để lấy mẫu vật.

Những lời kể của hàng xóm xung quanh cũng không tiết lộ bất cứ dấu hiệu rõ rệt nào của hoạt động buôn bán ma túy. Họ không nhớ có chiếc ô tô nào hay người nào xuất hiện vào bất cứ giờ nào vào ban ngày hay ban đêm. Thực ra, họ miêu tả Tseng là người thân thiện nhưng kín đáo, không hay giao du với mọi người. Có một bà hàng xóm nhớ rằng từng có vài người phụ nữ khác nhau lui tới ngôi nhà đó, nhưng bà ta không thể nhận dạng ai và không nghĩ nhiều về điều đó bởi vì Tseng là người độc thân. Tseng nói với hàng xóm rằng hẳn điều hành một công ty tư vấn phần mềm ở chính ngôi nhà đó, nhưng lĩnh vực đó thường đòi hỏi hẳn phải rời khỏi nhà vào

những giờ giấc bất thường cả ngày lẫn đêm để giải quyết các vấn đề của khách hàng.

Tracy đá văng đôi giày ra và đặt chúng ngoài cửa trước, rồi bước vào nhà trên đôi chân đi tất để không đánh thức Dan, nếu anh vẫn đang ngủ. Tuy nhiên, tiếng mở khóa lách cách và tiếng cánh cửa cọt kẹt mở ra - nó bị kẹt vào khung cửa trong những tháng mùa đông - đã đánh thức Rex và Sherlock, hai con chó liền lao như bay ra từ phòng ngủ, quính quáng sủa mừng. Dan đi sau chúng vài bước. Anh mặc quần soóc cùng áo dài tay và đi tất, trông như đang định ra ngoài để chạy bộ. “Anh cá rằng em sẽ mừng lắm khi chuỗi ngày làm ca đêm của em kết thúc.” Anh nói.

Cô đi tới bàn ăn, vút lên đó ca táp, ví và áo khoác. “Em thậm chí còn không biết em đang làm ca gì nữa.” Cô lắc đầu và lập tức hối hận vì làm vậy. Hai bên thái dương của cô cứ giần giật - dấu hiệu của một cơn đau đầu vì thiếu ngủ.

Dan cúi xuống hôn cô.

Cô rụt lại. “Đừng. Hơi thở của em hẳn đang bốc mùi như pho mát thiu vậy, miệng em đang có vị như vậy đấy.”

“Anh định hỏi em có muốn chạy bộ không nhưng anh nghĩ anh biết câu trả lời rồi.”

“Nơi duy nhất em định chạy đến chính là chiếc giường.” Cô bước vào bếp và rót một cốc nước. Rồi cô lục các ngăn tủ bếp để tìm thuốc giảm đau.

“Sao em về muộn thế?” Anh nhìn đồng hồ đeo tay. “Hoặc anh nên nói là sao em về sớm thế nhỉ?”

“Bọn em đã đột kích ngôi nhà của cái gã mà nghe nói Trejo đang cung cấp ma túy cho. Em đã muốn đợi để xem chuyện gì xảy ra.”

“Và?”

Cô uống từng ngụm lớn. “Bọn em đã phát hiện ra hắn.” Cô nói, hạ cốc nước xuống. “Chẳng còn gì khác. Không có ma túy, không có dụng cụ sử dụng ma túy.”

“Nghe có vẻ không ổn lắm.” Dan nói.

Cô đi ra khỏi bếp và bước vào phòng ngủ. “Hắn bị bắn vào thái dương, giống như Trejo. Del nói có lẽ hắn cũng bị sát hại gần với thời điểm Trejo bị sát hại.”

“Ai đó đã dọn dẹp nơi đó.” Dan nói.

“Có vẻ như thế. Họ đang rà soát ngôi nhà nhưng chẳng ai lạc quan cả.” Cô lắc lắc người để tụt cái quần jean qua hông và ngồi xuống giường để cởi nó ra. “Vụ này càng ngày càng rối như mớ bòng bong.”

Tracy lật chăn ra và trèo lên giường. Sherlock nhân cơ hội nhảy lên tấm chăn nhồi lông vịt và nằm bịch xuống giữa đệm. Dan ngồi lên mép giường, Rex ở dưới chân anh, nhìn lên anh như muốn nói: *Tôi tưởng chúng ta định chạy bộ cơ mà?*

Dan xoa đầu Rex. “Chúng ta sẽ đi trong vòng một phút nữa.” Anh nói. Rồi anh nhìn Tracy. “Em muốn kể anh nghe về chuyện đó không?”

Cô không muốn, nhưng cô cũng biết Dan ngỏ ý như vậy không phải để dãi bôi. Hiện giờ anh đang bận tối mắt tối mũi. Là một luật sư bào chữa tội phạm, anh có thể lắng nghe và góp ý cho cô, và cô đang cần một người như vậy khi cộng sự của cô là Kins đang nghỉ dưỡng bệnh. Dan cũng biết cô sẽ nghĩ ngợi rất lung đến mức không thể ngủ nổi. Nói chuyện với Dan là một cách để trút ra những suy nghĩ trong đầu cô, chẳng khác nào viết chúng ra một tờ giấy vậy.

“Chắc chắn rồi.” Cô ngồi dậy và chỉnh lại những cái gối ở sau lưng, cân nhắc xem nên bắt đầu từ đâu. “Laszlo Trejo vượt đèn đỏ và đâm vào một cậu bé ở Seattle. Tại sao anh ta lại có mặt ở đó?”

“Anh ta có heroin trong xe và đang đi giao hàng.”

“Đúng thế.” Cô nói. Cô xoa xoa mặt để suy nghĩ rõ ràng hơn. “Ai đã giúp anh ta giấu cái xe và đưa anh ta trở về Bremerton?”

“Sự lựa chọn hiển nhiên nhất là kẻ mà anh ta đang giao heroin cho, nhưng em sẽ không thể xác nhận điều đó vì cả hai người đàn ông ấy đều đã chết.”

“Đồng ý. Chúng ta khó có thể xác nhận điều đó, rất có thể Tseng đã giúp anh ta.” Cô nhăn nhó, đầu cô giờ đang giật mạnh. “Em không biết phải tiếp tục điều tra theo hướng nào nữa. Thường thì em sẽ nói đây là một vụ buôn bán ma túy không suôn sẻ, nhưng còn vấn đề cuốn băng ở cửa hàng tiện lợi bị mất, và em không còn tin rằng đó chỉ là một sự trùng hợp xui xẻo nữa.”

Tracy lại nằm xuống gối. Cô có thể cảm thấy sự mệt mỏi len vào các khớp của cô và hai mí mắt cô trở nên trĩu nặng.

“Những ai có thể dễ dàng lấy được cuốn băng đó?” Dan hỏi.

“Bất cứ ai có thể ra vào phòng cất giữ băng chứng trong tòa nhà DSO.”

“Đó là những ai?”

Tracy hít một hơi sâu. “Luật sư bào chữa Battles, luật sư công tố, trợ lý của anh ta, thư ký tòa án, các nhân viên vệ sinh. Vấn đề là, em đã lấy một bản sao cuốn băng an ninh của tòa nhà ấy trước khi rời Bremerton, không có ai vào hay ra khỏi tòa nhà vào cái đêm và buổi sáng mà cuốn băng biến mất, ngoại trừ nhân viên vệ sinh.”

“Em đã xem nó à?”

“Chưa.”

“VẬY THÌ...”

“Em nghe Leah Battles và sĩ quan phụ trách của cô ấy kể những gì diễn ra trên đoạn video đó. Cô ta lấy nó vào ngày cuốn băng video ở cửa hàng tiện lợi bị mất.”

“Thủ phạm có thể là nhân viên vệ sinh không?”

Tracy nghĩ về Al Tulowitsky và Sếp của anh ta, Gary Buchman. “Có thể, nhưng có vẻ không có khả năng lắm.”

“Còn Battles thì sao?” Dan hỏi.

Tracy kể với anh về đoạn video mà Owens đã gửi cho cô, đoạn video cho thấy Battles đang tước vũ khí của một người đàn ông cầm súng.

“Anh biết em không muốn tin thủ phạm là cô ta, Tracy à, nhưng đừng như mọi bằng chứng đều đang chỉ vào cô ta. Cô ta sống ở Seattle. Cô ta có cơ hội mười mười để lấy cuốn băng an ninh. Cô ta không có bằng chứng

ngoại phạm trong cái chết của Trejo và bây giờ, dường như cô ta có khả năng lấy khẩu súng của anh ta. Em thực sự hiểu cô ta được bao nhiêu?”

“Không nhiều.” Tracy nói. “Có lẽ là không đủ.”

“Có lẽ em nên bắt đầu từ đó.”

“Vâng.” Cô nói. “Nhưng em sẽ không làm gì cho đến khi nào ngủ được một chút đã.”

“Thứ gì càng thiếu thì em lại càng thêm.” Dan nói.

Cô mỉm cười.

“Em nói em có bản sao của cuốn băng an ninh bên trong tòa nhà DSO vào đêm đó đúng không? Tracy?”

“Hử?”

“Cuốn băng an ninh. Em muốn anh xem nó giúp em không?”

“Nó được bắn ra một cái đĩa vi tính trong ca táp của em ấy.”

Anh đứng nhìn cô ngủ. “Anh sẽ coi đó là một lời đồng ý.”

Dan chèn cửa trước để nó không bị rung lên và bước vào trong nhà, lũ chó theo sau anh. Anh đã dẫn lũ chó đi chạy bộ chừng năm mươi phút ở những con đường mòn dài tầm tám kilomet đằng sau nhà, rồi dành mười phút để đi bộ và duỗi chân duỗi tay để làm nguội cơ thể. Anh không muốn lũ chó chạy ào vào trong nhà như hai kẻ say rượu và làm Tracy tỉnh giấc. Anh đã đóng cửa phòng ngủ trước khi rời đi, nhưng trong không gian nhỏ bé này thì điều đó chẳng mấy hiệu quả, và anh biết cô đã kiệt sức. Công việc điều tra rất giống công việc trong ngành luật. Bạn có thể rời khỏi văn phòng, nhưng bạn không thể thoát khỏi vụ án. Dan thường nghĩ về những vụ án và thân chủ của mình mỗi khi lên giường đi ngủ hay thức giấc. Anh nghĩ về chúng trong lúc tắm, chạy bộ và mua sắm. Anh biết Tracy cũng vậy, cô luôn tìm kiếm mảnh bằng chứng mà cô đã bỏ qua hay không nhìn thấy. Khi

họ ở nhà vào ban đêm, họ có một quy tắc - “không làm việc”, trừ phi người kia cần tham khảo ý kiến để trút một vấn đề gì đó ra khỏi đầu.

Anh mở vòi nước ở bếp để rót nước vào những cái bát cho lũ chó rồi đặt chúng xuống sàn. Khi Rex và Sherlock tòm tọp uống nước, anh rót một cốc nước ở bồn rửa rồi chộp lấy đồng vitamin trong ngăn tủ bếp, bao gồm cả glucosamine. Anh không còn trẻ nữa, mỗi lần chạy bộ, hai đầu gối anh lại nhắc nhở anh điều đó. Chạy bộ trên những con đường đất dễ chịu hơn nhiều so với vỉa hè bằng bê tông dọc theo bãi biển Alki, nhưng điều đó cũng không giúp anh chấm dứt được hết những cơn đau nhức.

Anh mang cốc nước và chỗ vitamin vào phòng chính và lấy ca táp của Tracy. Anh ngồi xuống bàn, bật laptop lên, nhét cái đĩa vào và đợi nó chạy. Anh uống chỗ vitamin với những ngụm nước lớn và lau những giọt mồ hôi đang chảy dọc hai bên thái dương. Anh đã có nhiều kinh nghiệm với những cuốn băng video trong sự nghiệp luật sư của mình, nhưng thường là ở vị trí ngược lại, cố gắng bới móc một cuốn băng để nó không thể được sử dụng làm bằng chứng. Trong những vụ án dân sự, các luật sư bào chữa sẽ thuê thám tử tư để theo dõi bên bị hại, hy vọng sẽ quay được cảnh những người đó, trong một khoảnh khắc nào đó, không bị thương nghiêm trọng như họ tuyên bố. Các quy tắc để chấp nhận một bằng chứng là khá nghiêm ngặt. Chương ngại lớn nhất đối với một luật sư đang tìm cách khiến cho một cuốn băng được chấp nhận làm bằng chứng là chứng minh được nó có cơ sở xác đáng - tức là chứng minh được rằng cuốn băng là sự miêu tả đáng tin cậy về những gì thực sự xảy ra. Điều đó có nghĩa là phải đưa được ai đó có thể chứng thực rằng cuốn băng đã không bị chỉnh sửa hoặc làm giả lên bục nhân chứng. Và Dan thường dồn đôn tấn công phủ đầu của mình vào đó.

Video đã được tải xong. Dan thấy mình đang nhìn xuống không gian bên trong của một cơ quan với khu vực tiếp tân và quầy lễ tân ở góc bên phải. Anh nhấn nút *PHÁT* và ngả người ra sau, xem đoạn video như thể mình là một khán giả, thi thoảng ấn nút *TUA ĐI* để bỏ qua những giây phút dường như chẳng có gì xảy ra. Anh lau một giọt mồ hôi nữa trên thái dương và

theo dõi một người đàn ông gốc Á cao ráo đi xuống cầu thang, tiến tới một văn phòng ở cuối khung hình. Anh ta gõ cửa rồi đẩy cửa mở ra. Dan để ý lúc đó là mười giờ ba mươi một phút tối. Qua những lời kể của Tracy về phiên tiền thẩm theo Điều 32, anh cho rằng đây chính là Brian Cho, luật sư công tố. Dan lại ấn nút *TUA ĐI*. Cho rời khỏi văn phòng, đóng cửa vào lúc mười giờ ba mươi bảy phút tối. Anh ta lại ngừng lại, lần này là để đội chiếc mũ rằn ri lên. Khi tới gần chỗ camera, anh ta lắc đầu, cười toe toét như thể đang buồn cười vì điều gì đó.

Không lâu sau, một người phụ nữ bước ra khỏi văn phòng ấy, mang theo một cái hộp. Cô ta bước đi khỏi tầm quan sát của camera. Anh đoán đấy là Leah Battles, luật sư bào chữa. Dan để ý lúc này là mười giờ bốn mươi chín phút tối. Anh ấn nút *TUA ĐI*, rồi cho đoạn video chạy chậm lại khi Battles trở lại. Thanh hiển thị thời gian chỉ ra lúc này là mười giờ năm mươi tư phút tối. Anh tua nhanh đoạn video, rồi cho nó chạy chậm lại khi Battles rời khỏi văn phòng của cô ấy. Cô ấy đã thay bộ đồ rằn ri thành bộ đồ thể thao. Khi đến gần camera, cô ấy đội lên đầu một cái mũ bảo hiểm khi đi xe đạp.

Anh ghi lại vào sổ tay rằng cô ấy đeo một cái ba lô và đặt ra một câu hỏi: *Liệu Battles có thể giấu cuốn băng video trong ba lô khi cô ta rời đi vào đêm đó không?*

Anh ngả người ra sau, nhấp một ngụm nước và liếc nhìn lữ chó. Chúng đang nằm nghiêng về một bên dưới một luồng nắng chiếu vào qua các ô cửa sổ. Anh lại tập trung sự chú ý vào đoạn video khi nhân viên vệ sinh bước vào tòa nhà. Dan ghi lại thời gian. Mười một giờ ba phút tối. Nhân viên vệ sinh bắt đầu đổ các thùng rác. Dan nhấn nút *TUA ĐI*, và nhân viên vệ sinh di chuyển thoăn thoắt quanh khu vực tiếp tân và các văn phòng. Khi anh ta ra khỏi cửa trước, Dan ấn nút *DỪNG* và ghi lại thời gian là mười một giờ mười bảy phút tối.

Anh viết vào sổ tay: *Nhân viên vệ sinh ở tầng hai?*

Nhân viên vệ sinh ở tầng một quay lại vào lúc mười một giờ hai mươi sáu phút tối, mang theo một cái xô đựng những thứ trông như là dụng cụ

lau dọn và một cái máy hút bụi mà anh ta để ở sảnh. Anh ta mang các dụng cụ lau dọn ra khỏi tầm quan sát của camera, có lẽ là vào các nhà vệ sinh.

Dan lại ấn nút *TUA ĐI* và giảm tốc độ đoạn video khi nhân viên vệ sinh xuất hiện trở lại. Anh ta đặt các dụng cụ lên quầy lễ tân rồi hút bụi. Khi đã hút bụi xong, anh ta ra khỏi tòa nhà, mang theo chiếc máy hút bụi và các dụng cụ lau dọn. Thanh thời gian hiển thị mười hai giờ mười ba phút đêm. Chẳng còn ai khác vào hay ra khỏi tòa nhà cho đến sáng hôm sau. Cho trở lại lúc bảy giờ mười lăm phút sáng và biến mất chỗ cầu thang. Những người khác tới. Leah Battles bước vào văn phòng lúc bảy giờ bốn mươi hai phút sáng.

Dan ấn nút *DỪNG* và ghi vào sổ tay.

Nhân viên vệ sinh có động cơ?

Thư ký tòa án?

Leah Battles?

Cho? Sáng hôm sau đến cơ quan sớm. Lúc đó thư ký tòa án đã đến chưa? Tại sao Cho lại lấy cuốn băng?

Anh đặt bút xuống, nhấp ngụm nước, và suy nghĩ thêm một chút về đoạn video. Sau một thoáng, anh ấn nút *TUA LẠI*, cho đoạn video chạy ngược. Anh đã học được kỹ thuật này từ một luật sư tranh tụng dày dạn kinh nghiệm trong công ty của anh ở Boston. Người đàn ông ấy nói ông ta cho các cuốn băng chạy ngược để ngăn đôi mắt và tiềm thức của mình đoán định những gì ông ta sắp thấy, thay vì nhìn thấy những gì thực sự xảy ra. Ông ta nói nó cũng giúp ông ta không chỉ tập trung vào những người xuất hiện trong cuốn băng mà còn cả khung cảnh xung quanh nữa.

Sau vài phút, một thứ gì đó đập vào mắt Dan, hoặc là anh nghĩ như vậy. Vì không chắc chắn, anh cho cuốn băng chạy tới, rồi cho nó chạy ngược lại lần thứ hai, rồi lần thứ ba và lần thứ tư. Anh đang quan sát cánh cửa đối diện với văn phòng của Battles, cố gắng xác định xem liệu nó có thay đổi vị trí không. Nghĩ là, cánh cửa có vẻ đã khép lại một chút - chỉ khoảng ba chục phân - dù không ai chạm vào nó, ít nhất là những người xuất hiện

trong đoạn video. Dan tua lại đoạn video rồi cho nó chạy tới lần nữa. Nhân viên vệ sinh rời khỏi tòa nhà vào lúc mười một giờ mười bảy phút tối với cái thùng rác di động. Dan quan sát cánh cửa văn phòng ấy. Ngay trước khi nhân viên vệ sinh quay lại tòa nhà vào lúc mười một giờ hai mươi sáu phút tối, cánh cửa hơi khép lại một chút so với lúc anh ta đi ra khỏi tòa nhà. Dan cho cuốn băng chạy ngược lại lần nữa để cho chắc chắn, hòng xác nhận những gì anh vừa nhìn thấy, rồi cho cuốn băng chạy tới. Nhân viên vệ sinh mang các dụng cụ lau dọn vào trong nhà vệ sinh. Dan để ý rằng cánh cửa có vẻ lại dịch chuyển, lần này hơi mở rộng hơn, và một lần nữa, không có ai xuất hiện ở đó, ít nhất là trên đoạn video.

Anh lấy tập giấy ghi chú của mình ra và viết ba mục lên đó - vị trí cánh cửa vào lúc mười một giờ mười bảy phút, khi nhân viên vệ sinh rời khỏi tòa nhà, vị trí cánh cửa lúc mười một giờ hai mươi sáu phút, khi nhân viên vệ sinh quay lại tòa nhà, và vị trí cánh cửa khi nhân viên vệ sinh ra về hẳn.

Hoặc là Hải quân có một con ma, hoặc là ai đó đã chỉnh sửa đoạn video này.

42

Tracy giật mình tỉnh dậy và hét toáng lên. Sherlock cũng ngồi bật dậy và sửa vang.

Dan đứng ở mép tấm đệm, cầm laptop của cô và nhìn xuống cô với một nụ cười toét miệng, đồng thời cố gắng xin lỗi vì đã đánh thức cô, nhưng không có vẻ chân thành lắm.

Sau vài giây điều hòa hơi thở và tỉnh trí lại, Tracy nói: “Ôi, anh làm em sợ chết khiếp.”

Khi Dan tiếp tục xin lỗi, Tracy nhìn về phía chiếc đồng hồ trên tủ ngăn kéo ở phía bên kia căn phòng. Trưa rồi. Còn ba tiếng nữa là ca trực của cô lại bắt đầu. Cô ước gì đó là ba ngày. Cô cảm thấy choáng váng và buồn ngủ.

“Anh có thứ này muốn cho em xem.” Dan nói.

“Anh nên như vậy. Em đặt đồng hồ báo thức lúc một giờ. Anh nợ em một tiếng ngủ đấy nhé!”

Dan ngồi xuống mép giường và mở đoạn video trên laptop của cô, cho nó chạy đến những đoạn mà anh đã ghi chú lại, và chỉ ra những gì anh đã nhận thấy về cánh cửa ở phía đối diện với văn phòng của Leah Battles.

“Có người đã chỉnh sửa đoạn video này.” Cô nói ra những gì mình đã nhìn thấy, nhưng vẫn đề nghị Dan xác nhận.

“Có vẻ như vậy.”

Cô xuống giường và bắt đầu mặc quần áo. “Điều này làm thay đổi mọi thứ. Thực sự làm thay đổi mọi thứ. Sao họ có thể chỉnh sửa được đoạn video nhỉ?”

“Anh không biết chính xác.”

Tracy nghĩ đến Mike Melton. “Em biết một người có câu trả lời.”

Ngay sau ba giờ chiều, thời điểm bắt đầu ca làm việc của Tracy, cô đi vào Phòng Nghiên cứu Tội phạm bang Washington trên đường Airport, mang theo tấm phong bì đựng cái đĩa vi tính. Các điều tra viên gọi Mike Melton là “Adams Gấu Xám”, nhưng Tracy gọi ông là “Oz” trong truyện *Phù thủy xứ Oz*, chỉ có điều Melton không phải một phù thủy giả mạo nấp đằng sau tấm rèm. Ông là một tài năng thực thụ.

Văn phòng của Melton có mùi giống như mùi giấm tỏa ra từ món xa lát chưa ăn hết đang héo quắt trong cái bát trên bàn của ông. Ông ngược nhìn lên khi Tracy bước vào văn phòng, soi xét cô qua cặp kính mắt ngự trên chóp mũi. Ông đặt tài liệu mà mình đang xem xuống và ngồi ngả người ra sau. “Trông như những ngày tươi đẹp của cô đã trôi qua mất rồi vậy.”

“Cảm ơn ông.” Tracy nói, nghe có vẻ đau lòng. “Tôi thực sự cần chúng đấy.”

Melton ngả người về đằng trước. “Tôi không có ý gì đâu; chỉ là trông cô mệt mỏi quá thôi.”

Tracy cười khúc khích. “Ông có một bà vợ và sáu cô con gái, vậy mà ông vẫn không biết được khi nào một người phụ nữ đang đùa giỡn với ông ư?”

Melton cười to. “Và tôi ngờ rằng tôi sẽ chẳng bao giờ biết được.” Ông xắn tay áo của chiếc sơ mi kẻ ca rô lên, để lộ cẳng tay nần nần thịt, giống như [Paul Bunyan](#) lúc đang định vung một cây rìu để đốn hạ một cái cây.

Tracy chỉ vào bát xa lát. “Ông đang học theo tôi hay một cô con gái nữa của ông sắp lấy chồng và ông cần nhét mình vào trong bộ vest tuxedo đấy?”

“Tôi vẫn mặc vừa nó trong đám cưới của ba đứa con gái đầu tiên, nhưng tôi không chắc có thể nhét mình vào nó lần nữa, bất kể có ăn bao nhiêu xa

lát.” Ông nhắc cái bát lên. “Vợ tôi nói với tôi rằng: “Bộ lễ phục đó đắt lắm đấy nên anh cố mà mặc vừa nó đi”.”

“Ông đã nhìn thấy Del chưa?” Tracy hỏi.

“Mấy hôm trước cậu ta và Faz đã tới đây. Trông cậu ta ngon nghề lắm. Có lẽ chúng tôi sẽ gây ảnh hưởng đến Fazzio.”

“Tôi nghi ngờ điều đó.”

Melton chỉ vào tấm phong bì màu da bò trong tay cô. “Là nó phải không?”

Cô đã gọi điện cho ông từ lúc còn ở nhà, nói với ông những gì mà Dan nghĩ là anh đã phát hiện ra, và nhờ ông xem nó. Cô đưa ông cái phong bì cùng với tờ giấy màu vàng xé ra từ sổ tay của Dan, trên tờ giấy là những dòng chữ ghi lại các thời điểm mà anh nhận thấy sự thay đổi vị trí của cánh cửa nọ.

Melton lấy cái đĩa ra khỏi phong bì và nhét nó vào máy vi tính của ông. Ông nhìn vào màn hình. Tracy bước tới đằng sau ông và nhìn qua vai ông khi ông gõ một phím để mở video lên và bắt đầu xem nó.

Sau vài giây xem xét, ông nói: “Nhìn qua thì nó có vẻ là thật.” Ông chỉ ra. “Thanh thời gian hiển thị ngày và giờ nằm ở góc dưới bên phải màn hình.”

“Cánh cửa đó kia kìa.” Tracy nói, vươn tay qua vai ông để chỉ vào văn phòng đối diện với văn phòng của Leah Battles qua hành lang.

Melton vừa tiếp tục xem video vừa nói. “Và cô cần tôi nói với cô liệu cô đang bị điên, hay căn cứ Hải quân có ma, hay đoạn video đã bị chỉnh sửa.”

“Chính xác.”

“Đây có phải là một bản sao không?”

“Đoạn video này ư? Đúng thế.” Cô nói, nhớ lại cuộc trò chuyện với Rebecca Stanley.

“Hừm.”

“Gì thế?”

“Giá mà có bản gốc thì tốt.”

“Tôi đang xử lý việc đó đây. Nói cho tôi biết lý do tại sao đi.”

“Oa.” Melton đã xem tới đoạn cánh cửa thay đổi vị trí lần đầu tiên. Ông ấn nút *DỪNG*, tua lại đoạn video rồi ấn nút *PHÁT*. “Đây rồi. Nhất định là nó đã dịch chuyển.” Ông ngồi ngả người ra sau, tiếp tục xem.

“Tại sao ông lại cần bản gốc?” Tracy hỏi.

Melton nhìn xuống tờ giấy ghi thời gian của Dan trên bàn làm việc, các ngón tay ông gõ thêm mấy phím nữa. “Nếu là bản gốc thì hầu như không thể chỉnh sửa được.” Ông ngẩng lên, ngoảnh đầu lại nhìn cô. “Tôi nghe nói như vậy. Tôi không phải chuyên gia máy tính. Tôi được sinh ra quá sớm, nhưng qua những gì đã được nghe nói, tôi biết việc đó là rất khó. Nếu ai đó muốn chỉnh sửa đoạn video này thì, theo như tôi biết, sẽ dễ dàng hơn nếu họ tạo ra một bản sao. Khi đó, họ có thể sử dụng những chương trình phần mềm nào đó để xóa thanh hiển thị thời gian, chỉnh sửa video, rồi đặt lại thanh hiển thị thời gian vào vị trí cũ để đoạn video trông như vẫn chạy liên tục. Lại nữa rồi.” Ông nói. “Nhất định là một con ma.” Ông lại nhấn nút *DỪNG*, tua lại đoạn video, và rồi cho nó chạy tiếp. Lần này, ông dùng ngón tay để chỉ. “Cô có nhìn thấy không?”

“Cánh cửa dịch chuyển ư?”

“Không phải cánh cửa. Hãy nhìn khe hở giữa cánh cửa và thanh dọc khung cửa. Nhìn cái bóng xem.”

Tracy ghé lại gần hơn - cầm cô ở ngay trên vai Melton. Cô có thể ngửi thấy mùi nước hoa cologne của ông. Khe hở giữa cánh cửa và thanh dọc khung cửa tối sẫm. “Có ai đó đang ở đằng sau cánh cửa.”

“Có thể lắm. Thứ gì đó đang tạo ra cái bóng. Nhìn kia. Giờ nó lại biến mất rồi.”

“Tại sao người ta không thể chỉnh sửa bản gốc?”

“Một lần nữa, theo những gì tôi biết, những video an ninh này được nhà sản xuất in mờ lên một chuỗi ký tự để ngăn ai đó chỉnh sửa chúng. Chuỗi

ký tự đó có thể giống như 000111000111. Nếu video này bị chỉnh sửa, chúng ta sẽ biết, bởi vì chuỗi ký tự sẽ bị đứt đoạn.”

Tracy đứng thẳng người dậy. “Việc kiểm tra sẽ mất bao lâu?”

Melton ấn nút *DỪNG* và lấy cái đĩa ra khỏi máy tính. Tracy cầm tờ giấy có ghi chú của Dan lên và trở lại phía bên kia bàn làm việc của ông.

“Trong phòng nghiên cứu có một chàng trai chuyên làm những việc như thế này.” Melton nói. “Đó là sở thích của anh ta.”

“Anh ta có cần tờ giấy này không?” Tracy hỏi.

“Không cần.” Melton nhìn đồng hồ. “Tôi không chắc liệu anh ta còn ở đây không, nhưng căn cứ vào tài năng của anh ta, nếu anh ta còn ở đây thì sẽ không mất quá nhiều thời gian để xác định được liệu đoạn video có bị chỉnh sửa hay không. Tôi sẽ nhờ anh ta xử lý việc này. Tôi sẽ gọi lại cho cô sau và báo cho cô biết tin.”

Tracy trở lại xe, hạ âm lượng radio xuống khi cô băng qua thành phố để tới trụ sở cảnh sát. Cô suy ngẫm về khả năng đoạn video đã bị chỉnh sửa để xóa đi người nào đó đi vào và đi ra khỏi tòa nhà. Cô có thể nghĩ ra hai vấn đề nảy ra trước mắt.

Thứ nhất, cô có thể nói điều này với ai?

Cô không thể tới chỗ Stanley. Stanley đã đưa cho Tracy cái đĩa này, và cô ta có thể liên quan đến việc chỉnh sửa đoạn video bằng cách này hay cách khác. Tracy cũng không thể gọi điện cho sĩ quan an ninh, người đã cung cấp đoạn video, bởi vì, cũng giống như Stanley, anh ta có thể chính là người đã chỉnh sửa nó, tự mình hoặc theo lệnh của ai đó. Cô cũng không thể tới chỗ Leah Battles hay Brian Cho bởi vì cả hai người họ - tự mình hoặc theo lệnh của ai đó - có thể là người đã đi vào tòa nhà, lấy trộm cuốn băng an ninh ở cửa hàng tiện lợi và giấu trong văn phòng cho đến khi nhân viên vệ sinh ra về. Cả hai người họ đều biết phải tìm cuốn băng ở đâu, cũng

như tầm quan trọng của nó trong việc làm chứng. Vì làm việc trong tòa nhà ấy nên họ đều có thể biết được lịch làm việc của thư ký tòa án và biết rằng anh ta đã về nhà vào tối hôm đó. Họ cũng biết lịch làm việc của nhân viên vệ sinh. Tuy nhiên, điều này không giải thích được làm thế nào họ có thể chỉnh sửa đoạn video, trừ phi họ đang làm việc dưới trướng hoặc hợp tác với những người khác - nghĩa là đằng sau lời đồn Hải quân dính dáng đến một vụ lắp liếm che đậy có thể là một sự thật còn khủng khiếp hơn. Điều duy nhất mà đoạn video chỉ ra được là có thể loại trừ nhân viên vệ sinh.

Nhưng cho dù Tracy có đoán đúng về kẻ tình nghi thì đoạn video cũng không giải thích được làm thế nào người đó vào được bên trong tòa nhà DSO mà không phải nhập bốn ký tự cuối cùng trong số an sinh xã hội của họ. Trước khi rời khỏi nhà, cô đã đối chiếu số an sinh xã hội của những người xuất hiện trong đoạn video với các số an sinh xã hội đăng nhập vào tòa nhà trong buổi tối hôm đó. Cô xác nhận rằng cả Cho, Stanley và Battles đều không nhập lại số an sinh xã hội của mình để vào tòa nhà sau khi họ đã rời đi. Ít nhất trên tờ danh sách ghi lại những người ra vào tòa nhà sau thời điểm đó mà Stanley cung cấp cho cô không có số an sinh xã hội của ba người này. Liệu tờ danh sách ấy có bị chỉnh sửa không? Cô chợt nảy ra một ý nghĩ và tắt xe vào bên vệ đường. Cô lấy ca táp và rút ra tờ danh sách ấy. Trên đoạn video, Al Tulowitsky mất đến chín phút để mang rác ra ngoài rồi quay lại, như thế có vẻ lâu hơn mức cần thiết. Cô kiểm tra danh sách những người đi vào tòa nhà và nhận thấy anh ta đến vào lúc mười một giờ ba phút tối. Tuy nhiên, khi dò xuống dưới, cô không nhìn thấy bốn ký tự cuối cùng trong số an sinh xã hội của anh ta nữa. Tulowitsky đã không nhập lại mật mã của mình khi đi đổ rác về vào lúc mười một giờ hai mươi sáu phút tối.

Cô ngả người ra sau, tự hỏi liệu nhân viên vệ sinh có thể lấy video đó khi anh ta lau dọn văn phòng của Battles, rồi cất nó vào xe tải của anh ta, hoặc đưa nó cho ai đó khi anh ta đi ra ngoài không. Việc đó quá đơn giản đối với anh ta, nhưng điều này lại không giải thích được tại sao anh ta không nhập lại mã số an sinh xã hội của mình, hoặc tại sao lại có người trốn tránh anh ta.

Vậy tại sao Tulowitsky lại đi đổ rác lâu đến vậy? Và tại sao anh ta không nhập lại mật mã an ninh? Cô tự hỏi liệu có cách nào khác để vào được tòa nhà không, nhưng rồi nhớ lại rằng Battles đã nói là không có.

Tracy còn một vấn đề khác. Cô nhìn vào ngày tháng trên điện thoại di động và tự hỏi liệu video gốc có còn tồn tại không, hay nó đã bị ghi đè lên. Theo Rebecca Stanley, Hải quân có một chính sách về việc lưu trữ, nhưng hoặc là Stanley không biết chính sách đó như thế nào, hoặc là cô ta cố tình không nói với Tracy. Tuy nhiên, chính sách ấy có thể không quan trọng; ai đó có thể đã ghi đè lên đoạn băng đó, một cách vô tình hay hữu ý.

Tracy tìm số điện thoại có mã vùng 360 của điều tra viên John Owens trong danh sách những cuộc gọi gần đây của cô và ấn số. Owens bắt máy ở hồi chuông thứ hai. Tracy giải thích những gì cô đã nhận thấy từ đoạn video và những gì cô đang suy nghĩ. Rồi cô hỏi: “Ông nói ông có kinh nghiệm làm việc với Hải quân?”

“Sống và làm việc ở đây thì điều đó là đương nhiên rồi.” Owens nói.

Một cơn gió đập vào xe cô khiến cửa kính rung lách cách. Mưa tiếp tục rơi, và những đám mây xám ngoét cuồn cuộn như rải xuống mặt đất làm cho thành phố trở nên ngọt ngào. “Tôi cần đến văn phòng an ninh hôm nay. Ông có thể giúp tôi chuyện đó không?”

“Để tôi thử xem.” Owens nói.

“Tôi không muốn bất kỳ ai biết trước chúng ta sẽ đến.”

“Tôi hiểu.”

“Tôi cũng muốn nói chuyện với nhân viên vệ sinh một lần nữa. Al Tulowitsky, nhưng không phải ở chỗ làm, không phải ở trước mặt ông chủ của anh ta.”

“Cô nghĩ anh ta có liên quan à?”

“Có thể là không cố tình. Tôi có một giả thuyết. Ông xem có thể tìm được cách liên lạc với anh ta không. Tôi sẽ bắt chuyến phà sắp tới, nếu nó chưa kín chỗ.”

“Vào giờ này, với lượng xe cộ qua lại khá lớn, nó có thể kín chỗ đấy. Cô hãy đi bộ đi.” Owens nói. “Tôi sẽ đón cô ở bến phà.”

Từ lúc bị đình chỉ công tác, Leah Battles vẫn ngồi không ở bàn làm việc, buồn bực đến phát điên. Cô đã phải chịu đựng một cuộc thẩm vấn qua điện thoại với các điều tra viên từ Washington, DC về vấn đề đạo đức nghề nghiệp khiến cô buồn nôn, và bây giờ đang đợi họ quyết định xem có buộc tội cô hay không, nếu có thì chắc chắn cô sẽ phải ra tòa án binh. Điều đó cứ lơ lửng trên đầu cô, bám riết tâm trí cô. Cô thậm chí không thể ra khỏi văn phòng và nói chuyện với các đồng nghiệp để xua đi những ý nghĩ ấy và giết thời gian. Cô vẫn giống như đang phát ra phóng xạ, và những người khác đều giữ khoảng cách mỗi khi thấy cô đến gần. Họ không phải là không thân thiện. Họ vẫn mỉm cười hoặc gật đầu với cô. Thi thoảng vài người còn chào cô, nhưng chưa từng có ai dừng lại để hỏi thăm cô mọi chuyện thế nào rồi. Đôi lúc điều đó khiến cô cảm thấy việc đến cơ quan là một cực hình khó lòng chịu đựng nổi. Nếu các cấp trên định đưa Battles ra tòa án binh, cô ước gì họ cứ làm thế cho xong đi. Ít nhất một phiên tiền thẩm sẽ giúp cô có chỗ mà tập trung năng lượng vào, như thế còn tốt hơn là ngồi ở bàn làm việc, chết dần chết mòn vì buồn chán.

Có vẻ như mọi thứ đều đã bị trì hoãn từ lúc Trejo chết, bao gồm cả vận mệnh của cô.

Gần bốn giờ chiều, cô ngẩng đầu lên trước tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Nó khiến cô giật mình chỉ vì đây là vị khách đầu tiên của cô trong cả tuần qua. Cô nghĩ đó là Darcy, người duy nhất không đối xử với cô theo kiểu giả tạo bề ngoài.

“Mời vào.”

Rebecca Stanley mở cửa và bước vào phòng. Battles nhanh chóng tắt ứng dụng âm nhạc trực tuyến Pandora mà cô đang mở trên máy tính để giải trí rồi đứng dậy.

Thế rồi, đột nhiên, Battles cảm thấy lo lắng.

Hãy cẩn thận với những gì con mong ước, cô nghe thấy giọng nói của mẹ cô vang lên trong đầu.

Stanley không hay ghé qua đây, và không bao giờ đến chỉ để tán gẫu. Battles cũng biết cách tốt nhất để báo tin xấu cho người khác là đích thân đem tin tức ấy đến.

“Trong này u ám quá.” Stanley nói. Ánh sáng duy nhất phát ra từ ngọn đèn bàn Tiffany. Stanley bật những ngọn đèn huỳnh quang phía trên đầu lên. “Cô cần một văn phòng có cửa sổ, mặc dù, căn cứ vào tình hình thời tiết cả tháng vừa rồi, tôi không chắc nó sẽ đem lại nhiều ánh sáng.”

Battles tự hỏi lời đề cập đến một văn phòng khác ấy có phải là một dấu hiệu tốt không. “Người Seattle bản địa dùng thời tiết để ngăn người ta chuyển đến đây.” Cô nói.

“Tôi đã nghe về điều đó.” Stanley bước tới một trong hai cái ghế và ngồi xuống. “Tất cả chúng ta đều cần chút vitamin D.”

Một khoảng lặng đầy lúng túng trải ra. Cuối cùng, Battles phá vỡ sự im ắng. “Tôi cho rằng bà không vào đây để ngồi chơi.” Cô thậm chí còn gắng gượng nở một nụ cười.

“Tôi e là không phải. Một phần công việc của tôi là thông báo tin xấu cho người khác.”

“Tôi cũng đoán vậy.”

“Nhưng lần này có cả tin tốt và tin xấu.” Stanley nói. “Cô muốn nghe tin nào trước?”

“Cứ *tất tay* đi. Hãy nói cho tôi nghe cả hai.”

Stanley khẽ mỉm cười và mím môi. “Được rồi.” Cô ta ngừng lại một lát, như thể đang cố quyết định xem nên bắt đầu từ đâu. Điều đó khiến Battles tự hỏi phải chăng tin tức mà cô ta mang đến thực ra là tin xấu và tin cực kỳ xấu.

“Thứ nhất, tôi đã được thông báo rằng sau nhiều cuộc thảo luận, Ủy ban Đạo đức đã quyết định sẽ không đưa vụ việc ra tòa án binh.”

Battles thở phào nhẹ nhõm, nhưng chỉ thoáng qua thôi. Cô biết *sau nhiều cuộc thảo luận* có nghĩa là gì. “Vậy là họ không tin họ có đủ bằng chứng để buộc tội tôi.”

“Họ chắc chắn không thể khẳng định chuyện gì đã xảy ra với cuốn băng video.” Stanley xác nhận. “Và họ không thể rút ra kết luận nếu không có thứ gì chắc chắn hơn để lấy làm căn cứ. Cuốn băng có thể chỉ đơn giản bị thất lạc đâu đó, hoặc vô tình bị vứt đi, hoặc bị ai đó lấy mất vì những mục đích đáng ghê tởm. Trong tình hình đó, họ không có đủ bằng chứng để khép cô vào một tội nghiêm trọng như tội vô trách nhiệm.”

“Vậy quyết định của họ không liên quan gì đến việc tôi có tội hay vô tội.”

Stanley lắc đầu. “Quyết định đó sẽ khẳng định một cách rõ ràng rằng không có đủ bằng chứng để đưa ra kết luận.”

Battles tựa người vào lưng ghế. “Không đủ bằng chứng.” Cô nói, ngẫm nghĩ về mấy từ đó. Cô thoáng cân nhắc chuyện nói với Stanley rằng cô muốn có một phiên tiền thẩm và tự tin mình có thể bác bỏ các cáo buộc, nhưng rồi cô nhận ra rằng một quyết định trong lúc vội vã, khi cô đang tức giận, sẽ không phải là một quyết định khôn ngoan.

“Tôi biết đó không hẳn là những gì cô đang mong đợi.” Stanley nói.

“Đúng vậy.” Battles nói.

“Nhưng vì Trejo đã chết, chẳng ai có cách nào để chắc chắn chuyện gì đã xảy ra với cuốn băng. Và đoạn video giám sát tòa nhà này không đủ sức thuyết phục.”

“Tôi có thể đã giấu cuốn băng trong ba lô của tôi?” Battles nói.

“Mọi thứ đều là suy diễn.” Stanley nói.

Battles nhìn vào một bức tranh trừu tượng vẽ ga tàu Seattle, một cảnh quan ở bên ngoài ô cửa sổ căn hộ của cô. Đó là một trong những bức tranh đẹp nhất của cô, nhưng cô cho rằng mình chưa bao giờ đánh giá cao nó. Cô đã vẽ nó trong quãng thời gian bị đình chỉ vừa rồi. “Vậy đó là tin tốt hay tin xấu?”

“Tôi nghĩ điều đó tùy thuộc vào cách nhìn nhận của cô.”

“Tôi đang hy vọng đó là tin xấu.”

Stanley ngả người ra sau. “Cô đang được thuyên chuyển.” Cô ta nói. “Đó không hẳn là tin xấu, ngoại trừ đối với tôi. Tôi cần cô ở đây, Lee ạ. Cô là luật sư bào chữa tốt nhất của tôi.”

Tin này thật bất ngờ, mặc dù trong nghề của cô, việc thuyên chuyển là điều diễn ra thường xuyên. Battles không chỉ là một luật sư tốt, cô đã hai lần được vinh danh là luật sư bào chữa của năm. Đây rõ ràng không phải một quyết định có liên quan đến thành tích hay phẩm chất của cô, họ chỉ đang loại bỏ cô, tống khứ cô, về cơ bản ám chỉ với mọi người rằng cô có tội nhưng họ không thể chứng minh được điều đó.

“Chỉ huy không tin cô có thể làm tròn bổn phận của một sĩ quan JAG ở đây, sau những gì đã xảy ra. Họ nghĩ tốt hơn hết là thuyên chuyển cô đến một căn cứ khác.”

“Tôi sẽ đi đâu?”

“DSO Bắc.”

“Washington, DC?” Họ không thể chọn được địa điểm nào xa Seattle hơn thế, hoặc gần ủy ban Đạo đức hơn thế, về cơ bản, họ đang kéo cô về gần đại bản doanh của họ, nơi họ có thể trông chừng cô bằng cách *gắn* cô vào một công việc bàn giấy vô nghĩa nào đó.

“Đúng thế.”

“Tôi vẫn sẽ được tranh tụng chứ?”

“Ban đầu thì không.”

“Ít nhất thì tôi sẽ được làm việc trong một văn phòng DSO chứ?”

“Không, ban đầu thì không, nhưng theo như tôi hiểu, sau này cô sẽ được đánh giá lại.”

“VẬY... KHÔNG.” Cô nói, nhìn thấy trước tương lai u ám. Cô sẽ bị *gắn bó* với bàn giấy cho đến khi thời hạn phục vụ trong quân ngũ của cô kết thúc. Sau đó cô sẽ bị tống khứ đi. Có lẽ như thế là tốt nhất. Cô có thể ra khỏi Hải quân và tìm một công việc thực thụ, kiếm tiền bằng cách bào chữa cho

những khách hàng có nguy cơ đánh mất nhiều thứ. Có lẽ cô sẽ mở văn phòng luật sư của riêng cô.

“Tôi xin lỗi vì chỉ có thể giương mắt nhìn cô đi, Lee à. Tôi hy vọng cô biết rằng tôi đã làm những gì có thể để giữ cô lại. Nhưng Washington, DC là một thành phố tuyệt vời.”

“Khi nào thì tôi phải đi?”

“Ngày cuối cùng của cô ở đây là cuối tháng này. Cô sẽ có hai tuần để trình diện DSO Bắc.”

Battles gật đầu, chấp nhận toàn bộ chuyện này. Dường như cô không có sự lựa chọn. Cô đã phần nào đánh mất quyền tự do chọn lựa về vấn đề cô sống và làm việc ở đâu từ khi cô phục vụ trong quân đội.

“Hãy dành chút thời gian để thư giãn đầu óc. Đi du lịch một chút trước khi ổn định ở nơi chốn mới.”

Cô sẽ phải tìm một chỗ ở mới và một phòng tập Krav Maga mới. Cô ngờ rằng cô sẽ cần giải tỏa năng lượng sau một tuần làm những việc vô nghĩa như sắp xếp hồ sơ giấy tờ. “Có lẽ vậy.”

“Cô sẽ không bao giờ làm việc ở Hải quân cả đời được.” Stanley nói. Trước khi Battles có thể lên tiếng phản đối, Stanley tiếp tục: “Cô là một luật sư rất giỏi, và đối với những luật sư giỏi, công việc này chỉ luôn là một phương tiện để đạt được những mục tiêu lớn hơn. Cô đã kiếm được nhiều kinh nghiệm, đó là những kinh nghiệm tranh tụng mà các luật sư bình thường ở tuổi của cô hiếm khi có được. Bất cứ công ty luật hàng đầu nào trong bất cứ thành phố nào cũng sẽ muốn thuê cô.”

“Tôi cho rằng vậy...” Battles nói, nghĩ rằng có lẽ như thế cũng đáng, bất chấp những hậu quả. “Còn Trejo thì sao?”

“Cô muốn biết chuyện gì về anh ta?”

“Họ đã quyết định thế nào? Hôm qua tôi thấy điều tra viên cảnh sát tới đây.”

“Tôi không biết. Cô ta nói với tôi rằng cô ta không nghĩ Trejo tự tử.”

“Chị ấy nghĩ ai đó đã giết anh ta à? Chị ấy có nói lý do tại sao không?”

“Không. Cô ta mượn bản sao cuốn băng an ninh của tòa nhà. Tôi đã nói với cô ta rằng tôi đã xem nó và không thấy có gì liên quan đến vụ việc ấy cả.”

“Nhưng chị ấy vẫn đòi mượn cuốn băng?”

“Cô ta có lệnh khám xét.”

Battles ngồi ngả ra sau, tự hỏi Tracy Crosswhite đang làm gì, và tại sao.

Stanley đứng dậy. “Đi nào. Để tôi mời cô một món đồ uống gì đó.”

Battles vẫn đang chìm đắm trong suy nghĩ. Nếu Crosswhite muốn mượn cuốn băng thì có nghĩa là SPD vẫn đang tiếp tục theo đuổi vụ việc này. Tại sao nhỉ? Trejo đã chết, dường như đó là vấn đề duy nhất có liên quan đến họ. Còn cuốn băng an ninh là chuyện của Hải quân. Cô nhớ lại cuộc trò chuyện của mình với Crosswhite ở Sở Cảnh sát Bremerton. Crosswhite đã hỏi cô làm thế nào để Trejo có thể mang thứ gì đó lên và xuống một con tàu mà không ai hay biết. Thế rồi cô lại nghĩ về cuốn băng.

“Lee?”

“Sao vậy?”

“Để tôi mời cô một món đồ uống gì đó nhé.”

Trước kia Battles từng đi ăn uống với Stanley, nhưng thường là vào bữa trưa để cùng bàn luận về các vụ án của cô. Họ chưa bao giờ đi ăn uống với nhau sau giờ làm. “Tôi rất sẵn lòng.” Cô nói.

“Trong cái rủi lại có cái may, Lee ạ. DC có thể là một bước tiến lớn đối với cô. Đó là một thành phố quân sự và có rất nhiều cơ hội, đặc biệt là với một người trẻ tuổi và tài năng.”

“Cảm ơn bà.” Battles nói, dù cô nhận thấy Stanley không đi xa tới mức ngờ ý viết cho cô một lá thư giới thiệu.

Stanley nhìn thấy xe đạp của Battles. “Chúng ta có thể cho xe đạp của cô vào sau xe tôi và tôi sẽ chở cô đến bến phà khi chúng ta ra về. Vừa rồi cô có nhìn ra ngoài trời không đấy?”

“Không.” Battles nói.

“Thời tiết xấu lắm. Trời đang mưa to và gió thổi giật từng cơn. Cô sẽ không muốn đạp xe trong thời tiết này đâu, nhất là trên con đường đó. Làm thế chẳng khác gì tự giết mình.”

Con phà đi qua vịnh Elliott chẳng khác nào một con tàu lượn siêu tốc trong công viên giải trí. Vì gió càng ngày càng thổi mạnh nên những cơn sóng cũng trở nên dữ dội hơn, khiến con phà cứ tròn trành và trôi lên hụp xuống. Thi thoảng những ngọn sóng bạc đầu sẽ xô vào mũi phà, mạnh đến nỗi kích hoạt thiết bị báo động ở những chiếc xe hơi. Tracy không đi xe; chuyển phà kín chỗ đúng như John Owens đã tiên đoán. Cô đã đi bộ, nhưng bây giờ cô lại tự hỏi liệu đó có phải là một quyết định khôn ngoan không. Nếu cơn bão trở nên mạnh hơn, mà cho dù nó có không mạnh lên chẳng nữa, Sở Giao thông có thể cấm các chuyến phà hoạt động, và cô sẽ bị kẹt lại ở Bremerton trong đêm khi không có xe.

Cô ngồi ở một cái bàn, ngắm nhìn những ngọn sóng bạc đầu ngoài cửa sổ. Rủi thay, thời tiết xấu cũng chẳng ngăn được các khách du lịch làm những việc của khách du lịch. Vài người mặc áo mưa đứng trên boong phà, xem xem mình có thể ngả người theo gió bao xa, như thể đang leo lên một ngọn đồi.

Khi con phà đỗ ở bến Bremerton, Tracy loạng choạng đi xuống, bụng dạ nhộn nhạo. Cô giơ một tay lên che chắn mưa gió để tìm xe của John Owens trong bãi đỗ. Một chiếc xe nháy đèn pha hai lần và cô đi về phía nó, nhìn thấy bóng Owens giữa những cú gạt của hai thanh cần gạt nước trên kính chắn gió. Cô mở cánh cửa bên phía ghế cạnh ghế lái và nhanh chóng chui vào bên trong.

“Tôi cá rằng chuyến phà của cô giống như một trò mạo hiểm trong tấm vé loại E.” Owens nói, tự tiết lộ rằng mình đã già; những tấm vé loại E đã không còn được sử dụng ở Disneyland trong vài thập kỷ rồi.

Khi đã ngồi trong xe, cô có cảm giác như mình vừa bước vào một nhà tắm hơi mà vẫn mặc nguyên trang phục. Owens lắp thiết bị làm tan sương giá ở đằng trước kính chắn gió, và Tracy có thể nhìn thấy những vệt dài ngắn khác nhau mà ông ta đã chùi ở mặt trong của tấm kính nhằm làm cho nó trong trở lại. Ông ta lại giơ tay ra và lấy tay áo khoác lau thêm mấy đường nữa. “Thiết bị làm tan sương giá đúng là ăn hại trong cái xe này.” Ông ta nói.

Tracy cởi áo mưa, để nó trên sàn xe ở băng ghế sau, rồi giúp ông ta lau kính chắn gió. “Ông có gặp may mắn trong việc tìm ra nhân viên vệ sinh không?”

“Có, tôi đã có được một địa chỉ.” Owens vén tay áo khoác lên để xem đồng hồ. “Không rõ liệu anh ta có ở nhà không, nhưng anh ta ở rất gần căn cứ, chúng ta có thể lái xe tới đó và gõ cửa nhà anh ta trước khi đi gặp bạn tôi.”

Owens đã sắp xếp nhờ một vị đại tá mà ông ta quen thân dẫn họ vào căn cứ. Ông ta nói viên đại tá này sẽ đưa họ qua Cổng Charleston và hộ tống họ tới bất cứ nơi nào mà họ cần tới. Bực tức vì không thể lau sạch kính chắn gió, Owens mở hé cửa sổ bên ghế lái, khiến những giọt mưa thi nhau hắt vào, và lái xe rời khỏi bãi đỗ.

Điện thoại của Tracy reo lên. Cô nhận ra dãy số trên màn hình hiển thị và nhanh chóng trả lời. “Mike à?”

“Thời tiết đẹp nhỉ? Tôi hy vọng cô không ở ngoài đường trong thời tiết này.”

“Thật không may, tôi vừa mới đi phà đến Bremerton.”

“Chắc là vui lắm.”

“Tôi còn chưa được ăn gì đây và có lẽ còn lâu nữa mới được ăn. Ông có phát hiện được điều gì về đoạn video an ninh đó không?”

Cô nhận thấy Owens liếc nhìn cô.

“Chuỗi ký tự in mờ trên video bị đứt đoạn.” Mike nói. “Vài lần. Nhất định đã có ai đó chỉnh sửa nó ở những chỗ mà cô đã phát hiện.”

Điều đó dấy lên một loạt câu hỏi, nhưng chúng không phải là những câu hỏi mà Mike Melton có thể trả lời trong một phòng nghiên cứu. “Được rồi.” Cô nói. “Thật là tốt khi biết được điều đó, Mike. Tôi đang hy vọng lấy được bản gốc của nó trong lúc ở đây. Nếu được, tôi sẽ gửi nó qua chỗ ông.”

“Cố gắng đừng để bị ướt nhé.” Melton nói, và ngắt máy.

“Đoạn video an ninh có vấn đề gì à?” Owens hỏi.

“Tôi đã nhờ Phòng Nghiên cứu Tội phạm phân tích đoạn video mà phòng an ninh đưa cho OIC, Rebecca Stanley. Họ nói nó đã bị chỉnh sửa.” Cô nói. “Chuỗi ký tự in mờ trên video bị đứt đoạn.”

Owens nheo mắt như thể khó nhìn. Vì cửa sổ mở hé và thiết bị làm tan sương giá đang bật ở mức cao, ông ta đã tạo được một khoảng trống hình bán nguyệt trên tấm kính dày đặc hơi nước ngưng đọng. “Làm thế nào mà người ta có thể chỉnh sửa đoạn video đó? Chẳng phải nó được in ngay giờ lên sao?”

“Hình như ta có thể chỉnh sửa một bản sao. Có một phần mềm làm được điều đó.”

Owens lắc đầu. “Chắc là có nhỉ? Ông ta có thể nhận ra nó được chỉnh sửa ở những chỗ nào không?”

“Ông ấy đang gửi báo cáo của họ cho tôi, nhưng nó chỉ xác nhận những gì tôi đã nhận thấy trên đoạn băng mà thôi. Nó đã được chỉnh sửa ở đoạn sau khi Tulowitsky ra khỏi tòa nhà và lúc anh ta quay lại.”

“Để che giấu sự xuất hiện của ai đó ở bên trong sao?”

“Đó sẽ là lý do hợp lý nhất khiến người ta làm thế.”

“Battles chẳng?”

“Chúng ta sẽ không biết chắc chắn cho đến khi có được bản gốc, nếu nó còn tồn tại.”

“Cô nói nếu nghĩa là thế nào?”

“Theo như tôi biết, văn phòng an ninh lưu giữ các cuốn băng trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó, họ sẽ ghi đè lên nội dung trong các cuốn băng đó.”

“Bao lâu thì họ ghi đề lên chúng?”

“Stanley không biết.”

“Cô muốn tôi gọi điện hỏi không?”

“Tôi lo rằng việc đó có thể đánh động họ. Tôi muốn đích thân đến đó, đưa lệnh khám xét và lấy cuốn băng mà không cho bất cứ ai lý do nào để hủy nó. Nếu không thì, chuyến đi này sẽ thành công cốc.”

“Thời tiết đang ủng hộ chúng ta.” Owens nói. “Cô muốn tới căn cứ trước không?”

Tracy kiểm tra đồng hồ. Tulowitsky sắp phải đi làm rồi. “Không. Hãy nói chuyện với Tulowitsky trước. Nếu giả thuyết của tôi là đúng, cuốn băng gốc có thể không còn quan trọng nữa.”

Al Tulowitsky sống trong một ngôi nhà một tầng đơn sơ nằm không xa căn cứ Hải quân hoặc công ty của anh ta, IJS. Mặt tiền của ngôi nhà không quay ra phố. Đúng hơn là, ngôi nhà nằm vuông góc với mặt đường. Một lối đi bằng đất rải sỏi trải dài chừng trăm thước được dùng làm đường dẫn vào ba ngôi nhà. Owens rẽ vào lối đi ấy và đỗ xe bên dưới một cây thông xương xẩu. Chẳng buồn mặc áo mưa, Tracy đi theo một lối đi bộ lát đá gồ ghề rải rác lá thông rụng để tới một cánh cửa được che chở bởi một mái hiên nhỏ xíu chẳng chắn mưa gió được mấy. Một máng xối ở bên phải cánh cửa bị tràn, nước tuôn tung tóe xuống đất, bắn lên giày và cổ chân của Tracy.

Owens, vốn mặc quần dài và đi giày lể màu đen, rón rén bước quanh các vũng nước tới chỗ Tracy đang đứng ở cửa. Nước từ trên mái hiên nhỏ xuống cái áo khoác Gore-Tex của ông ta. Tracy dùng cái vòng sắt trên cửa gõ ba tiếng dứt khoát. Cánh cửa mở ra như thể Al Tulowitsky đã đứng sẵn ở phía bên kia để đợi họ. Về ngạc nhiên trên mặt anh ta đã bác bỏ giả định đó.

“Anh Tulowitsky.” Tracy nói. “Hôm nọ chúng ta đã gặp nhau ở văn phòng của IJS.”

“Tôi nhớ mà.” Tulowitsky nói, rõ ràng bối rối bởi sự xuất hiện của cô. Anh ta liếc nhìn Owens. Tracy giới thiệu ông ta.

“Tôi có thêm vài câu hỏi mà tôi hy vọng là anh có thể trả lời tôi.”

“Câu hỏi kiểu gì?” Tulowitsky đang mặc đồng phục lao động - quần xanh và áo sơ mi trắng cộc tay cài kín cổ có logo hình người đàn ông năng nổ của công ty trên túi áo ngực.

“Tôi chỉ cần xác minh một vài điều ở một vài mốc thời gian thôi.” Nước tiếp tục rỏ xuống từ mái hiên nhỏ xíu, và cây thông cũng rào rào trút nước theo từng luồng gió mạnh. “Chúng tôi sẽ không làm mất nhiều thì giờ của anh đâu.” Cô nói.

“Tôi sắp phải đi làm rồi.”

“Chỉ một vài phút thôi.” Cô nói.

Có lẽ vì thời tiết hơn là vì lời đề nghị của Tracy, Tulowitsky mở cửa và bước lùi lại để cho họ vào nhà. Họ bước lên hai hàng gạch lát nứt nẻ dẫn đến phòng khách. Cả hai cửa sổ đều đã che rèm, khiến cho mọi thứ đều nhuộm một màu vàng vọt, và không khí nồng nặc mùi khói thuốc lá. Sau chuyển phà khủng khiếp, chỉ cần như thế này thôi cũng đủ khiến dạ dày Tracy nhộn nhạo trở lại. Cô lập tức cảm thấy buồn nôn. Chỉ cần ở trong này lâu một chút thôi, cô sẽ hít đủ khói thuốc thụ động của cả một thành phố. Tulowitsky cầm cây điều khiển từ xa trên cái bàn cà phê bừa bộn lên và tắt ti vi. Anh ta có vẻ không chắc tiếp theo phải làm gì hay nói gì.

“Tôi lấy cho hai vị thứ gì đó để uống nhé?” Anh ta hỏi, sau đó nhăn mặt như thể hối hận vì đã đưa ra lời mời đó. “Tôi thực sự không có gì nữa.”

“Không cần đâu.” Tracy nói. Cô chỉ vào phòng khách. “Có lẽ chúng ta nên ngồi xuống một chút.”

Tulowitsky ngồi xuống một cái ghế tựa bằng da màu nâu. Màu tay ghế bạc phếch và chông báo trên sàn nhà bên cạnh nó chỉ ra rằng cái ghế này là chỗ ngồi ưa thích của anh ta. Trên một cái bàn kê sát tường có một cái gạt

tàn đầy tràn đầu mẩu thuốc lá, và mùi thuốc lá lại càng nồng nặc hơn. Tracy hít những hơi ngắn để kìm nén cơn nôn nao.

Họ ngồi trên một cái ghế xô pha bọc vải sờn rách đối diện với anh ta qua bàn cà phê. Hơi nóng phả ra từ các lỗ thông của hệ thống sưởi dưới sàn nhà, mạnh đến nỗi làm rung rinh những chiếc lá của một cây cọ giả trong góc phòng. “Bà nói bà có một câu hỏi dành cho tôi?” Tulowitsky hỏi.

Tracy giả vờ đọc một trang trắng trong cuốn sổ tay của mình để tạo cho Tulowitsky ấn tượng rằng đây là những câu hỏi nối tiếp cuộc trò chuyện lần trước. “Tôi đã có cơ hội xem cuốn băng an ninh ghi hình tòa nhà DSO vào buổi tối mà chúng ta đã nói đến. Có vẻ như anh đã tới tòa nhà ngay sau mười một giờ, chính xác là mười một giờ ba phút, và bắt đầu đổ các thùng rác, như anh đã nói.”

“Đó là việc tôi làm đầu tiên.” Tulowitsky xác nhận. Anh ta đặt hai tay lên tay ghế, giống như một người đàn ông sắp sửa bị buộc vào ghế điện.

“Đúng vậy.” Cô lại nhìn sổ tay. “Anh ra khỏi tòa nhà vào lúc mười một giờ mười bảy phút.” Cô lại liếc lên nhìn Tulowitsky. “Đó là lúc anh mang rác ra ngoài, đúng không?”

“Đúng thế.”

“Tôi đang thắc mắc, anh có mang rác tới chỗ nào để cắt vụn hay đốt chúng không?”

“Không.” Tulowitsky nói. “Không, chúng tôi chỉ vứt các túi rác đi trước khi rời căn cứ thôi.”

“Vậy là anh chỉ mang chúng ra chỗ xe tải của anh, rồi lấy dụng cụ lau dọn và một cái máy hút bụi, và tiếp tục nhiệm vụ của mình.”

“Đại loại vậy.” Tulowitsky nói.

“Lúc đó anh không làm gì khác, đúng không?”

“Chẳng hạn như?” Anh ta nhìn cô vẻ dò hỏi.

“Ý tôi là khi anh đi ra ngoài, anh không viết giấy tờ gì đó hay gọi điện về văn phòng chứ?”

“Ồ, à, không.” Anh ta nói. “Tôi không làm gì như thế cả.”

“Anh có hút thuốc khi anh ra ngoài không, anh Tulowitsky?”

Câu hỏi đó khiến anh ta chú ý. Tulowitsky liếc nhìn cô rồi lại nhìn Owens. “Nghĩa là sao?”

Cô chỉ vào bao thuốc trên cái bàn kê sát tường. “Khi anh ra ngoài để đổ rác, anh có hút thuốc không? Đó có phải là một thói quen của anh không?”

“Không.” Anh ta nói. “Ở căn cứ có những khu vực riêng để hút thuốc. Vì vậy... lúc đó tôi không hút.”

Cô có cảm giác anh ta không thành thật. “Có một khu vực dành riêng cho việc hút thuốc gần tòa nhà đó phải không?” Cô đang đoán mò theo linh cảm. Cô không nghĩ Tulowitsky có thể nhịn lâu giữa hai cữ hút thuốc lá.

“Không.” Anh ta nhấp nhồm như thể ai đó đã bắt đầu áp dòng điện vào ghế.

“Anh Tulowitsky, tôi không chỉ trích gì anh cả, và tôi không đến đây để gây rắc rối cho anh, nhưng anh đã ra khỏi tòa nhà và chín phút sau mới quay lại. Nếu chỉ đổ rác và lấy dụng cụ lau dọn thì đâu mất đến từng ấy thời gian.”

“Chắc là tôi còn tìm kiếm thứ gì đó.” Anh ta nói nhanh.

“Chẳng hạn như?”

“Ồ, tôi không biết. Đã lâu rồi mà.”

“Tôi hiểu. Nhưng anh không nhớ có làm gì khác ngoài việc vứt rác lên thùng xe và lấy dụng cụ lau dọn. Đó cũng là những gì anh nói với NCIS.”

“Nhưng như thế không có nghĩa là tôi không làm gì đó khác.”

“Nếu anh có làm gì đó khác thì anh đã phải nói với NCIS rồi, không phải sao?”

Anh ta lại ngập ngừng. “Tôi không biết.”

Tulowitsky đã không làm gì khác. Cô có lời khai của anh ta. “Anh có nhìn thấy ai lúc anh ra ngoài không?”

“Ý bà là gì?”

“Có bất cứ ai đứng cạnh xe tải của anh hoặc gần tòa nhà không?”

Anh ta lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy, không có.”

Cô sử dụng một chiến thuật khác. “Anh đã đóng cửa tòa nhà khi anh ra ngoài, đúng không?”

“Nó tự động đóng.” Anh ta nói.

Tracy đặt cuốn sổ tay xuống và cầm tờ danh sách các số an sinh xã hội đăng nhập vào hệ thống an ninh tối hôm đó. “Đây là danh sách những người đã vào và ra khỏi tòa nhà vào buổi tối hôm đó. Đáng lẽ nó phải cho thấy anh đăng nhập lần đầu vào lúc mười một giờ ba phút, rồi đăng nhập lần nữa khi anh quay lại vào lúc mười một giờ hai mươi sáu phút, đúng không?”

“Tôi cho rằng vậy.” Anh ta nói.

“Tại sao ngày hôm đó nó lại không thể hiện như vậy?” Tracy hỏi.

Tulowitsky không trả lời ngay. Rồi anh ta nói. “Nghĩa là sao?” Anh ta đang trì hoãn.

“Tại sao danh sách những người ra vào tòa nhà đêm hôm đó chỉ ra rằng anh đến vào lúc mười một giờ ba phút nhưng lại không cho thấy là anh trở lại vào lúc mười một giờ hai mươi sáu phút, sau chín phút ra ngoài để đổ rác?”

“Bà đã nói là nó có mà.”

“Không. Trên cuốn băng an ninh, anh trở lại vào lúc mười một giờ hai mươi sáu phút, nhưng trên dữ liệu của hệ thống cửa an ninh thì không hiển thị điều đó.”

Tulowitsky mím môi chặt đến nỗi chúng gần như chìm vào nhau. “Tôi... tôi không biết.”

“Anh Tulowitsky, anh có ra ngoài để hút thuốc và chèn cửa cho nó không đóng lại để chín phút sau anh sẽ không phải đăng nhập lại vào hệ thống không?”

Tulowitsky chấp hai bàn tay để trên đùi, hai ngón cái cọ vào nhau. Đôi môi anh ta bắt đầu run run như thể anh ta đang thêm liều thuốc đó. Sau một thoáng, anh ta nói: “Tôi có thể bị sa thải.”

Tracy cảm thấy một cơn phẫn khích dâng lên và phải tự trấn tĩnh lại. “Vì đã hút một điếu thuốc lá ư?”

“Ở một địa điểm không được phép hút thuốc? Đúng đấy.” Anh ta nói.

“Và tối hôm đó anh đã hút một điếu?”

Lại một cái gật đầu.

“Ở một chỗ kín đáo?”

“Tôi đi vòng qua sườn tòa nhà.” Anh ta nói. “Chỉ một điếu thôi.”

“Khi anh đi vòng qua sườn tòa nhà, anh có thể nhìn thấy cánh cửa không?”

“Không.”

“Và anh có chèn cho nó không đóng lại để anh có thể trở vào bên trong mà không phải nhập lại mật mã, do đó họ sẽ không biết được anh đã ra ngoài bao lâu không?”

“Có.”

Tracy liếc nhìn Owens trước khi tiếp tục nói với Tulowitsky. “Có phải đêm nào anh cũng làm thế không?”

“Ý cô là chuyện hút thuốc?”

“Và để cửa mở?”

Anh ta lại ngậm ngừ. “Hầu như đêm nào cũng thế; có thể có đêm tôi không làm vậy.”

“Anh chèn cửa bằng cách nào?”

“Có một thanh gỗ, một cái nêm. Tôi chèn nó giữa cánh cửa và thanh dọc khung cửa. Nghe này, chẳng có ai khác ở đó vào lúc khuya khoắt như thế cả, ít nhất là không thường xuyên, vì thế chuyện đó thực sự cũng không phải vấn đề gì to tát.”

Chỉ đêm đó thôi, đã có chuyện lớn xảy ra, và dù kẻ lấy cắp cuốn băng an ninh là ai, Tracy cá rằng hẳn biết thói quen này của Tulowitsky.

Biết rất rõ.

43

Trong ba năm ở Bremerton, Leah Battles đã đạp xe đi đi về về từ bến phà trong vài cơn bão rất khủng khiếp, và cơn bão này nếu không dữ dội hơn thì chắc chắn cũng sánh bằng cơn bão tồi tệ nhất trong số đó. Gió lớn giật mạnh từng cơn, đủ để khiến chiếc Chevy TrailBlazer của Rebecca Stanley rung lắc. Battles không muốn nghĩ đến chuyện cơn gió đó sẽ tác động thế nào đến một người đi xe đạp.

Xe đạp của cô hiện đang ở đằng sau chiếc ô tô của Stanley.

“Cảm ơn bà lần nữa vì đã chở tôi.” Cô nói. “Cơn bão này khủng khiếp quá.”

“Không có gì.” Stanley nói. Bánh xe băng qua một vũng nước khác, làm bắn cả một bức tường nước lên phía bên ngoài cửa sổ của Battles.

Bầu trời sẫm sì kéo hoàng hôn đến sớm, rồi nhanh chóng hóa thành màn đêm. Mưa đã làm các rãnh nước bên đường bị tràn, và các vũng nước càng lúc càng lan rộng trên mặt đường. Nước bắn lên từ lốp xe tạo thành hình đuôi gà trống mỗi lần chiếc xe lao qua các vũng nước.

Battles nhìn xuống sàn xe phía ghế lái. “Cổ chân bà thế nào rồi?”

Stanley đã giảm phải một vũng nước sâu đến bấp chân ngay bên ngoài cửa xe của cô ta ở bãi đỗ. “Ướt và lạnh.” Cô ta nói. “Cô có phiền không nếu chúng ta ghé qua căn hộ của tôi để tôi không có cảm giác là chân mình đang bị nhúng trong một xô đá suốt thời gian ngồi uống với cô?”

Battles mỉm cười. “Không vấn đề gì.”

Cô chạm vào bên sườn và cảm nhận được sự tồn tại khiến cô cảm thấy an toàn của khẩu Glock ngay bên trong lớp áo việt quất.

“Cô thấy quán [Bulkhead](#) thế nào?” Stanley hỏi.

Bremerton là một thị trấn Hải quân, ở đây không thiếu những quán bar sử dụng các từ ngữ riêng biệt của Hải quân. Quán Bulkhead được yêu thích bởi vì nó thường xuyên đưa ra các chương trình khuyến mại cho các quân nhân, chẳng hạn như những cốc bia giá hai đô la vào các đêm thứ Năm và những chiếc bánh hamburger “Bell” tám đô la, kèm theo khoai tây chiên và đồ uống tự chọn.

“Nghe có vẻ được đấy.” Battles nói.

“Nó ở gần căn hộ của tôi.” Stanley nói. “Tôi sẽ thay đồ thật nhanh và chúng ta có thể uống thứ gì đó, và có lẽ ăn một chút gì đó nữa, rồi tôi sẽ đưa cô trở lại bến phà đúng giờ. Cô nghĩ họ có cho phà chạy tiếp trong thời tiết này không?”

“Nếu họ hủy chuyến thì cũng không phải là lần đầu tiên.” Battles nói. “Tôi có ứng dụng để xem lịch trình và lưu số điện thoại của bến phà vào hệ thống phím gọi tắt trên di động của mình rồi đây. Tôi có thể gọi điện để cập nhật tình hình nếu thời tiết không khá hơn. Tôi nghe trên radio rằng cơn bão này sẽ tan trong đêm nay.”

“Hy vọng chúng ta không bị mất điện.”

“Hy vọng như vậy.” Battles nói.

Stanley sống ở khu vực nằm về phía đông của căn cứ, bên kia cây cầu Manette bắc qua eo biển Cảng Washington. Họ lái xe trên con đường ôm lầy đường bờ biển để tới một tòa chung cư có tên là Tổ Quạ, có lẽ vì chẳng có thứ gì khác xung quanh hai tòa nhà cao tầng nằm đối diện với Căn cứ Hải quân Kitsap qua eo biển.

“Bà có bao giờ về nhà và cảm thấy rằng mình chưa từng rời đi không?” Battles hỏi, say sưa ngắm nhìn quang cảnh trước mắt.

“Tôi luôn thích nước.” Stanley nói. “Tâm nhìn trên ban công của tôi đẹp đến chết người đấy. Hãy lên xem thử nào.”

Battles bước ra khỏi xe. Cảm thấy cơn gió quất mạnh vào lưng mình, cô bèn giữ chặt phần lưỡi trai của chiếc mũ để tránh phải chạy đuổi theo nó qua bãi cỏ. Cô theo Stanley đi qua một cánh cửa bằng kính vào trong một

tiền sảnh nhỏ với các hòm thư và một cái thang máy. Stanley lấy thư của mình rồi họ đi thang máy lên tầng trên cùng. Căn hộ của Stanley nằm cách thang máy ba cánh cửa về phía bên phải. Cô ta mở khóa, vặn tay nắm cửa rồi bước vào trong, bật đèn lên. Battles đi theo cô ta vào trong và đóng cửa lại.

Battles coi một căn hộ như một phần thân thể chủ nhân của nó. Căn hộ của cô hơi bừa bộn, lúc nào cũng thấy một khung giá vẽ giữ bức tranh mới nhất mà cô đang vẽ dở, và một bàn cờ trên bàn bếp với một ván cờ đang chơi dở. Cô tự chơi với chính mình, cứ mỗi sáng trước khi đi làm cô lại đi một nước và lúc về nhà cô lại đi một nước chặn lại. Ván cờ lâu nhất của cô tính đến nay kéo dài đến ba tuần.

Stanley ném chìa khóa lên cái quầy formica ngăn cách bếp và phòng khách. “Cứ tự nhiên như ở nhà nhé! Tôi sẽ quay lại ngay thôi.” Cô ta biến mất dọc theo một hành lang.

Battles đi sâu hơn vào trong căn phòng khách gọn gàng nhưng thừa thớt đồ đạc. Một cánh cửa kính trượt dẫn ra một ban công hẹp chỉ vừa đủ chỗ cho một cái bàn nhỏ bằng kim loại và hai cái ghế đồng bộ, nhưng đúng là nó có tầm nhìn đẹp đến chết người. Đứng từ đây có thể nhìn thấy những ánh đèn của xưởng đóng tàu phía bên kia mặt nước.

Cô bước tới mặt lò sưởi. Trên đó có những bức ảnh đóng khung của Stanley chụp cùng một người đàn ông tóc sẫm và một cô bé chừng hai, ba tuổi. Stanley không để bức ảnh nào của mình ở văn phòng, cô ta cũng chưa bao giờ nhắc đến chuyện mình đã kết hôn hay có con, hay đã ly dị, căn cứ vào những gì cô quan sát được ở căn hộ này. Mọi thứ đang bắt đầu sáng tỏ.

Nghe tiếng Stanley quay trở lại, Battles đưa tay tìm khẩu Glock, rút nó ra khỏi bao và cầm nó ở cạnh sườn mình.

“Tôi đã nói với cô nó có tầm nhìn đẹp đến khó lòng chịu nổi mà.” Stanley nói.

Battles quay lại và giơ khẩu Glock lên. “Thực ra, bà nói nó có tầm nhìn đẹp đến chết người.”

Giờ thì Tracy đã biết làm thế nào để người ta vào được tòa nhà DSO mà không phải nhập mật mã bằng số an sinh xã hội và không bị ai nhìn thấy. Cho dù người đó là ai, họ chỉ đơn giản đợi đến lúc Al Tulowitsky đi hút thuốc theo thói quen và chèn cửa bằng cái nêm gỗ. Điều này xác nhận rằng cuốn băng ở cửa hàng tiện lợi không phải bị thất lạc. Đó là một hành động cố ý, nó đã bị lấy cắp bởi một người biết rõ thói quen của Tulowitsky. Điều đó có nghĩa là, rất có thể đó là người làm việc trong tòa nhà ấy. Battles và Cho là những lựa chọn đầu tiên của Tracy. Stanley cũng không thể bị loại trừ.

Cả ba người họ đều biết phòng cất giữ bằng chứng nằm ở đâu, cũng như tầm quan trọng của cuốn băng. Nó là đường dẫn trực tiếp tới những gì Laszlo Trejo đang làm ở Seattle vào cái đêm anh ta đâm phải D'Andre Miller, điều đó có nghĩa là anh ta có thể đang phân phối số heroin mà anh ta đã vận chuyển lậu trên con tàu Hải quân gần đây nhất của anh ta.

“Cô nghĩ Tulowitsky có liên quan đến vụ này không?” Owens hỏi. Họ đã trở lại xe và đang trên đường tới gặp người quen của ông ta ở căn cứ Hải quân.

Tracy đã suy nghĩ về câu hỏi tương tự, liệu Tulowitsky có cố tình để cửa mở không?

“Không.” Cô nói. “Kẻ lén vào trong tòa nhà đã cố gắng trốn Tulowitsky. Nếu anh ta có liên quan thì họ việc gì phải làm thế. Tôi cá rằng chính kẻ đó cũng đã giết Trejo để ngăn anh ta làm chứng, nếu điều đó xảy ra, vì thế việc lôi kéo Tulowitsky vào vụ này sẽ là một sự mạo hiểm quá lớn.”

Owens và Tracy xuất trình giấy tờ cho các lính gác trực ở Cổng Charleston, rồi đợi cho đến khi bạn của Owens tới gặp họ và dẫn họ tới tòa nhà DSO, nơi có văn phòng của sĩ quan an ninh ở tầng một.

Văn phòng của David Bakhtiari chất đầy các máy tính, màn hình video và đèn nháy. Bakhtiari cũng mặc đồng phục màu xanh và xám như những người khác ở căn cứ, nhưng đó là điểm chung duy nhất của anh ta với họ. Anh ta to lớn như Del, cao hơn Tracy đúng mười lăm phân và nặng khoảng tạ ba. Anh ta không phải là béo, hoàn toàn không. Trông anh ta giống như

một tiền vệ tấn công trong một đội bóng bầu dục của [giải NFL](#) vậy. Sau khi giới thiệu họ với nhau, bạn của Owens ở lại ngoài văn phòng.

“Bà muốn băng hình của đêm mừng Bốn tháng Ba.” Bakhtiari nói. Đó không phải một câu hỏi. “Tôi từng sao băng hình đó một lần cho OIC Stanley.”

“Tôi biết.” Tracy nói. “Chúng tôi muốn xem băng gốc.”

Đôi mắt Bakhtiari nheo lại vẻ quan tâm. Anh ta rõ ràng đang tự hỏi tại sao, và có thể đang suy luận câu trả lời. “Tôi cho là bà có lệnh khám xét.” Giọng điệu anh ta nghe như một lời thách thức, nhưng có thể anh ta chỉ muốn có một cái cớ để biện hộ cho mình phòng khi có ai đó hỏi đến việc này thôi.

Tracy đưa lệnh khám xét cho anh ta. Bakhtiari đọc nó một cách kĩ càng. Sau một, hai phút, anh ta gật đầu và nói: “Được rồi. Tôi sẽ tạo cho bà một bản sao. Tôi nên gửi nó tới đâu?”

“Chúng tôi muốn xem băng hình ngay bây giờ.” Owens nói. Ông ta thò tay vào trong túi áo khoác và đưa cho Bakhtiari một tấm danh thiếp. “Sau khi chúng tôi xem xong, anh có thể gửi một bản sao tới địa chỉ này, nhưng chúng tôi muốn xem nó ngay bây giờ.”

Bakhtiari thở ra một hơi mà anh ta kìm nén nãy giờ và nhanh chóng kiểm tra đồng hồ. Tracy tự hỏi liệu anh ta có đang bao che cho ai không.

“Anh cần đi đâu đó à?” Owens hỏi, giọng điệu thoáng chút giễu nhại.

“Hôm nay là sinh nhật con gái tôi.” Bakhtiari nhún vai. “Chúng tôi dự định tổ chức một bữa tiệc ở sân sau nhưng với thời tiết này thì... Vợ tôi hơi lo lắng. Cô ấy đã bảo tôi về nhà càng sớm càng tốt.”

Tracy kìm nén một nụ cười; chẳng gì có thể hạ gục một người đàn ông, cho dù là một người đàn ông rất to lớn, nhanh hơn cơn giận dữ của vợ anh ta. Anh ta sẽ chống lại những người đàn ông khác, thậm chí là đánh nhau để bảo vệ cái tôi của mình, nhưng khi vợ anh ta đòi hỏi một điều gì đó, anh ta sẽ rùng mình trước ý nghĩ không thực hiện được.

“Tôi có các mốc thời gian mà chúng tôi quan tâm đến.” Tracy nói. Cô thò tay vào trong túi để lấy mảnh giấy mà Dan ghi lại các thời điểm cánh cửa văn phòng trông như đã dịch chuyển. “Chúng tôi chỉ muốn xem một đoạn băng cụ thể thôi. Sau khi chúng tôi xem xong, anh có thể mail đến cho điều tra viên Owens một bản. Chúng tôi sẽ không làm phiền anh lâu đâu, anh vẫn sẽ về nhà kịp giờ để mừng sinh nhật con gái anh.”

Bakhtiari có vẻ thờ phào nhẹ nhõm. “VẬY thì tốt quá. Bà muốn xem đoạn nào?”

Tracy đưa anh ta mảnh giấy. Anh ta xem xét nó, rồi nói với giọng rạng rỡ hơn. “Được rồi. Như thế này dễ dàng hơn.”

Họ theo Bakhtiari tới một cái máy tính, đứng đằng sau anh ta khi anh ta ngồi xuống và gõ các lệnh. Trong vòng vài phút, anh ta đã mở lên hình ảnh một tiền sảnh quen thuộc. Bakhtiari chỉ vào chuỗi số đầu tiên trên mảnh giấy mà anh ta đặt trên bàn và xác nhận rằng nó là mốc đầu tiên.

Tracy nói: “Nhưng hãy lùi lại ba mươi giây nữa.”

“Vâng, thưa bà.” Bakhtiari khẽ gạt đầu với cô và tiếp tục gõ phím. Anh ta so thời gian trên cuốn băng với thời gian trên mảnh giấy, rồi đẩy ghế lại, định ấn vào hình mũi tên để cho cuốn băng chạy.

“Anh có thể đứng ở phía bên kia của chiếc máy tính được không?” Owens nói.

Bakhtiari hết nhìn người này lại đến người kia giữa hai người họ, không hiểu yêu cầu đó lắm.

“Trong trường hợp cuốn băng này trở thành bằng chứng, anh có thể phải cung cấp lời khai về quy trình lưu trữ.” Owens nói. “Tôi nghĩ tốt hơn hết là anh không nên trở thành nhân chứng cho nội dung của cuốn băng nữa.”

“Không vấn đề gì.” Bakhtiari nhồm dậy khỏi ghế của mình. “Cứ ấn cái nút đó để cho cuốn băng chạy tới và cái nút đó để tua lại cuốn băng.” Anh ta bước vòng qua phía bên kia của màn hình.

Owens ngồi xuống, nhìn ngó bàn phím trong một giây, và ấn vào hình mũi tên để video bắt đầu chạy. Khi ông ta làm vậy, Tracy nhấn đồng hồ

bấm giây trên điện thoại của mình.

“Cô đang làm gì thế?” Owens hỏi.

Cô nói nhỏ: “Tôi muốn chắc chắn cuốn băng này cũng không bị chỉnh sửa.”

Trên màn hình, Al Tulowitsky ra khỏi văn phòng thứ hai với hai thùng rác bằng nhựa, một thùng đựng rác thường và một thùng đựng rác có thể tái chế. Anh ta đổ chúng và đem trả cả hai thùng rác vào trong văn phòng. Sau đó, anh ta lặn cái thùng rác di động của mình tới cửa chính và ra ngoài.

Vài phút trôi qua, Tracy định ấn nút *TUA ĐI*.

“Anh ta sẽ mất một, hai phút để đổ rác.” Owens nói, dán mắt vào màn hình.

Mười lăm giây tiếp theo, ai đó bước vào sảnh. Owens và Tracy ghé sát màn hình hơn. Cô cảm thấy một luồng adrenaline dâng trào. Đó không phải là Tulowitsky. Đó là một người mặc bộ quân phục màu xanh và xám rộng thùng thình, cái mũ đội ngay ngắn trên đầu. Y đang ngoảnh mặt về phía bên trái, tránh khỏi camera.

“Chết tiệt.” Owens thì thào. “Đúng là có ai đó thật. Tôi... không thể nhận ra đó là ai. Còn cô?”

“Y biết ở đó có camera.” Tracy khẽ nói. “Cho dù y là ai thì y cũng đang tránh nó, tránh để lộ mặt.”

Owens ghé sát hơn. “Vậy là y làm việc trong tòa nhà ấy.”

“Hoặc chỉ là y biết chỗ lắp camera an ninh.” Cô nói.

“Cô có nhận ra đó là đàn ông hay phụ nữ không?”

“Với bộ quân phục đó thì không.” Tracy nói. “Ai trông cũng như nhau cả.” Góc độ của camera cũng khiến cho việc phân biệt chiều cao trở nên khó khăn.

Người đó đi dọc hành lang giữa hai văn phòng, có lẽ đang tới cầu thang dẫn lên phòng cất giữ băng chứng ở bên trên.

“Tua lại đi.” Tracy nói.

Owens làm theo, nhưng ngay cả khi xem lại nó lần thứ hai, Tracy cũng không phát hiện thêm điều gì từ cuốn băng.

Họ để cuốn băng chạy tiếp. Tracy kiểm tra đồng hồ bấm giây trên điện thoại. Bốn phút hai mươi tư giây đã trôi qua. Rồi năm phút nữa. Sáu phút. Vào phút thứ sáu và bốn mươi hai giây, người mặc quân phục xuất hiện trở lại trên hành lang, nhưng người đó vẫn cúi thấp đầu, phần lưỡi trai của chiếc mũ khiến Tracy không thể nhìn ra chi tiết nào trên khuôn mặt của người đó.

“Tôi nghĩ đó là một phụ nữ.” Cô nói.

“Làm sao cô nhận ra được?”

“Đường nét khuôn mặt mềm mại. Nhìn cái cằm ấy.”

Thay vì đi tiếp về phía cửa chính, người mặc quân phục nhanh chóng rẽ vào văn phòng thứ hai và khép cửa lại một chút.

“Điều này giải thích cho sự xô dịch lần đầu tiên của cánh cửa.” Tracy nói.

“Cô còn nhận ra bất cứ điều gì nữa không?” Owens hỏi.

“Chưa.” Tracy nói.

“Đó có thể là Cho không?”

“Tôi không nghĩ vậy. Dáng đi của Cho thẳng hơn và đường nét khuôn mặt anh ta cũng rắn rỏi hơn. Đó có thể là Battles hoặc Stanley. Họ có chiều cao và vóc dáng giống nhau.”

Vào phút thứ mười một và bốn giây, Al Tulowitsky đi vào qua cửa chính, mang theo các dụng cụ lau dọn và máy hút bụi.

“Ai đó đã cắt đoạn video khoảng hai phút.” Tracy nói. “Trong đoạn video mà tôi có, Tulowitsky đi có chín phút.”

“Anh ta đang tiến về phía nhà vệ sinh.” Owens nói.

Sau khi Tulowitsky ra khỏi khu vực lễ tân khoảng vài giây, cửa văn phòng kia mở ra và người mặc quân phục bước ra.

“Đó là lần xô dịch thứ hai của cánh cửa.” Tracy nói.

Người mặc quân phục đi nhanh về phía cửa ra vào, đầu vẫn cúi thấp, mặt vẫn bị che một phần bởi cái mũ lưỡi trai. Trái tim Tracy đập nhanh hơn một nhịp trước khi người đó ra khỏi cửa. “Tua lại đi.”

Owens nhấn các phím và tua lại. “Tua lại bao lâu?”

“Đến đó là được rồi. Chúng ta có thể tua nó chậm lại từng khung hình một không?” Tracy hỏi Bakhtiari.

Bakhtiari đi vòng qua bàn và Owens đẩy ghế lại để tạo khoảng trống cho anh ta. Bakhtiari ấn một vài phím rồi lại đi ra. Owens nhấn nút *PHÁT* và Tracy cúi sát màn hình hơn. Người mặc quân phục ra khỏi văn phòng và bước về phía cánh cửa với tốc độ một khung hình một lần. Tracy đặt ngón tay lên bàn phím khi người mặc quân phục tiến gần cửa ra vào. Cô ấn nút *DỪNG*, khiến khung hình đứng im.

“Tôi biết đó là ai rồi.” Cô nói.

Tracy và Owens rời khỏi văn phòng của Bakhtiari, vội vã đi xuôi hành lang tới văn phòng của Leah Battles trên cùng một tầng. Battles không có ở đó.

Tracy đi nhanh tới chỗ người phụ nữ ở quầy lễ tân. “Tôi đang tìm Leah Battles.” Cô nói, giơ phù hiệu và thẻ cảnh sát ra.

“Tôi có thể hỏi là có chuyện gì không ạ?” Người phụ nữ nói.

“Trả lời cô ấy đi, bình nhì.” Bạn của Owens yêu cầu.

“Bà ấy đi rồi.” Người phụ nữ nói. “Bà ấy đi cùng OIC.”

“Rebecca Stanley ư?” Tracy hỏi.

Người phụ nữ gật đầu. “Vâng.”

“Cô có biết họ đi đâu không?”

“Không, thưa bà, tôi không biết.”

“Văn phòng của cô ta ở đâu?” Owens hỏi.

“Văn phòng của OIC ấy ạ? Nó nằm dọc hành lang ngay trên tầng một này.”

Tracy theo Owens và ông đại tá kia đi dọc hành lang. Stanley không ở trong văn phòng của cô ta. Họ quay lại quây lể tân.

“Điều tra viên Crosswhite?” Brian Cho đứng ở cầu thang phía trên họ, lông mày cau lại. “Cô đang làm gì ở đây vậy?”

“Tôi đang tìm Leah Battles hoặc Rebecca Stanley. Anh có thấy ai trong hai người họ không?”

Cho gật đầu. “Lúc nãy, nhưng họ đi cùng nhau chừng nửa tiếng rồi.”

“Anh có biết họ đi đâu không?”

“Có.” Một người phụ nữ nói. Cô ấy bước ra từ một cái bàn ở tiền sảnh. “Họ đi uống ở quán Bulkhead.”

“Đi uống à?” Cho có vẻ ngờ vực. “Chắc là để giải sầu.”

“Sao anh lại nói thế?” Tracy hỏi.

“Bởi vì hôm nay ủy ban Đạo đức đã quay lại đây với quyết định của họ. Họ đang đề nghị chúng tôi tiến hành đưa Đại úy Battles ra tòa án binh.”

Leah Battles nhìn chăm chăm khẩu súng trong tay Rebecca Stanley, mặc dù cô không bất ngờ. Tuy nhiên, rõ ràng khẩu súng trong tay Battles đã làm Stanley ngạc nhiên. Bây giờ họ đang ở trong một tình cảnh được gọi là *thế bí*.

Tiên đoán trước các nước đi của đối thủ và chuẩn bị các nước đánh chặn. Đó là một trong những quy tắc đầu tiên của thi đấu cờ.

Battles đã bắt đầu hiểu ra vấn đề sau khi Stanley chỉ ra rằng điều tra viên Tracy Crosswhite vẫn còn quan tâm đến vụ án và đang tìm kiếm cuốn băng an ninh gốc, mặc dù đã có bản sao mà Stanley đưa cho. Dựa vào các câu hỏi của Crosswhite trong buổi tối hai người họ đi uống cà phê với nhau, cô nghĩ hoặc là Crosswhite đang theo đuổi một giả thuyết nào đó, hoặc cô ấy đã có bằng chứng rằng Trejo đang bán ma túy vào cái đêm anh ta đâm phải đứa trẻ ở Seattle. Nếu Crosswhite đang tìm cuốn băng gốc, vậy thì kết luận hợp lý nhất là cô ấy có lý do để tin rằng bản sao đã bị chỉnh sửa. Nếu thế, Stanley, người cung cấp bản sao, là đối tượng đáng nghi nhất. Stanley cũng có thể ra vào tòa nhà và văn phòng của thư ký tòa án. Qua những lần trao đổi với Battles, cô ta cũng biết tầm quan trọng của cuốn băng video ở cửa hàng tiện lợi và hậu quả có thể xảy ra nếu cuốn băng đó bị mất. Cuối cùng, lời mời đi uống gì đó cùng nhau không đúng với tính cách của cô ta.

“Bà đã ăn cắp cuốn băng vào buổi tối hôm đó.” Battles nói. Cô đi vòng sang bên trái khi Stanley đi vòng sang bên phải và đi sâu hơn vào trong phòng.

“Tôi không có sự lựa chọn. Như cô đã nói, cuốn băng đó là thứ tai hại. Trejo sẽ bị kết tội.”

“Và bà đã chỉnh sửa đoạn băng an ninh của DSO để hình ảnh của mình không xuất hiện trong đó. Đó là lý do Crosswhite muốn lấy bản gốc. Hình ảnh của bà đã xuất hiện trong cuốn băng, đúng không?” Cô lại bước sang bên trái.

“Tôi vẫn luôn nói cô là một luật sư giỏi, Leah.” Stanley bước sang phải.

“Đây là bà còn chưa được xem tôi chơi cờ đấy.” Battles tiếp tục đi vòng sang trái còn Stanley thì đi sang phải. “VẬY là bà lấy cuốn băng để giúp Trejo thoát tội, rồi giết anh ta bởi vì bà không thể tin rằng anh ta sẽ giữ im lặng về chuyện heroin.”

Bên ngoài căn hộ, tiếng sấm rền vang. Stanley nao núng, nhưng Battles kìm lại thôi thúc muốn bóp cò.

“Bình tĩnh nào, Đại tá.” Battles nói. Bất chấp vẻ bề ngoài, Stanley rõ ràng đang cúi kính.

Tiếng sấm chỉ còn âm ì phía xa xa nhưng cơn mưa trở nên to hơn, gõ lộp độp trên mái nhà và bàn ghế ngoài ban công - không phải những giọt nước mưa bình thường mà là những viên đá to bằng viên đạn đang kêu lanh canh khi rơi xuống bộ bàn ghế.

“VẬY tại sao bà lại đưa tôi đến đây?” Battles hỏi, cố gắng dụ Stanley nói chuyện, tìm kiếm bất cứ khe hở nào để tấn công và đoạt súng của cô ta. Cô phải tiến lại gần hơn. “Trejo đã chết. Bà đã lấy cuốn băng. Cuộc điều tra vấn đề đạo đức sẽ không được tiến hành nữa. Tại sao bà lại đưa tôi tới đây?”

“À, thì... tôi đã nói dối.”

“Họ định tiếp tục cuộc điều tra đó ư? Tôi đã đoán họ sẽ làm vậy mà. Tôi không nghĩ những kẻ máu lạnh đó sẽ để yên cho tôi.”

“Họ đã đề nghị đưa cô ra tòa án binh. Tôi đã nói với cô rồi, bộ tư lệnh muốn tóm cổ ai đó.”

“Tiếc là họ sẽ không tóm được tôi.”

“Đây không phải là chuyện cá nhân, Lee ạ. Nhưng cả hai chúng ta đều biết thứ đầu tiên mà luật sư bào chữa của cô sẽ yêu cầu là cuốn băng an

ninh của tòa nhà.”

“Và họ sẽ phát hiện ra bà xuất hiện trong cuốn băng đó?” Battles nói.

“Như tôi đã nói, tôi không nghĩ họ có thể xác định được đó là tôi. Tôi biết camera đặt ở đâu. Nhưng...”

“Bà không thể mạo hiểm. Nếu tôi chết, họ sẽ chẳng có lý do gì để mở phiên tiền thẩm nữa. Không có phiên tiền thẩm thì sẽ chẳng có lý do gì để bất kỳ ai tìm kiếm cuốn băng.”

“Thực sự chỉ đơn giản như vậy thôi.” Stanley nói.

“Vậy bà được lợi gì trong chuyện này? Ma túy ư?”

Stanley không trả lời.

“Lưng bà.” Battles nói, gần như mỉm cười trước sự đơn giản của lý do này. “Bà bắt đầu dùng ma túy sau khi lưng bà bị thương.”

“Ở Afghanistan, ma túy còn dễ kiếm hơn thuốc giảm đau, rồi đến một ngày, đó là cách duy nhất mà tôi có thể chịu đựng được.” Stanley nói. “Tiếc là cô lại xui xẻo vướng vào vụ này.”

Battles lại bước sang bên trái. “Chuyện này sẽ không đơn giản như việc khiến cho Trejo trông như tự sát.”

Stanley mỉm cười. “Có lẽ thế, nhưng kế hoạch không phải như vậy.”

“Không phải ư?”

“Không phải.”

“Vậy kế hoạch của bà là gì?”

“Lần này, tôi khá chắc chắn một điều tra viên cảnh sát sẽ giết cô.”

Tracy theo Owens đi ra khỏi cửa. Cô che đầu bằng áo khoác trước cơn mưa đá. Những viên đá đủ to để làm ta đau khi chúng đập vào da ta. Kính chắn gió tích tụ một lớp băng đá dày, và bên trong xe, mặt trong của lớp kính lại một lần nữa bị hơi sương phủ mờ mịt. Owens khởi động xe và thiết bị làm

tan sương giá được bật ở mức cao, nhưng nó chẳng có tác dụng gì mấy với tấm kính. Các cần gạt nước gạt đi những viên đá trong lúc Tracy và Owens ra sức lau kính chắn gió để tạo ra một khoảng trống đủ để quan sát phía trước.

Owens tỏ ra sốt ruột. Ông ta lùi xe ra khỏi bãi đỗ và lái về phía Cổng Charleston. “Sao cô biết đó là Stanley?”

“Hoa tai.” Tracy nói. “Stanley cũng đeo đôi hoa tai bằng vàng đó khi chúng tôi gặp nhau ở văn phòng của cô ta.”

“Tôi cá rằng có rất nhiều phụ nữ ở căn cứ đeo loại hoa tai ấy.” Ông ta nói. “Và tôi cá rằng các quy tắc ở đó khá nghiêm ngặt.”

“Battles không đeo hoa tai.” Tracy nói. “Cô ấy và Stanley là hai người phụ nữ có phương tiện và cơ hội để lấy cuốn băng đó. Và họ sẽ đưa Battles ra tòa án binh. Ông nghị luật sư bào chữa của Battles sẽ yêu cầu thứ gì trước tiên?”

“Video an ninh.” Owens nói.

“Và Stanley biết cô ta có mặt trong cuốn băng.”

“Vậy làm thế nào để chúng ta tìm ra họ?” Owens hỏi.

“Cô ta sẽ không giết Battles ở một quán bar.” Tracy nói.

“Cô thư ký nói quán Bulkhead nằm gần căn hộ của Stanley ở phía bên kia cầu Manette. Theo tôi thì đó sẽ là điểm dừng chân đầu tiên của chúng ta.”

“Chúng ta sẽ cần hỗ trợ.”

“Tôi đã hỏi được loại xe và biển số xe của cô ta. Các sĩ quan cảnh sát sẽ gặp chúng ta ở căn hộ ấy.” Ông ta đưa Tracy một mảnh giấy ghi loại xe và biển số xe của Stanley. “Chúng ta sẽ kiểm tra các xe đỗ bên ngoài quán bar. Nếu xe của cô ta không có ở đó, chúng ta sẽ tới căn hộ của cô ta, trừ phi ai đó gọi điện báo rằng họ đã nhìn thấy cái xe ở chỗ nào đó khác.”

Owens lái xe qua cầu Manette và chọn đường dẫn xuống cầu đầu tiên, đi vào đường Wheaton, rồi nhanh chóng rẽ vào bãi đỗ xe của quán Bulkhead. Vì mưa gió nên bãi đỗ xe rất thưa thớt, chỉ có đúng năm chiếc xe, trong số

đó không thấy có xe của Stanley. Owens rời khỏi bãi đỗ và tiếp tục đi về phía tòa chung cư của Stanley. Một phút sau, ông ta rẽ vào Tổ Quạ - những tòa chung cư nhìn ra mặt nước. Xe cảnh sát chưa tới.

“Đó là xe của cô ta.” Tracy chỉ một chiếc Chevy TrailBlazer đỗ ở một ô trong bãi đỗ.”

“Đi thôi.” Owens nói. “Các sĩ quan cảnh sát chắc cũng sắp tới rồi.”

Owens đỗ xe và họ nhanh chóng ra khỏi xe. Tracy nhìn vào đằng sau của chiếc Chevy TrailBlazer và thấy xe đạp của Leah Battles. “Cô ấy ở đây.”

Họ đi về phía cửa ra vào bằng kính và tiền sảnh. “Tầng mấy?” Tracy hỏi.

“Tầng ba.” Owens nói sau khi xem bảng tên và đi vào bên trong. Ông ta không đi thang máy mà leo cầu thang bộ hai bậc một. Tracy cố gắng đuổi theo ông ta, thở không ra hơi.

Đến tầng ba, Owens ra khỏi cửa cầu thang, quay đầu một vòng để tìm kiếm. Số nhà của mỗi căn hộ được in trên một tấm bảng bằng đồng gắn trên các cánh cửa. Căn hộ của Stanley nằm về phía bên trái. Owens rảo bước dọc theo hành lang và dừng lại bên ngoài cửa. Tracy nghe thấy những giọng nói ở bên trong, rồi nhìn Owens và gật đầu.

Ông ta khẽ nói: “Tôi sẽ đạp cửa. Cô hãy đi vào trước và đứng sang bên phải. Tôi sẽ yểm trợ ở đằng sau.”

Tracy cầm khẩu Glock trong tay. “Sẵn sàng.”

Owens đạp cánh cửa làm bằng vật liệu rẻ tiền. Nó bật tung ra. Tracy xông vào căn hộ. Phía bên phải là một căn bếp. Nó trống trơn. Cô đi vào thêm hai bước và thấy Stanley và Battles đang chĩa súng vào nhau.

“Buông xuống! Buông súng xuống! Buông súng xuống!”

Stanley thả khẩu súng xuống thảm, nhưng Battles còn chần chừ.

“Buông xuống.” Owens nói.

Battles cũng thả rơi khẩu súng.

Tracy thở ra một hơi, đứng thẳng người dậy. Cô đang định lên tiếng thì cảm thấy nòng súng khẩu Glock 22 của Owens gí vào thái dương cô.

45

Chỉ một giây thôi, và tất cả kết thúc. Chỉ một giây thôi, và Tracy đã tới kịp lúc để ngăn Rebecca Stanley bóp cò, giết chết Leah Battles. Cô đã không có mặt trong cái đêm Sarah bị bắt cóc và cô đã không thể cứu cô ấy. Sự thất bại có một cách tồi tệ để nán lại trong những góc ngách của tâm trí, chờ đợi một cơ hội khác để tấn công ta bằng những cảm giác tội lỗi khủng khiếp. Nhưng lần này chuyện đó sẽ không xảy ra. Họ đã tới kịp lúc. Cô đã tới kịp lúc. Leah Battles còn sống và Rebecca Stanley đã buông súng.

Và cứ như thế, mọi thứ tan biến.

Cô đã bị lợi dụng giống như một nhà ảo thuật đường phố lợi dụng một du khách.

Chị có nhìn thấy quả bóng màu đỏ này không? Hãy nhìn theo quả bóng màu đỏ nhé. Đó là tất cả những gì chị phải làm. Hãy nhìn theo quả bóng màu đỏ và nói cho tôi biết nó đang nằm dưới cái cốc nào. Cái cốc ở giữa à? Chị chắc chứ? Dĩ nhiên là chị chắc chắn rồi. Chị có đôi mắt tinh tường và chị đã dõi theo nó từ đầu đến cuối.

Chỉ có điều trò chơi này không liên quan đến những gì ta có thể nhìn thấy. Nó liên quan đến những gì ta không thể nhìn thấy, và ta không thể nhìn thấy nhà ảo thuật nắm chặt quả bóng màu đỏ trong lòng bàn tay mình. Nó thậm chí còn chưa bao giờ được để dưới một cái cốc. Ta không thể thắng được. Trò chơi này đã bị gian lận, nhưng cái tôi của ta sẽ không cho phép ta thừa nhận điều đó, và bây giờ ta đang đứng trong một căn hộ, tìm quả bóng màu đỏ chưa bao giờ có ở đó. Trong khi đó, nhà ảo thuật đang chĩa một khẩu súng vào thái dương ta.

“Cô sẽ bỏ tay xuống và thả khẩu súng xuống thảm, điều tra viên.”

Vẫn còn bối rối, bộ não của cô vẫn đang phân tích những gì vừa mới xảy ra, vì thế Tracy không thể cử động.

“Tôi nói, thả súng xuống.”

Tracy bỏ tay xuống và buông lỏng ngón tay, thả rơi khẩu súng. Nó rơi xuống sàn nhà lóat thảm với một tiếng cạch âm đạm. Owens lùi lại một bước, nhưng vẫn chĩa khẩu súng vào Tracy. Stanley bước lên đắng trước và nhậ khẩu súng của Tracy lên.

Battles nhìn Tracy. Trong mắt Battles lẫn quấ nỗi sợ hãi nhưng trong giọng cô thì không. “Tôi đốan chị biết ai đã lấy cuốn bắng ghi đượ hình ảnh của Trejo.” Cô gặ như mỉm cười khi nói.

Tracy đắp: “Tôi đốan cô biết ủy ban Đạo đức sẽ đưạ cô ra tòa án binh.”

“Ai nói với chị như vậy?”

“Brian Cho.”

“Tôi chưa bao giờ thớ anh ta.” Battles nói.

“Và điều đầ tiên luật sư bào chữa sẽ yêu cầu là cuốn bắng an ninh của tòa nhà, chúng ta không thể để họ có đượ nó bởi vì cô điều tra viên đây đã nhận ra đôi hoa tai của cô.” Owens nói, giọng ông ta trở nên giận dữ. Stanley đưạ bàn tay không cầm súng lên chạ vào đôi hoa tai nhỏ bắng vàng như thế vừa mới nhớ ra chúng.

“Trejo đã làm việc cho ông.” Tracy nói với Owens. Cô cảm thấy mình giống như một trong những học sinh của mình - nhiều năm trước - những cô cậu học sinh đã thi trượt môn Hóa vì không học bài, nhưng sau đó vẫn cảm thấy buộc phải biết đắp án đứng của các câu hỏi, dù điều đó sẽ không làm thay đổi điểm số của chúng, hay trong trường hợp này là hoàn cảnh của cô.

“Tôi là một người lính Hải quân.” Owens nói. “Điều đó thể hiện rõ ngay trên tường văn phòng của tôi. Nếu cô tìm hiểu, cô sẽ biết tôi cũng từng là một chuyên viên kho vận.”

“Vì vậy ông biết các con tàu đậ ở đầu khi ra nước ngoài.”

“Và tôi biết có thể lấy được thứ gì khi tàu vào bến, làm thế nào để lấy được nó, và làm thế nào để mang nó lên xuống con tàu. Và từ những năm làm việc ở Đơn vị Chống ma túy, tôi biết một chút về việc nơi nào bán nó.”

Battles nhìn Stanley. “Bà bắt đầu bị nghiện sau vụ nổ ở Afghanistan.”

Điều đó giải thích cho vai trò của Stanley trong vụ này, lý do vì sao cô ta lại lấy cuốn băng.

“Lưng tôi sẽ hành hạ tôi cả đời. Cơn đau sẽ không bao giờ biến mất. Các bác sĩ nói tôi phải học cách sống chung với nó. Họ sẽ không kê cho tôi bất cứ loại thuốc nào nữa. Cô có biết cảm giác sống trong đau đớn hằng ngày hằng giờ không?”

Battles nhìn những bức ảnh trên mặt lò sưởi.

“Chồng cũ của tôi đấy.” Stanley nói. “Anh ta bỏ tôi khi tôi bắt đầu dùng heroin.” Cô ta trông như đang kìm nước mắt. “Anh ta nói anh ta sẽ không nuôi con cùng tôi. Anh ta nói hoặc là tôi để họ đi, hoặc là anh ta sẽ cho Hải quân biết vấn đề của tôi.” Cô ta trông có vẻ thần thờ. “Cô có biết như thế là thế nào không? Tôi phải lựa chọn ra sao đây? Dĩ nhiên là cô không biết. Cô thậm chí còn chưa kết hôn.”

“Làm thế nào mà bà vượt qua được những lần kiểm tra về ma túy và những buổi khám sức khỏe bắt buộc?” Battles hỏi.

“Lấy nước tiểu của người khác không có gì khó, đặc biệt là nếu ta trả tiền cho họ, và tôi tiêm vào những chỗ không dễ nhìn thấy lắm.”

“Và sau đây là những gì sẽ diễn ra.” Owens nói. “Chúng tôi đi tới văn phòng an ninh sau khi điều tra viên Crosswhite đây biết được rằng cuốn băng mà cô cung cấp cho cô ta đã bị chỉnh sửa. Tôi sẽ chứng thực rằng cuốn băng gốc cho thấy Leah Battles đã đi vào và rời khỏi tòa nhà DSO vào đêm hôm đó. Vì cuốn băng gốc sẽ bị hủy nên sẽ không có bất cứ thứ gì bác bỏ những lời tôi nói. Quyết định của ủy ban Đạo đức là một điều bất ngờ. Sau khi ủy ban Đạo đức quyết định đưa Đại úy Battles ra tòa án binh, Đại úy Battles biết cô đang giữ một bản sao của cuốn băng an ninh nên đã đề nghị gặp cô ở bên ngoài cơ quan để đi uống gì đó.” Ông ta nói với

Stanley. “Khi cô đồng ý, cô ta đã dùng súng ép cô tới căn hộ của cô để lấy cái đĩa đó, vì cô ta tin là nó ở trong ca táp của cô.”

Ông ta nhìn Battles. “Sau khi xem cuốn băng gốc, điều tra viên Crosswhite và tôi đã biết được rằng hai người đi cùng nhau trong chiếc xe của Đại tá Stanley. Sử dụng phương pháp suy diễn logic mà tôi sẽ không phiền cô phải nghe, chúng tôi đã tìm thấy cô ở đây. Cô đã tước súng của Đại tá Stanley, một việc không hề khó tin đối với bất cứ ai một khi họ được xem đoạn video về môn Krav Maga mà tôi đã gửi cho điều tra viên Crosswhite vào đầu tuần này. Điều tra viên Crosswhite xông vào căn hộ trước và cô đã bắn cô ta, nhưng sau đó tôi đã bắn hạ cô.”

Tracy nhìn Stanley và đầu óc cô trở nên trắng xóa, hoàn toàn trống rỗng. Như thể ai đó đã lau sạch nó, dọn dẹp tất cả những gì hỗn độn, rồi khởi động lại nó, cho phép cô nhìn thấy những thứ mà đáng lẽ cô không thể nhìn thấy, theo một cách mà trước khoảnh khắc đó cô thậm chí còn không nghĩ đến. Cô đã đọc được ở đâu đó về một hiện tượng gọi là “hiệu ứng eureka” - khi một người đột nhiên hiểu ra một vấn đề hoặc khái niệm khó hiểu trước đó.

“Hắn sẽ giết cô.” Tracy nói với Stanley.

Battles và Stanley cùng đưa mắt sang nhìn Tracy, không rõ Tracy đang nói với ai. Tracy nhìn thẳng vào Stanley. “Hắn sẽ giết cô.”

Stanley có vẻ hoang mang nhưng cố gắng cười phá lên trước câu nói ấy.

“Hắn phải làm vậy. Cô có bản sao của cuốn băng và đã đưa nó cho tôi - bản sao đó đã bị chỉnh sửa. Nhưng bản gốc vẫn tồn tại. Và cô có mặt trong đó.”

“Bản gốc sẽ bị hủy.” Owens nói, giọng điềm tĩnh.

“Nghĩ mà xem.” Tracy nói. “Hắn sẽ giải thích thế nào về cuốn băng trong văn phòng của tôi, cuốn băng mà cô đưa cho tôi? Hắn sẽ giải thích thế nào về việc ai đã chỉnh sửa nó?”

“Tôi sẽ nói người chỉnh sửa nó là Battles.” Owens nói.

“Nhưng tôi chưa bao giờ hỏi mượn cuốn băng đó.” Battles nói, nhìn ra suy luận logic của Tracy.

“Ít nhất cô sẽ bị nghi ngờ.” Tracy nói với Stanley. “Hắn không thể mạo hiểm để cho điều đó xảy ra, giống như hắn không thể mạo hiểm chừa chỗ cho khả năng Trejo làm lộ chuyện. Hoặc kẻ bán ma túy lấy hàng từ Trejo làm lộ chuyện. Vì thế bây giờ hắn sẽ dụ cô bắn tôi. Sau đó hắn sẽ giết cô.”

“Im đi!” Owens nói. Tracy quay sang hắn. Cô biết hắn không thể bắn cô, hắn không thể bắn cô bằng súng của hắn, vì kích cỡ nòng súng của hắn khác với kích cỡ nòng súng của Stanley, một khẩu 38 ly. Hắn cần Stanley sử dụng súng của cô ta thì mọi thứ mới có kết quả như hắn mong muốn.

“Nghĩ mà xem.” Tracy nói, lại nhìn Stanley. “Khẩu súng đó, khẩu súng của cô, có đây dấu tay cô. Hắn sẽ nói cô bắn tôi và hắn bắn hai người bọn cô.”

Stanley nhìn Owens, có lẽ cô ta đã bắt đầu hiểu ra tình cảnh của mình.

“Cô ta đang cố lung lạc cô đấy.” Hắn nói.

“Chỉ cần cô bóp cò súng, hắn sẽ bắn cô. Đó là logic thông thường. Đó là cách duy nhất để hắn thoát khỏi chuyện này.”

“Chúng ta sẽ thoát khỏi chuyện này cùng nhau.” Owens nói.

“Hắn đang nói dối đấy.” Tracy nói. “Hắn có để Trejo thoát khỏi chuyện này không?”

“Chúng ta sẽ thoát khỏi chuyện này và sau khi mọi chuyện lắng xuống, chúng ta sẽ cao chạy xa bay, như chúng ta đã bàn tính.”

“Hắn đang nói dối.” Tracy lặp lại. “Hắn chưa bao giờ có ý định làm theo những gì hắn nói. Hắn chỉ coi cô là một con nghiện và hắn đang lợi dụng cô, như hắn đã lợi dụng tôi. Hắn là một kẻ lợi dụng và hắn đang lợi dụng cô.”

“Im đi.” Owens nói to hơn. Rồi hắn nói với Stanley. “Bắn ả đi.”

Stanley chĩa súng vào Tracy.

“Cô mà bóp cò là cô sẽ chết đó.” Tracy lại nói. “Hãy suy nghĩ cho kĩ.”

“Bắn ả đi. Chết tiệt!”

Cô nói át giọng của Owens. “Nếu cô còn sống, hẳn không thể sắp xếp cho mọi chuyện hợp lý được.”

“Bắn ả đi!”

“Hắn phải đổ tội chính sửa đoạn băng an ninh cho ai đó. Hẳn sao có thể làm được điều đó nếu cô vẫn còn sống?”

“Ả ta đang nói dối. Tôi sẽ nói kẻ chính sửa đoạn băng là Battles. Bắn ả ta đi.”

“Nhưng tôi lấy video đó từ chỗ cô mà.” Tracy nói. “Cô đã yêu cầu phòng an ninh đưa nó cho cô. Và họ sẽ không hủy bản gốc đâu. Tôi đã bảo họ giữ nó lại làm bằng chứng cho cảnh sát rồi. Cô có mặt trong cuốn băng đó. Hẳn biết điều đó.”

Owens lại chĩa súng vào Stanley. “Bắn ả ta đi, mẹ kiếp. Nếu không tôi sẽ bắn cô đấy.”

“Đó là băng chứng mà hẳn cần, một băng chứng không thể chối cãi. Cô có mặt trong cuốn băng đó, một kẻ nghiện. Cô đang hợp tác cùng Battles và Trejo để kiếm được heroin bởi vì cô là một kẻ nghiện. Đó là câu chuyện mà hẳn sẽ kể. Đó là câu chuyện duy nhất hợp lý.”

Bàn tay Stanley run rẩy. Đôi mắt cô ta trở thành hai khối cầu đen sì chứa đầy nỗi nghi ngờ. Cô ta đang hiểu ra rằng Tracy nói thật.

Tracy cố ý lùi lại như thể định nhặt khẩu súng của mình lên. Owens lại chĩa súng vào cô nhưng không bóp cò. “Cô thấy chưa, hẳn không thể bắn tôi. Kích cỡ nòng súng của hẳn không khớp với cỡ đạn của cô. Hẳn cần cô ra tay.”

“Bắn ả đi.” Owens giục.

Tracy nói to hơn, giọng cô át đi giọng của Owens và những tiếng động đang ngày một lớn dần từ cơn bão bên ngoài. “Đừng làm thế! Đó là cách duy nhất để cô có thể giữ được mạng sống mà bước ra khỏi đây.”

“Đồ ngu.” Owens nói.

Hắn chĩa khẩu súng vào Stanley, cô ta cũng chĩa súng lại. Hai khẩu súng cùng nổ trong căn hộ nhỏ, ba tiếng nổ vang dội, hai tiếng phát ra từ súng

của Owens và một tiếng phát ra từ súng của Stanley. Những cú bắn khiến Stanley bật ngửa ra sau như thể cô ta là một con rối bị buộc vào một sợi dây bị giật mạnh. Cô ta va bộp vào tường và đổ sụp xuống sàn.

Owens đã xoay thân trên sang bên, thu hẹp kích cỡ mục tiêu mà Stanley nhắm bắn. Viên đạn của cô ta bắn trúng bức tường trát vữa Sheetrock đằng sau hắn, để lại một vết tích rúm ró to tướng.

Tracy không suy nghĩ gì về toàn bộ chuyện này ngay lúc nó xảy ra. Cô đã không suy nghĩ chút gì về nó ngay lúc ấy. Cô đã thụp người xuống ngay ở động tác đầu tiên, như đã được huấn luyện, vì biết rằng cô không thể trốn thoát, vì biết rằng khẩu súng của cô vẫn ở trên sàn và là niềm hy vọng duy nhất của cô. Cô chạm đất, nắm lấy khẩu súng và lăn sang bên, nhắm vào Owens.

Đang định bóp cò thì Tracy khựng lại. Leah Battles đã thực hiện một loạt động tác nhanh như chớp. Battles hất cánh tay cầm súng của Owens lên cao quá đầu hắn, đồng thời thúc mạnh đầu gối vào hạ bộ hắn, làm hắn khuỵu xuống và giật vũ khí của hắn rồi bước lùi lại, ra khỏi tầm với của Owens. Cô nói với Tracy ở đằng sau, dù vẫn tập trung vào Owens. “Chị có chơi cờ không, điều tra viên?”

“Như tôi đã nói, không thường xuyên lắm và cũng không tốt lắm.”

“Tiếc quá. Tôi có linh cảm rằng, chỉ cần tập luyện một chút thôi, chị cũng sẽ trở thành một kỳ thủ giỏi.”

46

Một người hàng xóm nghe thấy tiếng súng nổ đã gọi điện cho Sở Cảnh sát Bremerton. Cảnh sát ập đến Tổ Quạ. Họ gặp Tracy đầu tiên khi cô bước ra ngoài tòa nhà, giơ phù hiệu lên. Cô giải thích chuyện đã xảy ra với giọng điềm tĩnh và nói với họ rằng các vũ khí đã được thu lại. Bên trong căn hộ, cảnh sát thấy điều tra viên John Owens đang ngồi trên thảm, hai tay bị còng ở sau lưng. Sau nửa tiếng giải thích nữa, Owens được đưa ra khỏi căn hộ, còn Tracy và Battles được phép rời khỏi căn hộ và đi ra bên ngoài trong lúc pháp y làm việc. Họ được dặn là không được đi xa.

Bầu trời vẫn cuồn cuộn mây, nhưng ít nhất lúc này mưa đã tạnh. Bãi đỗ chật kín xe của Sở Cảnh sát Bremerton và Đồn Cảnh sát quận Kitsap, và số sĩ quan cảnh sát có mặt ở đây đủ để đánh bại đội quân của một đất nước nhỏ. Xe cứu hỏa, xe cứu thương và xe bán tải của nhân viên điều tra những cái chết bất thường của quận Kitsap cũng đã tới. Không ai vội vã. Rebecca Stanley đã chết vì hai vết thương trên ngực. Dọc theo con đường, đằng sau dải băng phong tỏa của cảnh sát, vài chiếc xe của cánh báo chí và các cư dân trong khu chung cư đang đứng chờ đợi và theo dõi.

Battles nói chuyện điện thoại. Tracy đã yêu cầu cô gọi điện cho sĩ quan an ninh, David Bakhtiari. Tracy muốn chắc chắn không ai hủy cuốn băng an ninh của tòa nhà DSO vào ngày Mười tám tháng Ba.

Battles ngắt máy và bước về phía Tracy. “Anh ấy đã đánh dấu cuốn băng trước khi ra về. Nó sẽ không bị hủy trong thời gian tới. Tôi cũng đã nói chuyện với CO của chúng tôi. Ông ấy đang cử NCIS tới.”

“Khi họ tới đây, hãy bảo họ chờ đến lượt.”

Tracy và Battles đứng im lặng, quan sát các sĩ quan cảnh sát kia. Chẳng mấy chốc họ đều sẽ phải cung cấp lời khai.

“Cô sẽ làm gì?” Tracy hỏi Battles.

“Ý chị là gì?”

“Ý tôi là trong tương lai, khi chuyện này đã được giải quyết xong, cô định sẽ làm gì?”

Battles lắc đầu. “Tôi không biết, điều tra viên ạ, vào lúc này điều đó có vẻ xa xôi quá. Và mọi việc ở căn cứ sẽ rối loạn trong một thời gian. Tôi cho rằng họ sẽ thực hiện một cuộc điều tra triệt để về Trejo, để xem liệu anh ta có được trợ giúp không và trong bao lâu. Việc đó có thể sẽ mất chút thời gian. Tôi không nghĩ họ sẽ khai thác được điều gì từ Owens ngoài lời yêu cầu có một luật sư.”

Tracy gật đầu. Battles có thể đúng. Sau một thoáng, cô hỏi: “Cô còn ở trong quân đội bao lâu nữa?”

“Kỳ hạn quân ngũ của tôi là bao lâu ư? Bốn năm tại ngũ, tiếp đó là bốn năm dự bị. Tôi sẽ hoàn thành thời gian tại ngũ của mình trong chưa đầy một năm nữa.”

“Sau đó thì sao?”

Battles nhún vai. “Tôi không biết. Vào lúc này, tôi chỉ đang cố gắng phân tích những gì đang diễn ra ở đây và làm thế quái nào tôi lại rơi vào giữa đồng hỗn độn đó.”

“Cô đã bào chữa cho Trejo.” Cô nói. “Cô đã đạp xe tới nhà tù và đòi gặp anh ta.”

“Hãy cẩn thận với những gì ta mong ước.” Cô nói.

“Gì vậy?”

“Chẳng có gì. Chỉ là một lời khuyên đúng đắn từ mẹ tôi thôi.”

“Cô nghĩ cô sẽ ở lại đây chứ?”

“Bremerton ư?” Battles lắc đầu. “Không.”

“Seattle thì sao?” Tracy nói.

Battles lại nhún vai. “Tôi không biết. Tôi nghĩ điều đó còn phụ thuộc vào các cơ hội nghề nghiệp, và cả đàn ông nữa.”

“Chồng tôi là một luật sư.”

Dan đang phải từ chối nhiều vụ án. Anh không có thời gian để xử lý chúng. Anh cần trợ giúp. Tracy thích Battles. Cô ấy là người có cá tính mạnh, nhưng Tracy cũng vậy. Có lẽ Dan sẽ không thể chịu nổi cả hai người họ, nhưng có vẻ như Battles có nhiều kinh nghiệm và có thể nhanh chóng bắt nhịp với công việc mới.

Battles nhướn một bên lông mày. “Tôi cho rằng chị có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Thế... chồng chị chuyên về mảng luật nào vậy?”

“Chủ yếu là các vụ đòi bồi thường thiệt hại, nhưng cũng có vài vụ hình sự.”

“Anh ấy có giỏi không?”

“Anh ấy phải từ chối nhiều vụ án bởi vì anh ấy không có thời gian để xử lý chúng. Anh ấy đang nghĩ đến chuyện giảm bớt khối lượng công việc và kiếm người trợ giúp.”

“Giảm bớt khối lượng công việc? Chị bao nhiêu tuổi rồi, bốn mươi chẳng?”

Tracy mỉm cười. “Anh ấy đã làm rất tốt.”

“Hẳn là vậy.” Battles có vẻ suy ngẫm về ý kiến này trong một thoáng. “Tôi thích điều đó đấy.” Cô nói.

“Công việc đòi bồi thường thiệt hại ư?”

“Nghỉ hưu ở tuổi bốn mươi.”

Tracy mỉm cười. “Chỉ là giảm bớt khối lượng công việc thôi, chứ không phải nghỉ hưu. Tôi không muốn anh ấy quanh quẩn ở nhà nhiều đến thế.”

“Đại úy?” Một điều tra viên tiến lại gần Battles. “Chúng tôi muốn lấy lời khai của cô.”

Battles gật đầu và bước về phía anh ta. Cô dừng bước và ngoảnh lại nhìn Tracy. “Hãy nói với chồng chị rằng tôi quan tâm đến công việc đó. Nhưng nhớ nói thêm với anh ấy rằng tôi không chấp nhận mức lương thấp đâu đấy.”

Sáng hôm sau, Tracy tới gõ cửa ngôi nhà ở Rainier Beach. Cô được Clarridge hạ lệnh đích thân tới nói chuyện với gia đình họ, mặc dù cô sẵn sàng làm vậy mà chẳng cần mệnh lệnh nào. Đây là cuộc trò chuyện mà cô muốn có. Cô hít một hơi sâu và cánh cửa mở ra. Mẹ của Shaniqua Miller nhìn Tracy với ánh mắt dò hỏi.

“Chào buổi sáng.” Tracy nói. “Chị Shaniqua có nhà không ạ?”

Bà mẹ nhăn mặt. Tracy nghĩ bà ta có thể đóng cửa. “Xin chờ một chút.”

Tracy nghe thấy những giọng nói bên trong ngôi nhà. Cô cũng ngửi thấy mùi cà phê và có lẽ cả thứ gì đó đang nướng trong lò.

Mấy giây sau, Shaniqua Miller xuất hiện ở cửa và cũng nhìn Tracy với ánh mắt dò hỏi giống như mẹ cô ta. Đằng sau cô ta, trên hành lang, có hai cậu bé mặc pyjama đang đứng nhìn.

“Chào buổi sáng.” Tracy nói.

“Giờ vẫn còn quá sớm để đến thăm nhà người khác, điều tra viên ạ.”

“Tôi xin lỗi, nhưng tối qua đã quá muộn nên tôi không thể tới báo tin cho chị, và tôi không muốn nói chuyện với chị qua điện thoại hay để chị biết được tin này qua thông tin đại chúng.”

Lông mày Shaniqua Miller cau lại. Cô ta ngoảnh mặt vào bên trong. “Mẹ ơi, phiền mẹ đưa bọn trẻ vào bếp giúp con được không ạ?” Sau khi bà mẹ đã lùa bọn trẻ từ hành lang vào bếp, Shaniqua nói với Tracy: “Tin gì vậy?”

“Chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra với con trai của chị và chúng tôi biết lý do tại sao. Những kẻ chịu trách nhiệm sẽ bị đưa ra xét xử và tôi tin rằng lần này họ sẽ phải vào tù.”

Shaniqua Miller mím chặt môi nhưng không khóc. Mẹ cô ta, đã trở lại cửa, đưa tay nắm lấy tay con gái. “Chị chắc chứ?” Shaniqua nói, giọng khàn khàn vì xúc động.

“Chắc.” Cô nói. “Chúng tôi chắc chắn.”

Cả hai người phụ nữ đều quay sang tựa đầu vào nhau, khóc nức nở. Hai cậu bé phớt lờ lời dặn của bà, chạy tới vùi mặt vào áo mẹ chúng. Tracy không cố xen vào. Cô không cố nói gì. Cô cứ để mặc họ khóc.

Vài phút sau, Shaniqua lay lại bình tĩnh và lau nước mắt, hít những hơi sâu. “Cảm ơn chị.” Cô ta nói.

Tracy gật đầu. “Tôi có thể kể rõ hơn cho chị sau, vào một thời điểm thuận tiện hơn. Tôi chỉ muốn chị biết rằng chúng tôi không bao giờ quên con trai chị.” Cô đưa cho Shaniqua một tấm danh thiếp. “Lúc nào thuận tiện, hãy gọi cho tôi và chúng ta sẽ sắp xếp một buổi trò chuyện.” Cô bắt đầu bước xuống các bậc thềm dẫn ra con đường bê tông.

“Điều tra viên?”

Tracy dừng bước và quay đầu lại ở chân các bậc thềm.

“Tôi xin lỗi.” Shaniqua nói. “Nhưng thằng bé là con trai tôi và...”

“Chị không cần xin lỗi, chị Miller. Tôi biết rõ ý chị là gì. Nếu tôi là chị thì tôi cũng sẽ tức giận và thất vọng như vậy thôi. Nhưng tôi sẽ không buông bỏ vụ việc này. Tôi sẽ theo sát nó cho đến khi những kẻ chịu trách nhiệm phải vào sau song sắt. Vài người trong số họ đã chết, nhưng kẻ chịu trách nhiệm cao nhất sắp phải hầu tòa ở phiên tiền thẩm và hẳn sẽ bị cáo buộc nhiều tội.”

Shaniqua bước xuống chân các bậc thềm và chỉ vào cửa trước. “Khoan đã.” Cô ta nói. “Mẹ tôi vừa mới pha cà phê còn tôi thì đang nướng bánh. Chúng tôi còn có chút tự làm nữa.”

Tracy gật đầu. “Tôi thích lắm.” Cô nói.

48

Leah Battles nhét lại thẻ quân nhân vào bên trong bộ quần áo đi xe đạp và thả dốc xuống chân đồi, hướng tới tòa nhà DSO. Đã hai tuần sau sự kiện xảy ra ở căn hộ của Rebecca Stanley, và mọi thứ vẫn còn kỳ quặc, nhưng đang dần trở lại bình thường. Cô đã gặp Dan O’Leary để bàn về chuyện công việc, hai ngày sau anh đã gọi điện cho cô và mời cô làm cộng sự trong công ty luật của anh. Cô nói với anh rằng cô sẽ suy nghĩ về lời mời ấy và trả lời anh sau, nhưng cô đã quyết định sẽ ở lại Seattle sau khi kỳ hạn quân ngũ của cô kết thúc. Cô thậm chí đã đề nghị luật sư tranh tụng cấp cao chấm dứt kỳ hạn phục vụ của cô ở Kitsap, và có thể lời đề nghị của cô sẽ được chấp thuận.

Cô khóa xe đạp vào một ô đỗ xe ở trước mặt tòa nhà và cởi mũ bảo hiểm ra khi cô đi vào trong.

“Mọi chuyện thế nào, thưa bà?” Darcy mỉm cười hỏi từ sau quầy lễ tân.

Battles mỉm cười đáp lại. “Bầu trời vẫn xanh và mặt trời vẫn chiếu sáng, Darcy ạ. Khi nào chúng không còn như vậy nữa, tôi sẽ nói cho cô biết.”

Cô đi vào văn phòng của mình và đóng cửa lại, tiến tới chỗ cái tủ đằng sau bàn làm việc, đặt mũ bảo hiểm lên đó và hay bộ quần áo đang mặc sang bộ đồ việt quất. Sau khi thắt dây giày, cô bật máy tính lên. Trong lúc đợi nó khởi động, cô mở ngăn kéo hồ sơ và lướt ngón tay qua một tá hồ sơ đang xử lý. Cô ngẩng lên khi nghe thấy tiếng gõ cửa.

Brian Cho mở cửa, bước vào. “Tôi có làm phiền cô không vậy?”

Battles lắc đầu. Cho đóng cửa lại sau lưng mình. Anh ta nhìn bức tranh mới nhất trên tường của cô, quang cảnh khu trung tâm Seattle và vịnh Puget từ cửa sổ căn hộ của Battles. “Bức này mới.” Anh ta nói.

“Tôi đã vẽ nó trong quãng thời gian ăn không ngồi rồi đấy.” Battles nói.

Cho quay sang cô. “Ừ, về chuyện đó...”

“Đừng áy náy gì.” Cô nói. “Nếu tình cảnh đảo ngược lại, tôi cũng sẽ buộc tội anh.”

Cho mỉm cười. “Cảm ơn cô.” Anh ta nói. “Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Và tôi sẽ đánh bại anh.” Cô nói. “Đó chỉ là vấn đề thời gian thôi.”

“Chà, tôi đoán đó là lý do người ta tổ chức các cuộc đua.” Cho nói, mỉm cười. Anh ta mở cửa nhưng không đi ra ngay. “Nhưng nếu có bất kỳ ai đánh bại tôi? Tôi sẽ không phiền lòng nếu đó là cô.” Anh ta nói.

Del đỗ chiếc Impala trên đường và tắt máy. Anh không tỏ vẻ gì là sẽ ra khỏi xe. Không phải vì thời tiết. Tháng Ba cuối cùng cũng đã trôi qua, và anh vui mừng khi tiễn biệt nó đi. Anh yêu cả bốn mùa ở Seattle. Anh thậm chí không ngại mưa, thường là thế - nhưng mưa như vậy là quá đủ rồi. Ít nhất thì tháng Tư trông có vẻ sẽ khô ráo hơn nhiều và cũng là tháng tươi đẹp hơn nhiều. Tấm màn u ám dai dẳng buông phủ trong mùa đông đã vén lên, dù chỉ là tạm thời, ngày cũng trở nên dài hơn và có vẻ nhiều ánh nắng hơn. Anh cần chút ánh sáng. Em gái anh cần chút ánh sáng.

“Cô ấy rất dễ xúc động.” Anh nói với Celia McDaniel đang ngồi ở ghế cạnh ghế lái của chiếc Impala.

Anh cảm thấy căng thẳng. Del chưa bao giờ căng thẳng, ngay cả ở chỗ làm, ngay cả khi đi tuần, và trong tất cả những năm làm điều tra viên. Anh yêu mọi khía cạnh trong công việc của anh - mặc dù như thế không có nghĩa là anh thích nhìn thấy các xác chết. Chẳng ai thích điều đó cả. Chỉ là anh chưa bao giờ thấy căng thẳng, bởi anh cho rằng thứ gì xảy ra rồi cũng sẽ xảy ra thôi.

Celia mỉm cười. “Đừng lo về chuyện đó, Del. Cô ấy có quyền xúc động mà.”

Trong hai tuần vừa rồi, khi Del trở lại làm ca ngày với thời gian làm việc dễ thở hơn, anh và Celia đã gặp nhau gần như hằng đêm. Celia đã giám sát vụ xét xử Nicholas Evans và đang chuẩn bị truy tố điều tra viên John Owens. Hẳn sẽ bị cáo buộc nhiều tội danh, bao gồm tội sát hại Rebecca Stanley, Eric Tseng và Laszlo Trejo, cùng một loạt tội liên quan đến buôn bán ma túy dẫn đến cái chết của hơn mười cư dân Seattle. Bây giờ, con số đó có vẻ sẽ không tăng lên nữa. Họ sẽ loan báo thông tin về một loại heroin có thể gây nguy hiểm, điều này nghe như một phép nghịch hợp, nhưng trong hai tuần qua họ đã không có thêm trường hợp nào tử vong nữa. Funk đã gọi điện và nói rằng các phân tích trong phòng nghiên cứu xác nhận loại heroin tìm thấy trên tủ ngăn kéo của Allie và trong căn hộ trên nóc ga ra của Welch đều được trộn với fentanyl.

Bất chấp những lời trấn an của Celia, Del vẫn phân vân không biết mình nên lái xe lên đường dẫn vào nhà hay đi ăn một bữa tối tuyệt vời ở một nhà hàng nơi anh sẽ không phải lo lắng về việc ai có thể nói gì với ai. “Em chắc là em không ngại chứ?”

“Em có ngại gặp gia đình anh không ư? Sao em phải ngại chứ?”

“Mấy thằng nhóc có thể... hơi tò mò một chút. Em biết chứ?”

“Về việc em là người da đen ư?”

Sự căng thẳng của anh trở nên rõ rệt hơn. “Chà, có thể thế.” Anh thú nhận.

“Anh đã tiết lộ với họ rằng em là người da đen chưa?”

“Rồi.” Anh nói. “Nhưng chuyện đó thực sự không quan trọng. Anh chỉ nghĩ nếu nói ra điều đó thì sẽ giúp mọi người thoải mái hơn thôi.”

Celia cười. “Anh cứ như một cô gái mười bảy tuổi trong một cuộc hẹn đi dự dạ hội ấy. Màu da là một yếu tố của cuộc sống, Del ạ. Người nào nói họ không chú ý đến màu da hay chủng tộc lại chính là người để ý kỹ nhất. Chúng ta nhìn thấy người đẹp, người buồn cười, người đáng ghét. Tại sao chúng ta không nhìn thấy thứ gì quá hiển nhiên như màu da chứ?”

“Với bộ đồ em đang mặc tối nay, anh không chắc sẽ có ai nhìn thấy màu đen hay màu trắng.” Celia mặc một cái váy xếp ly chấm bi màu hạt dẻ dài gần đến đầu gối, và một cái áo khoác tiệp màu bên ngoài chiếc áo sơ mi trắng.

“Lố quá à?” Cô hỏi.

“Rất đẹp.” Anh nói.

Cô vươn người sang hôn anh. “Thoải mái đi. Về chuyện các cháu trai của anh và những gì chúng có thể nói, anh nên biết rằng em đã lớn lên với ba người anh em trai, và em cũng từng nuôi nấng một cậu con trai. Em không nghĩ chúng sẽ làm cho em sợ hãi.”

“Đúng thế.” Del nói, thở ra một hơi nhưng không có vẻ gì là thoải mái.

Celia bắt đầu đẩy cánh cửa bên ghế mình đang ngồi ra. Del vươn tay chạm vào vai cô. “Em biết đấy, giữa em và họ sẽ có một mối liên kết tự nhiên.”

“Em gái anh cũng là người da đen à?”

“Em hiểu ý anh là gì mà.” Del nói. “Anh chỉ không muốn em cảm thấy bị gượng ép.”

Celia mỉm cười. “Del à, cách duy nhất để vượt qua chuyện này là có một gia đình vững chãi, một niềm tin mãnh liệt, và những người bạn mạnh mẽ.” Lòng mày cô nhướng lên. “Với hai tiêu chí đầu tiên thì em không thể giúp được gì, nhưng tiêu chí thứ ba thì em có thể. Đó không phải là một sự gượng ép; đó là thứ mà em biết con trai em sẽ muốn em làm.”

Del vươn người qua và hôn cô. “Này, anh đã nhắc đến mấy đứa cháu trai của anh chưa nhỉ?”

Celia đập vào tay anh.

Họ nắm tay nhau bước tới cửa trước. Del vươn tay chạm vào tay nắm cửa nhưng cánh cửa mở ra trước cả khi anh kịp gõ. Stevie đứng ở lối vào, chiếc áo mới được nhét một nửa vào chiếc quần ka ki. Cậu nhóc đã đi giày, nhưng chưa buộc dây. Rõ ràng cậu đã chạy từ dưới phòng của mình ở tầng

hầm lên trên này khi nghe thấy tiếng xe của Del. Cậu thoáng liếc nhìn Del nhưng đối tượng mà cậu thực sự chú ý là Celia.

“Chào, Stevie.” Del nói.

“Chào bác Del.” Stevie nói như thể bây giờ mới nhận ra Del.

“Trông cháu diện thế.” Del nói.

“Mẹ bảo chúng cháu phải mặc đẹp.” Cậu nói, vẫn nhìn Celia chăm chăm.

Mark hối hả chạy vào phòng khách. Áo cậu còn chưa được cầm thùng và giày cậu vẫn đang cầm trên tay. Cậu trừng mắt nhìn Stevie, rồi cũng nhìn Celia chăm chăm khi cậu ra tới cửa chính.

“Chào Mark.”

“Chào bác Del.”

“Stevie, Mark, đây là bác Celia.”

Celia chìa tay ra và bọn trẻ bắt tay cô.

“Rất vui được gặp bác.” Chúng nói.

“Rất vui được gặp hai cháu.” Celia nói. “Bác đã nghe nhiều điều tốt đẹp về hai cháu. Bác nghe nói hai cháu là những cầu thủ bóng chày cừ khôi. Bác Del đã hứa sắp tới sẽ dẫn bác tới xem một trận thi đấu của các cháu đấy.”

Bọn trẻ cười tươi rói. “Bọn cháu chơi vào thứ Bảy.” Stevie nói.

“Bác Del là huấn luyện viên đấy ạ.” Mark nói.

“Bác đã nghe kể rồi.” Celia nói. “Có lẽ bác ấy sẽ mời bác.”

Giải Little League đang thiếu huấn luyện viên. Del đã nhận lời huấn luyện cho bọn trẻ, với điều kiện là anh không phải mặc loại quần khi chơi bóng chày.

Stevie nhìn Del. “Sao bác lại chưa mời bác ấy, bác Del?”

“Đúng thế, phép lịch sự của bác để đâu rồi?” Mark nói.

“Đúng thế, phép lịch sự của bác để đâu rồi?” Stevie nói.

“Các cháu cứ như một cái đài vậ.” Del nói. “Phép lịch sự của bác để đâu rồi ư? Chính hai thằng nhóc ngốc nghếch các cháu đang để mặc bọn

bác đứng ngoài trời lạnh đây này. Được rồi, lùi lại và nhường lối cho hai bác vào nhà nào.”

Trong nhà sạch như lau như ly, bàn cà phê đã được dọn dẹp sạch sẽ, trên các ghế xô pha không còn vương mảnh vụn thức ăn hay tờ báo nào. Chiếc đài đang phát một bản nhạc jazz nhẹ nhàng. “Các cháu đã lau dọn nhà cửa này.” Del nói. “Trông gọn gàng, sạch sẽ lắm.”

“Mẹ bắt chúng cháu làm đấy ạ.”

“Vâng, mẹ bắt chúng cháu làm đấy ạ.”

“Mùi gì thơm quá.” Celia nói.

“Mẹ đang nấu món [manicotti](#).” Stevie nói.

“Bọn cháu chẳng bao giờ được ăn manicotti trừ khi nhà có khách.” Mark mách.

Maggie bước ra từ trong bếp. Cô mặc quần jean xanh, áo cánh màu hồng nhạt và đi giày đế bằng. Khi nhìn thấy Celia, cô mỉm cười. “Chào anh chị.” Cô nói với Del, hôn lên má anh. “Em chỉ đang kiểm tra xem bữa tối thế nào thôi.”

“Mùi thơm quá.” Celia nói.

“Em hy vọng chị thích món Ý.” Maggie nói.

“Có ai không thích món Ý cơ chứ?” Celia nói. “Em sẽ phải dạy chị cách nấu đồ Ý đấy.”

Maggie mỉm cười và chỉ vào mấy cái ghế xô pha. “Anh chị vào nhà và ngồi chơi đi.”

Del và Celia ngồi xuống cái ghế dài hơn trong hai cái ghế xô pha.

“Stevie, mang đồ nguội khai vị ra đây.” Maggie nhắc.

“Cái gì cơ ạ?”

“Đồ nguội khai vị.” Maggie nói.

“Cái đĩa có ô liu và chân giò xông khói í ạ?”

Maggie đảo tròn mắt. “Ừ. Mark, mang rượu vang và mấy cái ly lại đây.”

“Bọn con có được uống rượu vang không ạ?”

“Không.” Maggie nói.

“Rượu vang sẽ làm kìm hãm sự phát triển của các cháu.” Celia nói.

Bọn trẻ sững lại. “Thật không ạ?”

“Bác biết một người đàn ông cao một mét chín. Con trai ông ta uống rượu vang vào bữa tối và không bao giờ cao hơn mức này.” Cô chìa tay ra ở tầm một mét so với sàn nhà.

Đôi mắt bọn trẻ mở to như những cái đĩa lớt tách. Chúng nhìn Del, mong đợi một lời xác nhận hoặc phủ nhận, nhưng anh chỉ nhún vai như muốn nói: *Đừng hỏi bác.*

Hai cậu bé quay đi và chạy vào trong bếp.

“Em hy vọng Del đã báo trước cho chị biết về hai thằng nhóc ấy.” Maggie nói.

“Chúng khiến chị nhớ đến hai cậu em trai của chị. Hai cậu ấy cách nhau mười một tháng và chẳng bao giờ làm gì mà không có người kia.”

Stevie mang vào phòng một cái đĩa chất đầy những lát thịt kiểu Ý, ô liu, bánh quy giòn, sốt cà tím và vài loại pho mát. Cậu đặt nó lên bàn cà phê. Mark theo sau với một chai Chianti và ba cái cốc.

“Chị hy vọng em đã không phải bỏ quá nhiều công sức.” Celia nói. “Trông ngon quá.”

“Bác Del mua nó đấy ạ.” Stevie nói.

Del lườm cậu. Anh muốn Celia tưởng đây là bữa tối do Maggie nấu.

“Vâng, bác ấy, ờ, cứ như sống ở tiệm Salumi ấy.” Mark nói.

“Đó là nhà hàng bác ấy yêu thích.” Stevie nói.

“Ít nhất là bác ấy từng thích nó hồi bác ấy còn béo.” Mark nói.

“Cảm ơn các cháu rất nhiều.” Del nói. Anh đã giảm gần mười bốn cân.

Hai cậu bé cười ngặt nghẽo.

“Chắc là bác í thích bác lắm nên mới giảm chừng đó cân ạ.” Stevie nhấn mạnh.

Del hăng giọng. Celia đưa tay lên che miệng. “Đây là một bữa ăn thịnh soạn kiểu Ý.” Del nói, và anh rót ba cốc rượu vang.

“Bác có phải là người Ý không ạ?” Stevie hỏi Celia.

“Bác có thể là một người Ý danh dự không?”

Stevie nhún vai. “Cháu nghĩ là có.”

“Bác ấy là người Mỹ gốc Phi.” Mark nói, thả một quả ô liu vào miệng và nhón lấy một miếng pho mát.

“Cháu cũng biết sao?” Celia nói.

“Chúng cháu học được điều đó ở trường.” Mark nhún vai như thể đó chẳng phải vấn đề gì to tát. Cậu cuộn một miếng thịt xông khói quanh hai quả ô liu rồi bỏ vào mồm ăn. “Nhưng bác có thể là người Ý.”

“Được rồi hai con.” Maggie nói. “Các con cứ như một bầy cháu cháu vậy. Để lại chút thức ăn cho khách với chứ và đi bày biện bàn nốt đi.”

Hai cậu bé nhồm dậy, bốc một nắm ô liu và mấy miếng thịt, rồi đi vào trong bếp.

“Em xin lỗi nhé.” Maggie nói. “Chúng có thể hơi thiếu tế nhị.”

Celia mỉm cười. “Con trai chị rất giống chúng hồi ở tuổi đó.”

Nụ cười của Maggie chột tắt. “Del có kể với em chị đã mất một đứa con trai. Em rất tiếc.”

“Cảm ơn em. Chị cũng rất tiếc về chuyện của Allie.”

Maggie gật đầu. Đôi mắt cô ngân ngấn nước nhưng cô cố kìm nước mắt.

“Thôi nào.” Celia nói. “Em sắp khóc rồi kìa.”

Maggie dùng khăn giấy lau khóe mắt. “Tình trạng này có bao giờ khá hơn không?”

Celia đặt cốc rượu vang xuống và chìa tay ra, nắm lấy tay Maggie. “Em biết rằng nếu chị nói là có thì sẽ là nói dối, đúng không?”

Maggie gật đầu. “Em biết.”

“Nhưng theo thời gian, em sẽ học được cách sống chung với nỗi đau. Em sẽ học được cách sống chung với tất cả những ký ức ấy, và em sẽ học được

cách không sợ hãi chúng. Em sẽ học được cách chấp nhận chúng, đón nhận chúng.”

Maggie bật khóc. Celia đứng dậy và ngồi xuống cạnh cô. “Tình trạng này sẽ không khá hơn đâu, Maggie ạ. Nó chỉ trở nên khác đi thôi, và chỉ cần khác đi là ổn rồi. Em chỉ phải học cách chấp nhận nó. Giống như bất cứ thứ gì, điều đó cũng cần thời gian. Em cần phải nhận ra rằng khóc là cách Chúa giúp chúng ta rửa trôi nỗi đau. Vì vậy em đừng bao giờ xin lỗi vì mình đã khóc, đó là một cách nhắc nhở chúng ta nhớ rằng chúng ta là con người, và chúng ta yêu gia đình bằng cả bản thân mình. Và đó là một điều tuyệt vời.”

Maggie mỉm cười và lau nước mắt. Cô hít vào một hơi. “Giọng của chị là giọng ở vùng nào vậy?”

“Georgia.” Cô nói. “Thì thoảng nó có thể nặng trình trịch.” Cô nhìn Del, đang ngồi trên ghế xô pha với một nụ cười và đôi mắt ngẩn lệ. “Nhưng cũng có lúc người ta hầu như không nhận ra.”

“Anh có nhận ra đấy.” Del nói, giơ cổc của mình lên.

“Giọng chị rất hay.” Maggie nói.

“Ừ, cô ấy cũng đẹp nữa.” Del nói, và anh nghe thấy tiếng cười khúc khích của hai cậu nhóc, chúng đã lén quay lại căn phòng và đang ở đằng sau anh.

Tracy nắm tay Dan khi họ dẫn lũ chó đi qua những con đường mòn vắng sau ngôi nhà của họ, đây thực sự là một cách để nhìn ngắm nó từ đằng sau. Khi đã được tháo xích, chính lũ chó mới là kẻ dẫn dắt hai người họ. Những cơn mưa của tháng Ba đã qua đi. Tháng Tư mang đến mùa xuân, và vì bây giờ cô không còn phải làm ca đêm nữa, nó giúp cô được ngủ nhiều hơn và có thêm nhiều thời gian hơn với Dan.

Cô đang bận rộn thu thập các bằng chứng mà Celia McDaniel sẽ sử dụng để buộc tội điều tra viên John Owens, và cô cho rằng cô sẽ còn bận rộn thêm một thời gian nữa.

Đâu đó trong ánh sáng đang nhạt dần, Rex và Sherlock xộc qua bụi cây thấp, thường thức tất cả các loại mùi và các âm thanh khác nhau của khu rừng tái sinh. Lũ chim hót véo von và kêu lích chích; phía trên đầu, những cành cây đu đưa kéo kẹt theo từng luồng gió thổi đến.

Thường thì, sau một ngày làm việc ở khu trung tâm, đây là cỏi niết bàn của Tracy. Nhưng tối nay, cô cảm thấy nôn nao và chóng mặt. Có lẽ nguyên nhân là do sự thiếu ngủ đã tích tụ bao lâu nay. Cô vẫn luôn gặp khó khăn trong việc trở lại với những ngày làm việc bình thường sau một tháng làm ca đêm.

Cô dừng lại và hít sâu một hơi làn không khí trong lành, nhưng miệng cô có vị tanh tanh như vị kim loại, và cái vị đó đã đọng ở lưỡi cô cả ngày hôm nay rồi.

“Em ổn chứ?” Dan hỏi.

“Em thấy buồn nôn quá.” Cô nói, cảm giác như thể lưỡi cô bị phủ thứ gì đó. “Và em cảm thấy em đang bốc hỏa.” Cô kéo cái áo khoác để quạt quạt cho mình rồi cởi phéc mơ tuya của nó ra. Không khí mát mẻ mang lại cảm giác thật sáng khoái.

“Em muốn quay về không?” Dan hỏi.

“Nếu chúng ta làm vậy, cái giá chúng ta phải trả là hai “cậu nhóc” này sẽ chạy quanh nhà cả đêm. Em không sao đâu. Không khí mát mẻ thực sự giúp em cảm thấy khá hơn một chút rồi.”

Họ lại bắt đầu dạo bộ. “Có lẽ em nhiễm bệnh rồi. Bệnh cúm đang lan tràn khắp nơi.”

Cô nhún vai. “Có thể em đang bị tiền mãn kinh. Mẹ em đã bị tiền mãn kinh sớm.”

Dan dừng bước. “Em biết chuyện đó không có gì to tát, đúng không? Ý anh là, cho dù chúng ta có con hay không. Anh cảm thấy không có vấn đề

gì nếu chỉ có hai chúng ta chung sống với nhau, chỉ cần anh có em là được.”

Tracy mỉm cười. “Sẽ chẳng bao giờ chỉ có hai chúng ta chung sống với nhau đâu, còn có Rex, Sherlock và Roger mà.”

“Em biết ý anh là gì mà.”

“Em biết.”

“Và em cũng thấy điều đó không thành vấn đề chứ?”

“Em thực sự không có sự lựa chọn, đúng không?” Cô siết tay anh khi họ bước đi. “Theo thời gian, em chắc chắn chuyện đó sẽ ổn. Em thất vọng vì mình không thể mang thai, nhưng mọi chuyện xảy ra đều có lý do cả.” Cô nghĩ về Leah Battles. “Hãy cẩn thận với những gì ta mong ước.”

“Điều đó có nghĩa là gì?”

“Đó là câu nói mà em mới nghe gần đây. Em nghĩ nó có nghĩa là hãy hài lòng với những gì ta đang có.” Và Tracy đang cảm thấy như vậy. Cô không thể che giấu nỗi thất vọng vì không thể mang thai, nhưng bây giờ cô có một cuộc sống tuyệt vời. Cô có Dan và một nơi gọi là tổ ấm, một sự nghiệp cho cô một mục đích, và cảm giác rằng cô đang làm một điều cao cả.

Dan hôn cô. “Anh đang có cảm giác như vậy.”

“Em cũng thế.”

Họ tiếp tục đi về nhà.

“Anh đã nói chuyện với Leah Battles chưa?” Tracy hỏi.

“Rồi.”

“Và?”

“Cô ấy có vẻ có năng lực. Sẽ mất một thời gian để cô ấy bắt nhịp với các thủ tục về luật hình sự và dân sự bên ngoài quân đội, nhưng cô ấy có rất nhiều kinh nghiệm. Anh thích cô ấy.”

“Anh sẽ tuyển cô ấy chứ?”

“Anh đã mời cô ấy rồi.”

“Cô ấy nói sao?”

Dan mỉm cười. “Cô ấy nói sẽ suy nghĩ về lời đề nghị ấy và trong vòng một tuần sẽ trả lời anh.”

Tracy cười. “Em đã nói với anh cô ấy giống như một khẩu súng lục rồi mà.”

“Còn vài tháng nữa là kỳ hạn quân ngũ của cô ấy kết thúc.” Dan nói. “Cô ấy không có gì phải vội. Nhưng anh khá chắc chắn cô ấy sẽ đồng ý. Anh không thể hình dung ra cảnh cô ấy làm việc cho một trong những hãng luật lớn.”

Họ kết thúc chuyến đi bộ và trở về nhà. Dan đã làm món [enchilada](#) nổi tiếng của anh cho bữa tối. Khi chúng ra khỏi lò, chúng phủ đầy phô mát và nước sốt marinara đỏ, và thơm nức mũi. Tuy nhiên, chỉ sau vài miếng, Tracy đã đặt nĩa xuống.

“Em vẫn thấy khó chịu à?”

“Em nghĩ em sẽ đi năm. Em xin lỗi. Em muốn ăn món này khi em có thể thưởng thức chúng.” Cô đứng dậy và nhắc đĩa cùng nĩa của mình lên.

“Để anh rửa.” Dan nói. “Cứ để hết đấy.”

“Cảm ơn anh.” Cô nói. “Em xin lỗi.”

“Đừng bận tâm.”

Cô dừng bước, lại cảm thấy buồn nôn.

Dan định đứng dậy. “Để anh giúp em.”

Cô xoa tay gạt đi. “Không. Em không sao.” Rồi cô bật cười. “Chỗ này chỉ cách giường có vài mét thôi mà.”

Cô đi vào phòng ngủ, thay sang áo phông và chui xuống dưới chăn. Sherlock và Rex đã chiếm chỗ bên phía giường của Dan, nằm cuộn tròn như một quả bóng và cố gắng thu mình thành nhỏ bé và kín đáo nhất có thể để không bị tổng cổ đi. Chúng không được phép lên giường khi Tracy và Dan đi ngủ, nhưng thi thoảng chúng sẽ lén trèo lên vào sáng sớm. Tracy chẳng buồn đuổi chúng. Cô thích có chúng bầu bạn.

Cô thức dậy sau khi trời tối. Đồng hồ trên chiếc tủ kê ở đầu giường chỉ ra rằng lúc này đã hơn hai giờ sáng. Dan khe khẽ ngáy bên cạnh cô, và lũ chó

gừ gừ từ cái ổ của chúng trên sàn. Cô đã không nghe thấy tiếng Dan đi vào phòng, cô cũng không nghe thấy hoặc cảm thấy Rex hay Sherlock xuống giường, điều đó có nghĩa là cô đã thực sự ngủ say như chết. Tuy nhiên, bây giờ, cô sợ rằng cô có thể thức suốt thời gian còn lại trong đêm.

Cô ra khỏi giường và lê bước ra khỏi phòng, đi vào phòng tắm. Phòng tắm được thắp sáng bằng một ngọn đèn đêm. Cô cảm thấy khá hơn lúc này, dù vẫn hơi chóng mặt nhưng không còn buồn nôn nữa. Cô khép cửa lại chùng ba phần tư rồi ngồi xuống, nhưng không đi vệ sinh ngay. Cô nhìn cái tủ có ngăn kéo bên dưới bồn rửa và trầm ngâm suy nghĩ. Rồi cô chợt nảy ra một ý là cô có thể thử một lần nữa.

Cô đứng dậy, bật đèn, rồi lục tìm trong tủ cho đến khi tìm thấy cái hộp. Bên trong hộp vẫn còn một que thử thai. Cô cầm lấy nó nhưng không mở nó ra ngay. Trong thâm tâm, cô biết các tỷ lệ đều bất lợi với cô. Vợ chồng cô đã không thành công với thuốc Clomid, và bác sĩ Kramer đã nói khả năng mang thai tự nhiên của cô là rất thấp.

Cô đã mệt mỏi với việc nhen nhóm hy vọng rồi lại thất vọng. Cô xua ý nghĩ đó đi. Cha cô sẽ gọi đây là thái độ chủ bại. Nếu cô tỏ ra do dự trước một cuộc thi bắn súng, ông sẽ bảo cô đừng thi đấu nữa. “Nếu con bước vào cuộc thi với ý nghĩ rằng con sẽ thua, vậy thì con đã thua rồi đó. Nếu con bước vào cuộc thi với ý nghĩ rằng con sẽ thắng, vậy thì con sẽ thất vọng nếu bị thua. Vì vậy, cứ bước vào cuộc thi với ý nghĩ rằng con sẽ chiến đấu hết mình, dù sao đi nữa, đó là tất cả những gì con có thể kiểm soát được.”

Chuyện này không hẳn như thế, nhưng cô thực sự không có mong đợi gì.

Cô nghĩ về Dan, về cái đêm cô chỉ muốn đi ngủ. Cái đêm anh đã ôm cô và nói với cô rằng cô là tất cả những gì anh muốn có trên đời này. Họ đã làm tình, không phải để tạo ra một đứa bé, mà chỉ vì muốn gần gũi với nhau.

Cô xé bao bì của que thử, đi tiểu lên nó, rồi đặt cái que lên nắp két nước trong lúc cô đi rửa tay ở bồn rửa. Cô lau tay vào một cái khăn, liếc vào tấm gương để nhìn cái que đang ở đằng sau cô. Cô sẽ không có bất cứ mong đợi nào cả. Cô sẽ không nghĩ gì về kết quả.

Cô quay trở lại bồn cầu, nhưng cho dù cô tự nhủ với mình thế nào, cô vẫn không thể làm cho trái tim mình dịu lại, nó đang đập thình thịch.

Có thể mình chỉ đang bị cúm.

Cô đưa tay nhặt cái que lên, nhìn chăm chăm vào nó.

Hai vạch.

Cô nhắm mắt. Những giọt nước mắt chảy tràn, lăn xuống gò má cô. Cô kìm nén cảm giác muốn cười, muốn khóc, muốn hét lên thật to. Cô biết chặng đường còn rất dài. Các que thử thai không hẳn là đáng tin cậy và có thể cho kết quả sai. Cô cần đi khám. Lại còn nguy cơ sảy thai nữa, nguy cơ ấy cao hơn nhiều đối với cô vì tuổi tác.

Cô cần... Cô cần...

Cô cần ngừng lại. Cô chỉ cần ngừng lại và tận hưởng khoảnh khắc này.

Cô mỉm cười, nhìn ra cửa phòng tắm, hướng tới phòng ngủ của họ, nơi Dan đang ngủ, mặc dù giấc ngủ của anh sẽ không còn kéo dài lâu nữa đâu.

LỜI CẢM ƠN

Đề tài của cuốn sách này thật khiến cho người khác phải bất an, đặc biệt là đối với các vị phụ huynh. Tôi không bao giờ hiểu được đầy đủ đề tài mà tôi đang viết cho đến khi viết được bản nháp đầu tiên của cuốn tiểu thuyết. Thường thì các tiểu thuyết của tôi bắt đầu từ một ý tưởng nảy sinh nhờ một bài báo hay tạp chí. Tuy nhiên, trong trường hợp này, ý tưởng của tôi lại xuất phát từ cuộc sống thực. Một năm trước khi viết *Cận Kê Tổ Ấm*, tôi đã đọc được thông tin nhiều học sinh ở một trường trung học địa phương tử vong vì sốc heroin. Mất đi một người còn quá trẻ như vậy luôn là bi kịch. Việc mất đi người đó, thường là sau nhiều năm làm khổ cả gia đình vì heroin, là một điều tồi tệ. Khi tôi nghiên cứu về đề tài này, tôi ngạc nhiên và lo lắng trước những hậu quả lâu dài và rộng khắp của việc hợp pháp hóa cần sa. Tôi đã không biết rằng việc mất đi thu nhập từ cần sa đã dẫn tới việc các tổ chức buôn bán ma túy người Mexico, Nam Mỹ và Trung Quốc lại phá bỏ những cánh đồng trồng cần sa để trồng anh túc và làm cho thị trường Mỹ tràn lan loại heroin rẻ tiền và dễ mua. Thật không may, sự việc này xảy ra ở Mỹ vào một thời điểm mà quá nhiều người đã bị nghiện các loại thuốc kê đơn thuộc nhóm opioid. Mặc dù tôi không dám nói là mình hiểu hết về tình trạng hỗn độn này, nhưng lượng thông tin đáng kể mà tôi đọc được trong các cuốn sách và các bài báo, cũng như những cuộc trò chuyện của tôi với nhiều người có liên quan mật thiết đến việc điều trị cho những người nghiện, cho thấy đó là một tình trạng nghiêm trọng và đáng sợ. Tôi đã luôn tin rằng những người nghiện heroin là những người sống trong những căn hộ ổ chuột. Cụm từ gây ấn tượng sâu sắc nhất với tôi trong lúc nghiên cứu là cụm từ miêu tả rằng rất nhiều con nghiện là *những đứa trẻ ngoan xuất thân từ những gia đình tử tế*.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức nhưng tôi chắc chắn mình không tránh khỏi sai sót, nếu có bất cứ sai sót nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong suốt sự nghiệp cầm bút của tôi, tôi đã trở nên rất giống với Blanche DuBois trong bộ phim *Chuyến Tàu Mang Tên Dục Vọng*. Tôi tin tưởng vào lòng tốt của những người lạ, và nhiều người trong số họ đã trở thành bạn của tôi.

Tôi đặc biệt cảm ơn Ron Sanders, điều tra viên của Sở Cảnh sát Seattle, Đơn vị Điều tra Va chạm Giao thông. Ron đã giảng giải cho tôi về công việc ở TCI, rồi giúp tôi vẽ ra chi tiết kịch bản của một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy, và những biện pháp để tìm ra người lái chiếc xe gây tai nạn. Các kỹ thuật mới thật đáng kinh ngạc, và chứng cứ ngày một tốt lên.

Hai năm trước, tôi từng giảng dạy về việc viết tiểu thuyết ở một lớp trên đảo Whidbey. Một trong những học viên của tôi là Alexandra Nicca. Chúng tôi gọi cô ấy là *Nicca*. Cô ấy có một cách nhìn độc đáo và hài hước về cuộc sống nói chung và các sự kiện bất ngờ nói riêng. Tôi hỏi cô ấy làm nghề gì và cô ấy cho tôi biết rằng cô ấy là một đại úy Hải quân Mỹ, một luật sư quân đội. Nicca đóng quân ở Căn cứ Hải quân Kitsap, cô ấy đã thu xếp dẫn tôi đi tham quan tòa nhà của cơ quan luật pháp, tôi đã ngồi ở phòng xử án và dành hàng tiếng đồng hồ để hỏi cô ấy những câu hỏi vô vị có thể khiến cô ấy buồn ngủ. Lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ cô ấy có một công việc thực sự thú vị và muốn tìm hiểu thêm về nó. Vào thời điểm đó, tôi chưa nghĩ đến cuốn tiểu thuyết nào trong đầu cả. Khi tôi bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết này, tôi biết rằng những người khác cũng sẽ thấy công việc của cô ấy là thú vị và muốn tìm hiểu thêm về nó. Như tôi từng nói với Nicca, tôi dành sự tôn trọng rất lớn cho bất cứ ai mặc quân phục để bảo vệ và phục vụ đất nước này, trong đó bao gồm cả cô ấy. Tôi rất biết ơn thời gian cô ấy đã dành cho tôi và sự chuyên nghiệp của cô ấy.

Giống như tất cả các cuốn tiểu thuyết trong xê-ri về Tracy Crosswhite, tôi không thể viết chúng nếu không có sự trợ giúp của Jennifer Southworth, điều tra viên của Ban Tội phạm Bạo lực, Sở Cảnh sát Seattle, và Scott Tompkins, Đơn vị Trọng án, Đồn cảnh sát quận King. Lúc tôi viết cuốn tiểu thuyết này, Jennifer đang làm ca đêm. Tôi gặp cô ấy và Scott để ăn tối ở

quán Shawn O'Donnell's American Grill & Irish Pub ở tầng một của tòa tháp Smith Tower nổi tiếng. Họ không chỉ truyền thụ cho tôi nhiều kiến thức, mà tôi còn tìm được bối cảnh cho vài phân đoạn trong cuốn tiểu thuyết của tôi, cũng như bầu không khí chung trong truyện. Tối hôm đó, trời lạnh và mưa, và tôi chỉ có thể tưởng tượng sẽ như thế nào nếu các điều tra viên được gọi đi điều tra một vụ án mạng.

Tôi cũng xin cảm ơn Kathy Taylor, nhà nhân chủng học pháp y, Văn phòng Giám định Pháp y quận King. Như người ta thường nói, Kathy là kiểu người bận rộn đầu tắt mặt tối, luôn tay luôn chân, nhưng cô ấy luôn cố gắng dành thời gian để trả lời các câu hỏi của tôi. Ngoài ra, tôi còn nhờ Kathy đọc một phân đoạn trong cuốn tiểu thuyết của tôi để kiểm tra độ chính xác của nó. Cô ấy đã làm vậy và thông báo cho tôi biết rằng phân đoạn nói đến việc Văn phòng Giám định Pháp y quận King có bốn ca sốc heroin một tuần, đáng buồn thay, lại không đúng với thực tế. Bác sĩ pháp y thường có bốn ca sốc ma túy một ngày, và vấn nạn heroin tồi tệ hơn nhiều so với những gì tôi đã mô tả. Như tất cả các nhà văn chúng tôi đều biết rõ, viết văn là phải viết đi viết lại, và tôi đã sửa đổi một vài chi tiết.

Tôi cũng xin cảm ơn Eric Yurkanin của Công ty Công nghệ Max ở Seattle. Kiến thức của tôi về máy tính và hệ thống máy tính vốn chẳng nhiều nhận gì. Tôi đã hỏi Eric nhiều câu hỏi về camera an ninh, cách chúng hoạt động, cách chúng ghi dữ liệu, thời gian các cuốn băng được lưu giữ, liệu chúng có thể được sao chép không. Tôi rất cảm kích những lời giải thích kiên nhẫn của anh ấy. Qua nhiều năm, tôi đã học được rằng máy tính, giống như súng, có cả một cộng đồng háng hái đang đợi tôi phạm phải sai sót để họ có thể chỉnh sửa nó. Vài người trong số họ rất tốt bụng và email cho tôi. Tôi trân trọng nguồn dữ liệu họ cung cấp cho và lưu giữ từng email để dành cho những cuốn sách trong tương lai. Những người khác thì “cẩn xé” tôi không thương tiếc khắp mạng Internet. Tôi không lưu giữ những chỉ trích đó. Cho phép tôi nói điều này, nếu tôi phạm phải một sai sót thì đó cũng chỉ là sơ suất chứ không phải vì tôi thiếu nỗ lực. Tôi rất sẵn lòng đón nhận một email để, hy vọng là, tôi sẽ không phạm phải sai sót tương tự nữa.

Tôi cũng xin cảm ơn bác sĩ Scott Kramer, bác sĩ sản - phụ khoa. Scott đã giúp tôi trong việc miêu tả chi tiết những nỗ lực mang thai của Tracy và Dan, cũng như tất cả các lựa chọn có thể có và những hậu quả của từng lựa chọn. Scott cũng là anh rể của tôi, và xin tiết lộ với các bạn, người đàn ông ấy đã nấu vài bữa tối Giáng sinh rất tuyệt trong suốt những năm qua. Vì vậy, các bạn có thể nói rằng tôi đã được ban phúc hai lần khi có anh ấy là người nhà.

Tôi xin cảm ơn cô Meg Ruley, Rebecca Scherer, và đội ngũ ở công ty đại diện Jane Rotrosen. Họ đã hướng dẫn tôi trong toàn bộ sự nghiệp của tôi, và thi thoảng tôi chắc chắn điều đó giống như một bậc cha mẹ đang hướng dẫn đứa con vị thành niên của mình. Tôi đã có những lúc thảng thờ, nhưng họ đã luôn sát cánh bên tôi và giúp tôi tiến về phía trước bằng lòng nhiệt tình và sự lạc quan bất tận. Không biết phải nói sao cho hết lòng biết ơn của tôi dành cho họ.

Xin cảm ơn Thomas & Mercer. Đây là cuốn tiểu thuyết thứ năm trong xê ri Tracy Crosswhite và cuốn tiểu thuyết thứ sáu tôi cộng tác với họ, nhưng họ chưa bao giờ tạo cho tôi cảm giác nhàm chán. Họ luôn tìm kiếm những phương thức mới để quảng bá tác phẩm của tôi và đưa những cuốn tiểu thuyết của tôi tới tay nhiều độc giả nhất có thể. Với tư cách một tác giả, đó là tất cả những gì tôi mong muốn, một cơ hội để có người đọc các tác phẩm của mình.

Xin cảm ơn Sarah Shaw, người phụ trách liên hệ với các tác giả, cô ấy luôn khiến tôi cảm thấy mình thật đặc biệt. Bưu điện đã đe dọa đóng hòm thư của tôi ở đó nếu tôi không đến lấy tất cả các bưu kiện mà cô ấy gửi cho tôi. Đó là những điều bất ngờ tuyệt vời, gia đình tôi và tôi rất thích chúng.

Xin cảm ơn Sean Baker, trưởng bộ phận sản xuất, và Laura Barrett, giám đốc sản xuất. Tôi đã từng nói điều này trước đây, tôi yêu các bìa sách và nhan đề của từng cuốn tiểu thuyết, và tôi phải cảm ơn họ vì điều đó. Cảm ơn Justin O'Kelly, trưởng bộ phận PR và cảm ơn Dennelle Catlett, nhân viên PR của Nhà xuất bản Amazon, vì tất cả những nỗ lực quảng bá cho tôi và những cuốn tiểu thuyết của tôi. Cảm ơn Giám đốc xuất bản Mikyla

Bruder, Phó Giám đốc xuất bản Galen Maynard và Jeff Belle, Phó chủ tịch của Nhà xuất bản Amazon.

Đặc biệt cảm ơn Tổng Biên tập của Thomas & Mercer, Gracie Doyle. Những cuốn tiểu thuyết của tôi thường bắt đầu với một bữa ăn trưa với Gracie. Trong bữa trưa đó, tôi nói rằng tôi có một vài ý tưởng mới. Rồi tôi bắt đầu trình bày các cốt truyện. Gracie phân tích chúng và giúp tôi tìm ra cốt truyện nào gây ấn tượng nhất. Từ đó, tôi bắt đầu triển khai công cuộc viết lách. Khi tôi xong việc, Gracie là người đầu tiên đọc cuốn tiểu thuyết và giúp tôi xuất bản cuốn sách ấy. Vì vậy, một lần nữa, cảm ơn Gracie vì sự định hướng của cô đối với câu chuyện của tôi, cảm ơn những lời góp ý về mặt biên tập và cảm ơn vì tình bạn của cô. Tôi thực sự vui mừng khi có cô dẫn dắt đội ngũ của mình.

Đặc biệt cảm ơn Charlotte Herscher, biên tập viên phát triển bản thảo. Đây là cuốn sách thứ sáu mà tôi và cô ấy cộng tác với nhau và cô ấy giúp các tác phẩm của tôi trở nên tốt hơn hẳn. Thi thoảng tôi có thể nghe thấy trong đầu tiếng của Charlotte đề nghị tôi phát triển nhân vật hơn nữa và tôi cố hết sức để đáp ứng yêu cầu đó bởi vì lời khuyên của cô ấy rất đúng đắn. Cảm ơn Sara Addicott, biên tập viên sản xuất, và Scott Calamar, biên tập viên soát lỗi. Khi ta nhận ra một điểm yếu, đó là một điều tuyệt vời - bởi vì khi đó ta có thể nhờ giúp đỡ. Ngữ pháp và dấu câu chưa bao giờ là thế mạnh của tôi, và thật tuyệt vời khi biết tôi có người giỏi nhất tìm ra chúng giúp tôi.

Cảm ơn Tami Taylor, người quản lý trang web của tôi, tạo ra các bản tin định kỳ và đăng các phiên bản bìa sách bằng tiếng nước ngoài của tôi. Chỉ cần tôi nhờ Tami giúp đỡ gì đó là cô ấy hoàn thành mọi việc một cách nhanh chóng và hiệu quả. Cảm ơn Pam Binder và Hiệp hội Nhà văn Tây Bắc Thái Bình Dương vì sự ủng hộ của họ dành cho tác phẩm của tôi. Cảm ơn Seattle 7 Writers, một hiệp hội phi lợi nhuận của các tác giả Tây Bắc Thái Bình Dương, những người khuyến khích và ủng hộ ngôn ngữ viết.

Cảm ơn các bạn đọc giả vì đã tìm đọc các tiểu thuyết của tôi, và vì sự ủng hộ tuyệt vời của các bạn đối với các tác phẩm của tôi. Cảm ơn vì đã

viết các đánh giá và email cho tôi để tôi biết các bạn yêu thích chúng - đó luôn là điều quan trọng nhất đối với một nhà văn.

Đặc biệt cảm ơn Bob Grassilli, học sinh của trường Trung học Serra năm 1966 và David Bakhtiari, học sinh của trường Trung học Serra năm 2009 vì đã hào phóng quyên góp cho chương trình “Gây quỹ ước mơ” của trường Trung học Serra. Một trong những điều tuyệt vời mà tôi đã làm là bán đấu giá cái tên của một nhân vật trong những cuốn tiểu thuyết của tôi để gây quỹ cho các hoạt động từ thiện đáng trân trọng. Trường Trung học Serra là trường của tôi và chương trình “Gây quỹ ước mơ” quyên tiền để trao học bổng cho những em nhỏ khó khăn. Trường Serra là nơi đã sản sinh ra những cựu nam sinh trứ danh như các cầu thủ bóng bầu dục xuất sắc Lynn Swann và Tom Brady, cầu thủ bóng chày Barry Bonds và Jim Fregosi, cùng các học giả như tác giả ăn khách của New York Times John Lescroart và nhiếp ảnh gia chân dung lỗi lạc trên thế giới, Michael Collopy. Bob Grassilli là cựu thị trưởng của San Carlos và David Bakhtiari chơi cho đội bóng bầu dục Green Bay Packers. Cảm ơn hai vị về sự hào phóng của mình.

Tôi đã có một năm tuyệt vời trong công việc, nhưng về mặt cá nhân thì hơi khó khăn hơn một chút. Vợ tôi là Cristina và tôi đang học cách buông các con ra khỏi vòng tay của mình và tiễn chúng đi học đại học. Khi bạn được ban cho hai đứa trẻ tuyệt vời nhất mà một cặp cha mẹ có thể mong muốn thì việc chia tay chúng quả là một điều khó khăn. Vì vậy, cảm ơn con trai tôi, Joe, và con gái tôi, Catherine - các con đã cho người đàn ông này nhiều niềm vui hơn những gì ông ta có quyền trải nghiệm. Tôi sẽ không bao giờ quên chuyến đi đến London với Joe, tôi tin rằng thằng bé có một cái radar trong người. Thằng bé có thể tìm được một nhà hàng hoặc một quán rượu chỉ bằng một cái liếc mắt vào tấm bản đồ. Thật đáng kinh ngạc. Còn Catherine thì luôn làm chúng tôi cười. Con bé đã hứa sẽ chăm sóc cho cha nó khi ông ta già và lú lẫn. Một người đàn ông còn có thể mong muốn gì hơn nữa?

Người quan trọng nhất là Cristina. Tôi thật có phúc khi được nói lời cảm ơn cô ấy mỗi lần tôi hoàn thành một cuốn tiểu thuyết. Cô ấy đã ở bên tôi

qua những thăng trầm, và sự ủng hộ của cô ấy chưa bao giờ dao động. Vì vậy, Giáng sinh vừa rồi, năm 2016, tôi đã dành tặng cô ấy món quà mà cô ấy đã kiên nhẫn chờ đợi suốt hai mươi hai năm qua. Cô ấy biết nó là gì, và nó đẹp như cô ấy vậy. Mãi mãi bên em.

Robert Jordan là bút danh của James Oliver Rigney Jr. (1948 - 2007), tác giả người Mỹ chuyên viết tiểu thuyết sử thi giả tưởng. *Lord of Chaos* là tập thứ sáu trong series tiểu thuyết mười bốn tập *The wheel of Time* của ông.

Stephen Curry, cầu thủ bóng rổ chuyên nghiệp người Mỹ, chơi cho đội Golden State Warriors, thuộc Hiệp hội Bóng rổ Quốc gia ở Bắc Mỹ (NBA).

Kevin Durant, một cầu thủ bóng rổ chuyên nghiệp người Mỹ, chơi cho đội Golden State Warriors.

Lil Wayne tên thật là Dwayne Michael Carter Jr., sinh năm 1982, một ca sĩ nhạc rap, nhạc sĩ, nhà thu âm, doanh nhân và diễn viên người Mỹ.

William “Bill” Paxton (1955 - 2017): một diễn viên, đạo diễn người Mỹ, qua đời ở tuổi sáu mươi hai sau ca phẫu thuật tim.

Một loại thuốc giảm đau và kháng viêm, thường được dùng để trị chứng viêm khớp và thấp khớp.

Nghĩa là nói một điều mà đối phương đã biết từ trước.

Kurt Cobain (1967 - 1994): ca sĩ người Mỹ, thủ lĩnh của ban nhạc Nirvana, đã tự sát ở tuổi hai mươi bảy.

Từ lóng chỉ những người gốc Ý.

Tức đội bóng rổ Brooklyn Nets.

Samuel L. Jackson (sinh năm 1948) là diễn viên, đạo diễn và nhà sản xuất phim người Mỹ da màu, có chiều cao một mét tám mươi chín.



Sean Connery (sinh năm 1930) là cựu diễn viên và nhà sản xuất phim người Scotland.



Tên website về lịch sử và phá hệ di truyền.

Black Lives Matter, bắt nguồn từ cộng đồng người Mỹ gốc Phi, là một chiến dịch chống lại nạn phân biệt chủng tộc có tổ chức và bạo lực đối với

người da đen.

Tức đội bóng chày New York Yankees.

Revised Code of Washington: Bộ luật Washington Sửa đổi.

Viết tắt của Office of Professional Accountability: Văn phòng Phụ trách Sai phạm Chuyên môn, là một bộ phận độc lập trực thuộc Sở Cảnh sát Seattle, phụ trách xử lý các khiếu nại về sai phạm của cảnh sát.

Tên một bộ môn thể dục giúp giảm cân và giữ vóc dáng, phổ biến toàn cầu, đặc biệt là ở Mỹ, Canada và Anh.

Viết tắt của Alcoholics Anonymous, một tổ chức quốc tế thành lập năm 1935 có mục đích hoạt động là giúp đỡ người nghiện rượu đạt được sự tỉnh táo.

Loại thuốc giảm đau gốc thuốc phiện, có tính chất gây nghiện.

Đĩa bằng thủy tinh hoặc chất dẻo, thường được sử dụng để nuôi cấy tế bào trong phòng thí nghiệm.

Crime Scene Investigation: Đội Điều tra Hiện trường.

Department of motor vehicles: Nha lộ vận, một cơ quan cấp tiểu bang với hai chức năng chính là thu thuế lưu thông và cấp bằng lái xe.

Tên một thành phố nằm trong quận Kitsap, thuộc tiểu bang Washington, cách thành phố Seattle một khoảng phà băng qua eo biển Puget.

Buổi diễn của Truman, là một bộ phim khoa học viễn tưởng hài kịch Mỹ ra mắt năm 1998.

Tên bộ phim sitcom của hãng NBC, Mỹ, có chín phần và một trăm tám mươi tập, chiếu lần đầu từ năm 1989 đến 1998.

Tên bốn nhân vật trong phim *Seinfeld*.

Món bánh bập cuốn nhân thịt, một món ăn của Mexico.

Viết tắt của Sở Cảnh sát Seattle.

Tên nữ ca sĩ sinh năm 1965 người Canada.

Tên nam ca sĩ sinh năm 1994 người Canada.

Nghĩa là bị cáo nhận tội hoặc không nhận tội đối với cáo trạng đưa ra cho mình.

Bộ com lê có đầy đủ ba loại áo là áo sơ mi, gi lê và áo vest khoác ngoài.

Một người không thể bị xét xử hai lần về cùng một tội.

Cấp bậc của Hải quân tương đương với trung sĩ.

Ám chỉ ba sắc màu trong quốc kỳ nước Mỹ.

Bộ com lê cài có áo sơ mi và áo vest, không có áo gi lê.

Viết tắt của Good luck, Have fun: Chúc may mắn và vui vẻ.

Viết tắt của I am not a lawyer: Tôi không phải luật sư.

Viết tắt của Friend with benefits: bạn tình nhưng không có sự ràng buộc.

Từ viết tắt của “Shaking my head”, nghĩa là “lắc đầu”.

Từ viết tắt của “Laugh out loud”, nghĩa là “cười to”.

Viết tắt của Joint Base Lewis-McChord, Căn cứ liên hợp Lewis-McChord.

Sĩ quan chỉ huy.

Ở Anh có một câu thành ngữ: The grass is always greener on the other side of the fence, nghĩa là: cỏ ở phía bên kia hàng rào lúc nào cũng xanh hơn, tương đương với câu thành ngữ “Đứng núi này trông núi nọ” trong tiếng Việt.

Oprah và Tiến sĩ Phil là những MC nổi tiếng với những chương trình truyền hình thu hút khán giả ở Mỹ.

Một người dẫn chương trình, hài kịch gia và nhà sản xuất truyền hình người Mỹ.

Viết tắt của cụm từ Special Weapons And Tactics - Đội Chiến thuật và Vũ khí Đặc biệt.



Viết tắt của Criminal Investigation Department - Ban Điều tra Tội phạm.

Người tiêu phu khổng lồ trong văn hóa dân gian Mỹ.

Có nghĩa là vách ngăn, hoặc buồng, phòng trên tàu thủy.

Giải bóng bầu dục quốc gia Mỹ.

Món mì ống cuộn thịt, phô mai và đem nướng.

Bánh ngô cuộn thịt, rau và nước sốt.

Table of Contents

PHẦN 1

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

PHẦN 2

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

CHƯƠNG 26

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)

[CHƯƠNG 36](#)

[CHƯƠNG 37](#)

[CHƯƠNG 38](#)

[CHƯƠNG 39](#)

[CHƯƠNG 40](#)

[CHƯƠNG 41](#)

[CHƯƠNG 42](#)

[CHƯƠNG 43](#)

[CHƯƠNG 44](#)

[CHƯƠNG 45](#)

[CHƯƠNG 46](#)

[CHƯƠNG 47](#)

[CHƯƠNG 48](#)

[LỜI CẢM ƠN](#)